

JORGE
AMADO



TỂ THUYẾT
ĐẤT DỪ

HÀ HUY THÁI
DUYNG TƯƠNG
dịch

ĐẤT DỮ

Nguyên tác: Terras do sem fim (1943)



Tác giả: Jorge Amado

Dịch giả: Dương Tường & Hà Huy Thái

Đông A phát hành

NXB Văn học - 2016

Nguồn sách: Trúc Quỳnh Đặng

Scan: Hà Du

OCR & Chuyển text: Caruri

ebook@vctvegroup

03-02-2020

Lời giới thiệu

Được biết đến nhiều nhất tại Việt Nam qua tác phẩm *Hào hán nơi Trảng cát*, nhưng với thế giới, Jorge Leal Amado de Faria (10/8/1912 - 06/8/2001) còn nổi tiếng bởi hàng loạt tác phẩm khác khắc họa những câu chuyện đời người xảy ra tại quê hương ông, một vùng đất ở miền đông Brazil.

Sinh ra và lớn lên trong một đồn điền ca cao ở thành phố duyên hải Ilhéus, bang Bahia, ngay từ khi còn nhỏ, Amado đã sớm dành tình yêu cho biển cả, những cảnh cao trù quả và văn chương. Năm mười bốn tuổi, Amado khởi đầu văn nghiệp bằng việc cộng tác với một số tờ báo và xuất bản cuốn sách đầu tiên của mình, cuốn *Xứ sở của hội hè* (*O País do Carnaval*), khi mới mười chín tuổi. Cuốn sách viết về cuộc sống ở đồn điền ca cao này đã trở thành một hiện tượng văn học và tác giả của nó ngay lập tức được xếp vào hàng ngũ các nhà văn tên tuổi của Brazil. Năm 1933-1934, Amado tiếp tục chuỗi tiểu thuyết về cuộc sống và con người ở vùng đất ca cao Bahia với tác phẩm thứ hai và ba là *Ca cao* (*Cacau*) và *Mồ hôi* (*Suor*).

Sau khi chuyển đến học luật tại Rio de Janeiro, Jorge Amado phát triển các mối quan hệ bạn bè với rất nhiều người nổi tiếng trong giới chính trị, văn học và bắt đầu biết đến những lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản. Tình trạng bất công trong xã hội Brazil lúc bấy giờ

đã thôi thúc Amado gia nhập đảng cộng sản Brazil. Từ đây, sự nghiệp văn chương của ông song hành với với sự nghiệp chính trị.

Các hoạt động cánh tả khiến cuộc sống của Amado gặp nhiều khốn đốn dưới chế độ độc tài của Getúlio Vargas. Năm 1935, ông bị bắt và bị đày biệt xứ. Các tác phẩm của ông bị cấm ở Bồ Đào Nha, nhưng tại các nước khác thuộc châu Âu, Amado lại bắt đầu tạo được tiếng tăm lòng lẫy ở tuổi hai mươi ba khi xuất bản *Jubiaba*, cuốn tiểu thuyết với nhân vật chính là Antônio Balduino, một trong những người anh hùng da đen đầu tiên của nền văn học Brazil. Hai năm sau, ông sáng tác *Hảo hán nơi Trảng cát* (*Capitães da Areia*) - một tiểu thuyết nổi bật khác về những người trẻ tuổi của xứ Bahia.

Trong những năm 1940, Amado tiếp tục cho ra đời nhiều tác phẩm thể hiện sự thăng hoa của tài năng như *Hiệp sĩ của Hy vọng* (*O Cavaleiro da Esperanga* - 1942), *Đất dử* (*Terras do Sem Fim* - 1943), *Những con đường đói khát* (*Seara Vermelha* - 1946); đồng thời các hoạt động chính trị cấp tiến đã giúp ông được bầu vào Hội đồng Lập hiến với tư cách nghị sĩ liên bang đại diện cho Đảng Cộng sản Brazil năm 1945. Năm 1947, chính quyền đương thời tuyên bố đảng của ông là đảng bất hợp pháp và các thành viên của đảng bị bắt, bị hành hạ. Amado một lần nữa bị đày, lần này tại Pháp. Trong thời gian này ông cũng đến Liên Xô; tại đó ông đã giành được giải thưởng Hòa bình Lenin vào năm 1951.

Khi trở về Brazil năm 1954; Amado từ bỏ hoạt động chính trị, rời khỏi đảng Cộng sản Brazil. Kể từ đây, ông dành trọn cuộc đời mình cho văn chương. Năm 1958, với *Gabriela - Nhà quê và Hoa đình hương* (*Gabriela, Cravo e Canela*) - được Jean-Paul Sartre khen ngợi là “tiểu thuyết dân gian tiêu biểu nhất” - giai đoạn sáng tác thứ hai của Amado bắt đầu. Ông từ bỏ chủ nghĩa hiện thực và đề tài xã

hội trong các tác phẩm giai đoạn đầu, bắt đầu cho ra đời một loạt những tiểu thuyết tập trung vào các nhân vật nữ và hết lòng ca ngợi truyền thống và nét đẹp xứ Bahia. Ngoài *Gabriela*, một tác phẩm nổi bật khác thuộc phong cách này là *Dona Flor và hai người chồng* (*Dona Flor e Seus Dois Maridos*), cũng đã ra đời vào năm 1966.

Năm 1961, nhờ những đóng góp của mình, Jorge Amado được bầu vào Viện Hàn lâm Văn học Brazil. Qua hơn sáu mươi năm sáng tạo miệt mài, Amado sở hữu lượng tác phẩm đồ sộ; ông không chỉ nổi tiếng ở đất nước mình mà còn vang danh khắp thế giới khi các tác phẩm tiêu biểu của ông được dịch ra nhiều ngôn ngữ khác và được đón nhận nồng nhiệt.

Trong số các tác phẩm của J. Amado, *Đất dữ* được coi là một trong những tác phẩm hoàn hảo nhất. Câu chuyện mang tầm cỡ của một sử thi dân gian trong đó chiều hiện thực quyện lẫn với chiều huyền thoại này tạo nên sức cuốn hút kỳ lạ. Amado từng viết: “Không có tác phẩm nào thân thương với tôi như *Đất dữ*, đó là nguồn cội của tôi, máu chảy trong đó là dòng máu đã tạo ra tôi, tiếng sấm trong đó là âm thanh tôi nghe thấy từ thuở thiếu thời.”

Năm 1948, cuốn sách được chuyển thể thành tác phẩm điện ảnh, có sự tham gia diễn xuất của chính tác giả. Ngoài ra, câu chuyện còn được làm thành hai phiên bản phim truyền hình vào năm 1966 và 1981.

Công ty Đông A

Thương tặng Matilde, kỷ niệm mùa đông.

Vinh danh D. Shostakovich, nhà soạn nhạc và một người lính
của Leningrad.

Gửi tặng Carmen Ghioldi và Teresa Kelman, Aparecida và
Paulo Mendes de Almeida,
Và gửi tặng Remi Fonseca.

Tôi xin kể các bạn cùng nghe
Một câu chuyện rừng mình sờn gáy...

(Dân ca)

Mười năm trước, tôi có viết một cuốn tiểu thuyết ngắn rừng rợn cũng về đề tài ca cao mà hôm nay tôi trở lại.

Hồi đó tôi mười chín tuổi và mới bắt đầu bước vào cuộc đời viết tiểu thuyết. Trong mười năm qua, tôi đã viết bảy cuốn tiểu thuyết, hai truyện tiểu sử, một số bài thơ, hàng trăm bài báo và đã đứng trên bục giảng hàng chục lần. Tôi đã đấu tranh hằng ngày, tôi đã đi nhiều nơi diễn thuyết, sách của tôi bị tịch thu và bị đốt, tôi đã ngồi tù, đã phải sống nơi đất khách quê người. Tôi đã sống cuộc đời của đồng bào, cùng với đồng bào tôi. Tôi vô cùng sung sướng nhận thấy vẫn một mối liên hệ luôn luôn nhất quán đã thấm nhuần không chỉ riêng tác phẩm của tôi trong mười năm ấy mà cả cuộc đời tôi hồi đó nữa: hi vọng - hơn cả hi vọng nữa - niềm tin chắc chắn rằng ngày mai sẽ tốt hơn, đẹp hơn ngày hôm nay. Chính để phục vụ ngày mai đó, cái ngày mai đã lấp ló hừng đông ngay từ trong đêm tối, mà tôi đã sống và đã viết.

Montevideú 1942

VÙNG ĐẤT ĐÀM MÁU

CON TÀU

1

Còi tàu rền rĩ buồn bã xuyên qua hoàng hôn đang đè nặng trên thành phố. Đứng trên boong tàu, đại úy João Magalhães ngắm lớp lớp nhà cũ kỹ, những tháp nhà thờ, những mái sẫm tối, những đường phố lát đá to. Mắt y nhận rõ hình thù khác nhau của các mái nhà, nhưng chỉ thấy một đoạn phố không người qua lại. Y không hiểu tại sao những phiến đá kia, do những bàn tay nô lệ lát trên đường phố, đối với y lại có một vẻ đẹp nao lòng đến thế. Đẹp thay cả những mái nhà sẫm tối và những hồi chuông đầu tiên kêu gọi thành phố ngoan đạo đi chịu lễ. Một lần nữa, còi tàu lại xé tan hoàng hôn đang bao trùm thành phố Bahia và đại úy João giơ tay vẫy chào vĩnh biệt. Tưởng như y đang từ giã một người yêu dấu, một người đàn bà thân thiết với lòng mình.

Trên tàu, đàn ông đàn bà đang trò chuyện; xa hơn một chút, dưới chân cầu bắc lên tàu, một người đàn ông nước da bánh mật, tay cầm mũ dạ, đang hôn một thiếu phụ xanh xao; bên cạnh João, một người to béo nằm dài trên một chiếc ghế trên boong đang làm quen với một khách thương Bồ Đào Nha.

Người này xem đồng hồ rồi nói to cho mọi người đều có thể nghe thấy:

- Còn năm phút nữa.

João nghĩ thầm chắc đồng hồ của người hành khách này chậm vì bây giờ còi tàu đã vang lên lần cuối và người ở lại đều đã rời tàu trong khi người ra đi đã chen chúc nhau lên boong.

Bỗng tiếng máy chạy âm âm khiến y biết chắc là tàu đã khởi hành, y bèn ngoảnh lại ngắm thành phố một lần nữa, lòng xúc động lạ lùng khi mắt dừng lại trên những mái nhà cổ kia và trên những quăng phố lát những phiến đá kếp xù. Có tiếng chuông vang lên và João tưởng như nó gọi y, mời y dạo phố thêm lần nữa, xem những đám rước long trọng, ăn *mingau** trên quảng trường, uống rum với thảo mộc, đánh bài ở một xó chợ lúc gần trưa, đánh một ván “bảy rưỡi” ở nhà Violeta, nơi bao giờ cũng có vô khối bạn bè vui nhộn, tối đến chơi bài poker ở tiệm cà phê với bọn nhà giàu vẫn tỏ vẻ kính trọng y biết mấy. Tảng sáng, tóc xõa xuống tận mắt, y bước ra khỏi tiệm, bõn cợt với những ả tay khoanh tròn trên ngực vì rét, đang đi tìm một bạn trai và những tiếng đàn ghi ta nơi phố dưới. Rồi đến tiếng thở dài của Violeta khi ánh nắng lọt qua cửa sổ căn buồng và gió đưa cành lá của hai cây cao trong vườn. Những tiếng thở dài ái ân được gió mang đi xa, xa lắm, nào ai biết đến đâu? Tối tận cung trăng?

Mingau: Món ăn làm bằng bột sắn, trứng và đường.

Tiếng nức nở của người thiếu phụ xanh xao dứt y ra khỏi dòng suy nghĩ. Nàng nói với một giọng đĩnh ninh:

- Chẳng bao giờ nữa, Robério ạ, chẳng bao giờ nữa.

Người đàn ông ôm hôn nàng, rất xao xuyến; lòng buồn tê tái, anh ta cố gắng trả lời:

- Em yêu quý, một tháng nữa, anh sẽ trở lại, anh sẽ đưa các con về... Còn em, hãy ngoan nhé. Bác sĩ đã bảo anh...

Giọng người thiếu phụ thật rầu rĩ, João cũng cảm thấy lo âu như nàng khi nghe nàng nói:

- Em sắp chết rồi, em biết lắm, Robério ạ. Chẳng bao giờ em được gặp lại anh nữa. Chẳng bao giờ em được trông thấy mặt các con nữa.

Và hạ thấp giọng, nàng nhắc lại:

- Chẳng bao giờ gặp lại các con nữa.

Rồi nàng òa lên nước mắt. Người đàn ông muốn nói một điều gì nhưng chỉ lắc đầu, nhìn chiếc cầu tàu và đưa mắt về phía João như cầu xin giúp đỡ và an ủi. Giọng người thiếu phụ chỉ còn là một tiếng nghẹn ngào:

- Chẳng bao giờ em được gặp lại anh nữa.

Người đàn ông nước da bánh mật vẫn đăm đăm nhìn João; anh ta cảm thấy cô đơn vì đau khổ. João đứng phân vân một lúc không biết nên giúp đỡ như thế nào; y muốn chạy thẳng một mạch xuống cầu tàu, nhưng thủy thủ đã kéo cầu lên rồi, và tàu bắt đầu chạy. Người đàn ông chỉ kịp đặt một cái hôn nồng cháy kéo dài lên môi thiếu phụ một lần nữa, tựa hồ như muốn nhiễm lấy căn bệnh đang đục khoét ngực nàng. Rồi anh nhảy lên tàu; nỗi buồn mạnh hơn sấm điện, anh òa lên nước mắt; tiếng khóc như tràn ngập con tàu đang khởi hành; cả viên đại tá to béo cũng ngừng câu chuyện với người khách thương.

Từ đằng xa, có tiếng người gọi, gần như gào lên:

- Viết thư cho em! Viết thư cho em!

Rồi tiếp theo:

- Đừng quên em! Đừng quên em nhé!

2

Người ta trông thấy những chiếc khăn tay vấy vấy, nhưng chỉ có một khuôn mặt rờn rờn nước mắt - khuôn mặt người thiếu phụ mà lồng ngực thổn thức vì những tiếng nức nở. Hồi đó Bahia chưa có bến tàu mới và nước lên đến gần ngang mặt đường. Người đàn bà đang khóc cũng vấy khăn, nhưng trong đám hành khách đáp lại, không còn phân biệt được ai là người làm chủ trái tim nàng.

Tàu bắt đầu tăng tốc độ và những người đi tiễn đều quay về. Một ông đứng tuổi khoác tay người thiếu phụ dìu đi, thì thầm những lời an ủi và hi vọng. Con tàu đã khuất về phía xa.

Trong những phút đầu của cuộc hành trình, nhóm này nhóm nọ trà trộn vào nhau, rồi phụ nữ quay về buồng riêng, còn nam giới nán lại nhìn guồng tàu đập mặt biển, vì thời ấy tàu thủy qua lại giữa Bahia và Ilhéus đều chạy guồng, tựa hồ như chúng chỉ chạy trên sông chứ không phải là đang đi chinh phục biển cả, chốn tung hoành của gió Nam.

Gió bắt đầu thổi mạnh hơn, đưa về phía trời đêm Bahia những mẩu chuyện trên tàu, những tiếng vang vọng: ruộng đất, cửa cải, ca cao, chết chóc...

3

Trong khi những ngôi nhà biến dần khỏi tầm mắt, João xoay xoay chiếc nhẫn ở ngón tay, tìm cách tránh cái nhìn của người đàn ông da bánh mật đang vừa lau nước mắt vừa nói để giải thích cảnh vừa qua:

- Tội nghiệp, nhà tôi bị lao phổi. Bác sĩ bảo hết hi vọng rồi.

João dăm dăm nhìn mặt biển màu lục sẫm và bây giờ mới nhớ ra là có một lý do khiến y phải trốn khỏi thành phố.

Chiếc nhẫn của viên kỹ sư thật vừa tay y quá.

- Cứ như là đánh riêng cho mình vậy. - Y lẩm bẩm.

Nhớ đến viên kỹ sư, y cười tùm tùm. Thật là miếng mồi ngon. Chưa bao giờ y gặp mồi ngon đến thế. Cái thằng cha chẳng biết tí gì về bài poker cả, thế mà hấn cứ để cho lộ... Lộ tất, phải, lộ hẳn nhụi đến cả chiếc nhẫn. Tôi đó cách đây đúng một tuần, João đã vét sạch của bọn họ; chỉ kể riêng viên đại tá, y đã moi của lão tới một *conto**, một nghìn *milreís*. Đâu phải lỗi tại y? Y đương cởi trần nằm duỗi dài rất thoải mái trên giường Violeta trong khi ả hát cho y nghe bằng cái giọng nhỏ nhẹ yếu ớt và vuốt tóc y; gã hầu bàn Tabaris bỗng xuất hiện và nói là đã tìm y khắp thành phố.

Conto: đơn vị tiền tệ của Brazil. Một *conto* bằng một nghìn *milreís* hoặc một triệu *reís*.

Rodolfo bao giờ cũng xoay xở tìm được cho y một chân. Mỗi khi có một chiếu bạc chưa đủ người, hấn thường nói với các con bạc:

- Các ngài có biết đại úy João Magalhães, một vị đại úy về hưu không?

Bao giờ cũng có người nói là biết y, và trước đây đã từng đánh bạc với y.

- Lão ta không phải là một tay bạc bịp đấy chứ? - Những người khác hỏi.

Rodolfo bất bình trả lời:

- Đại úy chơi rất ngay thật. Tôi đồng ý với các ngài là ông ta chơi giỏi. Nhưng chơi ngay thật theo như tôi hiểu thì chính là cách chơi của đại úy.

Hắn nói dối một cách trắng trợn nhất đời và kết luận như sau:

- Một canh bạc thiếu đại úy thì không thành canh bạc.

Bù lại cái điệp khúc nho nhỏ ấy, Rodolfo thường nhận được một món hoa hồng, vả chăng hắn cũng biết rằng ở bàn João Magalhães ngồi, rượu sẽ tuôn ra như suối và bọn con gái trong tiệm sẽ nhờ đó mà kiếm đầy. Cho nên hắn đã phái người đi tìm João trong khi hắn sửa soạn bài.

Sự việc đã xảy ra đúng như thế này: João đang nằm ườn, Violeta đang đưa tay vuốt tóc y và bài hát của ả sắp ru y ngủ thì gã hầu bàn đến. Y vội vã mặc quần áo và lát sau đã ở trong một căn phòng đóng kín ở cuối sòng bạc. Y đã được viên đại tá Juvêncio một conto và được viên kỹ sư tất cả những gì anh chàng có trong người kể cả chiếc nhẫn trường đại học*, mà chàng ta ném lên bàn khi thấy trong tay mình có một bộ bốn con đầm do João Magalhães chia bài. Viên kỹ sư đã thua vì đại úy có bốn con tây. Tay thứ tư, một nhà buôn ở phố dưới cũng

gặp vận đỏ, hẳn được độ hai trăm *milreís*. Thường ở bàn João đánh bài, người thứ tư bao giờ cũng thắng, điều này nằm trong kỹ thuật của y. Và bởi chưng viên đại úy rất thính về vấn đề này (các bạn y quả quyết như vậy) bao giờ y cũng chọn người thắng theo màu mắt, sao cho giống đến mức tối đa một đôi mắt khác ở Rio de Janeiro trước đây đã xoi mói một cách ghê tởm và khinh bỉ vào bộ mặt nhà nghề của y và nhìn y trừng trừng khiến y đâm luống cuống.

Ở Brazil, các kỹ sư thường đeo một chiếc nhẫn có biệt hiệu chỉ nghề nghiệp của mình.

Khi họ đứng dậy thì trời đã sáng. Rodolfo ước giá chiếc nhẫn đến trên một *conto*. Viên kỹ sư tin vào bộ bốn con đầm của mình đã đặt 320 *milreís*. Trên boong tàu, João cứ cười thầm một mình về chuyện đó.

- Định ăn thua với một bộ bốn con đầm thì quả là ngốc.

Y trở về nhà Violeta, rất phởn phơ, bụng nghĩ đến nỗi vui thích của ả hôm sau khi y sẽ tặng ả chiếc áo dài xanh ả đã trông thấy ở tủ kính cửa hàng. Ai ngờ viên kỹ sư đáng lẽ phải giữ kín chuyện, lại đi trình cảnh sát là mình bị mất cắp. Những điều anh ta nói về João thật là quá đủ. Anh ta muốn được biết đại úy được phong quân hàm ở binh chủng nào. Và nếu như sở cảnh sát không gọi João đến để hỏi chuyện tí chút thì phải chăng là vì y đã chuồn mất tằm?

Rodolfo giấu y và đã hoàn thành mỹ mãn nhiệm vụ này. Agripino Doca đã tán dương với y về Ilhéus và về tàu ca cao. Cho nên sau tám tháng trú ở Bahia, y đáp con tàu này lên đường tới cái thành phố Ilhéus ấy, nơi có ca cao mọc và cùng

với ca cao, những cơ nghiệp phát lên mau chóng. Ngón tay y đeo chiếc nhẫn của viên kỹ sư; một bên túi có cỗ bài và trong túi kia, độ một trăm tám danh thiếp.

ĐẠI ÚY JOÃO MAGALHÃES

sĩ quan công binh

Nỗi buồn xâm chiếm y khi rời cái thành phố xiết bao yêu mến trong tám tháng qua, giờ đây mờ dần, và João chăm chú theo dõi phong cảnh, cây cối, nhà cửa đằng xa mỗi lúc một nhỏ dần khi khoảng cách càng tăng.

Còi tàu lại vang lên, nước bắn ướt mũ y. Y bỏ mũ ra, lấy khăn tay thơm phức lau qua chòm mũ và cặp mũ bên tay. Rồi vuốt mớ tóc không chải mà y dụng tâm để uốn như làn sóng. Y đảo mắt khắp boong tàu. Cái nhìn của y chuyển từ người đàn ông da bánh mật vẫn đăm đăm hướng về bến tàu lúc này đã mất hút, sang viên đại tá to béo đang kể cho người khách thương nghe thành tích táo bạo của mình ở cái xứ sở bán khai São Jorge dos Ilhéus. Vừa xoay xoay chiếc nhẫn quanh ngón tay, João vừa quan sát diện mạo những người bạn đồng hành. Liệu y có tìm được trong họ những con bạc để làm một canh nhỏ không? Đành rằng trong túi y đã có một món chiến lợi phẩm kha khá, nhưng tiền bạc có làm hại ai bao giờ. Y khe khẽ huýt sáo.

Trên tàu, cuộc trò chuyện đã lan rộng. João Magalhães có cảm giác là y cũng sắp xen vào góp chuyện và y nghĩ cách tổ chức một chầu poker. Y rút một điếu thuốc lá, châm lửa và đi dạo trên boong; một lần nữa, phong cảnh lại lồi cuốn y và khi đi ngang qua dải cát nổi, tàu phải chạy sát gần bờ. Trước một

túp lều vách đất tiêu tụy, hai thằng bé trần truồng, bụng ỏng, đang gọi con tàu. Ở một căn nhà khác, một cô gái trẻ xinh đẹp, mặt lấp ló sau cửa sổ vẫy tay từ biệt. João nghĩ bụng cái chào đó hẳn là gửi tới người đót máy, hay tới toàn thể hành khách, nhưng y tự nhận lấy nhiệm vụ phải đáp lại và giơ bàn tay thanh thanh vẫy vẫy một cách thân ái.

Viên đại tá to béo kể một cuộc đánh lộn xảy ra tại một nhà chứa ở Bahia khiến tay khách thương phải kinh ngạc. Mấy tên du côn nhãi ranh định hớt tay trên của ông một cô gái trẻ lai đen, đã bẽ mặt. Ông chỉ cần rút khẩu súng lục ra:

- Nào! Lại đây! Tao ở Ilhéus đây!

Thế là bọn vô lại chuồn mất như những thằng hèn. Tay khách thương rất đỗi khâm phục cái can trường của viên đại tá.

- Thế mới đáng gọi là một đấng nam nhi - hẳn ta nói - một bậc mày râu chân chính.

Đại úy João Magalhães thông thả tiễn về phía họ.

4

Rời buồng riêng, Margot đi khắp nơi trên tàu, từ đầu nọ đến đầu kia. Ắ xoay tròn chiếc dù mỏng tanh, nâng cái đuôi áo đồ sộ và để cho mọi người trầm trồ, nào là bọn khách thương phát biểu những ý nghĩ dâm dăng khi ả đi ngang qua, nào là bọn điền chủ trở mắt nhìn ả chăm chặp, và cả những khách hạng ba đi kiếm việc làm ở miền Nam Bahia nữa.

Vừa khe khẽ xin lỗi gằn như nói thầm, ả vừa len lỏi qua nhóm này, nhóm khác, và mỗi khi ả tới gần nhóm nào là nhóm ấy lại im lặng để nhìn ngắm cho sướng mắt và cho bõ thèm khát.

Tuy nhiên, sau đó chuyện trò lại tiếp tục và trở lại vấn đề duy nhất và muôn thuở: ca cao. Đám khách thương vừa cười vừa quan sát Margot và bọn điền chủ. Họ hiểu là ả đang đi kiếm một món bở nào đấy, và những gã thô kệch kia còn phải tốn khối của mới yên được với ả. Nhưng họ không cười nữa khi thấy Juca Badaró từ bóng tối xuất hiện, ôm lấy ngang lưng Margot và đưa ả tới gần lan can, từ chỗ đó có thể ngắm cảnh Itaparica khuất dần phía chân trời và những lớp nhà hợp thành thành phố Bahia. Đêm xuống nhanh trong khi con tàu vẫn tiến trong tiếng sóng vỗ.

- Cô em từ đâu đến? - Và cặp mắt nhỏ của Juca Badaró lướt khắp thân hình người đàn bà trẻ để rồi cuối cùng dừng lại ở cặp đùi và bộ ngực. Hắn thò tay tới tận phía dưới lưng ả và vuốt ve các bắp thịt rắn chắc.

Margot làm ra bộ bị xúc phạm:

- Nào tôi có quen biết gì ông đâu? Ông suồng sã với tôi như thế là nghĩa lý gì?

Juca Badaró nắm lấy cằm ả và nâng cái đầu tóc vàng lên, nhìn thẳng vào mắt Margot, dần từng tiếng:

- Chớ quên rằng cô em sẽ còn nghe nói nhiều đến Juca Badaró. Và hãy nhớ lấy là từ hôm nay trở đi, cô em đã thuộc về ta. Hãy chú ý ăn ở cho khéo, vì ta không phải là người nói suông đâu.

Rồi hấn đột ngột buông cằm người thiếu phụ, quay gót đi về phía cuối tàu. Ở đằng ấy, đám hành khách hạng ba họp thành một nhóm, văng ra những điệu đàn ghi ta và kèn armonica du dương.

5

Trăng đã bắt đầu lên, một vàng trắng to và đỏ kạch buông một vệt dài như máu trên mặt biển tối mò. Antônio Vítor co đôi cẳng dài và ngồi dậy, tì cằm lên đầu gối. Tiếng hát của người đàn ông miền trong, ngồi kê bên anh, chìm vào mênh mông của đại dương, và nghe anh ta hát, lòng Antônio tràn đầy nỗi nhớ quê hương. Bài hát gợi lại trong trí anh những đêm trăng ở cái thành phố nhỏ nơi anh đã sống, những đêm không ai thấp đèn, những đêm đi câu trên cầu, cùng với biết bao thanh niên nam nữ khác, những đêm chuyện gẫu và cười vui, mà đi câu chỉ là một cái cố, mà mỗi khi có đám mây che khuất ánh trăng là những bàn tay lại riết chặt lấy nhau.

Ivone bao giờ cũng ở bên anh; cô mới mười lăm tuổi, nhưng đã vào làm ở nhà máy sợi. Cô đóng vai đàn ông trong gia đình, nuôi mẹ và bốn em, từ cái buổi chiều người cha bỏ đi. Không ai rõ ông ta đi đâu, không còn nghe thấy ai nói gì về ông ta nữa. Ivone phải vào làm nhà máy để nuôi chừng ấy miệng ăn; những đêm trên cầu ấy là thú vui duy nhất của cô. Cô ngả cái đầu tóc nâu lên vai Antônio và chìa đôi môi chín mọng tươi đẹp cho anh hôn mỗi khi mây che lấp vàng trăng. Còn anh thì trồng cấy một thửa ruộng kê ở giáp thành phố cùng với hai người anh, nhưng thu hoạch được rất ít. Nghe nói ở miền Nam công cao hơn nhiều, có thể làm giàu trong ngành ca cao, cho nên một hôm, cũng như cha Ivone, cũng như chính anh ruột mình, như hàng ngàn người khác, anh rời bỏ tỉnh Sergipe quê

anh, và đáp tàu ở Aracaju; anh đã ngủ đêm ở một quán trọ nhỏ của bến cảng Bahia rồi lấy vé hạng ba đi Ilhéus.

Anh là một *caboclo** cao lớn và gầy, bắp thịt nổi cuộn cuộn, bàn tay thô đầy chai, tuổi hai mươi mà lòng buồn mênh mang. Một cảm giác trước nay chưa từng thấy xâm chiếm anh. Phải chăng vì cái vàng trắng to, đỏ ketch màu máu kia? Phải chăng vì điệu hát đau thương của bác nông dân?

Caboclo: người lai da đen.

Đàn ông, đàn bà chen chúc nhau trên boong, nói lên niềm hi vọng của mình, niềm hi vọng gắn chặt với mảnh đất miền Nam.

- Tôi đi Tabocas. - Một người không còn trẻ nữa, râu thưa, tóc xoắn tít, nói.

- Nghe nói đó là một vùng có tương lai đấy.

- Nhưng người ta cũng bảo rằng đấy là một nơi man rợ, lạy Chúa xá tội cho, rất nhiều án mạng đã xảy ra ở đó.

Câu nói này là của một người đàn ông nhỏ bé, giọng khàn khàn.

- Tôi cũng nghe nói vậy, nhưng tôi chẳng tin tí nào. Nghe đồn thì biết bao nhiêu chuyện.

- Xin tùy lượng Chúa - một người đàn bà đầu chít khăn san nói.

- Tôi đi Ferradas, - một gã thanh niên tuyên bố, - tôi có một người anh làm ăn ở đấy, khá lắm; anh ấy làm cho đại tá Horácio, một tay giàu sụ! Tôi sẽ đến ở với anh tôi, anh ấy có khối việc cho tôi làm, rồi tôi sẽ về đón Zilda.

Một người đàn bà muốn rõ chuyện, hỏi:

- Vợ chưa cưới à?

- Không, vợ chính thức; chúng tôi có một bé gái lên hai và sắp thêm cháu nữa. Con bé kháu lẫm.

- Chú sẽ không trở về được đâu, - một ông già khoác áo choàng nói. - Chú sẽ không trở về nữa vì Ferradas chính là cái bẫy lớn nhất trên đời để dử những kẻ ngu ngốc. Chú muốn làm thợ hay làm nghề giết người? Lão đại tá không sẵn việc cho những kẻ không biết giết người, chú sẽ chẳng bao giờ trở về được đâu.

Và ông lão khắc nhổ một cách giận dữ.

Antônio nghe thấy câu chuyện đó, nhưng điệu nhạc từ nhóm đờng kia vẳng lại, những điệp khúc nhịp nhàng của kèn armonica và đàn ghi ta, lại một lần nữa đưa anh về với chiếc cầu ở Estância, nơi có trăng đẹp mê hồn và cuộc đời thật êm ả. Ivone đã van xin anh đừng đi. Mảnh ruộng kia có thể đủ nuôi sống cả hai. Tại sao lại muốn chạy theo đồng tiền ở một nơi người ta đồn là có biết bao nhiêu chuyện khủng khiếp? Tuy vậy, trong một đêm trăng trời đầy sao, những vì sao đẹp rực rỡ, Antônio Vitor chân đu đưa trong dòng nước, đã quyết định đi Ilhéus.

Những người đi đến đó trước anh đã viết thư về cho gia đình biết là ở đó dễ kiếm tiền, dễ tậu một mảnh đất để trồng trọt một thứ cây gọi là ca cao, một thứ cây có quả màu vàng ói và còn quý hơn cả vàng nữa.

Ở đấy đất chờ người nào muốn có đất; đất chưa thuộc về ai cả. Nó sẽ thuộc về tay ai có gan lao mình vào nơi hoang vu,

khai phá rừng, trồng ca cao, kê và sắn, chịu khó sống vài năm bằng bột và chim muông cho đến khi ca cao bắt đầu ra quả. Bây giờ sẽ giàu to: tiền nhiều không tiêu xuể, có nhà ở thành phố, có cả xì gà, ủng bằng da loại tốt...

Trái lại, đôi khi cũng có người kể rằng trong bọn họ có kẻ đã chết vì một viên đạn hoặc vì bị rấn cắn, vì một nhát dao găm trong một cuộc ẩu đả ở thành phố hay vì một phát súng trong một cuộc mai phục. Nhưng có sá gì một nhân mạng khi mà người ta có thể kiếm ra bao nhiêu là của cải. Ở thành phố quê hương của Antônio Vítor, người ta sống lầm than, không hi vọng gì ở tương lai. Hầu hết đàn ông đã ra đi, ít có người trở về. Mà những ai trở về thì bao giờ cũng chỉ là để thăm viếng qua quýt, và họ khó hòa hợp được với cuộc sống xưa kia sau bao nhiêu năm xa cách, bởi vì khi trở về, họ đã giàu có, nào đồng hồ vàng, nào nhẫn đầy tay, nào ngọc trai đính cà vạt. Họ tiêu thả sức, vung tiền mua quà cho họ hàng hoặc cúng cho nhà thờ hay vị thánh họ mang tên, hiến lễ cho những ngày hội cuối năm.

“Anh ta đã giàu có trở về.” Ấy, cả thành phố nghe truyền rộn lên như vậy, và những kẻ về để rồi lại ra đi vì không quen được với cuộc sống yên tĩnh ở thành phố cũ lại càng khuyến khích Antônio Vítor đi theo họ. Ivone là người độc nhất níu chân anh lại: đôi môi, bầu ngực nóng ấm, giọng nói cầu khẩn, cái nhìn van lơn của nàng.

Nhưng rồi một hôm anh đã dứt khoát cắt đứt, anh ra đi, bỏ lại Ivone nức nở trên cầu, nơi họ từ biệt nhau.

- Một năm nữa, anh sẽ giàu, anh hứa vậy, và anh sẽ trở về đón em.

Trăng Estância giờ đây soi tỏ con tàu, nhưng không còn là vầng trăng vàng tỏa ánh sáng tràn ngập những đôi trai gái yêu nhau trên cầu. Đây là một mặt trăng đỏ. Và có một ông già bảo rằng chẳng ai đến đất ca cao mà lại trở về được.

Trong lòng Antônio có một cảm giác anh chưa từng thấy. Sự chẳng? Nhớ quê hương chẳng? Trăng gọi cho anh nhớ đến cặp môi của Ivone, cặp môi van xin anh đừng đi, và đôi mắt đắm lệ của nàng trong cái đêm họ vĩnh biệt nhau.

Đêm ấy không có trăng. Chẳng có ai câu trên cầu cả. Trời âm u; họ nghe thấy bên dưới tiếng rì rào của dòng sông, khi Ivone đến gặp anh với tấm thân nồng nàn và nóng hổi, với khuôn mặt đầm nước mắt.

- Anh nhất định đi ư? - Im lặng một lúc lâu, một im lặng buồn thảm - Anh sẽ chẳng bao giờ trở lại.

- Anh thề với em là anh sẽ trở về.

Nàng lắc đầu rồi nằm xuống bên bờ sông và gọi anh. Nàng lặng lẽ trao thân cho anh không tiếng kêu rên. Sau đó, nàng buông chiếc áo dài vải chúc bâu xuống, hoa trên áo phai màu giờ nhuốm máu; nàng úp hai bàn tay lên mặt và nói với anh những lời ngắt đoạn:

- Anh sẽ chẳng bao giờ về nữa. Một ngày kia có kẻ có thể chiếm đoạt thân em, thà rằng anh là người đầu tiên còn hơn. Như vậy anh sẽ hiểu em yêu anh biết chừng nào.

- Anh thề với em là anh sẽ về.

- Anh sẽ chẳng bao giờ về nữa.

Hơn cả nỗi cảm khoái nàng đem lại cho anh, Antônio thấy xao xuyến vì đã chiếm thân nàng như thế; anh cũng thấy xao

xuýt khi nghi rằng mình đã để lại một đứa con. Anh tự nhủ mình phải kiếm tiền cho nàng và cho con, và một năm nữa sẽ quay về. Ở Ilhéus có thể mua được đất dễ dàng. Anh sẽ trồng cao, hái quả và sau đó sẽ trở về bên Ivone và đứa bé.

Tuy rằng đúng là cha nàng chẳng bao giờ trở về và chẳng ai biết giờ ông ta ở đâu.

Và vừa đây ông lão bảo là chẳng ai ở cái xứ ấy thoát về được, cả đến người có vợ và hai con. Sao chiếc armonica kia vẫn cứ thổi hoài? Nhạc đâu mà buồn vậy? Và trắng kia muốn gì, hỡi vàng trắng đỏ máu ngựa trên biển cả?

6

Bài ca buồn như một điềm gở. Gió thổi lồng trên mặt biển, giạt lấy những nốt nhạc tung đi khắp nơi, khiến cho khúc nhạc tưởng như không bao giờ muốn dứt. Nhạc dâng sâu trong lòng những hành khách hạng ba và trong lòng người đàn bà chữa đang níu lấy cánh tay Filomeno giữa đám khách ấy. Những điệu kèn armonica đệm cho khúc nhạc mà chàng thanh niên đang hát bằng một giọng khỏe khoắn.

Antônio Vítor thu đôi cặp mắt dài lại sát người, trong khi hình ảnh xứ Estância thanh bình và hình ảnh Ivone trao thân cho anh không một tiếng thì thầm, cứ quyen lẫn vào những ảo tưởng tươi mới về một vùng đất đai còn phải chinh phục, đất của những cuộc ẩu đả, của súng đạn và chết chóc bất thần, của tiền bạc và ngân phiếu.

Một hành khách đơn lẻ, không bắt chuyện với ai, đang lách một lối đi giữa các nhóm và đến nằm dài ra trên boong. Trăng để lại một vệt đỏ nhạt trên mặt biển, trong khi tiếng hát vò xé lòng người:

Vĩnh biệt người yêu ta từ già

Để không bao giờ nữa trở về

Giờ đây, ảo tưởng về một miền đất đai xa xăm khác, về những con người khác, những vùng biển khác, những bến bờ khác, một miền thôn dã khô cằn lại đến. Và biết bao hành khách trên con tàu nhỏ này đã để lại sau lưng một mối tình. Có những người ra đi vì mối tình đó, tìm cách để chinh phục người yêu, tìm vàng để mua lấy hạnh phúc, cái thứ vàng ngọc

trên những cây cao ở đất Ilhéus. Thế mà bài hát lại bảo rằng họ sẽ không trở về nữa; rằng trên đất ấy, cái chết đang rình họ sau mỗi thân cây. Và trăng thì đỏ đục trong khi con tàu chồm lên và chòng chành trong đợt sóng chao nghiêng.

Dưới tấm áo choàng, ống chân và bàn chân ông lão để trần. Ông hút một điếu thuốc lá, đôi mắt nhìn khắc khổ. Ông rít một hơi để ánh lửa lóe lên cho một hành khách chằm tiếp.

- Cảm ơn bố lắm.

- Không dám.

- Xem chừng như muốn có đông.

- Giờ là mùa gió Nam. Đôi khi gió thổi mạnh đến nỗi không một tàu nào đương nổi.

- Ở Ceara mới có những cơn dông to chứ. - Người đàn bà nói
- Cứ tưởng như đến ngày tận thế ấy.

- Phải, lão nghe thấy người ta nói thế. - Ông già đáp - Phải, người ta nói vậy...

Họ nhập bọn với một nhóm đang trò chuyện gần đám người chơi bài.

- Cụ ở Ilhéus?

- Lão sống ở Tabocas đã gần được năm năm rồi. Lão ở nội địa tới.

- Cụ tuổi tác thế này rồi còn làm gì ở đây?

- Con trai lão là Joaquim tới đó trước. Nó làm ăn khá giả, có một mảnh đất nhỏ trồng ca cao. Mẹ nó mất, nó cho người tìm lão.

Đến đây, ông cụ im bật, dường như lắng nghe tiếng nhạc theo gió bay về thành phố khuất trong đêm tối. Những người khác ráng chờ, nhưng chỉ có tiếng rì rào từ khoang hạng nhất và tiếng hát phá tan im lặng.

Để không bao giờ trở lại

Và chết ở đất xa xăm

Tiếng hát vẫn tiếp tục tới khi tiết trời làm mọi người rùng mình. Một cơn gió mạnh thổi nhanh từ phương Nam tới và con tàu chồm chồm trên ngọn sóng. Nhiều hành khách trước đây chưa từng đi tàu thủy bao giờ. Họ đã xuyên qua những cánh rừng không dung khách nội địa, trên một chuyến xe lửa gồm rất nhiều toa chở người di cư.

Ông già có đôi mắt khắc khổ nhìn mọi người:

- Các bạn có nghe thấy không?

Để không bao giờ trở lại

Và chết ở đất xa xăm

- Đây, sự thật là như thế; tất cả những người ra đi đều không trở lại bao giờ. Cứ y như là bị chài phép, bị bẫy vạ. Lão bảo thật đấy: tất cả những ai...

- Nhưng ở đây dễ kiếm tiền phải không cụ?

Người thanh niên dăm dăm nhìn ông lão, mắt bừng lên một ánh lửa.

- Tiền ư? Đó chính là cái nó bẫy họ tìm đến vì ở đây kiếm được tiền, nhưng đó là thứ tiền mang tai mang họa, thứ tiền chết tiệt. Nó chẳng bao giờ đậu lại trong tay; ta trồng một ít ca cao...

Nhạc lúc này nghe dịu hơn, như nghẹn lại. Những tay chơi đánh xong ván bài. Ông già nhìn chòng chọc vào mắt chàng trai trẻ, sau khi đã đảo mắt nhìn khắp lượt những người xung quanh đang uống từng lời của ông:

- Các bạn đã bao giờ nghe nói chuyện “tiếm đoạt” chưa?

- Tôi có nghe nói rằng đó là một kiểu lừa đảo bằng cách đưa nhân viên tư pháp đến lấy đất của mình.

- Một tên thầy cò cùng đến với một viên đại tá; chúng tiến hành “tiếm đoạt” để cướp không những cây cao do chính tay ta trồng.

Một lần nữa ông già lại đảo mắt nhìn quanh. Rồi ông xòe đôi bàn tay thô kệch ra:

- Các bạn trông thấy đôi bàn tay này chứ? Nó đã trồng biết bao nhiêu cây cao. Lão và Joaquim đã dựng lên hết rừng này đến rừng khác; bố con lão đã làm việc như trâu lặn, đúng như vậy đấy! Giờ chúng tôi còn lại cái gì?

Ông lão đặt câu hỏi với tất cả, với những người chơi bài, với người đàn bà chữa, với gã thanh niên. Rồi ông lại làm ra vẻ chú ý nghe nhạc, đồng thời đưa mắt ngăm trừng ở phía xa xa.

- Người ta bảo khi trắng có sắc máu như tối nay thì sẽ có chuyện lôi thôi ngoài phố. Tối hôm chúng giết Joaquim, trắng cũng màu này. Chúng chẳng có cơ gì để giết nó; hoàn toàn chỉ do tàn ác mà thôi.

- Tại sao chúng giết anh ấy? - Người đàn bà nói.

- Tên đại tá và tên thầy cò, đã bày ra một vụ “tiếm đoạt”; chúng đã cướp cao của bọn lão trồng; chúng bịa ra rằng đất là của tên đại tá, Joaquim không có quyền gì vào đó cả. Tên đại

tá Horácio cùng lũ sát nhân của hắn đến với một mớ giấy tờ hợp pháp. Chúng đuổi bố con lão ra khỏi đất của mình và chúng còn giữ cả ca cao đã phơi khô, chờ ngày bán. Joaquim là một thanh niên tốt, nó không sợ lao động, nhưng sau khi chúng cướp mất cánh rừng của nó, nó đã trở thành người bỏ đi. Nó bắt đầu uống rượu, và một hôm, rượu vào, nó kể lể với người ta là nó sẽ trả thù, nó sắp hạ thủ tên đại tá. Một tên *cabra** của thằng đại tá nghe thấy, bèn báo lại cho chủ; đêm hôm sau, chúng đã mai phục giết Joaquim trên đường đi Ferradas.

Cabra: con cái của một người đàn ông lai đen với một người đàn bà da đen (hoặc ngược lại). Nghĩa riêng: Tên giết người.

Ông già im bặt và không một ai hỏi ông câu gì. Đám bạc lại tiếp tục chơi; người cầm trượng ném ra hai lá bài, những người khác đặt tiền. Nhạc tắt dần trong đêm; gió mỗi lúc một thổi mạnh. Ông già kể tiếp câu chuyện:

- Joaquim vốn tôn trọng pháp luật, - ông cụ nói, - nó chẳng bao giờ giết ai đâu. Tên đại tá Horácio biết rất rõ điều đó và tay chân của hắn cũng biết vậy. Joaquim nói thế là vì nó say rượu, nó đâu có định giết tên kia. Nó là một thanh niên cần cù; nó chỉ muốn kiếm sao cho đủ sống mà thôi. Đành rằng nó buồn khổ vì bị cướp mất rừng ca cao thật, nhưng nếu nó không uống rượu thì chẳng bao giờ nó nói thế! Nó không phải đưa giết người, bọn chúng đã giết trộm nó.

- Thế chúng có bị bắt không?

Ông cụ lại khạc nhổ, vẻ khinh bỉ.

- Ngay cái đêm chúng giết nó, chúng đến chè chén ở một quán rượu và ba hoa khoe khoang về chuyện này.

Cả nhóm im lặng. “Bảy”, một người chơi bài nói. Nhưng người được cũng không buồn nhặt tiền nữa vì đang mãi nhìn ông lão vẫn đứng nguyên đó, trầm lặng, đơ độc với nỗi buồn riêng, như quên hết sự đời.

- Còn cụ? - Người đàn bà có mang khe khẽ nói.

- Chúng đưa lão lên tàu đi Bahia, chúng bảo rằng lão không thể ở lại đây được nữa. Nhưng bây giờ, lão lại quay về.

Ông lão bỗng đứng thẳng lên, ánh mắt lại nghiêm khắc như lúc kể xong câu chuyện, giọng ông đanh lại. Ông nói tiếp:

- Bây giờ lão quay về, lão sẽ ở lại đây mãi mãi và không ai đuổi được lão nữa. Số phận quyết định mọi điều xảy đến với ta, bác ạ. Lúc sinh ra, người ta không tốt mà cũng chẳng xấu; khoèo chân, gù lưng là tại số cả thôi.

- Nhưng... - Người đàn bà ngập ngừng.

- Cứ nói đi.

- Nhưng rồi cụ sẽ sống ra sao? Bây giờ, cụ đã đến tuổi không làm được việc nặng nữa rồi.

- Khi người ta đã quyết định làm một việc gì, bác ạ, thì mọi sự sẽ ổn thôi. Mà lão đây thì đã quyết rồi. Con trai lão là một thanh niên trung thực; không khi nào nó lại giết tên đại tá, còn lão cũng chẳng muốn dính vào máu cho bản tay.

Ông cụ nhìn hai bàn tay đầy vết chai vì công việc trồng trọt:

- Nhưng chúng đã giết con trai lão.

- Vậy ra cụ... - người đàn bà định nói, giọng run lên vì khiếp sợ.

Ông già quay lưng lại và thong thả đi ra xa.

- Rất có thể ông lão sẽ giết đây. - Đó là lời bình luận của một người hom hem dự cảnh ấy.

Nhạc lại cất lên, vang to hơn trong đêm; trăng tiếp tục lên nhanh trên vòm trời. Người cầm trống gật đầu tán thành, xác nhận điều người đàn ông gầy còm vừa mới nói. Người đàn bà có chửa nắm lấy cánh tay Filomeno:

- Em sợ...

Chiếc kèn armonica ngưng bật; trăng giống như một vũng máu.

7

José da Ribeira át hẳn nhóm kia. Lão nói về những sự việc xảy ra trên đất ca cao, thôi thì cơ man nào là chuyện. Lão khạc nhổ luôn miệng, vui thích được làm đầu trò dẫn dắt câu chuyện và được kể những điều mình biết.

Người ta chăm chú nghe lão, như một người đáng để học tập.

- Tôi đã suýt thay đổi ý kiến và không muốn đến đó nữa khi nghe nói vùng ấy có bệnh sốt chết người như bởn. - Một người đàn bà nhỏ bé đang cho con bú nói vậy.

José bật cười khi tất cả quay về phía lão. Lão lấy giọng chắc chắn của người hiểu biết:

- Họ không nói dối bà đâu. Thật đấy, bà bạn ạ, tôi đã thấy nhiều người khỏe như vâm, chết vì bệnh sốt ấy. Chỉ ba đêm là tong.

- Y như bệnh đậu mùa ấy à?

- Có nhiều thứ đậu mùa lắm, nhưng thứ tôi muốn nói đây không phải là đậu mùa. Có đậu mùa, thủy đậu và tất cả các thứ bệnh thuộc loại này; lại có bệnh sốt đen là nguy hiểm hơn hết. Tôi chưa thấy ai bị bệnh đó mà sống sót được, nhưng vẫn không phải thứ tôi muốn nói. Bệnh này là một thứ sốt mới. Không ai biết nó là cái gì. Nó cũng chẳng có tên nữa. Chẳng có triệu chứng gì hết, đập một cái anh bị sốt và trong nháy mắt là đi đứt.

- Xin các Thánh che chở chúng tôi, - một người đàn bà khác nói.

José nhổ nước miếng và tiếp tục ôn chuyện cũ:

- Một hôm, có một ông bác sĩ đến, mang theo đủ thứ bằng cấp và trăm thứ bà giần. Ông ta còn trẻ, thậm chí chưa có râu nửa kia. Mặt mày cũng đẹp. Ông ta nói là sẽ tiêu diệt bệnh sốt ở Ferradas, nhưng chính bệnh sốt đã tiêu diệt ông ta, cả người lẫn xác cùng một lúc; vì nó quả là cái xác chết xấu nhất mà tôi từng thấy, xấu hơn cả Garangau, anh chàng bị đâm chết ở Macacos nữa kia. Hắn bị xả ra từng mảnh, bị móc mắt, cắt lưỡi và lột da ngực.

- Sao người ta nỡ làm thế, thật tội nghiệp? - Người đàn bà có con thơ nói.

- Tội nghiệp! - José da Ribeira bật cười, một tiếng cười tự trong bụng phát ra, ồm ồm. Lão có vẻ thích thú ghê lắm.

- Tội nghiệp! Ở miền Nam, chẳng có tên sát nhân nào ghê gớm hơn nó! Úi chào, có hôm nó khử liền bảy người ở Juparana đấy. Nó thực quả là kẻ đê mạt nhất mà Thượng đế đã sinh ra.

Những người nghe chuyện lão ta rất xúc động, nhưng một người vùng Ceará lên tiếng:

- Bảy là con số tầm bậy, ông bạn José ạ.

José vẫn vừa cười vừa hút thuốc lá; lão chẳng tỏ vẻ phật ý gì cả.

- Anh bạn chỉ là một đứa con nít thôi, - lão nói. - Anh bạn đã biết gì về cuộc đời nào? Anh bạn trông thấy tôi đây chứ, với cái gánh nặng năm mươi tuổi đời trên vai đây? Này này, tôi đã

từng bôn ba khắp chốn. Tôi đã từng sống mười năm trong những cánh rừng ấy, trước đó, tôi đã đi lính và trong đời lính tôi cũng đã ném đủ mùi cơ cực; nhưng không gì có thể so sánh được với những điều người ta thấy ở nơi kia. Anh bạn có bao giờ nghe nói về một chuyện “mai phục” chưa?

- Có, - một người trong bọn kêu lên. - Nghe nói là họ nấp sau một gốc cây rình người nào đó rồi bắn.

- Đúng; vậy thì, nghe đây. Tôi biết có một người đánh cá mười *milreís* với bạn. Hẳn đánh cá là người bị giết sẽ từ phía này tới, còn bạn hẳn cược là người đó từ phía kia tới; người đầu tiên qua đó sẽ ăn viên đạn quyết định kẻ thắng cuộc. Các người đã bao giờ thấy cái gì quái quỷ hơn chuyện đó chưa?

Người đàn ông ở Ceará rùng mình khiếp sợ. Một bà trong đám phụ nữ không tin:

- Thế chúng làm như vậy chỉ để được cuộc thôi ư?

José da Ribeira lại nhỏ và tiếp tục giải thích:

- Tôi đã đến đấy. Tôi đã từng đi rất nhiều nơi trong thiên hạ, tôi đã đi lính, tôi đã thấy những chuyện ghê gớm đến rợn tóc gáy. Nhưng tôi chưa hề thấy có gì giống như những điều thường thấy ở nơi ấy. Họ là những người đàn ông, những hảo hán cả đấy, đúng thế, nhưng ở đấy chỉ có tiền là đáng kể. Nhanh tay bóp cò thì sẽ khá giả.

- Thế chứ bác, bác làm gì ở đấy?

- Tôi đã làm cảnh sát một thời gian. Rồi tôi mua một cái đồn điền nho nhỏ, lời lãi hơn và tôi sống ở đấy. Tôi đi Bahia để nghỉ và mua những thứ cần thiết.

- Thế mà bố lại về bằng vé hạng ba hở bố?

José lại cười mỉm, vẫn nụ cười từ bên trong ấy.

- Bọn gái chơi đã bòn hết tiền của tôi rồi, chú mày ạ, - lão thú thật. - Đàn bà ở thành phố là mèo hoang ở rừng. Thấy một miếng da trắng nào ở thủ đô là mình cứ lóa cả mắt lên. Bọn gái đã vét của tôi nhẵn như chùi rồi.

Chẳng ai bàn tán thêm về chuyện này vì lúc đó một người đàn ông nhỏ bé, tay cầm roi mềm, đầu đội mũ rộng vành vừa dừng lại trước mặt họ. José quay lại và kính cẩn nói với hắn ta:

- Chào ngài Juca.

- Chào ông bạn. Đồn điền dạo này thế nào?

- Tôi đi vắng gần một tháng nay, nếu Chúa thương, năm nay tôi sẽ vỡ hoang nhiều hơn ạ.

Juca Badaró gật đầu, mắt nhìn nhóm người.

- Anh biết những người này?

- Thưa ngài Juca, tôi mới làm quen với họ. Ngài hỏi vậy là có duyên cố gì đó ạ?

Đáng lẽ nên trả lời, Juca lại lách vào giữa đám người.

- Anh ở đâu tới? - Hắn hỏi một người trong bọn.

- Thưa ông chủ, ở Ceará. Ở Crato.

- Làm nghề gì? Dắt la ư?

- Thưa ngài không, ngài bỏ quá cho. Trước cháu có một cái trại nhỏ. - Và không đợi hỏi thêm - Hạng hán đã làm cháu khánh kiệt cả.

- Anh có gia đình chưa? Sống một mình à?

- Cháu đã có vợ và sắp có con ạ.

- Anh có muốn làm cho tôi không?

- Thưa ngài có, xin cảm ơn lòng tốt của ngài.

Juca đi mượn người như thế đó; hắn mượn người cầm trượng, một tay chơi bài khác, người đàn ông ở Cear, anh chàng trai trẻ và mượn cả Antnio Vtor đang mi ngắm bầu trời với hàng ngàn ngôi sao trên đó. Nhiều người xin việc nhưng hắn từ chối. Hắn rất biết người biết cửa và nhanh chóng nhận ra những người được việc cho đồn điền của hắn: đồn cây, làm đất, trông nom mùa màng.

8

Đại úy João Magalhães gọi rượu porto. Tay khách thương thuận uống, nhưng viên đại tá từ chối; tàu chòng chành làm ông ta cồn cào cả ruột gan.

- Cứ cái gió quỷ quái này, lại rượu vang vào thì tôi đến nôn mật xanh mật vàng xuống biển mất.

- Vậy ngài dùng bia nhé? Hay một cốc cognac?

Viên đại tá không muốn uống gì cả. João Magalhães kể những chuyện bố láo về cuộc sống của y ở Rio de Janeiro, với tư cách là đại úy và nhà kinh doanh quan trọng. “Tôi có khối nhà và cả kế ước nữa.” Phút chốc, y bịa ra một câu chuyện tưởng tượng về một món gia tài thừa kế của một bà cô triệu phú, chết không có con cái. Y nhắc đến những chính khách lớn đương thời, bạn của y - y mạo nhận như vậy - gọi họ bằng tên tục và nói là vẫn đánh bài, uống rượu với họ. Y đã về hưu và đi du ngoạn để xem phong cảnh đất nước. Y vừa ở Rio Grande do Sul trước khi thăm các nước khác. Y không thuộc cái loại người vừa kiếm được tí tiền đã tót sang Paris tiêu pha với những người Pháp. Viên đại tá tán thành và thấy đó là một lòng ái quốc cao cả, rồi ông ta muốn biết rõ về những nhà chứa ở Pháp, ở Rio de Janeiro; có thật ở đây người ta làm đủ mọi trò, hay đó chỉ là những chuyện đồn đại bản thủ. Vì ông ta đã nghe nói là ở đây có những phụ nữ chuyên làm những việc ấy. João Magalhães xác nhận điều đó và bèn tô vẽ thêm lên, đưa ra mọi thứ chi tiết hấp dẫn, lại được tay khách thương phụ họa vào, tay này cũng muốn tỏ ra mình sành sỏi về chuyện đó (hắn ta đã

có lần đến Rio de Janeiro và cuộc đi thăm này là sự kiện quan trọng nhất trong đời hắn). Viên đại tá thích mê.

- Chà, đại úy kể cho tôi nghe cái gì đây? Quả thật là tửm.

Thấy thế, viên đại úy càng tổ thêm. Tuy nhiên, y không lan man tả những chuyện kia nhiều quá, mà quay lại chuyện cái gia tài y hiện có và những quan hệ giao du quyền quý của y. Y có thể làm việc gì ở Rio de Janeiro giúp ngài đại tá? Có cần y rỉ tai giới thiệu một lời với nhà chính khách nào không? Nếu có thì ngài đại tá chỉ cần bảo y một tiếng là xong. Có y đây là để làm việc đó, để giúp đỡ bạn bè. Y chỉ tiếc không được làm quen với ngài đại tá sớm hơn; hai người sẽ ăn ý với nhau một cách tuyệt diệu và y sẽ rất sung sướng được giúp đỡ ngài đại tá bằng bất cứ cách nào. Xem ra viên đại tá không cần gì ở Rio de Janeiro cả, nhưng vẫn cứ sốt sắng cảm ơn.

Giữa lúc ấy, Maneca Dantas đi qua. Đó là một người béo lùn, có khuynh hướng phát phì; áo sơ mi của ông ta ướt đẫm mồ hôi, bàn tay lạnh và nham nháp. Viên đại tá gọi ông ta lại và giới thiệu:

- Xin giới thiệu với các vị đây là đại tá Maneca Dantas, một đại điền chủ vùng chúng tôi. Ông ấy nhiều tiền đến nỗi không biết dùng làm gì nữa.

João Magalhães đứng dậy; phong thái của y hết sức lịch thiệp.

- Đại úy João Magalhães, sĩ quan công binh, xin hầu tiếp ngài.

Y rút một tấm danh thiếp chìa cho đại tá Maneca; rồi y đẩy một chiếc ghế tựa mời ông ta ngồi, làm như không nghe thấy

lời nhận xét gã khách thương phát biểu với đại tá Ferreirinha:

- Một người lịch sự.
- Có học thức và có giáo dục, điều đó thật rõ ràng.

Đại tá Maneca đồng ý uống rượu vang. Ông ta không dễ gì bị say sòng.

- Ở đây tôi cũng thấy thoải mái y như trên chiếc giường của tôi ở Auricidia. Auricidia là tên cái đồn điền bé nhỏ của tôi, đại úy ạ. Nếu đại úy muốn ghé qua chơi vài ngày. Có nghĩa là nếu ngài bằng lòng dùng tạm món thịt bò sấy...

Ferreirinha phá lên cười giễu cợt:

- Thịt bò sấy! Thực ra, thưa đại úy, ở Auricidia, mỗi bữa ăn trưa là một bữa tiệc, mỗi bữa chiều là một bữa cỗ ngày lễ rửa tội. Trong bếp của Dona* Auricidia có những mụ da đen nấu nướng giỏi như thiên thần.

Dona: phu nhân, bà.

Và đại tá Ferreirinha, vốn người sành ăn, thè lưỡi liếm môi tựa hồ ông ta trông thấy ngay trước mắt những món ăn ông đang tả vạy:

- Những con mụ ấy làm dồi thật tuyệt! Có thể khiến cho một người theo đạo Thiên Chúa như trông thấy thiên đàng.

Maneca Dantas mỉm cười, vô cùng mãn nguyện về những lời khen ngợi ấy:

- Cuộc sống ở đây thì chỉ có như vậy làm vui thôi, - ông ta giải thích, - người ta sống ở đây như giữa sa mạc; phải đến đây để làm ca cao, làm quần quật như bất cứ một thằng nhà quê nào, phải đề phòng rắn cắn, tránh những viên đạn của các cuộc

mai phục; thế mà không ăn cho sướng thì còn cái gì nữa? Ở đây chẳng có những trò chơi giải trí sang trọng của nơi đô thị, chẳng có rạp hát, chẳng có gái, chẳng có quán cà phê, chẳng có gì cả. Chỉ có làm việc ngày đêm, chặt cây và trồng ca cao.

Ferreirinha xác nhận lời nói của bạn:

- Họ làm việc vất vả thật, quả có thể.
- Nhưng ở đây lại kiếm được nhiều tiền, - người khách thương vừa xen vào, vừa chùi rượu vang dính trên môi.

Maneca Dantas lại mỉm cười:

- Đúng thế, - ông ta nói, - ở đây thì làm ra tiền đây; đó là một vùng đất tốt, thừa đại úy, một vùng đất đai bỏ công làm. Thu hoạch tốt, người ta trồng được nhiều ca cao và được trả giá hời. Về mặt này thì chúng tôi chẳng có gì đáng phàn nàn. Lúc nào cũng có đủ các thứ để thết đãi bạn bè.

- Ngày 16, tôi sẽ ở quanh vùng đó, - người khách thương nói (hắn đang trên đường đi Sequeiro Grande); - tôi sẽ ghé qua ngủ đêm ở đây.

- Xin hầu tiếp ngài, - Maneca nói - Còn ngài đại úy, ngài có định tới đó không?

João Magalhães trả lời là có thể, vì y có ý ghé qua vùng này một thời gian. Thực tình, y cũng muốn xem xem có đáng bỏ một món tiền đầu tư vào đất ca cao không. Ở Rio de Janeiro, người ta đã nói với y về vùng này, về tiền bạc có thể kiếm được ở đó và y cũng rất muốn bỏ một phần vốn vào việc mở đồn điền. Kể ra y chẳng có lý do gì để phàn nàn; phần lớn vốn liếng của y đầu tư vào nhà cửa ở Rio de Janeiro thu lợi cho y cũng khá, nhưng y còn một số tiền nhà băng nợ lại sau khi quyết

toán, khoảng vài chục conto, và y cũng có một khoản tiền quan trọng bằng công trái nữa. Nếu việc này bõ bèn, đáng làm...

- Chắc chắn là đáng làm đấy, đại úy ạ.

Maneca Dantas nghiêm trang nói:

- Hẳn thế. Ca cao là một loại cây trồng mới nhưng với loại cây ấy, đất này là đất tốt nhất thế giới. Nhiều chuyên gia đã lên xem xét kỹ và tất cả đều nhất trí như vậy; không có đất nào trồng ca cao tốt hơn, không thể đòi hỏi năng suất cao hơn thế. Có đánh đổi lấy cà phê, thậm chí lấy mía nữa, tôi cũng không ưng. Duy có một điều đáng chê là người ở đó tính khí cục cằn và dễ cãi nhau, đánh nhau; nhưng cái đó không có gì đáng ngại đối với một người có bản lĩnh như ngài. Đại úy ạ, tôi cam đoan với ngài là: hai mươi năm nữa, Ilhéus sẽ là một thành phố lớn, một thủ đô; và tất cả những thành phố nhỏ hiện nay cũng sẽ trở thành những thành phố lớn. Ca cao là vàng, đại úy ạ.

Họ tiếp tục trò chuyện như vậy, bàn tán về các cuộc hành trình, hết chuyện này đến chuyện khác. João Magalhães nhắc đến những xứ sở khác y đã tới thăm, những chuyến viễn du trên đất liền và trên những tàu biển lớn. Mỗi phút qua đi, uy tín của y lại tăng thêm và cứ mỗi chuyện y kể ra thì rượu càng nhiều và vòng người hâm mộ y càng lớn. Trong suốt thời gian ấy, đại úy đã tìm cách khéo léo lái họ sang chuyện đánh bài và cuối cùng một canh poker được tổ chức.

Đại tá Totonho, điền chủ ở Riacho Doce ngồi vào bàn, nhưng gã khách thương không tham gia; tiền cược vượt quá khả năng của hắn, tiền đặt lên nhanh quá. Thành thử ra chỉ có João và

ba viên đại tá họp thành một bàn, còn những người khác ngồi châu rìa.

- Tôi không thạo kiểu chơi này lắm, - Maneca vừa cởi áo khoác vừa nhận định như vậy.

Ferreirinha phá lên cười ông ổng:

- Đừng có tin ông ta, đại úy ạ. Maneca là bậc thầy về bài poker đấy. Tôi chưa hề thấy ai đánh giỏi như ông ta!

Maneca bỏ khẩu súng lục vào túi áo khoác; đeo nó ở thắt lưng trông lộ liễu quá; João Magalhães nghiêm túc tự hỏi có nên để thua những ván đầu và chưa trở tài ngay không. Người bồi bàn mang bài tới.

- Chơi cả joker* chứ? - Maneca hỏi.

Quân bài tây vẽ hình một anh hề (Joker) có tác dụng trở thành một quân bài khác tùy theo ý muốn của những người rút được quân đó. Ta quen gọi là “phăng-teo”.

- Tùy ý ngài, - João Magalhães đáp.

- Để cả joker thì chẳng phải là chơi poker nữa, - Totonho lần đầu tiên lên tiếng - Ta bỏ joker đi, các vị đồng ý chứ?

- Phải lắm, ông bạn của tôi ạ, - và Maneca bỏ quân joker ra.

Ferreirinha cầm trượng và mỗi người bỏ năm trăm milreís mua thẻ. João hết sức chăm chú quan sát Totonho. Lão này có con mắt nhìn lơ đờ và đeo ba chiếc nhẫn ở cùng một bàn tay. Lão có vẻ lảm lì và nín lặng. Tốt hơn là cho bài lão ta. Viên đại úy quyết định không ăn gian mà đánh thực thà, thậm chí nếu có thể thì đánh ngớ ngẩn nữa, để thua một tí ti. Như thế y sẽ nhử được các bạn chơi vào một canh khác lợi hơn vô kể.

Trên tay y có một đôi “K” và y đi tiên. Maneca tổ thêm mười sáu đồng. Ferreirinha bỏ, Totonho theo và João “đắt”. Ferreirinha chia bài, Maneca rút hai quân, Totonho rút một.

- Đến lượt các ngài, - João nói.

Totonho rút bài xuống, Maneca đi tiên nhưng không có ai “đắt” và hấn vợ gọn. Hấn tháu cáy và hấn không thể dừng được, chia bài cho mọi người xem.

“Ba bánh xe”, - hấn nói. Hấn có một cây “K”, một cây “Q”, một cây “J”; hấn định rút lấy một bộ suốt*. João Magalhães vừa cười vừa vỗ vai hấn:

Tức là “A” “K” “Q” “J” và 10.

- Giỏi lắm, đại tá, thật là rất cừ.

Totonho nhìn hấn không mỉm cười nhưng cũng không nói gì. Viên đại úy thua sạch cả tiền có trong người, để cho những tay chơi kia được. Không nghi ngờ gì nữa, y sắp làm giàu ở đất ca cao.

9

Xem đánh bài chán, gã khách thương lên boong, nơi Margot đang cúi xuống mặt biển ngập ánh trăng, trầm ngâm suy nghĩ. Biển một màu xanh sẫm và những ánh đèn cuối cùng của thành phố đã biến mất từ lâu. Con tàu lắc lư; hầu hết các hành khách đã về buồng riêng hoặc nằm dài trên ghế, mình quấn trong những tấm chăn nặng trĩu; ở khoang hạng ba, chiếc armonica lại thổi một điệu lả lướt. Mặt trăng lúc này ở chính giữa bầu trời, một cơn gió lạnh từ phương Nam thổi tới hất tung những lọn tóc vàng của Margot. Ắ năm lấy lan can và để mặc cho làn tóc bay trong gió.

Thấy có một mình ả, gã khách thương bèn huyết sáo nhẹ nhàng và lân la đến gần. Hắn không có kế hoạch hành động gì nhất định, chỉ có một hi vọng mơ hồ trong lòng.

- Xin chào!

Margot quay lại, đưa tay lên mái tóc:

- Xin chào!

- Trời bắt đầu lạnh, phải không nhỉ?

- Đúng thế.

Một lần nữa ả lại nhìn mặt biển soi bóng những vì sao. Chít một chiếc khăn xung quanh mái tóc, ả nhích ra cho gã đến đứng bên lan can. Im lặng hồi lâu. Margot như không nhận thấy có gã ta ở đấy và đắm mình trong sự thưởng ngoạn cái huyền bí của biển, trời. Cuối cùng, gã nói:

- Cô đi Ilhéus?

- Vâng.

- Để ở lại đó?

- Tôi không biết, nếu tôi thành công...

- Trước cô ở chỗ Lúcia?

Ả gật đầu.

- Thứ bảy trước tôi thấy cô ở đây. Cô đi với viên thầy cò.

- Tôi biết. - Ả quay đi để nhìn mặt biển như kiểu không muốn tiếp tục câu chuyện.

- Ilhéus là một vùng hái ra tiền. Một cô bé xinh đẹp như cô chắc phải tậu được một cái đồn điền nho nhỏ. Trong đám khách, thế nào chẳng có một tay đại tá.

Mắt ả rời khỏi mặt biển, nhìn chăm chú vào người bạn đồng hành. Hình như ả ngập ngừng định nói; rồi ả lại quay đi và cúi xuống mặt biển, không nói một lời.

- Juca Badaró lúc này có nói chuyện với cô, - gã khách thương nói tiếp. - Hãy coi chừng đấy.

- Hắn là ai thế?

- Một trong những người giàu có nhất vùng - và can trường nữa. Người ta bảo những tên làm ở chỗ hắn tiêu xài quá trời - những thằng huênh hoang và thô bạo - chúng chiếm đất của người khác và giết người bừa bãi. Hắn là chúa tể vùng Sequeiro Grande.

Thấy Margot có vẻ chú ý nghe, gã liền tiếp tục:

- Nghe nói cả gia đình hắn, đàn bà lẫn đàn ông đều can trường và tất tưởi, kể cả phụ nữ, đều có thể giết người được! Cô có muốn tôi khuyên cô một câu không? Hãy tránh xa ra.

Margot bĩu môi khinh bỉ.

- Thế ai bảo ông là tôi để ý đến hắn? Hắn chỉ là một con gà trống già, cứ thấy con mái tơ nào là chạy theo. Tôi chẳng dính dáng gì với hắn cả. Tôi không chạy theo tiền đâu.

Gã mỉm cười ra vẻ không tin và nhún vai như kiểu muốn nói rằng ý kiến của ả không quan trọng gì đối với gã.

- Có một cô gái thân với hắn lắm, - gã nói. - Vợ Juca đã tìm cách xử trí gọn.

- Nhưng làm sao ông lại cứ đinh ninh là tôi quan tâm đến cái đó kia chứ. Hắn có thể lấy bao nhiêu vợ tùy thích; đây là một người mà hắn không lấy được. - ả vỗ vào ngực mình.

Một lần nữa, ả lại như lưỡng lự muốn nói gì; rồi đột nhiên ả quyết định:

- Ông đã trông thấy tôi nhảy với Virgílio phải không? Thế thì anh ấy đang ở Ilhéus và tôi đến với anh ấy đây.

- Đúng vậy, tôi quên mất chuyện đó. Quả là anh ta đang làm ăn ở Ilhéus. Một chàng trai có triển vọng, hả? Nghe nói là đại tá Horácio mời anh ta đến để điều khiển hai đảng. - Gã khách thương gật đầu ra chiều tin tưởng. - Nếu như vậy, tôi không cần nói thêm gì nữa. Ý kiến duy nhất của tôi là: Hãy coi chừng Juca Badaró.

Gã lảng đi. Nói với cô ả làm gì nữa? Một đứa con gái đang yêu còn tệ hơn cả một đứa con gái tân. Nhưng Juca Badaró sẽ nói sao?

Margot cởi khăn và hong tóc trước gió.

10

Một bóng người len lén lên cầu thang và trước khi vào khoang hạng nhất, đảo mắt nhìn quanh một lượt để yên tâm là không có ai. Người đó vuốt tóc, buộc lại cái khăn thắt ở cổ tay còn sưng vù sau những ngược đãi hẳn phải chịu đựng ở sở cảnh sát. Chiếc nhẫn to tướng có gắn ngọc giả không còn ở ngón tay hẳn nữa. Viên cảnh sát bảo là nếu muốn cho hẳn không móc túi người khác được nữa thì chỉ có cách bẻ tay hẳn đi thôi. Fernando bước lên bậc cuối cùng và đi về mạn tàu đối diện với chỗ Margot đang đứng. Thoáng thấy một nhân viên trên tàu, hẳn tiến lại gần lan can, làm như mình là một hành khách hạng nhất ra hóng mát vậy; sau đó, hẳn từ từ lên đến một chiếc ghế nằm có một hành khách đang ngáy, hai bàn tay khéo léo luồn xuống dưới tấm chăn chạm phải vỏ thép lạnh của một khẩu súng lục và rút ra khỏi túi nạn nhân của hẳn một chiếc ví to sụ. Người kia vẫn không động cựa.

Tên kẻ trộm trở về khoang hạng ba. Ném cái ví không xuống biển, hẳn bỏ tiền vào túi; rồi, rón đầu ngón chân, hẳn lách qua đám người đang ngủ, tìm một người nào đó. Trong một góc, nằm sóng soài như vừa bị đánh ngã xuống đất, ông lão ra đi để báo thù cho con trai, đang ngáy khò khò. Rút mấy tờ giấy bạc ra, Fernando nhét vào túi ông già với tất cả cái khéo léo có thể có của đôi bàn tay hẳn. Hẳn nín thở, giấu số bạc còn lại trong lớp lót áo khoác, rồi trở lại cái góc khuất hẻo nơi Antônio đang nằm mơ đến Estância, mơ đến hơi ấm của thân hình Ivone kẻ sát bên anh.

Những giờ cuối cùng của ban đêm, trời lạnh và hành khách trên boong xo ro trong chẵn. Margot nghe thấy có tiếng người nói cách chỗ ả mấy bước.

- Nếu năm nay, ca cao thu lợi được mười bốn *milreís*, tôi sẽ đưa cả gia đình về Rio de Janeiro.

- Tôi thì thích xây một ngôi nhà ở Ilhéus.

Những người đang nói chuyện tới gần.

- Sai người giết trộm Zequinha thật là bản thủ.

- Nhưng lần này sẽ có xét xử đấy. Tôi bảo đảm với ông như vậy. Ta hãy cứ hi vọng thế.

Họ dừng lại trước mặt Margot và sỗ sàng nhìn thẳng vào mặt ả. Người đàn ông béo lùn, mỉm một nụ cười dưới bộ ria to tướng mà cứ hai phút hấn lại vuốt một lần.

- Thế này thì sẽ cảm lạnh mất thôi, quý cô ạ.

Margot không trả lời gì cả.

- Đến Ilhéus, cô ở đâu? - Người kia hỏi. - Ở nhà Machado chẳng?

- Thế thì việc gì đến các ông?

- Đừng có làm cao thế, cô nương ơi. Có phải là nhờ có những người như chúng tôi, cô mới sống được, đúng không nào? Này, đây là ông bạn Moura của tôi, ông ấy sẽ sắp xếp chỗ ăn ở cho cô sang trọng nhất trần đời.

Người thấp lùn vuốt bộ ria mép.

- Và anh cũng sẽ đến thăm cô em nữa, cô em ạ. Cô em chỉ cần nói một tiếng là anh đến thôi.

Họ thoáng trông thấy Juca Badaró đang lại gần.

- Xin ngài tha lỗi cho.

- Kính chào ngài Juca.

Và cả hai lĩnh mất.

Juca gật đầu chào lại rồi quay về phía Margot.

- Đến giờ đi ngủ rồi đây, cô em ạ. Thà đi ngủ còn hơn chuyện trò với mọi người qua lại.

Hắn chăm chăm nhìn những cái lưng đang rút lui, vẻ không bằng lòng. Nhưng Margot nhìn thẳng vào mặt hắn.

- Ai cho phép ông thò mũi vào công việc của tôi?

- Tốt hơn là hãy coi chừng đấy, cô em ạ. Ta xuống xem vợ ta ở dưới cabin ra sao, nhưng ta sẽ quay lại và nếu ta còn thấy cô em ở đây, thì rầy rà to đấy. Một người đàn bà thuộc về tay ta, phải làm theo ý ta.

Nói rồi, hắn bỏ đi.

- Một người đàn bà thuộc về tay ta... - Margot thầm nhắc lại câu nói đó, vẻ khinh bỉ. Và rất đủng đỉnh, ả đi xuống buồng riêng. Khi đi ngang qua, ả nghe thấy người đàn ông thấp lùn để ria nói:

- Lão Juca Badaró rồi sẽ được một bài học đích đáng.

Bỗng nhiên, ả cảm thấy mình đã thuộc về tay Juca.

- Vậy tại sao ông không tự mình cho hắn bài học ấy? - ả hỏi.

Một im lặng sâu thẳm đè nặng lên con tàu trong khi nó rẽ nước trên mặt biển ban đêm. Kèn armonica và đàn ghi ta ở khoang hạng ba đã thôi không chơi nữa; không còn một tiếng hát nào cất lên những điệp khúc yêu đương và thương nhớ.

Margot đã trở về buồng riêng, không còn một hành khách mơ mộng nào đứng tựa lan can tàu. Tiếng những người chơi poker chưa kịp vọng tới mặt biển đã tắt ngấm. Tắm trong ánh sáng đỏ đầy hăm dọa của vầng trăng, con tàu tiếp tục đi, bao bọc trong im lặng. Đêm trên tàu trôi qua trong giấc ngủ triền miên - giấc ngủ, những giấc mơ và hi vọng của những con người.

Thuyền trưởng từ trên cầu đi xuống, theo sau là thuyền phó. Họ cùng nhau đi ngang qua đám hành khách hạng nhất đang ngủ trong chăn. Thỉnh thoảng, một người thốt ra một tiếng mê sảng về những đồn điền trầu quả. Thuyền trưởng và thuyền phó bước xuống chiếc cầu thang nhỏ hẹp của khoang hạng ba trong đó đàn ông, đàn bà nằm ngủ sát bên nhau, người nọ sát vào người kia vì rét. Thuyền trưởng lặng thinh. Thuyền phó khẽ huýt sáo một điệp khúc quen thuộc. Antônio Vítor nở một nụ cười khoái trá trên môi; anh nằm mơ thấy mình kiếm được một món tiền lớn trên đất Ilhéus dễ dàng và quay về Estância tìm Ivone. Thuyền trưởng dừng lại; ông ta ngắm anh chàng lai đen đang ngủ.

- Ông trông thấy hắn chứ? - Ông ta vừa nói vừa quay về phía thuyền phó. - Hắn sẽ không cười tươi như thế nữa khi hắn ở

trong rừng.

Ông lấy chân hẩy đầu Antônio.

- Họ làm tôi thấy thương hại.

Hai người tới lan can đằng sau tàu. Sóng dâng cao và trắng đờ kệt. Cả hai đều im lặng. Thuyền phó chầm tẩu thuốc cuối cùng, thuyền trưởng nói:

- Ông biết không, đôi khi tôi có cảm tưởng mình là thuyền trưởng một con tàu chở hắc nô ngày xưa.

Thấy thuyền phó không trả lời, ông giải thích:

- Một con tàu đem những người da đen đi bán làm nô lệ.

Ông lấy ngón tay trở những bóng người nằm ngủ và Antônio Vítor vẫn đang mỉm cười:

- Nào có khác gì đâu?

Thuyền phó nhún vai, rít tẩu một hơi nhưng không nói gì. Ông ta ngắm biển, ngắm cái bao la của đêm tối và bầu trời đầy sao.

RỪNG

1

Rừng yên nghỉ, trầm lặng, ngủ giấc ngủ ngàn đời của nó. Đêm và ngày trôi đi trên rừng. Nắng hạ rục chiếu trên cao và mưa đông trút xuống rừng. Cây rừng đều là cổ thụ; lá xanh bất tận phủ kín núi, tràn xuống đồng bằng và mất hút đi trong vô biên. Thật như một vùng biển chưa ai thám hiểm, khép kín trong cái huyền bí của chính bản thân nó. Như một gái đồng trinh mà tâm thân chưa hề biết đến tiếng gọi của dục vọng. Mặc kệ những thân cây già cỗi, rừng vẫn trẻ, đẹp, rục rỡ như một cô gái đồng trinh. Bí ẩn như tâm thân một người đàn bà chưa từng trao xương gửi thịt cho ai, rừng cũng khêu gợi sự thèm muốn nồng cháy của những người đàn ông. Những buổi mai nắng đẹp, từ trong rừng bật lên những tiếng chim vang động; những cánh én mùa hè bay lượn ở đầu cành; từng bầy khỉ leo trèo, nhảy từ nhánh này sang nhánh kia, với những cú nhào lộn cuồng dại. Vào những đêm tĩnh mịch, người ta nghe thấy tiếng cú rúc trong ánh trăng vàng vọt. Tiếng kêu của chúng không báo tai họa, vì con người chưa thâm nhập vào cánh rừng khổng lồ. Vô vàn loại rắn lặng lẽ trườn giữa đám lá khô

và những con báo gầm lên khùng khiếp, trong những đêm động dục.

Rừng cây cổ đại yên ngủ; những dây leo chằng chịt, những vũng lầy cùng gai góc sắc nhọn bảo vệ giấc ngủ của nó.

Từ rừng thẳm, từ cái bí ẩn của nó, nỗi sợ đột ngột xâm chiếm con tim đoàn người. Tới đây vào một buổi chiều, sau khi đã lội bùn, vượt sông để vạch một con đường, lúc đối diện với cây cối hoang dại này, họ bỗng dờ người vì sợ. Đêm xuống, cùng đến với đêm tối là những đám mây đen, nặng trĩu mưa tháng sáu; và lần đầu tiên, tiếng cú rúc là một điềm gở. Cái tiếng kêu kỳ lạ ấy vang khắp rừng; nó đánh thức đám thú vật dậy: rắn bắt đầu phun, báo gầm lên trong hang, én rơi xuống chết cứng, khỉ chạy trốn. Theo đà bão lồng lộn, những hình thù ma quỷ trôi dậy; nhưng thực ra, chúng cùng đến với những người mang theo lưỡi rìu, hái; hay có lẽ chúng đã ở trong rừng từ thuở khai thiên lập địa? Đêm hôm ấy, chúng đánh thức ma sói và quỷ lùn, quỷ la và quái vật rắn phun lửa ra lỗ mũi gọi là *boitatá*.

Đám người kinh hãi nép vào nhau vì rừng gọi cho họ một nỗi sợ thần bí. Họ không thấy một vết đường mòn nào; rừng là xứ sở của thú vật và ma quỷ. Cho nên họ dừng lại và nỗi sợ ngự trị trong tim họ.

Thế rồi bão chớp rạch trời, sấm gào thét tựa hồ như những thần linh của rừng đang nghiêng răng kèn kẹt trước sự hăm dọa do con người mang đến. Thỉnh thoảng, chớp lóe sáng khoảng cây lá xanh um nhưng đám người chỉ trông thấy độc có màu lục sẫm của những thân cây, trong khi họ ráng hết sức lắng nghe những tiếng động đập vào tai họ: tiếng phun của lũ rắn

đang chạy trốn, tiếng báo gầm hốt hoảng, những tiếng hãi hùng của các bóng ma bị bỏ mặc trong hiu quạnh. Ngọn lửa họ trông thấy chạy dài trên ngọn cây cao nhất hẳn là từ lỗ mũi con boitata phun ra và cái tiếng vó đồn kia phải chẳng là con quỷ la từ dưới cánh rừng lao tới? Con la cái này xưa kia là một cô gái đẹp, trong một phút yêu đương sôi nổi đã trao thân vào cánh tay phạm thánh của một giáo sĩ. Họ không còn nghe thấy tiếng báo gầm nữa, lúc này tiếng gầm đó đã trở thành tiếng kêu gớm ghiếc của con ma sói, nửa sói, nửa người, vuốt to tướng và hóa dại vì lời nguyện của một bà mẹ. Con quỷ lùn chỉ có một chân và một tay nhảy điệu “Caapora”*, vừa nhảy vừa cười giãn cả bộ mặt xẻ làm đôi. Cái sợ bóp nghẹt con tim mọi người.

Caapora: quỷ lùn.

Mưa bắt đầu rơi xối xả tưởng như lại đến một kỳ đại hồng thủy mới; ở đây tất cả đều nhắc đến thuở khai thiên lập địa. Bất khả xâm nhập và huyền bí, già cỗi như chính bản thân thời gian, nhưng lại trẻ như mùa xuân, rừng hiện ra trước mắt mọi người như sào huyết đồ sộ nhất của ma quỷ, chỗ ở và hang của ma sói và quỷ lùn. Đối với họ, rừng trở thành một cõi bao la thăm thẳm. Dưới chân rừng, sao mà họ tự cảm thấy nhỏ nhoi đến thế, như những con vật bé bỏng run lên vì sợ hãi! Từ đáy rừng sâu thẳm ré lên những tiếng kỳ lạ. Nhưng điều làm họ kinh hãi nhất trong cơn thịnh nộ của dông bão, là bầu trời đen kịt không có lấy một vì sao rọi sáng chào đón những người mới tới.

Họ từ những xứ sở bên kia biển tới, ở đó đã từng tồn tại những khu rừng khác, nay bị triệt hạ, chinh phục, bị đốt

quang đi, với những con đường xuyên ngang, những khu rừng mát hản giống báo dữ và rắn rết ngày càng hiếm thấy.

Và giờ đây, trước mắt họ là một khu rừng khác, hoang dại, một vùng cây cối không một vết đường mòn, chưa có dấu chân người, dưới một bầu trời trữu nặng đông bão và không một ánh sao.

Ở quê hương xứ sở của họ, những đêm trăng, các bà già thường kể những chuyện ma quỷ rừng rợn. Ở một xó heo hút của trái đất - không ai biết là ở đâu, ngay cả những nhà du lịch lớn nhất, ngay cả những người đã từng rong ruổi trên những nẻo đường sâu kín nhất trong nội địa, vừa đi vừa phán những lời tiên tri - ở một nơi nào đó trong cái xó heo hút và xa xăm kia, ma quỷ đã chọn làm nơi trú ngụ.

Đó là những điều mà các bà già đã nói, bằng vào sự thông thái của tuổi tác và sự từng trải của mình.

Và giờ, trong một đêm đông, tại đây, bên rìa rừng, đám người bỗng nhiên khám phá ra cái xó khủng khiếp này của vũ trụ, nơi ở của bọn quỷ lùn. Những kẻ đã bị một lời nguyền nào đó biến thành quái vật, nay phải đền tội tại đây, giữa vùng cây cối rậm rạp, giữa những dây leo, những con rắn hổ mang, những con báo dữ tợn, những con cú báo tai họa.

Tại đây, những đêm không trăng, chúng mò tới những đường cái lớn rình khách lữ hành trở về nhà và làm cho lòng người khiếp sợ. Cho nên trong tiếng âm âm của đông tố, đám người dừng lại, thấy rõ sự bé bỏng của mình, dừng lại và lắng tai nghe những tiếng kêu tuyệt vọng của lũ ma rừng. Giữa hai làn chớp lóe, họ trông thấy những cái hàm khạc lửa; đôi khi họ

thoáng thấy những tư thế kỳ quái của con Caapora đang nhảy điệu nhảy quỷ lùn gớm ghiếc của nó. Rùng! Nó chẳng phải là một truyền kỳ, nó chẳng phải là một mối nguy hiểm, một mối đe dọa. Nó là một vị thần linh!

Không một ngọn gió nào nổi lên từ biển xa trong màu xanh của những lớp sóng. Không một cơn gió nào trong cái đêm mưa chớp sáng lòa ấy. Vậy mà đám người vẫn rùng mình, run rẩy vì cái rét tự trong tim họ khiến nó như đang ngừng đập; trước mặt họ là thần rừng, trong lòng họ là cái sợ.

Rìu, cửa tay và lưỡi hái rơi tồm xuống. Bàn tay họ buông thõng mất hết sinh khí, trong khi họ đứng sững, trân trân nhìn cảnh rừng, lòng tràn đầy kinh hãi. Với đôi mắt mở tròn xoe, với đôi mắt thao láo, họ ngắm vị thần linh đang trong cơn thịnh nộ. Đây những thú vật báo tai họa, kẻ thù của người, đây những bóng ma quỷ. Không thể đi xa hơn nữa được; bàn tay con người không chống lại được với thần. Họ chỉ có thể lùi lại với cái sợ trong tim. Chớp rạch trời phía trên rừng, bão gầm, rần rít, những tiếng than van của ma sói trù lên đông bão cùng với tiếng rền rĩ của bọn quỷ lùn, quỷ la bảo vệ sự trinh bạch và huyền bí của rừng. Khu rừng khổng lồ trước mặt là quá khứ và khởi đầu của thế giới. Họ ném dao, rìu, hái, cửa xuống. Họ chỉ còn có một con đường là quay trở lui con đường đã đưa họ tới.

2

Đám người trở lui. Họ đã trải qua bao ngày, đêm, những giờ dài đằng đẵng mới tới được đây. Họ đã băng qua những dòng sông, vượt những rừng rậm hầu như không thể vào được, những con đường nóng bỏng; họ đã vất vả xuyên qua những bãi lầy. Một người trong bọn bị rắn cắn đã yên nghỉ dưới ba tác đất ở bên lề một con đường mới. Một cây thập tự thô sơ, một nắm đất, đó là những gì còn lại của người đàn ông miền Ceara đã ngã xuống như vậy. Người ta không khắc tên anh bởi vì không có gì để khắc. Dọc con đường lớn đó trên đất cao, đây là cây thập tự đầu tiên trong vô vàn cây thập tự sau này sẽ chạy dọc những nẻo đường mòn để lưu lại kỷ niệm của những người đã ngã xuống trong công cuộc chinh phục xứ sở này. Một người khác bị sốt, bị đúng cái sốt thường khiến khỉ chết ấy. Anh ta đã gắng bò đi, và bây giờ anh ta cũng trở lui.

“Ma chó sói đấy”, - anh ta kêu lên trong cơn mê sảng. Đám người rút lui mới đầu còn từ từ từng bước một, cho đến con đường mòn rộng hơn, đỡ nhằng nhịt gai góc và đỡ lầy hơn. Mưa tháng sáu trút xuống người họ, ướt hết quần áo, làm họ run lẩy bẩy. Nhưng chính phía kia là rừng, là bão táp, ma quỷ. Đám người trở lui.

Giờ đây họ đã tới con đường mòn, họ nối đuôi nhau đi hàng một trên con đường mòn đó ra đến tận bờ sông, nơi có một chiếc xuồng đang chờ họ. Họ thở dài nhẹ nhõm. Người bị sốt không còn thấy mình sốt nữa; cái sợ đem lại cho anh ta một sức mạnh mới.

Nhưng kìa phía trước mặt, họ bỗng trông thấy Juca Badaró, súng lục trong tay, mặt rúm lại vì điên giận. Cả hắn cũng đi tới rìa rừng; hắn đã nhìn thấy chớp, thấy sấm; hắn đã lắng tai ngóng tiếng bão gầm, tiếng rần phun! Tim hắn cũng thất lại khi cú báo diêm gở. Cũng như những người khác, hắn biết rừng là nơi trú ngụ của ma quỷ, nhưng điều mà Juca Badaró trông thấy, không phải là rừng, mà là thửa khai thiên lập địa. Mắt hắn nhìn một ảo cảnh khác. Hắn trông thấy đất đen, loại đất tốt nhất thế giới để trồng ca cao. Trước mặt hắn không còn là khu rừng nhằng nhằng chớp lóe đầy những tiếng động quái dị, rậm rạp dây leo, bao bọc kín trong cái bí ẩn của thân cây cổ đại, hang ổ của dã thú và của ma quỷ hiện hình. Hắn chỉ thấy ở đó một cánh đồng đã trồng trọt. Những hàng cây đều đặn nặng trĩu quả, những quả ca cao chín vàng. Hắn trông thấy ở đó, đồn điền này nối đồn điền nọ phủ kín vùng đất này, nơi xưa kia rừng trải dài tít tắp, và đối với hắn đó là một cảnh tuyệt diệu. Trên đời không có gì đẹp bằng một đồn điền ca cao.

Đối diện với rừng, với cái huyền bí của nó, Juca Badaró chột mím cười. Đây là nơi sẽ mọc lên những cây nặng trĩu quả ca cao, ngả bóng nhẹ nhàng trên mặt đất; đó là tất cả những điều hắn trông thấy. Thậm chí hắn không trông thấy cả bọn người làm của hắn đang kinh hãi trở lui nữa.

Khi hắn thấy vậy, hắn chỉ còn vừa đủ thì giờ để chạy tới trần trước mặt họ, súng lục lăm lăm trong tay, mắt nhìn dữ tợn và kiên quyết:

- Đưa nào tiến lên đầu tiên, tao bắn.

Đám người dừng lại; họ đứng như thế một lúc, không biết làm gì. Sau lưng họ là rừng và trước mặt họ là Juca Badaró sẵn sàng nổ súng.

- Ma sói đấy, - người bị sốt kêu lên, nhảy chồm về đằng trước.

Juca Badaró bắn, lại một ánh sáng lóe trong đêm. Tiếng vang của rừng dội lại. Những người khác đứng sững, đầu cúi gằm quanh người bị bắn gục. Juca Badaró, súng trong tay, thong thả tiến lại. Antônio Vítor cúi xuống nâng đầu kẻ bị thương lên. Viên đạn xuyên qua bả vai.

- Tao không chủ tâm bắn chết đâu, mà để cho chúng mày biết rằng chúng mày phải vâng lời tao, - Juca Badaró nói, giọng bình tĩnh đến kinh hồn. Hắn tiếp:

- Đi kiếm nước để rửa vết thương mau.

Hắn giúp họ chăm nom người bị thương; tự tay hắn sửa lại một mảnh giẻ băng vết thương rồi giúp họ chuyển anh ta đến khu trại ở gần rừng. Những người kia vừa đi vừa run, nhưng vẫn cứ phải đi. Người bị nạn mê sảng khi người ta đặt anh xuống đất. Trong rừng, ma quỷ tha hồ đi lang thang đây đó.

- Lên đường, - Juca Badaró nói.

Mọi người nhìn nhau, Juca bèn giơ súng lục lên.

- Đi thôi.

Thế là rìu và dao quắm hạ xuống với một tiếng động đều đều, kéo khu rừng ra khỏi giấc ngủ. Juca Badaró nhìn thẳng về phía trước. Hắn vẫn còn nhìn thấy cả cái khoảng đất đen này trông cây cao, đồn điền nọ tiếp đồn điền kia, trĩu trĩu những quả vàng. Mưa tháng sáu đổ xuống đám người.

Người bị nạn xin uống nước, giọng run rẩy. Juca Badaró vẫn
lăm lăm khẩu súng lục trong tay.

3

Mặt trời buổi sáng đã nhuộm vàng những trái ca cao còn xanh mướt trên cành, khi đại tá Horácio đi dạo giữa những hàng cây đều đặn. Những cây này được năm tuổi rồi, đồn điền đang ra lứa quả đầu tiên. Rừng cũng ở ngay kia, luôn luôn đe dọa và bí ẩn. Người của lão đã đốt lửa, dùng dao quắm, rìu, dao phát hạ những thân cây to tương để khai phá rừng, đuổi báo và ma quỷ đi. Rồi lại phải vạch luống trồng, vạch cẩn thận để năng suất được cao hơn; giờ đây, sau năm năm, cây đã trở hoa; và buổi sáng hôm đó đã có những quả nhỏ lủng lẳng ở đầu cành.

Lứa quả đầu tiên. Mặt trời tô vàng những trái cây trong khi lão đại tá đang đi dạo. Lão chừng năm mươi tuổi, mặt rỗ hoa nặng trĩu, cau có. Lão cầm một cuộn thuốc lá và một con dao díp và đôi tay đầy chai vẩn một điều thuốc, những bàn tay ngày xưa đã từng vung roi trên lưng lừa khi lão còn dắt la cho một đồn điền ở Rio do Braço. Cũng những bàn tay ấy sau này đã tập bắn một khẩu súng tự động khi lão đại tá trở thành kẻ đi chiếm đất.

Có khá nhiều chuyện đồn đại về lão. Bản thân lão đại tá thì lại chẳng biết gì về mọi thứ, chuyện người ta kể ở Ilhéus, ở Tabocas, ở Palestine và Ferradas, ở Água Branca, ở Água Preta. Những bà già mộ đạo đi cầu Thánh Jorge ở nhà thờ Ilhéus thường nói rằng ông đại tá Horácio ở Ferradas vẫn giấu quỹ dưới gầm giường, nhốt vào trong một cái lọ. Còn như việc ông ấy đã bắt được con quỷ đó như thế nào là cả một câu chuyện dài kể lại việc ông ta đã đem bán linh hồn như thế nào vào một

ngày đông tố. Và con quỷ trở thành đầy tớ ngoan ngoãn của ông ta, thỏa mãn mọi điều ông ta ước mong, làm giàu thêm cho ông và giúp ông chống lại kẻ thù. Nhưng rồi một ngày kia - và khi kể đến quãng này, các bà già thường làm dấu thánh giá - Horácio sẽ chết không được xưng tội, con quỷ sẽ chui ra khỏi lọ để đem linh hồn ông ta xuống tận đáy địa ngục. Lão đại tá biết câu chuyện này, mỗi khi nghe thấy lão thường bật cười, tiếng cười khô khan và cụt ngắn nghe còn kinh hãi hơn cả tiếng la hét giận dữ của lão vào một vài buổi sáng nào đấy. Người ta còn kể những chuyện khác nghe có vẻ thật hơn. Mỗi khi rượu vào, thầy cò Rui ưa nhắc lại chuyện hấn ta đã cãi cho lão đại tá ở tòa án cách đây bao nhiêu năm về trước. Horácio bị tố cáo về ba vụ giết người đặc biệt tàn bạo. Theo những bằng chứng buộc tội, thì chẳng những lão đã giết chết một nạn nhân của lão mà còn cắt tai, cắt mũi, và xẻo dương vật người đó nữa. Thầy cò Rui đã cãi cho lão và xin được tha bổng. Hấn ta cãi rất hùng hồn, làm một bài biện thuyết nói về sự “bất công trắng trợn” của lời buộc tội và những “điều vu khống do những kẻ thù vô danh, vô liêm sỉ và vô nhân cách bày đặt ra”.

Kết quả là một thắng lợi: đây là một trong những bài biện hộ khiến hấn ta nổi tiếng là tay thầy cãi giỏi. Trong đoạn ca ngợi lão đại tá, hấn ta gọi lão là một trong những nhà điền chủ giàu có nhất vùng, một người không những đã đem lại cho mọi người cái giáo đường nhỏ ở Ferradas, mà ngay lúc bấy giờ còn đang cho xây nhà thờ ở Tabocas nữa; ông ta tôn trọng luật pháp; ông đã hai lần tham gia hội đồng thành phố Ilhéus; ông ta là hội trưởng chi nhánh hội Tam điểm. Một người như vậy

lẽ nào lại có thể phạm vào một tội ác đầy hận thù như thế được?

Tất nhiên, ai nấy đều biết rõ Horácio là thủ phạm.

Câu chuyện bắt đầu vì một bản hợp đồng. Trên một miếng đất của Horácio, anh da đen Altino cùng người anh rể là Orlando và một người bạn thân nữa tên là Zacarias, ba người đã thỏa thuận với viên đại tá là sẽ trồng cho lão một trại cây. Họ đã phá rừng, đốt đất, trồng ca cao, trồng sắn và kê giữa các luống cây để tạm sống chừng ba năm đợi đến mùa thu hoạch ca cao. Sau ba năm họ đến tìm viên đại tá để trao trả khu trại và lĩnh tiền công. Mỗi gốc ca cao đến kỳ ra quả tính ra được năm trăm *reís*. Họ trù tính, với món tiền đó, sẽ mua một thửa đất, một mảnh rừng nào đó để khai phá và trồng ca cao. Họ sung sướng và ca hát suốt dọc đường.

Tuần lễ trước, Zacarias có mang bột kê và sắn đến cửa hàng của đồn điền để đổi lấy thịt bò khô, rượu rum và đậu. Anh đã gặp viên đại tá và có nói chuyện với lão. Zacarias cho lão biết tình hình trồng trọt; tên chủ có nhận là đã hết hạn ba năm rồi, sau đó Horácio còn mời anh uống rượu ngoài hiên nhà lớn và hỏi bọn anh định làm ăn ra sao. Zacarias nói là bọn anh định sẽ mua một mảnh đất đã trồng vườn ca cao. Viên đại tá không những tán thành dự định ấy bằng một giọng khá tử tế, mà còn ngỏ ý muốn giúp đỡ nữa. Bọn anh không thấy rằng lão có khu đất trồng ca cao tốt nhất hay sao? Trong cả vùng chung quanh Ferradas, cả một vùng rộng lớn thuộc quyền lão, bọn anh cứ việc cầm lấy một khu, bất cứ chỗ nào. Làm như vậy lại càng tiện hơn nữa, vì bọn anh sẽ không phải trả một đồng xu nào cả. Zacarias hớn hở trở về lều.

Đến hạn, họ đến gặp viên đại tá nói cho lão biết số cây cao chín và ý họ muốn mua khu đất nào. Họ đi tới thỏa thuận với nhau và cuộc mua bán đã được đánh dấu bằng nhiều cốc rượu rum. Rồi Horácio lên tiếng:

- Các anh có thể tiếp tục khai phá, - lão nói. - Bữa nào tôi đi Ilhéus, tôi sẽ tin cho các anh biết; các anh sẽ cùng đến đây; chúng ta sẽ giải quyết dứt khoát mọi chuyện giấy tờ ở sở trước bạ.

Họ có nhắc đến chuyện ký văn tự, nhưng viên đại tá bảo họ đừng lo; một hoặc hai tháng sau họ sẽ cùng đi Ilhéus. Ba người bèn cáo lui sau khi lạy chào và cảm ơn rồi rít. Ngày hôm sau, họ lên đường vào rừng, bắt đầu đốn cây và dựng lên một túp lều. Ngày tháng trôi qua; viên đại tá hai ba lần đi Ilhéus, mấy người đã vạch ra khu trồng cây nhưng văn tự vẫn chưa có. Một hôm, Altino đánh bạo nhắc viên đại tá:

- Thưa quan đại tá, xin ngài xá lỗi cho, chúng tôi muốn được biết bao giờ chúng tôi có thể nhận được văn tự bán đất.

Thoạt tiên, Horácio tỏ ra bất bình vì thái độ thiếu tin cậy ấy, nhưng vì Altino xin lỗi, lão ta bèn giải thích rằng lão đã dặn dò thầy cò Rui là đại diện của lão, để ông này thu xếp công việc. Không bao lâu nữa đâu; một ngày nào đó, lão sẽ cho người đi tìm bọn anh, chỉ việc ghé qua Ilhéus, là công việc xong ngay. Nhưng thời gian cứ trôi; những mầm cao đầu tiên sau này sẽ thành cây đã nhú ra khỏi lớp đất mới trồng. Altino, Orlando và Zacarias trù mền đứng ngắm những mầm non này. Đây là cây của họ, do họ trồng, trên một miếng đất do chính tay họ đã khai phá. Cây sẽ mọc lên, sẽ mang những quả vàng, những quả

sẽ đem lại tiền của. Họ đã quên khuấy mất chuyện ký văn tự. Chỉ có một mình Altino là tỉnh táo còn nhớ tới. Anh biết viên đại tá Horácio từ lâu rồi và không tin lão. Dù sao, họ vẫn sửng sốt khi một hôm, họ hay tin khu đồn điền Coronel trong đó có mảnh đất của họ đã được bán cho viên đại tá Ramiro.

Họ quyết định đến nói chuyện với đại tá Horácio. Altino và Zacarias lên nhà lớn. Orlando ở nhà. Họ không gặp viên đại tá, lão đã đi Tabocas. Hôm sau họ lại đến; viên đại tá lại đi Ferradas. Orlando bèn quyết định thân hành đến đây. Anh tha thiết với miếng đất này hơn tất cả mọi thứ, không muốn mất nó. Người ta bảo anh rằng đại tá ở Ilhéus. Anh gặt đầu, nhưng cứ đi vào sảnh và thấy Horácio đang ngồi ăn trong phòng ăn. Lão đại tá nhìn người công nhân cũ của mình.

- Anh có ăn không, Orlando? Ngồi xuống đây nếu anh muốn.

- Không, xin cảm ơn quan lớn.

- Có việc gì mà tới đây, có gì lạ không?

- Vâng, thưa quan lớn, một tin rất xấu. Đại tá Ramiro đến nói với chúng tôi rằng khu rừng của chúng tôi thuộc về ông ta; ông ta nói rằng đã mua của quan, thưa quan đại tá.

- Nếu đại tá Ramiro đã nói vậy thì chắc là đúng rồi. Ông ấy không phải là người nói dối đâu.

Orlando nhìn chăm chăm lão đại tá, nhưng lão lại tiếp tục ăn.

Người khách nhìn vào hai bàn tay to lớn đầy chai và bộ mặt nặng trĩu của lão chủ.

Cuối cùng anh nói:

- Vậy thế là quan lớn đã bán miếng đất đó.

- Đây là việc của tao.

- Thế là quan lớn không nghĩ rằng ngài đã bán cái mảnh rừng ấy cho chúng tôi, thay vào món tiền phải trả chúng tôi theo giao kèo trồng ca cao?

- Có giấy tờ gì không? - Và Horácio vẫn tiếp tục ăn.

Orlando xoay xoay trong tay cái mũ lớn bằng rơm. Anh lưỡng lự tất cả cái tai họa mênh mông vừa đổ sụp xuống đầu anh và các bạn. Anh thấy rõ rằng bọn anh không còn miếng đất nào hết, không còn vườn cây nào hết, bọn anh không còn gì cả. Anh nóng mặt và không giữ gìn lời nói nữa.

- Không có gì đáng cười cả, ngài đại tá ạ. Tôi xin báo trước để ngài biết rằng cái ngày mà đại tá Ramiro đặt chân đến khu rừng của chúng tôi, ngày ấy ngài sẽ phải trả cho chúng tôi một giá đất và sẽ phải trả tất cả. Ngài hãy suy nghĩ đi.

Nói xong, anh rời khỏi phòng ăn, lấy cánh tay gạt Felícia, người phụ nữ da đen hầu bàn viên đại tá. Horácio vẫn tiếp tục bữa ăn như không có chuyện gì xảy ra.

Đêm hôm ấy, lão cùng bộ hạ đi đến khu rừng của ba anh em. Tiến thẳng đến túp lều, lão tuyên bố sẽ tự tay xử mấy gã thanh niên nọ. Sau đó, dùng một con dao gọt quả, lão đã cắt lưỡi Orlando, khoét mắt, xẻo tai, cắt mũi anh, rồi lột quần ra, lão xẻo cả dương vật.

Lão cùng bọn tay chân trở về đồn điền, và sau khi một tên trong bọn chúng bị cảnh sát bắt vì say rượu và bị buộc vào tội là thủ phạm vụ án mạng, Horácio vẫn cười cái cười thường lệ của lão; tên tay chân của lão được tha bổng.

Bọn jagunco của lão - hay gọi là bọn thổ phỉ cũng được - thường nói rằng ngài đại tá đúng là một tay hảo hán và được làm việc với một ông chủ như vậy thật cũng bõ công bõ sức.

Không bao giờ lão để cho một tên tay chân nào phải ngồi tù. Thậm chí có một lần lão còn đi đến tận Ferradas để giải thoát cho một tên bộ hạ. Cứu tên này ra khỏi nhà tù, lão còn xé luôn bản cáo trạng ngay trước mặt viên lục sự.

Phải, người ta kể rất nhiều chuyện về lão đại tá. Người ta nói rằng, trước khi trở thành thủ lĩnh đảng đối lập, để giành được địa vị đó, lão đã sai bọn tay chân đi rình viên thủ lĩnh cũ của đảng, một tay thương gia ở Tabocas, và cho khử địch thủ của mình.

Sau đó, lão đổ tội cho những kẻ thù chính trị của lão.

Đến nay, lão đại tá trở thành vị chúa tể tuyệt đối của vùng này, nhà điền chủ lớn nhất trong nước và lão còn dự định mở rộng cơ nghiệp thêm nữa. Có sá gì những chuyện bàn ra tán vào ấy? Từ điền chủ đến thợ thuyền, tá điền và những kẻ làm việc ở các vườn cây nhỏ, ai nấy đều kính nể lão. Lão có vô số đầy tớ.

Nên chi, sáng hôm ấy, lão đi dạo giữa những luống ca cao mang lứa quả đầu tiên. Đôi bàn tay to lớn đầy chai của lão đã chằm xong điệu xì gà; lão chậm rãi kéo từng hơi thuốc, chẳng nghĩ ngợi đến việc gì hết, cả những chuyện người ta nói về lão, cả viên thầy cò Virgílio vừa tới, một luật gia mới mà đảng cử từ Bahia đến làm việc ở Tabocas. Thậm chí lão cũng chẳng nghĩ gì tới Ester, cô vợ vừa trẻ lại vừa xinh của lão. Ester là con gái của ông Salustiano, thương gia ở Ilhéus, đã được các bà xơ ở Bahia

nuôi nấng, dạy dỗ; ông cụ rất sung sướng được gả con cho lão đại tá. Đó là vợ kế của lão; người vợ trước đã chết khi lão còn là anh chẵn la. Ester mảnh người, mặt trắng xanh và nét đẹp thoáng đượm một vẻ buồn. Nàng là người duy nhất trên đời có thể làm cho môi lão nở một nụ cười khác hẳn với nụ cười thường lệ. Nhưng giờ lão không nghĩ tới Ester. Lão không nghĩ tới gì hết. Lão chỉ nhìn thấy cái quả nhỏ bé trên cây cao còn xanh kia thôi, trái quả đầu tiên của khu rừng này. Lão cầm một quả cao trong tay và vuốt ve nó một cách dịu dàng, say đắm. Dịu dàng, say đắm y như lão đang vuốt ve làn da thịt mẫn tơ của Ester vậy. Một cách trù mẩn. Với một tình yêu vô hạn.

4

Ester ngồi vào dương cầm. Chiếc đàn dương cầm cánh dơi chiếm một góc ở phòng khách lớn. Nàng lướt đôi bàn tay lên phím và những ngón tay bất giác dạo lên một giai điệu, một khúc waltz cổ, một đoạn nhạc gợi cho nàng nhớ lại những ngày còn đi học và một vài buổi hội hè nào đó. Nàng như thấy lại Lúcia. Giờ đây Lúcia ở đâu? Nàng tự hỏi. Lâu rồi, nàng không được tin tức gì của cô bạn, không nhận được một lá thư nào của bạn, những lá thư ngộ nghĩnh và vui vui. Thậm chí nàng cũng chưa viết thư cảm ơn Lúcia đã gửi cho mình các tạp chí Pháp và báo nói về thời trang. Báo chí còn kia trên mặt dương cầm, cùng với những tờ nhạc khác bị bỏ quên. Ester khẽ cười buồn bã và đánh một hòa âm khác. Báo thời trang mà làm gì trong cái xứ hẻo lánh này, trong cái cảnh cô đơn này? Thời trang trong ngày hội thánh José ở Tabocas, trong ngày hội thánh Jorge ở Ilhéus, lạc hậu hàng bao nhiêu năm và không bao giờ nàng có thể mặc được những áo dài bạn nàng vẫn mặc ở Paris. Chao ôi! Nếu như Lúcia có thể tưởng tượng được ra cái trại này là thế nào, cái nhà mát hút giữa rừng cây cao, và tiếng phun phì phì của những con rắn chuyên ăn thịt ếch ở đầm lầy!

Lại còn rừng nữa, cánh rừng bắt rễ từ kia, ngay đằng sau nhà ở, dây leo chằng chịt, trải ra vô tận, thân cây chi chít không biết đằng nào mà lần. Ester sợ rừng như người ta sợ kẻ thù. Không bao giờ nàng có thể làm quen được với nó, điều ấy đã hẳn rồi. Ý nghĩ đó khiến nàng tuyệt vọng, vì nàng biết chắc

chấn rằng cả đời nàng sẽ sống ở đây, trên cái đồn điền này, trong cái thế giới lạ lùng này, chứa đựng biết bao điều khủng khiếp đối với nàng.

Nàng sinh ở Bahia, trong nhà ông bà, nơi mẹ nàng đến ở cũ và chết ngay khi nàng ra đời. Cha nàng buôn bán ở Ilhéus và thời gian đó mới bắt đầu bước vào nghề. Ester ở lại với ông bà, các cụ ve vuốt nuông chiều cháu, làm theo mọi ý thích của cháu và hiến cả cuộc đời cho cháu.

Cha nàng và cửa hiệu buôn bán của ông ta cũng theo nhau phát đạt, và thỉnh thoảng ông ta mới có mặt ở nhà bố mẹ, thường là một năm hai lần ông ta về thủ đô để giải quyết công việc. Con gái ông đến ở nhà ký túc tốt nhất ở Bahia, do các bà tu nữ trông nom. Thoạt tiên nàng học ngoại trú, rồi khi ông bà chết đi, nàng vào ở trong ký túc xá. Ông bà nàng chết theo nhau trong vòng một tháng. Ester để tang ông bà nhưng lúc ấy nàng không thể cho mình là cô đơn được vì nàng có đủ bạn gái và cùng với bạn, việc đọc các tiểu thuyết Pháp, đọc truyện những nàng công chúa làm cho nàng mơ tới một cuộc đời lộng lẫy trong tưởng tượng.

Các cô ai nấy đều có những dự định về tương lai, những dự định đầy tham vọng ngây thơ, về hôn nhân, giàu sang và tình yêu, về quần áo đẹp, về những cuộc du lịch đi Rio de Janeiro và sang châu Âu, tất cả, trừ cô Geni muốn trở thành tu nữ và cả ngày chỉ cầu kinh, về phần Ester và Lúcia là hai cô ăn mặc sang trọng nhất và thuộc loại hoa khôi của nhà trường, các cô tha hồ để cho trí tưởng tượng thỏa sức bay bổng. Các cô tán gẫu ngoài sân trong giờ ra chơi và trong nhà ngủ lặng lẽ.

Ester đứng lên, rời khỏi dương cầm và hòa âm cuối cùng tan vào trong cánh rừng. Ôi! Những ngày đi học, những ngày sung sướng! Nàng nhớ tới những lời của bà xơ Angelica, người thân mật và dễ thông cảm nhất trong số tất cả những bà tu sĩ, vào cái hôm mà các cô cầu mong ngày tháng trôi đi nhanh hơn nữa để được sống mãnh liệt hơn. Bà đặt đôi tay thanh thanh lên vai cô học trò, đôi vai mảnh khảnh xiết bao!

“Đời người không có lúc nào sánh tày lúc này, Ester ạ, khi mà người ta còn có thể mơ mộng được.” Bây giờ nàng chưa hiểu ra. Phải đợi nhiều năm sau, điều nhận xét ấy mới trở lại trong ký ức của nàng để rồi sau đó hầu như ngày nào nàng cũng nhớ đến. Ôi! Sung sướng thay những ngày đi học!

Ester đi ra, ngồi lên cái vông ở ngoài hiên. Ngồi đây, nàng nhìn thấy con đường cái họa hoàn mới có một anh công nhân đi qua, về phía Tabocas hay Ferradas. Nàng còn trông thấy những thùng gỗ phơi ca cao đã được những bàn chân đen đũi của công nhân vò xát.

Khi học xong, nàng đến ở Ilhéus, cũng chẳng đợi dự đám cưới của cô bạn thân Lúcia lấy bác sĩ Alfredo, một thầy thuốc nổi tiếng. Bạn nàng giờ đây đang đi du lịch ở Rio de Janeiro và ở châu Âu, nơi chồng cô ta trau dồi chuyên môn và làm việc từng thời gian tại các bệnh viện trứ danh.

Lúcia đã thực hiện được mơ ước của cô ta; nào là áo quần sang trọng, nước hoa, nào là những dạ hội khiêu vũ lớn. Số phận hai người khác nhau biết bao! Ester nghĩ. Nàng thì đến Ilhéus, một thế giới khác hẳn. Đó là một thành phố vừa mới bắt đầu mọc lên, dân số gồm có thợ thuyền và những kẻ giang

hồ, nơi chỉ toàn nói đến mỗi chuyện ca cao hay là chết chóc. Cha nàng ở tầng hai, trên gian nhà kho; qua cửa sổ, Ester nhìn thấy quang cảnh tẻ nhạt của thành phố. Mỗi bên có một quả đồi; nàng không tìm thấy cái gì đẹp, trên mặt sông cũng như trên mặt biển. Đối với nàng, cái đẹp nằm trong cuộc sống của Lúcia, trong những dạ hội khiêu vũ ở Paris. Khi tàu cập bến và khi cả thành phố náo nhiệt lên, khi báo chí ở thủ đô tới và các cửa hàng chật ních những người tranh luận về chính trị, ngay cả trong những dịp quan trọng gần như ngày hội ấy, Ester cũng không rũ được cái buồn. Bọn đàn ông khen ngợi nàng và tán tỉnh nàng một cách dè dặt. Có một lần, trong ngày hội trà hình, một sinh viên y khoa viết cho nàng một lá thư và gửi những câu thơ tặng nàng, nhưng đối với Ester thì đó là thời kỳ của khóc than và tang tóc; nàng than khóc cái chết của ông bà nàng đã buộc nàng phải sống trong cái xó xĩnh hẻo lánh này. Tin tức về những chuyện tranh chấp và chết chóc làm nàng khiếp đảm, và lo sợ ghê gớm. Tuy nhiên, nàng cũng quen dần với cuộc sống ở thành phố này và dần dà mất cả cái thú làm dáng của phụ nữ, điều đã từng làm cho mọi người bàn tán rất nhiều khi nàng mới tới đây (thậm chí thành một điều tai tiếng nữa). Và một hôm, khi cha nàng rất sung sướng báo cho nàng biết rằng đại tá Horácio, một trong số những nhà điền chủ giàu nhất, hỏi nàng làm vợ, thì nàng chỉ còn biết nhỏ vài giọt nước mắt mà thôi.

Và giờ đây, được đi chơi Ilhéus đối với nàng đã trở thành một ngày hội. Giác mơ về những thành phố lớn ở châu Âu, những buổi dạ hội khiêu vũ của hoàng đế và những chiếc áo kiêu Paris, nàng đã bỏ lại tận đâu đâu rồi, mất hút trong đám

sương mù của thời gian, của quãng thời gian mà người ta còn có thể mơ mộng được. Mới qua có vài năm mà nàng tưởng như mình đã sống cả một cuộc đời với một tốc độ nhanh đến chóng mặt. Giờ đây, giấc mơ tráng lệ nhất của nàng là được đi Ilhéus, dự một ngày hội tôn giáo, một đám rước hay dự một cuộc bán đấu giá để làm phúc.

Nàng thông thả đưa võng; phía trước mặt, mãi tận cuối tầm mắt, từ đỉnh đến chân các quả đồi, nàng chỉ nhìn thấy những khu rừng cao cao nặng trĩu quả. Trên thảm cỏ quanh nhà, gà mái và gà tây đang bới đất. Bọn da đen vò đập ca cao trong các máng gỗ. Mặt trời đột nhiên ló ra khỏi một đám cây, rọi ánh nắng tràn ngập cảnh vật.

Ester nhớ lại ngày cưới. Ngày hôm ấy, nàng cùng với chồng đến đồn điền. Hồi tưởng lại làm nàng còn rùng mình trong khi đang ngồi đưa võng ở đây. Đó là cảm giác ghê sợ nhất nàng từng biết tới. Nàng nhớ lại khi tuyên bố đính hôn, khắp thành phố rộn lên những lời rì rầm bàn tán. Một người đàn bà mà nàng không giao du một bữa kia đến gặp nàng, kể cho nàng nghe một vài câu chuyện. Trước đó, cũng có mấy bà mộ đạo trong thành phố, rất quen thuộc trong giới tu hành, đã cho nàng biết những chuyện đồn đại về ông đại tá; nhưng người đàn bà này mang đến cho nàng một cái tin còn cụ thể và ghê sợ hơn nữa. Bà ta kể cho Ester hay rằng Horácio đã giết người vợ trước, đã lấy roi quất vợ đến chết hôm lão bắt gặp mụ nằm với một người đàn ông khác trên giường. Đó là thời lão ta còn là tên giữ la, còn lần theo những con đường hẻm mới vạch ra trong rừng đầy bí mật. Rất lâu về sau, mãi đến khi lão trở nên giàu có, câu chuyện này mới truyền đi trong các phố ở Ilhéus

trên cái đất cao cao này. Có lẽ chính vì cả thành phố xì xào với nhau câu chuyện ấy, cho nên Ester vẫn tiếp tục chuẩn bị việc cưới, với đôi chút tự hào và rất nhiều khinh miệt.

Horácio đến tán tỉnh nàng vào những ngày chủ nhật hiếm hoi khi lão đến dùng bữa ở nhà nàng, tán tỉnh bằng cách im lặng kéo dài; một lối tán tỉnh không có hôn hít, vuốt ve, không có những lời tình tứ, khác biệt bao với những điều Ester đã tưởng tượng trong cái yên tĩnh của trường nhà dòng. Nàng muốn một đám cưới không khoa trương hình thức, mặc dầu thoạt tiên Horácio năn nỉ đòi làm thật linh đình: phải có tiệc tùng, khiêu vũ, đốt nhiều nến và lễ lớn. Nàng đã thắng. Đám cưới của nàng đã tổ chức thân mật, và hai cuộc nghi lễ, một với ông cha cố và một với viên thẩm phán, đều cử hành ở nhà. Cha cố thì giảng cho họ nghe một bài thuyết giáo, viên thẩm phán với bộ mặt mệt mỏi của một tay sâu rượu thì chúc họ hạnh phúc. Thầy cò Rui đọc một bài diễn văn khá hay. Cưới buổi sáng thì sớm tối họ đã cưới lừa vượt đầm lầy về tới nhà lớn ở đồn điền. Thợ thuyền tụ tập ở trước nhà, bắn một loạt súng khi đoàn lừa đến gần: Đó là cách họ chào mừng đôi vợ chồng mới. Nhưng Ester thấy tim mình như thất lại khi nghe thấy những tiếng súng nổ đó trong đêm tối. Horácio sai phân phát rượu rum cho bọn đầy tớ. Chỉ vài phút sau, nàng đã trơ trọi một mình và Horácio bỏ đi thăm rừng và ca cao sấy trong lò để xem trận mưa đã làm lão thiệt hại đến đâu. Mãi đến khi lão quay về, bọn nữ tì da đen mới thắp đèn lên. Nghe tiếng ếch kêu, Ester sợ. Horácio chẳng có chuyện gì nói, và sốt ruột.

- Cái gì thế? - Nàng hỏi khi nghe thấy một con ếch khác kêu trong đầm.

- Một con ếch trong miệng rắn đấy, - lão đáp, giọng thản nhiên.

Bọn nữ tì da đen dọn bữa chiều, họ nhìn Ester với một vẻ ngờ vực, và đột nhiên, vừa ăn xong, quần áo nàng đã bị rút tung ra, xác thịt nàng bị chiếm đoạt thô bạo một cách bất ngờ nhất.

Từ đó, nàng quen dần với tất cả mọi chuyện. Giờ đây nàng đã khá hòa hợp với các cô đầy tớ da đen; nàng còn đi đến chỗ yêu mến Felícia, một cô gái lai đen trung thành. Nàng quen dần với chồng, với những phút im lặng nặng nề của lão, với những cơn dâm dật bất thường của lão, với những lúc lão nổi cơn giận dữ điên cuồng khiến tên *jagunco* hung dữ nhất cũng phải lùi bước. Nàng quen dần với những tiếng súng nổ trong đêm khuya trên con đường cái, với những cái xác chết nằm trong vũng thỉnh thoảng lại được khiêng qua, kèm theo tiếng đàn bà khóc lóc thảm thiết. Có một điều duy nhất nàng không thể quen được, đó là cánh rừng đằng sau nhà. Đêm đêm, trong những đầm do nước sông tạo nên, những con ếch cất tiếng kêu tuyệt vọng trong miệng con rắn đang ăn thịt chúng.

Mười tháng sau, nàng sinh một đứa con trai: Giờ đây thằng bé đã được một năm rưỡi. Ester ghê sợ nhận ra rằng con mình hoàn toàn giống Horácio. Nàng không thể không nghĩ rằng đó là do lỗi của chính nàng, vì nàng đã không góp sức trong việc hoài thai ra nó; bởi vì nàng không bao giờ tự ý trao thân cho chồng, bao giờ nàng cũng bị cưỡng bức như một thứ đồ dùng hay như một con vật. Tuy nhiên nàng vẫn tha thiết yêu con, và đau khổ vì nó. Vậy là nàng đã quen dần với mọi chuyện. Nàng

không mơ mộng nữa, nhưng cái mà nàng không thể nào chịu đựng nổi, đó là rừng và đêm tối.

Những đêm đông tố thật là kinh khủng; chớp sáng lòe trên những thân cây cao nhất, sét nổ âm âm, cây cối bật cả gốc. Trong những đêm như vậy, Ester chỉ ngồi bó gối, kinh hoàng, than khóc cho số kiếp. Những đêm khủng khiếp với cái sợ không sao nén nổi, một nỗi ghê sợ cụ thể và như sờ mó được. Nó bắt đầu cùng với cái giờ đầy lo âu của hoàng hôn. Ôi! Những buổi hoàng hôn báo trước cơn bão táp! Theo ánh chiều tà tắt dần trong những đám mây đen và thấp, bóng tối trở thành một định mệnh xác thực; không cây đèn nào có thể làm cho nó sợ, xua đuổi được nó đi, ngăn cản nó tìm ra ngôi nhà và biến cái nhà ấy, biến những bụi cao kia, biến cả khu rừng thành một thực thể đồng nhất giới hạn trong một bóng tối ngang với bóng tối của đêm trường. Cây cối bỗng khoác những hình thù khổng lồ; bóng tối càng dày thì thân cây càng cao mãi lên. Người ta nghe thấy những tiếng gọi đau đớn, tiếng kêu của những con chim và những con vật lạ. Tiếng kêu ấy ở đâu ra? Ester không biết. Và cả tiếng rít của loài bò sát, tiếng chúng lướt mình lạo xạo trên lá khô! Ester luôn luôn có cảm giác rằng một ngày kia rắn rết sẽ bò lên hiên, tràn vào trong nhà một đêm đông tố nào đó, và chúng sẽ chộp lấy cổ họng nàng và con trai nàng, quấn vào cổ hai người như một cái vòng. Nàng không tài nào diễn tả nỗi nỗi kinh hoàng của những giờ phút kéo dài suốt từ lúc mặt trời lặn cho đến khi bão táp nổi lên. Và cuối cùng khi cơn dông tố sập xuống với tất cả sự cuồng nộ của nó, khi thiên nhiên như muốn hủy diệt tất cả, nàng chạy tới chỗ nào có ánh đèn sáng nhất. Ngay cả lúc đó nữa, những cái

bóng do vàng ánh sáng hắt xuống cũng vẫn làm cho nàng sợ, kích thích trí tưởng tượng của nàng và đẩy nàng đến chỗ phải tin những mẩu chuyện mê tín nhất do bọn da đen kể lại.

Một kỷ niệm bao giờ cũng trở về trong trí nàng những buổi tối ấy, đó là những bài hát ru mà bà nàng xưa kia vẫn hát để làm khuây khỏa nỗi sợ của nàng hồi bé, cách đây đã lâu lắm rồi. Và giờ đây, ngồi cạnh nôi con, nàng vừa khóc vừa hát lại những bài hát ru đó, hát khe khẽ bài nọ tiếp bài kia, lòng tin chắc ở hiệu lực thần diệu của chúng. Nàng hát ru con, nó ngược cặp mắt nâu và dửng lên nhìn nàng, cặp mắt của Horácio; nhưng nàng cũng hát cho nàng nghe nữa, chính vì nàng cũng chỉ là đứa bé đang khiếp sợ. Nàng hát nho nhỏ tự ru mình bằng âm điệu bài hát trong khi nước mắt ròn ròn chảy trên mặt. Nàng quên khuấy bóng tối ngoài hiên, những bóng đen khủng khiếp ngoài kia, những tiếng hú hăm dọa của cú trong những lùm cây, quên cả đêm sâu, quên cả rừng, và bí mật của rừng. Nàng hát những bài hát ngày xưa, những giai điệu đơn giản, rất màu nhiệm để chống lại những phép yêu ma. Dường như vong hồn hiền từ của bà nàng, trù mến và thông cảm đang che chở cho nàng.

Thế rồi thốt nhiên, tiếng kêu của một con ếch trong đầm bị cắn chết, xuyên qua khu rừng, qua những lùm cây cao, lọt vào trong nhà, nó mạnh hơn cả tiếng cú kêu, hơn cả tiếng lá xào xạc, hơn cả tiếng gió rít, nó bay đến, tắt ngấm trong căn buồng sáng, bên cạnh nàng Ester đang ngồi run lấy bầy. Nàng không hát nữa. Nàng nhắm mắt lại, và nhìn thấy rõ từng li từng tí: những con rắn ghê tởm và bầy nhầy đang trườn trên mặt đất giữa đám lá mục, rồi bất thần phóng bổ vào con ếch vô

tội, trong khi cái tiếng kêu chết chóc và tuyệt vọng kia khuấy động mặt sông yên tĩnh, khiến cho cảnh tượng đe dọa của đêm khuya tràn đầy sợ hãi, tai họa và đau khổ.

Trong những đêm như vậy, nàng nhìn thấy rắn ở khắp các xó nhà; chúng từ khe sàn, từ kẽ hở, giữa những hàng ngói bò ra; mỗi lần người ta mở cửa chúng lại bò vào. Nhắm mắt lại một lát, nàng thấy chúng đang bò thận trọng để chuẩn bị cú phóng chết người. Lát sau, nàng lại run lên nghĩ rằng có thể có một con rắn đang ở trên nóc nhà, đang chậm chạp trườn đi, lén lút và lặng lẽ, đến gần chiếc giường bằng gỗ hồng, có lẽ để quẩn chết nàng trong giấc ngủ. Nàng đã trải qua không biết bao nhiêu đêm trắng, tưởng như nhìn thấy một con rắn bò xuống dọc theo bức tường!

Một tiếng động nhỏ nhất nghe thấy trong giấc ngủ cũng đủ làm cho nàng kinh hoàng. Nàng tung chăn nhòm dậy, đi đến chỗ nôi con. Khi biết chắc rằng nó đang ngủ ngon, nàng cầm một cây nến trong tay, đi lục soát khắp buồng, không bỏ sót một xó xỉnh nào, mắt thao láo vì khiếp sợ.

Thỉnh thoảng Horácio thức giấc, lão làu bàu vài tiếng, nhưng Ester vẫn tiếp tục tìm kiếm vô ích. Nàng không ngủ được nữa mà nằm đợi cái thứ kia đến, lòng xiết bao kinh hãi. Nó đã đến, nó bò đến gần giường, còn chính nàng thì không đủ sức mà cựa quậy, hoặc là kêu lên được nữa. Nàng cảm thấy nó, cái thứ kia, đang quẩn lấy cổ nàng và thít chặt lại. Nàng nhìn thấy con mình chết, nằm trong cái nôi màu thiên thanh, trên mặt còn mang vết răng độc.

Một lần, nàng thoáng nhìn thấy một mẩu dây thừng trong đêm tối và nàng thét lên một tiếng như tiếng ếch kêu, tiếng

nàng bay xuyên qua cánh đồng và đầm lầy, rồi tan vào trong rừng.

Ester nhớ lại một đêm khác. Horácio đi Tabocas. Nàng ở nhà một mình với con và bọn đầy tớ. Mọi người đang ngủ thì có người đập cửa. Felícia chạy ra xem và kêu lên, gọi cô chủ. Ở ngoài có mấy người phu đồn điền với một người trong bọn họ tên là Amaro vừa bị rắn cắn. Nàng đứng trên ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn ra, nhưng không muốn tiến thêm nữa. Nàng nghe thấy đám người hỏi xin thuốc; một người trong bọn cắt nghĩa cho nàng hiểu bằng một giọng khàn khàn. Đây là một con rắn rừng, một con rắn đầu tam giác độc nhất hạng. Họ phải lấy dây thừng buộc đuôi Amaro lại, ở trên chỗ bị rắn mổ. Felícia vào bếp lấy ra một hòn than và Ester nhìn thấy ả đặt hòn than lên trên vết thương. Thịt cháy xèo xèo. Amaro rên rỉ, một thứ mùi kỳ lạ xông lên khắp nhà. Một người phu đã đi Ferradas để tìm thuốc giải độc, nhưng nọc rắn ngấm rất nhanh và Amaro chết ngay trước mặt Ester, đám phụ nữ da đen và những người phu khác. Mặt hắn chuyển sang màu xanh lè, mắt lồi ra. Ester nhìn xác chết, chịu không nổi. Từ cái miệng kia giờ đây vĩnh viễn câm bặt, nàng vừa nghe thấy thốt ra những tiếng kêu hấp hối giống hệt tiếng kêu của ếch bị ăn thịt ngoài đầm. Đến nửa đêm, khi Horácio từ Tabocas trở về và hạ lệnh đem xác chết ra để ở một cái lều của thợ đốn gỗ, nàng bỗng khóc òa lên.

Nàng nức nở van xin chồng hãy đem nàng đi, hãy đưa nàng ra tỉnh, nếu không nàng cũng chết mất vì rắn rết sẽ kéo đến hung nhúc, chúng sẽ nhâu nhâu cắn nàng, chúng sẽ cắn chết con nàng, và cuối cùng sẽ quăn chết nàng trong những vòng lầy nhầy và lạnh ngắt của chúng. Nàng cảm thấy cái thân giá

lạnh và mềm nhũn của con rắn trên ngực mình; nàng rùng mình sởn gai ốc khắp người, nàng khóc to lên hơn bao giờ hết. Horácio chế nhạo nỗi lo sợ của nàng, và khi lão đi đến chỗ bọn kia đang canh xác chết, nàng không thể trấn tĩnh nổi và không dám ở lại một mình, phải đi theo lão.

Bọn người ngồi quanh xác chết đang uống rượu rum và kể chuyện với nhau, những câu chuyện rắn; chuyện José da Tararanga, anh chàng bao giờ cũng say, một đêm kia, chuệnh choạng chạy về nhà, tay phải cầm chiếc đèn, tay trái cầm một chai rum. Đến chỗ rẽ, một con rắn đầu tam giác phóng vọt vào cái đèn và vật ngã José xuống. Thấy mình bị rắn cắn, José bèn mở ngay nút chai rượu ra và nốc một hơi hết cả chai. Ngày hôm sau, anh em phu đi làm thấy hắn đang nằm ngủ. Cả con rắn cũng quấn tròn trên ngực José mà ngủ. Họ giết chết con rắn và khám phá ra rằng José đã bị cắn mười bảy vết mà không làm sao cả, nhờ có rượu rum, rượu đã đánh tan nọc độc. Chỉ có người hắn bị trương phình lên như một con bò trong khoảng mười lăm ngày. Sau đó, hắn lại khỏe như vâm.

Họ còn kể chuyện những người đi chài rắn, đã quen với nọc rắn nên họ cứ bắt rắn dọc các ngã đường mà vẫn bình an vô sự. Đó là trường hợp Agostinho ở đồn điền bên cạnh. Hắn biết chài rắn; không con rắn nào làm hại được hắn cả. Hắn chìa tay ra cho rắn cắn chỉ cốt để mua vui.

Joana, vợ người chăn la, uống rượu khỏe như bất cứ một người đàn ông nào, bèn kể lại câu chuyện đã xảy ra ở một cái trại miền trong, nơi mụ đã sống trước khi xuống miền Nam. Một gia đình nọ đến nghỉ hè ở nhà lớn. Một hôm, một con rắn lần tới đó. Bao giờ họ cũng tới đây vào cuối năm. Năm ấy họ rất

sung sướng vì mới sinh được thằng con đầu lòng, sau hơn một năm rưỡi lấy nhau. Con rấn bò vào và cuộn tròn trong nôi đứa bé lúc đó đang khóc đòi bú mẹ, thằng bé ngậy thơ nhét luôn cái đuôi rấn vào mồm. Hôm sau, người ta thấy đứa bé vẫn ngậm cái đuôi rấn trong miệng nhưng đứa bé không bú được nữa vì nọc độc đã ngấm. Thế là người mẹ chạy cuồng khắp cánh đồng, mở tóc vàng óng bay tung trong gió, đôi bàn chân đế trần và trắng nõn (Joana chưa bao giờ thấy đôi chân nào trắng như thế) xéo bừa lên gai góc. Người ta nói rằng từ đó trở đi, người phụ nữ đó tâm hồn bất định, trở thành ngớ ngẩn và xấu đi, từ bộ mặt cho đến thân hình đều mất vẻ đẹp. Trước kia, nàng là một trong số những phụ nữ xinh đẹp, thanh lịch, người nước ngoài; nhưng từ sau biến cố đó, nàng trở thành một cụ già xấu xí. Ngôi nhà lớn bao giờ cũng đóng cửa im lìm. Gia đình ấy chẳng bao giờ quay lại nữa. Dây leo mọc lan vào cả trong hiên, cỏ dại tràn khắp nhà bếp; ngày nay, ai đến đây cũng nghe thấy tiếng phun của bầy rấn làm tổ trong nhà.

Joana kể xong, uống một cốc rum khác, nhổ một cái, rồi quay về phía Ester. Nhưng Ester đã không còn đây. Nàng đã chạy về nhà, về cái nôi của con, dường như nàng cũng đang phát điên.

Giờ đây, ngồi trong hiên, dưới ánh nắng mặt trời đang nhảy múa quanh mình, Ester hồi tưởng lại cái đêm ấy và nhiều đêm kinh khủng khác.

Từ Paris, Lúcia viết thư cho nàng, những bức thư hàng ba tháng sau mới tới, đem lại cho nàng những tin tức của một lối sống khác, của những con người khác, của văn minh và vui thú. Ở đây chỉ có đêm rừng, những đêm đông tố và rấn rết,

những đêm khóc ròng cho số kiếp. Những buổi hoàng hôn như thất trái tim nàng lại, cướp đi mọi điều hi vọng. Hi vọng gì đây? Đời nàng chỉ là một định mệnh không mong gì thay đổi được.

Lại còn những đêm đầy nước mắt khác nữa, khi nàng thấy Horácio dẫn đầu một đoàn người ra đi.

Nàng biết rằng đêm hôm đó, người ta sẽ nghe thấy tiếng súng nổ, sẽ có những người chết vì một mẩu đất, để cho cái đồn điền của Horácio, cũng chính là đồn điền của nàng nữa, có thể được mở rộng ra thêm một góc rừng khác. Và Lúcia từ Paris viết thư cho nàng, kể chuyện những đêm khiêu vũ ở đại sứ quán, những buổi nhạc kịch, những buổi hòa nhạc. Nơi đây, trong nhà lớn của đồn điền, chiếc dương cầm cánh dơi chờ mãi một người lên dây không bao giờ tới.

Ôi! Những đêm Horácio ra đi với bọn tay chân mang theo súng ống! Có một lần, sau khi lão đi rồi, Ester thử hình dung xem nếu lão chết thì sẽ ra sao. Nếu lão chết đi... Thế là cái đồn điền sẽ thuộc về một mình nàng, nàng sẽ giao nó cho cha nàng quản lý, rồi nàng sẽ ra đi. Nàng sẽ đến với Lúcia... Nhưng giấc mơ ấy thật ngắn ngủi. Đối với Ester, Horácio là một người bất tử; lão là ông chúa, là ông chủ, là “ngài đại tá”. Nàng chắc rằng mình sẽ chết trước lão. Lão nắm trong tay ruộng đất, tiền bạc người làm. Thế chất lão như sắt, lão không bao giờ ốm; những viên đạn hình như biết lão và sợ lão. Cho nên Ester không bao giờ ước mong hão huyền, với giấc mơ vừa tội lỗi vừa tuyệt diệu ấy. Nàng không còn chút hi vọng nào hết; thậm chí nàng không thể chống lại được nữa kia; đời nàng thế nào thì vẫn vậy thôi; số kiếp nàng là ở đây rồi. Thế mà ở Ilhéus lại có khối cô

thiếu nữ thềm muốn địa vị của nàng! Nàng là Dona Ester, vợ người giàu nhất vùng Tabocas, vợ nhà thủ lĩnh chính trị, chủ nhân của bao đồn điền ca cao và một phần lớn khu rừng hoang.

Nàng chưa lau khô nước mắt thì Horacio đã lại gần vống. Lão cầm trong tay một quả ca cao, quả đầu tiên của khu rừng mới.

- Cây đã ra quả rồi đấy, - lão nói và cười nửa miệng.

Lão đứng sững đấy, không đoán nổi vì sao có những giọt nước mắt kia.

- Tại sao mình lại khóc? - Lão bực tức nói. - Mình chỉ biết làm cái trò ấy thôi à? Có chuyện gì thế? Mình chẳng có đủ thứ mình ước ao đó sao? Mình còn thiếu gì nữa?

- Không sao cả, - Ester nói, cố ghìm tiếng nức nở. - Em ngu ngốc lắm.

Nàng cầm lấy quả ca cao vì nàng biết làm như vậy sẽ khiến chồng vui lòng. Bây giờ thì Horacio đã mỉm cười vui thích.

Lão tận hưởng cái thú được làm chủ vợ mình, trong khi mắt lão nhìn khắp thân hình nàng. Đó là cái duy nhất lão yêu quý trên đời này: Ester và ca cao.

- Tại sao mình khóc, hử cô bé ngốc nghếch này? - Lão vừa nói vừa ngồi xuống vống cạnh nàng.

- Giờ thì em không khóc nữa.

Horacio suy nghĩ một lát; rồi lão nói, mắt nhìn về phía rừng ca cao đang trồng, bàn tay đầy chai vẫn cầm quả ca cao:

- Khi nào cu cậu lớn lên (lão vẫn gọi đứa bé là “cu cậu”), nó sẽ thấy cả khu đất này bát ngát những rừng ca cao, và rừng nào cây cũng tốt tươi.

Lão lặng yên một lát rồi nói tiếp:

- Con ta rồi sẽ không phải sống heo hút trong một xó rừng như chúng ta. Tôi sẽ cho nó làm chính trị; nó sẽ làm nghị viên và thống đốc. Đấy, tôi kiếm tiền chính vì lẽ đó.

Lão mỉm cười nhìn Ester rồi đưa tay vuốt người nàng.

- Hãy lau khô nước mắt đi, rồi đi bảo chúng nó làm một bữa ăn tối thịnh soạn nhất, vì hôm nay có luật sư Virgílio, thầy kiện mới ở Tabocas, đến thăm chúng ta. Và mình cũng phải chú ý mặc bộ đồ đẹp nhất vào. Phải tỏ cho anh chàng ấy biết rằng chúng ta không phải là bọn tiêu phu lạc hậu.

Lão cười, cái cười cụt lủn của lão, và, bỏ Ester ngồi lại với quả ca cao, lão đi sai phái các phu phen. Nàng ngồi lại đó, nghĩ tới bữa ăn tối, với viên luật sư có cái tên tầm thường kia. Hẳn là hẳn cũng giống như lão thầy cò Rui, cái thằng cha hay say khướt và cứ ngồi lì sau khi dùng đồ tráng miệng, vừa khạc nhổ ra khắp sàn vừa kể những chuyện bản thủ... Thế mà từ Paris, Lúcia viết thư về cứ nói nào là hội họp, xem kịch, nào là quần áo tiệc tùng...

5

Hai người đàn ông đứng trước ngưỡng cửa, gã da đen cất tiếng:

- Thưa, đại tá cho gọi chúng tôi?

Juca Badaró đã toan cho vào, nhưng anh hấn khoát tay ra hiệu cho họ hãy chờ bên ngoài. Hai người ngoan ngoãn ngồi xuống chiếc ghế gỗ dài kê ngoài hàng hiên rộng. Juca đi đi lại lại từ đầu đến cuối phòng, miệng rít xì gà. Hấn đợi anh trai lên tiếng. Sinhô Badaró, bậc huynh trưởng, ngồi hết sức thoải mái trong một chiếc ghế kiểu Áo lưng rộng bè, tương phản lạ lùng với những đồ đạc khác trong phòng: ghế gỗ dài, ghế tựa mây, võng mắc trong góc, và với cái mộc mạc đơn sơ của bốn bức tường quét vôi trắng. Sinhô Badaró lim dim suy nghĩ, chòm râu đen rủ xuống ngực. Lão ngược mắt nhìn Juca đang nôn nóng đi tới đi lui, chiếc roi ngựa trong tay, điều xì gà gắp trên miệng, lão đưa mắt nhìn ra chỗ khác, dõ vào bức tranh độc nhất treo trên tường, một phiên bản màu in đá, thể hiện một cảnh đồng quê châu Âu.

Nổi bật trên một nền rất đậm màu xanh đậm, những chú cừu đang gặm cỏ. Mấy gã mục đồng đang thổi sáo và một thôn nữ tóc vàng xinh đẹp giữa bầy cừu. Một không khí thanh bình khôn xiết tỏa ra từ bức phác họa đơn sơ. Sinhô Badaró hồi tưởng lại mình đã mua bức tranh đó như thế nào: Lão vào cửa hàng một người Syria ở Bahia hỏi giá một chiếc đồng hồ vàng. Lão chợt nhận thấy bức tranh và nhớ lại Don'Ana* trước đó không lâu có bảo lão cần kiếm cái gì tô điểm cho bốn bức tường

phòng khách tươi vui lên một chút. Cho nên lão đã mua bức tranh này, nhưng hôm nay là lần đầu tiên lão ngắm kỹ nó.

Don'Ana: là chữ viết tắt của Dona Ana.

Một cảnh đồng quê êm đềm với những thiếu nữ tóc vàng nhảy múa, những chú cừu, và những mục đồng đang thổi sáo. Xanh, xanh thắm gần như màu da trời. Một cảnh đồng quê hoàn toàn khác những cánh đồng bao quanh lão trên vùng đất cao này.

Tại sao những cánh đồng này lại không như cánh đồng châu Âu kia nhỉ?

Trong khi đó, Juca Badaró vẫn sải bước đi ngang đi dọc, sốt ruột chờ quyết định của anh cả. Sinhô không thích nhìn thấy máu chảy. Tuy nhiên nhiều lần lão cũng đã từng phải đi đến những quyết định tương tự như cái quyết định mà chiều nay Juca Badaró đang trông chờ ở lão. Đây không phải là lần đầu tiên hấn cử một hoặc hai tay chân của lão đi mai phục một nơi để rình một người nào đó trên đường.

Lão ngắm bức tranh. Một thiếu nữ trẻ đẹp, má hồng, cặp mắt thần tiên, còn xinh đẹp hơn cả Don'Ana nữa kia. Và những gã chăn cừu nữa! Chúng hoàn toàn khác xa những tên chăn la ở đồn điền. Điều đó thì không còn phải nghi ngờ gì nữa rồi. Sinhô Badaró yêu đất; lão thích trồng trọt; lão thích nuôi súc vật, nuôi những con bò mộng hiền lành, những con ngựa hăng, những con cừu tơ kêu be be. Lão kinh tởm phải đẩy con người vào chỗ chết. Cho nên lão im lặng kéo dài việc quyết định chừng nào hay chừng nấy, và chỉ phát biểu khi không thể nào làm khác hơn được. Lão là chủ gia đình. Chính lão đảm

nhiệm việc làm giàu cho dòng họ Badaró, lão cần phải vượt lên cái mà Juca gọi là “sự mềm yếu”.

Trước kia chưa bao giờ lão đứng gần xem kỹ bức tranh này. Một màu xanh tuyệt đẹp. Đẹp hơn cả một số lịch thường nhận được vào dịp cuối năm, mặc dù có những quyển lịch rất đẹp.

Juca Badaró dừng lại trước mặt anh:

- Tôi xin nhắc lại với anh, anh Sinhô ạ - hẳn nói - không còn cách nào khác nữa đâu. Thằng cha ấy bướng bỉnh như một con la vậy. Nó không muốn bán khu rừng ấy, đây không phải là vấn đề tiền. Và, như anh biết đấy, thằng Firmo xưa nay vẫn nổi tiếng là đầu bò, không có cách nào khác nữa đâu.

- Rất đáng tiếc là thằng ấy chưa hề làm hại ai bao giờ cả. Nếu như có một cách khác để mở rộng đồn điền về phía Sequeiro Grande... Nếu không, khu rừng sẽ rơi vào tay Horácio mất.

Giọng lão nghe hơi khác đi một chút khi nhắc đến cái tên đáng ghét kia. Juca gật đầu tán thành:

- Nếu chúng ta không làm gì thì Horácio sẽ hành động, và kẻ nào nắm được khu rừng của Firmo, kẻ ấy sẽ nắm được chìa khóa của cánh rừng Sequeiro Grande.

Sinhô Badaró lại mê mải ngắm bức tranh.

- Tôi thấy không cần phải nhắc anh, anh Sinhô ạ, - Juca nói tiếp - không có ai thông thạo đất cao hơn tôi. Anh từ bên ngoài tới đây, nhưng tôi thì đẻ ở đây, và ngay từ nhỏ tôi đã học hỏi để biết được chỗ đất nào trồng trọt tốt. Tôi cam đoan với anh là tôi chỉ cần giẫm chân lên đất là biết được đất đó tốt xấu thế nào rồi. Tôi có bí quyết ấy ở ngay gan bàn chân. Và tôi có thể nói chắc với anh rằng không có thứ đất nào trồng cao tốt

hơn là đất ở Sequeiro Grande. Anh cũng biết là tôi đã bỏ ra bao nhiêu đêm để nghiên cứu cánh rừng ấy. Nếu ta không mau chân tới đây thì Horácio sẽ đến trước ta. Nó cũng thính mũi lắm.

Sinhô Badaró đưa tay vuốt bộ râu đen.

- Thật là một việc phiến toái, Juca ạ. Chú là em trai tôi. Mẹ đẻ ra chú thì cũng là bà cụ Filomena đã mang tôi trong bụng, lạy Chúa phù hộ hương hồn mẹ. Bố chú, ông cụ Marcelino đã quá cố, cũng chính là bố đẻ ra tôi. Thế mà hai chúng ta lại khác hẳn nhau như hai người dưng nào ấy ở trên đời này. Chú thích giải quyết mọi vấn đề bằng súng đạn và án mạng, nhưng tôi có một điều muốn hỏi chú: Vậy ra, chú thích giết người đến thế à? Chú không cảm thấy gì sao? Trong con người chú không có tí gì, không có gì ở đây ư?

Sinhô đặt tay lên chỗ trái tim.

Juca rít mạnh điếu xì gà, lấy roi ngựa đập vào đôi ủng đầy bùn và lại tiếp tục đi. Rồi hắn nói:

- Anh Sinhô, nếu như tôi không hiểu rõ anh như tôi đã thực tế hiểu anh, và nếu như tôi không kính trọng anh là anh cả của tôi, thì tôi có thể mạo muội cho anh là hèn rồi đấy.

- Chú chưa trả lời vào câu hỏi của tôi.

- Rằng tôi có thích nhìn thấy người ta chết không ấy à? Chính tôi cũng không rõ nữa. Khi tôi đã giận ai, tôi rất có thể chặt nó ra từng mảnh một, như anh biết đấy...

- Thế chú không giận thì sao?

- Nếu kẻ nào làm vướng chân tôi thì kẻ ấy phải cút đi, lấy chỗ cho tôi qua. Anh là anh cả tôi, và anh là người quyết định

công việc gia đình. Cha chúng ta đã để lại tất cả cho anh trông nom: rừng, con cái và cả tôi nữa. Chính anh làm giàu cho dòng họ Badaró. Nhưng tôi có thể nói chắc với anh, anh Sinhô ạ, nếu như tôi ở vào địa vị anh thì chúng ta đã có gấp đôi số đất đai hiện chúng ta đang có.

Sinhô Badaró đứng dậy. Lão cao đến hơn thước tám*, bộ râu đen của lão xõa xuống ngực, mắt lão long lanh, tiếng sang sảng khắp phòng.

Bản tiếng Pháp: gần sáu bộ (bộ là đơn vị đo lường của Anh, dài khoảng hơn 30 cm).

- Thế nhưng Juca, đã có bao giờ chú thấy tôi khước từ một điều gì cần thiết phải làm chưa? Chú đã biết rất rõ rằng tôi không ưa nhìn thấy máu như chú, nhưng khi cần thiết tôi đã bao giờ từ chối việc trừ khử một kẻ nào đó chưa?

Juca không đáp. Hắn kính trọng anh, có lẽ đó là người duy nhất trên đời làm cho hắn sợ. Sinhô Badaró hạ giọng:

- Chỉ vì tôi không phải là một thằng giết người như chú. Tôi là kẻ chỉ hành động khi nào cần thiết, tôi đã cho thủ tiêu nhiều đứa, nhưng có Chúa chứng giám, chỉ khi không còn cách nào khác nữa mà thôi. Tôi biết làm như vậy chẳng có lợi gì cho tôi khi đến ngày phải tính sổ ở trên kia (và lão chỉ lên trời), nhưng ít ra đối với tôi, điều ấy cũng là đáng kể.

Juca đợi cho anh bình tĩnh lại.

- Mọi chuyện đều do Firmo cả, - hắn nói, - nó là một thằng ngốc, bướng như bò. Anh muốn nói tôi là thế nào cũng được, điều đó không quan trọng mấy; nhưng có một điều tôi phải nói với anh ngay bây giờ: không có khu đất nào trông cao cao tốt

hơn khu đất ở Sequeiro Grande, và nếu như anh muốn chiếm lấy khu đất đó cho họ nhà Badaró thì không còn cách gì khác; thằng Firmo không ưng bán khu rừng của nó đi đâu.

Sinhô Badaró khoát tay một cái, Juca hiểu và gọi hai người đàn ông đang đợi bên ngoài. Nhưng trước khi gọi họ, hắn nói: “Nếu anh đồng ý, tôi sẽ giảng giải mọi sự cho chúng hiểu.”

Sinhô lim dim cặp mắt, ngồi vào cái ghế có cái tựa lưng to bản.

- Khi tôi đã quyết định việc gì, - lão nói, - thì tôi chịu trách nhiệm. Tự tôi sẽ nói chuyện với chúng.

Lão nhìn lên bức tranh, màu xanh mới dậu làm sao. Nếu như đất trong bức tranh trông cao cao tốt, thì lão Sinhô Badaró này, lão sẽ chẳng cần phải sai bọn kẻ cướp đi nấp sau gốc cây để thủ tiêu những gã chần cừu thối sáo và cô thiếu nữ má hồng kia đang nhảy múa vui biết mấy...

Bọn người đang đợi, lão gắng quên cảnh trong tranh (thiếu nữ đã thôi không nhảy múa nữa vì một viên đạn lão vừa bắn ra) và bắt đầu ra lệnh bằng cái giọng xưa nay vốn kiên quyết, bình tĩnh và chín chắn.

6

Hai người đi xuôi con đường cái lớn, trên đó cơn gió mát buổi chiều đang cuốn lên một đám bụi đỏ, mỗi người đeo chéo nơi vai một khẩu súng trường. Viriato, một gã lai đen miền trong, lên tiếng đánh cuộc:

- Tao cuộc với mày năm *milreís* là thằng cha ấy sẽ từ phía tao đến.

Nguyên là con đường cái lớn có một ngã ba, ở quãng gần cái đồn điền nhỏ của Firmo. Vì vậy Sinhô Badaró đã sai hai người, mỗi người mai phục một đường. Gã Damião da đen, tay sai tin cẩn của lão, một tay súng giỏi và trung thành như một con chó trung thành với chủ, phải trấn ở con đường mòn; Firmo chắc sẽ từ phía này đến, vì đó là quãng đường ngắn nhất, đi mau hơn. Viriato thì đợi trên đường cái lớn, sau một cây ổi, nơi nhiều người khác đã bị hạ thủ. Giờ đây, Viriato đánh cuộc, và mặc dầu gần như chắc chắn là Firmo sẽ đi theo con đường tắt, Damião vẫn không muốn nhận. Viriato ngạc nhiên:

- Mày làm sao vậy, người anh em? Hết “xìn” à?

Nhưng không phải vì thiếu năm *milreís*, tiền hai ngày công, mà Damião không nhận đánh cuộc. Gã đã từng nhiều lần đánh cuộc những món tiền to hơn thế trong những chuyện khác tương tự, vào những buổi chiều như bữa nay. Vậy mà hôm nay có một điều gì đó đã ngăn trở gã đánh cuộc.

Khi họ đi vào con đường cái vắng tanh không một bóng người qua lại thì trời vừa tối. Họ chỉ gặp một thanh niên cưỡi lừa, anh ta chăm chăm nhìn họ rất lâu rồi thúc lừa phi thật xa

những người của đồn điền. Ở vùng này ai mà không biết gã Damião da đen, một *jagunco*, tay sai tin cẩn của Sinhô Badaró? Từ lâu tiếng đồn về Damião đã truyền đi rất xa, vượt qua biên giới Palestine, Ferradas, và Tabocas. Tiếng đồn phát sinh ra từ những quán rượu ở Ilhéus, nơi người ta vẫn kể lại những kỳ công của gã; nó theo các con tàu nhỏ đi tới tận thủ đô, và một tờ báo Bahia đã đăng tên gã bằng những chữ cỡ lớn. Đó là một tờ báo thuộc phe đối lập nên người ta đã nói rất tệ về gã, gọi gã bằng đủ các thứ tên rất xấu. Damião còn nhớ rõ như in ngày hôm đó, Sinhô Badaró cho gọi gã lên nhà lớn giữa bữa ăn trưa. Nhiều người đang ngồi ăn và những chai rượu mở nút chứng tỏ rằng có mặt cả ông quan tòa ở đây. Luật sư Genaro, thầy cãi của gia đình Badaró cũng có mặt, chính hắn đã mang tờ báo kia đến. Genaro không được xuất sắc bằng Rui, không biết làm một bài diễn văn có những chữ thật kêu như Rui, nhưng hắn biết, và biết rất cặn kẽ, mọi chi tiết phức tạp của luật pháp và cách xoay xử những luật pháp ấy ra sao; Sinhô Badaró thích hắn hơn các thầy cò khác có tên trong ngành luật ở Ilhéus. Sinhô mỉm cười với Damião và giới thiệu gã với mọi người:

- Tên mọi của chúng tôi đây.

Thấy Sinhô cười, Damião cũng toác mồm cười một cách ngây thơ. Hàm răng trắng và đều của gã sáng bóng lên trong cái miệng to đen. Ông quan tòa đã uống say túy lúy cũng cười ngặt nghẽo, nhưng thầy cò Genaro chỉ cười mỉm thôi, và mọi người cảm thấy hắn làm thế là vì lịch sự. Sinhô Badaró bây giờ mới nói tiếp với Damião:

- Mà mày có biết không, thằng da đen kia, báo chí thủ đô quan tâm đến mày đây? Họ nói rằng ở vùng này không có kẻ nào giết

người cừ hơn Damião, tay chân của Sinhô Badaró.

Lão nói vậy với một vẻ kiêu hãnh và Damião cũng kiêu hãnh trả lời:

- Thưa ông chủ, vâng, đúng là thế, chắc chắn là như thế. Không có một tay súng nào cừ hơn thằng da đen đang đứng trước mặt ngài đây. - Nói rồi, gã lại mỉm cười mãn nguyện.

Thầy cò Genaro uống một hớp rồi rót rượu vào đầy cốc. Sinhô Badaró cười vang lên, và viên quan tòa cũng tham gia vào cuộc vui chung của mọi người. Tiếp đó, Sinhô Badaró đọc cho Damião nghe bài báo nọ; gã chỉ hiểu được có một nửa thôi vì có nhiều từ ngữ khó quá đối với gã, nhưng gã sung sướng nghe thấy Sinhô gọi:

- Don'Ana, Don'Ana!

Con gái lão đang trông nom đầy tớ hầu bữa ăn ở trong bếp, chạy ra.

- Có việc gì thế cha?

Viên quan tòa chăm chú nhìn cô ta.

- Con lấy ở két ra năm mươi milreís, - Sinhô Badaró ra lệnh cho con gái, - rồi đưa cho thằng Damião. Nó có tên ở trong báo đấy.

Rồi lão cho gã da đen lui và câu chuyện lại tiếp tục quanh bàn ăn. Về phía Damião, gã đi Palestine tiêu tiền với bọn gái điếm, gã uống rượu suốt đêm, kể cho mọi người biết rằng có một tờ báo ở Bahia đã đăng những chuyện gì đó về gã, trong đó người ta nói rằng không có tay thiện xạ nào cừ bằng Damião.

Vì thế mà người cười lừa đã vội thúc lừa đi. Anh ta biết rằng một viên đạn của gã Damião da đen bắn ra là sẽ có ngay một cái

áo quan và một đám ma, và ngoài ra, anh còn biết rằng tay chân của Sinhô Badaró đều được che chở cẩn thận; đối với chúng thì chẳng có cảnh sát gì cả. Không ai lạ gì viên quan tòa đứng về phía Badaró; nhà Badaró còn trông cho hẳn cả một rừng ca cao; nhà Badaró nắm ưu thế về chính trị và có chỗ dựa ở các tòa án. Khi Viriato nhìn thấy người kia thúc lừa chạy, gã thích chí mỉm cười, nhưng Damião da đen vẫn giữ nét mặt trang nghiêm.

- Có chuyện gì vậy, hử người anh em? - Viriato nhắc lại.

Chính Damião cũng không biết xảy ra chuyện gì nữa. Trước đây đã nhiều lần gã đi mai phục để giết người, nhưng gã thấy như hôm nay là lần đầu tiên gã làm việc ấy.

Đã đến chỗ con đường chia ra làm hai ngã.

- Thế nào, không muốn đánh cuộc à, anh bạn da đen?

- Tao đã nói là không cơ mà.

Họ chia tay nhau và Viriato vừa đi vừa huýt sáo.

Đêm xuống; trăng đã mọc. Một đêm thuận lợi cho việc mai phục. Con đường cái trông rõ như ban ngày. Damião da đen đi vào con đường mòn; gã biết có một cái cây hoàn toàn phù hợp với công việc gã sắp làm. Đó là một cây sa kê rậm rạp mọc ở vệ đường, hình như mọc ở đó chỉ cốt để cho người ta nấp và bắn vào kẻ qua đường.

“Mình chưa hề bắn ai ở chỗ này cả”, Damião nghĩ bụng. Gã da đen buồn, vì lúc ngồi ở ngoài hiên, gã đã nghe thấy câu chuyện giữa hai anh em Badaró. Gã đã nghe thấy những điều Sinhô nói với Juca, và đêm nay gã cảm thấy trong lòng bối rối. Nỗi lo âu bóp chặt lấy trái tim hồn nhiên của gã. Damião chưa

bao giờ có cảm giác như vậy. Gã không hiểu nó là cái gì; gã không thấy đau đớn chỗ nào trong người, gã không ốm, vậy mà gã thấy như mình đang ốm.

Nếu như trước kia có ai nói với gã rằng đi chẳng bấy giết người là một điều gớm ghiếc, hẳn gã sẽ không tin; vì tấm lòng gã hồn nhiên và không có chút gì là độc ác. Bọn trẻ con ở đồn điền rất thích gã Damião da đen hay chơi trò cưỡi ngựa với những đứa bé nhất, hay đi hái cho chúng những quả vừa ngọt, vừa mềm trên những cây sa kê to lớn, hay đem về cho chúng những nải chuối vàng óng lẩy ở các rừng chuối là nơi có rắn ở, hay thảng yên những con ngựa đã thuần cho bọn lớn tuổi và đưa tất cả ra sông tắm, dạy chúng bơi. Trẻ con rất yêu mến gã; đối với chúng thì không ai trên đời này sánh được với Damião da đen.

Giết người là nghề của gã. Damião cũng không rõ việc đó đã bắt đầu như thế nào nữa. Ông đại tá sai gã giết; thế là gã giết. Gã không thể nói được gã đã giết chết bao nhiêu người, bởi vì Damião chỉ biết đếm đến năm, mà cũng chỉ biết đếm trên đầu ngón tay của gã thôi. Gã đã giết bao nhiêu người, việc đó không làm gã bận tâm. Gã không thù ghét ai cả; không bao giờ gã làm hại ai. Ít ra thì cho tới hôm nay gã vẫn tin như vậy. Vậy tại sao đêm nay, lòng gã lại nặng trĩu thế này, dường như gã đang buồn nôn ấy? Gã rất tốt bụng, rất sẵn lòng giúp đỡ mọi người theo cái lối hơi quê kệch của gã. Nếu có một công nhân trong đồn điền bị ốm, Damião liền đến bầu bạn với anh ta, bảo cho anh ta biết những thứ cỏ chữa khỏi bệnh, dẫn ông thầy mo Jeremias đến cho anh ta. Đôi khi bọn khách thương dừng lại nghỉ ở nhà lớn nằn nì gã kể chuyện về những người gã đã giết;

thế là Damião bèn kể lại với một giọng bình thản, hồn nhiên chẳng biết gì là tội ác.

Đối với gã, một mệnh lệnh của Sinhô Badaró là không được bàn cãi gì hết. Sinhô sai gã đi giết người ư, thế là gã phải giết. Cũng như nếu Sinhô sai gã thắng con la đen để đi đâu một chuyến, là Damião phải thắng la cho thật nhanh, vả lại, không hề có chút nguy cơ nào phải đi ngồi tù cả, người của Sinhô Badaró không bao giờ bị bắt hết. Sinhô có thể bảo đảm với tay chân của hắn về điều đó; làm việc cho Sinhô thật là thích. Ông ta không giống như đại tá Clementino, lão này sai người ta đi làm một việc gì đấy rồi sau đó lại đi báo cảnh sát. Damião khinh ghét lão đại tá này. Một ông chủ như lão, không phải là ông chủ đáng mặt con người can trường. Lâu rồi, khi gã còn là trẻ con, gã đã làm việc cho lão đại tá ấy. Bảy giờ gã học bắn súng và lần đầu tiên, gã đã bắn chết một người. Rồi một hôm, gã phải trốn khỏi đồn điền khi cảnh sát đến tìm gã, thế mà lão đại tá không hề báo trước cho gã biết. Gã trốn đến đồn điền Badaró, và thế là giờ đây gã đã trở thành tay chân tâm phúc của Sinhô. Nếu như lòng gã có chứa một ý gì xấu đối với ai thì đó chỉ là lòng khinh bỉ sâu sắc đối với lão đại tá Clementino. Thỉnh thoảng có ai nhắc đến tên lão đại tá này ở trong lều tiều phu, thì Damião khạc nhổ và nói:

- Nó không đáng là đàn ông. Nó hèn hơn cả đàn bà. Đáng lẽ nó phải mặc váy kia.

Gã nói vậy và cười; gã cười với cả hàm răng trắng, cả đôi mắt to, với cả bộ mặt. Một cái cười lành mạnh, vui như cái cười của một đứa bé. Khi gã đi lại trong đồn điền, không ai có thể phân biệt tiếng cười của gã với tiếng cười của bọn trẻ cùng

chơi với gã trên bãi cỏ gần nhà lớn. Damião da đen đã đi tới chỗ cây sa kê. Gã bỏ khẩu súng trường tựa vào thân cây. Gã móc trong túi quần ra cuộn thuốc lá, lấy dao thái và cuộn một điếu. Mặt trăng giờ đây đã to và tròn; Damião chưa bao giờ trông thấy nó to đến như thế. Gã cảm thấy trong lòng đang bị một bàn tay kèch xù như chính bàn tay thô đen của gã bóp chặt. Bên tai gã, vẫn còn vang lên những lời của Sinhô Badaró: “VẬY CHÚ THÍCH GIẾT NGƯỜI ĐẾN THẾ KIA À? CHÚ KHÔNG CẢM THẤY GÌ SAO? TRONG LÒNG CHÚ KHÔNG CÓ CÁI GÌ CẢ Ừ?”

Damião chưa bao giờ nghĩ rằng người ta có thể cảm thấy một cái gì đó; nhưng hôm nay lời nói của viên đại tá như một sức nặng đè lên ngực gã, một sức nặng mà cả đến một người da đen khỏe như Damião cũng không thể nào nhắc lên được. Xưa nay gã vốn rất sợ đau đớn về xác thịt. Tuy nhiên gã vẫn đủ sức chịu đựng. Có lần gã cầm dao chém nhầm vào cánh tay trái trong khi đi nhặt quả ca cao trong rừng. Một vết chém sâu đến tận xương, và gã rất ghét cái đau đớn do vết thương gây ra; mặc dù vậy, gã vẫn tiếp tục huyết sáo trong khi Don'Ana Badaró đổ thuốc i ốt vào vết thương. Lại có một lần khác, Jacundino lỡ tự chém phải ba nhát ở bắp chân. Cái ấy, cái thứ đau đớn ấy, gã hiểu được; đó là một cái gì ở ngay trước mắt, có thể nói như vậy. Nhưng nỗi đau đớn gã cảm thấy lúc này đây thì lại khác. Những ý nghĩ chưa hề có, giờ đây tràn ngập trong đầu gã, một cái đầu to gần bằng một con bò. Sinhô Badaró đã gieo những chữ nọ vào trong đầu gã; theo sau những chữ đó là những hình ảnh và những cảm giác mới mẻ mà bấy nay gã chưa từng biết đến.

Gã đã cuốn xong điều thuốc lá. Một cây diêm lóe sáng trong rừng. Gã rít một hơi thuốc. Gã không thể tưởng tượng được rằng viên đại tá lại có điều phải hối hận. Hối hận, đúng là chữ ấy. Một tay đi chào hàng, một hôm hỏi thử gã:

- Damião này, có bao giờ thấy hối hận không?

Gã lại hỏi chữ đó nghĩa là gì; tay chào hàng giảng giải cho gã hay và Damião đã trả lời một cách hết sức hồn nhiên:

- Tại sao tôi lại phải hối hận nhỉ?

Điều đó đã làm cho người khách ngạc nhiên. Đến tận bây giờ, hắn ta vẫn kể lại câu chuyện ấy trong các quán cà phê ở Bahia, mỗi khi cùng một số bè bạn, hắn thuyết lý tràng giang đại hải về nhân loại, về đời sống con người và các thứ triết lý khác.

Ít lâu sau, vào dịp lễ Noel, Sinhô Badaró cho gọi một linh mục đến dọn đền để làm lễ. Người ta dựng một bàn thờ ở ngoài hiên, một bàn thờ quả thực là nguy nga; nghĩ tới đó, Damião còn mỉm cười, đó là lần độc nhất gã mỉm cười trong cái đêm đứng rình này. Damião đã giúp đỡ rất đắc lực cho Don'Ana, Dona Lídia đã quá cố và Dona Olga, vợ Juca, là những người sửa soạn cái lễ này. Tối hôm ấy linh mục đến, bữa cơm gồm rất nhiều món ăn ngon: thịt gà, thịt gà tây, thịt lợn, thịt cừu, thịt chim muông săn bắn được và cả món cá phải đi mua tận Água Branca. Lại có cả món gì lạnh như hòn đá tảng mà người ta gọi là “kem”; và Don'Ana, bấy giờ đã ra dáng cô con gái lớn, có cho Damião một ít. Ăn vào nó buốt cả lưỡi và Don'Ana đã vui vẻ cười hồn nhiên khi thấy gã da đen nhăn mặt lại.

Ngày hôm sau, người ta làm lễ: những ai ở đồn điền vốn đã yêu thương nhau thì được cưới, bọn trẻ con thì được rửa tội, bố mẹ đỡ đầu, như thường lệ, đều chọn trong số những người thuộc gia đình Badaró. Tiếp đó, linh mục đứng lên giảng đạo, hay hơn tất cả các diễn văn của thầy kiện Rui từng thao thao bất tuyệt rất hay trước các viên bồi thẩm ở Ilhéus. Sự thực, linh mục có hơi ngọng nghịu một chút, vì ông ta là người ngoại quốc; có lẽ chính vì vậy nên khi ông ta nói đến chuyện địa ngục và chuyện lửa thiêu những kẻ bị đày xuống âm ty, cử tọa lại càng run sợ. Bản thân Damião cũng sợ lắm. Trước kia gã không nghĩ gì mấy đến chuyện địa ngục, từ sau đó gã cũng ít khi nghĩ tới. Cho nên hôm nay, gã mới nhớ lại vị linh mục và sự phẫn nộ kịch liệt ông tỏ ra khi lớn tiếng kết tội những kẻ đã giết chết đồng loại của mình. Linh mục nói nhiều đến sự hối hận là cái địa ngục trên cõi đời này. Damião bây giờ đã hiểu chữ ấy nghĩa là gì, nhưng lúc đó nó không tác động đến gã mấy.

Tuy nhiên, gã rất xúc động khi ông ta mô tả quang cảnh dưới địa ngục, lửa không bao giờ tắt, không ngừng đốt cháy da thịt người. Trên cánh tay Damião còn mang một vết sẹo vì bị bỏng do một hòn than đỏ rơi vào một hôm gã giúp đám phụ nữ trong nhà bếp. Gã thấy đau ghê gớm. Do đó, gã có thể mừng tượng ra cái cảnh cả người gã bị thiêu đốt hàng thế kỷ này qua thế kỷ khác, mãi mãi, mãi mãi.

Linh mục nói rằng chỉ cần giết một người là chắc chắn phải xuống địa ngục. Damião thì không biết rõ số người mình đã giết là bao nhiêu nữa. Chỉ biết con số ấy nhiều hơn năm vì gã biết đếm đến năm, và gã đã đếm được năm người chết rồi. Sau

đó, gã đếm lần lung tung, nhưng cũng chẳng quan tâm gì lắm. Và hôm nay đây, vừa hút thuốc lá vừa đứng rình ở chỗ này, gã cố nhớ lại tất cả, nhưng vô ích. Thoạt tiên là thằng chặn la đã sỉ nhục viên đại tá Clementino. Chuyện đó xảy ra hoàn toàn bất ngờ. Gã đang đi theo viên đại tá, cả hai đều cưỡi ngựa, thì gặp một đàn la đi về Banco da Vitória. Thằng chặn la vừa trông thấy lão Clementino bèn cầm cái roi dài quất luôn vào mặt lão. Clementino giận điên lên.

- Bắt lấy nó! - Lão thét lên bảo Damião.

Damião bèn rút súng lục đeo ở thắt lưng ra, bấm cò, người chặn la ngã xuống, bầy la xéo cả lên xác hắn. Clementino trở về đồn điền, vết roi còn hằn bóng và đỏ trên má. Damião không có thì giờ suy nghĩ nhiều về việc này, và mấy hôm sau cảnh sát đến và gã phải đi trốn.

Sau đó, gã bắt đầu giết người cho Sinhô Badaró: Zequinha Fontes này, đại tá Eduardo này, hai tên kẻ cướp ở đồn điền Horácio trong một trận đánh nhau ở Tabocas này - như thế là năm người, đã đúng chưa nào? Rồi đến Sílvio da Toca, Damião không biết tên này là mấy nữa. Không kể thằng cha đã sắp sửa giết Juca Badaró trong nhà chứa ở Ferradas - và nếu như hắn ta không giết được Juca thì chính là vì Damião đã nhanh tay hơn hắn. Cũng không kể những người khác tiếp sau đó nữa. Đến Firmo là bao nhiêu tất cả nhỉ? “Mình phải nhờ Don’Ana dạy mình đếm nốt bằng bàn tay kia mới được.” Trong đám công nhân, có nhiều người biết đếm trên mười đầu ngón tay và trên cả ngón chân nữa; nhưng đó là những người thông minh; họ không ngốc nghếch như Damião da đen. Mặc dầu vậy, giờ đây

ít nhất gã cũng phải học đếm thêm cho hết bàn tay kia. Gã đã giết chết bao nhiêu người rồi nhỉ?

Mặt trăng trên ngọn cây sa kê trút ánh sáng xuống con đường mòn Firmo sắp đi qua. Đây là con đường tắt dài chừng hai dặm. Chắc chắn là Firmo sẽ vội về, để tháo ủng ra, để gặp lại Dona Teresa, vợ hắn. Damião có biết cô này. Gã có dừng lại đôi ba lần trước nhà cô ta để xin một bát nước. Và có một hôm Dona Teresa còn cho gã cả một chút rượu vang và họ đã nói chuyện với nhau một vài lời. Cô ta xinh, và trắng hơn bất cứ tờ giấy viết nào. Trắng hơn cả Don'Ana nữa. Don'Ana có nước da nâu, rám nắng. Dona Teresa có vẻ như không hề ra nắng bao giờ, dường như mặt trời chưa hề đụng tới đôi má, tới da thịt trắng ngần của cô ta. Cô là con gái một người Ý, từ thành phố về ở đây. Cô ta có một giọng nói dễ thương, cô nói như hát vậy. Chắc chắn là Firmo sẽ vội về, để được ở cạnh vợ, để tận hưởng cái thân thể trắng ngần của cô. Một người đàn bà thật là hiếm hoi trong vùng này. Ngoài cái món nhà thổ ở các thành phố, mỗi nơi chừng bốn năm ả - và ả nào ít nhiều đều có bệnh, ở đây rất ít người có vợ. Đối với phu phen thì điều đó thật rõ ràng; nhưng Firmo đâu phải là phu; hắn có riêng một cái đồn điền nhỏ; hắn phát tài và chẳng bao lâu sẽ trở thành đại tá, với rất nhiều đất đai. Khi hắn vạch xong rừng, hắn đã đi Ilhéus kiếm một cô vợ. Hắn đã cưới con gái một lão làm bánh người Ý, một người đàn bà trắng nõn và xinh đẹp. Người ta còn nói rằng cả Juca Badaró vốn rất hiếu sắc cũng đã để ý đến cô ta. Damião không chắc lắm. Nhưng giả sử có đúng như vậy, thì có một điều chắc chắn là thế này: Cô ta không hề làm gì để khuyến

khích Juca. Juca đã chuyển hướng sang chỗ khác, và các miệng lưỡi rì rầm đã im bật.

Phải, không còn nghi ngờ gì nữa, Firmo sẽ đi đến bằng con đường này; hắn sẽ không theo con đường dài hơn, khi hắn có một người vợ trẻ và trắng nõn đang chờ đợi hắn. Thực tình Damião da đen lại mong Firmo sẽ đi theo con đường cái lớn. Đây là lần đầu tiên một điều như vậy xảy đến với gã. Giữa bao nhiêu ý nghĩ bồi rối đang đảo lộn trong đầu gã, và nỗi đau đớn gã thấy nhói trong lồng ngực, đồng thời gã cũng cảm thấy một nỗi nhục nhằn. Tưởng chừng như gã không quen với cái công việc gã sắp phải làm. Tưởng chừng như gã tên là Antônio Vítor, cái anh chàng công nhân ở Sergipe đến, cái anh chàng sau khi giết chết một người trong trận đánh nhau với bọn tay chân của Horácio ở Tabocas, suốt đêm hôm đó cứ run hoài và thậm chí còn khóc như một mẹ đàn bà nữa. Được ít lâu sau hắn quen dần, và giờ đây hắn trở thành tay giết người làm việc cho nhà Juca Badaró, và bao giờ cũng theo bên cạnh Juca trong những chuyến đi của tên này. Damião da đen lúc này cũng giống như Antônio Vítor cái buổi đầu tiên đó; y như là gã không có cái thói quen rình người suốt đêm, đứng nấp trong bụi kín. Mọi người sẽ cười gã như họ đã cười Antônio Vítor cái đêm xô xát ở Tabocas vậy.

Damião da đen nhắm mắt lại để có thể quên đi được tất cả những hình ảnh đó. Gã đã hút hết điếu thuốc lá và tự hỏi có nên cuốn thêm điếu nữa không. Gã không có nhiều thuốc và có thể gã còn phải đợi lâu. Gã không quyết định được, và còn lầy làm hài lòng vì có cái chuyện thuốc lá này để suy nghĩ; một thứ thuốc lá tốt ở vùng trong, thứ thuốc ở Ilhéus không ra gì hết;

thuốc gì mà gớm ghiếc, khô quá hít không được lâu... Nhưng Teresa, cô ta đang làm gì ở nơi kia? Cô ta trắng ghê. Damião đang nghĩ tới thuốc lá của gã. Làm thế nào mà khuôn mặt trắng của Dona Teresa lại hiện ra kia nhỉ? Ai cho gọi cô ta chứ? Damião da đen nổi giận. Đàn bà bao giờ cũng gí mũi vào khắp mọi nơi, không ai gọi mà cũng cứ tới.

Nhưng còn chuyện khác nữa. Tại sao chiều nay Sinhô Badaró lại nói với em trai những câu ấy? Mà tại sao, nếu như cần phải nói vậy, ông ta không đuổi Viriato và Damião ra xa hơn nữa? Thực ra, từ ngoài hiên, Damião đã nghe được hết câu chuyện: “Vậy chú thích giết người đến thế kia à? Chú không cảm thấy gì sao? Trong lòng chú không có cái gì cả ư?”

Damião da đen không biết người ta có thể cảm thấy được cái gì. Trước đây, gã không cảm thấy gì hết. Nếu không phải là Sinhô Badaró nói ra những câu ấy mà là Juca nói, thì gã đã chẳng quan tâm đến. Nhưng đối với Damião thì Sinhô là một ông thần. Gã kính trọng lão hơn cả Jeremias, ông thầy mo đã chữa cho gã khỏi những vết đạn bắn và rấn cắn. Và những lời của Sinhô ở lì trong người gã, đè nặng lên tim gã, nhảy nhót trong đầu gã. Nó gợi cho gã hình ảnh khuôn mặt trắng của Dona Teresa đang chờ đợi, cô ta nhắc lại lời của Sinhô và lời của vị linh mục. Cô ta cũng lai ngoại quốc như vị linh mục vậy. Có điều, khi nói tới những chuyện ghê gớm về sau này, giọng ông cha đầy phẫn nộ; còn giọng Teresa thì dịu dàng; dịu dàng như tiếng nhạc vậy...

Gã không nghĩ tới chuyện cuốn thêm một điếu thuốc hoặc hút thuốc nữa. Gã nghĩ tới Dona Teresa đợi Firmo và chuyện ái ân của cô ta trong giường cưới. Thịt da trắng muốt đợi chồng.

Khuôn mặt cô ta trông cũng hiền hậu. Đã có lần cô ta cho Damião một ít rượu vang, và họ đã trao đổi với nhau một đôi lời; họ đã nói chuyện về mặt trời đang rọi những tia nắng xuống con đường cái lớn buổi chiều hôm ấy. Phải, cô ta là một người đàn bà tốt; cô ta không làm điều gì đại dột. Cô ta hoàn hảo đến mức có thể tự cho phép mình nói chuyện với một tên da đen giết người như Damião. Cô ta là nữ chủ nhân của chính cái đồn điền của mình; cô ta có thể cũng lên mặt ta đây như bao nhiêu phụ nữ khác. Đáng lẽ như vậy, cô ta lại cho gã rượu vang, nói chuyện với gã về mặt trời và thời tiết nóng nực. Cô ta không hề sợ hãi gã như bao kẻ khác. Nhiều người trong bọn đàn bà mỗi khi trông thấy Damião thường nấp vào trong nhà chờ chồng về. Damião thường cười cái sợ ấy của họ; gã lại còn lấy thế làm kiêu hãnh nữa, vì họ sợ như vậy là chứng tỏ gã rất nổi tiếng. Nhưng, hôm nay lần đầu tiên, gã chợt có ý nghĩ rằng không phải là họ trốn một người da đen dũng cảm mà trốn một thằng “nhọ” giết người.

Một thằng “nhọ” giết người... Gã thông thả nhắc lại những tiếng ấy, và mấy tiếng đó vang lên ghê rợn bên tai gã. Linh mục nói rằng không ai được giết kẻ đồng loại vì đó là một trọng tội phải đền bù dưới địa ngục.

Damião ít để tâm suy nghĩ tới điều đó. Nhưng hôm nay chính Sinhô Badaró cũng nói y như vậy khi ông ta nhắc tới chuyện giết người. Một thằng “nhọ” giết người... Thế mà Dona Teresa lại vừa hiền hậu vừa đẹp đến hết mức, và trắng nõn nà hơn bất cứ một phụ nữ nào khác ở các đồn điền lân cận. Cô ta yêu chồng, điều đó đã rõ rồi; yêu đến nỗi không thêm để ý đến

Juca Badaró, một tay giàu sụ có bao nhiêu đàn bà mê mọt. Còn gã, thì đàn bà sợ, gã đây, Damião tên giết người.

Một loạt sự việc trở lại trong trí nhớ gã: Nhiều phụ nữ mỗi khi trông thấy gã đều biến khỏi bãi cỏ; những người khác thì đứng trong cửa e ngại nhìn ra; cái con trong nhà thổ ở Ferradas, muốn thế nào thì thế, nhất định không chịu ngủ với gã, mặc dầu gã đã chia ra cho ả nhìn thấy tờ giấy bạc mười milreís. ả đã từ chối dứt khoát và không chịu nói lý do vì sao; ả viện cớ ốm, nhưng Damião đọc thấy trên mặt ả một điều khác: cái sợ. Gã đã không để ý tới, gã vẫn cười, cái cười sang sảng và ồm ồm của gã; rồi gã đi tìm một mụ đàn bà khác. Nhưng giờ đây chuyện ả gái điếm kia từ chối lại là một vết thương mới cho gã. Chỉ có Don'Ana Badaró là còn tốt đối với gã, cô không sợ. Nhưng Don'Ana là một phụ nữ can đảm, một người thuộc dòng họ Badaró. Tụi trẻ con cũng không sợ gã; nhưng trẻ con thì có hiểu gì về chuyện này; chúng không biết rằng gã là một kẻ sát nhân, đi mai phục để giết người, để hạ thủ người ta bằng cái tài bắn bách phát bách trúng của gã. Gã yêu bọn trẻ con. Gã ăn ý với chúng hơn là với những người lớn tuổi. Gã thích chơi những đồ chơi đơn giản của trẻ con trong những tòa nhà lớn. Gã thích làm thỏa mãn mọi đòi hỏi thất thường của những đứa trẻ khốn khổ trong các túp lều của những người đốn củi. Đối với bọn trẻ con, gã vẫn được yêu mến.

Và bỗng nhiên, một ý nghĩ kinh hoàng vụt qua tâm trí gã: Nếu như Dona Teresa có chữa, nếu như cô ta đang mang trong bụng một hài nhi? Đứa bé đó sẽ sinh ra không có bố; bố nó bị phát súng của Damião da đen bắn gục. Gã dướn người lên với một cố gắng cực độ; cái đầu to của gã nặng trĩch như những

ngày già say mềm. Không, Dona Teresa không thể nào có chữa được; hôm ấy già đã nhìn kỹ cô ta khi họ nói với nhau vài câu ở trước cửa nhà Firmo. Cô ta không có mang, không, không, cô ta không có mang. Nhưng kể từ bữa ấy đến nay đã sáu tháng rồi. Giờ đây cô ta ra sao? Ai có thể biết được điều đó? Thật vậy, rất có thể cô ta sắp sửa có một đứa con, một đứa con từ trong bụng cô ta sinh ra. Nó sẽ ra đời không có bố; nó sẽ biết rằng bố nó một đêm sáng trăng đã ngã gục trên đường cái, do Damião da đen hạ sát. Và thằng bé sẽ căm thù già; nó sẽ không như những đứa trẻ khác chạy đến chơi với già, trèo lên lưng già trước khi có thể trèo được lên lưng con lừa hiền lành nhất. Nó sẽ không ăn trái cây sa kê do Damião hái, không ăn những quả chuối vàng óng già đi kiếm trong rừng chuối. Nó sẽ hằn học nhìn già, bởi vì đôi với nó, Damião sẽ mãi mãi là kẻ đã giết chết bố nó.

Damião cảm thấy buồn không sao tả được. Ánh trăng rọi đúng vào người già, cây sa kê che cho già về phía con đường mòn, khẩu súng trường của già để tựa vào thân cây. Những tên khác đều khắc vào báng súng để đánh dấu mỗi khi chúng hạ thủ một người. Già không làm thế bao giờ, vì già không muốn làm xấu khẩu súng trường của mình. Già yêu nó. Già vẫn treo nó trên đầu cái giường ngủ bằng gỗ và không có đệm của già. Tỉnh thoảng, tối đến, Sinhô Badaró cần đi, và cho gọi Damião đi theo. Damião bèn tháo súng xuống và đi lên nhà lớn. Ngựa đã thắng rồi, và khi Sinhô lên ngựa, Damião cũng nhảy lên và đi sau chủ, khẩu súng trường đặt trên đầu yên ngựa. Bởi vì họ có thể gặp một tên tay chân của Horácio nấp ở vệ đường. Đôi khi Sinhô lên tiếng gọi già; già bèn tiến lên và đi bên cạnh ông

ta, và Sinhô nói chuyện với gã về rừng, về mùa màng, về tình hình ca cao mềm, về mọi thứ chuyện liên quan đến đời sống ở đồn điền. Thật là những ngày sung sướng cho Damião da đen! Gã cũng lấy làm sung sướng về nỗi đi như thế sẽ được tới Rio do Braço, tới Tabocas, Ferradas hay là Palestine. Viên đại tá cho gã một tờ giấy bạc năm *milreís*, và gã dùng nửa đêm còn lại đi chơi gái. Bao giờ gã cũng để khẩu súng trường ở chân giường; bởi vì Sinhô có thể bất thần nổi hứng lên đòi ra về bất cứ lúc nào; khi đó ông ta cho một đứa liên lạc ở thành phố đến tìm Damião ở các nhà thổ. Thế là Damião nhảy ra khỏi giường - thậm chí có đêm, gã đã đột ngột bỏ mặc một mụ đàn bà - gã nắm lấy súng và lại tiếp tục lên đường. Gã rất yêu khẩu súng của mình; gã giữ gìn nó sạch sẽ và bóng loáng; gã thích ngắm nghía nó. Vậy mà giờ đây gã chẳng thấy thích thú gì cả và đưa mắt tìm một vật khác để ngắm nhìn. Có mặt trăng kia ở tít trên trời. Tại sao người ta lại có thể nhìn được mặt trăng nhỉ? Thế mà trên đời này chả có đôi mắt nào nhìn thẳng được vào mặt trời, vấn đề này chưa hề xuất hiện trong đầu Damião da đen bao giờ. Gã mãi mê vào đấy, đem hết cả tâm trí ra giải đáp nó. Bằng cách ấy, gã không phải để mắt tới Dona Teresa hay đến đứa con cô ta sắp sinh; gã không phải nghe thấy tiếng Sinhô Badaró hỏi Juca.

- Chú thích giết người đến thế kia à? Chú không cảm thấy gì sao? Trong lòng chú không có cái gì cả ư?

Tại sao không ai có thể nhìn thẳng được vào mặt trời? Không ai có thể làm được việc đó. Với những người gã đã giết cũng vậy; sau đó, gã không nhìn lại họ bao giờ. Gã không có thì giờ, làm xong việc là gã phải tẩu ngay. Và chưa bao giờ gã

không may gặp lại nạn nhân vẫn còn sống như chuyện đã xảy ra với Vicente Garangau đã quá cố, khiến mọi người bàn tán mãi. Vicente đã bị chính kẻ hấn bắn, giết lại. Hấn ta không chịu khó nhìn xem người kia đã chết hẳn chưa, cho nên mới đến nổi bỏ mạng một cách khủng khiếp như vậy; hấn bị bầm nhỏ ra từng mảnh. Damião cũng vậy, gã không bao giờ nhìn lại cái người gã đã hạ thủ. Một người bị giết chết trông ra thế nào nhỉ? Damião đã từng trông thấy nhiều người chết, nhưng những người do chính gã giết chết, họ như thế nào nhỉ? Firmo sẽ ra thế nào nhỉ, ngay trong đêm nay? Hấn có ngã sấp xuống trên mình con lừa vẫn tiếp tục chở hấn? Hay ngã lộn xuống đất, máu lênh láng ở ngực?

Người ta sẽ đưa hấn về nhà như thế, vết thương toang hoác ra trên ngực; người ta sẽ đưa hấn về cái ngôi nhà mà chính gã, Damião này, vừa hôm nọ còn đến. Dona Teresa sẽ ngồi đấy, bồn chồn vì nỗi chồng chậm về. Cô ta sẽ nói gì khi nhìn thấy chồng được đưa về, người đã lạnh toát, cái lạnh giá của thân chết, do Damião da đen giết? Nước mắt cô ta sẽ chảy ròng ròng trên khuôn mặt trắng như phấn. Có thể cô ta sẽ ôm ấp vì đang bụng mang dạ chửa; có thể cô ta sẽ đẻ non. Có thể cô ta sẽ chết vì cô ta đến là yếu, mỏng manh trong nước da trắng ngần.

Thế là, đáng lẽ chỉ giết một người, gã sẽ giết hai. Gã sẽ giết một người đàn bà, việc mà một người da đen dưng cảm không bao giờ làm cả. Thế còn đứa bé? Gã đã không tính đứa bé. Damião đếm trên ngón tay, như thế là ba. Bởi vì gã không còn ngờ vực gì nữa về chuyện Dona Teresa có chửa. Với gã, thì việc đó là chắc chắn rồi. Gã sẽ giết chết ba mạng người đêm hôm nay, một người đàn ông, một người đàn bà và một đứa bé con.

Trẻ con xinh đẹp bao nhiêu, ngoan ngoãn bao nhiêu đối với Damião da đen, gã yêu chúng lắm, thế mà với phát đạn kia, gã sẽ giết chết một đứa và cả Dona Teresa nữa, với da thịt trắng ngần, bây giờ đây đang nằm chết trong tấm áo quan. Gã nhìn thấy đám tang lên đường tới nghĩa địa Ferradas, là nơi gần nhất, cần phải có nhiều người để khiêng ba chiếc quan tài. Phải đi tìm người cả vùng lân cận. Có khi phải đến tận đồn điền Badaró nữa! Và Damião sẽ đến khiêng cái quan tài bé tí màu da trời của đứa nhỏ ăn mặc như một thiên thần. Thường thì bao giờ gã cũng vác quan tài của “những thiên thần nhỏ”, khi có đứa trẻ nào chết ở đồn điền. Damião sẽ sang sửa những bông hoa dại, đem rắc đầy lên mặt áo quan rồi nâng nó lên vai. Nhưng gã sẽ không đủ sức nhắc nổi con trai của Firmo, vì chính gã đã giết chết nó...

Gã lại cố gắng dướn người lên. Đầu gã không muốn tuân theo gã, tại sao thế nhỉ? Sự thực, gã chưa giết trẻ con, gã chưa giết Dona Teresa, gã cũng chưa giết Firmo kia mà...

Lúc này, lần đầu tiên gã nảy ra ý định sẽ không giết Firmo. Đó chỉ là một ý nghĩ nhanh chóng và thoáng qua, nhưng nó cũng khiến cho gã kinh sợ. Quả thực gã không thể chấp nhận được điều ấy. Làm sao gã lại có thể không thi hành mệnh lệnh của Sinhô Badaró được? Ông Sinhô Badaró, một người công minh chính trực. Hơn nữa, ông ta vẫn quý Damião da đen. Ông ta chuyện trò với gã khi hai người cùng đi trên con đường cái lớn, ông ta đối xử với gã gần như bè bạn vậy. Và cả Don'Ana nữa. Họ đều cho gã tiền. Mỗi ngày Damião lĩnh hai *wilreís* rưỡi tiền lương, nhưng thực ra gã còn được lĩnh nhiều hơn thế nữa; cứ hạ thủ mỗi người, gã lại được thưởng. Và không những thế,

gã lại chỉ phải làm việc rất ít; từ lâu rồi, gã không phải vào rừng, gã luôn luôn ở quanh nhà lớn làm những việc vặt, theo hầu viên đại tá trong những chuyến đi xa, chơi đùa với bọn trẻ con, đợi lệnh đi giết một người nào đó.

Giết người là nghề của gã. Bây giờ thì Damião đã hoàn toàn nhận rõ điều ấy. Gã vẫn tự cho mình là một công nhân ở đồn điền Badaró, nhưng giờ đây gã thấy rõ mình chỉ là một thằng *jagunco*, một tên kẻ cướp vùng trong. Giết người là nghề của gã, và khi nào không phải giết ai trên đường cái thì gã không có việc gì làm cả. Nếu như gã đi theo hầu Sinhô, đó chỉ là để bảo vệ tính mạng của ông chủ, để giết bất kỳ ai định giết ông đại tá. Gã là kẻ giết người. Chính đó là cái chữ Sinhô Badaró đã dùng để chỉ Juca khi họ nói chuyện với nhau buổi chiều hôm nay. Chữ đó cũng hoàn toàn phù hợp với Damião. Giờ đây gã đang làm gì nếu không phải là đợi để bắn một người? Gã cảm thấy có một cái gì ở trong người, một cái gì đau đớn khủng khiếp nhói lên như một vết thương, như có ai cầm dao đâm gã vậy. Trăng sáng vàng vạc trên khu rừng im lặng. Và Damião chợt nhớ ra rằng gã có thể cuốn một điếu thuốc lá; như thế đầu óc gã sẽ có việc để mà suy nghĩ.

Khi gã châm xong điếu thuốc, cái ý định kia lại trở lại: Giả thử như gã không giết Firmo?

Giờ đây ý định ấy xuất hiện dưới một hình thái hết sức rõ ràng, và Damião dù không muốn vẫn cứ phải suy nghĩ về nó. Không, không thể có chuyện này được. Damião biết rất thấu đáo tại sao Sinhô Badaró phải khử Firmo đi. Ông ấy phải chiếm khu rừng của hắn một cách ít rầy rà nhất, và cứ thế tiếp tục mở rộng đến tận rừng Sequeiro Grande. Một khi đã có cánh rừng

đó trong tay rồi, thì gia đình Badaró sẽ làm chủ đồn điền lớn nhất thế giới; họ sẽ có nhiều ca cao hơn tất cả bọn điền chủ khác gộp lại, sẽ giàu hơn cả đại tá Misael nữa. Không, nếu đêm nay không hạ thủ Firmo thì sẽ phản bội lại lòng tin cậy của Sinhô đối với gã. Việc Sinhô sai gã đi là một chứng cứ rằng ông ta thực sự tin nhiệm Damião da đen. Vậy nên, gã, Damião, gã cần phải giết. Gã bám chặt lấy ý nghĩ đó. Bao nhiêu năm nay, gã chỉ có một việc là giết; tại sao hôm nay lại khó khăn là vậy?

Phiền nhất là chuyện Dona Teresa, cái cô Teresa có nước da trắng muốt, mang trong bụng một đứa hài nhi. Chắc chắn là cô ta sẽ chết, cả đứa bé nữa. Giờ đây, gã đã trông thấy rõ cô ta. Lúc này chỉ có ánh trắng trắng bệch; và giờ đây lại có khuôn mặt trắng muốt của vợ Firmo. Mà Damião nào có uống rượu đâu. Những đứa khác bao giờ cũng nốc rượu trước khi đi giết người; gã thì không bao giờ cần phải làm thế. Bao giờ gã cũng bình tĩnh khi tới nơi, tin chắc ở mục đích của mình. Không bao giờ gã cần uống rượu như những kẻ khác cần phải say mới giết người được. Thế mà hôm nay, gã có cảm giác như mình đã uống nhiều, đã uống nhiều rượu quá. Dường như chất rum đang bốc mạnh lên đầu. Gã nhìn thấy khuôn mặt trắng của Dona Teresa kia kìa, trên mặt đất. Bây giờ thì Dona Teresa đã tới. Khuôn mặt mới trắng làm sao, đau đớn làm sao, và cái nhìn kinh ngạc một cách bi thảm. Cô ta đợi chồng, đợi ái ân; và hẳn sắp trở về với cô ta, chết cứng với một viên đạn trong ngực. Từ dưới đất nơi cô ta nằm, cô ngược mắt lên nhìn Damião da đen. Cô van xin gã đừng giết Firmo, hãy vì lòng kính Chúa mà đừng giết. Gã da đen trông thấy mặt cô ta in

từng nét rõ mồn một trên mặt đất. Cả tấm thân đồ sộ của gã bỗng run lên.

Không, gã không thể nghe theo cô ta, không thể nghe theo Dona Teresa này được. Sinhô Badaró đã sai gã đi và Damião da đen không thể làm thế nào khác được. Gã không thể phản lại lòng tin cậy của một người công minh chính trực như Sinhô. Chao ôi! Nếu như Juca sai gã đi... Nhưng gã lại được Sinhô sai đi, Dona Teresa ạ; cái gã da đen này không thể làm khác được đâu. Cũng là lỗi ở chồng cô nữa kia. Mà quái quỷ tại sao hắn lại không muốn bán rừng của hắn đi chứ? Hắn không thấy rằng hắn chẳng hi vọng gì thắng được anh em nhà Badaró sao? Tại sao hắn ta lại không muốn bán rừng đi, hử Dona Teresa? Đừng khóc. Chính Damião da đen cũng sắp khóc đây này. Gã là một người dũng cảm, và không có quyền được khóc, vì như vậy sẽ mất hết tiếng tăm. Damião xin thề với Dona Teresa rằng nếu như nó có thể hành động theo ý riêng thì nó sẽ không giết Firmo; Dona Teresa muốn gì nó cũng xin làm theo. Nhưng Sinhô đã sai nó đi, và Damião da đen không thể không tuân lệnh ông ấy được. Ai đã nói rằng Dona Teresa là người tốt nhỉ? Tầm bậy! Lúc này đây cô ta đang mở miệng nói, và với cái giọng nói như hát, cô ta nhắc lại những lời của Sinhô Badaró:

- Vậy ra chú thích giết người đến thế kia à? Chú không cảm thấy gì sao? Trong lòng chú không có cái gì cả ư?

Giọng cô ta vừa êm ái như tiếng nhạc lại vừa dễ sợ. Nghe như một lời nguyện rửa thốt lên trong rừng, trong trái tim kinh hãi của gã da đen. Điều thuốc của gã tắt ngấm; sợ làm ma rừng thức giấc, gã không có can đảm châm lại. Giờ đây gã đang nghĩ đến ma rừng; bởi vì khuôn mặt của Dona Teresa chiếu

xuông khoảng đất này, chắc chắn đó là phép yêu ma. Damião biết rằng đã có nhiều người nguyên rửa gã: Đó là bà con họ hàng những người đã bị gã giết. Những lời nguyên rửa thốt lên vào những giờ đau khổ và oán thù. Nhưng tất cả những chuyện này đã lùi xa vào dĩ vãng; và Damião chỉ nghe loáng thoáng nói vậy. Nhưng lúc này đây thì không như thế nữa. Lúc này đây, Dona Teresa đứng kia, cặp mắt đầy u buồn, khuôn mặt trắng, giọng nói vừa du dương vừa ghê sợ. Cô ta trút những lời nguyên rửa lên đầu Damião da đen. Cô đòi gã phải nói cho cô biết xem thử gã có cảm thấy gì ở trong người không, cả chỗ kia kìa, trong đáy tim gã ấy. Có, gã có cảm thấy một điều gì đó, Dona Teresa ạ. Nếu như Damião da đen được hành động theo ý muốn thì gã sẽ không giết Firmo đâu. Nhưng không có cách nào khác được; không phải là gã muốn chi việc đó, ồ, không phải thế!

Thế, nếu gã nói rằng gã bắn trượt thì sao?

Cái ý mới mẻ này xuyên qua đầu gã như một ánh chớp. Trong một tích tắc đồng hồ, gã nhìn vệt sáng trắng nơi Dona Teresa đã đặt khuôn mặt của mình vào đấy. Gã sẽ mất hết tiếng tăm; những kẻ khác còn không bắn trượt, huống hồ Damião da đen! Gã là tay súng cừ khôi hơn tất cả, trong khắp vùng ca cao này. Chưa bao giờ gã phải nhắm bắn đến lần thứ hai để hạ sát một mạng người. Phát thứ nhất bao giờ cũng là phát trúng đích. Gã sẽ là một kẻ vứt đi; mọi người sẽ cười gã, kể cả bọn đàn bà, kể cả bọn trẻ con; và Sinhô Badaró sẽ lấy một tên khác thay gã. Gã sẽ trở lại làm phu như bao kẻ khác, hái quả, thúc lừa, nghiền bột ca cao trong máng gỗ. Mọi người sẽ chế nhạo gã. Không, gã không thể làm như thế được. Hơn nữa, làm như

thể là phản lại lòng tin cậy của Sinhô Badaró. Ông đại tá cần khử Firmo đi; kẻ đáng trách chính là Firmo, vì hắn đã tỏ ra quá bướng bỉnh.

Dona Teresa biết cả những điều đó, bản thân cô ta hẳn cũng là một con ma bởi vì từ nền đất, chỗ khuôn mặt cô lúc này đã thay thế cho ánh trăng, cô đang nhắc cho gã da đen nhớ lại rằng buổi chiều hôm nay Sinhô đã trù trừ, và chỉ sau khi Juca tha thiết khẩn khoản mãi, ông ta mới sai tay chân đi. Damião nhún vai: Sinhô Badaró có phải là hạng người quyết định một việc chỉ vì Juca nài ép? Ai mà nhận định về ông ta như thế là không hiểu ông ta. Tất nhiên, Dona Teresa không hiểu ông ta, thế mà cô đã nhắc cho gã nhớ lại những chi tiết của câu chuyện; và Damião bắt đầu thấy mình bị lay chuyển. Có thể chính Sinhô cũng không muốn thấy Firmo bị giết chăng? Có thể ông ấy cũng thương hại Dona Teresa và đưa bé còn nằm trong bụng cô ta chăng? Có thể chính ông ấy cũng cảm thấy một cái gì ở trong người như Damião da đen chăng? Damião ôm lấy đầu. Không, không phải thế. Dona Teresa nói dối, Dona Teresa với tất cả những yêu thuật của cô ta. Nếu thật Sinhô Badaró không muốn khử Firmo thì ông ấy đã không sai Damião đi. Sinhô Badaró chỉ làm cái gì ông ấy muốn làm thôi. Chính vì thế cho nên ông ấy mới giàu có và làm chủ gia đình. Juca cũng sợ ông ấy mặc dù tính hắn hay huênh hoang và có thái độ kiêu ngạo. Ai mà không sợ Sinhô Badaró? Chỉ có mình gã thôi, Damião da đen. Nhưng nếu gã không giết Firmo, thì gã sẽ phải sợ suốt đời; gã sẽ không bao giờ dám nhìn thẳng vào mặt Sinhô Badaró nữa.

Từ dưới đất nơi cô ta nằm, tiếng Dona Teresa đang nhạo báng gã da đen:

- Thế ra chỉ vì sợ Sinhô Badaró mà anh giết Firmo sao? Sợ Sinhô Badaró à? Chính anh ư? Damião da đen mà người ta thường nói là con người dũng cảm nhất vùng?

Dona Teresa cười, tiếng cười như pha lê, vừa nhạo báng, vừa làm rung chuyển cả thần kinh gã da đen. Giờ đây toàn thân gã run rẩy, run tận bên trong người. Tiếng cười từ mặt đất bay lên, từ khu rừng, từ con đường cái lớn, từ trên trời, từ khắp mọi nơi bay ra; ai nấy đều nói rằng gã sợ, gã hèn, chính gã, Damião da đen này, người đã có tên trên mặt báo.

Dona Teresa, đừng cười nữa, nếu không tôi có thể cho cô một phát đạn vào người. Tôi chưa hề bắn vào đàn bà bao giờ; đàn ông không có làm một việc như vậy. Nhưng tôi có thể bắn cô nếu như cô cười tôi. Đừng cười, thằng Damião da đen này không sợ Sinhô Badaró đâu. Nó kính trọng ông ta, nó không muốn phản bội lòng tin của ông ta. Xin thề trước mặt Chúa, chuyện là như vậy. Đừng cười nữa, không thì tôi cho một viên đạn vào người cô đấy. Tôi sẽ cho một viên đạn vào giữa cái khuôn mặt trắng muốt của cô ấy.

Giờ đây, ngực gã như có người bóp nghẹt lại. Có một cái gì như từ bên trên nén xuống; cái gì vậy? Thật là trò yêu thuật; chắc là người ta làm phép chài hấn đấy. Một phép chài do một mục đàn bà chụp lên đầu gã da đen. Từ khu rừng vẳng ra một tiếng nói, nhắc lại lời của Sinhô Badaró:

- Vậy ra chú thích giết người đến thế kia à? Chú không cảm thấy gì sao? Trong lòng chú không có cái gì cả ư?

Cả khu rừng chế nhạo gã, cả khu rừng thét lên những lời kia với gã, khu rừng bóp chặt tim gã và nhẩy múa trong đầu gã. Kia kia, trước mặt gã, là Dona Teresa - không phải cả người cô ta - chỉ có khuôn mặt thôi. Thật là trò ma quỷ, một lời nguyên người ta trút lên đầu gã da đen. Damião biết rõ chúng muốn gì rồi; chúng muốn gã từ bỏ ý định giết Firmo. Dona Teresa van nài gã, nhưng gã làm thế nào được? Sinhô Badaró là một bậc công minh. Dona Teresa có một khuôn mặt trắng. Có tiếng ai khóc đâu đây. Ai đấy nhỉ? Có phải là khuôn mặt Dona Teresa đang nằm kia, trên mặt đất hay đó là Damião da đen? Dù là ai đi nữa, thì vẫn là có người khóc. Thật còn đau hơn một vết dao chém, đau hơn một cục than nóng bỏng cháy xèo xèo trên thịt da đen.

Người ta nắm lấy cánh tay gã; gã không thể giết người được. Người ta nắm lấy tim gã; gã không thể giết người được. Những giọt nước mắt từ cặp mắt xanh của Dona Teresa chảy ròng ròng trên đôi má đen đúa của Damião. Rừng rung lên những tiếng cười, rung lên những tiếng kêu rên; Damião bị yêu thuật ban đêm bủa vây. Gã ngồi bệt xuống đất và khóc thút thít, như một đứa trẻ bị phạt.

Trên đường cái, nghe thấy có tiếng vó lừa; tiếng đó to dần và mỗi phút lại gần thêm; khuôn mặt Firmo xuất hiện dưới ánh trăng. Damião da đen cục cựa và đứng dậy, cổ họng nghẹn lại, gã đặt đôi bàn tay run rẩy lên khẩu súng. Từ bốn phía chung quanh, cánh rừng gào vào tai gã. Firmo đang đến gần.

7

- Pha lê Baccarat đấy, - Horácio vừa tuyên bố vừa lấy đầu ngón tay gõ gõ vào cái cốc có chân trong khi những âm thanh nhẹ nhàng trong trẻo ngân lên ở quanh bàn. - Tôi đã phải bỏ ra một món tiền khá to đấy, - lão nói thêm. - Tôi mua nó trong dịp cưới của chúng tôi. Cho mua ở tận Rio de Janeiro đấy.

Thầy cò Virgílio - “Tiến sĩ Virgílio” - nâng cốc lên, những giọt rượu porto nhuộm chất pha lê trong suốt thành một màu đỏ như máu.

- Rượu này hương vị thật là tuyệt diệu, - gã vừa nói vừa nâng cốc lên ngang tầm mắt.

Gã nêu nhận xét đó với tất cả mọi người nhưng mắt gã lại chăm chăm nhìn vào Ester; như thế gã định nói với nàng: Gã hoàn toàn biết rõ rằng vị rượu ngon là do nàng mà có. Gã nói năng trịnh trọng và giọng nói uốn éo, gã chọn từng chữ một, cẩn thận như đang tham gia một cuộc luận chiến vậy. Gã thưởng thức rượu một cách sành sỏi như cố gắng nhận định giá trị của vùng và năm sản xuất ra thứ rượu ấy. Điều bộ lịch sự, cái nhìn lá lợt, bộ tóc vàng của gã, tất cả con người gã tương phản với gian phòng. Horácio mơ hồ cảm thấy điều đó, còn Maneca Dantas thì hoàn toàn thấy rõ như vậy. Đối với Ester, gian phòng như không hiện hữu nữa. Trước mặt viên thầy cò trẻ tuổi, nàng cảm thấy như đột nhiên rút khỏi cái đồn điền này, quay trở về những ngày xa xưa. Tưởng như còn ở trường nhà dòng, vào một ngày nghỉ cuối năm, nàng cùng bạn bè đang nhảy múa với lớp thanh niên sang trọng nhất và quyền

quý nhất của thủ đô. Nàng luôn luôn mỉm cười, nàng cũng làm ra vẻ hết sức quý phái trong lời nói và điệu bộ, trong khi một nỗi buồn man mác gần giống như một niềm sung sướng xâm chiếm lấy nàng. “Đó là tại rượu”, nàng nghĩ. Rượu vang rất dễ làm nàng choáng váng. Vừa nghĩ thế, nàng vừa uống thêm nhiều hơn, và đồng thời uống luôn cả những lời nói của Virgílio.

- Đó là một cuộc họp mặt để khánh chúc ngài thượng nghị sĩ Lago - thực ra là một cuộc khiêu vũ chào mừng ông ta trúng cử. Và cuộc chiêu đãi mới sang làm sao chứ, thưa Dona Ester! Bà không thể tưởng tượng được đâu. Mọi thứ đều quý phái tuyệt vời. Chị em nhà Paiva cũng có mặt.

Ester quen chị em nhà này, họ là bạn học cùng lớp với nàng.

- Mariinha mặc áo lụa xanh lơ thật là đẹp. Quả là một người trong mơ.

- Cô ấy xinh thật, - Ester công nhận. Nhưng trong giọng nàng có đôi chút dè dặt mà Virgílio nhận thấy.

-Ồ, nhưng không phải là người đẹp nhất trường hồi đó đâu ạ, - viên thầy cò trẻ vội chữa lại. Ester đỏ mặt, và uống thêm một hớp rượu.

Virgílio tiếp tục ba hoa. Gã nói về âm nhạc, nêu tên một điệu waltz nào đó mà Ester vẫn còn nhớ ra âm điệu. Horácio bèn lên tiếng:

- Ester là một tay chơi dương cầm hạng nhất đấy, ông đã biết chưa?

Giọng Virgílio trở nên khẩn khoản:

- Thật thế ạ? Nếu vậy thì sau bữa ăn, chúng tôi sẽ rất sung sướng được nghe bà nhà đàn. Chắc chắn là bà nhà sẽ không từ chối cho chúng tôi được hưởng cái hân hạnh đó.

Nhưng Ester từ chối, nói rằng đã từ lâu nàng không sờ đến dương cầm, rằng ngón tay nàng chẳng còn được mềm mại nữa, vả lại cái dương cầm hỏng quá mất rồi. Nó sai dây, bởi vì ở cái vùng hẻo lánh này không có ai để mà trông nom nó cả.

Tuy nhiên, Virgílio không muốn chấp nhận bất cứ một lời từ chối nào. Gã quay sang Horácio và yêu cầu lão “hãy vật nài để Dona Ester đừng khiếm tốn như thế nữa và vui lòng để cho ngôi nhà được tràn ngập âm thanh du dương”. Horácio nghe lời và nài vợ:

- Mình đừng có kiếm chuyện nữa, và hãy chơi cho chàng trai trẻ này nghe đi. Tôi cũng muốn nghe mình đàn. Với lại, tôi đã bỏ ra một món tiền khá lớn vào chiếc dương cầm này, chiếc đàn tốt nhất ở Bahia. Mang được nó về đến tận đây thật là vất vả quá. Thế mà có dùng được việc gì đâu? Thật là vứt tiền qua cửa sổ: sáu conto đấy.

Lão nhắc lại câu ấy, như muốn trút đi một gánh nặng: sáu conto vứt qua cửa sổ. Lão nhìn Maneca Dantas. Hẳn là hẳn ta sẽ hiểu lão. Maneca bèn quyết định ủng hộ lão. Sáu conto là một món tiền lớn. Giá một vườn ca cao đấy.

Virgílio, trái lại, tỏ ra bất trị.

- Sáu conto, sáu conto khôn nạn ấy thì có nghĩa lý gì, khi người ta tiêu nó để đẹp lòng vợ mình thừa đại tá!

Gã nói vậy, và giơ ngón tay lên gần sát mặt viên đại tá, một ngón tay móng sửa sang rất cẩn thận, đeo một cái nhẫn luật sư,

mặt hồng ngọc lấp lánh sáng.

- Ngài muốn nói thế nào thì nói, thưa đại tá, nhưng tôi tin chắc rằng chả mấy khi ngài tiêu đi sáu conto mà lại lấy về được cho mình nhiều điều thỏa mãn bằng khi mua chiếc dương cầm này. Có đúng vậy không ạ?

- Quả có thể, tất nhiên là tôi rất hài lòng mua được nó về. Ấy, ở nhà vợ tôi cũng có một cái dương cầm, nhưng ông biết không, đó là thứ hàng tồi, rẻ mạt nên tôi không muốn đưa về đây.

Một cái khoát rộng tay khinh bỉ, kèm theo câu trả lời đó.

- Cho nên tôi đã mua chiếc đàn này. Nhưng nhà tôi hầu như không đụng tới nó bao giờ. Trăm năm mới được một lần!

Ester lắng tai nghe tất cả những lời đó; một nỗi căm giận trào lên trong lòng nàng, một nỗi căm giận có phần còn lớn hơn cả lòng căm giận vào cái đêm cưới, khi Horácio xé toạc quần áo nàng ra và chồm lên người nàng. Nàng hơi choáng váng vì rượu; nàng cũng say vì những lời nói của Virgilio, và cặp mắt nàng một lần nữa lại ủ kín những giấc mơ sôi nổi ngày xưa khi còn là một nữ sinh. Trong cặp mắt ấy, Horácio biến thành một con lợn ghê tởm như những con lợn của đồn điền, dầm mình trong những hố bùn trên đường cái lớn. Virgilio, ngược lại, hiện ra với nàng như một chàng hiệp sĩ giang hồ, một tay ngự lâm pháo thủ, một vị hầu tước người Pháp, một con người tổng hợp những nhân vật của những cuốn tiểu thuyết nàng đã đọc ở nhà trường, nhân vật nào cũng quý phái, cũng dũng cảm và cũng đẹp cả. Mặc dù vậy, nhờ nỗi căm giận nàng vừa cảm thấy - hoặc có lẽ chính là do có sự căm giận ấy,

nào ai biết được? - nàng lại thấy bữa ăn ngon tuyệt. Nàng nhăm nháp một cốc rượu vang nữa.

- Thế thì được, - nàng mỉm cười tuyên bố. - Tôi sẽ đàn.

Nàng nói là nói với Virgílio. Rồi nàng quay sang Horácio:

- Mình không bao giờ yêu cầu em đánh đàn cả, - nàng nói. Giọng nàng thật đáng yêu và dịu dàng, nhưng nàng đã thỏa mãn được lòng căm giận, bởi vì ngay lúc đó nàng thấy đã có cách trả thù. Muốn làm nhục chồng một cách thật đau đớn, nàng tiếp:

- Trước kia em tưởng mình không yêu nhạc. Bây giờ em đã rõ không phải thế, đã vậy thì chiếc đàn dương cầm này sẽ không một lúc nào được nghỉ.

Nhưng những lời nói này mất mọi tác dụng đối với Horácio. Lão không nhận ra đây là một sự giả vờ. Vậy ra nàng Ester này không phải là nàng Ester lão đã từng biết; đây là một người khác, nghĩ đến lão và nghĩ đến những ước muốn của lão. Thương yêu triu mến như một làn sóng xuyên qua bao lần vỏ giáp của con tim lão và khiến lòng lão tràn ngập ân cần, rộng lượng. Có lẽ lão đã đối xử bất công với Ester, lão đã không hiểu nàng; nàng thuộc về một thế giới khác. Lão cảm thấy mình phải hứa với vợ một điều gì thật oai và rộng rãi, một điều gì làm cho nàng sung sướng.

- Đến dịp nghỉ, - lão nói, - chúng ta sẽ đi Bahia.

Lão nói với vợ, cho riêng vợ lão nghe thôi, không chú ý gì đến khách khứa cả.

Và câu chuyện lại tiếp diễn bình thường. Một cuộc trò chuyện đặc sắc, hầu như chỉ đóng khung giữa Ester và Virgílio,

nào là thuật lại các buổi chiêu đãi, nào là tranh luận về thời trang, về âm nhạc, về tiểu thuyết. Horácio ngây ngất khâm phục vợ, nhưng Maneca Dantas thì nhìn cảnh này bằng con mắt tinh đời.

- Tôi thích Jorge Ohnet lắm, - Ester nói. - Tôi đã khóc khi đọc cuốn *Nhà công nghiệp lớn*.

- Có lẽ bà đã tìm được trong ấy ít nhiều cái thể loại tự truyện, - Virgílio nói với một vẻ buồn phảng phất.

Horácio và Maneca Dantas nghe câu nói ấy chẳng hiểu gì hết, và cả Ester cũng không hiểu được ngay. Nhưng khi hiểu ra, nàng liền đưa tay lên mặt và lắc đầu một cách bực bội.

- Ô, không, không đâu!

- Ô. - Virgílio thở dài.

Ester cảm thấy gã đã đi hơi quá xa.

- Tôi không định nói thế đâu.

Nhưng Virgílio không để ý. Mặt gã tươi tỉnh, đôi mắt sáng ngời.

- Thế còn Zola? Bà đã đọc Zola chứ ạ? - Cuối cùng gã hỏi.

Không, nàng chưa đọc Zola, các bà xơ ở nhà trường không cho phép nàng đọc.

Virgílio đưa ra ý kiến rằng, theo gã thì thực thà mà nói, Zola không phải là một tác giả thích hợp với các cô thiếu nữ. Nhưng đối với phụ nữ có chồng thì... gã có một cuốn *Nảy mầm ở Ilhéus*; gã sẽ gửi cho Dona Ester.

Những cô hầu da đen đã tiếp xong những món tráng miệng tưởng không bao giờ hết và Ester bàn là nên sang phòng khách

để dùng cà phê. Virgílio vội đứng ngay lên, kéo ghế của Ester lùi về đằng sau, và né mình để nàng đi qua. Horácio đứng ở xa ngắm nhìn cảnh này với đôi chút ghen tị, còn Maneca thì thán phục phong độ của viên thầy cò. Theo quan điểm của hắn thì học vấn quả là một điều tốt đẹp; hắn nghĩ tới mấy thằng con của hắn và tưởng tượng sau này chúng sẽ giống như “tiến sĩ Virgílio”.

Ester rời khỏi buồng ăn; mọi người đi theo.

Bên ngoài trời mưa, những giọt mưa nhỏ li ti xuyên qua ánh trăng. Trời rất nhiều sao; không có ánh sáng nào khác làm mờ cái hào quang thần tiên của sao. Virgílio đi qua phía cửa và bước ra hiên. Felícia bưng khay vào. Ester bắt đầu tiếp đường. Virgílio quay vào và đưa ra một nhận xét tựa như ngâm một bài thơ vậy:

- Chỉ có ở trong rừng mới thấy một đêm mê ly như đêm nay.

- Vâng, đêm đẹp thật, - Maneca Dantas gật đầu, khuấy cốc cà phê của mình. “Xin bà thêm một thìa nhỏ nữa”, hắn vừa nói vừa quay sang phía Ester: “Tôi thích uống cà phê ngọt.” Rồi hắn lại nói với viên thầy cò: “Một đêm tuyệt đẹp, và trận mưa rào kia lại càng làm cho đêm đẹp thêm.” Hắn cố gắng giữ cho đúng giọng điệu mà Virgílio và Ester đã đưa vào câu chuyện, nhưng hắn rất hài lòng vì cảm thấy mình đã nói lên được một điều suy nghĩ xứng đáng với tâm suy nghĩ của họ.

- Còn ngài, thưa tiến sĩ, ngài cần dùng mấy thìa? - Ester nói.

- Chút ít thôi, thưa Dona Ester. Đủ rồi ạ, xin rất cảm ơn bà. Và thưa *señora**, bà có thấy rằng sự tiến bộ giết chết mất cái đẹp không ạ?

Señora: tiếng Tây Ban Nha nghĩa là quý bà.

Ester đưa bình đường cho Felícia và ngừng lại một chút trước khi trả lời. Nàng trở nên nghiêm trang và tự lự:

- Tôi nghĩ rằng sự tiến bộ cũng có thể rất đẹp.

- Nhưng ở các thành phố lớn, với bao nhiêu là ánh sáng thì ngay đến sao người ta cũng không thể nhìn thấy được. Mà thi sĩ thì lại rất yêu sao, thưa Dona Ester, những vì sao ở trên trời và những vì sao ở dưới đất.

- Nhưng cũng có những đêm khác chẳng có một ngôi sao nào cả. - Giọng Ester lúc này trở nên trầm hơn; nó xuất phát tự trái tim nàng. - Những đêm đông tố thật là khủng khiếp.

- Chắc là phải đẹp lắm... - Câu nói như buông lỏng trong không khí, lấp lánh giữa hai người.

- Bởi vì cũng có thứ đẹp khủng khiếp chứ, - gã nói thêm.

- Có thể, - Ester nói. - Nhưng những đêm như vậy, tôi sợ lắm.

Và nàng đưa mắt van vỉ nhìn gã cứ như gã là một người bạn thân từ lâu rồi.

Virgilio thấy lúc này nàng không đóng kịch mà đang có một nỗi buồn, một nỗi buồn sâu xa; và chính lúc này, lần đầu tiên, mắt gã nhìn nàng với một vẻ quan tâm chân thành. Thế là tiêu tan cái lối vui vẻ ranh mãnh. Thay vào đó, gã bỗng thấy một tình cảm sâu sắc và nghiêm túc hơn.

Bấy giờ Horácio bèn lên tiếng:

- Ông có biết cái gì đã khiến cho cô bé ngốc nghếch này sợ hãi không, ông tiến sĩ? Đó là tiếng ếch kêu khi bị rắn nuốt ở bờ

sông.

Chính Virgílio cũng đã nghe thấy tiếng kêu xé ruột ấy.

- Tôi hiểu, - câu trả lời của gã gọn lỏn có thể.

Lúc đó thật là đầy hạnh phúc. Cặp mắt Ester chứa chan một niềm sung sướng trong sáng và không chút giả tạo. Nàng không hề đóng kịch. Thời gian ấy chỉ dài bằng một giây đồng hồ, nhưng giây đồng hồ ấy cũng đủ quá rồi. Đến cả lòng căm giận đối với Horácio cũng biến mất.

Nàng đi đến chỗ dương cầm. Trong khi ấy, Maneca Dantas trình bày với Virgílio về công việc họ đang nhắm nhe: Một cuộc tiếm đoạt quan trọng, một vụ có thể kiếm bạc vạn. Virgílio phải gắng gượng chú ý vào đấy. Horácio thỉnh thoảng lại chen vào một ý kiến theo kinh nghiệm riêng của hẳn. Virgílio đọc một điều luật. Những hòa thanh đầu tiên của chiếc dương cầm vang lên trong căn phòng. Viên thầy cò mỉm cười:

- Giờ thì ta hãy nghe Dona Ester đã, - gã nói. - Sau đó, chúng ta sẽ xem thử có cách nào để mở rộng thêm cái đồn điền của ngài.

Maneca khoát tay tán thành, và Virgílio tới bên Ester, chỗ dương cầm. Điệu waltz nàng chơi không chỉ giới hạn trong gian phòng khách mà vang dội ra ngoài, bay qua những cánh đồng đến tận khu rừng ở phía sau nhà. Maneca Dantas ngồi bàn cãi với Horácio trên đi vắng.

- Một chàng trai lịch sự, phải không? Và rất có khả năng! Ông có biết người ta còn bảo anh ta là thi sĩ nữa không? Anh ta nói mới hay làm sao; anh ta sẽ là một tay thầy cãi tốt cho chúng ta đấy. Một con người có đầu óc.

Horácio xoa hai tay vào nhau, mỉm cười:

- Còn Ester? Ông nghĩ thế nào? Ở đâu, ở Ilhéus hoặc ngay cả ở Bahia nữa - lão nhắc lại - ông tìm đâu ra một người phụ nữ có học thức như nàng? Nàng biết hàng bao nhiêu thứ: tiếng Pháp này, âm nhạc này, thời trang này, biết tất. Đầu óc nàng vững vàng lắm. - Và lão lấy một ngón tay gõ lên đầu mình. - Nàng không phải chỉ là một cô bé xinh đẹp, còn hơn thế nhiều. - Lão kiêu hãnh nói, với cái vẻ làm chủ. Lời lão sặc mùi huênh hoang. Lão sung sướng, bởi lẽ lão tưởng Ester đàn cho lão, vì lão đã yêu cầu.

Maneca Dantas gật gật đầu:

- Thật là một phụ nữ con nhà có học thức, đúng vậy.

Bên dương cầm, cặp mắt tràn đầy trù mến, Virgílio khe khẽ hát theo khúc nhạc. Khi Ester chơi xong và đứng lên, gã đưa tay ra đỡ nàng. Nàng dừng lại bên cạnh gã trong khi Virgílio vỗ tay và thềm thì vào tai nàng, để chỉ riêng mình nàng nghe rõ: “Bà là một con chim nhỏ ở trong miệng một con rắn độc.”

Maneca Dantas nhiệt liệt yêu cầu nghe nhạc nữa. Horácio lại gần hai người. Ester cố gắng hết sức ghìm nước mắt.

8

Bên ven rừng, Damião da đen đang nắp kín và đợi. Gã nhìn thấy trong ánh trăng những ảo ảnh kinh hoàng, gã đau khổ. Ở một nơi ven rừng khác, trong phòng khách nhà lớn, thầy cò Virgílio đem hiểu biết của mình về luật pháp ra phục vụ hai viên đại tá và tham vọng của chúng, và khám phá ra tình yêu trong cặp mắt sợ hãi của Ester.

Gần chỗ khu rừng trải ra từ trên đồi xuống, ở phía bên kia, trong đồn điền của anh em nhà Badaró, Antônio Vítor cũng đang đợi chờ, hai chân đu đưa trong làn nước. Khúc sông này hẹp; nước lặng và trong, đầy lá rụng. Lá cây ca cao ở phía bờ bên này trộn lẫn với lá những cây to tướng mọc tự nhiên ở bờ bên kia.

Dòng nước tạo thành giới hạn giữa khu rừng hoang và những khu trồng cây; vừa chờ đợi, Antônio Vítor vừa nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa, lửa và rìu sẽ làm biến mất khu rừng này.

Cả khu vực này sẽ trở thành đồn điền, và con sông sẽ không đánh dấu một sự ngăn cách nào nữa.

Juca Badaró nói sẽ đốn hết cây cối ngay trong năm nay và công nhân đã sẵn sàng để đốt đất rồi, người ta đã chuẩn bị những cánh giâm để trồng vào khu đất trống.

Antônio Vítor yêu rừng. Thành phố Estância của hắn giờ đây xa xôi biết bao, ngay cả trong ý nghĩ; thành phố đó nằm giữa một cánh rừng, có hai con sông bao bọc; cây cối che kín phố phường và các quảng trường.

Trong rừng, giờ nào cũng thuộc về hoàng hôn, hấn thấy quen thuộc với rừng hơn là với vườn ca cao chói lọi ánh rực rỡ của những quả chín màu vàng sẫm.

Từ những ngày đầu mới tới đồn điền, hấn đã có thói quen mỗi ngày công việc xong xuôi lại lần ra bờ sông. Hấn ra đây nghỉ ngơi, ở đây, hấn nhớ tới Estância vẫn còn vương vấn trong tâm trí; hấn nhớ tới Ivone mà hấn đã bỏ lại trên cầu sông Piauitinga; hấn đến nơi đây buông mình vào một nỗi buồn man mác bóp chặt lấy tâm hồn.

Những ngày đầu thật là vất vả. Ngoài nỗi nhớ nhà day dứt, công việc thật cực nhọc, cực nhọc hơn việc trồng thửa ruộng kê cùng với anh em hấn nhiều, trước khi hấn rời họ để xuống phía Nam. Ở đồn điền, phải dậy từ bốn giờ sáng để làm món thịt bò phơi khô và bột sắn cho bữa ăn trưa; rồi sau khi nốc vôi nốc vàng cốc cà phê là đi ngay ra rừng ca cao. Năm giờ đã phải có mặt ở đấy, đứng vào lúc mặt trời vừa mới nhô khỏi đỉnh đồi ở đằng sau nhà lớn.

Mặt trời lúc đó bắt đầu quét những tia nắng vào lưng trần của Antônio Vítor và các bạn hấn, nhất là vào lưng những người đã cùng hấn từ Bahia tới, chưa quen chịu nắng. Chân họ thụt sâu xuống bùn ca cao chảy và lầy nhầy, dính nhem nhẹp; thi thoảng một cơn mưa lại đổ xuống làm cho tình cảnh họ càng thảm hại hơn, bởi vì gió thổi trên các bụi cây rậm đưa mưa tới, mưa mang theo những cỏ rác, sâu bọ và đủ các thứ bẩn thỉu khác. Trưa đến, (họ xem giờ theo mặt trời), họ ngừng công việc, và sau bữa ăn, họ rung cây sa kê cho rơi xuống một quả mềm làm món tráng miệng. Nhưng tên cai ngòi trên mình ngựa đã thét, họ lại cầm lấy dao phát. Thế là họ tiếp tục làm

không nghỉ cho đến tận sáu giờ chiều, khi mặt trời rời bỏ rừng cao cao.

Tiếp đó là đêm, buồn bã và ảm đạm, chẳng có đàn bà mà lui tới, chẳng có Ivone mà ve vuốt trên chiếc cầu vắng vẻ, chẳng có những buổi đi câu ở Estância. Người ta cứ nói chuyện đi kiếm tiền ở miền Nam. Hàng đồng và hàng đồng tiền! Thế nhưng ở đây, tất cả lương lậu mỗi ngày chỉ được có hai *milreís* rưỡi, đem tiêu hết cả ở cửa hàng của đồn điền, thành ra cuối tháng thanh toán xong mọi khoản, chỉ còn lại một món tiền thảm hại.

Đêm tối mang tới những thèm muốn và những ý nghĩ xa xôi. Thế là Antônio Vítor ra ven rừng, nhúng chân xuống nước sông, nhắm mắt lại và thả mình vào kỷ niệm. Những người khác thì ở lại trong những túp lều tranh, kiệt sức nằm vật xuống những tấm ván gỗ kê làm giường mà ngủ. Còn những người khác hát những bài “*tirana*”*, những bài hát yêu đương thương nhớ, đàn ghi ta vắng tiếng than vãn trong khi những khúc hát của những miền khác nhắc họ nhớ đến mảnh đất họ đã rời bỏ. Một cuộc hòa nhạc buồn nấu ruột nấu gan!

Tirana: bài hát dân gian Brazil có nguồn gốc từ Tây Ban Nha.

Antônio Vítor đem theo những kỷ niệm của hắn đi vào rừng. Hắn mơ thấy đang ân ái với Ivone trên cầu Estância đến lần thứ một trăm. Vậy mà vẫn cái lớp cao cao ấy, cứ dính mãi vào gan bàn chân hắn và không ngừng to ra, mềm nhũn và lầy nhầy như một đôi giày kỳ lạ.

Juca Badaró mền hắn. Thoạt tiên, Antônio Vítor làm cho hắn ưng ý, vì dạo đốn cây để vạch cánh rừng biên giới, hắn

không sợ hãi như những người khác, khi đến đây vào ban đêm giữa cơn dông bão. Thật vậy, chính Antônio Vitor đã hạ cây đầu tiên. Bây giờ, chỗ ấy gọi là biên giới, và những mầm ca cao đang trở thành cây sắp sửa trổ những bông hoa đầu tiên. Về sau, trong cuộc đánh nhau ở Tabocas, Antônio Vitor đã giết một người - người đầu tiên hắn giết - để cứu sống Juca. Quả thực, sau đó khi trở về đồn điền, hắn đã khóc một cách tuyệt vọng; quả thực, trong nhiều đêm sau đó, hắn vẫn còn trông thấy người kia ngã xuống, tay ôm ngực, lưỡi thè ra.

Nhưng tất cả những chuyện ấy đã qua rồi, và Juca đã rút hắn ra khỏi công việc trồng trọt để giao cho một nhiệm vụ dễ chịu hơn: làm một tên *capanga*, nghĩa là tên hộ vệ và giết người. Giờ thì hắn theo hầu Juca khi tên này đi trả lương cho người làm, hoặc trong những chuyến đi thường xuyên đến các thị trấn lân cận và ra tỉnh. Antônio đã đổi con dao phát cây lấy khẩu súng trường. Hắn quen biết bọn gái điếm ở Tabocas, Ferradas, Palestine và ở Ilhéus; hắn đã mắc phải bệnh tình và bị một phát đạn vào vai. Ivone chỉ còn là cái bóng mờ nhạt và xa xôi, Estância chỉ còn là một kỷ niệm sắp biến mất. Nhưng hắn vẫn giữ cái thói quen cứ đến tối là đi ra ven rừng và khỏa chân xuống dòng sông.

Và cũng là để đợi Raimunda ở đây. Ả tới mức nước cho bữa tắm tối của Don'Ana. Raimunda vừa đi xuống vừa hát; nhưng tiếng hát ngừng bật khi ả trông thấy hắn, và mặt ả nghiêm hẳn lại như thể hắn làm cho ả kinh tởm lắm. Ả làu bàu đáp lại lời chào của hắn. Và có một hôm hắn vừa định ôm lấy ả, thì ả đã đẩy hắn ngã xuống sông; bởi vì ả cũng khỏe và cương quyết chẳng kém gì đàn ông.

Mặc dầu vậy, chiều chiều hắn vẫn ra bờ sông, nhưng hắn không tìm cách lợi dụng nữa. Hắn chào ả, nhận lấy một tiếng làu bàu đáp lại, rồi ả lại tiếp tục hát câu hát lúc nãy. ả xuống sông múc đầy bình nước, và Antônio giúp ả đặt bình nước lên đầu. Thế là Raimunda biến vào đám cây ca cao, đôi bàn chân to và đen (đen hơn bộ mặt lai nhiều) thụt sâu xuống lớp bùn của con đường hẻm. Antônio bèn nhảy xuống nước, và cuối cùng đi qua rừng ca cao trở về nhà để nhận lệnh của Juca cho ngày hôm sau. Đôi khi Don'Ana sai người đưa cho hắn một cốc rượu vang. Antônio Vítor nghe thấy tiếng bước chân của Raimunda ở trong bếp, và tiếng ả trả lời Don'Ana.

- Con vào ngay đây, thưa mẹ đỡ đầu.

Bởi vì Raimunda là con đỡ đầu của Don'Ana, mặc dầu hai người bằng tuổi nhau. ả sinh cùng một ngày với Don'Ana, là con gái mụ Risoleta da đen nấu bếp trong nhà lớn, một phụ nữ da đen xinh đẹp có cặp mông tròn, thịt chắc nịch. Không ai biết bố Raimunda là ai, bởi vì khi ả ra đời thì nước da lại trắng và tóc gần như thẳng trơn; nhưng có một vài người thì thào rằng đó không phải ai khác ngoài lão Marcelino Badaró, bố Sinhô và Juca. Tuy nhiên, những lời thì thào đó chưa đủ là một cơ để Dona Filomena đuổi mụ nấu bếp đi. Trái lại, Risoleta vẫn đem cặp vú đen to tướng ra nuôi “em bé yêu dấu” vừa mới đẻ, là đứa cháu gái đầu của lão già Badaró. Don'Ana và Raimunda cùng sống những ngày thơ ấu bên nhau; Risoleta ẵm mỗi đứa một bên tay, mỗi đứa bám vào một đầu vú của mụ. Hôm người ta rửa tội cho Don'Ana, con bé lai đen Raimunda cũng được rửa tội luôn. Risoleta tự chọn lấy bố mẹ đỡ đầu cho con: Sinhô, lúc đó là một chàng trai chừng hai mươi tuổi, và

Don'Ana mới được chừng dăm tháng. Cha cô không phản đối gì cả; bởi vì ngay từ hồi đó, gia đình nhà Badaró đã là một thế lực buộc pháp luật và tôn giáo phải quỳ gối.

Raimunda lớn lên trong nhà lớn vì nó bú sữa cùng một mẹ với Don'Ana. Vì lẽ Don'Ana sinh ra làm vui vẻ cửa nhà, trong khi ông bà nội nó bắt đầu về già và đứa cháu gái út ít họ nhà Badaró, với những điệu bộ ngây thơ con nít, đã làm cho ông bà già phải quý mến sau ba mươi năm chờ đợi, cho nên gia đình hết sức chiều chuộng mọi ý thích của đứa bé. Raimunda cũng được hưởng chút tình thương yêu thừa thãi. Dona Filomena, vốn là người ngoan đạo và biết điều, thường nói rằng bởi vì Don'Ana đã chiếm mất mẹ đẻ của Raimunda, nên nhà Badaró phải làm một cái gì đền bù cho con bé lai đen ấy. Và đúng là như vậy, mẹ Risoleta chỉ để mắt vào độc một người duy nhất trên đời: đó là đứa con gái da trắng của mẹ, “đứa con bé bỏng yêu dấu” của mẹ, “con Don'Ana” của mẹ, cho nên, hồi Don'Ana còn bé người ta đã từng thấy có lần Risoleta-da-đen to tiếng cả với chính lão già Badaró toan phạt đứa cháu gái rất nghịch ngợm và không chịu vâng lời. Risoleta nóng mắt khi nghe thấy Don'Ana nức nở; mẹ từ trong nhà bếp chạy ra, mắt long lên, mặt hầm hầm tức giận. Hồi đó, Juca còn bé; một trong những trò chơi thú vị nhất của hắn là trêu cho đứa cháu gái phát khóc lên để vui thích được thấy những cơn giận điên cuồng của Risoleta nổ ra. Risoleta không kính nể gì hắn cả, mẹ gọi hắn là quỷ sứ và thậm chí còn nói là hắn “tệ hơn cả một tên da đen”. “Thằng bé này thật đúng là một thứ dịch hạch nhỏ”, mẹ vừa lau nước mắt vừa nói với những phụ nữ khác ở trong nhà bếp.

Đối với Don'Ana, nhà bếp bao giờ cũng là một nơi trú ẩn. Khi nào nó hư hơn thường lệ là nó chạy vào đây, núp dưới váy “mẹ da đen” của nó. Thế là cả Dona Filomena lẫn lão già Marcelino, cả đến Sinhô cũng không dám vào tìm, vì trong những dịp này, Risoleta sẵn sàng ứng chiến ngay.

Còn Raimunda thì giúp những việc lật vặt và tập làm bếp, nhưng ở nhà lớn, người ta còn dạy nó khâu vá, thêu thùa, dạy đọc chữ, dạy ký tên, dạy làm những con tính cộng, tính trừ nho nhỏ. Bằng cách dạy dỗ như vậy, gia đình Badaró tưởng đã trả được cái nợ của họ.

Risoleta chết đi miệng còn gọi tên Don'Ana, mắt nhìn chăm chăm vào con gái của mẹ, đứa con đã ở lại bên mẹ trong giờ phút lâm chung, khiến cho mẹ xiết bao vui sướng. Lão già Marcelino Badaró đã chết trước đó hai năm; năm sau, con gái lão lấy một nhà buôn ở Bahia, cũng chết ở đây vì không quen sống ở thành phố lớn, và không quen sống xa đôn điền đến như thế. Mẹ ta mòn mỏi dần và mắc bệnh lao phổi. Cuối cùng, Dona Filomena rút Raimunda ra khỏi nhà bếp, và giao cho một công việc ở nhà lớn, mẹ tự coi là người bảo trợ ả trong suốt thời gian mẹ còn sống. Sau này, vợ Sinhô cũng chết vì bệnh lao phổi, Raimunda chỉ còn lại bố mẹ đỡ đầu là Sinhô và Don'Ana. Nhưng dù sao đi nữa cuộc đời của Raimunda vẫn rất giống cuộc đời các “con sen” làm những món ngọt dùng giữa bữa ăn; chỉ khác có một điều duy nhất là mỗi kỳ nghỉ hè, Don'Ana lại tặng cho ả một cái áo dài mới, và Sinhô thì cho ả một đôi giày và một ít tiền. ả không hỏi xin bao giờ cả; mà xin làm gì vì trong nhà Badaró, ả đã có đủ mọi thứ cần thiết. Đến ngày lễ thánh João hoặc ngày lễ Noel, khi Sinhô đưa cho ả mười đồng

milreís, bao giờ hẳn cũng nói: “Hãy để dành mà sắm đồ cưới sau này.”

Không bao giờ Sinhô nghĩ rằng Raimunda có thể cần đến một thứ gì. Vậy mà, ngay từ hồi nhỏ, lòng Raimunda đã chứa chất đầy những thèm muốn chưa được thỏa mãn. Trước hết, ả thèm muốn những con búp bê và những đồ chơi từ Bahia gửi tới cho Don’Ana, mà người ta cấm không cho ả được sờ vào. Biết bao lần ả đã bị Risoleta đánh mắng vì cái tội định tìm cách lấy đồ chơi của cô chị sữa! Sau đó, ả ước ao được cưới một con ngựa có đủ yên cương, tuyệt đẹp như ngựa của Don’Ana để phi nước đại như Don’Ana qua các cánh đồng. Cuối cùng, ả muốn có được vài thứ đồ dùng biết bao xinh đẹp như của Don’Ana: một cái vòng đeo cổ, một đôi hoa tai, một cái lược Tây Ban Nha để cài trên mái tóc. ả đã được thừa hưởng một cái lược, nhân một hôm ả tìm thấy nó trong thùng rác, Dona vớt vào đó vì nó đã mất gần hết răng, chỉ còn lại hai ba cái. Tối đến, trong căn buồng nhỏ, bên một ngọn đèn, ả giắt lược vào mái tóc và cười nụ với mình, có lẽ đó là nụ cười đầu tiên trong cả ngày hôm đó. Bởi vì Raimunda có một bộ mặt nghiêm nghị và cau có, một bộ mặt khó đăm đăm đối với mọi người. Đến cả Juca, vốn không tha một phụ nữ nào dù đó là gái điếm, là đàn bà có chồng ngoài thành phố, là người lai ở đồn điền ca cao hay thậm chí là da đen, hẳn cũng phải lánh xa Raimunda. Có lẽ hẳn cho là ả xấu, với cái mũi tẹt, trái ngược với cái nước da sáng của bộ mặt.

Phải, Raimunda có khó tính thật, chính Don’Ana cũng nhận thấy thế, và ở đồn điền người ta thường cho là ả “xấu thói”, không tốt bụng. ả như không thèm quan tâm đến ai hết; cứ sống trầm lặng, làm việc khỏe bằng bốn người khác, và có

nhận vật gì của ai cho cũng chỉ khẽ thâm thì cảm ơn. Thế rồi ả đến tuổi thành thiếu phụ. Nhiều người muốn cưới ả làm vợ, chắc mẩm rằng Sinhô nhất định sẽ giúp đỡ người lấy con gái đỡ đầu của lão, chị em sữa với Don'Ana. Gã làm công ở cửa hàng của đồn điền, một gã trai trẻ ngờ nghệch từ Bahia đến, biết tính toán và biết đọc, cũng hỏi ả làm vợ; nhưng gã có dáng người mảnh khảnh và ẻo lả, vả lại đeo kính, nên Raimunda không ưng. Khi Sinhô nói đến chuyện ấy, ả khóc nói không, không, thật quả ả không thể nào ưng được. Sinhô nhún vai để tỏ rằng hẳn hoàn toàn không tha thiết gì với chuyện đó: “Nếu mày không muốn, thì dứt khoát là thôi. Không ai bắt ép mày cả.”

Khi đó, Juca xen vào:

- Nhưng đó là một đám tốt cho mày đấy. Một người da trắng, lại có học nữa. Mày sẽ không tìm được người nào như nó đâu. Mình không hiểu nó tìm cái gì ở con bé này.

Raimunda phải cầu cứu tới Sinhô và hẳn cho biết dứt khoát rằng việc như vậy là xong rồi. Hẳn nhận trách nhiệm báo tin cho gã kia biết là Raimunda từ chối, nhưng cũng nhân dịp ấy, Juca có hỏi rằng cái mặt quàu quạu của con bé lai đen kia không hiểu có cái gì khiến gã làm công thích được.

Sau đó, đến Agostinho, tên cai của nhà Badaró; gã này cũng hỏi Raimunda, nhưng ả vẫn giữ thái độ chẳng lấy gì làm thân ái đối với những lời cầu hôn của gã. Don'Ana tìm cách giải thích như sau:

- Giả dị lắm, - ả nói, - đó là vì Raimunda không muốn xa rời chúng ta. Đành rằng nó có cái vẻ khó đăm đăm ấy thật, nhưng

dù sao nó vẫn yêu mến chúng ta.

Và bỗng Don'Ana thấy mũi lòng khi chợt nhớ tới Risoleta. Cô ta bèn đem cho Raimunda một cái áo dài cũ hoặc một đồ châu báu nhỏ cũ. Nhưng những câu trò chuyện về Raimunda cũng hiếm thôi; họ cho rằng nhà Badaró thường không có nhiều thì giờ để nghĩ tới người “chị em cùng nôi” ấy.

Antônio Vitor cố hết sức làm cho Raimunda phải để mắt tới hắn. Trong đồn điền, một người đàn bà thật là một xa xỉ phẩm, và cái thân thể trai tráng của hắn bừng cháy dục vọng cuồng nhiệt. Ngủ với bọn gái điếm mỗi lần ra tỉnh, đôi với hắn thật chưa đủ. Hắn thèm muốn có một xác thịt áp ủ hắn những đêm đông dài dặc, từ tháng năm đến tháng chín, trong mùa mưa.

Cho nên hắn đến ven rừng đợi ả. Được một lát, hắn nghe thấy tiếng Raimunda vang lên phía trước, trên con đường hẹp. Mặt ả có thể là không đẹp, nhưng cái điều khiến cho Vitor bận tâm, chính là cặp mông đồ sộ, cặp vú rắn chắc, đôi chân thon đẹp của ả. Bóng đêm đổ xuống từ bầu trời bằng lảng hoang hôn. Dòng sông trôi êm ả. Đêm nay có lẽ mưa. Tiếng dế đã bắt đầu nỉ non trong rừng. Lá rơi uể oải rồi cuối cùng đậu xuống nước.

Người ta nói tới chuyện hái ra tiền ở miền Nam. Antônio đã hứa sẽ quay về, giàu có, với những bộ quần áo đẹp và đôi ủng bóng lộn; giờ đây những ý nghĩ đó không còn trong đầu hắn nữa. Hắn trở thành tên *capanga* của Juca Badaró, nổi tiếng về tài bắn nhanh. Những kỷ niệm về Estância, về Ivone hiến thân cho hắn trên cầu cũng đã nhòa đi trong tầm trí. Những giấc mơ kia không còn tràn ngập trong đầu hắn như đêm nào trên con tàu biển. Giờ đây, hắn chỉ có một ước muốn: lấy được cô

gái lai đen Raimunda, và chung sống với ả trong một túp lều đất. Cưới Raimunda, có được một cái thể xác mà nghỉ ngơi trên đó sau một ngày lao động dài, sau một chuyến đi dài qua những con đường gian nan, sau cái chết của một người do tay hấn giết. Nằm nghỉ trên mình ả - một cái thể xác để gồi đầu lên mà ngủ - chẳng mộng mị gì cả.

Có tiếng Raimunda trên con đường nhỏ. Antônio Vitor nhồm lên, sẵn sàng giúp ả múc đầy thùng nước. Đêm tối phủ kín rừng. Dòng sông vẫn êm ả trôi.

9

Tốp người dừng lại trước nhà lớn của cái đồn điền vẫn được gọi là “Bầy khỉ”.

Cái tên chính thức của nó đẹp hơn thế nhiều: “Đồn điền Auricidia”, món quà của Maneca Dantas tặng vợ, một mụ béo và mềm nhũn mà thú vui độc nhất ở đời là lũ con và những món ăn ngon mụ làm giỏi hơn bất kỳ ai. Cái tên đó không còn nữa, khiến viên đại tá rất phiền lòng, và ai nấy hình như cố tình gọi chỗ này là “đồn điền bầy khỉ”, tên gọi khu rừng đầu tiên, nằm giữa cái dinh cơ lớn của nhà Badaró và dinh cơ nhà Horácio, nơi người ta thường thấy từng đàn khỉ chạy trốn vào rừng. Cái tên “Auricidia” chỉ xuất hiện trong các giấy tờ chính thức; và chỉ có Maneca Dantas là người duy nhất nói “ở chỗ chúng tôi, ở đồn điền Auricidia”. Còn mọi người đều dùng cái tên gọi bình dân nọ.

Tốp người dừng lại và đặt cái võng mắc vào đòn xuống. Trong võng, một xác chết đang hoàn thành chuyến đi cuối cùng trên mặt đất. Từ giữa căn phòng ngoài không sáng lắm, Dona Auricidia vừa hỏi vừa vận động các khối thịt trên người mụ:

- Ai đấy?

- Thưa bà, chúng tôi, người quen cả thôi, - một người trong bọn đáp.

Đứa bé vừa chạy ra ngoài hiên, lúc này vào báo cho mẹ:

- Mẹ ạ, nó có hai người với một xác chết, một xác chết gầy nhom...

Chưa vội lo sợ cuồng quýt, Dona Auricidia, xưa kia vốn là giáo học, dịu dàng uốn nắn lại cách nói cho thằng con trai nhỏ:

- Họ có hai người.

Rồi mẹ đi ra phía cửa, đưa bé bám vào váy mẹ. Những đứa nhỏ hơn đã ngủ cả. Ở ngoài hiên, tốp người đã ngồi xuống một cái ghế dài, còn cái vồng mang xác chết nằm phơi ra trên mặt đất.

- Cầu Chúa Jesus ban cho bà một đêm tốt lành, - một ông lão tóc bạc và xoắn tí nói.

Người thứ hai ngả mũ lễ phép chào. Dona Auricidia chào lại, rồi đứng đợi.

- Chúng cháu khiêng người này từ đồn điền Baraúnas tới, - người còn trẻ phân trần. - Ông ta làm việc ở đây. Chúng cháu đưa ông ta về nghĩa địa ở Ferradas.

- Tại sao các người không chôn nó ở trong rừng?

- Thế này ạ, ông ấy có ba cô con gái ở Ferradas, bà hiểu cho... Phải mang về cho các cô ấy. Chúng cháu muốn nghỉ nhờ ở đây một lát, nếu bà thấy không phiền. Đường thì xa, mà bố già đây thì mệt đứt hơi rồi, - gã vừa nói vừa chỉ vào ông già.

- Nó chết vì sao? - Mẹ chủ nhà hỏi.

- Vì bệnh sốt, - ông già đáp. - Cái bệnh sốt đáng nguyên rủa thường mắc phải ở trong rừng ấy. Bác ấy đang đôn gỗ thì lên cơn. Ba ngày hôm nay rồi. Không có cách nào chạy chữa được cả.

Dona Auricidia đẩy đứa bé vào, và chính mẹ cũng lùi lại mấy bước. Mẹ suy nghĩ, trong khi cái xác chết gầy nhom nọ - người này cũng đã già rồi - vẫn nằm sóng sượt trong võng, trên hiên nhà.

- Đưa nó vào một cái lều - mẹ nói - các người có thể đến đây mà nghỉ. Nhưng không để đây được đâu. Cứ đi một quãng nữa là các người tới khu lều. Cứ nói với bọn ở đây là tôi bảo các người đến. Nhưng không được để ở đây, vì còn có trẻ con.

Mẹ sợ bị lây bệnh, sợ cái chứng sốt chưa có thứ thuốc nào trị được ấy. Mãi nhiều năm sau này, người ta mới biết đó là bệnh chấy rận lúc đó đang lan rộng trong vùng. Dona Auricidia nhìn hai người nhấc võng, đặt đòn lên vai và đi ra.

- Chào bà.

- Chào.

Mẹ đứng dậy, mắt đăm đăm nhìn vào cái chỗ vừa đặt xác chết. Rồi, thốt nhiên, các khối thịt lại bắt đầu chuyển động. Mẹ gọi bọn đầy tớ gái da đen, sai mang nước và xà phòng ra ngay tức khắc, và mặc dầu trời đã khuya, mẹ bắt họ cọ hiên suốt từ đầu nọ đến đầu kia. Mẹ đem con đi kì tay cho nó đau đến phát kêu lên. Đêm hôm ấy, mẹ không ngủ, cứ mỗi giờ lại nhòm dậy xem thằng Rui có lên cơn sốt không. Tình cờ Maneca hôm ấy lại đi vắng, hẳn ăn cơm ở đằng nhà Horácio.

Hai người dừng võng lại trước một túp lều. Ông già mệt rồi.

- Nặng lắm, phải không bố già? - Gã trẻ tuổi hỏi.

Cái ý khiêng xác chết này đi Ferradas là do ông già nêu ra. Ông vốn là bạn thân của người chết. Ông đã khẩn khoản xin đem thi hài về cho các con gái người chết để làm tang lễ theo

tôn giáo. Chặng đường dài từ mười đến mười lăm dặm họ đã phải đi vất vả hàng mấy giờ đồng hồ dưới ánh trăng. Một lần nữa họ lại đặt võng xuống, gã trai trẻ lau mồ hôi trán trong lúc ông già cầm gậy gõ vào những tấm ván gỗ ghè của cánh cửa hé mở; một ngọn đèn le lói bên trong: “Ai đây?”

- Anh em cả thôi, - ông già đáp như lần trước.

Mặc dầu vậy, người da đen ra mở cửa vẫn cầm trong tay khẩu súng lục, bởi vì ở cái đất này, cẩn thận đến đâu cũng vẫn không thừa. Ông già kể lại câu chuyện một lần nữa, và để kết thúc, ông nói rằng Dona Auricidia bảo họ đến.

- Như vậy là bà ta không muốn để ở trên ấy, - một anh con trai gầy gò đứng sau người da đen nói. - Người chết có thể truyền bệnh cho con cái bà ta. Nhưng với chúng tôi thì điều đó không quan trọng, phải không, - và gã bật lên cười.

Ông già tưởng người lạ sẽ đuổi mình đi lần thứ hai. Lão bắt đầu phân trần, nhưng anh con trai gầy gò ngắt lời lão.

- Được rồi, bố ạ. Bố vào được đây, - gã nói. - Ở đây không dễ ai mắc bệnh sốt đậu. Phu phen thì xương đồng da sắt cả.

Họ bước vào. Những người khác đang ngủ lúc này đều thức dậy, có năm người cả thảy trong túp lều. Lều này chỉ có một gian, vách đất, mái kẽm, sàn bằng đất nện. Một gian vừa làm buồng ăn, phòng ngủ, nhà bếp. Đại tiểu tiện đều ở ngoài trời, trong bụi, trong rừng. Họ đặt xác chết trên một chỗ nằm, nơi mọi người ngủ, và đứng vây chung quanh. Ông già móc túi lấy ra một cây nến, đốt lên và đặt ở đầu giường người chết. Nến đã cháy hết một nửa vì đã dùng để canh xác chết lúc chập

tôi, cũng như sẽ dùng sau này nữa khi họ tới nhà các cô con gái họ.

- Thế các cô ấy làm gì? - Người da đen hỏi.

- Làm gì ở Ferradas ấy à? - Ông già nói. - Họ là gái nhà thổ.

- Cả ba à?

- Phải, cả ba, ông ạ!

Một phút yên lặng, trong khi họ vẫn quay lấy cái thân hình gầy nhom, có bộ râu đen lẫn những sợi bạc.

- Có một cô lấy chồng rồi, - ông già tiếp. - Chồng lại chết mất.

- Người này cũng già rồi, có phải không? - Người da đen nói, tay chỉ vào xác chết. - Đến ngoài bảy mươi rồi còn gì.

- Đáng tuổi ông chúng mình đây, - một người từ nãy chưa bắt chuyện, bèn bình luận một câu. Nhưng không ai cười.

Anh con trai gầy gò kiếm được chai rượu rum và một cái bát, họ chuyền tay nhau uống. Một người trong bọn ở lều, vừa tới đồn điền hôm nay, muốn biết ông già này đã chết vì chứng sốt gì.

- Nói thật ra thì chẳng ai biết cả. Đây là chứng sốt rừng; mắc phải nó là ngoẻo trong nháy mắt. Không có thứ thuốc nào chữa nổi. Bác sĩ chính công cũng chịu. Đến cả Jeremias với lá rừng của ông ấy cũng không ăn thua.

Anh da đen bèn cắt nghĩa cho người vừa ở Ceará tới biết rằng ông thầy mo họ sống một mình tại khu rừng Sequeiro Grande trong túp lều xiêu vẹo, heo hút giữa những lùm cây. Chỉ trong những trường hợp tối khẩn cấp người ta mới đi tìm

lão. Jeremias sống bằng rế cây và quả rừng. Lão biết chữa những vết thương do đạn bắn và những vết rằn cấn. Rằn đi lại tự do trong lều của lão; lão đặt tên mỗi con như phụ nữ vậy. Lão có thuốc chữa các bệnh của cơ thể và các chứng bệnh của tình yêu nữa. Nhưng đến cái bệnh sốt này thì lão chịu.

- Ở Ceará, tôi cũng có nghe nói nhưng tôi không tin. Người ta kể biết bao nhiêu chuyện về cái đất này; người ta nghe được biết bao nhiêu chuyện tầm bậy.

Anh thợ gầy còm bèn hỏi xem người ta kể những gì:

- Chuyện tốt hay là chuyện xấu?

- Cả tốt lẫn xấu, xấu nhiều hơn tốt. Người ta nói đất này thực là cái mỏ vàng; người ta bảo có một người nào đó vừa xuống khỏi tàu thủy là đã giàu có ngay rồi; người ta nói là phổ xá đều lát vàng, kiếm vàng cũng dễ như kiếm bụi. Về cái xấu, người ta nói có bệnh sốt, có tụi jagunco, có rằn, trăm thứ bà giần.

- Thế mà anh vẫn cứ mò tới?

Gã ở Ceará không trả lời; ông già nói:

- Có tiền đâu phải là xấu, nếu như người ta không mong ước gì khác nữa. Nhưng nếu một người nào đó ở đời chỉ biết có tiền thì hẳn quả là một thằng tồi. Hẳn trở nên mù và điếc khi nói đến tiền. Chính vì vậy nên trong cái vùng này có bao nhiêu là điều khó chịu.

Gã con trai gầy gò gật đầu tán thành. Gã cũng đã bỏ cha mẹ, vợ chưa cưới và em gái, để chạy theo tiền ở cái đất Ilhéus. Năm tháng trôi qua, gã vẫn hái ca cao trong những đồn điền của Maneca Dantas.

- Ở đây có hàng đồng tiền, - ông già nói tiếp, - nhưng cái mà người ta không nhìn thấy được...

Cây nến hắt ánh sáng lên khuôn mặt gầy gò của người chết. Người này dường như cũng chăm chú nghe chuyện. Bát rượu rum lại chuyển vòng quanh một lần nữa. Trời bắt đầu mưa và người da đen đóng cửa lại. Ông già nhìn chăm chăm vào thi thể và bộ mặt rậm râu của xác chết.

- Như các bác thấy ông này đó - ông già nói, và giọng ông trở nên mệt mỏi và chán chường - ông ta đã làm việc hơn mười năm ở Baraúnas, chỗ ông đại tá Teodoro. Ông ta chả có gì cả, thậm chí cũng không được gần gũi con cái nữa. Ông ta sống mười năm của cuộc đời mình với những món nợ chỗ ông đại tá. Thế rồi, ông ta bị sốt chết, ông đại tá cũng chẳng buồn thí một đồng xu để giúp các con gái ông ta chôn cất.

Đến đây, anh bạn đường của ông già nói tiếp:

- Hẳn ta lại nói rằng hẳn không gửi giấy đòi các con gái ông lão những món nợ ông lão đã vay là tốt lắm rồi. Hẳn nói rằng một đứa nhà thổ kiếm được nhiều tiền lắm.

Anh con trai gầy gò khạc nhổ một cách ghê tởm. Hai cái tai to của người chết như cũng đang nghe. Gã ở Ceará hơi bối rối vì mọi chuyện. Gã vừa mới tới, một tên cai của Maneca Dantas đã mượn gã ở Ilhéus với một số người khác nữa đến cùng một chuyến tàu thủy. Chiều hôm ấy, họ tới đồn điền, và người ta đã chia họ về các lều. Người da đen vừa uống một bát rượu rum vừa tìm cách mở mắt cho gã mới tới này.

- Ngày mai, cậu sẽ biết.

Ông già khiêng người chết nói tiếp:

- Tôi chưa hề thấy đời ai khổ cực như một thằng phu đồn điền ca cao.

Anh con trai gầy gò bèn nói lên ý nghĩ của mình:

- Bọn *capanga* còn sướng hơn. Nếu cậu bắn giỏi, - gã vừa nói vừa quay về phía người ở Cear, - thế là cậu gặp vận ngay. Những kẻ duy nhất có tiền ở đây là những kẻ giết người, những kẻ sát nhân.

Gã vừa ở phương Bắc tới mở to đôi mắt kinh ngạc. Người chết nằm đây gieo vào lòng hắn một nỗi sợ hãi mơ hồ, đó là cái chứng cứ cụ thể về điều mà các bạn gã vừa nói:

- Giỏi giết người? - Gã nhắc lại.

Anh da đen bật cười.

- Một thằng cha bắn không bao giờ trượt, - gã kia giảng giải tiếp, - thằng cha ấy sẽ sống như ông hoàng. Nó đi lượn ở ngoài thành phố với bọn đàn bà, bao giờ nó cũng có nhiều tiền trong túi, bao giờ cũng được lĩnh lương. Còn như kẻ nào làm việc trồng trọt... Thôi, mai cậu sẽ rõ.

Thế là đã có hai người nhắc đến cái ngày hôm sau với gã. Gã quê ở Cear đi đến chỗ tò mò tự hỏi ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì với mình đây. Kể ra người nào cũng có thể bảo cho gã biết được, nhưng vẫn anh chàng lúc ny nói tiếp:

- Ngày mai, từ tờ mờ sáng, nhân viên cửa hàng sẽ cho tìm cậu đến để cậu sắm sửa đồ ăn thức dùng trong tuần. Cậu không có dụng cụ, thế là cậu sẽ phải mua. Cậu sẽ cần có một con dao phát, một cái rìu, một con dao nhọn, một cái cuốc; và mua chịu tất cả những thứ ấy, cậu sẽ nợ chừng hơn trăm *milres*. Thế rồi cậu phải mua bột, mua thịt bò, rượu rum, mua cà phê cho cả

tuần. Lại còn phải trả mười *milreís* mua thức ăn nữa. Đến cuối tuần, cậu sẽ lĩnh mười lăm *milreís*.

Gã người Ceará tính nhẩm; sáu ngày, mỗi ngày được hai *milreís* rưỡi, và đồng ý.

- Nhưng thế là trừ tiền ăn đi cậu còn lại được năm *milreís*, nhưng người ta sẽ không đưa tiền cho cậu đâu; cậu phải để lại để trả nợ dần về khoản mua dụng cụ. Phải trả chừng một năm mới hết chỗ trăm *milreís* ấy mà chẳng thấy mặt một xu lương nào của mình hết. Ô, có thể là đến lễ Noel lão đại tá sẽ ứng trước cho cậu mười *milreís* để cậu đi chơi gái ở Ferradas.

Người ấy bông đùa, nhưng giọng lại nửa như trắng trợn nửa như bi đát và chán chường. Rồi hắn đòi uống rượu rum. Gã người Ceará lặng lẽ nhìn xác chết.

- Một trăm *milreís* một con dao nhọn, một con dao phát và một cái cuốc à? - Cuối cùng gã nói.

- Ở Ilhéus, - ông già nói, - giá một con dao là mười hai *milreís*. Ở cửa hàng của đồn điền thì không thể mua được một con dưới hai mươi lăm *milreís*.

- Cả một năm ròn... - Gã người Ceará nhắc lại. Gã tính nhẩm xem bao nhiêu lâu nữa thì cái tỉnh khô cằn của gã mới lại có mưa. Gã dự tính sẽ trở về khi nào nước mưa sẽ làm cho vùng đất cháy khô kia trở nên phì nhiêu. Gã muốn trở về với một số tiền đủ để tậu một con bò cái và một con bê. “Cả một năm ròn...” Gã nhìn vào người chết; người chết như đang mỉm cười.

- Lại còn phải nghĩ tới chuyện khác nữa. Trước khi cậu trả xong món nợ cũ, thì nó đã đẻ thêm nợ mới rồi. Cậu sẽ cần đến

một cái quần và một cái áo sơ mi. Cậu sẽ cần đến thuốc men, mà trời ơi, thuốc mới đắt làm sao chứ. Cậu sẽ cần đến một khẩu súng lục, và cái ấy chính là tiền để dành tốt nhất ở cái xứ này. Không tài nào rũ hết nợ được đâu. Ở đây..., - và người đang nói vung tay chỉ chung cả bọn, những người làm việc ở bên đồn điền “Bầy khỉ” và hai người mới từ Baraúnas tới cùng với cái xác chết, - ở đây tất cả mọi người đều mắc nợ, và không ai được lĩnh cái gì bao giờ hết.

Giờ đây, trong con mắt của gã người Ceara đã lộ rõ vẻ sợ. Cây nến đã cháy chỉ còn một mẩu ngắn và hắt một làn ánh sáng đỏ kạch lên mặt người chết. Bên ngoài trời mưa.

- Trong thời kỳ nô lệ, tôi còn nhỏ, - ông già vừa nói vừa đứng dậy. - Bố tôi là nô lệ, mẹ tôi cũng vậy. Nhưng lúc đó cũng không đến nỗi tệ như bây giờ. Muốn nói gì thì nói, mọi sự vẫn không thay đổi.

Anh công nhân người Ceara đã bỏ lại vợ và con gái ở Ceara. Khi có tin những trận mưa rào đầu tiên, anh sẽ quay về, túi đầy nịch tiền của miền Nam, món tiền có thể cho phép họ bắt đầu một cuộc đời mới. Ngọn nến lúc làm rõ nét thêm nụ cười của người chết, lúc thì làm nhòe đi. Anh chàng gầy gò tán thành lời ông già vừa nói.

- Không có gì là khác hết.

Ông già tắt nến đi và đút vào túi; và cùng với gã trai trẻ, ông từ từ nhấc văng lên. Anh chàng gầy gò ra mở cửa cho họ.

- Thế còn các cô con gái ông ta? - Anh da đen hỏi. - Các cô gái nhà thổ ấy?

- Sao? - Ông già hỏi.

- Họ ở đâu?

- Ở phố Sapo. Căn nhà thứ hai.

Rồi ông già quay về phía gã người Ceara.

- Không có ai đi khỏi đây được đâu. Đến đây ngày nào là bị cột chặt vào cửa hàng của đồn điền ngày ấy. Nếu chú muốn bỏ đi thì nên đi ngay đêm nay, đi ngay lập tức, để đến mai sẽ muộn quá. Nếu chú muốn đi thì hãy cùng đi với chúng tôi, có thể sẽ nhờ chú khiêng giúp một tay. Sau nữa thì sẽ muộn quá đây.

Gã mới tới vẫn còn do dự. Ông già và chàng thanh niên cứ đứng đợi, cái vông lủng lẳng trên vai.

- Thế đi đâu bây giờ? Rồi ra tôi sẽ làm gì?

Không ai có thể trả lời gã được cả; chưa ai từng nghĩ đến câu hỏi ấy. Kể cả ông già, kể cả người có cái giọng nói nhạo báng và trắng trợn. Kể cả gã con trai nọ. Họ cứ đứng đấy, mắt nhìn ra cửa. Anh chàng da đen làm dấu thánh giá, vì lòng kính trọng người chết, nhưng đồng thời cũng nghĩ tới ba cô con gái, ba cô gái làm điểm ở phố Sapo, căn nhà thứ hai. Lần sau đi Ferradas, hẳn sẽ vào đấy. Gã người Ceara đưa mắt nhìn theo hai người kia đã mắt hút vào trong đêm tối.

- Tôi cũng đi đây! - Gã bỗng kêu lên.

Gã hấp tấp thu xếp bọc quần áo, nấc lên vĩnh biệt mọi người và ra đi. Gã đi khỏi, anh chàng gầy gò bèn đóng cửa lại.

- Rồi nó sẽ đi đâu? - Không thấy ai đáp, gã bèn tự trả lời:

- Nó sẽ đến một đồn điền khác, ở đây cũng chẳng khác gì đây.

Gã tắt đèn.

10

Trước đó một lúc, Horácio đứng ở cửa buồng của lão, chúc viên thầy cò Virgílio ngủ ngon. Virgílio ngủ ở căn phòng đằng trước.

- Chúc đại tá ngủ ngon. - Câu trả lời sang sảng thốt ra với một giọng tế nhị.

Trong yên tĩnh của căn phòng, Ester cứ nắm tay vào rồi lại mở ra trên ngực, như muốn nén những tiếng thổn thức của trái tim. Có tiếng ngáy đều đều của Maneca Dantas từ phía phòng khách vọng tới. Ông bạn này đã nhường cho viên thầy cò căn buồng dành riêng cho bạn bè thân, nơi hẳn thường vẫn ngủ, còn hẳn nằm trên một cái võng ngoài phòng khách. Trong bóng tối, Ester theo dõi cử chỉ của chồng. Nàng có một cảm giác rất rõ rệt: cảm giác về sự có mặt của Virgílio ở buồng bên cạnh. Horácio thay quần áo trong bóng tối, và nàng nghe thấy tiếng đôi ủng của chồng rơi trên mặt sàn. Ngồi ở mép giường, Horácio rất hoan hỉ, lão cảm thấy sung sướng như một đứa trẻ từ lúc Ester bằng lòng đàn theo yêu cầu của lão, trong bữa ăn vừa rồi. Lão ngồi đó, nghe thấy tiếng thở của vợ. Lão cởi sơ mi và cởi quần dài, mặc chiếc áo ngủ phía trước ngực có thêu những bông hoa nhỏ màu đỏ.

Rồi lão đứng dậy, ra đóng cái cửa thông từ buồng vợ chồng lão sang buồng đứa con đang ngủ, có Felícia trông coi. Ester vẫn kiên quyết phản đối việc đóng cửa như vậy và khấn khoản nói với chồng cứ để mở, vì nàng sợ rắn có thể bò vào cắn chết đứa bé. Nhưng đêm nay, Horácio nhẹ nhàng đóng cửa lại. Cặp

mắt mở to trong đêm tối, nàng tiếp tục theo dõi cử chỉ của chồng.

Nàng biết đêm nay lão sẽ làm tình với nàng; bao giờ lão cũng đóng chặt cửa ăn thông giữa hai buồng khi lão muốn làm chủ thân thể nàng. Nhưng đêm nay - và đây chính là cái điều kỳ lạ nhất trong mọi điều kỳ lạ của đêm nay - lần đầu tiên Ester không thấy cái cảm giác ghê tởm ngấm ngấm thường vẫn xâm chiếm nàng mỗi khi Horácio đến ngủ với nàng. Mọi lần khác, nàng thường bất giác thu mình vào trong giường, và toàn thân nàng, bụng, hai cánh tay bỗng sồn gai lên, tim nàng thất lại. Khi hai thể xác ghì chặt lấy nhau, nàng thường đau khổ chịu đựng điều đó. Nhưng đêm nay, nàng không hề cảm thấy như vậy, có lẽ bởi vì trong khi nàng theo dõi Horácio trong bóng tối, tâm trí nàng dồn cả vào căn buồng phía trước mặt, nơi Virgílio đang ngủ chăng? Nhưng chàng có ngủ không? Ai mà biết được? Có lẽ chàng đang nghĩ đến nàng và mắt chàng xuyên thủng qua cánh cửa, qua hành lang và cánh cửa kia để cố nhìn thấy thân thể nàng trong chiếc áo ngủ bằng vải mịn.

Nghĩ đến đây, nàng bỗng rùng mình. Sự có mặt của Virgílio ở buồng bên kia cũng đủ làm cho nàng có một cảm giác say sưa.

Nàng mỉm cười và Horácio tưởng rằng nụ cười đó là dành cho lão. Đêm nay, lão cũng sung sướng. Một buổi rạng đông mới đã xuất hiện, một dòng suối bất ngờ, một niềm hạnh phúc lão không dám mong đợi. Lão vừa ôm lấy cái đầu yêu quý vào trong tay thì chợt có tiếng đập cửa. Lão ngừng ve vuốt vợ và lắng tai nghe. Lão nghe thấy Maneca Dantas dậy, và tiếng đập cửa càng gấp. Lão nghe thấy tiếng kéo chốt cửa, cánh cửa mở

ra, và có tiếng bạn lão hỏi. Tay lão vẫn ôm lấy đầu Ester, mí mắt nàng từ từ mở. Tiếng chân Maneca đi lại gần, Horácio miễn cưỡng phải rời khỏi thân thể vợ, rời khỏi hơi ấm dễ chịu của nàng. Mắt lão nheo lại một tí, đầy vẻ giận dữ đột ngột vì sự phá bình bất thần của Maneca. Có tiếng hấn ngoài hành lang.

- Horácio, ông bạn Horácio ơi!

- Cái gì thế?

- Hãy ra đây một phút. Việc quan trọng đây.

Từ phòng bên, tiếng Virgílio vọng sang:

- Các ngài có cần gì đến tôi không?

- Mời ông ra đây, ông tiến sĩ Virgílio, - Maneca đáp.

- Có việc gì xảy ra thế, Horácio? - Ester hỏi, giọng ghen lại.

Horácio quay lại phía vợ, vuốt ve mặt nàng và mỉm cười:

- Tôi ra xem rồi tôi quay vào ngay.

- Em cũng ra với.

Khi lão ra khỏi buồng thì nàng ở trên giường cũng ngồi dậy và mặc áo ngủ vào. Nàng vừa nghĩ rằng như vậy là đêm nay còn có thể gặp Virgílio lần nữa. Horácio cầm cây đèn trên tay, cứ mặc nguyên cái áo ngủ to xù dài chấm gót chân, đằng trước ngực có thêu những bông hoa nhỏ ngộ nghĩnh, mà đi ra. Virgílio đã ở ngoài phòng khách với Maneca Dantas khi Horácio bước vào. Horácio nhận ra ngay lập tức người thứ ba có mặt ở đây - đó là Firmo, người có một khu rừng cao ngoài cánh rừng Sequeiro Grande; hấn ngồi trên ghế, trông rõ ràng là đang mệt lử, đôi ủng bê bết bùn, mặt nhọ nhem những bụi.

Nghe thấy tiếng bước chân Ester, Horácio nói:

- Mình mang ra cho chúng tôi chút gì uống đi.

Nàng chỉ vừa đủ thì giờ để nhận ra là Virgílio không mặc áo ngủ như những người khác. Gã mặc một bộ pijama rất sang, và hút thuốc lá với một vẻ tự tin kiêu kỳ. Maneca Dantas thừa lúc Ester vừa đi khỏi vội xỏ quần mặc ra ngoài chiếc áo ngủ, nhưng hấn làm vậy chỉ tổ thêm tức cười hơn vì cái vạt áo sơ mi cứ lòng thòng ở đằng sau. Firmo trình bày sự việc với Horácio:

- Anh em nhà Badaró định thủ tiêu tôi, - hấn nói.

Với vẻ lo âu, lại ăn vận lôi thôi như thế, trông Maneca thật lố lăng, nhưng câu hỏi của hấn chứng tỏ hấn hiểu biết rất sâu sắc về bọn *capanga* của gia đình Badaró.

- Thế làm thế nào mà anh còn sống sót được?

Horácio cũng đợi hấn trả lời câu hỏi ấy, và Virgílio ngấm lão: viên đại tá, trán nhăn lại, trông to xù trong chiếc áo ngủ kệch cỡm.

- Thằng da đen hoảng lên và đã bắn trượt, - Firmo nói.

- Nhưng anh có chắc rằng đó là người của Badaró không?

- Chính thằng da đen Damião.

- Mà nó bắn trượt anh à? - Giọng Maneca lộ rõ vẻ không tin.

- Nó đã bắn trượt tôi. Chắc là nó đã uống rượu. Nó chui ra và chạy như một thằng điên trên đường cái. Trăng sáng đến nỗi tôi nhìn rõ thấy bộ mặt đen thui của nó.

- Này, như vậy thì anh có thể cho thấp nển ở nhà thờ được rồi đấy, - Maneca chậm rãi nói. - Thoát được viên đạn của thằng mọt Damião là một chuyện kỳ lạ, một chuyện kỳ lạ vĩ đại nữa kia, tôi có thể nói với anh như vậy.

Họ im lặng; Ester bưng rượu và cốc vào. Nàng rót rượu; Firmo nốc cạn một hơi rồi xin thêm cốc nữa và hẳn cũng uống nhanh như cốc trước. Virgílio ngấm nhìn gáy Ester, ở chỗ lõm vào thành một ngón trắng nhỏ dưới mái tóc đã xổ ra, trong khi nàng cúi xuống rót rượu cho Maneca. Gã nhìn Horácio đang đứng sắp cầm lấy cốc rượu trong tay vợ. Gã thấy buồn cười vì trông viên đại tá có vẻ lỗ bịch tệ; trong chiếc áo ngủ thêu, với bộ mặt rỗ hoa, nom lão như một thằng hề ở rạp xiếc vậy. Khi ngồi ở bàn ăn, lão đã tỏ ra là thằng bé con nhút nhát không thể hiểu nổi phần lớn câu chuyện của Virgílio và Ester. Đặc biệt trông lão rất buồn cười, và gã thầy cò trẻ tuổi thấy mình đã làm chủ người thiếu phụ nọ mà sự tình cờ đã run rủi lạc bước đến một nơi không hợp với nàng chút nào. Bất chấp cái cốt cách đồ sộ của lão chủ đồn điền này, gã vẫn có cảm giác là lão yếu, gã xem lão như một nhân vật không quan trọng, không đủ sức ngăn trở những dự kiến đã hình thành trong đầu gã. Tiếng nói của Firmo kéo viên thầy cò trở về với thực tại, với quang cảnh đang diễn ra.

- Chính vì vậy mà các ông nhìn thấy tôi uống rượu như thế này. Đáng lẽ tôi đã nằm gục trên đường cái kia rồi.

Ester rùng mình, chai rượu run run trong tay. Cả Virgílio bỗng cũng thấy mình tham dự vào cảnh này. Trước mặt gã là một người vừa thoát chết. Đây là lần đầu tiên gã tiếp xúc thẳng với một trong những biến cố mà các bạn gã ở Bahia đã nói tới khi gã chuẩn bị đi Ilhéus. Ngay cả lúc này đây gã cũng chưa nắm được hết ý nghĩa những câu họ nói. Gã cho rằng cái trán nhăn của Horácio và vẻ mặt lo âu của Maneca Dantas chỉ là phản ánh nổi xúc động của họ khi nhìn thấy một người vừa

thoát khỏi một vụ ám sát. Trong khoảng thời gian tương đối ngắn ngủi sống trên cái đất cao cao này, gã đã nghe nói nhiều đến những chuyện như vậy, nhưng gã chưa được thấy một việc cụ thể. Vụ đánh nhau ở Tabocas giữa người của Horácio và người của dinh cơ Badaró đã xảy ra khi gã đang đi nghỉ ở Bahia. Lúc gã trở về, người ta vẫn còn nói tới những gã còn hò nghi một vài điểm. Gã đã nghe nói tới cánh rừng Sequeiro Grande; gã đã nghe nói cả Horácio lẫn Badaró đều thèm muốn cánh rừng này, nhưng gã không hề đặc biệt quan tâm tới. Lại thêm, lão Horácio mà gã đang ngắm nhìn lúc này, trong bộ đồ đêm kỳ quặc kia, chỉ là một thằng hề, một nhân vật của hài kịch dùng để xác nhận cái cảm giác của gã trong bữa ăn vừa rồi và sau đó ở phòng khách. Nếu không có những cử chỉ của Firmo thì có lẽ Virgílio hoàn toàn không nhận ra tính chất bi kịch của tình thế này. Cho nên gã rất ngạc nhiên khi thấy Horácio quay lại nói với Maneca Dantas:

- Không còn cách nào khác. Chúng đã tìm ta thì chúng sẽ tìm thấy ta.

Giọng nói rắn rỏi và cương nghị ấy quả là bất ngờ với Virgílio. Nó không phù hợp với ấn tượng lúc trước của gã về viên đại tá. Đáp lại cái nhìn dò hỏi của gã, Horácio giải thích:

- Chúng tôi sẽ rất cần đến ông tiến sĩ đấy. Khi tôi đề nghị với Seabra cử đến cho tôi một thầy cãi tốt, tôi đã thấy trước sự việc sẽ xảy ra. Ở đây chúng tôi chịu nước lép về mặt chính trị, không thể tin vào bọn quan tòa được; cho nên cần phải có một người hiểu biết luật. Tôi không tin nhiệm trạng sư Rui nữa; hắn là một thằng say rượu đã gây sự với tất cả mọi người, kể cả ông chánh án và bọn quản lý văn khế. Hắn nói giỏi nhưng chỉ

biết diễn thuyết thôi, ở đây chúng tôi cần đến một vị thầy cãi có một đầu óc vững vàng.

Thái độ thẳng thắn của Horácio khi nói tới các thầy cãi, đến nghề nghiệp của họ và các tòa án, những lời mạnh mẽ lão dưng, nhuốm chút khinh bỉ, gây cho Virgílio một nỗi ngạc nhiên mới. Hình ảnh gã vừa gán cho viên đại tá, một thằng hề ngộ nghĩnh và trí đoán, đâm ra sai toét. Gã hỏi:

- Nhưng mà có việc gì vậy?

Những con người này hợp thành một nhóm kỳ quái, tất cả tụ tập quanh Firmo vẫn còn thở dốc vì cuộc chạy trốn vất vả, áo quần ướt đẫm nước mưa; Horácio to xù trong chiếc áo ngủ; Virgílio đang hút thuốc một cách bồn chồn và Maneca Dantas mặt tai tái, không biết rằng áo sơ mi của hắn lòng thòng ra ngoài quần. Ester ngồi kia chỉ để mắt tới Virgílio. Mặt nàng cũng tái, nàng biết rằng cuộc đấu tranh để chiếm đoạt cánh rừng Sequeiro Grande sắp sửa bắt đầu. Nhưng điều bao trùm lên tất cả trong lòng nàng là sự có mặt của Virgílio, là nhịp đập mới mẻ của trái tim nàng, một niềm vui bên trong từ trước đến nay nàng chưa hề biết tới.

- Ta hãy ngồi xuống đã, - Horácio nói khi Virgílio hỏi lão.

Trong giọng lão, có cái vẻ hách dịch cũng mới mẻ nốt, dường như mỗi mệnh lệnh của lão không cho phép được bàn cãi gì hết. Virgílio liền nhớ tới cái lão Horácio mà người ta vẫn nói tới ở Tabocas và ở Ilhéus, tới vô số các vụ giết người của lão, nhớ tới các bà cụ già kể chuyện con quỷ nhốt trong cái vỏ chai. Giờ đây, gã phân vân giữa hai hình ảnh: một bên là hình ảnh một người có sức mạnh và có thể lực, ông chúa và ông chủ;

một bên là hình ảnh một thằng hề dốt nát và tự phụ, có thể chỉ là một con người rất yếu đuối.

Horácio ngồi xuống và bắt đầu nói; hình ảnh thằng hề biến mất.

- Câu chuyện như thế này, - lão bắt đầu - cánh rừng Sequeiro Grande này là khu đất rất tốt để trồng ca cao, đất tốt nhất xứ này. Chưa có ai lọt vào để cắm đồn điền cả. Người duy nhất sống ở đó là một thằng điên làm nghề chữa bệnh. Phía bên này cánh rừng là dinh cơ của tôi, tôi đã lần được một mảnh ở quăng rừng đó rồi. Phía bên kia là đồn điền của Badaró; chúng cũng đã làm như tôi vậy. Nhưng mỗi bên chỉ mới ngoạm được tí tẹo thôi. Cánh rừng ấy có một tầm quan trọng căn bản đối với chúng tôi, ông tiến sĩ ạ. Kẻ nào chiếm được nó, kẻ ấy sẽ là người giàu nhất Ilhéus. Đồng thời cũng sẽ làm chủ Tabocas, Ferradas, các tàu hỏa và tàu thủy.

Mọi người như uống từng lời lão nói; Maneca Dantas gật đầu tán thành. Virgílio đã bắt đầu hiểu ra. Firmo đã hoàn hồn.

- Phía bên này rừng, giữa dinh cơ của tôi và dinh cơ của Badaró là Maneca và đồn điền của ông ta. Phía trên nữa là đồn điền của Teodoro das Baraúnas. Nhưng chỉ có hai cái dinh cơ đó là to thôi. Những đồn điền khác đều là những trại nhỏ, như trại của Firmo, tất cả có chừng hai mươi trại như thế. Và tất cả đều gặm nhấm cánh rừng, nhưng chưa có ai can đảm thâm nhập vào trong cả. Đã từ lâu, tôi dự định cho đồn cánh rừng Sequeiro Grande. Anh em nhà Badaró biết rất rõ điều ấy. Bọn chúng nhúng vào bởi vì chúng cũng có ý định...

Lão nhìn thẳng phía trước mặt. Những câu nói cuối cùng như báo trước một tai biến không gì cứu vãn nổi.

- Chúng chiếm ưu thế về chính trị. - Maneca Dantas giải thích - Chính vì thế mà chúng dám làm.

Virgílio muốn làm rõ một điều:

- Thế thì cái đó có liên quan gì đến Firmo?

- Trại của anh ấy, - Horácio nói - nằm giữa cánh rừng và dinh cơ nhà Badaró. Cách đây ít lâu chúng đã hỏi mua trại của anh ấy, chúng lại còn xin trả cao hơn giá trị thật sự của trại ấy nữa kia. Nhưng Firmo là bạn tôi; anh ấy đã ở lâu năm trong đảng chính trị của tôi; cho nên anh ấy có đến hỏi ý kiến tôi; tôi khuyên anh ấy không nên bán. Tôi biết bọn nhà Badaró rất muốn đặt chân vào rừng, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng chúng lại tìm cách hạ sát Firmo. Tôi thấy đó là bằng chứng cho một quyết định dứt khoát. Hừ! Chúng đã muốn thế thì chúng sẽ được thế!

Giọng lão đầy vẻ đe dọa; những người khác đưa mắt nhìn xuống. Horácio bật cười, cái cười từ bên trong đặc biệt của lão. Giờ đây Virgílio nhìn thấy lão là một người khổng lồ, quyền lực không thể tưởng tượng được. Trước giọng nói oai nghiêm ấy, vẻ ngộ nghĩnh của những bông hoa nhỏ thêu trên ngực kia cũng biến mất. Lão đại tá ra hiệu một cái; Ester lại rót một lượt rượu rum nữa.

- Ông tiến sĩ này, ông có tin rằng Seabra sẽ thắng trong kỳ bầu cử này không?

- Tôi tin chắc như thế.

- Thế thì hay lắm, tôi tin ông. - Lão nói như thể đã có một quyết định cuối cùng, và điều đó càng hiển nhiên khi lão đứng dậy và bước lại gần Firmo.

- Anh thấy thế nào? - Lão hỏi - Còn anh nữa, anh bạn của tôi, - lão quay về phía Maneca Dantas. - Cả hai anh có cho rằng không một điền chủ nào ở ven rừng là không đứng về phía tôi không?

Firmo nói trước:

- Tất cả sẽ theo ông.

Maneca cảm thấy là hẳn cần sửa lại lời khẳng định đó.

- Tôi không thể nói chắc được về trường hợp Teodoro das Baraúnas. Người ta thấy hẳn lớn vớn quanh anh em nhà Badaró luôn.

Horácio không cần suy nghĩ lâu để đi tới một quyết định.

- Firmo này, anh cần đi ngay lập tức. Tôi sẽ cho hai người của tôi bảo vệ anh. Anh sẽ nói chuyện với Braz, với José da Ribeira, với mục góa Miranda, với Coló, anh sẽ nói với tất cả mọi nhà. Mà đừng có quên anh bạn Jarde của chúng ta; hẳn ta cứng lắm đấy. Bảo với họ ngày mai tất cả đến đây ăn cơm trưa. Ông thầy cãi có ở đây và chúng ta sẽ viết tất cả mọi chuyện ấy ra giấy trắng mực đen. Tôi sẽ chiếm khu rừng đến tận bờ sông; còn lại bao nhiêu, về phía bên kia, các anh sẽ chia nhau, về khoản đất chúng ta sẽ chiếm cũng như thế. Đồng ý chứ?

Firmo đồng ý; hẳn đã đứng dậy chuẩn bị ra đi. Virgílio cảm thấy choáng váng. Gã nhìn Ester; trông nàng nhợt nhạt đến cực độ, nói là tái thoi cũng không đúng. Nàng không nói một

câu nào cả. Horácio bây giờ đang nói và ra lệnh cho Maneca Dantas, lão tỏ rõ ra là ông chúa và ông chủ.

- Còn anh, anh đi nói chuyện với Teodoro, anh bạn ạ. Anh hãy giảng giải cho hắn hiểu câu chuyện. Nếu ngày mai muốn lại đây thì bảo hắn cứ đến. Tôi sẽ thu xếp với hắn; không muốn thì hắn hãy chuẩn bị đi; bởi vì sắp sửa có mưa đạn chỉ trong vòng năm mươi dặm quanh đây đây.

Lão đi ra bãi cỏ. Virgílio nhìn theo, mắt mở to vì kinh ngạc. Rồi rụt rè quay về phía Ester, gã cảm thấy nàng như xa vời, gần như không sao với tới nổi. Bên ngoài, Horácio đang hét to ra lệnh về phía các túp nhà của phu phen:

- Algemiro đâu! José Dedinho đâu! João Vermelho đâu!

Đáp lại tiếng lão gọi, bọn người tất tả chạy đến chỗ hiên. Người ta thắt yên ngựa, trao vũ khí cho mọi người trước cửa nhà. Tất cả cùng ra đi: Maneca, Firmo và ba tên *capanga*; tiếng vó ngựa vang trong ánh sáng đầu tiên của ngày hôm ấy. Virgílio và Ester quay vào trong nhà, nàng lại gần bên gã, mặt nhợt nhạt. Nàng nói thật nhanh như thể mỗi lời đều rút từ trái tim ra vậy:

- Hãy đưa em đi khỏi chỗ này, đi xa, thật xa.

Virgílio chưa kịp trả lời, họ đã nghe thấy tiếng Horácio trở lại. Lão đại tá bước vào:

- Cánh rừng này sẽ thuộc về tôi, - lão nói với vợ và gã thầy cò, - cho dù có vì vậy mà đất này phải ngập máu. Ông nên chuẩn bị đi, luật sư ạ; cuộc xung sát sắp bắt đầu đây.

Rồi lão chợt nhìn thấy vẻ sợ hãi của Ester.

- Mình sẽ đi Ilhéus, như thế tốt hơn.

Nhưng những việc trước mắt khiến lão phải lưu ý.

- Ông tiến sĩ ạ, ông sẽ được thấy người ta trừ khử một bầy vô lại như thế nào. Cái bọn Badaró ấy đúng là như vậy đấy, những quân vô lại.

Lão nắm lấy cánh tay Virgílio và dẫn gã ra hiên. Trong buổi rạng đông, mặt đất dần dần thấm đượm một ánh sáng buồn tẻ và mờ mờ.

- Chỗ kia kìa, ông tiến sĩ ạ, - Horácio vừa nói vừa chỉ về phía chân trời mờ mịt ở đằng xa - là cánh rừng Sequeiro Grande. Một ngày kia, nó sẽ toàn là những đồn điền ca cao. Tôi tin chắc vào những điều tôi nói với ông, cũng như tôi chắc chắn rằng tên tôi là Horácio da Silveira vậy.

Khi tiếng chó hú lên ngoài bãi cỏ, Don'Ana Badaró đang ngồi trên võng bỗng rùng mình. Không phải vì sợ; trong cái thành phố lớn này và các thành phố lân cận, người ta vẫn thường nói rằng gia đình nhà Badaró không biết sợ là cái gì hết. Nhưng cô ta đang lo lắng; bởi vì cô định ninh rằng chiều hôm nay, người ta đã giấu cô một điều gì, rằng giữa bố và chú cô có một điều bí mật giữ kín không cho đám phụ nữ trong nhà biết. Thằng Damião và Viriato vắng nhà, cô đã hỏi Juca lý do vì sao; chú cô trả lời: “Bọn chúng đi có việc.” Nghe giọng nói của chú, cô biết là chú cô đã nói dối, nhưng cô không nói gì cả. Cô đoán là tình hình có điều gì nghiêm trọng khiến cô bối rối. Chó cứ sủa, sủa mãi dưới ánh trăng với cái khắc khoải của con đực một đêm động dục.

Don'Ana nhìn bố. Mắt lim dim, lão chờ cô bắt đầu đọc Kinh Thánh. Sinhô Badaró rất bình tĩnh; người ta thấy một vẻ thanh thản sâu sắc trong đôi mắt lão, bộ râu của lão, ở hai bàn tay to lớn đặt lên đùi; cả người lão toát ra vẻ yên tĩnh và tin cậy. Nếu Juca không có vẻ quá bồn chồn trên ghế thể kia, thì có lẽ tiếng chó sủa đã không gây cho Don'Ana cái ấn tượng nọ.

Họ ngồi ở phòng khách, vào giờ đọc Kinh Thánh, cái lệ đã có từ lâu, từ thời Dona Lídia, mẹ của Don'Ana, còn sống. Dona Lídia rất ngoan đạo; bà ta thường thích tìm trong thánh kinh một lời răn có thể ứng dụng vào công việc của chồng bà. Sau khi bà ta chết, Sinhô vẫn trân trọng giữ cái lệ ấy. Dù lão đang ở đâu, ở đồn điền, ở Ilhéus hay đang có công việc ở Bahia, tối nào

cũng có người đọc cho lão nghe những đoạn rải rác trong Kinh Thánh, để lão tìm ra trong đấy một ý kiến, một lời tiên tri nào đó có thể soi tỏ công việc kinh doanh của lão. Sau khi Lídia chết, Sinhô càng ngày càng mộ đạo hơn; giờ thì lão theo một thứ đạo Thiên Chúa pha trộn với một cái thuyết duy linh nào đó và rất nhiều mê tín; hơn tất cả mọi tập quán khác, cái thói quen đọc Kinh Thánh đã ăn sâu vào lão. Ở Ilhéus, người ta đã bày đặt ra nhiều chuyện về vấn đề này, và trong các quán cà phê thường truyền tụng một chuyện nói rằng, có một tối ở Bahia, Sinhô vào nhà thổ, trước khi chơi gái còn móc trong túi ra một quyển Kinh Thánh cũ hằn lên nhiều vết ngón tay và bảo cô gái nọ đọc nghe vài đoạn. Cũng vì mẩu chuyện nhảm này mà Juca Badaró đã đánh lộn ở nhà Zeca Tripa và choảng một quả đấm vào giữa mặt Carlos da Silva, một người bào chế thuốc đã kể lại mẩu chuyện kia, giữa những tiếng cười vang.

Don'Ana trở thành người đọc kinh từ sau khi Lídia chết, ở trong đồn điền hoặc ở Ilhéus, cô đã phải giở những trang sách bản và thường là rách nát của cái cuốn thánh thư cũ kỹ này mà Sinhô Badaró không chịu đổi lấy cuốn khác vì lão tin rằng cuốn này có phép thần thông chỉ dẫn cho lão. Ngay cả khi thầy tu Freitas, một đêm ngủ lại ở đồn điền, đã lưu ý lão rằng đó là cuốn Kinh Thánh của đạo Tin Lành, và một người theo đạo Thiên Chúa không nên đọc cuốn sách đã bị giáo hội lên án, lão vẫn không hề thay đổi ý kiến. Sinhô Badaró không hiểu thế nào là giáo hội lên án nhưng lão không đòi hỏi giải thích. Lão chỉ trả lời đơn giản rằng điều ấy không quan trọng lắm, rằng lão vẫn cảm thấy rất bằng lòng được có cuốn sách ấy, bởi lẽ, “một cuốn Kinh Thánh không phải như một cuốn lịch, mỗi

nằm lại phải thay đổi.” Đuôi lý, thầy tu Freitas thấy rằng cứ im đi là hơn; “dù sao đi nữa, - ông ta nói để kết luận, - một ông đại tá đêm nào cũng đọc Kinh Thánh - dù là Kinh Thánh nào đi nữa - cũng vẫn tốt.”

Có một điểm khác nữa, Sinhô cũng không chịu nhượng bộ. Lão không cho phép Don’Ana chủ động đọc, điều mà cô ta đã thử làm từ khi cô thay chân Lídia cai quản việc nhà. Cô ta đã gợi ý nên đọc từ trang đầu và đọc cho đến hết, nhưng Sinhô phản đối; lão cảm thấy phải mở cuốn Kinh Thánh một cách hù dọa, vì đối với lão đó là sách thần, và cái đoạn tình cờ giở ra đó chính là đoạn có chứa đựng một lời răn dạy. Khi nào lão nghe không được vừa ý, lão lại bảo con gái mở một trang khác, lại một trang khác, rồi lại một trang khác nữa, cho đến tận khi nào lão tìm thấy cái đoạn dính dáng đến công việc của lão lúc bấy giờ.

Lão nghe rất chăm chú từng chữ một (lão không hiểu khá nhiều chữ), cố khám phá ra một ý nghĩa, luận nó ra theo lối của lão, dưới ánh sáng của nhu cầu và ước muốn của lão. Đã nhiều lần, lão giải quyết một việc này hoặc là không giải quyết một việc nọ là theo những châm ngôn của Moisés hoặc của Abraão, và lão tuyên bố rằng những vị thánh ấy bao giờ cũng đứng về phía lão. Thật không may cho kẻ nào, bạn bè hoặc khách khứa, đến chơi vào giờ đọc Kinh Thánh, lại có ý bàn cãi về vấn đề này hoặc đưa ra một lời phản đối. Sinhô Badaró lập tức mất bình tĩnh và nổi trận lôi đình. Ngay cả Juca cũng không dám hé răng phản đối cái thói quen ấy đã làm phiền hấn một cách ghê gớm. Hấn phải gượng gạo chú ý nghe, và thấy thích thú những đoạn bàn về nhục dục. Hấn là người duy nhất

hiểu được một số chữ mà cả Sinhô lẫn Don'Ana đều không nắm được nghĩa thực.

Cô con gái nhìn ông bố ngồi hết sức tươi tỉnh trong chiếc ghế có chỗ tựa to bản. Qua cặp mi mắt lim dim, lão như đang nghiên cứu bức tranh treo trên tường. Bức tranh lão tìm được ở Bahia khi nhớ ra rằng phòng khách cần treo một cái gì cho vui mắt. Cô cũng nhìn lên bức tranh màu, và cảm thấy tất cả vẻ thanh bình từ bức tranh toát ra. Trong lúc đó, Juca mỗi lúc một bồn chồn hơn, hẳn đã mất hết hứng thú đọc báo, một tờ báo xuất bản ở Bahia cũ đã hai tuần nay. Con chó lại hú lên.

- Lần sau đi Ilhéus, tôi sẽ đem về một con chó cái, - hẳn nói. - Con Peri thấy cần có cái rồi đấy.

Những lời này nghe lạc lõng đối với Don'Ana, như tuồng Juca chỉ muốn đem tiếng nói của chính mình để che giấu nỗi bất rứt. Họ không đánh lừa được cô, có một việc gì đó xảy ra, một việc gì nghiêm trọng. Damião và Viriato đâu? Trước đây đã có nhiều lần Don'Ana cảm thấy cái không khí mập mờ ở nhà, cái lối giấu giếm vặt này. Đôi khi, mãi nhiều ngày về sau, cô ta mới được biết là có người đã bị giết và cái dinh cơ nhà Badaró lại mở rộng thêm ra. Cô cảm thấy phật ý vì nỗi người ta đã giấu cô như giấu một đứa trẻ con.

Cô rời mắt khỏi ông chú mà ý kiến hẳn vừa nói lên đã không được ai đáp lại và cô ta đâm ra ghen với cái vẻ bình tĩnh của Olga, vợ Juca, đang ngồi đan bên cạnh chồng. Rất ít khi Olga sống ở đồn điền, và mỗi khi bị Juca thúc, phải đáp tàu từ Ilhéus đến đây ở một tháng với Don'Ana thì mẹ vừa đến nơi đã khóc và than vãn cho số kiếp của mình. Đời mẹ chỉ hoàn toàn là những chuyện gẫu về Ilhéus; mẹ thích đóng vai con người cau

có, đau khổ, với những mù sùng đạo ở thành phố và các bà bạn của mù, bằng cách rên rảm ngày đêm về những cuộc ái tình vụng trộm của chồng. Thoạt tiên, mù rất lấy làm sàu não về chuyện chồng mù luôn luôn không chung tình và sai mấy tên du côn đi dọa nạt những người đàn bà đã dan díu với Juca.

Có một lần, mù sai bọn lưu manh đánh một cô gái lai đen được Juca bao; nhưng chồng mù phản ứng dữ dội (những người láng giềng nói rằng hắn đã đánh mù) đến nỗi sau đó mù chỉ đành kể lể nỗi khổ cực của mình và đem ra than vãn với bất kỳ ai mù gặp, vừa làm ra bộ mình là một nạn nhân cam tâm với số phận và chỉ có niềm an ủi duy nhất là các hội hè lễ lạt của nhà thờ. Đời mù là như thế, không có gì làm mù vui thú hơn là rên rĩ về số kiếp của mình và nghe những lời thì thào, những tiếng than vãn của các mù sùng đạo. Nếu như Juca bỗng dưng biến thành người chồng kiểu mẫu, thì rất có thể mù lại sẽ đột nhiên cảm thấy thất vọng.

Olga ghét cái đồn điền này, nơi mà Sinhô chẳng thèm để tai nghe những lời kêu ca của mù, và Don'Ana bận rộn suốt cả ngày, không còn thì giờ để thương hại mù. Vả lại cô này lại theo quan điểm của gia đình Badaró và cho việc Juca dan díu với người này người khác chẳng có gì là xấu, miễn là hắn cung cấp cho vợ mọi thứ cần thiết.

Bố cô trước cũng như vậy, tất cả đàn ông đều vậy cả; đó là ý kiến của Don'Ana. Hơn nữa, Olga chẳng hề quan tâm đến các vấn đề của gia đình, mù ta ghét nông thôn nên mù hoàn toàn không biết gì về chuyện trồng trọt ca cao. Nói tóm lại, mù làm cho cô cháu có cảm tưởng mù là một người xa lạ hoàn toàn, một người vừa cách biệt vừa nguy hiểm, hít thở một thứ

không khí hoàn toàn khác với thứ không khí của Sinhô hay Juca hay của chính cô nữa.

Tuy nhiên, lúc này đây, cô ta nhìn Olga với một chút ghen tức vì nỗi vợ Juca vẫn bình tĩnh thản nhiên trước cái bí mật đang đè trĩu xuống cả gian phòng. Don'Ana cảm thấy đang xảy ra một điều gì nghiêm trọng, cô vừa thấy phiền muộn vừa bức bối rằng đáng lẽ phải trao cho cô cái địa vị chính đáng của cô trong hội đồng gia đình nhà Badaró thì người ta lại giấu cô một điều bí mật. Cô nán cái phút đọc Kinh Thánh lại và đưa mắt nhìn hết khuôn mặt này đến khuôn mặt khác.

Lúc đó, Raimunda đã xong việc bếp núc, đi vào. Ngồi bệt xuống đất đằng sau cái võng, cô gái đưa những ngón tay nứt nẻ lên bím tóc cô chủ để bắt những con chấy tưởng tượng, nhưng cả cái trò chơi vuốt ve đó cũng không xoa dịu nỗi bồn chồn của Don'Ana. Sinhô và Juca đã giấu cô điều bí mật gì? Viriato và Damião da đen đi đâu? Tại sao Juca lại bứt rứt thế kia? Tại sao cứ chốc chốc chú ấy lại nhìn đồng hồ? Tiếng chó hú như xé tan đêm tối đầy lo âu.

Sinhô từ từ mở mắt ra và nhìn Don'Ana.

- Tại sao chưa bắt đầu đi, con gái của cha?

Cô mở quyển Kinh Thánh; Olga nhìn cảnh này chẳng tỏ vẻ thích thú chút nào trong khi Juca trải rộng tờ báo lên đầu gối. Don'Ana bắt đầu:

“Và tất cả mọi người đi ra, họ và quân đội của họ, rất đông người, nhiều thiên ỨC vạn tải như cát ngoài bờ biển, cùng với ngựa xe nhiều vô kể.”

Đây là chuyện Josué cùng những cuộc chiến đấu của người, và Don'Ana tự hỏi tại sao Sinhô không bảo cô giở trang khác. Trái lại, cha cô lắng nghe rất chăm chú; cho nên trong khi đọc, cô gắng khám phá ý nghĩa của từng đoạn một, cố tìm xem nó có quan hệ gì với cái điều bí mật đã làm cô lo lắng. Sinhô quay đầu lại nhìn con gái; bộ râu của lão xõa đến tận đầu gối khi lão cúi xuống để nghe cho rõ từng chữ một. Cô chậm rãi đọc tiếp bởi vì chính cô cũng đang tìm cách giải quyết bao điều ngờ vực.

Sinhô bảo con đọc lại một đoạn:

“Và Josué chiếm cả vùng ấy, những dãy đồi và cả xứ sở miền Nam, tất cả đất đai vùng Gosen, và cả thung lũng, và cả miền đồng bằng, và cả núi Israel, và cả cái thung lũng cùng tên.”

Don'Ana im tiếng, bố cô ra hiệu bảo cô ngừng lại, lão miên man suy nghĩ và tự hỏi không biết Chúa có phù hộ gia đình lão và những dự kiến của lão hay không. Lòng lão tràn ngập một niềm yên tâm lớn, một cảm giác tin tưởng tuyệt đối.

- Kinh Thánh không bao giờ nói dối, - lão nói. - Ta chưa bao giờ lầm lẫn khi làm theo lời khuyên của Kinh Thánh. Chúng ta sẽ được cánh rừng Sequeiro Grande, vì đó là ý Chúa. Đến hôm nay ta còn ngờ vực, nhưng bây giờ thì ta không còn hồ nghi gì nữa hết.

Thế là Don'Ana bỗng hiểu ra và cô rất lấy làm sung sướng; cô được biết rằng cánh rừng Sequeiro Grande sắp thuộc về gia đình Badaró; rằng trên mảnh đất ấy, những cây cao non sẽ mọc lên, và, theo như lời hứa của Sinhô, cô sẽ được cái đặc quyền đặt tên cho khu đồn điền mới. Nỗi vui sướng làm mặt cô rạng rỡ hẳn lên.

Sinhô Badaró oai vệ đứng dậy. Trông lão có dáng dấp một nhà tiên tri thời xưa với mớ tóc dài đã bắt đầu nhuộm bạc và bộ râu đen lòa xòa xuống ngực. Juca nhìn ông anh cả.

- Tôi vẫn nói với anh, anh Sinhô ạ, rằng phải tiến vào cánh rừng ấy, - hẳn nhận xét. - Và một khi ta đã lọt vào đấy rồi, thì không ai còn có thể cạnh tranh được với nhà Badaró nữa.

Chú cô nói đến đâu, nụ cười của Don'Ana càng tươi lên đến đấy.

- Thế ra, mọi sự lại bắt đầu! - Olga nói, giọng sợ hãi. - Nếu sự thể như vậy thì tôi về Ilhéus đây. Tôi không muốn dính vào cái lối sống này, vào tất cả những chuyện giết chóc ấy.

Lúc đó, Don'Ana thấy căm ghét mụ. Cô ta nhìn bà vợ ông chú, mắt đầy vẻ khinh bỉ và bất bình. Mụ đàn bà này thuộc về một thế giới khác, vô tích sự và trì độn, Don'Ana nghĩ bụng. Đồng hồ điểm giờ.

- Đi ngủ đi con, Don'Ana, - Sinhô nói với con gái, - đến giờ rồi đấy. Và cả cô nữa, cô Olga ạ. Tôi muốn nói chuyện riêng với Juca.

Khuôn mặt Ana mất hết mọi vẻ vui mừng. Olga và Raimunda đã đứng dậy rồi, nhưng cô vẫn còn tìm lời thuyết phục cha cho mình ngồi lại. Cùng lúc ấy, tiếng chó sủa báo hiệu bên ngoài có người tới. Ai nấy dừng cả lại. Vài giây đồng hồ sau, Viriato xuất hiện, theo sau là con chó; vì đã nhận ra gã nên con chó thôi không sủa nữa.

- Thế nào, sự thể ra sao? - Juca tiến ra hỏi.

Gã lai đen cúi gầm mặt xuống và đáp nhanh:

- Nó đến bằng con đường tắt. Nó không đi về phía tôi. Nếu nó đi về phía tôi thì tôi đã không bắn trượt nó.

- Nhưng rút cục thì có chuyện gì vậy? - Sinhô nói. - Đã xảy ra chuyện gì với Damião? Thế nào, nói đi.

- Nó đã bắn trượt.

- Không thể có chuyện ấy được.

- Bắn trượt! - Juca sửng sốt nhắc lại.

- Vâng, thưa ông, chính tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi không hiểu nó đã bị làm sao. Ngay từ lúc chúng tôi ở nhà ra đi, nó đã khác lắm. Tôi không biết nó bị cái gì. Không phải tại rượu rum đâu, bởi vì tôi biết rằng...

- Mà biết đích xác ra sao?

Gã lai đen vẫn cắm mặt nhìn xuống sàn nhà.

- Thậm chí, Firmo cũng không hề bị thương nữa. Cả vùng xung quanh giờ đây đều biết chuyện. Người ta nói rằng Damião phát điên rồi. Không ai biết nó chạy đi đâu mất.

- Thế còn Firmo? - Juca hỏi. - Mà có biết nó ra sao không?

- Tôi gặp hai người khiêng một xác chết. Họ nói có gặp Firmo đi về phía nhà đại tá Horácio. Nó phi nước đại và chỉ dừng lại một tí, vừa đủ để nói với họ rằng các ông đã sai một người đi giết nó và Damião da đen bắn trượt nó. Hai người chỉ hỏi được có thể thôi vì nó vội đi ghê lắm. Tình cờ tôi gặp họ. Có một đám người rất đông vây lấy họ bàn tán về chuyện ấy.

Mấy người đàn bà đứng im không động đậy. Don'Ana nắm chặt quyển Kinh Thánh trong tay, theo dõi câu chuyện, cặp mắt long lanh. Giờ đây, cô đã hiểu hết và có thể nắm được tất

cả tầm quan trọng của việc vừa xảy ra. Cô cảm thấy tương lai của cơ nghiệp nhà Badaró đang bị đe dọa. Sinhô đi đi lại lại từng bước dài trong gian phòng.

- Rút cục, cái gì đã xảy đến với cái thằng mọi ấy mới được chứ?

Viriato định giảng giải:

- Chắc nó sợ cái gì.

- Tao không hỏi mày.

Gã lai đen lùi lại, và Juca xoa tay vào nhau để giấu nỗi bực tức.

- Đã thế thì phải làm đi thôi, - hắn nói. - Và tốt hơn cả là bắt đầu từ thằng Horácio. Bởi vì chiến tranh nổ ra rồi.

Thái độ của hắn làm cho Olga khiếp sợ. Mụ định cử động rồi ngừng lại. Sinhô lại ngồi xuống. Im lặng một lát, lão nghĩ tới những đoạn trong Kinh Thánh con gái lão vừa đọc. Những đoạn khá là sáng sủa. Nhưng...

- Đọc nữa đi, Don'Ana.

Cô ta vẫn đứng, một lần nữa lại mở hủ họa quyển sách. Tay cô run lên, nhưng cô vẫn đọc bằng một giọng rắn rỏi:

“Và nếu như sau đó có xảy ra một sự tàn bạo nào, thì con hãy lấy cái sống đổi lại cái sống, mắt đổi lại mắt, răng đổi lại răng, tay đổi lại tay, chân đổi lại chân.”

Sinhô ngả đầu ra đằng sau, lão không nghĩ gì nữa. Lão giơ một tay ra hiệu cho bọn đàn bà rời khỏi căn phòng. Olga và Raimunda đã bắt đầu đi ra. Nhưng Don'Ana vẫn không nhúc nhích. Hai người kia đã ra tới hành lang mà cô ta vẫn còn đứng

đấy, quyển sách cầm trong tay, mắt chăm chăm nhìn vào bố. Juca muốn cháu mình ra hẳn để được tự do nói chuyện với Sinhô.

- Bố bảo con đi ngủ cơ mà, Don'Ana, - bố cô nói. - Con còn chờ gì nữa?

Cô ta bèn đọc thuộc lòng, không nhìn sách, mắt dõng thẳng vào mắt bố:

“Đừng bắt tôi phải rời người, cũng đừng bắt tôi quay lại sau khi tôi đã theo người đi, bởi vì người đi đến đâu, tôi cũng sẽ đi tới đó, - và người làm nhà của người ở đâu, tôi cũng sẽ làm nhà của tôi ở đó.”

- Việc này không phải là việc của đàn bà, - Juca nói; nhưng Sinhô đã ngắt lời hẳn.

- Thôi cho nó ngồi lại. Dù sao đi nữa, nó cũng là dòng máu họ nhà Badaró. Một ngày kia, Juca ạ, con cái nó sẽ hái ca cao, ở Sequeiro Grande. Con gái của bố, con có thể ở lại được.

Juca và Don'Ana bèn ngồi xuống bên cạnh lão. Họ bắt đầu bàn bạc kế hoạch chiến đấu để chiếm đoạt khu rừng. Don'Ana sung sướng lắm; khuôn mặt của cô với nước da rám hồng càng tươi đẹp hơn bao giờ hết; mắt cô ta long lanh, vừa âm thầm, vừa ngời sáng.

Trong cái đêm đầy những tham vọng, ước muốn, đầy những giấc mơ dữ dội của những con người ấy, có những ánh sáng le lói chung quanh khu rừng: đèn nhiều ngọn đốt bằng dầu lửa ở nhà Horácio, đèn cây ở nhà Badaró. Có ngọn nến Don'Ana thắp lên, đặt ở chân tượng Đức mẹ đồng trinh trên bàn thờ của nhà lớn để cầu khẩn Người phù hộ trong những ngày sắp tới. Lại còn cây nến khác đang soi đường cho người chết trong khi hai người khiêng xác ông đưa đến cho mấy cô con gái ở Ferradas. Đèn sáng trong đồn điền Baraúnas nơi mà Juca Badaró và Maneca Dantas gần như cùng tới một lúc để nói chuyện với Teodoro. Ánh sáng của những cây đèn đỏ khói mù trong các túp lều, nơi mọi người dậy sớm hơn thường lệ để nghe câu chuyện gã da đen Damião bắn trượt và chạy trốn đi đâu không biết. Ánh sáng trong nhà Firmo, nơi Dona Teresa đợi chồng về, tấm thân trắng nõn sẵn sàng ân ái trên chiếc giường gỗ hồng đào. Ánh sáng trong nhà những điền chủ nhỏ chột tỉnh giấc vì có Firmo và các tay chân của Horácio đến mời họ tới ăn cơm ngày hôm ấy. Chung quanh khu rừng lấp lánh ánh sáng những ngọn đèn lồng, đèn nhiều ngọn, đèn treo và những cây đèn dầu. Những ánh đèn đó đánh dấu ranh giới của khu rừng khổng lồ ở bốn phía đông, tây, nam, bắc.

Thỉnh thoảng lại có những người cưỡi ngựa vượt qua những quãng trống nhỏ của khu rừng để ra đường cái. Họ đi từ đồn điền này sang đồn điền khác, từ trại này sang trại khác, đem theo lời mời đến tham gia cuộc bàn luận. Ở khắp mọi nơi, lòng

tham lam của con người làm bật sáng những ngọn đèn và phi nhanh trên các nẻo đường. Nhưng cả ánh sáng đèn, cả tiếng vó ngựa cũng không thể kéo nổi những lá cành và những thân cây đang ngủ giấc ngủ ngàn năm ra khỏi cơn hôn mê.

Báo, rắn và khỉ đang nghỉ ngơi và chim chóc cũng chưa thức giấc để chào đón bình minh. Chỉ riêng có những con đom đóm, ma trời, hắt một làn ánh sáng xanh nhạt vào rừng cây màu đen sẫm mịt mù. Rừng Sequeiro Grande vẫn ngủ trong khi đó chung quanh, những con người khát tiền đang bày mưu tính kế để chiếm đoạt rừng. Và nơi đây, ở chính giữa rừng, nơi cây cối um tùm rậm rạp nhất, chỉ có những chấm sáng mơ hồ và rung rinh của đàn đom đóm soi rọi, trong túp lều tồi tàn của mình, lão thầy mo Jeremias cũng đang ngủ.

Cũng giống như cây cối và thú vật, lão không hay biết gì đến sự đe dọa đang đè nặng xuống khu rừng; lão không biết rằng lòng tham lam đang vây bọc khu rừng, rằng những ngày sống của những thân cây khổng lồ, của bầy thú dữ, của những bóng ma sắp phải chấm dứt đến nơi rồi. Lão đang ngủ, như rừng cây và thú vật. Mái tóc bạc như bông, đôi mắt từ lâu đã mất sáng, giờ đây gằn như mù hủn, thân hình gầy guộc, gù hủn lên, mặt mày nhăn nheo, cái miệng gãy hết răng và giọng nói chỉ còn như một tiếng rì rầm phải đoán mới hiểu lão định nói gì, lão Jeremias da đen đã sống ở đây bao năm rồi? Hàng chục dặm quanh đây, không ai có thể nói cho bạn hay điều đó. Đối với mọi người, lão chỉ là một người rừng, cũng đáng sợ như loài hổ báo, rắn rết, như những thân cây với dây leo chằng chịt, cũng đáng sợ như ma quỷ mà chính lão có thể sai khiến được và thả ra cho sống tự do. Lão là chúa tể, là chủ của khu rừng Sequeiro

Grande mà Horácio và anh em nhà Badaró đang tranh nhau. Từ bờ biển, từ bến tàu Ilhéus cho đến tận thành phố, đến tận làng xóm xa xôi nhất trên con đường đàng trong, ai nấy đều nhắc đến Jeremias là thầy mo trị được bệnh, chữa lành người bị đạn bắn và rắn cắn; lão còn lo thuốc chữa bệnh tương tự nữa, lại biết cả phép bùa chài làm cho đàn bà cứ dính lấy đàn ông hơn cả cái quả có nhựa của cây sa kê.

Tiếng tăm lão truyền khắp các đô thị và các thành phố lão chưa bao giờ thấy, và những người bị bệnh từ rất xa cũng tìm đến nhờ lão chữa.

Đã lâu lắm rồi, khi rừng còn rộng hơn bây giờ nhiều và lan ra tứ phía, khi con người chưa nghĩ đến chuyện đốn cây để trồng ca cao - thời đó nó chưa được nhập cảng từ xứ Amazon tới - một hôm, Jeremias đã dựng nhà trong cánh rừng này. Lúc đó, lão còn là một chàng trai da đen đi trốn cảnh đời nô lệ. Bọn “đại úy của rừng xanh” rượt theo, lão bèn lẩn vào khu rừng có người da đỏ ở và không bao giờ ra khỏi đó nữa. Lão từ một cái đồn điền mía chạy tới, nơi mà chủ đồn điền quen thói sai người lấy roi quất vào người lão. Trong nhiều năm, trên lưng lão vẫn còn in vết lần roi. Và ngay cả tới khi các vết sẹo đã biến đi rồi, ngay cả khi người ta báo cho lão biết đạo luật giải phóng người nô lệ đã được ban hành, Jeremias vẫn từ chối không chịu rời khỏi khu rừng.

Chuyện này xảy ra đã lâu, lâu lắm rồi, Jeremias đã mất cả ý niệm về thời gian; lão cũng không còn nhớ gì về những sự kiện nữa. Lão chỉ còn nhớ những vị thần da đen mà tổ tiên lão đã đem theo từ châu Phi tới, mà lão không muốn thay thế bằng những vị thánh Thiên Chúa giáo của bọn chủ đồn điền, ở đây,

bên trong khu rừng, lão sống với các thần Ogum, Omolu, Oxóssi và Oxalufã, đồng thời lão cũng đã học được của người da đỏ cái bí mật của những loại dược thảo. Lão có thói quen lẫn lộn những vị thần da đen của mình với các vị thần của thổ dân ở đây, khi lão khẩn thần này, khi lại khẩn thần kia, những ngày có người tìm đến giữa rừng thỉnh vấn lão hay xin thuốc. Người tìm đến rất đông, có cả dân thành phố; và chỉ một thời gian ngắn, bàn chân những người mắc bệnh hoặc bị lo sợ giày vò đã vạch ra một con đường mòn đưa đến tận cửa nhà lão.

Lão đã nhìn thấy bọn da trắng tiến tới sát rừng: lão nhìn thấy đũa này hạ thủ đũa khác, lão nhìn thấy người da đỏ bỏ trốn, rời đi xa tìm sự yên ổn; lão đã chứng kiến những mẫu cao đầu tiên mọc lên; lão đã nhìn thấy những khu đồn điền thứ nhất hình thành. Mỗi lần như vậy lão lại rút sâu thêm vào rừng; bởi vì một nỗi lo sợ đè nặng trong lòng lão; sợ một ngày kia con người sẽ tới hạ cả cánh rừng Sequeiro Grande này. Về cái ngày ấy, lão đã tiên đoán những tai họa khôn cùng. Lão nói với tất cả những người đến gặp lão rằng rừng này là nơi ở của thần linh, mỗi gốc cây ở đây đều thiêng liêng, và nếu như kẻ trần tục dám xâm phạm đến nó, thần linh sẽ trả thù không thương xót.

Lão sống bằng cỏ và rễ cây, uống nước con sông trong chảy qua rừng, và trong lều, lão nuôi hai con rắn làm cho khách đến thăm sợ mất vía. Ngay đến những viên đại tá đáng gờm nhất, kể cả Sinhô Badaró, tay thủ lĩnh chính trị được trọng vọng, kể cả Horácio với bao nhiêu chuyện người ta đã kể về hắn, kể cả Teodoro das Baraúnas nổi tiếng là một gã du đảng, kể cả Brasilino điển hình cho sự can đảm, không một ai ở khắp vùng

São Jorge dos Ilhéus này khiến người ta phải kiêng sợ bằng thầy mo Jeremias. Bởi vì những quyền lực chịu khuất phục dưới mệnh lệnh của lão là những quyền lực siêu phàm, những quyền lực ấy gạt được đạn đang bay, chặn dao của kẻ giết người giơ lên, biến nọc của loài rắn độc hơn cả hổ mang thành thứ nước vô hại.

Jeremias đang ngủ trong túp lều của lão. Nhưng tai lão vốn cùng rung một nhịp với những tiếng động trong rừng, ngay trong giấc ngủ, lão cũng nhận ra có tiếng chân người đang bước vội. Lão mở cặp mắt mỗi măt, và ngẩng cái đầu đang gối trên nền đất nện. Lão rướn cái thân hình mặc quần áo rách rưới lên thành tư thế ngồi, cố đưa mắt nhìn qua ánh sáng mờ mờ của buổi rạng đông. Có tiếng chân vội vã tiến lại gần, có người đang chạy trên con đường dẫn đến túp lều của lão. Một người nào đến tìm thuốc hoặc một lời khuyên nhủ hay với nỗi thất vọng trong lòng. Jeremias đã dày kinh nghiệm trong việc nhận ra nỗi lo sợ của con người qua nhịp bước chân họ rẽ lấy một lối đi trong rừng. Người này đang tuyệt vọng đây, hẳn đang chạy dọc theo con đường nhỏ; chắc hẳn trong lòng hẳn đang chất nặng những sầu não. Lão thầy mo ngồi xồm lên, sẵn sàng đợi người kia tới, ánh sáng xuyên qua các nhánh cây, chiếu vào một con rắn đang bò trên mặt đất của túp lều. Jeremias ngồi đợi. Kẻ đang tới kia chẳng có một thứ ánh sáng nào để chỉ đường; nỗi đau khổ cũng đủ dẫn nẻo cho hẳn. Jeremias lẩm bẩm những câu gì nghe không rõ.

Và thốt nhiên, Damião da đen xuất hiện trong lều, quỳ xuống và hôn tay Jeremias.

- Bố Jeremias, có một chuyện khủng khiếp vừa xảy đến với con. Con không thể nói với bố thế nào được, con không biết bắt đầu kể từ đâu. Bố Jeremias, con là một thằng da đen hết đời rồi.

Gã da đen run rẩy cả tứ chi; tấm thân to lớn của gã giống như một cây tre mỏng manh bị gió quật bên bờ nước. Jeremias đặt đôi bàn tay khẳng khiu lên đầu Damião.

- Con ạ, không có nỗi đau khổ nào không thể chữa khỏi được. Nào, con hãy kể đi, và lão già da đen nghe con kể đây sẽ cho con thuốc chữa.

Giọng lão yếu ớt, nhưng lời lão có sức thuyết phục rất lớn. Damião da đen tiến lại gần, đầu gối kéo lê trên mặt đất trở trụ.

- Bố ơi, con không thể kể với bố cái chuyện ấy đã xảy ra như thế nào. Chưa bao giờ có chuyện như thế này xảy đến với Damião da đen. Kể từ khi bố cho con lá bùa chống đạn, con chưa hề bắn trượt một phát nào, chưa bao giờ con phải run sợ khi hạ một thằng khốn kiếp nào. Bố Jeremias, con bị người ta chà đạp rồi.

Jeremias lặng lẽ chờ đợi câu chuyện. Cử chỉ duy nhất của lão là đặt tay lên đầu Damião. Con rắn lúc này đã thoi không bò nữa và nằm cuộn tròn trong góc nhà chỗ lão thầy mo thường ngủ.

Damião vừa bắt đầu kể chuyện vừa run; những câu hần nói ra khi nhanh khi chậm như thể gã phải tìm từng chữ một.

- Sinhô Badaró sai con đi thủ tiêu một người cho ông ấy. Đó là ông Firmo, người có một trại ca cao gần đây. Con đứng nấp một chỗ trên con đường tắt, và con nhìn thấy một con ma, bố

a. Con đã nhìn thấy một con ma. Đó là vợ ông ta, Dona Teresa, và bà ta đã làm con hoảng lên.

Gã ngừng lại. Trái tim gã không chứa đựng nổi tất cả những xúc động đầy ắp đến tràn ra ngoài, những xúc động mới mẻ và xa lạ biết bao nhiêu đối với gã.

- Tiếp tục đi. Cứ kể đi, con.

- Con đợi ông ấy, và vợ ông ta đến. Bà ta mang một đứa con trong bụng. Bà ta bảo con rằng đứa bé sẽ chết và thằng Damião da đen sắp sửa làm chết cả ba người. Điều ấy khiến con mủi lòng, nó tràn lấn cả người con, nó nhồi vào đầu con một cái gì không biết nữa; nó rút hết sức lực của bàn tay con, và khiến con không còn biết đường nào mà nhắm bắn nữa. Người ta đã chài con, bố ạ. Damião da đen đã bắn hụt. Và bây giờ, ông Sinhô Badaró sẽ nói gì? Ông ấy là một người chính trực, chính trực và tốt đối với Damião da đen, và con đã phản bội ông ấy. Con không giết chết được người kia, người ta đã chài con. Hãy cho con một lá bùa, bố ơi!

Jeremias ngồi đó, người cứng đờ, đôi mắt gần như tắt ngấm dăm dăm nhìn vào không gian. Lão thấy đằng sau câu chuyện của Damião da đen một câu chuyện khác vô cùng quan trọng và vượt lên trên số phận của gã da đen, đây là số phận của cả cánh rừng Sequeiro Grande này!

- Tại sao Sinhô lại muốn thủ tiêu Firmo?

- Ông Firmo không muốn bán trại ca cao của mình để ông Sinhô lấn sâu vào rừng, bố ạ. Và con đã phản ông ấy. Con không giết được người kia. Vợ ông ta đã lấy hết cái can trường

ra khỏi ngực con. Thực thế, bố ạ, con xin thề với bố, thằng da đen ở trước mặt bố đây không hề nói dối.

Jeremias đứng dậy. Lão không cần đến gậy để đỡ cái thân hình bách tuế của lão. Lão bước hai bước ra tới cửa lều, từ đó cặp mắt mờ của lão có thể nhìn bao quát cả cánh rừng với tất cả vẻ huy hoàng của nó. Đồng thời lão ngắm nhìn con đường nhỏ đi từ những ngày dĩ vãng xa xưa đến tận buổi sáng hôm nay báo hiệu giờ cuối cùng của Jeremias. Lão biết rằng người ta đang tiến vào rừng; lão biết họ sẽ hạ rừng xuống, sẽ giết thú vật và trồng ca cao ngay trên cái mảnh đất mà giờ đây rừng Sequeiro Grande đang ngự trị. Lão đã như nhìn thấy ngọn khói bốc lên từ đám lửa đốt cháy những sợi dây leo, liềm vào những thân cây; lão như nghe thấy tiếng gầm của đàn báo chạy trốn, tiếng rít của bầy rắn bị lửa thiêu. Lão như nhìn thấy đám người đem theo rìu và dao quắm đến hoàn thành nốt công việc của lửa, bóc trần đất ra, nhổ cả đến những rễ cây sâu nhất.

Nhưng lão không nhìn thấy Damião da đen đã phản lại chủ gã và đang quỳ khóc vì cái tội phản bội của mình. Lão chỉ nhìn thấy khu rừng bị tàn phá, bị đốt và cháy trụi, nhìn thấy những mầm ca cao đang nhú lên khỏi mặt đất. Một mối căm thù mãnh liệt xâm chiếm người lão.

Khi lão bắt đầu nói, miệng lão không còn thốt ra những tiếng thì thào thường lệ, và lão cũng chẳng nói với gã Damião da đen đang run rẩy và khóc lóc chờ đợi những lời an ủi và phép chữa bệnh. Jeremias nói với những vị thần của lão, những vị thần của nòi giống lão, những vị thần từ rừng thẳm châu Phi đến. Với các thần Ogum, Oxóssi, Iansã, Oxalufã, Omolu và cả với Exu, vốn là một con quỷ nữa.

Lão cầu khẩn thần linh giờ đây hãy giáng tất cả cơn thịnh nộ xuống đầu những kẻ đến phá rối sự yên tĩnh của nơi trú ngụ linh thiêng này.

- Lòng thành kính đã cạn khô rồi, chúng nhìn rừng bằng những con mắt thật là vô đạo. Giờ đây chúng sắp tiến vào rừng nhưng chúng sẽ phải chết trước khi vào, cả thằng đàn ông, con đàn bà cùng con cái của chúng và cả những con vật ở cánh đồng. Chúng sẽ chết cho đến khi không còn một lỗ để chôn, cho đến khi điều hâu ăn no ăn chán thịt, cho đến khi mặt đất ngả sang màu máu. Một con sông sẽ chảy trên các nẻo đường, tất cả họ hàng, xóm giềng và bè bạn chúng sẽ chết đuối trong con sông ấy; sẽ không có một đứa nào thoát được. Chúng sẽ vào được rừng, nhưng chúng phải bước qua xác những người của chúng. Mỗi cây to, cây nhỏ bị hạ, sẽ có một đứa chết để bù lại và điều hâu sẽ đông đến nỗi mặt trời phải tối sầm. Thịt người sẽ là phân bón mà chúng rải ra cho những gốc cao, và mỗi thân cây nhỏ sẽ được tưới bằng máu - máu của tất cả bọn chúng - bởi vì sẽ không có một đứa nào thoát chết, dù nó là thằng đàn ông, con đàn bà hay đứa trẻ con.

Một lần nữa, lão lại khẩn tên những vị thần linh yêu quý của lão. Lão cầu cả Exu để giao nhiệm vụ báo thù là điều lão đang mong muốn. Tiếng lão vang khắp khu rừng, đánh thức chim chóc, khỉ, rắn, báo. Sau hết, một lần cuối cùng, lão kêu lên bằng một giọng sang sảng, và lần này là một lời nguyện rửa, một lời nguyện rửa bốc lửa!

- Và con cái chúng sẽ trồng ca cao trên hai bờ sông có chảy dòng máu của cha ông chúng.

Nói rồi, lão dăm dăm nhìn cảnh rặng đông, có tiếng hót của bầy chim trên khu rừng Sequeiro Grande chào đón. Thân hình lão khuyu xuống; lão đã gắng gượng quá sức. Người lão duỗi ra; lúc này, mắt lão nhắm nghiền lại, hai bắp chân quy xuống; lão gục xuống mặt đất trơ trụi, chân đụng phải Damião da đen đang hoảng sợ, chết khiếp. Mũi lão không thốt ra một tiếng thở dài, một tiếng rên nào nhưng trong lúc hấp hối, Jeremias còn cố nhắc lại lời nguyện rửa, miệng méo xệch đi vì căm hờn.

Trên cây, chim chóc véo von cất tiếng hót chào ban mai. Cánh rừng Sequeiro Grande tràn ngập ánh bình minh.

CÁC THÀNH PHỐ RA ĐỜI

1

Xưa có ba chị em: Maria, Lúcia, Violeta. Ba chị em tuy ba mà một do cách sống giống nhau và tiếng cười vô tư lự của họ. Lúcia có bím tóc đen, Violeta có đôi mắt đăm đúi, và Maria là cô trẻ nhất. Xưa có ba chị em, tuy ba mà một vì cùng chung một số phận đang chờ đợi họ.

Người ta cắt những bím tóc của Lúcia, vú cô tròn ra, hai bắp đùi màu vỏ quế giống như hai cây cột nâu. Ông chủ tới và lấy cô đi. Nào giường gỗ bá hương, nào nệm lông vũ, nào chăn, nào gối.

Xưa có ba chị em.

Mắt Violeta mở to trước cuộc đời, vú cô nhọn, khi cô bước đi cặp mông trẻ và khỏe uốn éo như sóng lượn. Quan thanh tra tới và lấy cô đi. Nào giường sắt, nào nệm lông, chăn trải giường và tượng Đức mẹ đồng trinh.

Xưa có ba chị em.

Maria, cô trẻ nhất, có cặp vú nhỏ, cái bụng nhẵn và êm ái.

Ông chủ tới; ông không đoái hoài đến cô. Quan thanh tra tới; ông không lấy cô đi. Còn lại Pedro, công nhân đồn điền.

Giường bằng da, khăn trải giường chẳng có, chăn đắp cũng không, chẳng có gối bá hương cũng chẳng có nệm lông. Chỉ có Maria và mối tình của cô.

Xưa có ba chị em: Maria, Lúcia, Violeta. Ba chị em tuy ba mà một do cảnh sống giống nhau và tiếng cười vô tư lự của họ. Lúcia với ông chủ của cô, Violeta với quan thanh tra của cô, Maria với mối tình của cô. Xưa có ba chị em mà số phận đã chia lìa ba ngã.

Những bím tóc của Lúcia lại mọc, cặp vú tròn của cô chảy xuống, hai bắp đùi giống như hai cột tròn nay đầy những vết tím bầm. Ông chủ cười ô tô ra đi, mang theo giường nằm bằng gỗ bá hương, cả gối, cả chăn.

Xưa có ba chị em.

Cặp mắt mở to của Violeta nhìn ra thế giới chung quanh nay nhắm lại vì kinh sợ; vú cô nhẽ đi, cô có một con phải cho bú. Cười trên mình con ngựa hồng, một hôm quan thanh tra ra đi để không bao giờ trở lại. Cả cái giường sắt cũng ra đi.

Xưa có ba chị em.

Maria, cô trẻ nhất trong số ba cô, đi làm đồn điền ca cao với chồng. Ở đất ca cao trở về, cô là người già nhất trong ba chị em. Một hôm, Pedro ra đi; anh không phải là ông chủ cũng chẳng phải là quan thanh tra, anh ra đi trong một chiếc áo quan, một cỗ quan tài bằng gỗ tạp, để lại cái giường da và cô Maria với mối tình của cô.

Xưa có ba chị em.

Nào đâu, giờ đây, những bím tóc của Lúcia, cặp vú của Violeta, mối tình của Maria?

Xưa có ba chị em trong một nhà chứa hạng bét. Ba chị em, tuy ba mà một do cùng chung một nỗi đau đớn và tuyệt vọng. Maria, Lúcia, Violeta: Ba chị em tuy ba mà một, cùng chung một số phận đang chờ họ.

2

Đến cửa căn nhà tường đất sét, một căn nhà không quét vôi màu mà cũng chẳng quét vôi trắng, ba người dừng lại. Gã trai trẻ và người đàn ông miền Ceará khiêng vồng mang cái xác chết, còn ông lão thì tì vào cây gậy đứng nghỉ. Họ đứng yên như thế một vài phút. Còn sớm lắm; không có một dấu hiệu sinh hoạt nào trong cái phố nhà thờ này.

- Có lẽ các cô ả còn đang ngủ với khách. Ta làm gì bây giờ? - Gã trai trẻ nói.

Ông già giơ hai tay lên trời.

- Dù sao ta cũng cứ phải đợi họ thôi.

Họ gõ cửa, nhưng không có tiếng trả lời. Phố xá lặng ngắt. Một phố ngoại ô Ferradas; những căn nhà đất sét nhỏ bé, cái lợp rạ, cái lợp ngói, phần lớn là mái tôn. Bọn gái điếm của thành phố sống ở đây; và nơi đây, những ngày hội hè, phu đồn điền thường đến tìm thú vui xác thịt.

Chốc chốc, ông lão lại lấy gậy đập cửa.

Cuối cùng, bên trong có người nói lớn:

- Ai đấy? Các người muốn cái quái quỷ gì thế?

Đó là một giọng đàn bà, một giọng còn ngái ngủ. Một tiếng đàn ông đế vào:

- Đi đi thôi, đây chật rồi. - Và tiếp theo là một tiếng cười thỏa mãn.

- Quả là họ đang có khách thật, - gã thanh niên nhận xét. Gã không rõ rồi sẽ làm thế nào để trao trả người chết cho các con

gái ông ta nếu như các ả này đang ngủ với khách làng chơi.

Ông già suy nghĩ một lát.

- Phải trả về cho họ, - lão nói. - Muốn thế nào thì thế cũng phải trao trả lại.

- Ta đợi một chút có hơn không? - Người đàn ông ở Ceará nói.

Ông già có bộ râu xám chỉ cái xác hỏi:

- Thế ta sẽ làm gì với cái này bây giờ? Ông ta từ bỏ cõi trần đã khá lâu rồi. Tội nghiệp ông lão cần được yên nghỉ. - Rồi ông lại gọi:

- Lúcia, Violeta, Lúcia.

- Các người muốn gì? - Lại một giọng đàn ông hỏi vậy. Ông lão bèn gọi cô con gái thứ ba.

- Maria! Ở này! Maria!

Ở cửa ngôi nhà bên cạnh hiện ra một cụ già còn đang mắt nhắm mắt mở. Cụ sắp cự bọn người làm huyền não thì trông thấy xác chết.

- Ai vậy? - Cụ hỏi.

- Bố của các cô ấy đấy, - người đàn ông miền Ceará vừa đáp vừa chỉ vào căn nhà anh ta đang đứng đợi ở trước cửa.

- Ông ta bị giết chết à? - Cụ già muốn biết rõ.

- Ông ta chết vì sốt.

Người đàn bà rời ngưỡng cửa và lại gần. Cụ nhìn cái xác chết, vẻ mặt kinh tởm.

- Các cô ấy có ở đây không? Chẳng thấy ai trả lời cả.

- Các cô ả vừa chè chén phè phởn tối qua. Hôm qua là sinh nhật Juquinha, cái anh chàng phải lòng Violeta ấy. Cuộc vui kéo dài đến tận sáng. Thế cho nên các bác mới không đánh thức nổi họ.

Mụ cùng với ông già đồng thanh gọi:

- Violeta, Violeta.

- Ai đây? Các người muốn cái quái quỷ gì vậy?

- Bồ chị đây, - người đàn bà kêu lớn, giọng the thé.

- Ai kia? - Vẻ ngạc nhiên lộ trong giọng nói.

- Bồ chị.

Im lặng một lát, chỉ nghe thấy có tiếng người lục đục trong nhà. Cửa mở và Violeta ló đầu ra ngoài. Mắt ả nhìn vào tốp người; ả vươn cổ lên và khi nhận ra xác chết, ả rú lên một tiếng. Trong nhà càng xôn xao ồn ào. Cả phố náo động lên. Có những người đàn bà chạy ra khỏi nhà, theo sau là bọn đàn ông đã ngủ với họ, bước chậm rãi hơn. Phần lớn các ả đều mặc đơn sơ một bộ đồ ngủ, chỉ có vài ả khoác vội một chiếc áo ngủ dài để che đậy sự lỏa lồ của mình. Đứng quây lầy xác chết, mọi người đều nói nhỏ.

- Sốt đây.

- Không có cách nào chữa được đâu.

- Mà bệnh này hay lây lắm phải không?

- Nghe nói là chỉ hít thở cũng đã đủ lây rồi.

- Vậy thì tốt hơn hết là đem chôn ông ta đi.

- Đã bao năm nay, ông ta không gặp các con gái. Người ta nói rằng ông ta xấu hổ nên không bao giờ dám về Ferradas nữa.

Ông ta giận vì các cô ấy đã hư hỏng.

Những người đàn bà mặt mày tàn tạ, những ả lai đen, những ả da đen, đây đó, một phụ nữ da trắng mà chân tay họ và thường khi cả mặt nữa đều mang sẹo. Không khí sặc mùi rượu hòa với mùi nước hoa loại tồi. Một ả tóc rối bù thành một mớ to xù, lại gần xác chết.

- Mình đã ngủ với lão ta một lần ở Tabocas đây.

Ả nói vậy, mọi người lặng thinh. Violeta vẫn đứng ì ở cửa, không đủ can đảm tiến lên.

- Mang ông ta vào trong nhà. - Một ả lai đen ra lệnh.

Lúcia và Maria bây giờ đã ra ngoài đường. Lúcia khóc:

- Bố ơi! Bố của con ơi!

Maria từ từ lại gần xác chết, vẻ kinh hãi. Nhiều gã đàn ông theo sau họ.

- Này Juquinha, bố vợ anh nghèo rồi, - một người trong đám đàn bà mỉm cười nói.

- Xin chị hãy kính trọng những người đã chết, - ông già van vỉ.

- Mà chỉ là một con đĩ đôn mặt, - một ả khác nói.

Những người khiêng vồng nhắc vồng lên và mang vào trong nhà; tất cả đám người vào theo họ. Một vài gã đàn ông vừa kịp cài xong khuy quần, toán phụ nữ đi theo vẫn ăn mặc hở hang như thế. Những ả này chừng như đều cùng một lứa tuổi và cùng một màu da. Da dẻ họ đều ốm o bệnh tật. Đám đàn bà này là căn bã của cuộc đời, là lớp mặt lưu của xã hội.

Nhà không có phòng khách và chỉ có tất cả năm ngăn nhỏ cho năm người đàn bà ở đó, nên họ phải đặt người chết lên giường Violeta trong buồng phía trước. Ông già cầm lấy mẫu nến còn lại, lúc này đã cháy gần hết. Trên đầu giường có một tấm ảnh thánh Senhor do Bonfim, vị thánh ban cho người ta cái chết yên lành. Một trang họa báo dán trên tường phô ra bức tranh khỏa thân của một cô gái tóc vàng. Lúcia khóc nức nở. Maria đứng cạnh xác chết và Violeta đi tìm một cây nến khác. Những người đứng xem tản ra phòng ngoài. Juquinha lúc đó liền bước vào với một chai rượu rum và bắt đầu rót mời những người khiêng xác chết. Maria cất cây đàn ghi ta ở đầu giường đi.

Ông lão chỉ Maria tay cầm cây ghi ta đi ngang qua, nói với người đàn ông ở miền Ceará:

- Tôi biết cô ta từ lúc còn bé tí tẹo, xinh hết sức là xinh. Khi lấy Pedro, cô ta đã trở thành một trong những thiếu nữ đẹp nhất. Trông cô ta bây giờ chẳng ai dám bảo thế.

- Cứ trông cũng biết là khi xưa cô ta đã có một thời xuân sắc.

- Chao! Cái đời gái điếm đã mau chóng cướp mất sắc đẹp của họ. Trong vài ngày thôi.

Gã thanh niên nhìn Maria bằng con mắt thích thú.

Một vài ả đã rút lui để mặc thêm quần áo, một gã đàn ông trước khi đi đưa tiền cho Lúcia. Violeta và Juquinha tính toán tiền mua áo quan và tiền tang lễ. Cũng tốn khá của đấy. Họ trở lại căn phòng, chỗ Lúcia và Maria đang đứng cạnh cái xác và cả bốn người bắt đầu bàn bạc. Juquinha, như người trong gia

đình, tính toán mọi khoản. Không, chả mua nổi một chiếc áo quan đâu. Ngay cả một chỗ trong nghĩa địa cũng đắt lắm.

- Phải bọc bố trong cái võng mà chôn thôi, - Lúcia nói. - Ta có thể phủ lên một tấm chăn trải giường.

Sau những tiếng kêu khóc đầu tiên, Violeta đã tương đối bình tĩnh. Ǻ nói:

- Tôi không hiểu tại sao ta không chôn bố ngoài đường, và thế là xong nợ. Bố có bao giờ chăm lo gì đến chúng ta đâu.

- Chị thật vô tình quá, - Maria ngắt lời.

- Tôi cứ tự hỏi tại sao chị lại gào lên như thế khi chị vừa mới trông thấy bố. Hóa ra chị đóng kịch.

- Bố là một người tốt.

Violeta toan đáp lại, nhưng Maria nói tiếp:

- Bố xấu hổ vì nỗi chúng mình sống như thế này, có thể thôi. Bố là người có tình cảm. Không phải là bố không thương yêu chúng ta đâu.

Trong hành lang, ông cụ mang xác chết về đang kể cho các người đến thăm nghe chuyện người kia đã chết như thế nào, cơn sốt trong ba ngày đã đưa ông ta về châu giời như thế nào.

- Chẳng có thuốc nào lại được. Có hàng đóng thuốc ở cửa hàng đồn điền Baraúnas đấy, nhưng chẳng có gì làm ông ta đỡ được cả.

Trong buồng, Lúcia, vốn rất ngoan đạo, đề nghị nhờ người mời ông thầy dòng Bento đến đọc một vài bài kinh. Juquinha không tin là ông ta nhận lời mời đến.

- Ông ta không muốn đặt chân vào cái loại nhà này đâu.

- Ai bảo anh là ông ta không đến? - Violeta nói - Hồi Isaura chết, ông ta chả đến là gì. Có điều là phải mất nhiều tiền.

Ả không muốn mọi người cho là mình kinh địch với bố nên lại nín lặng; Juquinha bèn thay lời ả nói tiếp:

- Phải có một món tiền lớn ông ta mới chịu đến - kém hai mươi *milreís* là không được.

Lúcia sẵn sàng từ bỏ ý định ấy:

- Nếu như vậy, ta sẽ không mời thầy dòng đến nữa.

Ả đứng ngấm bộ mặt hốc hác của người chết với nước da xanh nhợt; dường như ông ta đang mỉm cười trước cái cảnh huống cuối cùng này, nỗi đau khổ lần chót của ông. Lòng ả ngậm ngùi một nỗi buồn sâu sắc khi nghĩ phải xa lìa bố như thế này.

- Ta sẽ chôn bố, không có cả một bài kinh, tội nghiệp cho ông cụ. - Ả thầm thì qua hàng nước mắt - Bố chả bao giờ làm hại ai. Bố là một con người trung hậu. Thế mà bây giờ chẳng có ai đến cầu nguyện lấy một lời cho vong linh bố được siêu độ. Có bao giờ tôi lại nghĩ rằng... Ôi! Bố ơi!...

Violeta nắm lấy tay chị; ả chỉ biết có cái cử chỉ ấy là triu mến nhất.

- Chúng ta sẽ tự cầu nguyện lấy. Chị còn nhớ một bài kinh.

Nhưng người đàn bà lai đen đã từng có một lần ngủ với người chết, đứng ở hành lang nghe thấy câu chuyện, bèn lấy trong túi tất ra hai mươi *milreís* và bước vào phòng đưa cho Lúcia:

- Đừng để cho ông ấy đi mà không được một lời cầu nguyện nào, - chị ta nói.

Cử chỉ ấy khiến Juquinha nảy ra ý nghĩ tổ chức một cuộc quyên góp; anh đi khắp lượt những người có mặt để nhận phần đóng góp của họ. Một người đàn ông không có gì cho cả, bèn tình nguyện đi tìm thầy dòng Bento và lên đường đi ngay; đó là cách anh ta đóng góp vào cuộc nghĩa quyên.

Bấy giờ, Lúcia chợt nhớ đến chuyện đãi khách.

- Phải mời những người này uống cà phê, - ả nói vậy, có ý chỉ ba người đã khiêng xác chết về.

Maria liền đi về phía sau nhà, và khi cô gọi ông già, gã thanh niên và người đàn ông ở vùng Ceará, những người khác bèn theo họ vào bếp. Trong phòng, bên xác chết, chỉ còn có Violeta và người phụ nữ lai đen đã giúp hai mươi *milreís*. Mẹ này, trước nay, chưa bao giờ có dịp ngắm một người đàn ông xưa kia từng ngủ với mình, nay yên nghỉ trong giấc ngủ của cái chết. Mẹ rất xúc động và coi ông ta như một người thân, một người bà con gần gũi.

Trong bếp, ông già vừa uống cà phê vừa cố lái sang chuyện khác.

- Các anh có biết là hôm qua gia đình Badaró đã tìm cách giết Firmo không? - Ông nói.

Tất cả đều dỏng tai lên.

- Cụ nói cái gì vậy? Họ có giết được hắn ta không?

- Không, giết hụt thôi. Mà thật là lạ, vì chính là thằng da đen Damião bắn.

Một trong những người có mặt ở đây huýt sáo để biểu lộ nỗi kinh ngạc.

- Damião da đen mà bắn trượt à? - Một người khác xướng lên - Nếu vậy thì quả thật đã đến ngày tận thế rồi đây, về chuyện này tôi chỉ có thể nói thế được thôi.

Ông già thích chí vì đã làm cho mọi người chú ý đến như thế. Ông lấy một ngón tay cạy răng, gỡ ra một cái xơ sẵn rồi nói tiếp:

- Firmo đã gặp tụi tôi trên đường cái; hắn chạy như bị ma đuổi. Hắn đi về phía nhà đại tá Horácio. Người ta đồn rằng rồi lão sẽ trả miếng ra trò.

Quên bằng người chết, tất cả xúm xít quanh người đang nói; một vài người trong bọn nằm bò lên chiếc bàn nhỏ làm bếp không để sót một lời nào; những người khác ghé đầu lên trên những người đứng trước. Tò mò tràn ngập trong mọi cặp mắt. Lúc này, ông lão giải thích cái điều mà ai nấy đều biết cả.

- Đó là vì chuyện khu rừng Sequeiro Grande.

- Giờ là bắt đầu có chuyện đây.

Người kể chuyện yêu cầu im lặng rồi tiếp:

- Phải, bắt đầu rồi đây! Đi được một quãng nữa, tụi tôi lại bắt gặp Firmo trở về với hai tay chân của Horácio, và đại tá Maneca cùng đi với họ. Họ theo con đường sắt dẫn đến cái đồn điền Baraúnas. Họ phóng nước đại.

Juquinha vốn là người của Badaró, xen vào một câu:

- Đại tá Horácio tưởng Teodoro sẽ về phe với lão. Người ta có thể dùng một que kẹo mạch đánh lừa lão ta dễ như đánh lừa

một đứa con nít vậy. Lão ta không thấy rằng đại tá Teodoro và gia đình Badaró ăn cánh với nhau như các ngón tay trong bàn tay ấy.

Lúcia ngắt lời hẳn:

- Thằng ấy, nó là một thằng khốn nạn, một thằng kẻ cướp. Ai cho nhiều tiền thì nó theo người ấy.

- Chị thì hẳn là phải biết rõ, - một người đàn bà mỉm cười nói - bởi vì có thể nói là xưa kia nó mê chị và nó là người đầu tiên chiếm được chị mà.

Lúcia rướn thẳng người lên, mắt long lanh:

- Đó là điều ghê tởm nhất đã xảy ra. Trên đời này không có thằng đàn ông nào đốn mạt hơn nó.

- Nhưng nó được cái can trường, - một trong những người đàn ông có mặt nói.

- Ô, cái đó thì nó có thể thật, nhất là đối với một phụ nữ; nhưng khi nó theo đuổi tán tỉnh ai, thì nó biết cách làm ra bộ nhu mì như một con chim non ấy. Tôi còn nhớ nó đã đối xử với tôi như thế nào. Ngày nào nó cũng đến với một món quà: một chiếc áo mới, một đôi giày, một chiếc khăn tay thêu. Và nó hẹn non thề biển với tôi. Này nhé, nó đã hứa cho tôi một ngôi nhà ở Ilhéus, nó đã hứa may quần áo đẹp cho tôi, thậm chí nó còn hứa mua cho tôi một chiếc nhẫn kim cương nữa kia. Nó đã hứa với tôi đủ mọi thứ - cho đến khi nó chiếm được tôi - thế là bao nhiêu lời hứa hẹn bay qua cửa sổ hết và giờ thì tôi ra nông nổi này, trong cái phố này, chẳng được bố ban phước cho nữa.

Tất cả đều lặng thinh. Người đàn ông miền Ceará có vẻ kinh hãi. Lúcia đưa mắt nhìn quanh mọi người và thấy họ đang chờ

đợi ả nói thêm.

- Và các người tưởng chỉ có mình tôi ư? Khi nó chán tôi rồi, nó bèn ngấp ghé Violeta, và nếu tên cai Ananias không tới trước nó, không xí chỗ rồi thì... Phải, sở dĩ nó không theo đuổi Violeta, chính là vì nó sợ Ananias.

Ông lão lúc đó bèn lên tiếng:

- Một người da đen có con gái, nuôi nó lớn lên chỉ để làm thú vui cho người da trắng.

Nhưng Lúcia còn muốn nói nữa.

- Khi Pedro, cái cậu lấy Maria ấy, chết đi, ngay tối hôm đưa ma, tên đại tá đến nhà xin giúp đỡ Maria. Nó không tôn trọng nỗi đau buồn của con bé đáng thương mà leo phắt lên giường còn ẩm hơi chồng nó. Thật không còn gì đê tiện hơn.

Lại một lát im lặng tiếp theo. Gã trai trẻ khiêng giúp xác chết, từ lúc tới đây vẫn không rời mắt khỏi Maria; sự thèm khát của hắn thật đã rõ ràng. Nếu không phải là ngày tang tóc thì gã đã ngỏ lời muốn ngủ với cô ta rồi. Đã hai tháng nay, gã chưa trông thấy đàn bà và nhan sắc còn sót lại của Maria khiến gã để ý ngay. Trong tất cả câu chuyện, gã chỉ quan tâm đến cái đoạn nói về việc tên đại tá Teodoro đã ngủ với cô ta như thế nào, hôm đưa ma chồng cô thôi.

Ông già, bị Lúcia ngắt lời, mất vai trò chủ chốt trong cuộc nói chuyện, lúc này bèn gợi lại những sự việc xảy ra khi đêm:

- Một tay jagunco bây giờ thật đáng giá vàng cân, - lão nói. - Nếu bắt đầu có chuyện đánh nhau, cứ anh nào bắn cừ là sẽ giàu to, sẽ có tiền tậu trại ca cao.

- Tôi đứng về phe Badaró, - Juquinha nói. - Họ chiếm ưu thế về chính trị và tôi tin chắc họ sẽ thắng. Sinhô và Juca quả là hai tay hảo hán.

- Họ chẳng bèn gót đại tá Horácio đâu, - một người khác nói. Một người đàn ông đứng lên và rời khỏi căn phòng.

- Chico đi xin một chân đây, - Juquinha nhận xét. - Không có cuộc đánh nhau nào mà nó không dính vào. Nó về phe đại tá Horácio.

Lúc này, một số khách cáo lui; họ vội đi để truyền những tin tức ông già mang đến. Họ tản về các phố của Ferradas, phố xá ở đây cũng chẳng nhiều nhận gì; họ đi từ nhà người quen này sang nhà người quen khác. Người đàn ông miền Ceará không biết nói sao về những điều vừa nghe thấy.

- Ở cái xứ này, chỉ thấy nói toàn chuyện chết chóc, - anh ta nói.

- Cái chết ở đây thật rẻ, - ông lão trịnh trọng tuyên bố.

- Anh đã kịp thời thoát khỏi cái cảnh ấy thế là may lắm đấy.

- Anh đã bỏ trốn, - một người đàn bà nói.

- Còn có thể bỏ đi được thì tôi đi.

Juquinha bật cười:

- Anh bỏ đi đúng lúc sắp sửa có nhiều chuyện hay.

Những người đàn bà lúc này trở về kiếm quần áo mặc thêm, đã quay lại. Một ả trong bọn mang tới mấy bông hoa đã héo mà một khách chơi tỉnh thoảng vẫn đến thăm vừa cho ả hai hôm trước; ả đặt hoa dưới chân xác chết. Cả nam giới cũng đến mỗi lúc một nhiều, vì muốn biết tin tức; bởi chưng trong thành

phổ mọi người đã bàn tán và phóng đại câu chuyện lên rồi. Người ta đồn cái xác đó là một trong những gã đi theo Firmo đã chết vì viên đạn dành cho lão chủ trại. Thật là kỳ lạ. Firmo đã thoát khỏi viên đạn của Damião. Lại có người khác nói đó chính là xác Firmo. Thầy dòng Bento bước vào căn nhà chứa và một ả chỉ mang trên mình độc một chiếc áo ngủ bèn chạy đi kiếm một bộ quần áo chỉnh tề hơn.

- Cầu Chúa đến với các con, - từ chỗ cửa ra vào, người thay mặt Chúa nói vậy với cái giọng lơ lớ. Rồi ông ta tiến vào trong hành lang, bởi vì trước hết ông ta muốn biết tin tức ra sao. Sau khi ông lão đã kính cẩn nhắc lại tất cả câu chuyện, thầy dòng bèn bước vào căn phòng phía trước, nơi đặt xác chết. Violeta lúng túng trình bày về nỗi đồng tiền eo hẹp và sau đó thu xếp với người giữ đồ thánh, đưa cho lão này tờ giấy bạc hai mươi milreís, là tiền quyên góp của người phụ nữ lai đen, với vài đồng tiền lẻ nữa. Thầy dòng Bento bắt đầu đọc kinh cầu hồn, và đàn ông, đàn bà rì rầm họa lại:

- *Ora pro nobis**.

Ora pro nobis: chữ La tinh, nghĩa là “cõi trời trước mặt chúng ta”.

Lúcia sụt sùi khóc; ba chị em đứng sát vào nhau. Gã thanh niên khiêng vồng vẫn chăm chăm nhìn Maria. Liệu cô ta có bằng lòng ngủ với gã ngay hôm nay, sau khi đưa đám không? Cô ta đã chẳng ngủ với đại tá Teodoro cái đêm sau đám tang Pedro đó sao? Gã nhắc lại với những người khác như cái máy: “*Ora pro nobis.*”

Thầy dòng đang lầm rầm đọc kinh cầu nguyện thì ngoài cửa ra vào, có người kêu lớn:

- Juca Badaró kia.

Tất cả chạy ủa ra phố; Juca, theo sau là Antônio Vítor và hai gã thanh niên khác, đang phóng ngựa nước đại giữa một đám bụi mù đi về phía Tabocas. Hầu hết, kể cả người giữ đồ thánh, đều hồi hải muốn trông thấy đoàn người ngựa. Thầy dòng Bento đang cúi xuống xác chết, vươn cổ nhìn qua cửa sổ, miệng vẫn không ngừng cầu kinh. Bên cạnh xác chết, chỉ còn lại có ba chị em và anh chàng trai trẻ đang thềm muốn Maria. Juca Badaró và bọn *cabra* của hắn lúc này đã tới phía bên kia thành phố; phóng qua cái kho lớn chứa ca cao khô của Horácio, chúng giơ súng trường bắn chỉ thiên trong khi mọi người ngoài phố bỏ chạy tán loạn, trốn vội về nhà. Tiếng ồn ào át cả tiếng kinh cầu hồn.

Gã trai trẻ tiến sát lại Maria.

3

Nhiều năm sau, khi một người khách đến thăm đi ngang qua thành phố Ferradas cùng với một người dân cũ ở đây, một người nông dân già am tường mọi chuyện về vùng đất cao, người đó hẳn sẽ chỉ những ngôi nhà, những dãy phố, nơi bùn lầy đã biến mất dưới những phiến đá tròn lát đường, mà rằng:

- Ngày xưa, cái thành phố này là sào huyệt ghê gớm nhất của bọn cướp trong rừng. Biết bao máu đã đổ ở Ferradas những ngày năm xưa khi người ta mới bắt đầu trồng ca cao.

Thành phố Ferradas vốn là căn cứ địa của Horácio, nằm chính giữa những đồn điền của lão. Trong mấy năm, thành phố này đánh dấu giới hạn của vùng ca cao. Khi bắt đầu trồng ca cao ở Rio do Braço, người ta đâu có ngờ rằng việc trồng những cây này chẳng bao lâu sẽ tiêu diệt những đồn điền mía, những xưởng cất rượu rum, những đồn điền cà phê hồi đó ở quanh vùng Rio do Braço, Banco da Vitória và Água Branca, ba vùng khai khẩn trên bờ sông Cachoeira chảy ra biển ở Ilhéus. Và ca cao chẳng những đã giết chết những xưởng cất rượu rum, những đồn điền mía nhỏ, đồn điền cà phê mà còn tràn lấn vào rừng nữa. Và theo sau sự xâm lấn của ca cao, mọc lên những thành phố như Tabocas và xa hơn nữa là Ferradas, khi tay chân của Horácio đã phát rừng trên tả ngạn con sông.

Trong một thời gian, Ferradas là một thị trấn cách xa Ilhéus. Bọn *conquistador** đi chiếm đoạt những đất đai mới thường xuất phát từ cái thành phố nhỏ này. Thỉnh thoảng, có những lũ khách từ Itapira, từ Barra do Rio de Contas bên kia biên giới

vùng cao cao, lách một lối mòn xuyên rừng tới. Ferradas trở thành một trung tâm kinh doanh, không rộng mấy nhưng rất ồn ào náo nhiệt. Tuy nhiên, sự phát triển của thành phố này đã ngừng lại sau khi khu rừng Sequeiro bị chinh phục; ở ven rừng này, về sau mọc lên thành phố Pirangi, xây dựng trong hai năm.

Conquistador: tiếng Tây Ban Nha nghĩa là “người đi chinh phục”.

Mãi về sau, theo đà phát triển của công việc trồng ca cao, Baforé (hồi đó chỉ là một xóm nhỏ trên con đường mòn trong nội địa) mới trở thành một thành phố và đổi sang một cái tên du dương hơn là Guaraci. Nhưng vào thời kỳ chiếm rừng, Ferradas rất quan trọng, có lẽ còn quan trọng hơn cả Tabocas nữa kia. Người ta bàn đến việc nối một nhánh đường xe lửa đến Ferradas, dự định này đã khuấy lên nhiều cuộc tranh cãi trong các quán rượu và ở cửa hàng bào chế thuốc. Đường xe lửa không bao giờ tới đó, vì Ferradas nằm trong khu vực chính trị của Horácio, lão là chúa tể vùng này; và bởi chưng lão là Seabrasta - tức là người của phe Seabra - lão nằm trong phe đối lập nên chính phủ không chấp thuận đề nghị của người Anh làm một con đường xe lửa liên lạc với thành phố này. Cuối cùng, khi Seabra nắm được chính quyền và Horácio có ưu thế trong tay, quyền lợi của lão lại càng thúc lão xúc tiến việc kéo dài đường xe lửa đến tận Pirangi ở ven rừng Sequeiro Grande.

Cho nên Ferradas vẫn là một đồn tiền tiêu trên biên giới. Nhưng vào thời kỳ ta đang nhắc đến, phố xá ở đây tấp nập ngựa xe đi lại, việc buôn bán thật phồn thịnh; các hãng buôn xuất khẩu lớn ở Bahia đều biết tiếng thành phố này và các

khách thương ghi tên nó vào hành trình của mình. Những người này đi ngựa tới, các hòm mẩu hàng do một đoàn lừa chở, và trong một vài ngày những bộ y phục bằng vải trắng của họ nổi bật lên giữa những bộ quần áo ka ki của người bản xứ, hay, như người ta thường gọi, của bọn *grapiúnas**. Các khách thương tán tỉnh những cô gái đến tuổi lấy chồng, nhảy múa khi có hội khiêu vũ, vừa uống bia nóng vừa lớn tiếng phàn nàn về nỗi thiếu nước đá và “làm ăn” những chuyến thật bẫm. Sau đó, khi quay về, trong các tiệm cà phê ở Bahia, họ kể lại những câu chuyện kỳ dị về những thành phố ấy, nơi chỉ có toàn bọn tứ chiếng giang hồ và *jagunco*, chỉ có một cái khách sạn, phố xá thì ngập bùn, nhưng dân cư ngày nào cũng đi chân đất mà tiền bạc đầy túi. Họ nói:

Grapiúnas: tiếng Tây Ban Nha nghĩa là “dân bản xứ”.

- Bởi tôi chưa bao giờ thấy nhiều giấy năm trăm *milreís* đến thế.

Giấy năm trăm là loại giấy bạc lớn nhất hồi ấy. Theo lời các khách đến thăm, ở thành phố này không ai có tiền đồng cả và có thể nói là không hề có tiền lẻ. Họ còn kể nhiều chuyện khác, như tất cả những tay chào hàng thường vẫn làm thế.

- Khi một du khách tới Ferradas, Chico Martins, người chủ khách sạn, thường để đường vào giường khách ngủ.

Người nghe chuyện ngạc nhiên:

- Đường à? Tại sao vậy?

- Để đỡ kiến đến; kiến chả ăn rệp còn gì.

Ở đây, bệnh đậu mùa và thương hàn tồn tại trong tình trạng thường xuyên và nói cho đúng thì, ngôi nhà tốt nhất ở

Ferradas không phải ở trong thành phố mà lại ở tận trong rừng. Đó là nhà điều trị bệnh truyền nhiễm, nơi những người bị đậu mùa được đưa vào cách ly. Người ta nói không có ai đến đây mà lại trở về được bao giờ.

Bệnh xá do một người da đen trông coi, người này đã bị đậu mùa và đã khỏi. Không ai đặt chân đến vạt rừng nơi có nhà điều dưỡng. Tất cả dân cư khiếp sợ nơi ấy.

Ferradas lớn dần lên xung quanh cái kho hàng mà Horácio đã xây ở đó. Lão cần có một chỗ chứa cái khoản mùa màng thu hoạch được ở các đồn điền của lão. Và vì thế những tòa nhà đã mọc lên khắp chung quanh kho hàng; rồi, chẳng bao lâu, một dãy phố với hai ba con đường giao nhau, đã được vạch ra giữa bùn lầy. Những gái điếm đầu tiên và những khách thương đầu tiên bắt đầu tới đó.

Một gã người Syria đã mở quán ăn, hai người thợ cạo từ Tabocas đến mở cửa hiệu; thứ bảy có phiên chợ, Horácio giết một đôi bò và cho người đem thịt đi bán. Những gã giữ la từ những đồn điền hẻo lánh tới, đêm ngủ lại ở Ferradas phải trông coi lừa ngựa thật cẩn thận vì bọn ăn trộm ca cao.

Nhưng đến khi một viên sĩ quan cảnh sát mới được bổ nhiệm về đây, thì thành phố này mới thu hút sự chú ý của đông đảo quần chúng. Theo sự khẩn khoản của Juca Badaró, tỉnh trưởng Ilhéus đã cử một chánh án dân biểu đến Ferradas, việc này tự bản thân nó đã là một thóa mạ đối với Horácio, vì nó biểu hiện một sự can thiệp vào quyền tài phán của lão. Các nhà chức trách nhấn mạnh vào việc Ferradas là một thành phố, nó có nằm trong địa hạt của Horácio thì điều đó cũng chẳng hệ trọng gì. Phải thiết lập nền hành chính tư pháp ở đây và cần

gấp rút chấm dứt mọi vụ án mạng, ăn trộm, ăn cắp thường xuyên xảy ra.

Viên chánh án dân biểu xuất đầu lộ diện vào một buổi chiều, có ba tên sen đầm hộ tống; trông hấn có vẻ xanh xao và tiêu tụy. Cả bốn đều đi ngựa tới, nhưng ngay tối hôm ấy, họ đã phải đi bộ trở về, quần áo mất hết, sau khi bị một trận đòn dữ dội.

Tờ báo ở Ilhéus, vốn ủng hộ chính phủ, đã đăng một bài công kích Horácio về vụ này; báo của phe đối lập bèn yêu cầu “cho biết lý do bổ nhiệm một viên chánh án dân biểu về Ferradas trong khi chính phủ không hề làm gì để lát đường hoặc mắc đèn chiếu sáng các góc phố”. Những việc sửa sang thành phố đều nhờ ở thiện tâm của đại tá Horácio da Silveira. Nếu như chính phủ muốn xen vào công việc của địa phương thì tại sao không góp phần nâng cao đời sống của nhân dân thành phố? Ferradas là một thành phố tôn trọng luật pháp, hoàn toàn không cần đến một viên sĩ quan cảnh sát; trái lại, nó cần được lát đường, cần có ánh sáng và cống thoát nước.

Nhưng những lý lẽ báo chí phái đối lập, đại diện cho quyền lợi của Horácio nêu lên, đã tỏ ra vô hiệu quả.

Tỉnh trưởng luôn luôn bị Juca thúc, đã bổ nhiệm một đại diện khác; và lần này là một tay nổi tiếng du côn: Vicente Garangau, đã từng làm *jagunco* lâu năm cho nhà Badaró. Hấn đến cùng với mười hai tên lính và thở ra rất nhiều lời hăm dọa về chuyện mai sau. Hôm sau, hấn bắt giam một công nhân của Horácio đã làm huyền não trong một nhà chứa. Horácio gửi giấy đến đòi phải thả người bị bắt giam. Vicente trả lời là đích thân Horácio phải đến mà thả tù ra. Lão này đến, tên người làm được tha, và Vicente Garangau bị giết chết trên đường đi

qua “Bầy khỉ” trong khi hấn định trốn đến đồn điền của Maneca Dantas. Người ta lột da hấn, cắt tai, cắt dái và gửi những vật kỷ niệm ấy cho tỉnh trưởng Ilhéus. Từ hôm đó trở đi, không còn có sĩ quan cảnh sát nào ở Ferradas nữa vì lý do chủ yếu là Juca Badaró không kiếm đâu ra người đưa vào cái chân ấy.

Horácio đã cho xây một nhà thờ nhỏ và cho mời một thầy dòng đến để hành lễ. Thầy dòng Bento trông giống một *conquistador* hơn là một bầy tôi của Chúa Cơ Đốc. Cái mê say duy nhất của ông ta là trường học cho con gái do các bà xơ cai quản, trường này khó khăn lắm mới xây dựng được ở Ilhéus; tất cả tiền bạc thầy dòng vợ vét được đều dành cho việc thiện ấy. Cho nên trong thành phố, người ta chẳng ưa gì ông ta. Dân trong giáo khu muốn ông ta chú ý đến Ferradas hơn; theo họ, đáng lẽ ông ta phải nghĩ đến việc xây dựng một ngôi nhà thờ đẹp hơn nhà thờ ở Tabocas, để thay vào cái nhà thờ nhỏ kia. Nhưng thầy dòng Bento chỉ nghĩ đến trường học cho con gái, một tòa nhà đồ sộ trên đồi Conquista trong thị trấn Ilhéus. Đó là cái say mê của thầy dòng và ông ta đã phải vất vả lắm mới thuyết phục Đức giám mục ở Bahia phái các nữ tu sĩ về. Sở dĩ ông ta nhận trông coi nhà thờ ở Ferradas hoàn toàn chỉ là vì mục đích quyền lấy thật nhiều tiền. Ông lấy làm bất bình về nỗi các ông đại tá thường tỏ ra hờ hững đối với việc học hành của con gái họ. Họ suy nghĩ rất nhiều để hướng con trai họ vào các ngành y, ngành luật, hoặc cho chúng trở thành kỹ sư, ba cái nghề đó đã thay thế các chức vụ của giai cấp quý tộc cũ; nhưng còn đối với con gái, họ cho rằng chỉ cần cho học đọc, học kim chỉ và may vá là đủ rồi.

Nói tóm lại, Ferradas không tha thứ cho thầy dòng Bento cái tội thiếu quan tâm đến thành phố. Vậy cho nên người ta bắt đầu thêu dệt về ông thầy dòng, trong đó có một chuyện kể là ông ta đã ngủ với chị bếp, một cô gái trẻ lai đen từ đồn điền của Horácio đến. Khi chị ta đẻ con, mặc dầu biết bố nó là Virgulino làm công cho gã người Syria, mọi người vẫn quả quyết khẳng định rằng thầy dòng Bento đã có một đứa con hoang. Ông thầy dòng biết chuyện nhưng chỉ nhún vai; điều ông ta muốn là có tiền cho cái trường học kia. Nói chung, ông ta thàm khinh dân trong địa phận mình. Ông coi họ là đồ bỏ đi không sao cứu vớt được, là một bầy kẻ cắp, giết người, những quân vô đạo, vô pháp, chẳng kính Chúa cũng chẳng trọng người. Theo ông, từ lâu rồi không có một người dân nào ở đây là không đáng bỏ địa ngục đời đời, mãi mãi. Và ông thường quen nói vậy trong những bài thuyết giáo buổi lễ châu ngày chủ nhật, khi giảng cho số tín đồ ít ỏi còn thấy cần phải đến chịu lễ. Ý kiến của thầy dòng ít nhiều cũng là ý kiến của tất cả dân cư vùng cao, nơi đây cái tên Ferradas đã trở nên đồng nghĩa với cái chết hung bạo. Nhưng nếu như hình thức Gia Tô giáo do thầy dòng đại diện, ít lôi cuốn được dân thành phố này thì trái lại, cái món đồng cốt ở đây lại rất thịnh hành. Các “tín đồ” thường tụ tập ở nhà mụ Eufrosina, một bà đồng bắt đầu nổi tiếng lẫy lừng trong vùng; tại đây, người ta được nghe những lời nhắn nhủ của bà con hoặc bạn bè đã quá cố. Ngồi trong chiếc ghế tựa, Eufrosina bắt đầu làm rằm những câu không ai nghe rõ cho đến khi những người ngồi dự nhận ra tiếng nói quen thuộc của họ hàng hoặc bạn bè mình. Người ta bảo rằng các hồn ma - nhất là hồn một người da đỏ làm “hướng đạo” cho Eufrosina -

từ lâu đã tiên đoán là tai họa sẽ giáng xuống vùng này vì khu rừng Sequeiro Grande. Những lời tiên tri ấy rất được mọi người quan tâm và ở Ferradas, không một ai được người khác tôn kính như người ta tôn kính cái bóng gầy còm của mục lai đen ấy mỗi khi mục đi lại trong các phố lầy lội của thành phố.

Sau những buổi gọi hồn thành công rồi, Eufrosina bắt đầu chữa bệnh bằng thuật chiêu hồn khá có kết quả; việc này lần sang địa hạt của ông bác sĩ Jessé. Mỗi tuần, ông bác sĩ đến Ferradas thăm bệnh nhân một lần; người ta cũng gọi ông đến khi có chuyện nổ súng bắn nhau; cho nên ông ta góp sức với thầy dòng Bento chống lại Eufrosina, kẻ đã cướp khách của ông; bây giờ những người bị sốt cứ đến bà đồng chứ không đi khám bác sĩ nữa. Thầy dòng bèn nói chuyện đó với Horácio, nhưng lão này chẳng hành động gì cả. Người ta kể lại rằng cái thái độ làm lơ không hành động ấy đã thúc đẩy ông thầy dòng bịa đặt một câu chuyện về Horácio với một cuộc gọi hồn. Bởi vì, theo những lời đồn đại ở Ferradas thì ông thầy dòng này vốn độc mồm độc miệng. Dù sao đi nữa, đúng là ông ta đã tung ra chuyện ấy sau buổi gặp gỡ với Horácio.

Câu chuyện ấy như thế này: Trong một buổi lên đồng nào đó ở nhà Eufrosina, người ta gọi hồn của Mundinho de Almeida, một trong những *conquistador* đầu tiên ở vùng này, một tay ghê gớm nhất trong tất cả, đến nay vẫn còn khét tiếng mặc dầu đã chết từ bao năm trước. Người ta coi hắn là tượng trưng cho sự gian ác; Eufrosina đã ráng sức “triệu” hắn, nhưng không có kết quả. Cuộc vật lộn xem ra kéo dài và mệt nhọc cho bà đồng; mục đã cố gắng hết sức, lắc lư đảo đồng mãi, tưởng chừng đến sắp gãy rời cả chân tay. Cuối cùng, sau hơn một giờ quần quai

như thế và khi tất cả mọi người dự đều đã mệt nhoài vì phải tập trung tư tưởng cao độ, Mundinho de Almeida hiện lên, vẻ rất mệt nhọc và rất vội vàng. Ai hỏi gì thì hỏi đi, nhanh lên, bởi vì hẳn phải về ngay lập tức.

- Nhưng tại sao lại vội vã thế, người anh em? - Mụ đồng ngọt ngào hỏi.

- Suốt mấy ngày nay, bọn tôi ở dưới âm phủ rất bận; mọi người đều bận cả, - linh hồn cầu nhàu trả lời, và những người cao tuổi nhất đều cả quyết rằng họ đã nhận ra Mundinho de Almeida ở cái tính cục cằn của hẳn.

- Nhưng tại sao các người lại bận đến thế? - Eufrosina gắng hỏi, nói lên sự tò mò chung của mọi người.

- Bọn tôi chắt củi suốt ngày. Tất cả mọi người đều tham gia vào việc ấy: kẻ có tội và quỷ sứ, tất cả đều cùng làm.

- Thế tại sao lại chắt nhiều gỗ thế, anh bạn?

- Chúng tôi sửa soạn đốt lửa liên hoan mừng ngày Horácio xuống.

Người ta kể câu chuyện này trong thành phố Ferradas, cứ địa của Horácio và sào huyệt của bọn cướp. Những kẻ thèm khát đất đai, một bọn người đặc biệt, cổ sơ và man rợ, chỉ có một tham vọng duy nhất là tiền bạc, từ Ferradas xuất phát tiến vào rừng. Mỗi ngày lại có thêm những người ở những nơi khác đến, chạy theo thần tài. Từ Ferradas mở ra những con đường mới chạy ngang dọc khắp vùng đất cao cao.

Từ Ferradas, người của Horácio lên đường xâm nhập khu rừng Sequeiro Grande.

Ngày hôm ấy, thành phố xôn xao vì cái tin do những người khiêng xác chết mang đến. Juca Badaró đã qua đó trên đường đi tới Tabocas, nhưng hẳn sẽ không trở về bằng đường này được, hẳn sẽ phải theo một đường khác để trở về nhà.

Trong khoảng thời gian từ sáng đến chiều, Ferradas chuẩn bị sẵn sàng giao chiến. Bọn *jagunco* đổ về canh giữ kho hàng của Horácio; trong các quán rượu, người ta uống nhiều rum hơn thường ngày. Vào lúc bắt đầu tối thì Horácio đến.

Lão mang theo một lũ bộ hạ rất đông, chừng hai mươi con ngựa và một đoàn lừa để chở hành lý. Họ đến Tabocas, ở đó hôm sau Ester sẽ đáp xe lửa đi Ilhéus. Nàng cưỡi ngựa theo kiểu thời bấy giờ, ngồi trên một cái yên viền bạc, tay cầm một chiếc roi ngựa cán cũng bằng bạc. Bên cạnh nàng, Virgílio rong ruổi trên mình một con ngựa xám đốm trắng. Đằng sau họ, bên cạnh Horácio mặt vằn sẹo, thân hình béo mập đè nặng lên mình ngựa, là ông bạn Braz của họ, chủ một cánh rừng ở ven khu rừng lớn, được khắp vùng kính nể. Hắn để một khẩu súng tự động trước mặt, trên yên ngựa chỗ tay cầm cương. Đội hậu vệ gồm một số trai tráng trong đồn điền và bọn dốt la, vai mang súng trường, lưng đeo súng lục. Cuối cùng, đến Maneca Dantas.

Maneca đã thất bại trong sứ mệnh thuyết phục đại tá Teodoro Martins, chủ đồn điền Baraúnas; lão này đã đứng về phe anh em Badaró.

Họ đi thành từng nhóm dày đặc, làm bốc lên một đám mây bụi đỏ. Nghe bọn dốt la quát tháo những con vật và tất cả sự náo động ồn ào của thành phố, có thể tưởng tượng như một

đội binh mã đang đến đánh chiếm Ferradas vậy. Họ phóng nước đại vào thành phố. Đến cuối phố, Horácio đi lên đầu rồi bất thành lình dừng lại trước cửa nhà lão Farhat người Syria, nơi họ sẽ ngủ lại đêm nay; con ngựa chồm chân trước lên. Con ngựa đang chồm chân trước và đá hậu, định hất người cưỡi khỏi yên, và người cưỡi, tay cầm roi, giữ chắc cương ghì ngựa lại, cả hai cùng tạo nên hình ảnh một pho tượng kỵ mã của một chiến sĩ thời cổ. Bọn người của đồn điền và bọn dốt la tản ra khắp thành phố đang xáo xác vì sự náo động này.

Đêm ấy, ở Ferradas, người ta ngủ rất ít. Thành phố giống như một nơi đóng quân trước trận chiến đấu hôm sau.

4

Quất roi ngựa đen đét lên mặt đất, bọn dốt la đi ngang qua các phố lầy lội của Tabocas, và la hét, không cho những con vật đi lạc vào trong những con đường xiên ngang hoặc những con đường mới.

- Hầy! Diamante! Dianho! Hầy! Mày lại đây! Đi thẳng đường vào, cái con la cái chết tiệt kia!

Dẫn đầu đoàn lừa ngựa, bộ ức đeo đầy những nhạc loảng xoảng, con la cái thuộc đường, “mẹ yêu của cả bày”, đang tiến bước. Các ngài đại tá coi việc trang sức thật lộng lẫy cho những “bà mẹ yêu đó”, chứng cứ của sự phú quý và uy lực của họ, là một vấn đề thể diện phải chú ý.

- Thế! Piranha! Đi nào, Borboleta! Quỷ ám cái con la này!

Và những chiếc roi ngựa của họ lại quất đen đét trong không khí, trong khi trên mặt đất, những con vật chân bước chắc chắn và chậm rãi, đang khuấy lộn lớp bùn của đường phố. Trên một ngưỡng cửa, một người quen thốt ra câu nói đùa cũ kỹ nhất của thành phố:

- Thế nào, vợ chồng dốt la có khỏe không?

- Tao đang trên đường đến thăm mẹ mày đây.

Thỉnh thoảng có những đàn bò, từ những miền đất vùng trong tới, kêu rống và ở lại Tabocas để được đem bán cho lò sát sinh, hoặc tiếp tục đi đến tận Ilhéus. Những người chăn bò mặc quần áo da, từ trên những con ngựa tơ hăng hái, nhảy xuống trà trộn vào đám dốt la để đến tửu điểm uống rượu rum,

hoặc đến nhà chứa tìm sự vuột ve của đàn bà. Thỉnh thoảng những kỵ sĩ với súng lục giắt ngang lưng, phóng ngựa qua thành phố, và bọn trẻ con đang chơi nghịch trong lớp bùn vôi chạy nháo nhào đi kiếm chỗ nấp. Mỗi ngày lớp bùn đó bị khuấy tung lên có tới hàng nghìn lần vào những lúc người ta mang ca cao tới, hết kiện này đến kiện nọ, để đưa vào những nhà kho lớn. Ấy, thành phố Tabocas là như thế đấy.

Mới đầu nó không có tên gì cả, bởi vì nó chỉ gồm lều tèo có mấy nếp nhà ở ven sông. Sau này, lần lần từng ngôi nhà một nối nhau dựng lên và bước chân của những con lừa chở nặng ca cao khô dần dần mở ra những đường phố xiên xẹo thì Tabocas mới trở thành một thành phố.

Người ta bắt một nhánh đường sắt từ Ilhéus tới tận đây, kéo theo cả việc xây thêm nhiều nhà mới. Nhưng những ngôi nhà ấy không có những cửa sổ bằng ván gỗ như nhà ở Ferradas: Những cấu trúc mỏng manh dựng vôi vàng; những túp lều dùng làm nơi trú ẩn thì đúng hơn là nhà ở. Ở Tabocas nhà cửa đều bằng gạch hoặc bằng đá và bằng thạch cao, mái lợp ngói, cửa sổ lồng kính, đồng thời một phần đường phố chính lại lát sỏi tròn nữa.

Thật ra những phố khác chỉ là những cái lỗ ngập bùn hàng ngày bị cày lên bởi những đoàn lừa từ các vùng lân cận tới, chở những bị nặng hàng nửa tạ đựng cái khoản thu hoạch quý báu, đem chắt vào các kho hàng. Một số hãng xuất khẩu đã đặt chi nhánh tại Tabocas, nơi mà ca cao được đưa thẳng từ đồn điền tới; và nếu như ở đây chưa thiết lập một chi nhánh của ngân hàng Brazil, thì ít ra cũng có một nhân viên đỡ cho các ngài đại tá khỏi phải đi Ilhéus để gửi hoặc rút tiền về.

Ở giữa một bãi cỏ rộng, sừng sững ngôi nhà thờ Thánh José, thánh bảo trợ của vùng này; và ngay trước mặt, tại một trong những tòa nhà hai tầng - niềm kiêu hãnh của thành phố - là trụ sở hội Tam điểm, phần lớn hội viên là các tay địa chủ; hội thường tổ chức khiêu vũ và có trường học riêng.

Nhà cửa mọc lên ở cả bên kia sông; người ta đã tính đến chuyện xây một cái cầu để nối liền hai phần của thành phố, bởi vì dân Tabocas kiên quyết muốn rằng làng họ phải được nâng lên hàng thị trấn, có trụ sở chính quyền, có tòa án, có thị trưởng, có chánh án, biện lý, có sĩ quan cảnh sát. Người ta gợi ý đặt tên cho thành phố mới là Itabuna, theo tiếng người da đỏ Guarani có nghĩa là “tảng đá đen”, ngụ ý nhắc đến những tảng đá to tướng ở ngoài sông và giữa sông thường vẫn dùng làm chỗ cho các bà, các cô giặt giũ. Nhưng vì Tabocas nằm dưới quyền tài phán của Horácio, lão lại là điền chủ lớn nhất vùng, nên chính phủ liên bang làm ngơ trước những yêu sách của dân chúng.

Anh em Badaró thì khẳng định rằng những yêu sách ấy chỉ là một âm mưu của Horácio để nắm lấy quyền kiểm soát chính trị trong vùng. Cho nên, Tabocas vẫn là một khu ngoại ô bình thường của đô thị São Jorge dos Ilhéus. Tuy nhiên, trong thư từ nhiều người vẫn dùng cái tên Itabuna - chứ không phải Tabocas - để chỉ thành phố của mình. Và ở Ilhéus, khi có ai hỏi một người trong bọn họ ở đâu đến, anh ta bèn trả lời bằng một giọng rất tự hào: “Tôi ở thị trấn Itabuna.”

Sự thật thì ở Tabocas cũng có một viên sĩ quan cảnh sát đại diện cho quyền lực lớn nhất của thành phố, ít ra cũng là về mặt danh nghĩa, vì quyền lực tối cao là ở trong tay Horácio. Viên sĩ

quan ấy, một thầy cai cũ trong quân đội chính quy, là một người bé nhỏ, gầy và khô đét, nhưng rất cứng cựa nên mới đứng vững ở cương vị của mình, mặc kệ mọi sự hăm dọa của những tên đầu trộm đuôi cướp tay sai của Horácio. Y thông minh, luôn luôn chú ý không lạm quyền; không bao giờ y mó tay đến một vụ xô xát nào, trừ phi thực sự có chuyện đổ máu hấn hoi hoặc có người bị giết chết. Horácio tạm tạm quen dần với y, và đã nhiều lần bênh vực y chống lại bọn *jagunco* của chính lão. Tất cả những lần lão đại tá tới Tabocas, viên cai Esmeraldo bao giờ cũng thu xếp để đến nói chuyện với lão và không bao giờ quên đưa đẩy câu chuyện đến chỗ bàn xem có thể hòa giải với gia đình Badaró được chăng. Horácio vẫn cười cái điệu cười ồm ồm trong bụng của lão và vỗ vai y:

- Ông có tính nói thẳng đấy, ông Esmeraldo ạ. Tại sao ông vẫn tiếp tục làm việc cho bọn Badaró, điều đó thật không hiểu được. Nhưng bất cứ lúc nào ông cần đến một người bạn, tôi xin sẵn sàng giúp ông.

Esmeraldo, tuy vậy, vẫn hết sức kính nể Sinhô Badaró; mỗi tình cảm ấy có từ những ngày cả hai cùng sục sạo trong rừng trên đất ca cao này. Người ta bảo rằng người của Sinhô trung thành với lão là do tình gắn bó thân thiết, và ai đã làm việc với lão đều không bỏ lão bao giờ; lão không phải là người phản bội bạn bè như Horácio.

Ở Tabocas, ai muốn xưng là bạn và đồng minh chính trị với Horácio thường phải chú ý phô ra một thái độ đối địch với gia đình Badaró và bọn thích khách của chúng. Vô luận cuộc bầu cử nào cũng đều đưa đến những vụ xô xát, những vụ nổ súng bắn nhau, những án mạng; Horácio bao giờ cũng thắng phiếu,

vì sự gian lận đã thành lệ ở Ilhéus. Ở đây, người ta bắt cả người sống và người chết bỏ phiếu, và khá nhiều người sống đã đi bỏ phiếu dưới sự hăm dọa của những tên kẻ cướp tay sai của Horácio.

Những ngày ấy, Tabocas đầy ứ bọt *jagunco* canh gác quanh nhà những tay có vai vế ở địa phương: trước cửa nhà bác sĩ Jessé, người bao giờ cũng là ứng cử viên của Horácio; nhà Leopoldo Azevedo, thủ lĩnh đảng đang nắm chính phủ; nhà bác sĩ Pedro Mata, và bây giờ thêm nhà luật sư Virgílio, viên thầy cò mới. Mỗi phe phái có hiệu thuốc riêng, và không một bệnh nhân nào bỏ phiếu cho anh em Badaró lại nghĩ đến việc làm đất khách cho bác sĩ Jessé, mà trái lại chỉ tìm đến bác sĩ Pedro. Hai ông thầy thuốc vẫn giữ quan hệ cá nhân với nhau, nhưng sau lưng thì lại nói những điều gớm ghiếc về nhau. Bác sĩ Pedro cho rằng bác sĩ Jessé chảnh mảng không chăm nom bệnh nhân mà quan tâm đến chính trị cùng đồn điền ca cao của ông ta hơn nhiều. Về phía bác sĩ Jessé, ông ta cả quyết rằng - và dân chúng cũng đồng ý với ông như thế - bác sĩ Pedro không hề kính trọng đàn bà một chút nào, và không một người chồng, người cha trong gia đình nào có thể tin cậy giao vợ hoặc con gái mình cho ông ta khám bệnh được. Thậm chí, mỗi phe phái còn có cả một nha sĩ riêng. Nói tóm lại, cả thành phố chia làm đôi và hai phái thóa mạ nhau một cách thô tục trên các báo ở Ilhéus. Horácio vừa đặt mua một chiếc máy in để tung ra một tờ tuần báo ở Tabocas, do luật sư Virgílio làm chủ bút.

Có khá nhiều thầy cò, chừng sáu hoặc bảy người, và tất cả đều sống nhờ vào những cuộc “tiêm đoạt” trứ danh gây nhiều tai tiếng; bởi vì cái hình thức tổ tụng hợp pháp này ở Tabocas

lại còn thịnh hành hơn ở Ilhéus. Có những người suốt bao nhiêu năm vẫn có đất và đồn điền, trong một đêm bỗng bị mất sạch, do một sự “tiếm đoạt hợp pháp” tài tình. Không một tay đại tá nào xử lý một việc mà thoạt tiên không hỏi ý kiến viên thầy cò của mình để tránh mọi nguy cơ thuộc loại này.

Có một người da đen ở Tabocas tên là Claudionor, thường thu hoạch được một tấn rưỡi ca cao, một lần đã tiến hành một cuộc “tiếm đoạt hợp pháp” hơi khác thường khiến hắn trở thành nổi tiếng - thậm chí cả báo chí ở Bahia cũng nói đến hắn. Nạn nhân của hắn là đại tá Misael mà sự giàu có đã được khắp nơi truyền tụng. Là điền chủ mỗi năm thu hoạch hàng bao nhiêu tấn ca cao, lão ta đồng thời còn là chủ nhà băng ở Ilhéus và cổ đông của công ty hỏa xa và thương cảng; tóm lại, một tay thần thế đáng gờm về phương diện kinh tế, lại có con trai làm thầy cò. Mặc dầu thế, gã da đen Claudionor đã thắng trong cuộc tranh chấp. Claudionor rút về khu đồn điền nhỏ của mình, nghiền ngẫm mưu đồ thật chín và trạng sư Rui đã giúp hắn thực hiện công việc.

Một hôm, hắn đến trình diện đại tá Misael và vay của lão bảy mươi conto để mua một khóm rừng nhỏ. Misael ứng cho hắn món tiền, hẹn một thời gian ngắn phải trả: sáu tháng. Bởi vì lão đại tá cũng dự định chiếm đồn điền của Claudionor, trong trường hợp gã này không thể trả đủ những trái khoán của mình.

Gã da đen thất học ký vào tờ giấy bằng một dấu hiệu. Rồi trên đường về, hắn dừng lại ở Tabocas và mượn một ông thầy giáo, đưa về để dạy hắn đọc và biết ký tên mình. Sáu tháng sau, đến lúc hết hạn, Claudionor chối bay là không nhận tiền của

Misael; hẳn nói là không bao giờ vay tiền của Misael, lão này kiếm cách chơi khăm hẳn một vô đày thôi. Và cái lý cứng nhất mà thầy cãi của hẳn, trạng sư Rui, đưa ra là Claudionor hoàn toàn biết đọc và ký tên mình. Thế là đại tá Misael mất bảy mươi conto, Claudionor mở rộng đất đai của mình và còn kiếm thêm một món lễ phụ vào ngày hội thánh José năm ấy.

Không thể nói đích xác là ở thành phố có sáu hoặc bảy viên thầy cò, bởi vì con số này chỉ bao gồm những tay ở hẳn đây. Nhưng những tay ở Ilhéus cũng hành nghề ở Tabocas, trong khi đó những tay ở Tabocas, cũng vẫn có khách hàng ở Ilhéus. Đi xe lửa mất có ba tiếng rưỡi đồng hồ; một ngày kia, cuộc hành trình sẽ chỉ hết bốn mươi lăm phút khi xây dựng xong con đường mới, bớt dốc hơn.

Như vậy là, với những vụ “tiêm đoạt hợp pháp”, những mưu gian, những ngày hội của tôn giáo và của hội Tam điểm, Tabocas vẫn tiếp tục cuộc sống của cái thành phố nhỏ không tên đang muốn được gọi là thành phố Itabuna. Máu của những vụ án mạng luôn luôn hòa lẫn với lớp bùn của đường phố, sau đó lại bị những con lừa bước đi chậm rãi, xéo lên. Trong một số trường hợp, bác sĩ Jessé mang túi thuốc chạy đến, cũng không thể xác định được vết thương ở chỗ nào vì bùn phủ khắp mình mẩy kẻ bị nạn... Tuy nhiên, tiếng tăm của Tabocas lan đi rất xa; ở những vùng hẻo lánh nhất trong nội địa, người ta cũng nhắc đến nó, và một tờ báo nào đó ở Bahia đã coi nó như “một trung tâm văn minh và tiến bộ”.

5

Margot đưa tay lên, chỉ về quãng phố có thể trông thấy được từ khung cửa sổ mở rộng, có ý nhằm vào cả thành phố Tabocas.

- Kia đúng là cái xó heo hút nhất trần đời. Thật là một bãi tha ma.

Virgílio kéo nàng lại phía mình; nàng bĩu môi và đến ngồi trên đầu gối gã.

- Em là một cô gái nhỏ xấu tính.

Nàng giận dữ đứng phắt dậy.

- Ấy đấy, bao giờ anh cũng chỉ nói thế - bao giờ cũng chỉ là em sai thôi. Trước khi đến đây, anh đã biết thành phố này thế nào. Em còn nhớ là Juvenal đã bảo anh đi Rio de Janeiro nếu anh muốn nổi tiếng. Em chẳng hiểu tại sao anh lại thích đến đây hơn.

Virgílio mở miệng toan nói, nhưng ngừng lại, xét thấy có cố gắng giằng giải cũng vô ích. Giá là một tháng trước đây, thì hẳn gã đã bỏ nhiều thì giờ để cắt nghĩa cho Margot hiểu rằng tương lai của gã là ở Tabocas, rằng nếu phe đối lập thắng thế trong cuộc tuyển cử - và rất có thể sẽ như vậy - gã sẽ được đưa ra ứng cử nghị sĩ cho vùng này, vùng trù phú nhất của bang Bahia. Gã sẽ cố cắt nghĩa cho nàng hiểu rằng muốn tới Bahia thì con đường mới của vùng đất cao còn gần hơn nhiều so với một cuộc đi dọc biển trên một con tàu buôn. Tabocas là đất vàng đất bạc; trong vài tháng ở đây, gã có thể kiếm được nhiều hơn mấy năm hành nghề ở thủ đô.

Gã đã giải thích tất cả những điều đó cho nàng nghe nhiều lần; nhưng Margot nhớ hội hè, nhớ những tiệm cà phê, những rạp hát ở Bahia. Gã cũng hiểu đến một mức nào sự hy sinh của nàng. Hai người bắt đầu đan díu với nhau từ khi gã còn học năm thứ tư trung học. Gã biết nàng trong một nhà chứa và đã ngủ với nàng nhiều lần. Chẳng bao lâu, nàng say mê gã và khi gã sắp phải bỏ học vì cha chết để lại công việc gia đình trong một tình trạng khôn quần, nàng đã cho gã tất cả những gì nàng có, kể cả những khoản kiếm được mỗi tối. Gã hết sức cảm động về chuyện đó và khi một thủ lĩnh chính trị kiếm được cho gã một chân trong văn phòng của đảng và trong ban giám đốc tờ báo của phái đối lập, gã vẫn giữ quan hệ với Margot, vì lòng thương mến đối với nàng. Gã đã quen lệ trả tiền thuê phòng cho nàng và đêm nào cũng ngủ lại đấy. Hai người còn cùng đi xem hát nữa. Virgílio chỉ tránh không công khai sống với Margot trước mặt mọi người, vì cái tai tiếng do chuyện đó gây nên có thể phương hại đến bước đường công danh của gã. Tuy nhiên, Juvenal, Virgílio và các bạn học khác đã từng tụ tập ở chỗ Margot để tổ chức cuộc vận động đã đưa Virgílio trở thành quán quân hùng biện của khóa học và chính ở bên Margot, gã đã thảo bài luận văn thi tốt nghiệp.

Khi gã nhận cái chân luật sư của đảng ở Tabocas theo lời khuyên của thủ lĩnh phái đối lập, Virgílio đã bỏ hàng giờ để dỗ Margot đi theo. Nàng từ chối, không muốn rời bỏ những thú vui và tất cả cuộc sống náo nhiệt ở Bahia. Nàng vẫn đinh ninh rằng, sau khi đỗ, Virgílio sẽ đi Rio de Janeiro, điều mà Virgílio cũng đã dự định trong khi còn học. Tuy nhiên, các thủ lĩnh của đảng, nhằm vào lợi ích con đường công danh của gã, đã thuyết

phục được gã đến làm việc vài năm ở vùng ca cao mới. Thế là gã tới đó, mặc dầu Margot đã dọa cắt đứt quan hệ. Họ đã qua một đêm nặng nề ở nhà chứa Mỹ. Nàng đã khóc, đã níu lấy gã, đổ tội cho gã định bỏ nàng; chắc chắn là gã không yêu nàng nữa. Thực ra, nàng sợ.

- Anh sắp đến nơi đó, anh sẽ lấy một cô gái giàu có nào đó ở nông thôn và anh sẽ bỏ mặc em, ở giữa rừng rậm. Em chẳng đi đâu.

- Em không yêu anh. Nếu em yêu anh thì em sẽ đến.

Họ đã ân ái với nhau giữa những lo lắng bồi hồi và những cãi cọ của cái đêm đó mà họ tưởng là đêm chung sống cuối cùng. Họ đã giở hết những ngón trò chơi tình ái để giữ một kỷ niệm quý báu về nhau.

Virgílio ra đi một mình; nhưng được vài tuần, Margot đột nhiên mò đến làm cho cả thành phố Ilhéus xôn xao dị nghị về những bộ quần áo kiểu mới nhất, những cái mũ rộng vành và bộ mặt tô son điểm phấn của nàng. Cái đêm nàng tới đó, tất cả các phố trong thành phố bỗng tràn ngập những tiếng thở dài say mê. Sau đó, nàng theo gã tới Tabocas và mới đầu còn xử sự khá biết điều. Nàng như đã quên cuộc sống hào hoa và vui tươi ở Bahia, và thậm chí còn tỏ ra có khả năng trở thành một nội trợ tốt, chăm lo quần áo của gã và trông nom việc bếp núc.

Tóm lại, nàng tỏ ra hết sức tận tụy, ít chú ý đến ăn mặc hơn, để xõa tóc xuống vai và thậm chí thôi không phàn nàn về nỗi thiếu thợ uốn tóc có đủ tài dựng những kiểu tóc phức tạp mà trước kia nàng vẫn để.

Họ sống riêng rẽ để khỏi vấp phải những thành kiến của địa phương. Dù sao, Virgílio cũng là đại diện hợp pháp của một đảng phái chính trị; gã có những trách nhiệm của gã. Cho nên Margot ở một biệt thự nhỏ xinh xinh cùng với một cô gái do một lão lái buôn trong thành phố bao.

Virgílio thường ở đó phần lớn thời gian trong ngày. Thậm chí đôi khi, trong trường hợp cần kíp, gã còn tiếp khách hàng tại đây nữa. Gã ăn ở đó, ngủ ở đó, thảo những bản biện hộ cho những vụ án gã nhận cãi cho tòa án Ilhéus cũng ở đó.

Margot có vẻ sung sướng lắm; những chiếc áo dài một nhất của nàng bị lãng quên, treo rũ trong tủ; nàng không nhắc tới Bahia nữa. Nhưng dần dà, nàng thấy chán, khi nhận ra là nàng phải ở lại Tabocas lâu hơn dự đoán. Hơn nữa, Virgílio thường đi Ilhéus luôn nhưng tránh không đưa nàng đến đó, để khỏi gây những chuyện thị phi độc địa. Mỗi khi đến đó, nàng lại phải đi một chuyến tàu khác và ít được gặp gã trong thành phố. Nhưng điều tệ nhất là nàng đã trông thấy gã mãi mê trò chuyện với những cô gái đến tuổi lấy chồng, con gái bọn điền chủ giàu có. Thế là Margot la hét ầm cả nhà; tha hồ cho Virgílio nói là bước tiến thủ của con đường danh vọng của gã buộc phải thế, những lý lẽ đó vẫn không có tác dụng gì cả. Do đó, đã xảy ra một cuộc cãi nhau gay gắt trong đó Margot trách móc gã kịch liệt về nỗi nàng đã hy sinh ở lại đây, tù hãm trong rừng như thế này, trong khi nàng có thể sống một cuộc đời phong lưu phú quý ở Bahia, ở đó thế nào chả có một nhà buôn giàu có hoặc một chính khách đã hiển đạt, lấy làm sung sướng tậu nhà cho nàng ở và bao nàng, ối người đã hỏi nàng, nhưng nàng đã

rời bỏ tất cả để chạy theo Virgílio, nàng là một con ngọc, có thể thôi.

- Cleo khuyên tôi không nên đến đây là rất phải; chị ta biết rõ những điều sẽ xảy tới.

Những cuộc cãi lộn ấy bao giờ cũng kết thúc bằng một chai sâm banh và những cái hôn trong đêm ái ân điên cuồng. Nhưng sau mỗi lần, Margot lại càng thấy thêm khát cuộc sống vui tươi ở Bahia; nỗi thèm khát này càng tăng thêm vì nàng biết chắc rằng Virgílio sẽ không bao giờ muốn rời vùng này. Những cuộc cãi cọ vì những cơ khác nhau càng ngày càng xảy ra luôn, bây giờ cứ hai hoặc ba ngày lại một lần, vì Margot bắt đầu phàn nàn là thiếu các cô thợ may hoặc những bất tiện tương tự khác, mớ tóc thừa thớt của nàng rụng dần, nàng béo ra, chẳng bao lâu nàng sẽ không biết khiêu vũ nữa..., đã bao nhiêu lâu nay nàng không có dịp nhảy.

Chiều nay, tình hình trở nên nghiêm trọng hơn, khi Virgílio báo cho nàng biết gã sẽ đi Ilhéus độ hai, ba tuần; mới đầu nàng tỏ vẻ rất hài lòng. Muốn nói gì thì nói, Ilhéus vẫn là một thành phố thực sự; Margot sẽ có thể đến nhảy ở tiệm cà phê Nhozinho và ở đó còn có một vài phụ nữ khả dĩ chuyện trò được. Họ không như những đồ đi bán thú ở Tabocas, phần lớn từ những rừng cao đến và đã bị bọn đại tá hoặc giám thị phá tan trước khi hòa vào đời sống thị thành.

Ngay cả con bé ở cùng với nàng, nhân tình của lão lái buôn, cũng là một con lai đen không biết chữ, mặt thì xinh nhưng cười thì thật thộn; nó đã thất thân với con trai một tên điền chủ, và lão lái buôn đã chuộc nó ra khỏi phố Do Poço, phố của bọn nhà thổ. Ở Ilhéus có những cô gái đã từng ở Bahia, ở

Recife, và cả ở Rio de Janeiro nữa; với bọn này, có thể nói chuyện ăn mặc và chuyện các kiểu tóc được. Cho nên chẳng có gì lạ là Margot mừng rơn khi Virgílio nói đến chuyện đi Ilhéus. Nàng chạy đến quàng tay ôm lấy gã, hôn hoài, hôn mãi lên miệng:

- Thích quá, anh thật là đáng yêu.

Nhưng niềm sung sướng của nàng chẳng được bao lâu, vì gã cho biết là không thể đưa nàng đi theo được. Không để cho viên thầy cò kịp phân trần, nàng òa lên nước nỡ.

- Anh xấu hổ vì tôi chứ gì, - nàng tru tréo, - hay là anh đã có người khác ở Ilhéus. Anh hoàn toàn có thể để cho một con mặt dày mày dạn nào đấy bám lấy. Nhưng tôi có thể nói với anh một điều: Tôi sẽ móc mắt nó ra và tôi sẽ làm rằm rĩ lên cho cả thiên hạ biết. Anh chưa bao giờ thấy tôi nổi giận đấy.

Virgílio để mặc cho nàng la hét. Khi nước mắt và những cơn nước nỡ của nàng đã nguôi nguôi, gã mới bắt đầu giải thích tại sao gã không đưa nàng đi theo được, bằng một giọng mà gã cố làm cho có vẻ hết sức vuốt ve. Gã đi có công việc, những công việc rất quan trọng; như vậy gã sẽ không có thì giờ trông nom nàng. Chắc chắn nàng đã biết chuyện tranh chấp rắc rối về khu rừng Sequeiro Grande giữa Horácio và anh em Badaró rồi chứ gì? Nàng gật đầu, phải, nàng có biết. Nhưng nàng thấy đó không phải là lý do để nàng phải ở lại Tabocas. Và nếu gã không có thì giờ dành cho nàng thì đã sao! Hẳn gã cũng chẳng đến nỗi phải làm việc suốt đêm, thế thì trong khi ở Ilhéus, gã vẫn có thể cùng đi với nàng đến tiệm cà phê.

Virgílio vẫn còn tìm thêm lý lẽ. Gã cảm thấy rõ là thái độ của Margot cũng có phần đúng; cái vẻ nghi ngờ thoáng trong giọng nói, những lời buộc tội mơ hồ về một người đàn bà khác, cái nhìn nửa giận dữ, nửa sợ hãi của nàng - không một dấu hiệu nào lọt khỏi mắt gã. Sở dĩ dịp này gã không đem nàng đi theo, đó không phải là vì gã chỉ đi lo việc của Horácio mà thôi.

Gã còn rấp tâm dành thì giờ đến với Ester nữa. Bởi vì gã không tài nào xua đuổi được Ester ra khỏi ý nghĩ. Ngày đêm, gã vẫn còn nghe thấy tiếng kêu gọi cầu cứu, thì thầm bên tai gã trong khi chồng nàng đang ở ngoài hiên.

- Hãy mang em đi khỏi nơi này, đi xa, thật xa...

Virgílio biết rằng nếu Margot cùng đi Ilhéus với gã thì chẳng phải đợi lâu la gì, nàng sẽ nghe thấy một chuyện ngòi lê mách lẻo ác độc nào đấy, và cuộc sống của gã sẽ trở thành cái địa ngục; nàng có thể gây chuyện rầm rĩ làm Ester bị xấu lây. Ester và Margot, gã không thể nào hình dung hai người cùng một lúc được; tên của hai người không thể cùng nói lên được trong một hơi thở. Một người là cô nhân tình nhỏ thời thanh niên nông cuồng khi gã còn là sinh viên. Người kia là tình yêu phát hiện ra giữa rừng, cái tình yêu xuất hiện trong một ngày và mạnh hơn cả vũ trụ. Không, gã không muốn Margot cùng đi với gã, quyết định của gã về điểm này đã dứt khoát rồi. Nhưng gã không muốn xúc phạm nàng, gần như không thể xúc phạm một người đàn bà. Gã gắng tìm một lý lẽ không thể cãi được; gã tưởng đã tìm ra được lý lẽ ấy bằng cách nói với Margot rằng gã không muốn để nàng ở Ilhéus một mình ban ngày vì gã ghen; khách sạn Machadão mà mọi lần nàng vẫn trọ, là nơi bọn đại tá giàu có nhất hay lui tới. Phải, đúng lý quá rồi: tính gã hay ghen.

Khi nói với nàng cái chuyện này, gã cố gắng hết sức mình làm cho giọng nói có sức thuyết phục. Giờ thì Margot mỉm cười qua hàng nước mắt; gã cảm thấy mình đã thắng. Gã đang hi vọng câu chuyện thế là kết thúc thì nàng đến ngồi lên lòng gã.

- Vậy ra anh ghen vì con bé của anh ư? - Nàng nói - Tại sao? Anh biết rất rõ rằng em chẳng bao giờ để ý đến bất cứ lời gạ gẫm nào của ai cả. Sở dĩ em bằng lòng chịu bị đày ải ở đây, chính là vì anh. Thế thì có lý nào em lại lừa dối anh được?

Nàng lại hôn gã lần nữa và nói tiếp:

- Đưa em đi cùng với, anh yêu quý! Em thề với anh sẽ không đặt chân ra đến ngoài nếu không phải là để đi với anh đến tiệm cà phê. Em sẽ không rời khỏi phòng; em sẽ không nói chuyện với một người đàn ông nào. Trong khi anh bận, em sẽ đóng kín cửa ở trong phòng cả ngày.

Virgílio cảm thấy mình đuối lý. Gã quyết định đổi chiến thuật.

- Anh chẳng thấy ở Tabocas có gì gớm ghiếc đến nỗi em không thể ở đây mười ngày vắng anh được. Chỉ là vì em tha thiết với Ilhéus thôi.

Chính lúc đó nàng đã đứng dậy và trở ra phố: “Đây là một bãi tha ma.”

Rồi nàng lại bắt đầu than tiếc về cái sai lầm mà cả hai đã phạm phải, gã thì hy sinh sự nghiệp, nàng thì hy sinh cuộc đời. Và Virgílio lại phải cố phân trần một lần nữa; nhưng gã nhận thấy là vô ích, sự dan díu của gã với Margot đến đây đã hết rồi. Từ khi biết Ester, gã không còn để mắt đến một người đàn bà nào khác nữa. Đối với Margot, gã không còn là người tình xưa

đầy nhục dục và thèm khát thể xác nàng một cách mê say nữa. Gã đã nhìn những nét quyến rũ của nàng một cách đứng đưng: cặp đùi tròn, đôi vú thanh tân và tất cả những cái thuật nhỏ nhỏ nàng biết dùng để tô điểm cho những giờ ái ân và thú yêu đương thêm đẹp. Con tim gã cháy bỏng dục vọng, nhưng là vì Ester kia, gã muốn chiếm được Ester, muốn Ester hoàn toàn là của mình, cả tư tưởng, cả thể xác, cả tâm hồn, tóm lại là tất cả. Cho nên gã cứ há hốc mồm như sắp sửa định nói gì. Margot đợi, nhưng khi thấy gã nín thinh và chỉ giơ tay lên như để tỏ ra là mình đã cố gắng vô ích, nàng lại tấn công:

- Anh coi tôi như một con nô lệ, anh tự cho mình cái thú đi chơi Ilhéus và bỏ mặc tôi ở đây. Thế mà anh lại còn bày chuyện ghen tuông để phỉnh phờ tôi. Dối trá! Tôi thật là một con ngốc bị người ta lừa gạt. Nhưng thế là đủ rồi, tôi sẽ không thế nữa, anh có thể tin chắc chắn như vậy. Lần sau có ai xin đưa tôi đi Ilhéus hoặc Bahia, tôi sẽ chuồn ngay.

Virgílio cảm thấy giận sôi lên:

- Về phía tôi, cô bạn thân mến ạ, cô có thể chuồn được đấy. Cô tưởng tôi sẽ chết vì phiền muộn sao?

Nàng nổi cơn thịnh nộ:

- Ôi! Sao mà tôi ngu ngốc đến thế. Vậy mà có biết bao nhiêu đàn ông theo đuổi tôi. Juca Badaró chỉ chờ tôi ra hiệu một cái... Thế mà tôi lại ở đây với anh làm con ngốc, trong khi anh chỉ nghĩ đến chuyện lĩnh đi Ilhéus. Chắc chắn là anh đang chạy theo một con nhà giàu, có của thừa tự, rồi lấy nó vì tiền.

Virgílio đứng dậy, mắt long lên giận dữ:

- Cô có im đi không?

- Không, tôi không im. Muốn sao thì sao, hẳn là đúng như thế thật. Anh đang phỉnh phờ lừa gạt một con nhà quê nào đó để làm tiền nó.

Virgílio tát trái vào miệng nàng. Máu ở môi tóe ra, đồng thời một vẻ sợ hãi và kinh ngạc hiện rõ trên mặt Margot. Nàng đã toan chửi vào mặt gã, nhưng lại òa lên nước mắt:

- Anh không yêu tôi nữa, nếu không thì anh đã không đánh tôi.

Gã cũng thấy bối rối vì việc mình đã làm. Gã không thể hiểu tại sao gã có thể hành động như thế. Gã thấy hình như chính cái không khí của xứ này đã thấm vào máu gã làm cho gã thay đổi. Gã không còn là người đàn ông mấy tháng trước đây từ Bahia tới, quý phái từ đầu đến chân và hẳn không bao giờ nghĩ đến chuyện giơ tay đánh một người đàn bà. Miền đất cao cao này cũng đã bắt đầu trở thành nặng nề, khó chịu đối với gã, một con người văn minh từ nơi khác đến. Gã hổ thẹn cúi đầu, ân hận nhìn bàn tay mình, rồi lại bên Margot, rút khăn tay lau giọt máu trên môi nàng.

- Tha lỗi cho anh, em yêu. Anh chẳng còn biết ra sao nữa. Anh đang có nhiều điều lo nghĩ quá nên sinh ra cáu bẳn. Thế mà em lại nói đến chuyện bỏ anh để đi với Juca Badaró, đi với một gã đàn ông khác... Quả tình anh không muốn...

Nàng nức lên một tiếng, và gã nói thầm:

- Đừng khóc nữa, em yêu, anh sẽ đưa em đi Ilhéus.

Margot ngẩng đầu lên; nàng đã nhoẻn miệng cười; bởi vì nàng tưởng gã đánh mình vì ghen. Hơn bao giờ hết, nàng thấy mình thuộc về gã: Virgílio quả đúng là ý trung nhân của nàng.

Nàng thu mình nép người vào gã. Và lòng cháy bùng lửa dục,
nàng kéo gã vào buồng.

6

Tiếng mấy người thợ may gọi lớn, đập vào tai bác sĩ Jessé trong khi ông đi xuống phố:

- Bác sĩ, bác sĩ Jessé! Mời bác sĩ lại đây.

Bốn người thợ may đang đứng trước cửa hiệu “Tesoura de Paris” (kéo Paris), hiệu may nam phục cừ nhất ở Tabocas. Chủ hiệu, Tónico Borges, lúc đó một tay cầm một cái quần, còn bên tay kia là chiếc kim đã xỏ chỉ.

Hiệu “Tesoura de Paris” không phải chỉ là hiệu may khá nhất mà thôi, đó còn là nơi được mọi người công nhận là trạm tổng phát hành những chuyện ngòi lê đôi mách độc địa nhất. Tại đây, không có gì người ta không biết, kể cả đồ ăn thức uống trong nhà anh, và mọi chuyện xảy ra đều được đương nhiên bàn luận.

Hôm đó, cửa hiệu nhộn nhịp hẳn lên, không lúc nào ngớt tiếng ồn ào do cái tin từ Ferradas đến cùng một lúc với Horácio và đoàn tùy tùng. Bởi thế Tónico Borges mới gào thật lực gọi bác sĩ Jessé lại. Sự có mặt của ông bác sĩ là tối cần thiết để làm sáng tỏ một vài điểm trong cái tin đó.

Vóc dáng lùn cùn, mập mạp, mũ lật ra đằng sau gáy, cặp kính ngật ngưỡng trên sống mũi, đôi ủng bê bết bùn, ông thầy thuốc tiến lại gần, hỏi những người kia muốn gì ông. Một bác thợ may đẩy cho ông một cái ghế tựa:

- Mời bác sĩ ngồi cho thoải mái đã.

Bác sĩ Jessé ngồi xuống và đặt túi thuốc xuống nền nhà lát gạch. Cái túi thuốc ấy vốn đã nổi tiếng trong thành phố, vì trong đó có đủ bộ các thứ linh tinh nhất không thể tưởng tượng được: từ con dao mổ, đến những hạt ca cao khô, từ những ống tiêm đến những quả chín, từ những lọ thuốc đến những biên lai thu tiền những ngôi nhà mà ông bác sĩ cho thuê. Tónico Borges vừa ra đằng sau cửa hàng, lúc này đã trở lại, mang theo một trái lê:

- Tôi để dành cho ngài đây, bác sĩ ạ, - lão nói.

Jessé cảm ơn lão và bỏ quả lê vào trong túi thuốc để dành. Những người thợ may kéo ghế ngồi thật sát bên ông bác sĩ, vây quanh ông ta thành một vòng tròn nhìn ra đường phố.

- Thế nào, có gì mới không? - Bác sĩ Jessé nói.

- Chính ngài mới là người nói cho tụi tôi hay tin mới, bác sĩ ạ. Bác sĩ mới là người biết.

- Tôi biết cái gì kia chứ?

- Thế này, ở đây người ta bảo là sắp có chuyện gay go giữa đại tá Horácio và anh em Badaró, - một bác thợ may mào đầu.

- Và Juca Badaró đã tập hợp phe cánh, - Tónico bổ sung.

- Các ông gọi đó là tin mới ư? - Bác sĩ nói. - Tôi có thể...

- Nhưng có một điều mà ngài không biết, thưa bác sĩ, tôi xin cuộc vậy.

- Nói xem nào!

- Là Juca Badaró đã cử người tìm một kỹ sư để đo đạc khu rừng Sequeiro Grande.

- Ông nói gì vậy? Ông nghe thấy chuyện ấy ở đâu?

Tonico khoát tay ra vẻ bí mật:

- Một con chim nhỏ nói với tôi thế, thưa bác sĩ. Có chuyện gì ở Tabocas mà mọi người không biết? Khi người ta không có gì để nói thì người ta phịa ra!

Nhưng bác sĩ Jessé không chịu dừng ở đó.

- Ta hãy nói chuyện nghiêm chỉnh, - ông nói. - Ai nói với ông thế?

Tonico Borges hạ giọng:

- Azevedo, lão bán hàng sắt. Chính Juca Badaró đã viết điện tín mời kỹ sư đến trong nhà lão ta.

- Tôi không biết chuyện ấy đâu. Ngay hôm nay, tôi phải gửi giấy báo cho đại tá Horácio mới được.

Những người thợ may nhìn nhau; họ không thích câu chuyện lại xoay ra như thế.

- Nghe nói đại tá Horácio đã gửi Dona Ester đi Ilhéus để tránh nguy hiểm có thể xảy ra ở đồn điền, - Tonico nói tiếp - người ta bảo ông ta định tiến vào rừng trong tuần này, đã ký giao kèo với Braz, Firmo, José da Ribeira và với Jarde về chuyện chia đất. Ông ta sẽ lấy một nửa và số còn lại sẽ chia tất cả cho họ. Có thật thế không, bác sĩ?

- Tôi mới nghe thấy nói lần đầu đây, - ông này trả lời thoái thác.

- Nhưng thưa bác sĩ, - Tonico Borges giương tròn xoe mắt, - người ta còn biết rằng trạng sư Virgílio đã thảo bản giao kèo, đã áp triện vào đó và đủ mọi thứ. À! Còn Maneca Dantas nữa,

ông ta cũng có phần trong đó. Mọi người đều biết cả đây, bác sĩ ạ. Bí mật quái gì đâu, giấu đầu hở đuôi.

Bác sĩ Jessé đành thú thật; thậm chí ông còn nhận là cả ông nữa cũng được chia một khoảnh rừng.

- Á à, bác sĩ, thế là ngài cũng có nhúng tay vào hũ mật đây, - Tónico nói đùa. - Ngài đã mua khẩu côn 38 rồi chứ? Hay có lẽ ngài ưng loại súng lục cổ hơn? Tôi có một khẩu còn tốt để bán cho ngài đây.

Bác sĩ Jessé cùng hòa theo nhịp cười đón lời nhận xét đó:

- Tôi đã hơi già quá rồi không phải lúc bắt đầu làm chuyện dữ nữa.

Thế là tất cả bèn phá lên cười vì tính nhát gan của bác sĩ Jessé đã thành tục ngữ. Thật cũng kỳ lạ là, mặc dầu ông nhát gan thế, người ta vẫn kính trọng ông trong vùng ca cao này, bởi vì từ Ferradas đến Ilhéus, không có gì hại đến uy tín con người bằng tính hèn nhát; một kẻ hèn nhát không thể có tương lai gì được, ở thành phố cũng như ở nông thôn. Nếu như có một đức tính nào nhất thiết phải có ở một người đàn ông muốn sống ở Bahia vào cái thời kỳ nơi này đang phát triển, thì đó là lòng can đảm cá nhân. Làm sao có thể liều mạng giữa đám *jagunco* và *conquistador* này, giữa những tên thầy cò vô lương tâm, những kẻ sát nhân không hề biết hối hận này, nếu không biết hoàn toàn coi thường cái sống hay cái chết? Người nào không biết phản ứng lại trước một lời nhục mạ, trốn tránh một trận xô xát, anh chàng nào không có một vài thành tích về đức tính can trường cá nhân để kể cho mọi người nghe, thì chả bao giờ được đám *grapiúnas* coi trọng.

Bác sĩ Jessé đứng ngoài cái quy luật ấy. Là thầy thuốc ở Tabocas, ủy viên hội đồng thành phố ở Ilhéus, ứng cử viên vĩnh viễn của Horácio và một trong những thủ lĩnh chính trị của phái đối lập, ông là người độc nhất giữ được uy tín đối với mọi người mặc dầu ông nổi tiếng là nhát như cáy. Sự hèn nhát của ông đã thành ca dao tục ngữ; người ta thường lấy đó làm tiêu chuẩn để đo sự nhát gan của những người khác: “Hắn nhát gan bằng bác sĩ Jessé” hoặc: “Nó còn nhát hơn cả ông bác sĩ Jessé nữa kia”. Và điều đó tuyệt nhiên không phải là một chuyện giấu cợt nhằm nhí do những địch thủ chính trị của ông ta tung ra, như người ta có thể tưởng lầm; ngay đến những người cùng đảng với ông cũng biết rằng không thể trông cậy được ở ông ta khi một cuộc xung đột sắp xảy ra. Những chuyện về sự thiếu dũng cảm của ông bác sĩ được truyền tụng khắp các quán rượu và nhà chứa.

Chẳng hạn, nhân một cuộc xung đột khác ở Tabocas tương tự như cuộc xung đột giữa Horácio và anh em Badaró, người ta kể rằng ông bác sĩ Jessé đã trốn vào một nhà chứa và nấp dưới một gầm giường. Rồi lại còn kỳ đại hội ở Ilhéus trong cuộc vận động bầu cử nghị sĩ vào thượng và hạ nghị viện vừa rồi nữa. Một ứng cử viên của phái đối lập đến Bahia, một thanh niên, con trai một viên thống đốc cũ của bang này, mới bắt đầu bước vào trường chính trị.

Hắn sợ run lên, không biết làm ăn ra sao nữa; bởi vì người ta đã kể cho hắn nghe những chuyện kinh khủng về xứ này và lúc nào hắn cũng thấp thỏm chờ ăn một viên đạn hoặc một nhát dao. Horácio đã cử tay chân đến để duy trì trật tự; bọn này đứng trấn xung quanh diễn đàn, súng lục giắt ngang lưng,

sẵn sàng đối phó với mọi sự xảy ra. Trong khi ấy, thủ hạ của gia đình Badaró trà trộn trong đám đông, để nghe gã thanh niên Bahia nói chuyện vì gã vốn nổi tiếng có tài hùng biện.

Theo thường lệ, giữa hai đợt rượu vang, luật sư Rui khai mạc hội nghị, đả kích mấy lời vào chính phủ liên bang. Rồi đến lượt bác sĩ Jessé giới thiệu ứng cử viên với cử tri và cuối cùng đến lượt vị khách.

Hắn đến trước cái bục nhỏ dựng vội dựng vàng bằng ván từ mấy cái hòm cũ, cứ lung lay dưới sức nặng của các diễn giả; hắn hăng giọng để mọi người chú ý; cử tọa im phăng phắc.

- Thưa quý bà, quý ông và quý cô, - hắn bắt đầu nói. - Tôi...

Hắn không nói thêm được nữa. Bởi chưng trong số cử tọa không có quý bà mà cũng chẳng có quý cô, nên một tên lưu manh kêu lớn:

- Mẹ mày là một quý cô hắn?

Người cười âm ỉ, kẻ yêu cầu im lặng. Diễn giả nói vài câu trong đó người ta nghe thấy tiếng “thiếu giáo dục” và trong cái huyền não loạn xạ tiếp theo đó, bọn tay chân nhà Badaró rút súng lục ra và bắt đầu bắn; thủ hạ của Horácio cũng làm như vậy. Chuyện kể rằng giữa lúc đó, gã ứng cử viên trẻ tuổi định bò xuống dưới bục để tránh những viên đạn đang rít quanh mình, nhưng hắn thấy chỗ đó đã bị bác sĩ Jessé chiếm mất rồi; ông này chẳng những không nhường chỗ mà còn nghiêm nghị trách hắn:

- Nếu ông không muốn mất thanh danh suốt đời thì, thưa ông, tốt nhất là ông hãy quay lên cái chỗ mà từ đó ông vừa bò

xuống. Tôi là người duy nhất trong vùng này có quyền được trốn bởi vì tất cả mọi người đều biết tôi nhất rồi.

Gã thanh niên ở Bahia không chịu nghe và vì hấn cứ khẳng khẳng chui xuống gầm bục, một cuộc vật lộn đã xảy ra. Và, theo người ta nói, thì đây đúng là cái lần độc nhất người ta thấy bác sĩ Jessé tham gia một cuộc ẩu đả; những người chứng kiến từ đầu đến cuối việc này, đều cả quyết rằng đây là cảnh tượng tức cười nhất họ từng chứng kiến - “Y như hai mù đàn bà nắm búi tóc nhau tìm cách móc mắt nhau vậy.”

Tonico Borges kéo ghế lại sát bên cạnh bác sĩ.

- Bác sĩ có biết sáng nay có ai đến thành phố này không?

- Ai?

- Đại tá Teodoro. Nghe nói ông ta về phe với bọn ở đồn điền kia.

Bác sĩ Jessé sửng sốt:

- Teodoro ư? Hấn ta dính vào việc này làm gì?

Tonico không thể nói cho ông ta biết điều đó:

- Tôi chỉ biết rằng ông ta đến cùng với một bọn jagunco thôi. Còn cái điều ông ta nghĩ trong đầu thì tôi đâu phải là người có thể nói rõ cho ngài hay được. Nhưng ông ta can trường đây chứ, phải không bác sĩ?

- Can trường thì ông ta có thừa, - một người thợ may khác chêm vào, - chả thể mà dám đến Tabocas như vậy, giữa hôm nay, người của Horácio nhan nhản khắp quảng trường. Lại còn cái câu ông ta trả lời nữa... Ông ta nói thế nào, ông Tonico nhỉ?

Tonico đã thuộc lòng câu trả lời đó:

- Ông ta trả lời Maneca Dantas là: “Anh có thể nói với Horácio là tôi sẽ không bao giờ về phe với những đứa như hắn ta, tôi không giao dịch với phường dốt la.”

Maneca đã nhận được câu trả lời đó khi hắn nhân danh Horácio đến mời Teodoro nhập bọn với phe hắn để chiếm khu rừng Sequeiro Grande. Bác sĩ Jessé nghe vậy há hốc mồm ra.

- Quả thật, các ông biết đủ mọi chuyện, - ông nói. - Cuộc sống ở đây chẳng có giá trị là bao, chẳng ai thoát được cả.

Một người thợ may bật cười:

- Ô, đây là một cuộc đại thể thao, bác sĩ ạ.

Bây giờ, Tonico Borges tỏ ý muốn biết Horácio có ra lệnh gì liên quan đến Teodoro, nếu tay này đến Tabocas không.

- Tôi không biết. Tôi hoàn toàn không hay biết gì hết. - Rồi ông bác sĩ vớ túi thuốc và hồi hải đứng dậy như chột nhớ ra có một công việc gì cần kíp. Nhưng trước khi ông đi khỏi, Tonico còn có một chuyện thóc mách cuối cùng để kể lại với ông:

- Bác sĩ ạ, tôi nghe nói là luật sư Virgílio đang ve vãn Dona Ester.

Bác sĩ Jessé làm ra bộ nghiêm nghị trong khi ông dừng lại, một chân giơ lên, ông nói:

- Nếu ông muốn biết ý kiến một người đã từng ở vùng này gần hai mươi năm trời, thì đây, ông muốn kể con cà con kê về bất cứ ai hay bất cứ cái gì, thậm chí về cả Horácio nữa cũng được, nhưng chớ có bao giờ nói đến vợ ông ta. Bởi vì nếu ông ấy biết thì sinh mạng ông không đáng giá hai xu đâu. Tôi lấy tình bạn mà khuyên ông đây.

Nói rồi, ông bỏ đi, để mặc Tónico Borges sợ run như cây sậy và tái nhợt như người chết rồi.

- Các cậu nghĩ xem liệu ông ta có kể lại chuyện đó cho đại tá Horácio nghe không nhỉ? - Tónico hỏi những người kia.

Mặc dầu họ cả quyết rằng bác sĩ Jessé không bao giờ làm thế, rằng ông bác sĩ là người tốt bụng, Tónico vẫn không thể yên tâm được, chừng nào hẳn ta chưa đến phòng bác sĩ xin ông ta đừng nói gì hết; bởi vì câu chuyện này hẳn được nghe kể lại qua miệng người đàn bà ở cùng với Margot; ả đó nghe thấy một cuộc cãi lộn giữa Virgílio và nhân tình ông ta về một người đàn bà nào đó mà ả đoán có lẽ là Dona Ester.

- Cái thành phố này kinh khủng thật, bác sĩ ạ, - hẳn kết luận.
- Họ bàn tán về tất cả mọi người. Chẳng có ai thoát khỏi chuyện ngồi lê mách lẻo. Nhưng kể từ hôm nay trở đi, tôi sẽ gắn khóa vào miệng. Ngài sẽ không nghe tôi hé ra một lời nào. Vả lại, thưa bác sĩ, chuyện ấy tôi cũng chỉ nói với ngài mà thôi.

- Ông không phải lo về chuyện ấy, - bác sĩ nói cho hẳn yên tâm. - Riêng về phần tôi, tôi sẽ không nói gì cho Horácio biết cả. Nhưng điều tốt nhất ông nên làm là im mồm, trừ phi ông muốn tự tử.

Ông mở cửa. Tónico đi ra, một người đàn bà bước vào. Ông bác sĩ bèn lục túi thuốc tìm cái ống nghe. Trong phòng đợi, đàn ông, đàn bà ngồi chuyện gẫu. Một người đàn bà tay dắt một đứa bé, trông thấy lão thợ may, bèn rời ghế và đến gần lão:

- Thế nào, có khỏe không, ông bạn Tónico? - Bà ta mỉm cười hỏi.

- Rất khỏe. Dona Zefinha ạ. Còn bà?

Bà ta không trả lời vì đang nôn nóng muốn nói với lão cái điều bà ta mới biết:

- Ông có nghe nói về cái chuyện tai tiếng âm ỉ ấy không?

- Chuyện nào?

- Đại tá Totonho do Riacho Doce đã bỏ vợ và gia đình để chạy theo một con mặt dày mày dạn, một ả lẳng nhăng ở Bahia. Họ cùng đạp xe lửa, công khai trước mặt mọi người.

Tonico khoát tay, chán ngán.

- Chuyện ấy, người ta biết cả rồi Dona Zefinha ạ, - hấn nói. - Nhưng tôi có những tin tức mà tôi cam đoan là bà chưa được nghe kia.

Sự tò mò của người đàn bà bị kích thích đến cao độ, đến nỗi bà ta run cả người.

- Chuyện gì thế, ông bạn Tonico?

Tonico ngần ngừ một lát, trong khi bà hồi hộp chờ đợi:

- Nào, nói cho tôi nghe nhanh lên!

Hấn đưa mắt nhìn quanh và kéo bà ta ra hành lang.

- Nghe nói là, - lão bắt đầu nói khe khẽ, - là luật sư Virgílio...
- đoạn còn lại, hấn nói thêm vào tai bà kia.

- Chẳng có lẽ, - bà ta kêu lên. - Thật không ngờ, ai có thể tưởng tượng ra chuyện như vậy được?

- Cần nhất là bà hãy coi như tôi không nói gì cả, - Tonico dặn dò. - Tôi chỉ nói với bà thôi đấy.

- Ô, ông bạn Tonico, ông biết rất rõ là tôi kín mồm kín miệng như bưng ậy chứ. Nhưng ai ngờ thế nhỉ? Cô ta coi bộ có giáo dục đến thế kia mà.

Tonico biến mất. Trở lại phòng đợi. Dona Zefinha quan sát các khách khác. Ở đây, chả có ai đáng để kể chuyện lại; bà bèn quyết định hoãn việc tiêm cho đứa con nhỏ đến hôm sau. Bà chào mọi người, nói là đã muộn và bà không thể chờ được nữa. Bà có hẹn đến phòng nha sĩ. Rồi bà đi ra, lôi đứa bé xềnh xệch đằng sau. Mẩu chuyện quý hóa bà ta vừa nghe được cứ làm cho bà ngứa ngáy mồm miệng; bà cảm thấy sung sướng y như là có cái vé xổ số trúng thưởng.

Bà đi thật nhanh đến gia đình nhà Aventinos - bà gái già chưa chồng ở gần nhà thờ thánh José.

7

Bác sĩ Jessé xem xét người bệnh bằng một cử chỉ như máy, nghe ở ngực và ở lưng, nghe nhịp thở, bảo anh ta đếm đến “ba mươi ba”. Nhưng thực ra tâm trí ông đang vơ vẩn tận đâu đâu và mãi nghĩ đến nhiều chuyện khác. Phòng thăm bệnh của ông đầy khách khứa. Bao giờ cũng thế. Cứ mỗi lần ông vội hoặc lơ đãng là phòng đợi của ông lại đầy ứ những bệnh nhân chẳng có bệnh gì cả mà chỉ đến làm ông mất thì giờ. Ông bảo người kia mặc quần áo vào và nguệch ngoạc một cái đơn thuốc.

- Không có gì nghiêm trọng chứ, thưa bác sĩ?

- Không có gì. Chỉ bị cảm lạnh do đi rừng gặp mưa. Cứ uống thuốc là mọi chuyện sẽ tốt lành cả. Mười lăm ngày nữa quay lại đây.

- Nhưng thưa bác sĩ, tôi không thể quay lại được. Bác sĩ biết đấy, rời bỏ rừng để đi đến đây là mất tiền. Tôi làm ở xa lắm.

Bác sĩ Jessé tìm cách chấm dứt câu chuyện.

- Được, khi nào có thể thì quay lại đây. Bệnh ông không có gì nặng đâu.

Người đàn ông trả tiền và ông bác sĩ đẩy anh ta về phía cửa. Một người bệnh khác bước vào, một bác công nhân già ở đồn điền, đi chân đất và mặc quần áo lao động. Ông cụ đến xin đơn thuốc cho vợ: “Bà nó nhà tôi cứ sốt đi sốt lại, tháng nào cũng phải nằm liệt giường.” Trong khi ông lão kể câu chuyện tràng giang đại hải của mình, bác sĩ Jessé nghĩ đến những điều nghe thấy ở hiệu thợ may. Có hai cái tin khó chịu. Trước hết là tin

Teodoro đến Tabocas. Hắn sắp mưu đồ cái quái quỷ gì đây? Hắn biết rằng Tabocas không phải là nơi an toàn cho hắn. Nhưng Teodoro vốn là một tay can trường và thích gây chuyện. Nếu hắn đến Tabocas thì chắc hắn là để chơi một vỏ gì đây. Lẽ ra bác sĩ Jessé phải gửi giấy báo cho Horácio lúc này đang ở Ilhéus, nhưng không may xe lửa lại chạy mất rồi; cho nên từ nay đến ngày mai, ông không thể làm gì được cả. Dù sao đi nữa cũng phải nói ngay cho luật sư Virgílio biết.

Bây giờ, ông chợt nhớ ra cái tin thứ hai: những chuyện ngồi lê mách lẻo trong thành phố về Virgílio và Ester. Horácio và Ester là bố mẹ đỡ đầu cho một đứa trong lũ con đàn của bác sĩ - hiện nay ông có chín đứa con nối tiếp nhau như những bậc thang, đứa trước hơn đứa sau một tuổi. Bác sĩ Jessé ngẫm nghĩ: ông nhớ ra rồi. Ester đã ở Tabocas bốn ngày trong khi chờ đợi Horácio thu xếp công việc để đưa bà ta đi Ilhéus. Trong bốn ngày đó, Virgílio rất năng đến chơi nhà bác sĩ, nơi lão đại tá tạm trú. Ester và anh ta đã ngồi lì ở phòng khách nhỏ cười cười nói nói với nhau mãi không dứt.

Chính Jessé đã phải can thiệp để chấm dứt những lời bàn ra tán vào của bọn gia nhân. Nhưng lại có chuyện tệ hơn: cuộc họp mặt tại nhà Resende, một nhà buôn, nhân dịp sinh nhật vợ lão ta. Người nhà đã bưng đồ giải khát ra và nhân có một cái dương cầm và một số nhạc sĩ, họ bèn tổ chức một cuộc khiêu vũ bất thường, ở Tabocas, phụ nữ có chồng thì không nhảy với ai. Và ngay ở cả Ilhéus, nếu có tân tiến đi nữa, tân tiến đến mức dám liêu làm chuyện đó thì người ta cũng chỉ nhảy với chồng thôi. Thành thử, khi Ester ra nhảy với Virgílio thì đâm ra to chuyện. Bác sĩ Jessé nhớ là Virgílio có xin phép Horácio, lão

này đã đồng ý, lão hãnh diện được thấy vợ mình nổi đình đám. Nhưng dân thành phố này đâu có biết thế và bắt đầu bàn tán. Thật là chuyện bất thường, ngang với chuyện Teodoro đến đây có khi còn tệ hơn nữa kia. Bác sĩ Jessé gãi đầu. Nếu Horácio biết chuyện! Lão ấy sẽ làm cho tất cả điều đứng...

Người bệnh đã kể hết tất cả tật bệnh của vợ và đang lặng lẽ chờ chẩn đoán.

- Thưa bác sĩ, ngài có cho đó là bệnh sốt rét cách nhật không ạ?

Bác sĩ Jessé đưa mắt nhìn, kinh ngạc. Ông đã quên bằng sự có mặt của người đàn ông nọ và bắt bác ta nhắc lại tỉ mỉ câu chuyện.

- Phải, đó là sốt rét rừng, - ông nói.

Ông cho đơn mua ký ninh, và dặn đến hiệu thuốc Thánh José, nhưng tư tưởng ông lại quay về với Tabocas và muôn nghìn chuyện phức tạp của cuộc đời. Thế ra những đứa thối mồm - mà ở Tabocas, còn ai là không độc miệng kia chứ? - lại dây vào chuyện riêng tư của Ester à? Thật là chuyện bất thường. Cứ nghe mồm họ thì chả có lấy một người đàn bà có chồng nào là đáng trọng cả. Chẳng có gì làm cho cái thành phố này thích thú hơn một chuyện tai tiếng hoặc một tấn bi kịch tình ái. Rồi thì, bao trùm lên tất cả, lại còn chuyện Teodoro đến. Chẳng biết cái sự mưu đồ ấy là cái gì kia chứ?

Bác sĩ Jessé mặc áo vào và ra ngoài đi thăm vài ba bệnh nhân. Đến mỗi nơi ông ta lại phải tham gia tranh luận về một cuộc ác chiến để tranh chiếm khu rừng Sequeiro Grande đang sắp sửa xảy ra. Tất cả đều muốn biết những tin mới nhất và bởi

vì bác sĩ là bạn thân của Horácio, hẳn ông ta có thể cho họ biết được.

Sau đó, ông xuống trường học, vì ông là chủ tịch Hội đồng quản trị từ hồi chính phủ trước thuộc đảng của ông còn nắm chính quyền. Người ta chưa bao giờ yêu cầu ông ta từ chức, như thế thì sẽ to chuyện quá. Bởi vì ông đã cho xây dựng trường sở mới, và các giáo sư, toàn là phụ nữ, ủng hộ ông rất hăng. Ông vào trong sân và qua một phòng ngoài, đi vào nhà.

Lúc này, ông đã quên hết chuyện Ester lẫn chuyện Teodoro. Ông đã quên hẳn khu rừng Sequeiro Grande. Tư tưởng ông đang tập trung vào buổi lễ nhà trường dự định tổ chức nhân dịp “Hội trồng cây” - ít bữa nữa, trong tuần này. Bọn con nít đang chơi trong sân, chạy tới ôm lấy những đôi bấp chân ngắn và khỏe của bác sĩ. Ông sai vài ba đứa đi tìm bà hiệu trưởng và giáo sư dạy tiếng Bồ Đào Nha. Rồi ông đi qua một lớp khác; thấy ông đến, bọn trẻ đều đứng dậy. Ông ra hiệu cho chúng ngồi xuống và đi về căn phòng nơi bà hiệu trưởng cùng một số giáo sư khác vây quanh, đang chờ ông.

Ông bác sĩ ngồi phịch xuống một chiếc ghế, đặt cái mũ và túi thuốc lên bàn, ông lấy khăn tay lau mồ hôi ròng ròng chảy trên bộ mặt béo nhờn.

- Chương trình đã sẵn sàng rồi, - bà hiệu trưởng nói.

- Xem nào.

- Trước hết ta họp ở đây, rồi đến một bài diễn văn.

- Tiến sĩ Virgílio sẽ không thể có mặt được, ngày mai ông ta đi Ilhéus công cán cho đại tá Horácio. Tất nhiên là Estanislau sẽ nói thôi.

Estanislau là giáo sư ở một trường tư và là một diễn giả đương nhiên của tất cả mọi cuộc hội họp ở Ferradas. Bất kỳ hoàn cảnh nào, trong mọi bài diễn văn, y cũng chỉ dùng vẫn những hình tượng ngôn ngữ ấy, vẫn những ẩn dụ ấy, không thay đổi tí gì, đến nỗi cả thành phố đều thuộc lòng cái gọi là “bài diễn thuyết” của Estanislau.

- Thật đáng tiếc quá, - một giáo sư phàn nàn.

Đó là một bà bé nhỏ, mảnh khảnh, vốn rất ngưỡng mộ Virgílio. “Ông ta nói hay biết bao và đẹp trai biết bao!”

Những người khác cười ồ lên. Bác sĩ Jessé lại lau mồ hôi.

- Tôi có thể giúp các bà được việc gì? - ông hỏi.

Bà hiệu trưởng tiếp tục tả cách tổ chức ngày hội:

- Thế này nhé: Trước hết là cuộc họp chính thức của nhà trường; giáo sư Estanislau đọc diễn văn (bà vừa đọc vừa sửa bản chương trình), rồi học sinh học một bài học thuộc lòng, cuối cùng tất cả đồng ca bài *Ngày hội trồng cây*. Sau đó, học sinh xếp hàng đi diễu hành đến tận quảng trường nhà thờ. Tại đây, các em sẽ trồng một cây cao, bác sĩ Freitas sẽ phát biểu ý kiến và giáo sư Irene đọc thơ.

- Tốt lắm, tốt lắm, - bác sĩ vừa xoa tay vừa nói.

Ông nhớ chiếc xà cọt và rút ra vài tờ giấy viết tay, gập theo chiều dọc - bài diễn văn của ông; ông đọc cho các giáo sư nghe. Càng đọc với một giọng to và sang sảng, niềm phấn khởi của ông càng tăng thêm; ông đứng dậy để có thể làm những bộ điệu thích hợp. Bọn trẻ con tụ tập gần cửa ra vào, mặc dầu bà hiệu trưởng “suyt” luôn miệng, vẫn không giữ được yên lặng. Tuy nhiên, ông bác sĩ Jessé chẳng vì thế mà ngưỡng ngấp tí

nào, bởi vì ông đang say sưa với tài hùng biện của chính mình trong khi đọc một cách trịnh trọng:

- Cây là một món quà Thượng đế tặng cho con người. Nó là anh em thực vật của ta, nó cho ta bóng mát, quả ngon và gỗ rất có ích cho việc làm bàn ghế và các thứ đồ dùng khác, góp phần làm cho cuộc sống của ta có được tiện nghi. Với thân cây, người ta đóng những chiếc thuyền buôn đã dẫn đến sự phát hiện ra đất nước Brazil yêu dấu của chúng ta. Các em cần phải yêu quý và kính trọng cây cối.

- Hay lắm, hay lắm, - và bà hiệu trưởng vỗ tay; những người khác phụ họa theo.

- Rất tuyệt, ngài sẽ được hoan nghênh nhiệt liệt.

Mồ hôi đổ ra từ mỗi lỗ chân lông bác sĩ Jessé. Vừa ráng sức lau mặt, ông vừa quát lên một tiếng khàn khàn về phía bọn con nít; chúng vội ba chân bốn cẳng chạy mất.

- Thế nào, khá đấy chứ, hở? - Ông vừa ngồi xuống vừa nói. - Tôi ngoáy chiều hôm qua đấy. Những hôm trước đây, tôi không thể làm việc được; có hai vợ chồng ông bạn đến chơi nên tôi phải hầu tiếp họ.

- Nếu điều tôi nghe thấy là đúng sự thật, - một giáo sư nói, - thì ngài chẳng phải nhọc công làm chuyện ấy, riêng đối với Dona Ester; người ta bảo là luật sư Virgílio đã làm việc ấy thay ngài suốt ngày rồi.

- Ô! Người ta đồn đại về tất cả mọi người, - bà bé nhỏ mảnh khảnh phản đối, - ở một nơi lạc hậu như thành phố này thì bao giờ chẳng thế.

Bà ta vốn ở Bahia đến và không thể quen được với những lễ thói ở Tabocas.

Một bà giáo khác người *grapiúnas*, nghĩa là sinh trưởng tại Tabocas, ra vẻ phật ý:

- Tôi không hiểu bà bảo thế nào là lạc hậu, hay là bà cho rằng một vài hành vi đáng xấu hổ mà tôi có thể kể ra, là dấu hiệu của tiến bộ. Dĩ thường muốn tiến bộ thì phải đứng trên bậc cửa cho đến mười giờ đêm, bám nhằng nhằng lấy một gã trai trẻ chẳng! Nếu như vậy là tiến bộ thì, đội ơn Chúa, Tabocas này quả là lạc hậu đấy!

Bà ta ám chỉ một chuyện dan díu giữa bà giáo sư bé nhỏ với một thanh niên quê ở Bahia làm việc tại một hãng xuất khẩu. Cả thành phố dị nghị về chuyện ấy. Nhưng đối tượng của sự dị nghị vẫn giữ vững quan điểm của mình.

- Bà định nói tôi chứ gì? Vậy thì thế này, tôi xin bà biết cho rằng tôi thích sao làm vậy, ai nghĩ thế nào kệ xác. Cuộc đời tôi là của tôi; tại sao người khác lại cứ nhúng mũi vào? Tôi muốn đứng nói chuyện bao nhiêu lâu thì đứng. Tôi thích thế hơn là ở vậy làm gái già như bà. Tôi sinh ra không phải là để trở thành một con bò cái chết khô.

Ông bác sĩ Jessé bèn can thiệp:

- Bình tĩnh nào, bình tĩnh! Có những chuyện mà người ta có lý do chính đáng để bàn tới và những chuyện khác chẳng có lý do quái gì mà cũng cứ phóng đại lên. Một người thanh niên đến thăm một phụ nữ có chồng và cho chị ta mượn vài quyển sách thì động tặc gì mà phải làm rầm rĩ lên? Đấy, thế là lạc hậu đó!

Tất cả các bà đều đồng ý như vậy. Hơn nữa, theo bà hiệu trưởng thì những chuyện bàn tán mới chỉ có thể thôi. Người ta chỉ để ý rằng viên thầy kiện trẻ tuổi thường quen lệ sang bên nhà ông bác sĩ nói chuyện với Dona Ester suốt ngày - có thể nói như thế - trong phòng khách nhỏ. Bà giáo sư đã phản đối khi thấy người ta kết tội thành phố Tabocas là lạc hậu, bèn bình luận thêm một câu:

- Thậm chí ông tiến sĩ Virgílio còn không tôn trọng nếp sống gia đình của thành phố ta nữa. Này nhé, ông ta bao một ả đàn bà lẳng lơ trong một phố đứng đắn và cái lối họ tạm biệt nhau mỗi lần thì thật là vô liêm sỉ. Họ cứ đứng đậy ôm chặt lấy nhau và hôn nhau ngay trước mặt tất cả mọi người.

Các bà giáo sư khác cười khúc khích và chính bác sĩ Jessé cũng gắng hỏi để biết thêm những chi tiết khác. Cái bà vừa mới thuyết đạo đức vốn ở gần nhà Margot, lúc này bỗng liền thoảng:

- Thật là vô luân thường đạo lý, đúng thế đấy! Như tôi đã nói với cha Tomé, người ta có thể vô tình mà phạm tội, người ta có thể phạm tội bằng mắt, người ta có thể phạm tội bằng tai. Một ả đàn bà ra trước cửa nhà, mặc áo ngủ đằng trước phanh ra đến tận nửa người - gần như trần truồng - bá lấy cổ ông tiến sĩ Virgílio và cứ đứng với ông ta ôm ấp, hôn hít nhau, liếm láp nhau, đến hai con chó cũng chả làm thế, và nói với nhau đủ mọi thứ chuyện.

- Họ nói gì với nhau? - Bà giáo sư người Bahia muốn biết.

Người bà ta dậm dật bồn chồn; mắt bà ta nhìn hau háu trong khi nghe kể lại cảnh đó.

Bà giáo kia bèn được dịp trả thù:

- Nói ra với bà liệu có phải là lạc hậu không đây?

- Đừng có giả ngây, nói cho chúng tôi nghe đi bà.

- Thế này: nào là “con tô tô bé bỏng của em” nào là “con miu con của anh”, “con lu lu xinh xẻo bé tí của em” và rồi thì - bà ta hạ thấp giọng xuống và khi nghĩ ra là có bác sĩ đang ở đây, bà lấy hai tay che mặt - “con ngựa cái tơ bé nhỏ nhảy chồm chồm của anh”.

- Cái gì kia? - Bà hiệu trưởng nói, mặt đỏ như lên.

- Đúng như tôi đã nói với các bà. Thật là vô luân thường.

- Lại ở ngay một phố có các gia đình hảnh hoi, - một bà khác chêm vào.

- Phải, người các phố khác cứ đến nhìn họ. MÀN kịch không mất tiền; cứ y như ở rạp hát vậy, - bà nọ nói thêm để tóm tắt toàn bộ câu chuyện.

Bác sĩ Jessé vỗ trán; ông chợt nhớ ra điều gì:

- Kịch! Hôm nay có một buổi diễn tập mà tôi quên khuấy đi mất. Tôi chỉ còn thì giờ ăn một miếng rồi chạy, nếu không muốn làm nhỡ hết tất cả.

Ông đi vội, gần như chạy ra khỏi tòa nhà trống không, đi ngang qua những bãi vắng tanh và cái sân lạng lẽ. Tiếng các bà giáo vẫn bàn cãi về chuyện Virgílio theo ông ra mãi đến cổng; không nghe thấy tiếng gì khác.

Thật bất tiện...

Ông bác sĩ ăn thật nhanh; sau đó ông chỉ kịp trả lời những câu hỏi của bà vợ về sức khỏe của lão Ribeirinho nào đó, một

người bạn bị bệnh, béo tai một đứa trong đàn con, rồi lại lên đường đến nhà Lauro, nơi ông phải hướng dẫn đội kịch nghiệp dư của Tabocas sắp sửa biểu diễn. Người ta đã thấy trên một quảng cáo lưu hành khắp thành phố và đến tận Ferradas, loan tin:

Thứ bảy 10 tháng sáu

Nhà hát thánh José

Sẽ trình diễn

Một vở kịch xuất sắc 4 hồi

NHỮNG KẺ HÚT MÁU XÃ HỘI

Xin đón coi thông báo

Đội kịch nghiệp dư TABOCAS

MỘT SỰ KIỆN NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU LỚN LAO

Với chuyện chính trị, chuyện gia đình, phòng khám bệnh, rừng ca cao, những ngôi nhà cho thuê, trường học, với từng ấy thứ, bác sĩ Jessé Freitas cũng đã đủ bận trí rồi, nhưng cái say mê lớn nhất của ông là đội kịch nghiệp dư thành phố Tabocas. Suốt bao năm ròng, ông đã mơ ước có một đội kịch, nhưng luôn luôn gặp hết khó khăn này đến khó khăn khác. Thoạt tiên ông đã phải nhẫn nại và kiên quyết đấu tranh để tranh thủ các cô thiếu nữ thành phố không chịu tham gia diễn kịch. Sở dĩ cuối cùng ông đã thành công, đó là nhờ những lời ủng hộ tốt đẹp của cô con gái một nhà buôn giàu ở Tabocas, vừa trở về từ Rio de Janeiro là nơi cô đã theo học. Cô ta đã khẩn khoản yêu cầu những cô khác “hãy chấm dứt những trò trẻ con đi” và nhất quyết gia nhập đội kịch nghiệp dư. Mặc dù vậy, ông bác sĩ

vẫn phải được sự đồng ý của các ông bố gia đình, điều đó cũng không phải dễ dàng gì.

- Tôi cho phép cháu chỉ là vì ông đây thôi, bác sĩ ạ.

Nhiều người khác từ chối phát:

- Cái chuyện đóng kịch ấy không phải là việc của con gái nhà tử tế.

Tuy nhiên, cuối cùng đoàn kịch đã thành lập được và biểu diễn buổi đầu tiên: Một vở kịch của giáo sư Estanislau, nhan đề là *Ngục Bastilha đổ*. Vở kịch thành công lớn. Những bà mẹ các nữ diễn viên phải khó khăn lắm mới tìm được lòng tự phụ, và thậm chí còn có những cuộc cãi nhau về chuyện vai nào đóng hay nhất. Bác sĩ Jessé bèn vội vàng cho dựng một vở kịch khác. Lần này là một vở của ông ta, dựa theo đề tài lịch sử dân tộc nói về vua Pedro đệ nhị. Người ta diễn vở này để lấy tiền cúng cho nhà thờ đang xây dở. Mặc dầu đã xảy ra một việc đáng tiếc trên sân khấu giữa hai nhân vật, vở này vẫn thu được thắng lợi ngang lần trước và đã dứt khoát gây được uy tín cho đoàn kịch nghiệp dư Tabocas. Tổ chức này, giờ đây là niềm tự hào của thành phố, và mỗi khi có một người Tabocas đến Ilhéus, anh ta không quên nói đến những “tài tử”, có khi chỉ là để chọc tức dân thành thị có một rạp hát khá oách nhưng lại không có đoàn kịch nào. Ông bác sĩ hi vọng vở *Những kẻ hút máu xã hội* - cũng của ông ta - sẽ thành công để thuyết phục các bà mẹ cho phép con gái mình ra thành phố tổ chức một cuộc biểu diễn.

Ông bỏ hàng giờ để hướng dẫn họ. Ông bắt các cậu các cô tập đi tập lại không biết bao nhiêu lần, với những điệu bộ cường điệu, với những giọng vang vang và một lối phát âm kiểu cách.

Ông hoan hô người này, bắt bẻ người khác, lau mồ hôi trán và mặt rạng rỡ vì sung sướng.

Mãi tới khi xong buổi tập ra về, ông mới nhớ tới rừng Sequeiro Grande, Teodoro, Ester và Virgílio. Ông cầm lấy túi thuốc trong đó lẫn lộn cả những trang giấy viết tay, chai lọ và bông băng, rồi bỏ đến nhà viên thầy kiện. Không tìm thấy gã, ông lại đi đến nhà Margot. Chuông nhà thờ vừa đánh chín giờ; phố xá vắng tanh. Các “tài tử” ra về, các cô thiếu nữ đi cùng với mẹ. Một tay say rượu đang làm bầm ở góc phố. Trong một tiệm bán rượu vang, người ta luận bàn chính trị. Các ngọn đèn ngoài phố tỏa sáng nhợt nhạt dưới ánh trăng.

Luật sư Virgílio mặc quần áo ngủ và có tiếng Margot ở trong phòng vọng ra, hỏi xem ai gõ cửa.

- Ông đã biết chuyện đại tá Teodoro đến thành phố chưa? - Bác sĩ Jessé vừa hỏi vừa đặt túi thuốc lên một chiếc ghế trong phòng khách nhỏ. - Tốt hơn cả là ông nên báo cho ông bạn Horácio của ông rõ. Hình như không ai biết hắn ta đến đây làm gì.

- Chắc chắn là hắn đến để chuốc lấy chuyện lôi thôi đấy.

- Còn một chuyện nữa quan trọng hơn.

- Nói đi, cái gì thế?

- Người ta đồn rằng Juca Badaró đã mời một kỹ sư đến vẽ bản đồ khu rừng Sequeiro Grande để xin chứng khoán sở hữu đấy.

Virgílio nở một nụ cười thỏa mãn:

- Thế ông cho công việc của tôi, với tư cách là luật sư, là gì vậy, thưa bác sĩ? Khu rừng ấy đã được ghi vào sổ trắc địa cùng

với các bản đồ và mọi thứ cần thiết, ở bàn giấy của Venâncio để đăng ký là tài sản của Horácio, của Braz, của Maneca Dantas, của bà quả phụ Merenda, của Firmo, của Jarde - đến đây gã nói to lên một chút - và của bác sĩ Jessé Freitas. Ngày mai ông sẽ phải đi ký các giấy tờ đấy.

Và trong khi viên thầy cò giảng giải cho ông là cuộc “tiếm đoạt” đã được tiến hành như vậy, khuôn mặt ông bác sĩ nở rộng một nụ cười.

- Xin có lời khen ngợi ông tiến sĩ. Một ngón bạc thầy!

Virgílio mỉm cười khiêm tốn.

- Phải mất hai conto để thuyết phục lão lục sự đăng ký đấy. Việc còn lại thì dễ thôi. Thử xem bây giờ chúng làm gì. Chúng ta đã hốt tay trên bọn chúng rồi.

Ông bác sĩ im lặng một lát. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây thật là một ngón bạc thầy. Horácio đã đi trước anh em nhà Badaró, lão là chủ nhân của khu rừng, lão và các bạn lão, trong số đó cả bác sĩ Jessé. Ông ta xoa hai bàn tay béo mẫm vào nhau.

- Việc làm thật là cừ đấy! Ở đây chả tìm đâu ra người như ông được, luật sư ạ. Này thôi, tôi phải đi đây; xin để cho hai người một mình với nhau - ông ta chỉ vào căn phòng có Margot đang đợi - không phải lúc chuyện gẫu. Xin chào ông tiến sĩ!

Thoạt tiên ông đã nghĩ thử thăm dò Virgílio về những chuyện đồn đại xung quanh Ester và gã. Thậm chí ông còn tính nước sẽ khuyên viên thầy cò, trong thời gian gã lưu lại ở Ilhéus, không nên đi lại chỗ Horácio nhiều quá. Những miếng lưỡi đưa chuyện ở ngoài tỉnh cũng nhanh như ở nông thôn vậy. Bây giờ thì ông quyết định không nói năng gì nữa, ông sợ

làm méch lòng Virgílio, xúc phạm đến gã, đó là điều ông ta không muốn chút nào, đúng vào ngày gã vừa cho Badaró một vố nên thân.

Virgílio tiễn ông ra cửa. Khi đi xuống phố, ông bác sĩ không gặp ai xứng đáng để nghe cái tin ấy. Về pháp lý mà nói, anh em nhà Badaró thế là tong rồi. Giờ thì bọn chúng có thể làm gì được? Khi qua trước cửa hàng bán rượu, ông ta đưa mắt nhìn vào.

- Ngài dùng gì không, thưa bác sĩ? - Hai người đang uống rượu hỏi ra.

Cái bọn ấy cũng không xứng đáng. Ông bác sĩ bèn hỏi trả lại một câu:

- Các anh có biết Tónico Borges đi đâu không?

- Đi nằm rồi, - một người nói. - Tôi vừa gặp hắn ta được một lúc, hắn đi về phía nhà thổ ấy.

Ông bác sĩ nhăn mặt khó chịu. Thế là lại phải giữ cái tin đến ngày hôm sau. Ông ta tiếp tục đi, bước chân ngán lủn củn nhưng nhẹ tênh nếu so với trọng lượng của chính ông.

Nhưng trước khi về nhà, ông ta đứng lại một lúc để xem cái chỗ ca cao đang đưa vào thành phố là của ai mà có mười lăm con la tải, bước theo tiếng nhạc rung, do một gã chặn la điều khiển đang quát tháo làm thức giấc cả khu phố:

- Hày, kìa, con la chết tiệt! Đi đi nào, đồ la!...

8

Người đó thở hổn hển bước vào cửa hàng sắt:

- Ông bạn Azevedo! Ông bạn Azevedo!

Anh nhân viên ló ra:

- Ông Azevedo ở tận trong cùng kia, ông bạn Inácio ạ!

Người kia đi vào tận trong cửa hàng, ở đây Azevedo đang giữ một quyển sách to tướng, bận tính sổ. Hắn ta quay lại.

- Có gì vậy, Inácio?

- Thế ông chưa nghe thấy chuyện gì à?

- Nói đi, thế nào, có chuyện gì? Có gì quan trọng không?

Inácio dừng lại để thở; hắn đã chạy học tốc, hoặc gần như thế.

- Tôi vừa mới hay tin, vừa xong đây thôi. Ông không thể ngờ được đâu. Ông đến ngã ngựa người ra vì chuyện này mất.

Azevedo đặt bút chì, giấy tờ, sổ sách xuống và nóng lòng đợi.

- Một cuộc “tiêm đoạt” cừ khôi nhất xưa nay chưa từng thấy: thầy kiện Virgílio đã hối lộ Venâncio để ông ta đăng ký quyền sở hữu khu rừng Sequeiro Grande cho đại tá Horácio và năm sáu người khác: Braz, bác sĩ Jessé, đại tá Maneca và những ai nữa không rõ.

Azevedo đứng lên khỏi ghế:

- Thế còn việc giám định? Chuyện ấy thì vứt đi đâu? Chứng khoán của chúng không có giá trị gì hết.

- Ô! Chứng khoán của chúng hoàn toàn hợp pháp, ông bạn Azevedo ạ, cũng hợp pháp như bất cứ giấy tờ nào, từ đầu đến cuối. Gã trai trẻ ấy là một tay chơi hạng nhất trong giới luật sư đây. Nó đã tính trước mọi chuyện. Đã có sẵn một bản đồ cũ của Mundinho de Almeida khi lão ta còn sống, dạo lão định khai phá một khu rừng để trồng trọt ở vùng ấy. Rừng này chưa được đăng ký bao giờ bởi vì đại tá Mundinho không bao giờ chịu trả tiền. Nhưng Venâncio còn giữ tài liệu.

- Tôi không biết chuyện ấy đâu!

- Thế ông không nhớ đại tá Mundinho đã đưa từ Bahia về một viên trác địa, một lão già rậm râu tửu lượng còn hơn cả chính lão đại tá nữa ư?

- À, ờ nhỉ, giờ thì tôi nhớ ra rồi.

- Ấy đây, luật sư Virgílio đã moi ra được cái bản đồ đặc cũ ấy; việc còn lại thì dễ thôi; chỉ việc đổi tên đi và cho đem đăng ký. Người ta nói rằng Venâncio đã được mười conto thù lao.

Azevedo đã đánh giá được tất cả tầm quan trọng của vấn đề.

- Inácio này, - hắn nói, - tôi rất biết ơn anh, và không bao giờ tôi quên sự giúp đỡ này. Anh như thế mới là bạn, người bạn thực sự. Và bây giờ tôi phải gửi giấy cho Sinhô Badaró. Ông ấy sẽ tỏ lòng biết ơn anh, chắc chắn thế.

Inácio cười.

- Ông nói với đại tá Sinhô là tôi sẵn sàng theo lệnh ông ấy. Đối với tôi, ông ấy là thủ lĩnh duy nhất của vùng này. Cho nên, vừa mới hay tin là tôi đến thẳng chỗ ông ngay.

Inácio đi rồi, Azevedo ngồi suy nghĩ một lúc. Rồi hắn cầm bút, gò lưng trên bàn ì ạch viết thư cho Sinhô Badaró; sau đó

hắn cho gọi người để mang thư đi. Vài phút sau, gã chạy giầy tới. Gã là một người lai đen có nước da rất nâu, đi chân đất, nhưng lại đeo đinh thúc ngựa, khẩu súng lục trồi lên dưới lần áo rách.

- Ông cho gọi tôi, ông Azevedo?

- Militão, mày sẽ cưỡi ngựa của tao phóng thật nhanh đến đồn điền Badaró; mày sẽ đưa lá thư này cho ông Sinhô. Nói rằng đây là thư của tao và rất cần.

- Có phải đi qua Ferradas không, ông Azevedo?

- Đi đường ấy gần hơn nhiều!

- Người ta nói rằng đại tá Horácio cấm không cho người của ông Badaró đi qua đường đó.

- Người ta đồn thì lắm chuyện lắm. Mày không sợ chứ?

- Ông có thấy tôi sợ bao giờ không? Tôi chỉ muốn hỏi cho chắc chắn thôi.

- Thế thì được lắm. Ông Sinhô sẽ hậu thưởng cho mày vì đây là một tin quan trọng.

Gã kia cầm lấy thư.

- Không phải đợi thư trả lời chứ? - Gã hỏi vậy trước khi đi tìm ngựa.

- Không.

- Thế thì xin chào ông Azevedo.

- Chúc mày may mắn nhé, Militão.

Ra đến cửa, gã kia quay đầu lại.

- Ông Azevedo?

- Cái gì?

- Nếu họ tìm thấy xác tôi ở ngoài phố Ferradas thì xin ông trông nom giúp vợ con tôi, có được không?

9

Don'Ana Badaró đang đứng ngoài hiên nói gì với gã vừa xuống ngựa.

- Ông đi Ilhéus rồi, Militão ạ.

- Thế ông Juca?

- Ông ấy cũng không có ở đây nốt. Có cần không?

- Hình như cần đây, thưa cô. Ông Azevedo nói với tôi là không được mất thì giờ và đi qua Ferradas cho gần hơn. Và ở đây cũng đã sẵn sàng giao chiến rồi đây!...

- Làm thế nào mà anh qua được?

- Tôi đi đường tắt sau bệnh xá, không ai trông thấy tôi cả.

Don'Ana lật đi lật lại lá thư trong tay.

- Thế anh cho rằng thư cần à? - Ắ lại hỏi lần nữa.

- Tôi chắc thế, thưa Don'Ana. Ông Azevedo bảo với tôi rằng quan trọng lắm và không đợi được. Ông ấy còn bảo tôi lấy ngựa của ông mà đi.

Don'Ana quyết định bóc thư, bắt đầu đọc ra những dòng chữ ngoằn ngoèo của Azevedo. Mặt ả đành lại: “Quân ăn cướp!” Ắ chạy vào nhà, tay cầm thư và lại chột nhớ tới người đưa thư.

- Raimunda! Raimunda! - Ắ gọi.

- Có gì đây ạ, thưa mẹ đỡ đầu?

- Cho Militão uống rum, nó kia kia, ngoài hiên ấy.

Ắ vào phòng khách, và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng từ đầu nọ đến đầu kia. Ắ giống hệt như một trong hai anh em

Badaró khi họ cùng nhau tìm một giải pháp gì, hoặc là đang tranh luận với nhau. Cuối cùng, ả ngồi xuống cái ghế cao của Sinhô, nét mặt vẫn đanh lại, tâm trí để cả vào cái tin vừa nhận được. Biết làm sao đây? Gửi thư này cho cha ư? Phải đến ngày hôm sau thư mới tới nơi, thế thì sẽ muộn quá. Rồi thốt nhiên, ả chợt nhớ ra một điều, ả đứng dậy trở ra hiên, nơi Militão đang nhấm nháp cốc rượu rum.

- Anh có mệt lắm không, Militão?

- Không, cô ạ. Đi chưa đầy hai mươi dặm.

- Vậy thì tôi muốn anh đi tới nhà Baraúnas đưa một lá thư cho đại tá Teodoro. Nói với ông ấy đến bàn chuyện với tôi ngay lập tức. Rồi cùng với ông ấy về đây nhé.

- Xin tuân lệnh, Don'Ana.

- Nói với ông ấy nhanh chừng nào hay chừng ấy. Nói với ông ấy rằng việc nghiêm trọng lắm.

Militão lại lên ngựa.

- Xin chào cô, - gã vừa nói vừa vuốt ve cổ con vật. ả đứng ở hiên đưa mắt nhìn theo gã. Rõ là ả đã gánh lấy những trách nhiệm to lớn. Sinhô sẽ nói gì khi biết việc này? ả liền đọc lại lá thư của Azevedo rồi quyết đoán rằng mình cho người đi tìm Teodoro là đúng.

- Quân ăn cướp, - ả vẫn còn lầm bầm. - Còn cái thằng thầy cãi nhép đểu giả kia nữa, nó đáng ăn một viên đạn.

Con mèo đến dụi mình vào chân ả, Don'Ana lấy tay nhẹ nhàng vuốt ve nó. Mặt ả với cặp mắt sâu và sẫm màu, đôi môi đa tình đã mất vẻ cứng rắn; trông chỉ thấy nhuốm buồn. Cứ

nhìn ả đứng ở hiên như thế này có thể làm tưởng Don'Ana Badaró là một cô gái quê nhỏ bé nhút nhát.

10

Ở trường học, mọi việc đều trôi chảy, bác sĩ Jessé đã thuyết phục được nhiều nhà buôn đóng các cửa hàng lớn nhỏ của mình để mừng ngày “Hội trồng cây”. Ngoài các cô giáo và học trò, trong tòa nhà nơi giáo sư Estanislau đọc diễn văn và bọn trẻ con đọc bài, cử tọa không lấy gì làm đông lắm; nhưng sân nhà thờ thì đầy những người. Ông bác sĩ chủ tọa buổi lễ ở nhà trường, người ta long trọng tặng ông một cành cây nở hoa. Rồi tất cả đi diễu đến quảng trường nhà thờ, ở đây có học sinh hai trường tư của thành phố đã xếp thành hàng đón chào họ. Những trường học khác đều do Estanislau và Dona Guilhermina điều khiển, bà này nổi tiếng là kỷ luật chặt chẽ; ông bác sĩ tay cầm cành cây đi hàng đầu đoàn học sinh trường công.

Như đã nói ở trên, quảng trường nhà thờ đầy những người. Các bà mặc quần áo ngày hội, các cô thì đưa mắt tìm người yêu của mình, những ông chủ và người làm công các cửa hiệu buôn đóng cửa ngày hôm đó. Ai nấy đều muốn thưởng thức cuộc giải trí bất ngờ này, thay đổi nhịp sinh hoạt đơn điệu của một thành phố nhỏ. Học trò trường công đứng xếp hàng trước học trò trường tư và giáo sư Estanislau, từ lâu vốn không ăn ý với bà Dona Guilhermina, tiến lên ra lệnh cho bọn học trò nhỏ của mình im lặng. Ông ta muốn cũng giữ được kỷ luật như kẻ kình địch của mình có đám học trò đứng yên và nghiêm trang dưới đôi mắt sắc của bà giáo. Ngay gần cái hồ vừa được đào lên ở giữa quảng trường, đã đặt một cây cao được chừng hơn một

năm mà người ta sắp đem trông trong giờ phút trọng thể nhất của buổi lễ. Anh em Badaró được mời đi Ilhéus, cả viên sĩ quan cảnh sát nữa; vì lý do ấy, lực lượng cảnh sát của thành phố gồm mười tay kỵ mã không thấy xuất hiện; nhưng dàn nhạc Euterpe, đội “kèn đồng ngày ba tháng năm” được tổ chức bằng tiền của Horácio, thì có mặt ở đây. Đội kèn đồng này cử quốc ca để khai mạc lễ; đám đàn ông bỏ mũ và tất cả im lặng trong khi trẻ con hát. Trời nắng gay gắt; rất nhiều dù đã được mở ra.

Khi đội kèn đồng dừng lại, bác sĩ Jessé tiến ra giữa quảng trường và bắt đầu đọc diễn văn. Từ khắp phía, mọi người kêu: “Im lặng!” Trong khi các thầy giáo chạy lảng xảng ở các hàng học sinh, cố giữ cho chúng đứng im. Tuy vậy, kết quả vẫn không được là bao; người duy nhất giữ được trật tự là bà Dona Guilhermina vẫn đứng thẳng, khoanh tay trước ngực, mình mặc một chiếc áo dài trắng hồ bột cứng ngắc.

Số đông những người dự lễ không nghe được lời diễn giả; rất ít người nhìn thấy ông ta, vì không có bục, ông bác sĩ phải đứng dưới đất. Tuy nhiên người ta vẫn vỗ tay sau khi kết thúc, và một đoàn người đi ngựa đến gần để chúc mừng ông. Ông xiết chặt những bàn tay chìa ra, tỏ vẻ cảm động sâu sắc. Bây giờ đến lượt ông ta kêu gọi yên lặng để nghe giáo sư Irene ngâm thơ. Bà giáo bắt đầu đọc bằng một giọng nhỏ nhẹ, êm ái:

- Cầu phúc lành để hạt giống làm đất sinh sôi nảy nở.

Bọn trẻ con gọi người bán kẹo, gần như hét lên. Chúng cười, tán gẫu, cãi nhau, đá nhau, còn các thầy giáo thì dọa ngày hôm sau sẽ phạt nặng. Bà Irene giơ một cánh tay lên, hạ xuống, lại giơ tay kia lên:

- Cầu phúc lành cho cây cho ta bóng mát và hoa quả.

Số người cưỡi ngựa ở chung quanh tăng lên; thốt nhiên họ xông vào quảng trường nhà thờ. Đó là đại tá Teodoro das Baraúnas dẫn đầu một đoàn người võ trang. Chúng bắn chỉ thiên trong khi đàn ngựa xéo nát bãi cỏ. Teodoro xông vào giữa đám trẻ con sợ hãi chạy tán loạn và đám khán giả bỏ trốn, rồi dừng ngựa trước đám người đang quây lấy cái cây. Bà Irene hai tay vẫn đang giơ lên trời, bỗng nuốt vội câu thơ tiếp theo.

- Cái trò khỉ này là cái gì thế? - Teodoro nói, súng lục lăm lăm trong tay. - Các người trồng cây ở đây, ngay trên quảng trường công cộng à?

Jessé giọng run run, phân trần về tính chất của buổi lễ. Teodoro bật cười: dường như hẳn đồng tình tham gia cuộc lễ.

- Thôi, được rồi, trồng cây đi, - hẳn nói. - Tôi sẽ đứng xem các người làm.

Nói rồi, hẳn chìa súng lục về phía họ, bọn tay chân của hẳn mang súng trường cũng làm như thế. Bác sĩ Jessé phải nghe theo và bắt tay vào làm, có hai người giúp sức. Buổi lễ đúng là đã xoay sang một hướng khác hẳn với dự tính của ông ta. Thế là mọi vẻ trịnh trọng bỗng nhiên mất hết; họ cắm cây cao cao xuống, vội vàng và giản đơn thế thôi, rồi lấy đất ở gần miệng hố phủ lên rễ cây. Trên quảng trường còn lại rất ít người, số đông đã chạy trốn cả.

- Xong chưa nào? - Teodoro hỏi.

- Vâng, chúng tôi đã...

- Tốt lắm, - Teodoro vừa cười vừa nói, - để ta tưới vào cây một ít giọt sương mới được.

Và, vẫn ngồi trên yên ngựa, hắn cởi khuy quần ra và đá vào cái cây. Tuy nhiên, hắn nhằm không trúng lắm, và làm tung tóe vào mọi người. Bà Irene đưa tay lên che mặt. Trước khi đá hết, Teodoro quay lại và đá vào người bác sĩ Jessé. Rồi, tập hợp tay chân lại, hắn phi nước đại xuống phố lớn. Những người chưa kịp chạy trốn cứ đứng ngây như phỗng đá. Tất cả nhìn nhau sửng sờ. Một giáo sư lau một vài giọt nước đá bắn vào mặt.

- Ông có bao giờ thấy chuyện như thế này chưa? - Một người khác kinh ngạc hỏi.

Teodoro phóng xuống phố, súng vẫn bắn chỉ thiên liên hồi. Bọn tay chân và hắn cuối cùng dừng lại ở một góc đường, trước cửa phòng trước bạ của Venâncio, rồi chúng nhảy xuống đất.

Venâncio cùng đám nhân viên chỉ vừa kịp chạy trốn theo cửa sau. Teodoro gọi một tên đi theo, bảo đưa cho hắn một chai dầu hỏa và bắt đầu tưới dầu lên sàn gỗ và những cặp hồ sơ đầy lèn những giấy tờ; rồi hắn vứt chai đi.

- Châm lửa vào đây, - hắn ra lệnh.

Một người xòe diêm; ngọn lửa chạy trên sàn nhà, liếm vào một cái cặp hồ sơ, cuối cùng gặp một tập giấy tờ và cháy bùng vào đám tài liệu và hồ sơ chứa trong văn phòng. Bấy giờ Teodoro và tên tay chân bèn chạy ra chỗ những tên khác đứng gác ở góc phố chờ lửa bén. Viên đại tá mặc một cái áo ngắn trắng bên trên một cái quần ka ki và trưng ở ngón tay út một chiếc nhẫn kim cương đẹp.

Những ngọn lửa đỏ giờ đã lan khắp nhà, trong khi ngoài phố đầy áp người. Teodoro ra lệnh cho tay chân lên ngựa, và tiếng

vó ngựa thoát cái đã khiến bọn người hiếu kỳ xán đến gần quá phải tản nhanh đi.

Vừa lúc đó, một đoàn người vũ trang của phe Horácio ập tới, và Teodoro cùng bọn *capanga* của hắn rẽ vào góc phố, đi về phía Mutuns. Đám đông lại bắt đầu dồn vào phố và người ta nhìn thấy Venâncio ló ra, vò đầu rút tóc đúng vào lúc người của Horácio xuất hiện. Từ góc phố, họ bắn vào bọn bỏ chạy, bọn này vừa chống cự vừa phóng ngựa xuyên ngang đám đông đi xuống xem đám cháy. Trước khi tên chúa đất Baráunas biến mất ở cuối phố, một tên *jagunco* ngã lộn xuống, còn con ngựa của hắn, không có người cưỡi, vẫn phi theo những con khác. Bọn bộ hạ của Horácio bèn xông tới, kết liễu đời hắn bằng một nhát dao.

ĐỐI MẶT VỚI BIỂN CẢ

1

Người mặc áo dệt màu xanh da trời không trả lời. Hắn là một gã nhỏ bé, lùn tịt, và cái áo to tướng của gã rủ lòng thòng xuống cái quần bằng vải thô màu nâu mà những vết bẩn càng làm cho nâu thêm.

Bên ngoài, trời đêm thơ mộng. Chất thơ đó của trời đêm tràn cả vào cái quán rượu sặc mùi mỡ bò, dưới hình thức một mảng sáng trắng trải ra trên lớp đá lát đường phố, một vòm sao nhìn thấy qua những cánh cửa mở hé, và một giọng đàn bà lơ lửng, than van đang hát về mối tình đã mất và chuỗi ngày trôi đi tự bao giờ. Phải, cái điệp khúc buồn man mác ấy nghe còn nao lòng hơn cả ánh trăng và những vì sao, hơn cả mùi hoa nhài tội lỗi từ trong nhà hàng xóm bay ra, hơn cả những ánh sáng từ con tàu hắt ra, có lẽ còn nao lòng hơn tất cả bấy nhiêu thứ, đối với con tim chán chường của những gã đàn ông đang ngủ gà ngủ gật trên những cái hòm gỗ hoặc đang ườn xác bên quầy rượu kia.

Gã đeo nhẫn giả nhắc lại câu hỏi mà anh chàng thấp bé mặc áo dệt màu xanh da trời chưa chịu trả lời.

- Còn mày, cái con sên già này, nói đi, mày đã bao giờ vớ được một ả đàn bà nào chưa?

Chính gã tóc vàng đã trả lời:

- Thú thật, nếu nói chuyện đàn bà thì ở bến cảng nào chả kiếm được hàng tá. Đàn bà là một thứ mà một thằng thủy thủ không cần phải nhìn bao giờ. Riêng tớ đây, tớ đã chơi hàng tá.

Gã đưa tay phác một cử chỉ, những ngón tay mở ra rồi lại cụp vào.

Ả gái điếm khạc một cái qua những chiếc răng hà rồi chăm chăm nhìn gã thủy thủ tóc vàng, vẻ đầy thiện cảm.

- Tình yêu của một anh chàng thủy thủ cũng giống như sóng biển, - ả nói. - Nó đến rồi nó lại đi, cũng như sóng biển dâng lên trút xuống... Có một anh chàng José de Santa nào đó, tôi biết anh ta lắm. Một bữa kia, anh ta ra đi chẳng nói một lời, lên một con tàu cũng chẳng phải là của anh ta nữa.

- Thật thế, - gã thủy thủ nói tiếp, - một người đi biển chẳng thể bỏ neo ở khắp chốn, kể cả vào da thịt một người đàn bà. Một ngày kia, gã ra đi, vũng tàu trống không, thế rồi một gã khác lại tới và buông neo. Cô em thân mến ạ, một người đàn bà còn phản trắc hơn là một trận cuồng phong giữa biển!

Lúc này, một ánh trăng như cô sức luôn qua cửa và rọi xuống sàn nhà bằng gỗ sần sùi. Gã đeo nhẫn giả lấy đầu mũi dao dài nhay mãi vào chiếc áo dẹt màu xanh.

- Thế nào, nói đi chứ, cái con sên này, có phải đúng là mày giống như một con sên không? Các cậu này, các cậu có bao giờ thấy ai giống một con sên hơn thằng cha này không nào? Tao hỏi mày: đã bao giờ mày có một mụ đàn bà chưa?

Ả gái điếm cười phá lên và đưa tay quàng lấy cổ gã thủy thủ; cả hai cùng cười. Gã mặc áo dệt màu xanh da trời nốc hết cốc rượu rum rồi lấy ống tay áo quệt miệng.

- Các cậu không thể nào biết nổi chuyện ấy xảy ra ở đâu đâu!
- Gã bắt đầu nói. - Rất xa đây, trên một bến cảng khác, ở một cái xứ to hơn xứ này nhiều lắm, chuyện xảy ra trong một quán rượu, tớ còn nhớ tên quán là “Tân thế giới”.

Gã đeo nhẫn giả đập tay xuống bàn gọi một cốc rum khác.

- Tớ biết cái ả cùng đi với nàng ta; hai cô ả đi với một thằng thanh niên. Tớ đang uống rượu với một thằng bạn, tụi mình ngồi đó kể lể cho nhau nghe mọi nỗi buồn phiền. Người ta bảo rằng làm gì có chuyện dùng một cái đã phải lòng nhau, rằng đó chỉ là chuyện dối trá thôi...

Ả gái điếm dựa đầu mình vào đầu gã thủy thủ và ghì chặt hơn nữa cánh tay lực lưỡng của gã. Cái quán rượu bản thủ bỗng nhiên tràn ngập những âm thanh du dương, một giọng đàn bà hát lên:

Chàng đã đi rồi chẳng bao giờ quay lại!

Họ cùng lắng tai nghe. Gã đeo nhẫn giả uống từng hớp nhỏ từ cốc rum như uống một thứ rượu ngọt quý giá; mặt gã lộ vẻ nóng lòng chờ đợi câu chuyện của gã mặc áo dệt.

- Nhưng điều ấy không có gì là quan trọng hết! - Gã này nói và lại đưa tay áo lên chùi mép lần nữa.

- Nay, anh trông mặt trắng mới to và đẹp làm sao, - ả gái điếm thở dài và sát lại gần gã thủy thủ tóc vàng hơn nữa. - Đã lâu lắm em chưa thấy mặt trắng như thế.

- Kể tiếp đi, nói cho bọn này nghe nốt đi, - gã đeo nhẫn giả nói.

- Này nhé, chuyện thế này: như tớ nói đây, tớ đang ngồi uống tí ti với một thằng bạn. Hắn đang phàn nàn về cuộc đời mình. Hắn đang buồn và tớ cũng vậy, thì nàng đi vào! Nàng đi vào cùng với một ả nữa - nhưng quăng này tớ đã kể rồi phải không?

- Ừ, cậu đã kể với bọn mình chỗ ấy rồi, - gã thủy thủ nói, gã chăm chú nghe chuyện.

Cả lão người Tây Ban Nha chủ tiệm cũng cúi xuống để nghe. Tiếng hát người đàn bà từ bóng đêm dày huyền bí, yếu ớt vọng tới. Gã mặc áo dẹt xanh phác một cử chỉ tỏ ý hoan nghênh sự quan tâm của gã thủy thủ, rồi nói tiếp:

- Này nhé, ừ, chuyện xảy ra đúng như thế. Nàng đi vào cùng một ả nữa và một gã thanh niên. Tớ có quen ả kia; chúng tớ đã cùng đi với nhau. Nhưng các cậu này, tớ xin cam đoan là thậm chí tớ hầu như không trông thấy ả, tớ chỉ trông thấy cô kia thôi.

- Cô ta có nước da nâu phải không? - Gã đeo nhẫn giả vốn ưng loại người như vậy hỏi xen vào.

- Da nâu à? Không, da nàng không nâu, với lại cũng không phải tóc vàng nữa. Nhưng nàng xinh lắm, như người ngoại quốc ấy, như người ở nước khác đến ấy.

- Tớ biết cái món ấy rồi, - gã thủy thủ vốn làm tàu biển chạy đường dài nói.

Gã mặc áo xanh da trời lại có một cử chỉ tỏ vẻ biết ơn. ả gái điếm nép mình sát vào người bạn tình mới.

- Anh biết đủ mọi thứ chuyện nhỉ, - ả thì thâm. - Anh hãy nhìn mặt trăng kia, nó mới to làm sao, và vàng làm sao!

- Như câu chuyện vừa nói với các bạn đây. - Và gã mặc áo dẹt vừa cắn môi vừa nhìn anh chàng thủy thủ. - Tưởng chừng như nàng vừa ở một con tàu từ một xứ xa xôi nào tới. Tớ cũng không hiểu tại sao tớ lại ngồi ngay bên cạnh nàng; có lẽ thằng bạn tớ đã bắt chuyện với ả kia; ả ta giới thiệu chúng tớ với cô bạn vì bọn mình đã bắt đầu trò chuyện. Tớ không thể kể cho các cậu biết bọn này đã nói những chuyện gì - tớ chỉ còn biết ngắm nàng thôi - vả lại nàng không nói gì cả. Nàng chỉ cười hoài, hàm răng trắng muốt, trắng hơn cả cát ở ngoài bãi biển. Thằng bạn mình cứ chuyện suốt, thổ lộ hết nỗi buồn phiền. Cô ả mình quen cũng nói chuyện, hình như ả ta tìm cách an ủi hẳn, nhưng nói thật với các cậu là tớ chẳng hiểu gì cả. Còn cô gái kỳ lạ kia và gã thanh niên cùng đi với nàng không nói một câu nào cả; nàng chỉ cười thôi.

Chính gã cũng mỉm cười khi nhớ lại kỷ niệm đó, rồi gã kể tiếp:

- Một tiếng cười nhỏ mới ngắn gọn, mới trong trẻo làm sao, tớ chưa hề nghe thấy ai cười như thế bao giờ. Và cặp mắt của nàng!...

Gã ngừng nói, như thấy lại cặp mắt kia trong trí nhớ.

- Tớ không thể tả mắt nàng như thế nào.

Gã chìa hai bàn tay ra.

- Tớ thấy nàng có vẻ giống người đàn bà trong một câu chuyện thằng Astério da đen đã kể trên chiếc tàu Thụy Điển, chiếc tàu đã bị đắm ở ngoài mỏm đá ngầm Coqueiros ấy.

Gã đeo nhẫn chìa bàn chân ra ngoài ánh trăng và nhổ một cái.

- Thế còn cái thằng cha cùng đi với nàng, - gã hỏi, - có phải nó là chủ nhân chiếc thuyền nhỏ xinh xẻo ấy không?

- Tớ không biết. Nó không có thứ ấy đâu. Có vẻ như nó là bạn thân của nàng, nhưng tớ cũng không chắc lắm. Tớ chỉ biết có một điều là nàng ta cười, cười hoài và cười mãi với hàm răng trắng muốt, cười bằng cả bộ mặt trắng, cười cả bằng mắt nữa.

Gã thọc ngón tay vào túi áo vì gã đã uống hết cốc rượu, bàn tay chẳng còn biết dùng để làm gì.

- Thế rồi ra sao? - Gã đeo nhẫn nói.

- Bọn họ trả tiền và cả ba đi ra. Tớ cũng làm như bọn họ; nhưng tớ còn trở lại cái quán rượu này biết bao nhiêu lần. Một bữa kia, tớ lại gặp nàng ta. Nàng vừa ở một xứ rất xa trở về, tớ tin chắc như vậy - từ rất xa - nàng không phải là người ở đây.

- Ánh trăng mới đẹp làm sao! - Ả gái điếm nói, và gã thủy thủ nhận thấy mắt ả buồn buồn. Ả muốn nói một cái gì đấy, nhưng không tìm ra lời.

- Từ rất xa tới. Nào ai biết được? Từ bên kia biển cả, có lẽ thế chẳng? Nàng tới rồi nàng lại đi. Đây, tớ chỉ biết thế. Nàng không để ý đến tớ, nhưng cho đến hôm nay tớ vẫn nhớ tiếng nàng cười, nhớ hàm răng nàng và tất cả cái trắng ngần của nàng, và cả đến cái áo dài nàng mặc.

Gã gằn như kêu lên vì vui sướng khi nhớ lại từng chi tiết một: “Cái áo dài ống tay xẻ.”

Gã uống cạn cốc rượu và bĩu môi, gã mất vui rồi. Có tiếng đàn bà, xuyên qua đêm tối thơ mộng, vọng tới lả lướt:

Chàng đã đi rồi chẳng bao giờ trở lại...

- Thế rồi sao nữa? - Gã đeo nhẫn giả hỏi.

Gã mặc áo dệt màu xanh da trời nín lặng; ả gái điếm làm sao biết được gã ta đang ngắm trăng hay đang ngắm một cái gì khác mà ả không nhìn thấy, xa hơn cả mặt trăng và những vì sao, tận bên kia bầu trời, tận bên kia cái đêm xiết bao êm ả và tĩnh mịch này. ả cũng không hiểu tại sao ả lại muốn khóc. Nhưng nước mắt chưa kịp chảy ra, ả đã cùng gã thủy thủ tóc vàng đi ra để hưởng cái đêm sáng vàng vạc này.

Lão Tây Ban Nha vẫn khom người trên quây, sẵn sàng lắng nghe những câu chuyện tình mà gã mặc áo dệt có thể kể lại, nhưng gã này đã trở lại cái vẻ lạnh lùng đứng đưng và cứ nhìn hoài lên cái đĩa vàng trên trời. Giữa chừng một câu chuyện về cô gái lai đen mà gã hoa chân múa tay kể lại, gã đeo nhẫn giả bỗng ngừng lại. Gã quay về phía người chủ tiệm và chỉ vào anh chàng bé nhỏ nọ mà rằng:

- Này, tôi hỏi ông có đúng không nào! Ai chả bảo hấn giống hệt một con sên?

2

Trong khi mọi người ngồi tán gẫu trên các bến tàu, thành phố Ilhéus vẫn thao thức trong một giấc ngủ bất an; nó luôn luôn bị kéo ra khỏi những cơn chợp mắt thiu thiu bởi những tin đồn liên tục từ Ferradas, Tabocas, và từ Sequeiro Grande tới. Cuộc đấu tranh giữa Horácio và anh em nhà Badaró đã bắt đầu. Hai tờ tuần báo trong thành phố chửi nhau dữ dội, mỗi tờ đều ca ngợi các thủ lĩnh của phe mình và đìu đối thủ xuống bùn. Anh nhà báo cừ khôi nhất là anh nào có thể tưởng tượng ra được những lời xỉ vả cay độc nhất. Không có gì là thiêng liêng đối với họ, kể từ đời tư hay đời sống gia đình những người dính líu vào chuyện này.

Manuel de Oliveira, chủ nhiệm tờ *O Comércio*, tờ báo của Badaró, đang ngồi đằng sau Juca, xem một ván poker.

Các tay chơi khác là đại tá Ferreirinha, Teodoro das Baraúnas và João Magalhães. Ferreirinha, vốn đã quen biết viên đại úy trên con tàu từ Bahia tới, đã giới thiệu y với Juca Badaró.

- Một anh chàng có học thức, - lão nói, - rất giàu, đi du lịch để mua vui, lại là đại úy về hưu và kỹ sư.

Juca lên tỉnh nhân vụ Sequeiro Grande này. Nhưng hiềm một nỗi tiến sĩ Roberto, người trắc địa chuyên môn lại đi Bahia không có ở Ilhéus, mà Juca thì đang cần mau mau cho đo đạc để đăng ký khu rừng ấy. Khi hắn được biết có một kỹ sư đang ở trong thành phố, hắn bèn nghĩ rằng vấn đề của hắn thế là ổn rồi.

- Tôi rất sung sướng được biết ông, thưa đại úy. Tôi có một việc muốn đề nghị với ông, ông có thể kiếm được khá nhiều tiền.

João Magalhães nổi máu háms lợi. Biết đâu đây? Có lẽ dịp may y vẫn mong đợi là đây. Y đến Ilhéus là để kiếm tiền, nhưng phải rất nhiều tiền chứ không phải chỉ những món tiền có thể vớ được trên bàn poker, cho nên y tỏ vẻ hết sức lễ độ với Juca.

- Tất cả sự sung sướng là về phần tôi. Tất nhiên, thưa ngài, hình như tôi đã được biết ngài, chí ít cũng là biết mặt. Chúng ta cùng đi trên một chuyến tàu từ Bahia nhưng chưa có dịp làm quen với nhau kỹ hơn.

- Đúng thế, - Ferreirinha nói, - quả là ông có đi chuyến tàu ấy, ông Juca ạ. Có điều là ông quá bận vì một thiếu phụ trên tàu.

Nói tới đó, lão vui vẻ phát mạnh một cái vào bụng bạn, và cười.

Juca tỏ ý tiếc trước đó không có dịp đi lại với viên đại úy, rồi hấn đi ngay vào vấn đề đang làm hấn bận tâm nhất.

- Thưa đại úy, - hấn bắt đầu nói - câu chuyện như thế này: cái đồn điền của chúng tôi nằm ven một khu rừng chưa thuộc về ai cả, nhưng đáng lý ra phải thuộc về chúng tôi hơn ai khác, vì chúng tôi là những người đầu tiên đột nhập vào đó. Tôi muốn nói đến rừng Sequeiro Grande. Giờ đây, chúng tôi có ý định khai phá nó để trồng ca cao, nhưng có một tên đầu sỏ một bầy vô lại, một thằng Horácio da Silveira nào đó, muốn chiếm lấy khu rừng; thằng này moi đâu ra một bản họa đồ cũ và đã cho đăng ký theo tên nó cùng tên mấy đứa bạn của nó. Nhưng

chuyện đó không đem khước gì cho bọn chúng nó đâu vì chúng tôi đã chặn được cái mưu “tiếm đoạt” ấy từ trong trứng.

- Tôi cũng đã được biết như vậy. Có một đám cháy ở Sở Trước bạ. - Đại úy João Magalhães vừa nói vừa kèm theo những cử chỉ ý nghĩa - Đó là việc làm của ngài có phải không, thưa ngài? Trong trường hợp ấy, xin có lời khen ngợi. Tôi ưa những người biết rõ điều mình muốn.

- Không, ông bạn Teodoro của tôi, chủ nhân vùng Baraúnas, đã làm việc đó; ông ta là người bạn táo bạo, rất can trường.

- Vâng, người ta có thể dễ tin điều đó.

- Cho nên chúng tôi đang tìm một kỹ sư để lập bản đồ khu rừng. Rủi thay, tiến sĩ Roberto lại đi vắng và ở đây chỉ có ông ta là có thể làm được công việc ấy. Những tên khác là một lũ nhát gan; chúng không muốn dấn vào việc này. Khi được nghe nói ông là kỹ sư, tôi đã tính hỏi ý kiến ông xem ông có bằng lòng cáng đáng công việc này không. Chúng tôi sẽ trả ông sòng phẳng đâu vào đấy. Đừng có sợ Horácio trả thù. Chúng tôi bảo đảm sẽ bảo vệ cho ông.

Đại úy João Magalhães cười, vênh vác:

- Ấy, ấy, lạy Chúa, ngài lại nói đến chuyện sợ hãi với tôi sao! Ngài có thể ngờ là tôi đã tham gia bao nhiêu cuộc cách mạng rồi không, thưa đại tá? Hơn một tá đấy. Tôi chỉ có một lời duy nhất muốn nói lại là, về mặt pháp lý, không biết tôi có đủ... thẩm quyền để làm công việc giám định không. Ngài hiểu cho, tôi không phải là nhà trắc địa; tôi là sĩ quan công binh. Không hiểu tôi có quyền...

- Trước khi tới đây, - Juca nói, - tôi đã hỏi ý kiến luật sư của tôi và ông ta nói là ông có thể làm được, các sĩ quan có thể thực hành...

- Dù sao, tôi cũng chưa chắc chắn lắm. Lại còn chuyện khác nữa. Tôi đăng ký hành nghề không phải ở Bahia mà ở Rio de Janeiro kia. Sở Trước bạ sẽ không chấp nhận việc giám định của tôi đâu.

- Việc ấy không có gì quan trọng. Ta sẽ thu xếp với tay lục sự sau. Ông đừng lo.

Nhưng João Magalhães vẫn còn ngại. Y không phải là quân nhân, cũng chẳng phải là kỹ sư. Y biết chơi đủ ngón cờ bạc, với một cỗ bài, y biết đánh ăn và biết làm cho người khác tin mình; nhưng y còn có những tham vọng khác lớn hơn, y muốn làm được nhiều tiền và không phải tiếp tục lệ thuộc vào một chiếu bạc nữa, tiếp tục cái cảnh bữa nay thì lăn trên đồng vàng để đến hôm sau không có một xu dính túi. Nói cho cùng, thử hỏi có gì nguy hiểm? Anh em nhà Badaró nắm ưu thế về chính trị, họ có đủ mọi triển vọng để thắng thế, và nếu họ thắng, người ta sẽ không bao giờ bàn cãi về quyền sở hữu của họ đối với khu rừng Sequeiro Grande cả. Và ngay như giả sử một ngày nào đó, người ta khám phá ra việc giám định kia là bất hợp pháp và việc đo đạc là do một thằng bịp bợm làm, thì lúc đó y đã cao chạy xa bay rồi, y đã hưởng thụ số tiền của mình ở một nơi khác trong nước rồi. Vụ này thật bõ công thử một keo! Y suy tính, mắt vẫn không rời khỏi Juca Badaró đang nóng lòng ngồi chờ trước mặt, tay cầm roi ngựa đập vào ủng.

- Sự thật, ở đây tôi là một kẻ ngoại cuộc và tôi không muốn bị mắc vào một vụ xung đột địa phương. Mặt khác tôi lại rất có cảm tình với ngài, nhất là sau vụ đốt cháy Sở Trước bạ. Những hành động dũng cảm như vậy gây một ấn tượng đối với tôi. Nói tóm lại....

- Chúng tôi sẽ trả ông thật hậu, ông đại úy ạ. Ông sẽ không phải hối tiếc đâu.

- Tôi không nói chuyện tiền. Nếu tôi làm việc này, đó chỉ là hoàn toàn do tình bạn mà thôi.

- Nhưng dù sao chúng tôi cũng muốn tỏ rõ sự trọng vọng của chúng tôi đối với ông. Công việc là công việc, ngoài cả tấm lòng biết ơn mà chúng tôi vẫn mắc nợ ông.

- Tất nhiên rồi.

- Việc này ông lấy bao nhiêu, thưa đại úy? Ta sẽ phải về đồn điền một tuần.

- Thế còn các dụng cụ? - Viên đại úy đưa ra câu hỏi để có thì giờ tính toán giá tiền. - Ngài cũng biết dụng cụ của tôi để cả Rio de Janeiro.

- Không quan trọng gì hết. Tôi sẽ hỏi vợ Roberto để mượn đồ của ông ta.

- Thế thì trong trường hợp ấy - viên đại úy vẫn suy nghĩ, - đồng ý. Tôi đến đây không phải để làm việc mà là để nghỉ. Xem nào: một tuần ở đồn điền. Như thế thì tôi đành nhờ chuyên tàu ngày thứ tư này.

Y hạ giọng và lời y nói chỉ còn như một tiếng thì thầm.

- Chắc chắn là tôi sẽ không hoàn thành việc lấy gỗ kịp thời để làm nhà ở Rio de Janeiro. Đáng tiếc quá. Ô, xem nào! - Y phát biểu ý nghĩ của mình với Juca đang bứt rứt chờ đợi và càng quát mạnh vào ủng hơn lúc nào hết. - Hai mươi conto đây, tôi thấy như thế không nhiều quá đâu.

- Món tiền to đây, - Juca Badaró nói. - Một tuần nữa, ông tiến sĩ Roberto sẽ trở về; ông ta sẽ làm việc này với giá ba conto.

João Magalhães nhìn mặt một cái, hoàn toàn tỏ vẻ dửng dưng, như muốn nói: Thế à, thế thì cứ việc mà đợi!

- Món tiền to đây, - Juca Badaró nhắc lại.

- Thế này, ông bạn ạ: ba conto là món tiền thù lao cho người trắc địa của ngài; nhưng hấn ta lại đăng ký ở Bahia; hấn trú tại đây, mặc dầu hấn là người ngoài thành phố; ít ra là một tuần nữa hấn mới trở về; còn như tôi thì tôi có thể bị hại đến uy tín chuyên môn, tôi có thể bị truy tố, có thể mất quyền hành nghề hoặc cả bằng cấp nữa. Vả lại như tôi đã nói với ngài, tôi đang đi nghỉ. Tôi có thể bị nhỡ tàu và có thể thiệt rất nhiều về một vụ giao dịch trị giá mấy trăm conto. Nếu như tôi nhận làm thì đó là chuyện tình nghĩa bạn bè nhiều hơn chứ không phải chuyện tiền nong trong việc này đâu.

- Tôi biết thế, đại úy ạ, nhưng dù sao đây cũng là một món tiền to. Nếu ông nhận lấy mười conto thì việc này coi như là xong; ngày mai ta sẽ lên đường sớm.

João Magalhães bèn đề nghị chia đôi số chênh lệch:

- Mười lăm conto.

- Đại úy ạ, tôi không phải dân Syria cũng chẳng phải là anh bán hàng rong*. Sở dĩ tôi trả mười conto đó là vì tôi muốn cho

mau xong việc. Nếu ông muốn, ông sẽ có tiền ngay hôm nay và mai ta sẽ lên đường.

Ý nói: Tôi không phải là người keo bần, cò kè bớt một thêm hai.

João nhận thấy có tranh cãi nữa cũng không kiếm chác được gì thêm. “Thôi, được rồi. Thế là tôi nể ngài lắm đấy. Đồng ý.”

- Đại úy ạ, tôi sẽ chịu ơn ông suốt đời, tôi và anh tôi. Ông có thể tin cậy chúng tôi trong mọi trường hợp ông cần đến chúng tôi.

Trước khi từ biệt viên đại úy, hắn hỏi:

- Ông có muốn lấy tiền ngay không? Nếu ông cần thì xin đến nhà tôi.

- Lạ thật, ngài coi tôi là người thế nào vậy? Lúc nào cũng được thôi, việc gì mà vội.

- Vậy thì tối nay ta có thể gặp lại nhau.

- Ngài có chơi poker không, thưa ngài?

Ferreirinha nhiệt liệt hoan nghênh ý kiến đó.

- Ý kiến rất hay. Ta sẽ thu xếp làm một canh bạc nhỏ ở quán cà phê.

- Được lắm, - Juca nói. - Tôi sẽ mang tiền tới, và tôi sẽ được hết tiền của ông khi chơi poker, khiến ông sẽ phải đo đạc không công cho tôi.

João họa theo cái điệu bông lơn của hắn:

- Ngài muốn nói là tôi sẽ được của ngài mười conto nữa cho đủ số hai mươi conto tôi yêu cầu chứ gì? Ngài nên nhét giấy bạc cho thật đầy túi mà đến, ngài Juca Badaró ạ!

- Ta cần có một chân thứ tư nữa, - Ferreirinha nhắc.

Juca giải quyết ngay vấn đề:

- Tôi sẽ kéo Teodoro đến.

Thế là bọn họ tụ tập cả ở phía trong cùng hàng cà phê của Nhozinho và ngồi chơi poker.

Juca Badaró mỗi lúc một thích viên đại úy hơn. João Magalhães là kiểu người hẳn thích: nói chuyện xuất sắc, rất từng trải về chuyện đàn bà, có nghệ thuật kể chuyện tục tĩu. Hai gã này chia nhau được bạc; Ferreirinha và Teodoro đều thua rất to. Tiền đặt cược rất cao, cao đến nỗi Manuel de Oliveira phải ra phòng khiêu vũ tìm Astrogildo, cũng là một tay điền chủ, để hẳn ta trông thấy những món tiền đặt cược xù ấy. Cả hai đứng xem.

- Tôi theo một trăm sáu mươi của anh và tổ thêm ba trăm hai mươi nữa - Teodoro nói.

- Ông ta đã thua mất hơn hai conto rồi đấy. - Manuel de Oliveira nói nhỏ với Astrogildo. - Tôi chưa hề thấy như thế này bao giờ.

Juca Badaró ra tiền để xem bài. Teodoro có những con chín trên tay, Juca có những con mười.

- Không may rồi, anh bạn ạ, - và Juca vợ lấy những thẻ bạc.

Lúc đó Nhozinho bước vào, cúi rạp người chào, chân ngoáy tròn, miệng pha trò và tay bưng một khay rượu whiskey. Manuel de Oliveira cầm lấy một cốc. Gã lượn quanh quần các phòng bạc chính là để kiếm những món bở như thế này: một cốc whiskey, một suất ăn nhỏ bữa tối và dăm thẻ bạc thất lạc nhặt được ở chỗ đánh bài baccarat và ở chỗ cò quay.

- Ngon lắm, cái thứ whiskey này, - gã nói.

Viên đại úy tặc lưỡi:

- Ngon hơn cả thứ rượu người ta bán cho tôi ở Rio de Janeiro, bán lậu thuế ông ạ - thật là rượu tiên.

Teodoro yêu cầu im lặng. Mọi người thường bảo hấn là anh thua bạc thì xấu tính, điều đó thật là tai hại, vì nổi hấn rất hám ăn may với đủ loại cờ bạc, người ta còn nói thêm rằng lẽ ra hấn có thể làm giàu được, nếu như gã không có cái tật xấu ấy. Những ngày được bạc, gã mời tất cả phòng uống rượu, tiêu vãng mạng cho gái, thết những bữa ăn đêm ở quán cà phê, nhưng khi thua, hấn khó tính không ai chịu nổi, và chửi cả người bạn thân nhất.

- Đã chơi poker thì đừng nói chuyện, - hấn phản kháng như vậy.

Ferreirinha chia bài, và ai nấy đều đánh theo. Manuel de Oliveira ngồi sau Juca Badaró chậm rãi nhấm nháp cốc whiskey, gã cũng chẳng thiết theo dõi canh bạc nữa, bao nhiêu tâm trí trút cả vào cốc rượu. Astrogildo, trái lại, đứng đằng sau Teodoro, theo dõi thật kỹ những con bài. Cứ nhìn vào mặt gã lộ rõ vẻ bất như ý, João Magalhães có thể biết đích xác được bài trên tay Teodoro ra sao. Teodoro rút hai cây, và mặt Astrogildo tỏ vẻ chán chường. Với bài có trên tay, João đánh theo mặc dầu y chỉ có một đôi. Teodoro bèn xòe bài lên mặt bàn.

- Cứ mỗi lần mình định thâu cáy thì cơ sự lại ra thế này đây!

Mọi người ném bài xuống và João vợ tất cả số tiền đặt.

Nhozinho lại xuất hiện, hỏi xem có ai cần dùng gì nữa không.

- Cút đi, - Teodoro nói.

Ván nào hấn cũng đắt và cứ thua hoài. Cuối cùng, khi viên đại tá gạt một đôi xì ra để rút lấy một bộ năm con đồng hoa thì Astrogildo không thể nín được nữa.

- Ông cứ chơi mãi như thế này, - hấn nói, - thì chỉ có mà thua thôi. Không phải chơi poker nữa; mà là vứt tiền qua cửa sổ... bỏ đi một...

Teodoro nhảy chồm ra khỏi ghế, hấn muốn đánh nhau.

- Đừng nhúng vào việc của người khác, đồ khốn nạn! Tiền của tao hay tiền của mày? Tại sao mày lại không lo đến những việc của mày?

- Chính mày là đồ khốn nạn ấy! - Và Astrogildo rút súng lục ra định bắn, Juca Badaró và Ferreirinha vội chạy xô vào để can hai người. João Magalhães cố hết sức làm ra vẻ bình tĩnh và không lộ vẻ sợ hãi. Manuel de Oliveira ngồi yên trên ghế không động đậy, vẫn tiếp tục nhấm nháp cốc whiskey với một vẻ thản nhiên, thậm chí gã còn lợi dụng lúc xô xát để rót vào cốc mình một nửa cốc của Ferreirinha chưa đựng tới. Khi Astrogildo và Teodoro đã bị tước mất súng rồi, Juca Badaró bèn tìm cách dàn hòa đôi bên.

- Sao lại điên rồ thế? - Hấn nói. - Hai người bạn mà lại định đánh lộn nhau như vậy. Các anh hãy dành đạn cho Horácio và bè lũ của nó.

Teodoro ngồi xuống, mồm vẫn còn làu bàu chửi rủa cái bọn “thộn” cứ đứng sừng sững mà nhìn người ta đánh bạc. Bọn này làm cho hấn đen rấp, hấn nói vậy. Astrogildo, mặt hơi tái, cũng ngồi xuống nhưng lần này hấn ngồi bên cạnh João Magalhães.

Họ chơi dăm ván nữa, rồi Ferreirinha bàn nên đi nhảy một chút ở phòng trước mặt. Khi tính thẻ bạc, người ta thấy João Magalhães được ba conto và Juca Badaró được một conto rưỡi. Trước khi rời khỏi căn phòng, Juca còn can Teodoro và Astrogildo một lần nữa.

- Thế là đủ rồi nhé. Cái trò cờ bạc, các cậu biết đấy... Người ta dễ cáu...

- Nhưng anh ta lại chửi tôi, - Astrogildo nói. Teodoro chìa tay ra; hắn bắt tay bạn. Rồi cả bọn đi sang phòng trước mặt, nhưng Teodoro không ở lại lâu; hắn lấy cờ nhức đầu rồi đi về.

- Thằng cha này rồi có ngày đến bị giết chết, - Ferreirinha nhận xét, - nếu hắn cứ xử sự theo lối này. Nó sẽ ăn đạn trước khi biết có chuyện gì xảy ra.

Juca bào chữa cho bạn:

- Nó có thói xấu thật, nhưng nó là một thằng tốt.

Phòng cà phê nhộn nhịp. Một ông già da đen đánh một chiếc dương cầm còn cũ hơn cả tuổi tác ông ta trong khi một gã tóc vàng đang cố hết sức kéo một cây vĩ cầm.

- Dàn nhạc ba bị! - Ferreirinha nói.

- Tởm, - Manuel de Oliveira công nhận.

Từng cặp ôm chặt lấy nhau nhảy một điệu waltz; những người đàn bà thuộc nhiều lứa tuổi ngồi rải rác khắp các bàn. Phần đông khách hàng uống bia, nhưng đây đó, có bọn uống whiskey và rượu mạnh. Nhozinho đến hầu rượu họ, vì Juca vốn ghét hai anh bồi bàn về cái tật đồng tính luyến ái thành thử chủ nhân phải thân đến phục vụ. Vì Juca Badaró có thói quen ăn tiêu rộng rãi, Nhozinho tỏ ra hết sức kính cẩn, ra sức

phục vụ thật chu đáo. Ferreirinha đã rời khỏi bàn ra nhảy với một cô còn non choẹt, xem chừng chưa đến mười lăm tuổi. Chắc là cô ta mới làm đĩ chưa được bao lâu, và Ferreirinha vốn mê những “con bé” “tươi mát và dịu dàng xiết bao” ấy, theo lời hấn nói với João Magalhães; một thiếu phụ không còn trẻ nữa đến ngồi cạnh Manuel de Oliveira.

- Anh trả tiền cho em một cốc nhé, anh Manuel? - Ả chỉ cốc whiskey hỏi. Manuel nhìn Juca và khi thấy Juca Badaró gật đầu đồng ý, hấn bèn gọi Nhozinho.

- Một cốc whiskey cho bà này và nhanh lên, - hấn nói giọng hách dịch.

Dàn nhạc đã ngừng chơi, và Ferreirinha trở về bàn, bắt đầu kể lại câu chuyện đã xảy ra với hấn xưa kia:

- Ông thấy đó, ông đại úy, trong vùng chúng tôi, phải biết mỗi thứ một tí, là kỹ sư, thế mà giờ ông phải làm công việc một người trác địa. Còn như tôi, chỉ trần là một thằng chủ trại dốt nát, tôi đã từng đóng vai một nhà phẫu thuật đấy.

- Phẫu thuật à?

- Phải, phẫu thuật. Có một tên thợ trong đồn điền tôi nuốt phải một cái xương thỏ, xương chui vào nằm trong ruột thẳng cha đáng thương ấy, và nó sắp chết (thậm chí nó không ỉa đái được nữa kia). Không có thì giờ cử người ra tỉnh tìm thầy thuốc, chỉ còn cách là chính tôi phải mổ cho nó.

- Nhưng ông xoay xử ra làm sao?

- Tôi lấy một thứ dụng cụ bằng mẩu dây thép dài và nặng, ở đầu dây, tôi uốn một cái móc. Tất nhiên là thoát đầu tôi đem rửa cái đó bằng cồn. Thế rồi tôi lật sắp thẳng cha khốn nạn ấy

xuông và thọc cái dây thép vào bụng nó. Công việc trót lọt. Chảy nhiều máu lắm và cái xương cũng ra theo; và đến nay nó vẫn sống và khỏe mạnh.

- Cừ đấy chứ, hở?

- Ồ, tôi xin cam đoan với ông, tay Ferreirinha này...

- Nhưng đại úy ạ, điều đáng sợ là chuyện đó đã làm tôi nổi tiếng. Có những người đi hàng dặm đường đến xin tôi chữa bệnh. Nếu tôi muốn mở một phòng khám bệnh thì tôi đã làm phá sản vô khối bác sĩ giỏi rồi đấy.

Hắn cười; những tay khác cũng cười theo.

- Đúng đấy, - Juca Badaró nói, - sống ở đây thì phải biết làm đủ mọi thứ. Ông sẽ thấy những thằng tiều phu ở đường trong có thể lên lớp cho một luật gia được kia đấy, đại úy ạ.

- Không còn nghi ngờ gì nữa, thật là một xứ rất có tương lai,
- João nói, đầy vẻ thán phục.

Manuel de Oliveira hẹn hò với ả gái điếm nhưng Juca chỉ để mắt tới Margot đang ngồi ở một bàn cùng với Virgílio. Astrogildo đưa mắt liếc theo hướng nhìn của bạn; hắn tưởng Juca nhìn viên thầy kiện.

- Thằng Virgílio đấy, chính nó đã đăng ký tờ chứng thư “tiêm đoạt”.

- Phải, tôi biết, tôi có biết nó.

João liếc mắt về phía Margot và gật đầu chào.

- Ông quen cô ta à, đại úy?

- Quen quá đi ấy chứ! Cô ta bao giờ chả đi cùng với một cô em kháu khỉnh của tôi ở Bahia tên là Violeta. Cô ta ở với

Virgílio như thế là hai năm rồi đây.

- Cô ta xinh nhỉ? - Juca nói, và João lập tức thấy rằng Juca thích Margot. Cứ nhìn mắt hắn, nghe giọng nói của hắn, y cũng đoán ra được điều ấy. Viên đại úy tự hỏi không biết y có thể kiểm soát được gì ở đây không.

- Một cô gái dễ thương, bạn rất thân của tôi. - Juca quay lại nhìn y trong khi y vẫn thủng thẳng nói tiếp - Cô ta ở khách sạn Machado. Ngày mai, lúc nào cô ta ở nhà một mình, tôi sẽ ghé qua thăm. Tôi không thích đến đây khi tay trạng sư có nhà vì hắn hay ghen. Thật là một cô gái trung thực, rất dịu dàng.

- Nhưng ngày mai thì ông không đến được, đại úy ạ. Mai ta sẽ về đồn điền từ sớm, đi chuyến tàu tám giờ.

- Ừ nhỉ! Nếu vậy thì để đến khi về vậy.

- Một cô gái cừ khôi đấy, - Astrogildo bình luận.

Ở bàn bên, Margot và Virgílio đang chuyện trò sôi nổi.

- Họ cãi nhau, - Juca nói.

- Họ chỉ có mỗi việc ấy thôi, - người đàn bà luống tuổi ngồi cùng Manuel de Oliveira nói.

- Làm sao nhà chị biết được?

- Machado bảo tôi thế. Chuyện ấy đã tai tiếng ầm cả lên mà.

Họ gọi một chầu whiskey nữa. Dàn nhạc lại tiếp tục chơi, và Margot cùng Virgílio tiến ra; nhưng họ không nói năng gì trong lúc nhảy. Đang giữa bài nhạc, nàng hát tay Virgílio xuống và quay về ghế ngồi. Gã đứng yên một lát không biết làm gì, rồi gọi người hầu bàn, trả tiền, cầm lấy mũ và bỏ đi.

- Quả là họ cãi nhau thật, - Juca nói.

- Lần này có vẻ nghiêm trọng đây, - người đàn bà nói.

Lúc này, Margot đang nhìn căn phòng, làm ra bộ thản nhiên.
Juca cúi xuống thì thầm với João Magalhães:

- Ông có thể giúp tôi một việc không, đại úy?

- Nhất định chứ!

- Ông hãy giới thiệu tôi đi.

João Magalhães nhìn viên chủ đồn điền, vẻ vô cùng thích thú. Y đặt nhiều kế hoạch. Y sẽ giàu khi rời khỏi xứ này.

3

Trong đêm tràn ngập ánh trăng và thơ mộng, Virgílio bước lan dọc theo con đường sắt. Tim gã đập tưởng như sắp vỡ ra, nhưng tuyệt nhiên không phải vì gã nhớ tới cuộc cãi lộn gay gắt với Margot ở quán cà phê. Nếu như có lúc nào nghĩ tới chuyện ấy, gã chỉ lạnh lùng nhún vai. Tốt hơn hết là chấm dứt như vậy cho xong, một lần dứt khoát.

Gã đã định tiễn nàng về nhà, nói với nàng rằng gã có một cuộc hẹn bàn công việc có thể giữ gã ở lại rất khuya, và như thế đêm nay gã không thể về với nàng được. Margot, vốn đã ngờ vực, bực bội, không muốn nhận những lời xin lỗi của gã: hoặc là gã phải đưa nàng về nhà, hoặc là nàng sẽ ở lại quán cà phê, và mọi chuyện giữa hai người như thế là hết.

Không rõ đích xác để làm gì, gã cứ cố thuyết phục nàng rằng thật quả gã có một cuộc hẹn và nàng nên về nhà nghỉ. Nàng từ chối; rút cục họ cãi nhau và gã bỏ đi chẳng chào hỏi gì hết. Giờ đây, có lẽ nàng đang ngồi ở bàn Juca Badaró, ngồi cùng với tay đối thủ mà nàng đã đem ra dọa gã.

Gã cần gì kia chứ? Cô ta đi với thằng khác lại càng tốt. Thật ra, đó là cách giải quyết tốt nhất. Gã mỉm cười nghĩ vậy.

Thời thế đã thay đổi biết bao nhiêu! Một năm trước đây chỉ mới nghĩ đến chuyện Margot gắn bó với một người khác là gã đã rất có thể mất bình tĩnh và làm điều càn rỡ. Có một lần, tại quán “Nhà Mỹ” ở Bahia, gã đã gây chuyện tai tiếng, đánh nhau và cuối cùng phải vào nằm ở bốt cảnh sát, chỉ vì một gã trai trẻ nào đó đã buông lời nhận xét xúc phạm đến Margot.

Và bây giờ gã cảm thấy thật sự nhẹ người khi biết Juca Badaró mê nàng, thèm muốn xác thịt của nàng! Virgílio mỉm cười khi nhớ tới điều đó. Juca có nhiều lý do xác đáng để ghét gã, người biện sư của Horácio; thế mà nó đã vô tình giúp Virgílio một việc lớn mà nó không hay.

Nhưng trong khi men theo dọc đường xe lửa, cố bước cho ăn khớp giữa các thanh tà vẹt, Virgílio không hề nghĩ tới Margot. Đêm nay, mắt gã như uống lấy cảnh đẹp của thế gian: mặt trăng tròn vành vạnh nghiêng mình xuống trái đất, bầu trời chi chít sao trên thành phố, tiếng dế kêu trong những bụi cây xung quanh. Một chuyến tàu chở hàng kéo còi ở xa xa, gã rời khỏi đường sắt. Gã lần đi sau một dãy nhà có những khu vườn lớn im lặng. Một cặp tình nhân đứng ở một khung cửa. Gã rảo bước để khỏi lộ mặt. Ở một lối cửa ra vào khác, xa hơn, Ester đang chờ gã.

Tòa nhà Horácio vừa xây dựng xong ở Ilhéus, cái “lâu đài” như mọi người thường gọi, nằm trong thành phố mới, đột ngột xuất hiện giữa những đám ruộng cách đây ít lâu còn trồng đầy ca cao.

Mặt sau của tất cả những nhà này đều trông ra đường sắt. Một công ty đã được thành lập để mua khu đất này rồi, sau khi đã đốn cây, đem chia ra bán thành từng lô một.

Chính tại nơi đây, sau khi cưới vợ, Horácio đã dựng tòa nhà ở thành phố của lão, một trong những tòa nhà đẹp nhất ở Ilhéus, xây bằng thứ gạch nung đặc biệt tại lò riêng của lão ở đồn điền; đồ đạc và màn, rèm đều mua từ Rio de Janeiro về.

Đằng sau tòa nhà đó, Ester đang đợi gã, người run lên vì sợ, lòng tràn ngập nỗi khắc khoải yêu đương.

Virgílio rảo bước. Gã đến chậm vì mắc cãi lộn với Margot. Chuyến tàu chở hàng chạy qua, đèn ở đầu tàu chiếu sáng cảnh vật. Gã dừng lại đợi tàu vượt qua, rồi tiếp tục đi dọc theo những thanh tà vẹt.

Gã phải vất vả lắm mới dỗ được Ester đợi gã ở ngoài cổng để hai người yên ổn trò chuyện với nhau. Á sợ bọn đầy tớ, sợ những tiếng thị phi ở Ilhéus, hoặc giả là một ngày nào đó, Horácio biết chuyện. Cho đến nay chuyện đan díu của họ chưa vượt quá một sự mê say rất dè dặt chỉ giới hạn trong những lời thầm thì vội vã, một bức thư dài và nồng nhiệt của gã, một mảnh giấy trả lời của ả vắn vẹn có hai, ba chữ: “Em yêu anh, nhưng mà không thể được”, những bàn tay xiết chặt nơi cửa ra vào, những cái nhìn đầy dục vọng. Tất cả những cái đó đối với họ có vẻ chẳng nghĩa lý gì, họ không hề nghĩ rằng cả cái thành phố này, dù nhỏ bé, cũng đã bàn tán về họ, coi họ là đôi tình nhân và chế giễu Horácio.

Sau lần trao đổi thư từ, khi Horácio quay về đồn điền, Virgílio đã đến thăm Ester. Thật ra dám coi thường uy lực của những chuyện thị phi như vậy, quả là một hành động rồ dại. Ester đã nói với gã như vậy, và van gã hãy đi đi, và, để gã bằng lòng ra về, đã hứa sẽ gặp gã đêm sau, tại hàng rào sắt ngoài vườn. Gã định ôm hôn ả, nhưng ả đã chạy trốn.

Trái tim chộn rộn của Virgílio có cái hăng hái sầu tư của một gã si tình măng sữa, trong khi với tất cả nhiệt tình của tuổi thanh xuân, gã để cho cái huyền diệu của ban đêm thấm vào lòng một cách thèm khát.

Hàng rào sắt phía sau nhà Horácio đã hiện ra. Virgílio run lên, hết sức xúc động, khi tiến lại gần. Cửa hé, gã lấy tay đẩy, mở rộng ra. Dưới một gốc cây, Ester đứng đợi, mình khoác áo choàng, toàn thân tràn ngập ánh trăng.

Gã chạy lại, nắm lấy tay ả: “Em yêu dấu.” Người đàn bà trẻ rùng mình dưới vòng tay xiết chặt; những lời nói yêu đương đều là thừa dưới ánh trăng.

- Anh muốn đưa em đi xa đây, rất xa, xa tất cả mọi người để chúng ta cùng làm lại cuộc đời mới.

Ả khóc khe khẽ, đầu ngả vào ngực gã. Tóc ả tỏa ra một mùi thơm làm trọn vẹn thêm vẻ đẹp và huyền bí của trời đêm. Tiếng rì rào của biển, theo gió đưa về, đến hòa vào những giọt nước mắt của ả: “Em yêu dấu.”

- Không được đâu, anh Virgílio ạ. Em phải nghĩ đến con em. Chúng ta không thể làm thế được đâu.

- Chúng ta sẽ đem con đi cùng. Chúng ta sẽ đi xa, đến một nước khác, không có ai biết chúng ta cả.

- Horácio sẽ đuổi chúng ta, lão sẽ đuổi theo chúng ta đến cùng trời cuối đất.

Nhưng trong yêu đương, những cái hôn say đắm vẫn tỏ ra có sức thuyết phục hơn lời lẽ, và vàng trắng của những kẻ yêu nhau đang nghiêng xuống nhìn họ. Những ngôi sao mọc lên trên bầu trời Ilhéus, và Ester không khỏi nghĩ đến bà xơ Angelica. Cái thời ả còn có thể mơ mộng được trở lại rồi; mơ ước đã biến thành hiện thực. Ả nhắm mắt lại khi cảm thấy bàn tay của Virgílio vuốt nhẹ tấm thân trần của mình dưới làn áo

khoác. Đêm là ánh trăng, chẵn là sao trời, những tiếng rên rĩ và những tiếng thở dài tột độ của ái ân.

- Em sẽ đi theo anh, anh yêu dấu, tới bất cứ nơi nào anh muốn. - Và ả cảm thấy mình như chết dần trong tay tình nhân.
- Cho đến chết.

4

Đại úy João Magalhães, từ bàn mình gửi một nụ cười tới Margot, và Margot mỉm cười đáp lại. Y đứng lên đi lại phía nàng và cầm lấy tay nàng:

- Cô đơn và sầu não ư?

- Thế đây...

- Cãi nhau à?

- Mọi chuyện thế là chấm dứt rồi.

- Thật không? Hay vẫn như mọi khi thôi?

- Không, lần này thì thật là dứt khoát hẳn. Tôi không phải thứ đàn bà để người ta đối xử như vậy được.

João Magalhães làm ra bộ bí mật:

- Thế thì Margot này, tôi phải nói với cô một điều, với tư cách là bạn thân. Tôi có một tin mừng cho cô. Ở đây hiện có một người, tiền bạc nhiều đến nỗi không biết dùng làm gì, đang chết mệt vì cô. Bây giờ...

- Juca Badaró chứ gì, - nàng ngắt lời.

Y gật đầu:

- Hẳn ta cay lắm rồi...

Margot chán không muốn nghe y nói tiếp:

- Tôi biết rồi. Trên chuyến tàu đi tới đây, hẳn đã bám riết tôi. Có điều là lúc bấy giờ tôi mãi theo Virgílio.

- Thế bây giờ?

Margot bật cười: “Bây giờ lại là chuyện khác. Ai mà biết được?” Viên đại úy bèn quyết định khuyên nàng một lời như tình cha con: “Rồ dại như thế là đủ rồi, cô em thân mến ạ, trong khi cô đang còn trẻ, hãy nhét vào trong bát tất len tất cả tiền nong cô kiếm được. Chọn một thằng nghèo làm nhân tình, chỉ những mục có chồng giàu làm như thế là tốt thôi.” Nàng nghe đã xuôi xuôi: “Quả là tôi dại thật, ở Bahia, tôi có, chao ôi! Không thể nói với anh được là đã có bao nhiêu người theo đuổi tôi, - nàng xòe ngón tay làm điệu bộ - Anh biết là thế đấy.” Viên đại úy nghiêng mình. “Thế mà tôi cứ ở đây, như một con mụ già bám lấy Virgílio. Thằng cha ấy hẳn bỏ mặc tôi ở giữa rừng, mòn đời vá bát tất cho hẳn ở Tabocas. Nhưng thôi thế là xong, tôi ngán lắm rồi.”

- Cô có muốn để tôi giới thiệu với Juca Badaró không?

- Hẳn nhờ anh à?

- Hẳn đang muốn được gặp cô đến chết đi được ấy. - Y quay người lại trên ghế và ra hiệu; Juca cài lại cúc áo, đứng dậy và đi về phía họ, nụ cười nở trên môi. Khi hẳn rời khỏi bàn, Astrogildo nhận định với Manuel de Oliveira và Ferreirinha:

- Chuyện này cuối cùng rồi sẽ đưa đến chỗ xô xát thôi!

- Mọi chuyện ở Ilhéus cuối cùng đều đưa đến chỗ xô xát, - anh chàng nhà báo đáp.

João sắp sửa giới thiệu hai người với nhau, nhưng Margot không để cho y kịp nói:

- Chúng tôi đã biết nhau rồi. Bữa nọ, ông đại tá đã cầu tôi một cái, và còn để lại một vết tím bầm đấy.

Juca cười với mọi người.

- Thế là cô trốn biệt và tôi không gặp lại cô nữa. Tôi hay tin là cô đi Tabocas; tôi tới đó nhưng không thấy cô đâu. Người ta nói với tôi là cô đã có chồng, và vì vậy tôi kính trọng...

- Họ ly dị nhau rồi. - João Magalhães báo tin.

- Cãi nhau à?

Margot không muốn giảng giải nhiều.

- Anh ta bỏ tôi lại để đến một cuộc hẹn bàn công việc, - nàng nói, - nhưng tôi không phải là hạng đàn bà để người ta có thể bỏ mặc vì bận công việc.

Juca Badaró lại cười một lần nữa:

- Cả thành phố Ilhéus đều biết đó là công việc gì rồi.

- Ông muốn nói gì kia? - Margot hỏi, vẻ bức tức.

Juca không giữ được miệng.

- Vợ Horácio, Dona Ester. Ông thầy kiện bé con ấy có một chuyện tâm tình với cô nàng.

Margot cắn môi. Im lặng một lát và viên đại úy nhân đó rút về bàn kia.

- Thật vậy ư?

- Tôi không phải là người nói dối.

Nàng cười một hồi lâu:

- Ông có mời tôi uống chút gì không? - Nàng hỏi, giọng gượng gạo. Juca bèn gọi Nhozinho lại.

- Cô còn nhớ không, - hắn nói với Margot trong khi người ta rót rượu vào cốc. - Tôi đã đưa ra một đề nghị ở trên tàu với cô, khi tới đây.

- Có, tôi có nhớ.

- Thế này nhé, tôi nhắc lại đề nghị đó. Tôi để cô sống ở một ngôi nhà và cho cô tất cả những gì cô ao ước. Nhưng xin cô nhớ cho rằng một người đàn bà nào đã thuộc về tôi thì không thể thuộc về ai khác được nữa.

Nàng nhìn chiếc nhẫn ở ngón tay hắn.

- Nhẫn đẹp quá!

Juca Badaró rút nhẫn ra và đeo vào ngón tay Margot:

- Của cô đấy.

Đến lúc trời rạng đông, khi họ ra về cùng Manuel de Oliveira, thì cả hai đều say mềm, gã này khi vừa thoáng nhìn thấy những cốc sâm banh đã đến ngồi vào bàn của họ, và uống nhiều hơn cả hai người cộng lại. Trời trở lạnh vào lúc tinh mơ trên những chuyến tàu Ilhéus, nhưng Margot vẫn hát và gã nhà báo hát theo đoạn điệp khúc. Còn Juca Badaró thì đang vội vì hắn cần đi chuyến tàu tám giờ. Dân chài đã quay về với mẻ cá đánh được từ ngoài khơi.

5

Có một quyết định của thành phố cấm những đoàn lừa chở ca cao đi vào trung tâm thành phố. Những đường phố chính của Ilhéus đều lát đá hết và có hai đường lát gạch, đó là dấu hiệu tiến bộ mà dân phố rất lấy làm hãnh diện. Vì vậy các đoàn lừa phải dừng lại ở các phố quanh ga và người ta tải ca cao vào thành phố trên những xe do ngựa kéo để chất vào những kho rộng gần cảng.

Tuy nhiên, chỉ có một phần nhỏ số thu hoạch mang đến Ilhéus để xuất cảng là tải bằng lừa thôi; phần lớn được chở bằng tàu hỏa hay bằng sà lan ở Banco da Vitória trên sông Cachoeira đổ ra biển ở quãng đó.

Cảng là mối quan tâm lớn của dân thành phố. Lúc bây giờ chỉ có một cái bến có thể cho tàu cắm neo, và khi có nhiều tàu cập bến trong một ngày, thì phải dùng thuyền để dỡ hàng. Một công ty được lập ra để sửa sang và khai thác bến cảng, và người ta thường bàn đến chuyện phải xây nhiều bến khác và nhiều kho chứa hàng lớn, cũng như phải nạo vét cửa cảng vì chỗ này nông quá có thể xảy ra nguy hiểm.

Ilhéus mọc trên một cụm đảo và nằm trên một mũi đất, giữa hai quả đồi gọi là Unhão và Conquista, nó còn lấn sang cả những hòn đảo lân cận; trên một trong những hòn đảo này là ngoại ô Pontal, nơi bọn nhà giàu thường xây nhà nghỉ mát. Dân số tăng nhanh một cách lạ lùng từ khi việc trồng ca cao trở thành phổ biến trong vùng, vì hầu như toàn bộ thu hoạch của Nam phần bang Bahia đều được tải tới đây để chuyển về

thủ đô. Chỉ có một bến cảng, bên Barra do Rio de Contas, rất nhỏ, ở đây chỉ những tàu buôn mới có thể bỏ neo được. Dân Ilhéus ao ước một ngày kia có thể xuất cảng thẳng, không cần phải qua Bahia nữa. Mỗi hi vọng đó cung cấp một đề tài thường xuyên cho những bài xã luận của báo chí địa phương: cần phải khơi sâu cảng để có thể đón được những tàu có trọng tải lớn. Tờ báo của phe đối lập lợi dụng việc này để công kích chính phủ; cơ quan ngôn luận của chính phủ thỉnh thoảng cũng đả động tới việc này và in những bài báo nói rằng “ngài tỉnh trưởng rất xứng đáng và rất năng động của chúng ta đã có những cuộc thương lượng với chính quyền bang và chính phủ liên bang ngõ hầu tìm ra một giải pháp dứt khoát về vấn đề bến cảng”. Nhưng thực tế thì chẳng bao giờ có gì xảy ra cả bởi vì chính quyền bang vẫn cố tình gây những trở ngại, để bảo đảm doanh lợi cho cảng Bahia.

Tuy nhiên, cũng đề tài này, diễn đạt bằng những chữ gần tương tự, cung cấp nội dung cho chương trình của hai đảng chính trị và cho những bài diễn văn của hai vị ứng cử tỉnh trưởng. Có khác nhau chẳng chỉ là ở cách hành văn, ở chương trình cho ứng cử viên phe Badaró đề nghị thì do thầy kiện Genaro viết, còn như chương trình của ứng cử viên phe Horácio là do ngòi bút xuất sắc hơn nhiều của thầy kiện Rui thảo ra.

Ở Ilhéus, tài sản của một viên đại tá đo bằng số nhà hán có; tên nào cũng tìm cách xây một ngôi nhà đẹp hơn, thành thử dần dà gia đình họ quen sống ở thành phố nhiều hơn là ở đồn điền. Tuy nhiên, những ngôi nhà này đều đóng cửa bỏ đầy phần lớn thời gian trong năm và chỉ đông người vào ngày hội

của nhà thờ. Thành phố không có nhiều trò vui giải trí. Đành rằng bọn đàn ông có quán cà phê, và cũng có những quán rượu, nơi bọn người Anh có quan hệ với chuyện đường sắt đến tiêu sấu trong những cốc whiskey hoặc chơi súc sắc và là nơi những người *grapiúnas* tặng nhau những phát súng lục; nhưng đối với phụ nữ, thì chỉ còn có việc đi thăm gia đình nhau, ngồi lê đôi mách về đời tư của người khác, và náo nức lên với nhau những khi có hội hè lễ lạt của nhà thờ. Rồi khi bắt đầu xây trường xơ, thì một vài bà lại họp nhau tổ chức những cuộc bán từ thiện và những buổi khiêu vũ.

Nhà thờ thánh Jorge, thần bảo hộ của cả vùng, là một tòa nhà rộng mênh mông và thấp, kiến trúc hoàn toàn thiếu vẻ đẹp; nhưng bên trong thì lại phong phú về mặt trang trí bằng vàng chạm trổ. Nó đứng sừng sững trên một cái bãi rộng được sửa sang thành vườn hoa. Lại còn có nhà thờ thánh Sebastião, ở bên cạnh quán cà phê, quay mặt ra biển, và trên ngọn đồi Conquista, về phía bên kia nghĩa địa, là tiểu giáo đường Đức mẹ Thắng lợi, dựng trên một ngọn đồi, trấn cả thành phố. Cũng có một nhà thờ Tin Lành cho bọn người Anh làm việc ở đường sắt, nhà thờ này cũng kiếm được vài tin đồ trong vùng. Và cuối cùng, để nói cho dứt chuyện tôn giáo, ở các phố nhỏ còn có các buổi lên đồng linh tinh ngày càng nhiều. Nhìn chung, thành phố Ilhéus với các ngoại ô ở ngoài và các đồn điền ca cao, thường bị tai tiếng xấu với địa hạt đức tổng giám mục Bahia; tại đây, người ta nói nhiều về thành phố đó, nào là dân chúng thiếu lòng mộ đạo, nào là các buổi lễ châu vắn nam giới, nào là nạn mãi dâm rất tràn lan. Tóm lại, đây là một nơi khùng khiếp, là xứ sở của bọn sát nhân, số cha cố của thành

phổ hay của tòa thị chính nói chung, quả là còn ít so với số thầy cò và bác sĩ; còn như mấy “cha” hiếm hoi ở đây thì đa số, theo thời gian, đã trở thành điền chủ và rất ít bận tâm đến việc cứu rỗi linh hồn.

Người ta dẫn ra trường hợp cha Paiva thường đeo súng lục dưới áo thầy tu và không hề mảy may bối rối khi có xảy ra một cuộc ẩu đả trước mặt mình. Cha là thủ lĩnh chính trị cho phái Badaró ở Mutuns, và đến ngày bầu cử, cha thường kéo cả một đoàn cử tri tới. Người ta kể rằng cha hứa dành cho họ một phần thiên đường thực sự và nhiều năm sống ở thiên đường ngay trên thế gian này, nếu họ bỏ phiếu “cho thích đáng”. Cha có chân trong hội đồng thành phố Ilhéus, nhưng tuyệt nhiên không hề cảm thấy mình dính dáng đến đời sống tôn giáo của thành phố. Người tu sĩ duy nhất quan tâm đến vấn đề này là thầy tu Freitas, người mà trong một trường hợp đáng ghi nhớ, đã làm một bài thuyết giáo trong đó ông đem so sánh những món tiền các ngài đại tá tiêu pha ở quán cà phê hoặc cho gái điếm với số tiền ít ỏi ông thu được trong các cuộc lạc quyền để xây dựng nhà thờ. Một bài thuyết giáo gay gắt, sôi nổi, nhưng chẳng đem lại chút kết quả nào. Nhà thờ tiếp tục sống bằng tiền cúng của đám phụ nữ là những người sống với nhà thờ, lễ lạt, rước xách, hội hè trong tuần lễ thánh. Vừa trao đổi với nhau những chuyện thóc mách khoái trá, họ vừa trang hoàng các bàn thờ hay đi may áo mới cho các bức tượng thánh.

Thành phố nằm giữa sông và biển, ở một nơi phong cảnh mỹ lệ, giữa những cây dừa. Một nhà thơ đến nói chuyện ở Ilhéus đã gọi nó là “thành phố của những cây dừa lộng gió”, một hình ảnh mà báo chí địa phương thích dẫn ra luôn luôn.

Thực ra, giống gôi chỉ biết có mỗi việc là mọc lên và đu đưa dưới làn gió. Thứ cây thực sự có ảnh hưởng đến đời sống ở Ilhéus là ca cao, mặc dù ngay ở trong thành phố, người ta không nhìn thấy một cây nào cả. Tuy nhiên, nó vẫn có mặt ở đằng sau tất cả sinh hoạt của São Jorge dos Ilhéus. Đằng sau mỗi công việc giao dịch, đằng sau mỗi cửa hàng trù phú, đằng sau mỗi phát súng nổ ra giữa phố, người ta đều thấy nó. Không một cuộc trò chuyện nào trong đó cái tiếng ca cao lại không đóng một vai trò chủ yếu. Trong các kho chứa hàng, trên các chuyến xe lửa, trong hầm tàu biển, trên xe vận tải, ở khắp mọi nơi lúc nào cũng phảng phất mùi sô cô la tức là mùi ca cao phơi khô.

Một quyết nghị khác của thành phố cấm mang vũ khí, nhưng chẳng mấy ai biết có pháp lệnh ấy bao giờ; những người biết thì không hề nghĩ đến chuyện tôn trọng nó. Người ta thường thấy những người đi ngoài phố, mang ủng hoặc giày bằng da thô, quần ka ki và áo len, đeo một khẩu súng lục ở bên trong áo. Có những người đi ngang qua thành phố với một khẩu súng trường đeo bắt chéo ngang vai, và chẳng ai chú ý đến cả. Cho nên ngoài những ngôi nhà cầu kỳ, những tòa lâu đài bằng đá và những đường phố lát, Ilhéus phần nào vẫn còn có vẻ một đồn trại vũ trang. Thỉnh thoảng khi có những chuyến tàu chở đầy người di cư ở nội địa, từ Sergipe và Ceará đến, những quán hàng ở gần ga chật ních người, thì người ta dựng lên những lều vải đối diện với bến cảng, dựng gấp những cái bếp tạm bợ và các viên đại tá thường đến đây để mộ phu đồn điền. Một hôm thầy kiện Rui đã dẫn một vị khách từ thủ đô tới xem một cái trại.

- Chợ bán nô lệ đây, - hắn nói với một giọng tự hào pha lẫn khinh bỉ, bởi vì hắn thực tình yêu mến cái thành phố này, - nó đã xuất hiện trong một đêm chung quanh những kho hàng, đã lớn lên với vùng cao cao, và giờ đây đã trở thành thành phố phồn vinh nhất của cả bang.

Rất ít người sinh đẻ ở đây, giờ lại có được một vai trò quan trọng trong thành phố này. Hầu hết các tay điền chủ, bác sĩ, luật gia, nhà trắc địa, nhà chính trị, nhà báo và thầu khoán đều từ nơi khác đến; tuy nhiên, họ đều cảm thấy gắn bó mật thiết với cái đất giàu có và đầy những chuyện phiêu lưu, mạo hiểm này. Họ đều tự cho mình là *grapiúnas*; ở Bahia, người ta nhận ra họ ở cái vẻ hãnh diện khi nói tới thành phố ấy. “Tay này là người Ilhéus đây”, dân Bahia nói vậy. Trong các quán cà phê, trong các hãng buôn ở thủ đô, họ phô trương sự giàu có của mình một cách ngông cuồng, tiêu tiền không nghĩ tới giá trị của hàng hóa nhận được, không bao giờ thèm mặc cả, luôn luôn sẵn sàng gây ẩu đả không cần biết vì bất kỳ chuyện gì. Họ rất được trọng vọng trong các nhà chứa ở Bahia, tại đó họ vừa được mọi người sợ, vừa được cầu cạnh riết. Trong bàn giấy ở các cửa hàng bán buôn giao dịch với nội địa, bọn lái buôn ở Ilhéus bao giờ cũng được kính nể nhất; và ở đó họ có uy tín vô cùng.

Từ khắp miền Brazil, người ta đi xuống mảnh đất phía Nam Bahia này. Tiếng tăm của nó vang đi xa; người ta nói rằng ở đây vàng dùng để lát đường phố và không ai thèm chú ý đến một đồng hai *milreís* cả. Những chuyến tàu chật ních người di cư, chở đến những kẻ giang hồ đủ các loại, kể cả những phụ nữ đủ các lứa tuổi, coi Ilhéus là niềm hi vọng đầu tiên hay cuối cùng

của mình. Tất cả trà trộn với nhau trong thành phố: vì kẻ nghèo khổ hôm nay có thể là kẻ giàu có ngày mai, gã chần la có thể trở thành một tay điền chủ và anh thợ vô học có thể trở thành một thủ lĩnh chính trị được kính nể. Người ta kể ra nhiều ví dụ và không bao giờ quên nhắc đến tên Horácio, xuất thân từ chần la và bây giờ là một trong những tay điền chủ lớn nhất vùng. Kẻ giàu có hôm nay cũng có thể trở thành kẻ nghèo khổ ngày mai, nếu một tên khác giàu hơn có thầy cò giúp đỡ, bày ra một cuộc “tiếm đoạt” khéo léo và chiếm được đất của anh ta. Hơn nữa, có thể hôm nay anh vẫn còn sống, ngày mai người ta đã thấy anh chết phơi thây ngoài phố với một viên đạn nằm trong ngực. Bởi vì, đứng trên những phiên tòa của ông thẩm phán, của ông chưởng lý, của ông bồi thẩm, còn có luật của cái cò súng nắm quyền chung thẩm ở Ilhéus.

Vào thời bấy giờ, thành phố bắt đầu được tô điểm bằng những vườn hoa và tòa thị chính có mướn người làm vườn từ thủ đô về. Sự cải thiện này đã được tờ báo phe đối lập chỉ trích, báo đó tuyên bố rằng:

- Ilhéus cần phố hơn là cần vườn!

Tuy nhiên, nhóm thuộc phe đối lập vẫn lấy làm hãnh diện phô cho khách tới thăm những bông hoa tô điểm các quảng trường xưa kia phủ đầy cỏ dại. Còn đường phố đã có người và lừa ngựa tự mở mang lấy trong khi tải ca cao ra bến cảng, nơi có tàu nằm đợi. Thời kỳ này, thành phố Ilhéus bắt đầu xuất hiện trên các bản đồ kinh tế, có một cây ca cao đánh dấu vị trí của nó.

6

Tờ báo của phe đối lập tên là *A Folha de Ilhéus* ra vào ngày thứ bảy; đúng vào cuối cái tuần lễ ta đang nói tới, số báo nhuộm đầy một vẻ hung hăng chưa từng thấy. Tờ báo này do Andréia Filemon xuất bản, một gã thợ may cũ từ Bahia tới, nay đã bỏ nghề, ở trong thành phố, người ta thừa biết rằng Filemon không thể viết nổi lấy một dòng, cả đến những bài báo do hắn ta ký tên cũng do người khác viết hộ. Tóm lại, hắn là một thằng ngu xuẩn, và không ai có thể nói rõ làm sao hắn lại có thể trở thành chủ báo. Hắn có làm một công việc chính trị nào đấy cho Horácio; nhưng khi lão này mua một cái máy in và những hòm chữ để tung ra một tờ tuần báo, người ta hết sức ngạc nhiên về việc chọn người của lão.

- Này, nó đọc còn không thông kia mà!

- Phải, nhưng mà người ta nói rằng ông ấy là trí thức, - luật sư Rui giải thích. - Đó là một danh xưng rất hay. Đây là một vấn đề mỹ học.

Hắn phòng má lên trong khi trịnh trọng nói:

- Filemon Andréia! Tên một nhà thơ lớn!

Nhân dân thành phố vẫn cho thầy kiện Rui là người chịu trách nhiệm viết những bài xã luận đăng trên tờ *A Folha de Ilhéus* và, vì ngày bầu cử sắp tới, hai tờ báo bắt đầu đấu khẩu và mạt sát nhau, nên toàn thể dân chúng chia thành nhiều nhóm, cãi nhau kịch liệt. Một bên là luật sư Rui với lối viết dài dòng, những đoạn văn khoa trương, lời lẽ rườm rà; một bên là Manuel de Oliveira, thỉnh thoảng có luật sư Genaro giúp sức.

Manuel vốn làm nghề nhà in và đã làm việc cho nhiều tờ báo ở Bahia. Juca Badaró quen hẳn trong các tiệm cà phê và thuê hẳn về nắm sinh mệnh tờ *O Comércio*. Khôn ngoan và thắng cánh hơn đối phương, bao giờ hẳn cũng được hoan nghênh hơn.

Những bài báo của luật sư Genaro đầy những dẫn chứng về pháp luật. Làm thầy cò cho nhà Badaró, tay này, nói chung, vẫn được coi là người có học thức nhất trong thành phố, và những người đồng hương với hẳn thường vẫn nói đến hàng trăm cuốn sách của hẳn một cách thán phục. Hẳn sống ru rú trong nhà với hai đứa con và hầu như không bao giờ bước ra khỏi cửa. Hẳn không rượu chè và không ai nhìn thấy hẳn ngồi trong hiệu cà phê bao giờ; còn về khoản đàn bà thì nghe nói mục Machado vẫn đều đặn một tháng hai lần đến ngủ với hẳn. Bây giờ mục đã già rồi, mục tới thành phố này khi nó bắt đầu mở rộng; hai mươi năm về trước, mục đã từng là người đàn bà rất được chú mục ở Ilhéus. Bây giờ, mục là chủ một ngôi nhà chứa, nhưng bản thân mục thì không hành nghề nữa, trừ đối với luật sư Genaro là người, theo lời mục, không thể ngủ được với bất cứ người đàn bà nào khác.

Có lẽ chính vì thế mà thứ bảy đó, bài xã luận của tờ *A Folha de Ilhéus*, chiếm gần hết cả một trang trên tờ báo nhỏ của phe đối lập, đã ám chỉ luật sư Genaro, gọi hẳn là “thầy tu đạo đức giả”; tuy nhiên, trong số báo đó, hẳn là người bị đả kích ít nhất trong số bạn bè của anh em Badaró. Bài này nhắc tới vụ đốt cháy văn phòng Venâncio ở Tabocas mà tờ báo kịch liệt lên án, coi như một hành động dã man, đi ngược lại luật lệ của một tập thể văn minh, và phương hại đến thanh danh của thị xã Ilhéus đối với cả nước. Còn vấn đề đại tá Teodoro, thì tên tuổi

hắn dắt dây theo hàng tá cột báo đầy những lời xỉ vả, cả một bộ sưu tập tuyệt diệu những danh từ và hình dung từ nhục mạ “thằng kẻ cướp, thằng say rượu bất trị, con bạc máu mê có dòng dõi đã biến cái thói xấu đó thành nghề nghiệp, tâm hồn dâm loạn, không xứng đáng sống trong xã hội văn minh, tên khát máu” và vân vân. Mặc dầu thế, vẫn còn những lời chửi dành cho anh em Badaró. Juca bị vạch mặt là một kẻ “trứ danh trong việc chinh phục những gái làng chơi bằng giá rẻ mạt”, “một tên chó dái vô sỉ, bao che cho bọn kẻ cướp”, còn những lời buộc tội Sinhô thì cũng tương tự: vì hắn đã trở thành bậc thầy trong nghệ thuật tiến hành những vụ “tiếm đoạt”, thủ lĩnh bọn *jagunco*, “dầm mình trong cửa phi nghĩa, chịu trách nhiệm về cái chết của hàng chục nhân mạng, chính khách vô lương tâm” và vân vân.

Bài xã luận đòi pháp luật phải ra tay. Nó nêu rõ rằng về mặt pháp lý thì không còn phải ngờ vực gì nữa về quyền sở hữu khu rừng Sequeiro Grande cả. Khu rừng này đã được đo đạc và chứng từ sở hữu đã được đăng ký. Nó không phải là vật sở hữu của riêng một cá nhân nào mà là của chung một số người trồng ca cao, trong số đó đành rằng có một hai người rất nổi tiếng, nhưng phần đông đều là những người trồng trọt nhỏ - bài báo khẳng định như vậy. Thế mà anh em Badaró lại tìm cách làm chủ và độc chiếm khu đất đó, và, làm như vậy, không những chúng chỉ tước đoạt quyền lợi của chủ nhân hợp pháp mà còn ngăn trở xứ sở phát triển, bởi vì khuynh hướng của thời đại là chia nhỏ những dinh cơ to lớn, như nước Pháp đã làm. Và bài báo tiếp tục chứng minh rằng đại tá Horácio, một người có đầu óc tiên bộ, với tư cách là người biết nhìn xa về tương lai, khi

dự định hạ khu rừng Sequeiro Grande để trồng ca cao đã không hề nghĩ đến quyền lợi riêng của mình, mà nghĩ đến quyền lợi chung của thành phố, bởi vì ông đã tập hợp vào công việc của mình tất cả những người trồng trọt nhỏ có đất ở ven khu rừng. Đó là con người mà ta có thể gọi được là một công dân tốt và hữu ích. Làm sao có thể đem ông ta so sánh với anh em nhà Badaró, cái bọn tham lam và vô lương tâm chỉ biết kiếm cách làm giàu? Tờ *A Folha de Ilhéus* kết thúc bài báo bằng cách tuyên bố rằng:

“Đại tá Horácio và những vị chủ nhân hợp pháp khác của khu rừng Sequeiro Grande sẽ phải cậy đến thần công lý; và nếu như anh em nhà Badaró tìm cách ngăn trở việc khai phá rừng và trồng ca cao, thì chúng sẽ phải chịu trách nhiệm về những hậu quả xảy ra. Bọn chúng là những kẻ dùng bạo lực trước, chúng sẽ chịu tội về những chuyện sau này.”

Bài báo kết luận bằng câu dẫn tiếng La tinh: *“Alea jacta est.*”*

Số trời đã định thế.

Những ai đã từng quen thuộc với các cuộc bút chiến trên báo chí đều rất hồi hộp về toàn bộ việc này, họ bàn thêm rằng cuộc chửi nhau có vẻ hứa hẹn sẽ dữ dội chưa từng thấy. Người ta nhận thấy bài xã luận trong tờ *A Folha de Ilhéus* không phải là tác phẩm của luật sư Rui, độc giả từ lâu đã biết cách hành văn của ông này. Luật sư Rui thường dùng nhiều câu văn chương hoa mỹ hơn thế; trước mặt các vị phụ thẩm thì ông ta biện hộ giỏi, nhưng trên những cột báo, ông ta không hăng hái được như thế. Bài xã luận kia tỏ ra mạnh mẽ hơn, có lý luận vững vàng hơn; những hình dung từ cũng sâu cay hơn. Chẳng bao lâu người ta biết ra rằng tác giả bài báo nọ là luật sư Virgílio, cố

vấn pháp luật của phe đối lập, trú tại Tabocas nhưng hiện đang ở Ilhéus. Tin này do luật sư Rui cho biết, ông này sau khi nhận được những lời khen ngợi về bài báo nọ, đã nói lộ ra tên tuổi tác giả. Vả chẳng người ta còn nhớ rằng Virgílio có trực tiếp dính líu đến việc này, vì chính hắn đã đăng ký bản giám định tại văn phòng bị Teodoro đốt cháy. Và những cái miệng lưỡi ba hoa còn nhắc lại rằng hắn muốn tòm tem vợ Horácio. Không còn nghi ngờ gì nữa, tờ O Comércio xuất bản ngày thứ tư tới, sẽ có chuyện nói tới quãng đời tư này của viên thầy cò, và công chúng thích thú chờ đợi.

Thế nhưng, tờ O Comércio đã làm cho ai nấy phải ngạc nhiên, trong bài trả lời đối phương - một bài trả lời cũng chẳng trong sáng chút nào - nó làm như không biết đến vấn đề chung. Thoạt tiên tờ báo cho độc giả hay rằng “nó sẽ không dùng đến cái giọng lưỡi máy nước như cái gã con rôi kia đã làm trong khi đả kích hèn hạ anh em ông Badaró và những người cộng sự chính trị của họ”. Nó cũng không hề có ý định ”sục vào đời tư của người nào, như cái cơ quan nhơ bẩn của đối phương vẫn quen làm”. Tuy nhiên, phải công bằng mà nhận rằng lời hứa sau cùng này đã không được thực hiện, bởi vì bài báo đã ra sức đi sâu vào dĩ vãng của Horácio, “cái gã xưa kia đi dắt la mà chẳng ai biết làm thế nào lại trở nên giàu có”. Tác giả bài báo kể lẩn lộn cả việc công lẫn việc tư, một mặt thì nhắc lại bản tố cáo viên đại tá trong vụ giết ba người, nói rõ vì sao, nhờ thủ đoạn quỷ quyệt của những tên thầy kiện đã làm ô danh nghề nghiệp mà hắn đã thoát khỏi một bản án công minh nhưng vẫn không tránh nổi sự lên án của công luận; mặt khác, bài báo có những nhận xét hết sức cá nhân về cái chết của vợ Horácio chứa đựng

một sự ám chỉ về “những trường hợp bí mật chúng ta ai này đều đã biết, về những người trong gia đình bỗng nhiên mất tích và đến đêm thì bị mang chôn”. Lời hứa về giọng lưỡi cũng không giữ được nốt: trong bài báo, Horácio bị gọi là tên sát nhân mặt hạng, còn luật sư Rui thì bị nêu lên như một tên nghiện rượu đã thành cố tật, như một con chó chỉ sủa mà không cắn, một người bố gia đình không xứng đáng, cả đời chỉ lê la trong các quán rượu và tuyệt nhiên không nghĩ đến vợ con.

Tuy nhiên, người bị gán cho những hình dung từ thậm tệ nhất là luật sư Virgílio - Manuel de Oliveira khi bắt đầu phần nói về viên thầy cò này - một bản tiểu sử sơ lược về hắn - có nói rằng “đáng lẽ phải nhúng ngòi bút xuống bùn để viết tên tiến sĩ Virgílio Cabral”. Đoạn văn này rõ ra là còn kỹ hơn một bản tiểu sử sơ lược, vì trong đó tác giả kể cả cuộc đời sinh viên của Virgílio ở Bahia, “bộ mặt quen thuộc nhất của các nhà thổ ở thủ đô”, và nói tới những khó khăn về mặt tài chính gã này đã phải chịu đựng để học cho xong, “phải sống bằng những mẩu thức ăn rơi vãi trên bàn của lão già quỷ quyết Seabra”. Cả Margot cũng được điểm vào bức tranh ấy, mặc dù tên nàng không bị nêu lên.

Đây là đoạn nói về nàng:

“Và thời gian này, không phải chỉ có bọn chính trị gia hèn hạ mới ních đầy bao tử cho cái tên thanh niên lưỡi biếng, trụy lạc ngay trong những năm hắn còn là sinh viên. Một gái làng chơi được nhiều người chuộng cũng là nạn nhân của những thói quen bịp bợm của hắn. Khi đã lừa được cô gái trẻ đẹp, tên phóng đảng nọ bèn sống bám vào cô ta, và bằng số tiền cô này kiếm được ở lâu xanh,

luật sư Virgílio đã dùng để trả những món phí tổn cho mảnh bằng luật học. Cần phải nói thêm rằng, sau khi đã được rèn giũa trong nghề hầu hạ gã chần la Horácio, tên khốn nạn ấy đã bỏ rơi nạn nhân của mình, một con người đẹp cả người lẫn tâm hồn đã giúp hắn qua những bước thất cơ lỡ vận.”

Mặc dầu O Comércio là tờ báo khổ lớn hơn tờ A Folha de Ilhéus nhiều, bài báo vẫn chiếm cả một trang rưỡi. Nó tả tỉ mỉ việc đốt cháy bàn giấy của Venâncio, giảng giải cho độc giả hiểu rằng cái việc muốn đăng ký một chứng từ sở hữu trên cơ sở một sự giám định cũ không có một giá trị pháp lý nào và hơn nữa còn có chỗ bị tẩy xóa: tên tuổi của Horácio và bọn “tay sai” của hắn được thay vào tên của Mundinho de Almeida, là một vụ “tiếm đoạt vô lý” đến thế nào. Còn về vụ cháy ở Sở Trước bạ thì chính Venâncio là thủ phạm, “tên đầy tớ bất trung này của công lý, khi đại tá Teodoro đòi xem giấy tờ giám định, đã đốt nhà, để bằng cách đó, hủy bỏ những tang chứng về sự đê tiện của bản thân hắn”.

Ngược lại, người ta đã mô tả anh em nhà Badaró trong bài báo ấy như những vị thánh, không làm hại đến cả một con ruồi. Còn những lời chửi rủa khốn nạn “do thằng hề phát ngôn của phe đối lập tung ra” thì không thể nào làm ai nghi ngờ danh tiếng của những người được trọng vọng như anh em nhà Badaró, đại tá Teodoro hay “ánh sáng trứ danh của khoa học và luật pháp” có tên gọi là tiến sĩ Genaro Torres mà phàm người *grapiúnas* nào có học thức cũng đều lấy làm tự hào. Cuối cùng người ta ám chỉ tới những lời “hăm dọa của Horácio và đàn chó của hắn”. Công chúng trong những ngày sắp tới, hắn sẽ nhớ rằng tên kia đã thở ra những lời hăm dọa đẫm máu và hắn

sẽ xét xử những trách nhiệm tinh thần trên cán cân của công lý dân gian. Tuy nhiên, Horácio nên hiểu rằng những lời “huênh hoang lộ bịch” của hắn không làm cho ai sợ hết. Họ nhà Badaró biết dùng vũ khí của thần công lý và của luật pháp, nhưng họ cũng biết - như tờ O Comércio cảnh cáo - sử dụng bất cứ thứ vũ khí nào khác mà “kẻ thù bất chính” của họ muốn chọn. Dù cho trường tranh đấu là như thế nào đi nữa, họ cũng sẽ làm cho cái hạng kẻ cướp vô sỉ ấy và bọn thầy cò vô lương tâm của chúng phải chịu sự trừng phạt thích đáng. Để kết luận, và để đổi lại câu “*alea jacta est*” của đối phương, bài xã luận của tờ O Comércio cũng viện đến một câu dẫn La tinh: “*Quousque tandem abutere, Mule-driverus patientia nostra?**”, là phần đóng góp của luật sư Genaro vào bài báo của Manuel de Oliveira. Thành phố Ilhéus, ở mọi góc phố, đều lấy làm khoái trá.

Bớ tên dốt la, người định lợi dụng lòng kiên nhẫn của ta cho tới bao giờ?

7

João Magalhães, giờ đây râu ria xồm xoàm và đôi ủng bê bết bùn, vừa ở rừng Sequeiro Grande về; y cảm thấy trong lòng rộn lên những cảm giác linh tinh xung đột nhau. Y định về ở đồn điền Badaró một tuần và đã ở lại đó mười lăm ngày, kéo dài thời gian lưu trú quá mức cần thiết. Y đã gần sử dụng được những khí cụ của người trác địa, nào kính vĩ nghi, nào dây xích, trắc giác kế và máy ghi dấu, là những khí cụ y chưa hề nhìn thấy bao giờ trong suốt cả cuộc đời con bạc nhà nghề của mình. Chính việc đạc điền phần lớn là do Juca Badaró làm; có thể nói y chỉ việc xác nhận những kết quả của họ bằng cách nguyệt ngoạc vài con tính về những hình vuông và hình tam giác. Họ đã sống mấy ngày ở trong rừng, bọn da đen thì không dụng cụ, Juca Badaró thì tỏ ra rất am hiểu đất đai vùng này.

- Đại úy này, - hấn nói, - tôi cam đoan là trên khắp thế giới, đại úy sẽ không tìm đâu thấy chỗ đất nào tốt hơn đất ở đây để trồng ca cao.

João cúi xuống và bốc một nắm đất ẩm.

- Đúng, đất thượng hảo hạng, đúng vậy, thêm một tí phân bón nữa, nó sẽ là thứ đất tốt nhất.

- Không cần phân bón, - Juca nói, - đây là đất hoang, đại úy ạ, màu mỡ không đâu bằng; rừng cây ở đây sẽ sai quả hơn tất cả các rừng khác trước đây.

João Magalhães lại tiếp tục gật đầu tán thành, y không muốn đi sâu vào vấn đề quá mức cần thiết, sợ lời cái dốt của mình. Cứ thế họ đi sâu vào cánh rừng khổng lồ, Juca thì ca

ngợi đất, chỗ mà cây cối chung quanh họ mọc ở trạng thái hoang dại.

Nhưng điều làm cho viên đại úy quan tâm hơn cái chất đất tốt, đó là cô thiếu nữ có mái tóc nâu óng ánh, Don'Ana Badaró. Y đã nghe nói tới cô ở Ilhéus, y biết rằng Don'Ana đã hạ lệnh cho Teodoro đốt cháy phòng giấy của Venâncio. Ngoài thành phố, người ta nhắc tới cô ta như một thiếu nữ kỳ lạ, không thích ngồi lê mách lẻo và dự những buổi lễ ở nhà thờ (mặc dầu có một người mẹ rất mộ đạo); cô ta cũng không ưa những buổi khiêu vũ hay những gã si tình. Rất ít người nhớ là đã trông thấy cô ta nhảy và không ai có thể kể ra được tên tuổi của một chàng nào mê say theo đuổi cô. Cô ta thích cưỡi ngựa hơn nhiều, thích đi săn hoặc đi thăm dò những bí mật của đồn điền hay của nơi thôn dã. Olga thường hay nói với hàng xóm rằng Don'Ana rất dửng dưng với những chiếc áo dài Sinhô mua cho cô ta ở Bahia hay ở Rio de Janeiro, những bộ quần áo sang trọng, sáng tác của những nhà vẽ kiểu quần áo nổi tiếng. Cô ta chẳng buồn nghĩ đến những chiếc áo đó, mà thích chăm nom những chú ngựa mới đẻ hơn; cô ta biết tên của tất cả súc vật có trong nhà, kể cả tên những con lừa trong đàn. Cô ta chịu trách nhiệm giữ sổ sách, và Sinhô mỗi khi cần biết rõ tình hình ra sao, đều phải gọi đến cô ta. Juca vẫn nói rằng: “Don'Ana đáng lẽ sinh ra là con trai mới phải.”

João Magalhães không đồng ý về cái điểm cuối cùng này. Có lẽ đôi mắt cô ta - chúng khiến y nhớ đến những con mắt khác y đã từng tôn thờ - đã thu hút y từ đầu. Y vừa cố gắng dùng những điệu bộ và lời lẽ thật lịch sự với cô ta, vừa đăm đuổi ngắm đôi mắt mê hồn kia, đôi mắt đột nhiên bừng lên một ánh

sáng mãnh liệt như một cặp mắt khác ngày xưa đã biểu lộ biết bao khinh bỉ đối với y. Về sau, cùng với ngày tháng trôi qua và khi đã hiểu Don'Ana thêm, y đã quên dần đôi mắt của cô thiếu nữ y đã bỏ lại ở Rio de Janeiro.

Trong nhà Badaró, đề tài nói chuyện duy nhất là khu rừng Sequeiro Grande và những kế hoạch của Horácio cùng bạn bè lão. Người ta tìm cách đoán thử, đặt giả thuyết, cân nhắc mọi khả năng. Horácio sẽ làm gì khi lão biết rằng anh em nhà Badaró đang đo đạc khu rừng, sắp đi đăng ký và giành lấy một chứng thư ưu tiên? Juca không nghi ngờ gì về vấn đề này cả. Horácio sẽ tìm cách vào rừng ngay lập tức, đồng thời gửi một lá đơn lên tòa án Ilhéus đòi quyền sở hữu về khu đất, căn cứ vào bản đồ đã đăng ký ở phòng giấy của Venâncio. Tuy nhiên, Sinhô không tin như vậy. Lão đưa ý kiến rằng, do chỗ Horácio không được chính phủ ủng hộ, vì hắn ở phe đối lập, trước hết hắn sẽ cố gắng hợp thức hóa tình hình bằng một hình thức tiếm đoạt nào đó trước khi dùng đến vũ lực.

Juca kể lại những tin tức cuối cùng ở Ilhéus: Dư luận thành phố đang dị nghị về Ester và Virgílio. Sinhô không muốn tin là thế.

- Đó chỉ là chuyện nhảm nhí của những kẻ ăn không ngồi rồi!

- Nhưng, anh Sinhô ạ, nó đã bỏ cả con bé đang ăn ở với nó. Thế thì anh bảo sao? Đó là việc có thật, tôi có đủ lý do để tin được.

Hắn đưa mắt nhìn João và cười khi nghĩ đến Margot.

Viên đại úy tham gia vào mọi câu chuyện và mọi cuộc bàn bạc đó như thể y cũng là người nhà Badaró, như Teodoro das Baraúnas đã làm vào cái buổi tối hẳn ta nghỉ lại ở nhà họ. Y cảm thấy có một mối liên hệ họ hàng, và mỗi khi Don'Ana nhìn về phía y và kính cẩn hỏi: “Ý kiến đại úy thế nào ạ?”, y không tiếc lời chửi rủa Horácio và đồng đảng của lão. Thậm chí, một hôm đôi mắt kia có vẻ quan tâm và dịu dàng hơn thường lệ, y đã đi đến chỗ xin hiến cho anh em Badaró “kiến thức khoa học quân sự của mình, với tư cách là một đại úy đã từng tham gia tám cuộc cách mạng”. Y sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh của họ. Nếu như phải chiến đấu, họ có thể tin vào y. Y sẵn sàng làm mọi việc, cho dù có xảy ra chuyện gì. Nói đến đây, y mỉm cười với Don'Ana, và cô ta bỗng trở nên rụt rè và đỏ mặt lên, bỏ chạy vào trong nhà, trong khi Sinhô Badaró cảm ơn viên đại úy về nhã ý của y. Sinhô tỏ lòng biết ơn, nhưng hi vọng rằng sự giúp đỡ của viên đại úy sẽ không cần thiết, rằng mọi việc sẽ có thể giải quyết êm thấm, không phải đổ máu. Thật ra vẫn cần phải sẵn sàng trước mọi bất trắc có thể xảy ra, lão nói, nhưng vẫn nên hi vọng rằng Horácio sẽ bỏ ý định tranh chấp với lão về quyền sở hữu khu rừng. Còn như từ bỏ lập trường của lão thì không thể được; lão là chủ gia đình và phải chịu mọi trách nhiệm; bởi lẽ, lão đã có lời cam kết với bạn bè, với những người đã hy sinh vì lão như Teodoro das Baraúnas.

Nếu Horácio muốn làm già, thì lão đây, Sinhô, lão cũng sẽ làm như vậy. Nhưng lão vẫn còn hi vọng. Juca nhún vai, hẳn hoàn toàn tin chắc là Horácio sẽ tìm cách đi vào khu rừng bằng vũ lực và rất nhiều máu sẽ phải đổ trước khi nhà Badaró có thể yên ổn trồng ca cao trên khu đất mới. Câu cuối cùng này như

báo hiệu cho đại úy João phải đáp lại một lần nữa bằng cách tự nguyện được giúp đỡ.

- Tôi xin làm mọi việc sức tôi có thể làm được; tôi không ưa khoe khoang sự can trường của tôi, nhưng tôi đã quen với những cái trò ẩu đả nho nhỏ này.

Ngày hôm ấy, mãi cho đến giờ đọc Kinh Thánh, y không gặp lại Don'Ana. Khi cô bước vào phòng, Juca đón chào cô bằng một tiếng cười và hấn chỉ vào cô cháu:

- Có chuyện gì xảy ra với chúng ta thế này? Đã đến ngày tận thế rồi sao?

Sinhô cũng nhìn con gái. Don'Ana làm vẻ mặt quan trọng và nghiêm nghị. Được Raimunda giúp, cô ta cố trau chuốt một kiểu tóc như của Ester trong một ngày lễ ở Ilhéus, ấy thế là mọi người bèn chế nhạo cô ả. Cô còn vận một cái áo dài mặc buổi tối, thành thử nom đến là kỳ khôi trong phòng khách nhỏ của nhà lớn.

Juca vẫn cười hoài, còn Sinhô thì không hiểu đã có chuyện gì xảy ra đến với con gái. Chỉ có riêng João Magalhães là vui sướng. Dù thấy khá rõ sự tình thật lộ bịch, khi nhìn thấy Don'Ana ăn vận như để đi khiêu vũ, y vẫn giữ vẻ nghiêm trang và gửi về phía người thiếu nữ một cái nhìn trù mến. Nhưng cô ả không nhìn ai cả. Cô chỉ thấy có một điều: họ đang chế giễu mình. Tuy nhiên, cuối cùng khi ngược mắt lên và bắt gặp cái nhìn âu yếm của viên đại úy, cô thấy có đủ can đảm để đáp lại Juca:

- Có gì mà chú phải cười? Chú tưởng chỉ có vợ chú là người duy nhất biết mặc đẹp và chải tóc đẹp thôi à?

- Con gái cha, - Sinhô nói bằng một giọng khiển trách, - sao con lại nói thế? - Lão ngạc nhiên về thái độ gay gắt của con gái hơn là về trang phục.

- Cái áo dài này là của con. Chính cha đã cho con. Con thích mặc nó lúc nào thì con mặc, và không ai có quyền chế giễu con cả.

- Nom cháu có vẻ như một cô gái mặc đồ mẫu chiêu hàng vậy, - Juca nói đùa.

João Magalhães lúc đó bèn quyết định can thiệp:

- Cái áo thật lịch sự hết chỗ nói. - Y nói - Cô giống như một carioca* vậy; các thiếu nữ ở Rio de Janeiro đều ăn mặc đúng như thế. Ông muốn nói đùa đấy thôi.

Carioca: thiếu nữ thành phố Rio de Janeiro.

Juca nhìn viên đại úy. Cử chỉ đầu tiên của hắn là định kiểm cách gây sự với gã đại úy. Nó muốn cho mình một bài học về cách cư xử có lễ độ chăng? Rồi hắn lại nghĩ, với cương vị là khách, viên đại úy cần phải tỏ ra lịch sự với cô gái.

- Vấn đề sở thích và màu sắc... - Hắn vừa nói vừa nhún vai.

Sinhô Badaró chấm dứt cuộc tranh cãi:

- Đọc đi, con.

Nhưng cô đã bỏ chạy để mọi người khỏi nhìn thấy những giọt nước mắt của mình.

Cô mặc sức nức nở trong tay Raimunda và tối hôm ấy, chính João Magalhães, mãi mê theo đuổi ý nghĩ riêng của mình, là người đọc cho Sinhô Badaró nghe những đoạn Kinh Thánh, còn Sinhô thì liếc mắt nhìn y dò xét.

Ngày hôm sau, khi viên đại úy vừa dậy xong, đi ra ngoài chơi mát buổi sáng, y gặp Don'Ana ở chuồng bò đang giúp người nhà vắt sữa. Y đến nói chuyện với cô; cô ta ngừng tay vắt sữa một lát và ngược nhìn lên.

- Tối hôm qua, tôi đâm ra lố bịch, - cô nói. - Thưa ông, chắc ông đã nghĩ đủ mọi thứ chuyện về tôi. Khi một đứa con gái quê mùa muốn trở thành một cô gái tỉnh thành thì sự thể xảy ra là như vậy đó.

Cô cười, để lộ hàm răng rất đẹp.

Viên đại úy ngồi lên hàng rào.

- Tối qua cô rất đẹp! - Y nói. - Nếu như tối qua là một buổi khiêu vũ ở Rio de Janeiro thì cô đã là người phụ nữ xinh đẹp nhất trong đó, tôi cam đoan với cô thế.

Cô nhìn y chằm chằm.

- Thế ông có thích tôi mặc quần áo thường ngày hơn không?

- Thành thật là có, - và viên đại úy nói thật. - Tôi rất thích cô như lúc này, đối với tôi thế là đẹp lắm rồi.

Don'Ana đứng dậy, xách thùng sữa lên.

- Ông thành thực đấy, thưa ông. Tôi ưa người nào nói thật.

Và cái nhìn về phía y chính là lời tỏ tình của cô ả.

Raimunda vừa cười vừa chạy đến chỗ họ - một tiếng cười khe khẽ đồng tình. ả cầm lấy những thùng sữa ở tay cô chủ và cả hai cùng bước đi.

- Có vẻ là, - João Magalhães khẽ nói với những con bò ở sân kho thóc, - có vẻ là mình sắp lấy vợ đấy.

Và y nhìn bao quát tòa nhà lớn, bãi cỏ chung quanh và những rừng ca cao ở phía xa với cái nhìn của một vị chủ nhân. Rồi y nhớ tới Juca, Sinhô cùng những jagunco ở đồn điền, và y rùng mình.

Ngày hôm đó nhộn nhịp, túi bụi hơn thường lệ. Mỗi buổi sáng, một số thợ đi chặt ca cao ở trong rừng, một số khác đập ca cao ở trong hồ hay đập ca cao khô trong máng; và vừa làm việc, họ vừa hát bài ca buồn tủi của họ.

Đời người da đen biết bao cực nhọc

Phải, cực nhọc hơn mọi cuộc đời.

Gió cuốn đi những lời than van, rên rỉ ấy của những con người, từ sáng đến chiều, dưới ánh mặt trời chói chang, phải nai lưng làm trong các đồn điền.

Ôi! Đêm nay tôi muốn chết

Ở một nơi hẻo lánh xa xôi.

Tà áo em quất vào tôi

Tôi muốn chết vì khuôn mặt em hiền dịu.

Đám thợ vừa làm vừa hát những bài hát thê lương của họ: những khúc hát về kiếp nô lệ và tình yêu bị hất hủi.

Nhưng cũng có một hạng dân cư khác ở trong đồn điền.

Bằng vào giọng nói cộc cằn, vẻ bề ngoài, cách nói năng, quần áo thì họ giống như công nhân; nhưng những người giờ đây hàng ngày đến ở chật các túp lều, ngủ trong nhà kho hay nằm dài trên hiên nhà lớn, đều là bọn jagunco do Juca tập hợp lại hoặc do Teodoro, do lão cai Esmeraldo ở Tabocas, do Azevedo hay do Paiva ở Mutuns cử tới để canh gác đồn điền Badaró và

đề phòng những chuyện có thể xảy ra. Một số không đông lắm đi ngựa tới; số lớn đi bộ, súng đeo vai, dao giắt lưng. Họ đến trình diện ở ngoài hiên, vừa đợi lệnh của Sinhô Badaró vừa uống rượu rum do Don'Ana cho người đưa ra. Nói chung, họ là những người ít lời, khó đoán được tuổi, da đen hoặc lai đen, đây đó có một cái đầu tóc vàng nổi bật hẳn lên giữa những cái đầu khác. Sinhô và Juca đều biết họ cả; Don'Ana cũng thế. Ngày nào cũng vậy; João Magalhães ước chừng đã có khoảng ba mươi người tới, kể từ hôm y đến đây. Y không thể không hỏi xem sắp xảy ra chuyện gì và bên nhà Horácio đang chuẩn bị cái gì đây. Y rất chú ý đến việc này, vì y đã cảm thấy cái đẹp của vùng này quyến rũ lòng mình như thể đột nhiên y đã bắt rết ở nơi đây. Những dự định đi chu du đã lùi xa biết mấy! Y không nghĩ tới chuyện rời khỏi Ilhéus nữa; y cũng không hề thấy lý do gì để đi khỏi nơi đây.

Y nuôi những ý nghĩ như vậy khi quay về thành phố. Ngồi trong tàu hỏa bên cạnh Sinhô Badaró cứ ngủ suốt, y thả sức suy nghĩ. Hôm qua y đã từ biệt Don'Ana ở ngoài hiên.

- Sáng mai tôi đi.

- Vâng, tôi biết rồi. Nhưng ông sẽ trở lại, có phải không?

- Nếu cô muốn thì tôi sẽ trở lại.

Cô nhìn y gật đầu, và chạy biến vào trong nhà không để cho y kịp ôm hôn một cái, điều mà y mong ước và cũng là điều mà y hi vọng biết chừng nào.

Ngày hôm sau, y không gặp Don'Ana nhưng Raimunda chuyển cho y một lời nhắn:

- Dona sai cháu nói với ông rằng cô cháu sẽ về Ilhéus trong dịp ngày hội thánh Jorge.

Và cô còn tặng một bông hoa mà y hiện đang giữ trong ví.

Trên tàu hỏa, y cố hết sức suy nghĩ thật cẩn thận và y đi tới kết luận rằng mình đã hoàn toàn mắc cạm. Thoạt tiên là cái chuyện đo đạc kia mà y đã làm xong và đã ký vào mọi văn kiện. Y không phải kỹ sư mà cũng chẳng phải đại úy; y có thể bị truy tố và vào tù. Tốt hơn hết là nên rời đi nơi khác bằng chuyến tàu biển đầu tiên; y có đủ tiền để không cần phải lo lắng gì trong vòng hai mươi tháng. Nhưng đen đui nhất là chuyện phải lòng Don'Ana. Juca có vẻ nghi ngờ điều gì rồi; hắn cười, nói đùa đôi ba câu, hắn có vẻ như tán thành. Hơn nữa, hắn còn báo trước cho y biết là ai mà lấy Don'Ana thì phải đường đường chính chính nếu không muốn có chuyện lôi thôi với vợ. Và Sinhô cũng đã điều tra, nghiên cứu về y cẩn thận: có một buổi tối, lão đã hỏi đủ mọi chuyện về gia đình y, về sự giao du của y ở Rio de Janeiro, về công việc của y.

Cho nên, đại úy João Magalhães bắt buộc phải lao vào hàng loạt chuyện dối trá. Lúc này đây, ngồi trên tàu hỏa, y sợ hãi nghĩ đến những chuyện đó, chốc chốc lại đưa mắt nhìn cái nòng súng thò ra dưới áo Sinhô. Nghĩ tới đó, y quyết định phải chuồn thật sự, đáp tàu thủy đi Bahia, và thậm chí không nên nán lại lâu ở thành phố đó vì cái chuyện đo đạc này. Y sẽ không thể quay lại Rio de Janeiro được, nhưng y đã có cả một vùng phương Bắc để lựa chọn: những chủ nhân các xưởng lọc dầu ở Pernambuco, những chủ đồn điền cao su ở Amazon, ở Recife, ở Belém hoặc ở Manaus. Cái tài chơi poker sẽ giúp y. Y sẽ lại tiếp tục sống cuộc đời của mình, không có chuyện rắc rối nào khác

ngoài chuyện thỉnh thoảng bị một con bạc đa nghi kết tội, bị đuổi ra khỏi một sòng bạc hay bị gọi ra đồn cảnh sát, và sau đó chẳng xảy ra điều gì nghiêm trọng cả.

Và thế là, ở trên tàu, João quyết định sẽ ra đi vào chuyến tàu biển tới. Y có tới ngàn rưỡi, ngàn sáu conto có thể đem tiêu được ngay lập tức và cho phép y hưởng thụ cuộc đời trong một thời gian ngắn.

Nhưng khi Sinhô Badaró ngủ dậy, viên đại úy nhìn thấy mắt lão, lại nhớ tới cặp mắt của Don'Ana và y chợt nhớ ra rằng cô gái cũng dính vào chuyện này. Cho tới nay, y vẫn cố gắng nhìn mỗi quan hệ giữa hai người bằng con mắt trơ tráo vô sỉ, chỉ coi đó là một khả năng để lọt vào gia đình Badaró và giàu sang bằng cách lấy vợ. Nhưng giờ đây, y lại nhận ra rằng còn có nhiều chuyện hơn thế nữa. Y cảm thấy thiếu Don'Ana với những cử chỉ cộc cằn, với phong cách lúc dịu dàng, lúc nghiêm khắc, trong khi cô vẫn sống riêng biệt cuộc đời trinh nữ của mình, không biết đến những cái hôn và không cả những giấc mộng tình. Cô đã sai người nói với y rằng cô sẽ về Ilhéus dự hội thánh Jorge. Trong ít bữa nữa thôi. Tại sao không nán đợi cô đến, rồi sau đó hãy quyết định sẽ làm gì? Như vậy có lẽ cũng chẳng có gì là nguy hiểm cả. Điều nguy hiểm nhất là Sinhô Badaró tìm hiểu tung tích y ở Rio de Janeiro, lúc đó y sẽ không tài nào tránh khỏi sự trả thù của những con người thô bạo vừa dễ kích động này, và may lắm mới hòng toàn mạng. Y lại nhìn cái nòng súng lục. Nhưng lại còn có cặp mắt của Sinhô, và như thể Don'Ana đang ngồi bên cạnh lão. Viên đại úy không biết làm thế nào; và con tàu huyết còi đi vào ga.

Tối hôm ấy, y đến thăm Margot, để chuyển cho nàng một lời nhắn của Juca. Nàng đã rời nhà Machado và sống trong một biệt thự nhỏ với một người hầu gái vừa làm bếp vừa dọn dẹp trong nhà. Nàng cho đem quần áo từ Tabocas tới và đi chững diện ngoài đường phố Ilhéus với những chiếc áo dài kiểu mới nhất và chiếc dù đặng ten, giữa những tiếng xì xào của dân chúng. Ai nấy đều biết là nàng đã thuộc về Badaró rồi, nhưng còn tình hình giữa nàng và Virgílio đích xác ra sao thì có nhiều dư luận khác nhau.

Vây cánh của Badaró thì khẳng định rằng Juca đã cướp nàng khỏi tay Virgílio, còn bạn bè của Horácio thì lại quả quyết là Virgílio đã bỏ nàng từ trước. Từ lúc xuất hiện bài báo trong tờ *O Comércio*, những tiếng xì xào lại càng tăng lên, và ở ngoài phố, phe Badaró gọi nàng là “người đàn bà đã trả tiền ăn học cho luật sư Virgílio”. Thật là một thắng lợi cho Margot. Juca đã mở tài khoản cho nàng ở các cửa hàng và bọn nhà buôn cúi rạp người chào nàng, nói với nàng những lời ngọt xớt.

Margot kéo ghế mời y ngồi trong phòng ăn và viên đại úy ngồi xuống. Y nhận lấy tách cà phê do cô hầu đưa tới và làm nhiệm vụ chuyển lời nhắn của Juca; hẳn sẽ về thăm nàng tuần sau và muốn biết nàng có cần gì không. Margot bèn tra hỏi viên đại úy những chuyện gì đã xảy ra ở đồn điền; và chính nàng cũng thấy mình có phần sở hữu trong cái cơ nghiệp nhà Badaró. Nàng hầu như đã quên hẳn Virgílio rồi và chỉ có một lần nhắc đến hắn khi hỏi viên đại úy đã đọc bài báo trong tờ *O Comércio* chưa.

- Khi người ta bôi nhọ tôi thì người ta phải đền tội, - nàng nói.

Nàng tiếp tục khen Manuel de Oliveira:

- Đó là một anh chàng khôn ngoan, có đầu óc vững vàng. Hơn nữa anh ta còn là một anh chàng tốt, rất vui tính. Anh ta vẫn đến chơi với tôi luôn. Anh ta thật đáng yêu biết mấy!

Viên đại úy đem lòng nghi ngờ ngay lập tức. Margot định kết với gã nhà báo chẳng? Làm thế nào mà biết được? Nhưng do y cảm thấy phần nào như có một liên hệ bà con với ả, vì cả hai đều là kẻ giang hồ nơi đất lạ, y thấy cần phải khuyên ả một điều, như trong một trường hợp đã qua.

- Cô có thể cho tôi biết một điều này không? - Y hỏi. - Cô không đú đởn với thằng cha Oliveira đấy chứ, có phải không?

Ả chối nhưng không lấy gì làm cương quyết lắm.

- Tôi không thấy gì là...

- Đây, thôi, để tôi khuyên cô một điều.

- Đừng nói ra làm gì với tôi, cái đó chẳng có gì là quan trọng, tôi không cần biết đến.

- Nhưng tôi muốn nói với cô thế này kia: hãy coi chừng anh em nhà Badaró! Đừng có lừa gạt họ. Nếu cô còn thiết đến cái mạng cô thì đừng có bao giờ định lừa dối một người nào trong gia đình nhà ấy. Không! Không thể lừa gạt họ được đâu!

Y nói với Margot, mà như muốn thuyết phục chính bản thân mình:

- Bỏ tất cả đi còn hơn là định làm cho họ tưởng mướp đấng là dứa chuột.

8

Hãng xuất khẩu của anh em nhà Zude và công ty ở ngay trên bến cảng, trong một tòa nhà hai tầng, tầng dưới là kho chứa ca cao, các bàn giấy thì đặt ngay ở trên gác. Hãng này là một trong số ba bốn nhà làm việc xuất khẩu từ mấy năm nay. Trước kia việc thu hoạch mùa màng ở địa phương còn ít và chỉ hạn chế trong việc tiêu thụ trong nước; nhưng dần dà việc trồng trọt càng phát triển, một số nhà buôn ở Bahia và vài người nước ngoài, người Thụy Sĩ hoặc người Đức, đã lập ra những công ty để buôn bán món hàng mới. Trong số mấy hãng này, có hãng của anh em Zude, xưa kia xuất cảng cà phê và thuốc lá. Họ đặt thêm một ngành buôn bán ca cao, mở một phòng giấy ở Ilhéus và cử đến một tay đại diện là Maximiliano Campos, một viên quản lý tóc đã bạc và giàu kinh nghiệm. Vào thời kỳ ấy, các nhà xuất khẩu thường đặt tiền trước cho các viên đại tá, bọn quản lý và nhân viên đối với họ rất khúm núm, còn bọn chủ công ty thì bao thầu các bữa ăn cho bọn điền chủ trong khi họ lưu lại ở thủ đô, và dắt họ đến các tiệm cà phê và nhà chứa. Những thương điếm chuyên trách về món ca cao chưa phát triển mấy; những chuyến buôn lớn vẫn phải giao dịch qua các hãng xuất khẩu thuốc lá, cà phê, bông và ca cao.

Vậy nên, khi Sinhô vừa leo hết những bậc thang công ty anh em nhà Zude và đẩy cánh cửa phòng viên quản lý, thì Maximiliano Campos vội vàng đứng lên và tiến ra bắt tay lão.

- Thật là một dịp may bất ngờ, thưa đại tá. - Hẳn mời khách ngồi vào cái ghế tốt nhất trong phòng, ghế riêng của hẳn, còn

hắn ngồi xuống một cái ghế mây. - Lâu rồi, tôi không được gặp ngài, kể từ ngày tôi đến nhà ngài để đề nghị mua đợt thu hoạch mùa năm ấy.

- Tôi vẫn ở đây, làm việc cật lực.

- Thế công việc ra sao ạ, thưa đại tá? Ngài thấy thu hoạch mùa năm nay thế nào ạ? Hình như có thể còn tốt hơn năm ngoái nhiều, phải không ạ? Tháng vừa qua, ở đây chúng tôi mua ca cao nhiều hơn cả mười hai tháng trước cộng lại. Mặc dầu một vài điền chủ lớn, như ngài chẳng hạn, chưa bán gì cả mà đã thế rồi đó.

- Cho nên tôi mới tới gặp ông, - Sinhô nói. Maximiliano Campos lại càng khúm núm hơn nữa.

- Vậy ra ngài đã quyết định không đợt thời giá hời hơn nữa? Tôi cho thế là ngài làm đúng đây ạ, thưa ngài. Tôi không tin rằng năm nay món ca cao lại được hơn mười bốn *milreís* một tạ và xin ngài nhớ cho rằng với cái giá mười bốn *milreís* thì trông ca cao có lợi hơn là đi hát châu đại lễ đấy! - Hắn bật cười vì cái lối nói bóng gió của mình.

- Theo ý riêng tôi, ông bạn Maximiliano ạ, tôi cho rằng nó sẽ còn được giá hơn nữa kia, ít nhất là mười lăm *milreís* vào cuối mùa này. Ai giữ lại được ca cao sẽ kiếm bẫm. Sản xuất sẽ không kịp nhu cầu. Người ta nói với tôi rằng ở Hoa Kỳ...

Maximiliano Campos lắc đầu:

- Đành rằng chúng tôi có khả năng tiêu thụ tất cả số ca cao có thể mua vào được. Nhưng vấn đề giá cả là do bọn “gringo”* quyết định. Ca cao của chúng ta không thể cạnh tranh được với thứ ca cao của Costa d’Ouro* đâu. Và nước Anh lại định ra giá

cả. Những điền chủ các ngài, khi nào mà các ngài biến được cả cái vùng này thành đất trồng trọt, khi nào các ngài khai phá được hết cả cái khu rừng vẫn còn nguyên vẹn ở quanh chúng ta đây, lúc bấy giờ có lẽ ta mới buộc được Hoa Kỳ phải ăn giá của ta.

Gringo: tiếng của người Mỹ La tinh, dùng để chỉ người Hoa Kỳ một cách khinh bỉ.

Costa d'Ouro: Bờ biển Vàng (ở châu Phi), tên gọi cũ của Ghana.

Sinhô Badaró đứng lên khỏi ghế; râu lão rủ xuống cà vạt và mặt trước chiếc áo sơ mi.

- Đúng là ý tôi như thế đấy, ông bạn Maximiliano ạ. Tôi sắp hạ khu rừng Sequeiro Grande và trồng ca cao ở đấy. Năm năm nữa, tôi sẽ bán cho ông món hoa lời của khu đất ấy, và lúc đó ta sẽ có tiếng nói của chúng ta về vấn đề giá cả.

Điều này đối với Maximiliano không phải là tin gì mới lạ. Ở Ilhéus, ai là người không biết những dự định của anh em Badaró về khu rừng Sequeiro Grande? Nhưng người ta còn biết là Horácio cũng áp ủ những dự định y hệt. Maximiliano bèn đưa ra nhận xét đó.

- Khu rừng ấy là của tôi, - Sinhô Badaró trả lời. - Tôi định cho đăng ký ngay hôm nay chứng khoán sở hữu tại phòng giấy của Domingos Reis. Và cầu Chúa hãy rủ lòng thương kẻ nào định dính vào chuyện này! - Lão nói những câu này với một vẻ kiên quyết, và Maximiliano Campos phải lùi lại trước ngón tay lão chìa ra. Tuy nhiên Sinhô vẫn cười và tiếp tục nói đến công việc đang thương lượng.

- Tôi muốn bán vụ thu hoạch của tôi. Bây giờ tôi bán mười hai ngàn tạ. Bán theo giá hiện nay là mười bốn milreís hai xu, tổng cộng là một trăm bảy mươi conto. Có đúng thế không?

Maximiliano làm mấy con tính.

- Thế trả bằng cách nào? - Hắn ngược mắt lên hỏi và bỏ cặp kính ra.

- Tôi không muốn lấy tiền mặt. Nhưng tôi muốn mở một tài khoản đứng tên tôi. Tôi sắp cần một món ứng trước để dùng vào việc đốn cây và trồng trọt. Mỗi tuần tôi sẽ rút ra một ít.

- Một trăm bảy mươi conto bốn trăm milreís, - Maximiliano nói sau khi đã tính xong.

Họ tiếp tục thảo luận những chi tiết. Anh em nhà Badaró đã bán ca cao cho công ty anh em nhà Zude từ mấy năm nay, và hãng xuất khẩu này chưa kính nể một khách hàng nào bằng anh em nhà Badaró. Sinhô cáo lui; hôm sau, lão sẽ tới để ký giấy bán.

- Phải, - lão nói trước khi rời phòng giấy. - Tôi sắp cần đến tiền để khai phá khu rừng, trồng ca cao, và, nên cần, để đấu tranh nữa, ông bạn Maximiliano ạ.

Mặt lão trông nghiêm nghị và cái nhìn thật khắc nghiệt trong khi lão vuốt râu. Maximiliano không biết trả lời ra sao.

- Thế còn tiểu thư Don'Ana có khỏe không ạ?

Bộ mặt của Sinhô lập tức mất vẻ cứng rắn và nở một nụ cười.

- À! Thật là một con bé dễ thương và xinh đẹp nữa. Cháu nó chả bao lâu nữa sẽ lấy chồng.

Maximiliano xuống thang gác với viên đại tá, tiễn lão ra tận phố và bắt tay thật lâu từ biệt lão:

- Xin gửi tới tôn quyền những lời chúc mừng tốt đẹp nhất, thưa đại tá.

Sinhô Badaró đi giữa phố, tay luôn luôn đưa lên mũ để đáp lại những người chào lão từ khắp phía. Một số người còn đi ngang qua phố để tới chào lão nữa.

9

Những hồi chuông rung inh ỏi vào buổi chiều ngày thánh Jorge, sự kiện lớn lao trong số các ngày lễ lớn ở Ilhéus, ngày hội vị thánh bảo trợ thiêng liêng của thành phố. Sáng hôm ấy ông thị trưởng đã đọc một bản tuyên bố ở tòa thị chính nhắc nhở tới hương hồn của Jorge de Figueiredo Correia vốn là đại úy ở Ilhéus, người đã thiết lập nhà máy lọc dầu tiên sau này bị người da đỏ tàn phá; và những vị kế tiếp ông ta đem những cành ươm ca cao đến cũng được tưởng nhớ. Luật sư Genaro đọc một bài diễn văn đầy những lời trích dẫn bằng một thứ tiếng nước ngoài mà phần đông không ai hiểu nổi.

Trong mọi cuộc nghi lễ chính thức này, phe phái của Horácio không hề tham gia; nhưng họ đều có mặt tất cả, mình vận lễ phục đen; họ đi xuống phía nhà thờ, từ đó đám rước sẽ đi diễu quanh các đường phố chính. Thầy tu Freitas bao giờ cũng cố gắng đứng ngoài cuộc hỗn chiến, các cuộc tranh chấp chính trị lục đục giữa những tay đại tá điền chủ kéch xù; cha không hề bao giờ bị mắc vào trong đó, mà vẫn giữ được mối giao hảo với anh em nhà Badaró, với Horácio, với viên thị trưởng Ilhéus và bác sĩ Jessé. Nếu cha mở một cuộc lạc quyền cho trường xơ, cha chuẩn bị sẵn hai tờ giấy, sao cho cả Sinhô Badaró lẫn Horácio không ai phải ký sau. Thành thử mỗi bên đều thỏa mãn khi nhận được tờ giấy trắng, tưởng mình là người đầu tiên ghi tên vào đấy; cái chiến lược khôn khéo ấy đem lại kết quả là kéo được chính phủ và phe đối lập, cả hai bên đều ủng hộ nhà thờ.

Về mặt này, thầy tu Freitas tỏ ra hoàn toàn rộng rãi. Cha không muốn kiếm chuyện vì đa số bọn điền chủ giàu có đều có chân trong hội Tam điểm. Đành rằng cha có giúp đỡ Sinhô Badaró khi lão này chỉ trích hội Tam điểm (bởi vì hội này đã bầu Horácio làm bậc Thầy cả*), nhưng cha không ra mặt giúp mà chỉ hoạt động trong hậu trường. Cuộc đấu tranh công khai duy nhất của cha là chống lại tôn giáo của những người Anh là đạo Tin Lành. Còn trong mọi trường hợp khác, cha đều phải giữ thái độ trung dung. Vào dịp lễ cửu nhật thánh Antônio, nếu vợ Horácio làm chủ lễ lần này thì lần khác lại đến vợ Juca Badaró và Don'Ana chủ trì; trong những dịp ấy, hai bên nữ đối thủ lại cố vượt nhau và cho thả cửa đốt pháo hoa. Tháng năm, cha cũng chỉ định một bên làm đại lễ mixa và bên kia coi sóc bàn thờ. Trong mọi dịp có thể được, cha đều lợi dụng sự kính dích này, và khi lợi ích của cha cần như vậy thì cha lại tìm cách thu xếp dàn hòa đôi bên.

Cấp bậc trong hội Tam điểm.

Đám nam giới đứng xếp hàng chung quanh quảng trường, áo đuôi tôm cài khuy, còn phụ nữ thì đi nhanh vào nhà thờ. Ester áo quần rất sang trọng, khoác tay Horácio đi qua, cảnh này khiến ả nhớ lại những ngày sống trong trường nhà dòng ở Bahia. Khi trông thấy ả, Virgílio ngả mũ chào. Horácio đưa tay lên chào gã, và Ester nghiêng đầu, trong khi những người có mặt xì xào với những nụ cười giễu cợt. Tiếp theo đó là Sinhô và Juca Badaró, Sinhô dắt con gái, Juca dắt vợ. Đến lượt viên đại úy ngả cái mũ chóp và cúi chào rất thấp. Y mặc một chiếc áo đuôi tôm màu xám, bất chấp tục lệ và do đó, gần như gây nên

một chuyện tai tiếng. Sinhô chạm tay lên vành mũ còn Don'Ana giấu mặt đằng sau chiếc quạt.

- Kìa, xin chào ông đại úy, - Juca nói to.

- Đôi tình nhân! - Một cô gái đứng sát gần họ nói.

Bác sĩ Jessé chạy tới, ướt đầm mồ hôi. Ông ta dừng lại một lát để nói chuyện với Virgílio rồi lại tiếp tục rảo bước. Thầy cò Genaro khoan thai bước theo sau, dáng nghiêm trang và trịnh trọng, mắt dán xuống đất. Viên thị trưởng đi qua, theo sau là Maneca Dantas cùng với Dona Auricidia và các con nhỏ. Teodoro das Baraúnas ăn vận như thường ngày trừ chiếc quần trắng bong và hồ cứng thay cho chiếc quần ka ki; trên ngón tay hấn lóng lánh chiếc nhẫn nạm một viên kim cương to.

Margot cũng xuất hiện. Tuy nhiên ả không đi vào nhà thờ mà đứng ở một góc nói chuyện với Manuel de Oliveira. Đám phụ nữ vừa liếc mắt nhìn ả, vừa nhận xét về bộ cánh và cách cư xử của ả. “Nhân tình mới của Juca Badaró đấy”, một bà nói.

- Nghe nói ả ta nguyên là nhân tình của luật sư Virgílio.

- Ông ấy bây giờ có món oách hơn rồi. - Họ phá ra cười với nhau.

Những người đàn ông đi chân đất quây lấy đám đông giờ đây đã tràn ra ngoài nhà thờ và ngoài quảng trường, và tỏa đi các phố. Thầy tu Freitas và hai cha cố khác đi ra cổng lớn và tổ chức đám rước. Thoạt tiên tượng Đức Chúa nhỏ tiến ra, do một tốp trẻ em mặc đồ trắng chọn lựa trong các gia đình khá giả nhất khiêng; một đứa nhỏ trong bọn là con của Maneca Dantas. Đám rước đi xuống phố, có đội kèn đồng đi trước. Theo sau tượng Đức Chúa là học sinh các trường mặc đồng

phục, có các thầy giáo kèm. Khi vừa có một khoảng trống khá rộng thì tượng Đức mẹ đồng trinh xuất hiện; do các thiếu nữ trong thành phố rước, trong số đó có Don'Ana Badaró. Khi đi ngang qua, ả mỉm cười nhìn João Magalhães và viên đại úy không khỏi nghĩ rằng ả thật giống Đức mẹ đồng trinh, mặc dù ả có nước da nâu và bức tượng thì lại bằng sứ màu xanh lơ.

Kèn đồng và đám học sinh tiến tới đâu thì đám đàn ông nín lặng tới đấy, mũ bỏ ra cầm tay, suốt dọc đường đám rước đi qua. Đám nữ học sinh các trường nhà dòng đi sau tượng Đức mẹ đồng trinh, cũng mặc đồ trắng, dải băng xanh của giáo hội quàng quanh cổ. Rồi đến lượt các bà: vợ Juca khoác tay chồng; Ester và một người bạn gái; vợ Maneca Dantas là Dona Auricidia, thấy cái gì cũng cho là “thật là tuyệt quá”. Cuối cùng, người ta dẹp chỗ cho tượng Thánh Jorge to và trang hoàng lộng lẫy, đi tiếp theo đám rước. Đức Thánh cười ngựa nom rất cao lớn, đang đánh bại con rồng: bức tượng do Horácio và Sinhô Badaró khiêng ở phía trước, phía sau là thầy cò Genaro và bác sĩ Jessé. Hai người này chuyện trò thân mật, nhưng Horácio và Sinhô thì không thèm nhìn nhau lấy một cái, mà cứ tiếp tục đi đều bước rất nghiêm trang, mắt nhìn thẳng về đằng trước. Bốn người khiêng tượng này mặc áo dài đỏ trùm ra ngoài áo đuôi tôm đen.

Đoạn cuối đám rước gồm có đức cha Freitas, hai thầy tu đi kèm hai bên, và tất cả các nhân vật quan trọng trong thành phố: thị trưởng, nghị viên, chánh án, biện lý, một số luật gia và bác sĩ, các nhà trắc địa, các đại tá và nhà buôn.

Maneca Dantas và Ferreirinha, Teodoro, thầy cò Rui đi trong đám này. Cuối cùng, đám đông nhập vào đám rước: các bà mộ

đạo, phụ nữ thành phố, dân chài, thợ thuyền, đàn ông đàn bà đi chân đất, đàn bà thì cầm giày trong tay, để thực hiện lời nguyện.

Đội kèn đồng bắt đầu nổi nhạc và đám rước bắt đầu đi, trật tự và chậm chạp.

Gần như cùng một lúc, luật sư Virgílio và đại úy João Magalhães rời khỏi chỗ đứng bên vỉa hè để nhập vào đám đông đi sau tượng Đức mẹ đồng trinh. Juca Badaró và Virgílio vừa lạnh lùng chào nhau thì viên đại úy đi tới, đưa mời kẹo y vừa mua. Don'Ana nghe thấy tiếng y, bèn quay đầu lại làm bức tượng đảo đi mất một lúc. Các phụ nữ khác cười thầm.

Một đám đàn ông đứng quây chung quanh Margot và nhìn đám rước đi qua.

- Này, ông thấy thế nào? - Một người trong bọn họ nói - Đại tá Horácio sát cánh với Sinhô Badaró. Và bác sĩ Jessé sát cánh với trạng sư Genaro. Thật là chuyện kỳ diệu!

Manuel de Oliveira trong một lúc bỗng quên rằng mình là chủ bút tờ báo của anh em nhà Badaró.

- Và mỗi bên, - hẳn nhận xét bằng một giọng cay độc - mỗi bên đều cầu thánh giúp mình giết chết bên kia. Họ cầu nguyện với lời đe dọa ở miệng.

Margot và những người khác bật cười. Rồi tất cả nhập vào đám rước đang chậm chạp đi qua các phố hẹp ở Ilhéus, như một con rắn khổng lồ. Pháo hoa bay lên, vạch ngang dọc bầu trời.

GIAO CHIẾN

1

Những khúc đàn ghi ta ở đâu vang đến trong cái đêm không trăng này? Một bài hát buồn buồn, một giai điệu nhớ nhung nói về cái chết. Sinhô Badaró thường không hay mất thì giờ suy nghĩ về những lời sâu thẳm, về nhạc điệu những khúc hát do những người da đen, người lai đen hay da trắng ở đồn điền vẫn hát; nhưng tối nay, nhún nhảy trên lưng con ngựa đen, lão cảm thấy lây nỗi buồn của họ; không hiểu sao lão nghĩ tới những nhân vật vẽ trên bức tranh treo ở phòng khách nhà lớn. Điệu nhạc kia có lẽ phát ra từ một khu rừng nhỏ, từ một căn nhà đầu đây ẩn giữa những cây cao. Một giọng đàn ông... Sinhô tự hỏi tại sao bọn da đen lại bỏ ra quá nửa phần đêm để gảy đàn ghi ta như vậy trong khi chúng chỉ có rất ít thì giờ để ngủ. Và cái điệp khúc kia cứ đuổi theo lão ở mỗi chỗ đường rẽ, khi thì thủ thỉ, khi lại vang to lên như bay đến gần bên lão:

Đời tôi không hi vọng

Vất vả suốt đêm ngày...

Sinhô Badaró nghe thấy đằng sau có tiếng vó ngựa của bọn *capanga* nhà lão. Chúng có ba người: gã lai đen Viriato, Telmo, cao và gầy, giọng như giọng đàn bà nhưng là xạ thủ bách phát

bách trứng, và Costinha, kẻ đã hạ thủ đại tá Jacinto. Họ vừa cười ngửa vừa trò chuyện, và từng mẩu chuyện của họ theo gió đêm vẳng đến tai lão.

- Nó đã đặt tay lên cánh cửa, lúc đó đang cãi nhau om sòm.

- Màý bản chứ?

- Tao không kịp.

- Cứ dính vào đàn bà là bao giờ cũng chuốc lấy chuyện phiền.

Nếu thằng Damião da đen có đây, Sinhô hẳn đã gọi nó lên đi cạnh lão rồi; lão sẽ kể cho nó biết những dự định của mình và thằng da đen chắc sẽ lặng im nghe, gật đầu tán thưởng. Nhưng giờ đây Damião chỉ còn là một thằng nửa ngây nửa dại, lang thang trên những con đường lớn, cười cười khóc khóc như con nít; Sinhô phải vất vả lắm mới ngăn được Juca giải thoát cho nó khỏi kiếp sống khốn khổ. Một lần nó tới gần đồn điền vừa khóc vừa rên rỉ; những người trông thấy nó đều không nhận ra vì nó gầy rộc đi, lông rậm mọc khắp người, hai con mắt lõm sâu vào, nó vừa đi vừa nói về chuyện những đứa trẻ con chết và những cái bụng trắng của các thiên thần. Nó vốn là một thằng da đen trung thực, và Sinhô Badaró vẫn chưa hiểu làm sao nó lại có thể bắn trượt trong cái đêm nó nổ súng vào Firmo. Hay là lúc bấy giờ nó đã điên rồi?

Bài hát vẫn vẳng đến bên tai lão ở chỗ đường quanh làm lão nhớ lại buổi chiều hôm ấy và nhớ đến bức tranh treo trên tường phòng khách nhỏ: mục đồng thổi sáo, phong cảnh thôn dã, bầu trời xanh êm ả.

Họ hẳn đang chơi một khúc nhạc vui với những lời yêu đương dịu dàng, một điệu nhảy, vì thấy đứa con gái nhỏ co một chân lên. Chứ không phải một khúc hát sâu thẳm như khúc hát đang bay tới lão, y như một bài điệu vậy:

Đời tôi là một gánh nặng, tôi kiệt lực rồi;

Tôi đã tới, đôi chân vững vút

Mắc kẹt trong bùn ca cao...

Sinhô Badaró nhìn quanh lão. Khúc hát này hẳn từ một túp lều nào quanh đây bay tới. Hay đó là của một lũ khách, đàn ghi ta đeo chéo qua vai, muốn khuấy khỏa cái buồn nản của những giờ lê bước hàng dặm đường?

Mười lăm phút đồng hồ rồi, người hát vẫn theo đuổi bọn Sinhô, than vãn về cuộc đời mình đang sống trong đôn điền này, nói về nỗi lao khổ và cái chết, và số phận những ai bị cám dỗ đến đất này. Mắt Sinhô dù đã quen với bóng đêm, vẫn không nhận ra một ánh sáng nào ở chung quanh. Mắt lão chỉ bắt gặp hai con mắt khác, mắt một con cú có tiếng rúc khủng khiếp. Đúng, có ai đó vừa hát vừa men theo con đường mòn; nhưng nếu như bài nhạc rút ngắn đoạn đường của người lũ khách, thì nó lại như càng kéo dài thêm đoạn đường của Sinhô.

Bởi vì giờ đây, yên tĩnh không còn ngự trị chung quanh khu rừng Sequeiro Grande nữa, những con đường này đã trở nên nguy hiểm. Buổi chiều hôm lão ra lệnh cho Damião da đen đi giết Firmo, lão vẫn còn hi vọng. Giờ đây thì đã muộn quá rồi. Tuyên chiến rồi, Horácio đã vào rừng, đã chuẩn bị tay chân, đã đệ đơn chính thức để chiếm hữu đất. Cái buổi chiều hôm xưa,

nhìn cô gái chẵn cừu châu Âu nhảy múa trước mắt, Sinhô Badaró vẫn còn tin tưởng, vẫn nghe thấy tiếng hát của người đàn ông nọ. Hắn có ai theo con đường nhỏ tiến lại gần, vì tiếng hát cứ to dần lên, và càng thêm u uất:

Khi tôi từ bỏ cõi đời

Họ sẽ khiêng tôi đi trong chiếc vồng đu đưa...

Biết bao nhiêu vồng rồi đây sẽ theo con đường này; và cảnh đó sẽ còn tái diễn trong bao nhiêu đêm nữa. Máu từ trên vồng sẽ tưới xuống đất. Không, đất này không phải là đất của những cô gái chẵn cừu có cặp má hồng, của những điệu vũ quê mùa, của những nền trời xanh biếc. Đất này đen lăm, nhưng là đất trồng ca cao tốt, tốt nhất thế giới...

Tiếng hát càng lại gần, ê a khúc ca chết chóc:

Khi tôi chết đi

Hãy chôn tôi ở vệ đường...

Có biết bao nhiêu cây thập tự vô danh suốt dọc con đường, đánh dấu mồ của những người đã chết vì đạn, vì sốt, vì những nhát dao găm trong những đêm tội ác, hay khi bệnh dịch hạch hiểm độc tàn phá xóm làng. Nhưng cây ca cao vẫn lớn lên, ra quả, và ông bạn Maximiliano nói rằng ngày mà rừng được khai phá xong, đất có cây trồng, thì các điền chủ sẽ định giá cho bọn lái buôn Bắc Mỹ phải theo. Họ sẽ có nhiều ca cao hơn bọn Anh, và ở New York, Sinhô Badaró sẽ nổi tiếng là chủ nhân những đồn điền ở São Jorge dos Ilhéus. Lão sẽ giàu hơn Misael. Và Horácio sẽ bị vứt bỏ ở gần đường cái, còn những cây thập tự không tên sẽ đánh dấu nơi an nghỉ cuối cùng của Firmo và của Braz, của Jarde và của Zé da Ribeira. Chúng đã muốn thế; lẽ ra

Sinhô Badaró chỉ mong sao mọi chuyện sẽ xảy ra như ở trong bức tranh màu nọ, mỗi người cứ nhảy múa trên nền trời xanh theo tiếng sáo; đó là lỗi của Horácio; tại sao nó lại đi thò mồm vào miếng đất không phải là của nó, chỉ có thể thuộc về họ nhà Badaró, mà không ai được quyền tranh giành? Phải, chính Horácio đã muốn thế; lẽ ra Sinhô chỉ mong muốn được nghỉ ngơi, có một cô thiếu nữ chân giơ lên bắt đầu điệu nhảy trên thảm cỏ đầy hoa kia. Một ngày kia, nơi đây sẽ cũng giống như ở châu Âu. Một nụ cười nở ra trên mặt Sinhô, phía trên bộ râu, tựa hồ lão đoán biết được tương lai như một nhà tiên tri hay một anh bói bài vậy.

Từ chỗ ngoặt nơi con đường hẻm bắt gặp đường cái, người đeo đàn ghi ta hiện ra:

Khi tôi chết đi

Hãy chôn tôi dưới một gốc ca cao...

Những tiếng vó ngựa át cả tiếng hát, và Sinhô bỗng không nghe thấy nữa. Lão không còn nhìn thấy một cô gái nhảy múa trên đất ca cao, mà chỉ thấy những cánh rừng trồng cây và những giá cả do thành phố Ilhéus định ra. Lão nhìn thấy người nọ, ngón tay gảy đàn ghi ta, chân giẫm lên mặt đường bùn, đi ra đường cái lớn và dừng lại nhường lão cùng bộ hạ vượt qua.

- Xin chào ông chủ.

- Chào, - và bọn *cabra* đồng thanh đáp lại - Thượng lộ bình an.

- Cầu Chúa phù hộ ngài trên dọc đường.

Tiếng hát nhỏ dần nơi xa khi người kia tụt lại đằng sau trên đường cái; chẳng bao lâu giọng anh ta mất hẳn, cái giọng nỉ

non những lời than vãn về cuộc đời; cái giọng cầu xin người ta chôn anh dưới gốc ca cao. Theo truyền thuyết thì bùn ca cao, dính bết vào chân người, giường bẫy ra giữ chân người lại. Sinhô Badaró chưa từng biết một kẻ nào thoát khỏi. Lão biết đã có bao kẻ khóc thương cho số kiếp mình, như gã da đen kia, khóc ngày khóc đêm trong các túp lều, quán rượu, trong các phòng giấy, trong tiệm cà phê. Bao kẻ nói rằng cái xứ này xấu lắm, hẩm hiu lắm, rằng nó là nơi tận cùng của thế giới, không có chi để giải trí, cũng chẳng có gì vui thú, rằng ở đây người ta giết để mà giết, hôm nay còn giàu có, mai đã nghèo xác nghèo xơ. Sinhô Badaró biết nhiều người trong bọn này; lão đã nghe họ nói chuyện không biết bao nhiêu lần, lão đã nhìn thấy họ phải bán rừng, thu vén tiền nong, thề sẽ ra đi để không bao giờ trở lại nữa. Họ xuống tàu đi Ilhéus, đợi chuyến tàu biển thứ nhất đi Bahia. Bahia là một thành phố lớn; ở đây có đủ mọi thứ: những cửa hàng đẹp, những nhà ở đủ tiện nghi, những rạp hát, đủ mọi thứ mà một con người có thể ao ước; sẵn tiền trong túi, người ta có thể hưởng thụ cuộc đời ở đây được. Nhưng trước khi tàu khởi hành, họ đã quay trở lại, chát ca cao lầy nhầy đã dính vào chân họ và giữ họ lại; người ta lại dốc tiền vào một miếng đất để trồng cây lãn nữa. Kẻ nào đi thoát thì sau chuyến đi, khi tới Bahia, cũng không nói chuyện gì khác ngoài cái xứ họ vừa bỏ lại là Ilhéus. Và lão chắc chắn, chắc chắn như tên lão là Badaró vậy, rằng chỉ trong vòng sáu tháng hoặc một năm sau, vẫn cái anh chàng ấy lại quay về, nhẵn túi, để sống lại cuộc đời như cũ. Người ta nói rằng chát ca cao bám lấy chân và không thể nào đi thoát được. Những bài hát nhắc lại điều đó,

những bài hát mà người ta nghe thấy những buổi tối ở đồn điền.

Lúc này, Sinhô và bộ hạ của lão đã tới rừng ca cao, khu rừng của mụ góa Merenda, ven rừng Sequeiro Grande. Sinhô Badaró nghe nói rằng mụ này đã ăn cánh với Horácio. Điều đó không hề ngăn lão đi theo đường tắt, đỡ được một dặm. Nếu mụ đứng về phía Horácio thì mặc thây mụ và hai thằng con trai mụ, rừng của mụ sẽ cộng thêm vào những khu mới mà anh em nhà Badaró có ý định trồng trên khoảng đất của cánh rừng. Trong năm năm nữa, Sinhô sẽ đến phòng giấy của hãng anh em Zude và công ty để bán ca cao từ những đồn điền mới của lão. Lão đã nói vậy, và nhất định sẽ là như vậy; vì không bao giờ lão chịu sai lời cả. Cô bé chần cừ bắt đầu nhảy múa trong tranh kia - cô em sẽ nhảy múa trên cánh đồng vàng ói, một cánh đồng ca cao còn đẹp hơn cái màu xanh lơ trên bức tranh nhiều - đẹp hơn nhiều lắm.

Có tiếng súng nổ đầu tiên và tiếp theo là nhiều tiếng nổ khác. Sinhô Badaró chỉ vừa kịp kéo cương con ngựa thì nó đã bị một phát đạn vào bụng và ngã vật sang một bên. Bọn jagunco nhảy xuống đất và nấp vào sau những con ngựa đã quỳ phục xuống.

Trong lúc ấy, Sinhô cố rút cái chân bị mắc dưới thân con ngựa đang hấp hối. Lão gắng nhìn xuyên vào bóng đêm và từ chỗ mình, lão có thể nhận ra được bọn kẻ cướp của Horácio mai phục sau hàng cây sa kê gần đường.

- Bọn chúng kia kìa, sau cái cây ấy, - lão nói.

Tiếp theo loạt đạn đầu tiên là một sự im lặng chết chóc trong khi lão cố tìm cách rút chân ra. Rút được rồi, lão vùng đứng dậy thì một viên đạn xuyên qua mũ.

Lão nổ súng lục và thét bọn tay chân:

- Nào, khử hết chúng đi.

Đầu một tên trong bọn tấn công ló ra sau gốc cây trong khi hắn nhắm bắn. Telmo đứng bên cạnh Sinhô.

- Để nó cho tôi, ông chủ! - hắn nói giọng ỏn ẻn. Rồi hắn giơ khẩu súng trường; đầu tên kia tung lên và rơi xuống như một trái cây chín nẫu. Sinhô vừa tiến lên vừa bắn. Giờ đây họ đã nấp sau một lùm cây cao, từ đó họ có thể nhìn thấy kẻ thù ở trong chỗ nấp: có năm tên, kể cả thằng mà họ vừa giết chết. Đó là hai thằng con trai mụ góa Merenda, và ba thằng khác trong bọn *capanga* của Horácio. Sinhô đứng sau Viriato nhắm và bắn. Họ tiếp tục men theo các gốc cây tiến lên vì kế hoạch của Sinhô là đánh tập hậu bọn tấn công. Thế nhưng bọn này đã nhận ra mưu ấy, và để tránh bị tập hậu, chúng thấy tốt hơn hết là nên lùi lại một quãng, Sinhô lại bắn chết một tên nữa khi bọn chúng rút. Gã này oằn oại và ngã vật xuống, một chân và một bàn tay chới với trong không trung; Viriato bắn cho nó chết hẳn.

- Đủ rồi, thằng khốn. Không phải lúc nhảy múa đâu.

Giữa cuộc loạn đả này, Sinhô nhớ tới cô gái chặn cừu trẻ, một chân giơ lên. Không phải lúc nhảy múa đâu, Viriato nói đúng. Họ lại tiếp tục bắn. Một viên đạn trúng phải vai Costinha và máu tóe trên đôi ủng của Sinhô Badaró.

- Không sao cả, - Costinha nói - chỉ xước da tí thôi.

Cả bọn tiếp tục tiến lên thành hình vòng tròn; ba tên kia thấy cơ mưu đã lộ bèn bỏ chỗ nấp, và xuyên rừng chạy trốn. Sinhô bắn theo hướng chúng chạy, rồi quay lại chỗ con ngựa đen của lão. Vết thương bên sườn nó chảy máu chan hòa, thành một vũng nhỏ trên mặt đất. Telmo lại gần để tháo yên ra, và Viriato đi tìm con lừa của gã đã lúi lại phía sau một quãng trong khi đôi bên bắn nhau. Sinhô bèn trèo lên lưng lừa, và Telmo đặt cả yên cương lên lừa của mình. Viriato cưỡi lừa của Costinha bị thương ngồi đằng sau hắn, tay bịt lấy vai để giữ cho máu khỏi chảy.

Lên ngựa như vậy xong, bọn họ đi theo con đường cái, Sinhô vẫn lăm lăm khẩu súng lục trong tay. Mắt lão có vẻ buồn buồn trong khi lão cố gắng nhìn vào đêm tối bao quanh. Những khúc ca đã tắt rồi, không còn tiếng ai hát lên những tai ương của đất này. Không có mảnh trăng nào soi sáng những xác chết nằm ở những góc cao. Đằng sau lão, Telmo giọng the thé như đàn bà, huênh hoang:

- Tao xơi tái cái thằng con hoang ấy, trúng giữa đầu.

Một ngọn nến do những bàn tay thành kính đặt đây, chiếu ánh sáng lên một cây thập tự mới ở bên đường, và Sinhô Badaró nghĩ rằng, nếu cần phải thắp nến như thế này cho tất cả thập tự rồi đây sẽ dựng lên, thì những con đường lớn của cái đất cao cao này sẽ rục rở hơn cả những đường phố ở Ilhéus. Mọi thứ đều khiến cho lão buồn. “Không phải lúc nhảy múa đâu, con gái ạ, nhưng đó không phải là lỗi tại ta. Không phải thật đấy.”

2

Những trận chiến bắt đầu từ đêm hôm đó chỉ ngừng lại khi cánh rừng Sequeiro Grande biến thành rừng ca cao. Những người ở vùng trong từ Palestine đến Ilhéus và cả những người ở Itapira, về sau thường bằng vào cuộc xung đột này để tính ngày tháng.

- Đạo ấy là vào trước những trận đánh nhau ở rừng Sequeiro Grande.

- Chuyện đó xảy ra sau khi cuộc tranh chấp rừng Sequeiro kết thúc.

Đó là lúc kết thúc cuộc giao chiến lớn để chiếm đất, và là trận tàn khốc nhất trong tất cả, cho nên nó vẫn là một thực tế còn sống mãi trong nhiều năm, những giai thoại về nó truyền đi từ miệng người này sang miệng người khác, từ cha đến con, từ ông lão đến thanh niên. Và trong các buổi chợ phiên, tại các thành phố lớn nhỏ, có những nhạc sĩ mù vẫn ca ngợi những cuộc ẩu đả xưa kia đã tưới ngập máu vùng đất đen của ca cao:

Đó là một chuyện yêu ma

Trong một đêm những mù phù thủy ruổi ngựa

Vì những người mù là những nhà thơ và nhà chép sử của đất nước này. Họ đi, tay gảy đàn, nương giữ những truyền thống của địa phương trong tiếng hát mê hồn của mình. Những đám đông và những người đến mua hàng, tất cả đều vây quanh những nhà thơ mù hát rong nọ để nghe kể chuyện về cái thời mới bắt đầu trồng ca cao, thời mà thế kỷ hãy còn non trẻ. Họ

ném những đồng tiền nhỏ vào chiếc bát gỗ dưới chân người ăn xin trong khi chiếc đàn rền rĩ và một giọng run rẩy nhắc lại những cuộc tử chiến xa xưa ở Sequeiro Grande:

Chưa bao giờ từng thấy bắn nhau như vậy

Biết bao xác chết trên phố phường...

Người thì ngồi xồm trên mặt đất, một nụ cười trên môi, kẻ thì lên cây gậy, ai nấy chăm chú lắng nghe câu chuyện của người mù. Đàn ghi ta đệm theo những vần thơ; và cứ hát đến đâu, những con người ngày nay lại thấy sừng sững hiện ra trước mắt họ những con người của thời xưa, những kẻ đã khai phá rừng rậm, hạ cây rừng, đã chém giết và đã chết, đã trồng ca cao. Nhiều kẻ trong số đã tham gia cuộc đánh nhau ở Sequeiro Grande, ngày nay vẫn còn sống và một vài người trong bọn họ được kể đến trong những bài thơ do người mù hát; những thánh giả không bao giờ nghĩ đến việc gắn những chủ đồn điền ngày nay với những người đi chiếm đất hôm qua. Dường như bọn này đã thuộc về một thế giới khác, vì thời gian đã thay đổi biết bao. Nơi trước kia là rừng bao phủ đầy bí mật với những thân cây cổ thụ, ngày nay là những rừng ca cao quả vàng óng. Những người mù tiếp tục hát và chuyện của họ thật là khủng khiếp:

Tôi sẽ kể các bạn cùng nghe

Một câu chuyện rừng mình sơn gáy...

Một câu chuyện rừng mình sơn gáy - đó là chuyện rừng Sequeiro Grande. Ngay cái đêm anh em nhà Merenda và ba tên *cabra* của Horácio tập kích Sinhô Badaró trên con đường tắt, ngay đêm đó Juca cầm đầu một tá tay chân, ra đi và đã gây ra

hàng loạt hành động tàn bạo ở vùng lân cận. Bắt đầu, chúng giết hai anh em Merenda ngay trước mặt người mẹ, để làm gương, theo như người ta kể lại. Rồi chúng đến khu rừng của Firmo và đốt cái đồn điền trống vắng của hắn; sở dĩ chúng không giết Firmo là vì tình cờ hắn lại ở Tabocas.

- Thế là hai lần nó thoát khỏi tay ta rồi, - Juca nói - lần thứ ba thì đừng hòng.

Sau đó, chúng đến nhà Braz, nhưng nổ ra đánh nhau ở đây vì Braz cùng tay chân của hắn chống cự lại kịch liệt và Juca phải rút, để lại một xác chết, còn không biết phía bên kia có bao nhiêu tên bị hạ. Có điều chắc chắn là Antônio Vítor đã hạ một tên, vì Juca có nhìn thấy nó ngã xuống. Antônio quả quyết rằng hắn còn bắn trúng một tên nữa, nhưng không ai dám chắc cả.

Khoảng hai mươi năm sau, những ca sĩ mù đi thăm các phiên chợ tại các thành phố mới Pirangi và Guaraci mọc lên ngay ở chỗ khu rừng Sequeiro Grande xưa kia, đã tả lại chi tiết trận đánh như sau:

Buồn bao nhiêu và hổ thẹn bao nhiêu!

Đã có biết bao người bị giết!

Người của Horácio và người của Badaró

Nằm sóng sượt bên nhau trên mặt đất

Ôi! Thật là buồn héo ruột

Phải nhìn thấy cảnh chém giết này.

Nhìn thấy những người đã mất đi cuộc sống

Hằng ngày, từ mặt trời này sang mặt trời kia.

Hình như những người thời trước đều phải tuyển tất cả jagunco nổi tiếng bắn chắc tay và có lòng dũng cảm từng được thử thách. Nghe nói Horácio đã cử người vào nội địa, tìm những tên du côn trứ danh, và anh em nhà Badaró thì không kể đến tiền khi cần phải thuê một xạ thủ giỏi. Đêm tối đầy hãi hùng, bí mật, đầy những chuyện bất ngờ. Không một con đường nào an toàn đối với khách bộ hành, dù đường đó dài hay khuất nẻo đến đâu. Cả những người không hề dính dáng gì đến cánh rừng Sequeiro Grande, với Horácio hoặc anh em nhà Badaró, cũng không dám mạo hiểm đi trên những con đường ở cái đất cao cao này, nếu không có ít nhất là một tên *cabra* xạ thủ nhà nghề đi theo. Bọn thương gia buôn hàng sắt kiêm bán cả vũ khí thời bấy giờ phát to. Tất cả đều vớ bẫm, trừ Azevedo ở Tabocas đã vỡ nợ khi cung cấp súng tự động cho nhà Badaró. Nếu như hắn còn lại được phần nào, sau cuộc kinh doanh lụn bại, là nhờ ở tài khéo léo về chính trị. Về sau, hắn mở một cửa hàng ở Ilhéus, và cả hắn nữa, trong tuổi già khốn khổ cũng kể lại những chuyện giống như loại chuyện của các sinh viên trẻ ngoài thành phố:

Họ vớt rìu và dao quắm

Vác khẩu súng lên vai

Thằng lái súng phát to

Người ta mua hàng rừng vũ khí

Tôi đồ rằng, mọi khoản tính xong xuôi,

Nó bán được đến non triệu súng.

Như thế đó, những người ăn xin mù, hai mươi năm sau, kể lại những chiến công dũng cảm của anh em Badaró, Sinhô và

Juca:

Sinhô là người thần thế

Thủ lĩnh nhà Badaró

Gần xa khét tiếng

Một phát chết năm.

Juca cũng can trường rất mực

Nổi tiếng vì dũng mãnh hơn người

Dọc ngang trời đất

Không sợ một ai.

Nhưng họ cũng ca ngợi sự dũng cảm của Horácio và đồng đảng hắn, nhất là Braz, con người can trường hơn tất cả, bị ba vết thương vẫn tiếp tục chiến đấu và còn giết chết hai người.

Braz, gọi đủ cả họ tên

Là Brasilino José dos Santos

Nằm hấp hối trên mặt đất,

Vẫn bắn mãi không thôi

Vì chưa hề thỏa nguyện giao tranh

Bị thương rồi vẫn hạ bay địch thủ

Họ tả lại cả Horácio trong đồn điền, ra lệnh cho bọn tay chân và phái chúng lên các ngã đường bao quanh rừng Sequeiro Grande.

Thủ lĩnh Horácio truyền lệnh

Bọn cabra cưỡi ngựa rong ruổi trên đường

Gieo cái chết khắp nơi khắp chốn.

Những bài dân ca bắt nguồn từ cuộc giao tranh ở rừng Sequeiro Grande không chỉ mô tả nhân vật và chiến công của những nhân vật chính, mà còn nói tới cả cuộc sống rối loạn của người thời ấy. Chẳng hạn như:

Đàn bà có chồng nơi đây tuyệt giống

Trừ phi sống ở Bahia.

Ở đất này người ta thường nói:

Đàn bà có chồng cũng như tát thấy

Hôm nay là bà nội

Ngày mai sẽ lại góa chồng.

Hai mươi năm sau, những người ở phiên chợ, nghe bài hát tại các thành phố dựng trên khu rừng cũ, kinh ngạc kêu lên hoặc cười vui vẻ và bình luận câu chuyện bằng những câu ngắn và sôi nổi. Nhờ giọng hát của người mù, cả một năm rưỡi tranh hùng kia như diễn ra trước mắt họ, con người ta giết nhau, chết, bôn đất bằng máu của mình. Và khi người mù kết thúc bài hát:

Và giờ đây tôi đã kể xong câu chuyện

Làm các bạn rừng mình sờn gáy

Họ ném vài đồng tiền nhỏ vào cái bát gỗ của lão và vừa tản đi vừa bảo nhau: “Chuyện yêu ma đó thôi, không có gì khác cả.” Bài hát cũng nói như vậy: “Đó là chuyện yêu ma, trong một đêm những mù phù thủy ruổi ngựa.” Lời nguyện của lão da đen Jeremias đè nặng trên mặt đất thuở đó, truyền từ đồn điền này sang đồn điền khác, qua tiếng nói của gã Damião da đen, cái bóng gầy gò và bản thủ, con người ngây ngô không

làm hại ai, chỉ khóc lóc, rên rỉ, lang thang dọc những con đường cái và đường hẻm trên cái đất cao này.

3

Những câu chuyện bàn tán về vụ đánh úp và mưu sát Sinhô Badaró, rồi về cái chết của hai anh em Merenda chưa nguội thì thành phố Ilhéus lại rộ lên về vụ xảy ra ở tiệm cà phê giữa Virgílio và Juca. Những sự kiện trong vòng một năm rưỡi này nối tiếp nhau xảy ra nhanh đến nỗi Dona Iaiá Moura, mẹ gái già không chồng, trông nom bàn thờ ở nhà thờ thánh Sebastian, một hôm đã đến phàn nàn với bạn là Dona Lenita Silva, trông nom bàn thờ đối diện.

- Nhiều chuyện xảy ra quá, bà Lenita ạ, - mẹ nói, - đến nỗi thật quả là ta không có đủ thì giờ bàn bạc cùng nhau nữa. Mọi chuyện đi nhanh quá!

Thực vậy, Horácio và anh em nhà Badaró đều cần nhanh chóng giải quyết cho xong. Bên nào cũng muốn đồn rùm và bắt tay vào việc trồng ca cao càng sớm càng hay.

Cuộc tranh giành rất tốn kém: *jagunco* được trả lương theo công nhật và những kết toán ngày thứ bảy lên cao chưa từng thấy, cả giá mua khí giới cũng lên. Cho nên cả anh em nhà Badaró lẫn Horácio đều không muốn mất thì giờ; và tháng nào cũng chồng chất nhiều sự kiện đáng bình luận, đến nỗi các mẹ già ở nhà thờ thực sự không còn theo dõi nổi; chưa xong việc này, việc khác đã đến bắt các bà phải quan tâm tới.

Báo chí cũng vậy. Manuel de Oliveira đang viết một bài đập Horácio tới bời về một chuyện chiếm công vi tư nào đó thì lại có một tin mới đến, quan trọng hơn nhiều. Thái độ hung hăng của tờ *O Comércio* và tờ *A Folha de Ilhéus* thật không còn giới

hạn nào hết. Không một hình dung từ sỉ nhục nào không được đem ra dùng; và một ngày đáng ghi nhớ đối với tòa soạn báo O Comércio là hôm thầy cò Genaro nhận được cuốn từ điển tiếng Bồ Đào Nha to tướng lão đặt mua tận Rio de Janeiro, vì ở Bahia không tìm đâu ra. Sách này xuất bản ở Lisbon* và chuyên về từ vựng của thế kỷ thứ 16. Thế là tờ O Comércio bèn gọi Horácio và bạn bè của lão là đồ “ba que xỏ lá”, là đồ hợm mình, đồ tô tở, đồ thô bỉ, đồ hải tặc, vân vân, làm cho dân thành phố khoái trá, thán phục. Tờ A Folha de Ilhéus bèn đối lại bằng cách dùng những tiếng lóng dân tộc, về món này thầy cò Rui rất thạo.

Lisbon: thủ đô Bồ Đào Nha. Ở châu Mỹ La tinh, chỉ riêng Brazil dùng tiếng Bồ Đào Nha làm quốc ngữ, còn các nước khác đều nói và viết tiếng Tây Ban Nha.

Còn về cái đơn mà Horácio đệ lên tòa án thì vẫn tiếp tục nằm đấy, chưa thấy có triển vọng gì giải quyết cả. “Việc đang xét”, đó là thứ từ ngữ pháp lý không thích đáng nhất, thường dùng mỗi khi có một việc gì của phe đối lập đưa ra chống lại phe chính phủ, trường hợp ở đây cũng vậy. Đã có sẵn quan tòa đấy để bảo vệ quyền lợi cho nhà Badaró; nếu ông ta không làm tròn nhiệm vụ của mình, thì chí ít cũng bị chính phủ bang thuyên chuyển đến một thành phố nhỏ nào đó trong nội địa, ở đấy ông ta sẽ không còn một tí tiện nghi nào nữa, sẽ hoàn toàn thất thế và bị quên lãng, không còn phương kế nào khác là sống mòn mỗi năm này qua năm khác; trong khi tòa án Ilhéus là cái bậc thang dễ leo lên tòa án tối cao của bang, ở đó người ta trở thành pháp quan cao cấp, tiếng cả lương nhiều.

Cho nên luật sư Virgílio và luật sư Rui cứ hoài công gửi tới tập các thư kiến nghị, khiếu nại về yêu cầu điều tra, vân vân,

đến tòa án.

Như lời Horácio nói, công việc của lão tiến hành “chậm như sên”. Với lại lão cũng không đặt tin tưởng gì nhiều lắm vào những biện pháp hợp pháp, mà chủ yếu lão chỉ dựa vào vũ lực để chiếm đoạt lấy khu đất; lão cố giữ sao cho về mặt ấy, để đối lại thủ tục tố tụng, lão không phải mất thì giờ gì cả. Anh em nhà Badaró cũng mong có một cách giải quyết nhanh chóng. Năm sau sẽ có bầu cử; nhiều người cả quyết rằng sẽ có sự chia rẽ giữa chính quyền các bang với chính quyền liên bang vì thay đổi tổng thống. Nếu như chính phủ bang thua thì nhà Badaró sẽ ở về phía đối lập, trong trường hợp ấy thì không thể trông mong gì được vào viên quan tòa. Và việc của Horácio sẽ không còn bị “bỏ lửng” nữa.

Người ta bàn nhiều đến những chuyện này trong các quán rượu, ở các góc phố, trong các nhà ở Ilhéus, và cả trên những con tàu bỏ neo trong cảng, giữa những người phu xếp hàng và thủy thủ. Và ở các thành phố xa xôi, ở Aracaju và Vitória, ở Maceió và Recife, người ta tranh cãi nhau về những vụ xung đột ở Ilhéus hết như những vụ xung đột của cha Cícero trứ danh ở Juazeiro do Ceará vậy.

Virgílio ở Bahia về và được một ông quan tòa thuộc tòa án tối cao, ủng hộ phe đối lập, cấp cho một bản quyết định có lợi cho Horácio về quyền sở hữu khu rừng Sequeiro Grande. Bản quyết định này cộng với những tài liệu khác khiến luật sư Genaro đã phải nát óc nghiên cứu những sách luật để tìm cách xóa bỏ hiệu lực của nó và làm yên lòng ông quan tòa ở Ilhéus đang hoảng lên vì có một vị pháp quan cao cấp đã can thiệp vào một vụ đang còn ở thời kỳ tố tụng đầu tiên. Tuy nhiên, điều

làm cho Juca Badaró bực dọc hơn tất cả mọi chuyện khác, hơn cả cái bản quyết định kia, là loạt bài Virgílio viết cho tờ báo của phe đối lập ở Bahia về những chuyện rối loạn ở Ilhéus.

Anh em nhà Badaró không hề quan tâm chút nào đến những bài báo in trên tờ *A Folha de Ilhéus*, nhưng những bài báo đăng trên một tờ báo hàng ngày của thủ đô đã vang dội ra ngoài bang, và mặc dù những tờ báo hàng ngày của chính phủ đã bênh vực Sinhô Badaró, đích thân ngài thông đốc vẫn cho lão hay rằng tốt hơn là nên tránh đừng có phô phang gì hết về những sự việc như vậy, giữa lúc quan hệ giữa chính phủ bang với nhà chức trách liên bang không được tốt lắm. Horácio được biết tin này, và thế là Virgílio cứ nghênh ngang trên các đường phố ở Ilhéus với dáng điệu một kẻ thắng trận.

Một buổi tối, gã tới tiệm cà phê. Lâu rồi gã không lại đây; đêm đêm gã ngủ trong tay Ester, những đêm ân ái điên dại mê cuồng; vì xác thịt Ester đã bùng dậy với những khoái cảm vật dục và bén mùi những ngón ve vuốt lọc lõi mà gã đã được Margot truyền cho. Nhưng tối hôm ấy, Horácio có mặt ở Ilhéus và Virgílio không biết đi đâu cả. Gã đã quen tối tối đi chơi rồi nên quyết định vào tiệm cà phê uống một cốc whiskey. Gã đi với Maneca Dantas cùng ra thành phố với Horácio. Virgílio bèn mời hẳn.

- Ta đến tiệm cà phê chẳng?

Maneca cười:

- Anh định làm truy lục một ông bố gia đình chẳng, luật sư? Tôi vợ con rồi, anh biết rằng tôi không hề đặt chân đến những nơi ấy - hẳn ta nói đùa.

Cả hai bật cười và bước lên cầu thang, ở phòng cuối Badaró đang đánh bài với đại úy João Magalhães và những người bạn khác. Nhozinho nói cho hai người mới tới hay rằng đây là một canh bạc kinh khủng, tiền đặt cao nhất từ xưa đến nay hẳn ta từng thấy.

Virgílio và Maneca vào phòng nhảy nơi người đánh dương cầm và người kéo vĩ cầm đang chơi những bài dân ca. Họ ngồi xuống gọi một chai whiskey và lúc ấy Virgílio trông thấy Margot ngồi ở một bàn cùng với Manuel de Oliveira và những bạn khác của anh em nhà Badaró. Anh chàng nhà báo chào viên thầy cãi vì hẳn ta không hề gây sự với ai bao giờ; hẳn nói hẳn là nhà báo chuyên nghiệp; những điều hẳn viết trên báo là ý kiến của anh em nhà Badaró và không dính dáng gì đến ý kiến riêng của hẳn, đó là hai chuyện rất khác nhau.

Virgílio chào lại và cũng ra hiệu chào những người kia nữa. Margot mỉm cười với gã. “Tôi nay anh ta trông điển trai quá”, nàng nghĩ thầm, và, chợt nhớ tới bao đêm khác, môi nàng nở hé ra cái cử chỉ đầu tiên của dự vọng. Nhozinho mang một chai whiskey bước vào.

- Đây là loại rượu tốt - loại Scots - tôi chỉ đem ra hầu một số khách quý thôi. Rượu này không phải ai cũng được uống đâu.

- Thế tỷ lệ nước là bao nhiêu đấy? - Maneca vẫn đang đà bông lơn, hỏi vậy.

Nhozinho thề rằng không dám pha thêm nước vào whiskey bao giờ - nhất là đối với một thứ whiskey như thế này, loại chính cống - và hẳn hôn đánh chụt một cái lên máy đầu ngón

tay để nhấn mạnh lời mình nói. Sau đó hắn hỏi tại sao lâu ngày không thấy Virgílio. Vắng Virgílio, hắn thấy nhớ lắm.

- Bận lắm, ông Nhozinho ạ, bận lắm - lý do tóm lại chỉ có thế!

Nhozinho rút lui, nhưng Manuel de Oliveira vừa thoáng thấy chai whiskey đã tiến đến hỏi thăm Virgílio về tin tức một nhà báo khác, bạn của họ, đang viết cho tờ báo của phe đối lập ở Bahia.

- Ông có gặp Andrade trong thời gian lưu lại ở Bahia không, thừa luật sư? - Hắn hỏi, sau khi bắt tay Virgílio và Maneca Dantas.

- Chúng tôi có cùng ăn cơm với nhau.

- Anh ta thế nào?

- Ô! Vẫn thế thôi. Cứ rượu từ khi thức giấc đến lúc đi ngủ. Vẫn những thói quen cũ ấy, anh chàng kỳ lạ thật!

- Cậu ta vẫn viết báo khi say rượu đấy chứ? - Manuel de Oliveira nhắc lại kỷ niệm cũ.

- Lúc nào hắn cũng chân nam đá chân xiêu.

Maneca gọi lấy một cái cốc nữa và rót mời anh nhà báo.

- Một bạn đồng nghiệp của tôi đấy, ông đại tá ạ. Nhà văn cừ nhất Bahia, một nhà báo hoàn toàn về mọi mặt. Nhưng hắn rượu chè một cách kinh khủng. Vừa mở mắt ra, trước khi đánh răng, hắn đã làm một “hộp nhỏ”, như lời hắn nói, tức là một cốc rum. Ở bàn giấy không ai nhìn thấy hắn ngồi được ngay ngắn bao giờ, nhưng một tay cứng đậy, đại tá ạ. Không bao giờ hắn mất phương hướng. Hắn có thể viết được về bất cứ đề tài

nào. Một đầu óc xuất sắc. - Nói đến đây, Manuel nốc cạn chén rượu và nói sang chuyện khác - Cái loại whiskey này ngon thật.

Hắn nhận một cốc nữa, cứ để đầy nguyên mang về bàn mình, nhưng trước đó hắn nói với Virgílio:

- Có một cô bạn gái của ông ngồi bên bàn chúng tôi gửi lời chào mừng ông. - Cả hai nhìn về phía Margot. - Cô ấy nói là muốn nhảy một điệu waltz với ông.

Và khi đi khỏi hắn nháy mắt nói thêm:

- Khi người ta đã làm vua, ông biết đấy, thì người ta sẽ luôn là kẻ tối thượng.

Virgílio cười. Nói cho cùng, gã không thấy thích thú gì chuyện ấy. Gã tới quán cà phê để uống rượu và chuyện gẫu một chút, chứ không phải để theo một ả nào, càng không phải với một ả đang làm tình nhân của Badaró và được Badaró bao. Hơn nữa, gã sợ rằng Margot - gã không hề nói chuyện với ả từ khi hai người cãi lộn - lại tiếp tục mè nheo gã. ả không còn là gì đối với gã nữa, thế thì nhảy với ả làm gì? Nói lại sợi dây đã đứt để làm gì? Gã nhún vai và cầm lấy một cốc whiskey.

Trái lại sự kiện này lại khiến Maneca Dantas rất thích thú. Hắn rất muốn mọi người trong tiệm cà phê nhìn thấy Virgílio nhảy với Margot. Như vậy mọi người sẽ rõ là ả còn yêu gã thầy cò trẻ trai, rằng ả đi với Juca hoàn toàn chỉ vì Virgílio đã bỏ ả.

- Người thiếu phụ nọ không rời mắt khỏi ông đấy, ông luật sư ạ, - Maneca nói.

Virgílio đảo mắt nhìn quanh một vòng, và Margot mỉm cười, nhìn gã chăm chăm.

- Tại sao ông không nhảy với cô ta một bài?

Nhưng Virgílio vẫn nghĩ: chả bỏ.

Gã ngả người ra trên ghế, Margot ở bàn bên kia tưởng gã sắp đến, bèn đứng dậy. Thế là bắt đắ dĩ gã phải quyết định. Không nhảy thì còn làm gì bây giờ được? Một điệu waltz lả lướt, và khi họ tiến ra mọi người đều nhìn họ; bọn gái điếm bắt đầu bàn tán. Ở bàn Margot, một người rời khỏi ghế và hình như sau đó có một cuộc bàn cãi xảy ra giữa hấn và Manuel de Oliveira. Anh nhà báo tìm cách thuyết phục hấn về một điều gì đó; nhưng nghe xong, gã kia gỡ tay Oliveira ra và đi về phía phòng đánh bài.

Người chơi dương cầm gõ ngón tay dạo điệu waltz chậm trên chiếc đàn cũ kỹ và Virgílio cùng Margot lặng lẽ nhảy, không nói năng gì; nhưng mắt ả nhắm lại và đôi môi hé mở.

Giữa lúc ấy Juca Badaró từ phòng bên xộc vào, theo sau là người vừa đi gọi hấn, cùng với João và những tay bạc khác. Từ chỗ cửa ngăn đôi hai phòng, hấn nhìn cặp kia trờng trờng, hai tay đút vào túi, mắt đầy một ánh hăm dọa. Khi điệu nhạc chấm dứt và những người nhảy đang vỗ tay để yêu cầu chơi lại bài nhạc, hấn đi một mạch ngang qua gian phòng, nắm lấy cánh tay Margot và lôi nàng về bàn. Nàng hơi cưỡng lại một chút và Virgílio tiến đến. Gã sắp nói thì nàng ngăn lại:

- Em van anh, anh đừng nên dây vào.

Gã đứng ngằn ngừ một lúc, nhìn Juca; Juca có vẻ như đang chờ đợi. Rồi gã chột nhớ tới Ester. Gã cần gì phải bận tâm tới Margot?

- Cảm ơn, Margot, - gã mỉm cười nói với tình nhân cũ; rồi gã trở về bàn, Maneca Dantas đã đứng dậy, súng lục cầm tay, đề

phòng một cuộc xô xát.

Juca và Margot về đến bàn, to tiếng cãi nhau đến nỗi mọi người đều nghe thấy. Manuel de Oliveira định can nhưng Juca chỉ lừ mắt một cái cũng đủ khiến anh nhà báo đứng im.

Cuộc cãi lộn càng kịch liệt, Margot định đứng dậy, nhưng Juca đẩy nàng thật mạnh. Các bàn khác hoàn toàn im lặng. Cả người chơi dương cầm cũng ngồi ngây nhìn cảnh ấy. Juca nháy chồm tới người nhạc sĩ:

- Tại sao mà mày không chơi cái đàn dương cầm chết tiệt của mày đi? - Hấn quát; ông già vội bổ lên phím đàn, và các cặp lại tiếp tục nhảy. Juca bèn nắm lấy tay Margot, bắt nàng phải đi theo. Khi họ đi qua trước bàn Virgílio, Juca quay về phía nàng, hấn gần như lời nàng xềnh xệch.

- Tao sẽ dạy cho mày biết kính trọng một bậc tu mi nam tử chân chính, đồ dâm đăng. Chắc chắn đây là lần đầu tiên mày kiếm được một người như vậy sống với mày.

Những lời này là dành cho Virgílio, và Virgílio mắt bình tĩnh đã sắp sửa đứng dậy; nhưng Maneca Dantas giữ gã lại. Maneca biết rằng chỉ cần làm một cử động nhỏ, viên thầy kiện sẽ bị Juca giết chết. Juca và Margot đi xuống, và từ ở phòng trên người ta có thể nghe thấy tiếng hấn đánh nàng.

Virgílio tái mặt, nhưng Maneca năn nỉ giữ gã lại, bảo không bỏ dây vào làm gì.

Câu chuyện không đi xa hơn nữa; sáng ngày hôm sau, Virgílio đã quên hết cả. Margot đối với gã không còn thú vị gì nữa. À ta đã tự ý đi sống với Juca Badaró. Trước kia, Virgílio đã có ý định tống ả về Bahia với một số tiền đủ sống được vài

tháng; ả lại ửng đi với Juca ngay cái đêm hai người cắt đứt với nhau. ả đã trở thành nhân tình của Juca và đã cung cấp cho tờ báo nhà Badaró những chi tiết về cuộc đời sinh viên của người tình đầu tiên. Giờ đây, ả có Juca, và nếu như ả không được tự do nhảy, ả chỉ có thể tự trách mình mà thôi; Virgílio này không bận gì vào đây cả.

Về một mặt nào đó, gã chỉ có thể tán thành Juca. Nếu như Margot vẫn là nhân tình của gã, thì gã cũng sẽ không thích thấy ả nhảy với một thằng đàn ông trước đó đã bao ả.

Mấy năm về trước, chính gã cũng đã làm rầm lên trong một tiệm cà phê ở Bahia về một cơ còn nhỏ hơn thế này nhiều. Gã cảm thấy có thể bỏ qua lời sỉ nhục của Juca lúc hắn đi khỏi; tự trung chỉ vì cơn ghen đã bốc lên đầu hắn. Virgílio thấy biết ơn Maneca Dantas đã ép gã phải ngồi xuống giữa lúc gã sắp sửa làm một điều dại dột và gây ra một vụ xung đột vì Margot. Thậm chí gã cũng không có ý định làm nhục Juca nếu như hắn nói với gã ở ngoài phố; gã không giận hắn, gã hoàn toàn thông cảm. Và gã tuyệt nhiên không muốn cãi lộn với bất kỳ ai vì Margot.

Nhưng câu chuyện truyền từ miệng này sang miệng khác cứ phình to ra. Người thì nói Juca đã giăng Margot ra khỏi tay Virgílio và đã tát viên luật sư, có người lại cải biên thành một câu chuyện ly kỳ. Theo như câu chuyện cuối cùng được thuật lại thì Juca bắt gặp Margot đang ôm hôn Virgílio; y đã rút súng lục ra. Tuy nhiên Virgílio không để cho y kịp nổ súng, và hai bên đã ghì lấy nhau, đánh nhau để giành lấy người con gái. Cách thuật lại như vậy được nhiều người công nhận nhất, nhưng cả đến những người được chứng kiến vụ này, khi kể lại

cũng lúng túng vì những mâu thuẫn hiển nhiên. Theo một số thì Juca đã rời khỏi tiệm cà phê để cho Margot không tiếp tục nhảy với Virgílio, và đã xin lỗi tay này khi qua bàn gã. Nhưng đa số thì nói ngược lại: Juca đã thách Virgílio chơi nhau một trận và viên thầy kiện đã lộ rõ mặt là một thằng hèn.

Mặc dầu có một thực tế là những chuyện nhỏ mọn nhất ở Ilhéus thường được khuếch đại lên rất nhiều, Virgílio vẫn lầy làm ngạc nhiên khi thấy Horácio xem đó là chuyện trọng đại. Ngày hôm sau, viên đại tá mời Virgílio đến ăn cơm; Virgílio mừng rỡ nhận lời, vì như vậy gã đã có cơ để ra mắt và được gần Ester, được cảm thấy sự có mặt của ả, được nghe thấy tiếng nói yêu dấu của ả. Gã đến trước giờ một chút, nên tới cửa đã gặp Maneca Dantas cũng được mời tới. Maneca ôm hôn gã, Horácio cũng làm như vậy khi họ đi vào nhà.

Hai người kia có vẻ rất nghiêm trọng, và Virgílio tưởng đã xảy ra chuyện gì mới ở quanh khu rừng Sequeiro Grande. Gã định hỏi thì cô hầu đã ra báo đến giờ ăn. Thế là Virgílio quên hết - gã sắp được gặp Ester. Nhưng gã hết sức kinh ngạc khi thấy ả tiếp gã một cách lạnh lùng; gã nhìn thấy mắt ả có vệt nước mắt mới chùi. Gã tưởng Horácio đã biết điều gì về Ester và gã, và bữa cơm chỉ là một cái mọo thôi. Gã lại nhìn Ester và lúc đó, gã nhận thấy không phải ả chỉ buồn mà còn phật ý nữa. Tuy nhiên, đại tá Horácio vẫn tỏ ra khá hòa nhã, hòa nhã hơn cả mọi khi nữa. Không, chắc chắn không phải là chuyện Ester và gã. Thế thì có chuyện quái quỷ gì đã xảy ra vậy?

Chỉ có Horácio và Maneca nói chuyện; và trong khi ấy, Virgílio không thể không nhớ lại một bữa ăn khác ở đồn điền và cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa gã với Ester. Mới có vài tháng trôi

qua; và nàng đã thuộc về gã; gã đã biết tất cả bí mật trên tâm thân yêu dấu của nàng, gã đã biến nàng thành của riêng gã và đã dạy nàng những bí ẩn say sưa nhất của ái ân. Nàng đã là sở hữu của gã, là vợ gã. Gã chỉ nghĩ đến một điều: đưa nàng đi xa khỏi cái đất đầy án mạng và chết chóc bất thần này, đến Rio de Janeiro, để sống cuộc đời của họ trong một ngôi nhà thật sự là của họ. Đó không phải chỉ là một ước mơ suông. Virgílio chỉ còn đợi làm được kha khá tiền, gã cũng đợi thư trả lời của một người bạn ở Rio de Janeiro đang gắng tìm cho gã một chân luật gia hay một chức vụ gì đó. Chỉ có Ester và gã là biết điều bí mật ấy; họ đã bàn tới việc đó giữa những cái hôn, trên cái giường rộng mênh mông chiếm gần hết cả gian phòng. Họ đã mơ tới ngày hoàn toàn thuộc về nhau, không còn phải sợ hãi gì cho mối tình của họ như bây giờ, sợ bọn đầy tớ ngỡ vực sự có mặt của gã trong nhà. Họ đã mơ tới lúc có thể khoác tay nhau đi ngoài phố khi họ sẽ mãi mãi là của nhau. Trong khi Maneca Dantas và Horácio bàn chuyện mùa màng, giá ca cao, chuyện trời mưa, số ca cao mềm bị mất, Virgílio nghĩ tới lúc họ nằm với nhau, vuốt ve nhau, bàn tính chuyện đi trốn tỉ mỉ từng chi tiết một, để mỗi lần lại kết thúc bằng những cái hôn vui sướng và kéo dài, làm bưng bưng xác thịt yêu đương của họ, cho tới khi bình minh đến đuổi gã lén lút ra khỏi nhà Horácio.

Những ý nghĩ trên bị ngắt đứt vì Ester lợi dụng lúc câu chuyện ngừng lại để hỏi một câu:

- Nghe nói đêm qua ông đã đóng vai hiệp sĩ lang thang, có phải không, ông tiến sĩ Virgílio? - Ồ cười, nhưng mặt vẫn lộ vẻ buồn.

- Tôi ấy à? - Virgílio nói, chiếc đĩa trong tay đang giơ lên dừng lại.

- Ester muốn nói tới chuyện xung đột ở tiệm cà phê tối hôm qua đấy, - Horácio giải thích. - Tôi cũng nghe thấy.

- Nhưng có cuộc xô xát nào đâu, - Virgílio đáp. Gã phân trần về chuyện đã xảy ra. Hôm qua gã có điều phiền muộn, gã thấy trong lòng bồn chồn vì một lý do nào đó - nói tới đấy, gã nhìn Ester - và nhân gặp đại tá Maneca, gã mời ông ta giải khát ở tiệm cà phê.

- Ông nên nói là ông đã kéo tôi đến đấy. Chuyện ra sao thì cứ thế mà kể lại đi. - Và Maneca Dantas cười.

Như vậy là họ đi uống một cốc whiskey, có thể thôi, rồi Manuel de Oliveira đến bắt chuyện với họ. Ở bàn hẵn ta có một ả mà Virgílio có quen ở Bahia lúc còn đi học. Hai người nhảy với nhau một điệu waltz, và khi gã vỗ tay hô bis* thì Juca Badaró ở đâu hiện ra, kéo ả kia đi. ả chẳng là cái quái gì đối với gã cả, và câu chuyện sẽ không có gì là quan trọng nếu như Juca khi đi ngang qua không chửi gã một câu. Đại tá Maneca Dantas đã ngăn không cho gã trả miếng lại lời sỉ nhục ấy, nếu không gã đã đâm ra lố bịch vì một con người mà gã không hề quan tâm đến tí nào.

Bis: lại một lần nữa.

Tất cả câu chuyện là như vậy; gã lấy Maneca ra làm chứng. Nhưng Ester vẫn tỏ ra dửng dưng trước mọi lời phân trần đó.

- Dù sao đi nữa, việc ấy thì có gì là quan trọng? - ả nói. - Tiệm cà phê là nơi người ta có thể gặp một thanh niên chưa vợ, không có gia đình ràng buộc. Ông hoàn toàn có quyền giải trí,

và không ai trách móc gì ông cả. Còn như ông bạn Maneca của chúng ta hiện có mặt ở đây thì lại là chuyện khác. - Ắ giờ ngón tay lên dọa hấn - Ông ta đã có vợ có con, có lẽ tôi đến phải nói cho bà ấy biết mới được, ông nghĩ thế nào? - Nụ cười của ả trông chẳng vui chút nào.

Maneca thực thà cười vui vẻ, và yêu cầu ả đừng có nói gì với Auricidia: “Nhà tôi ghen kinh khủng lắm.” Horácio bèn dừng câu chuyện lại: “Thế là đủ rồi đây, mình ạ. Ai cũng có quyền vui chơi bằng cách này hay cách khác để quên những điều mình lo nghĩ.”

Virgílio cảm thấy thoải mái hơn; giờ đây gã đã biết tại sao Ester lại phật ý, biết lý do của cái vẻ dửng dưng gượng gạo kia, của những vệt nước mắt kia. Thôi thì còn thiếu chuyện ngồi lê mách lẻo nào mà nàng không phải nghe, từ miệng những cụ già kỳ quái kia trong thành phố nói ra, từ miệng những bà mộ đạo không còn có việc gì làm ngoài việc thò mũi vào đời tư người khác. Gã những muốn ôm lấy nàng trong tay vừa vuốt ve nàng, vừa phân trần với nàng rằng Margot không có nghĩa lý gì đối với gã cả, rằng gã nhảy với ả chỉ là một chuyện hoàn toàn ngẫu nhiên.

Một niềm triu mến sâu xa tràn ngập lòng gã; cũng có một thứ tình cảm khác nữa, pha lẫn chút hãnh diện khi gã biết rằng nàng đã buồn vì ghen. Cô hầu đưa cà phê vào.

Bấy giờ Horácio mời Virgílio sang phòng giấy vì lão muốn nói chuyện với hấn. Maneca Dantas cũng vào; Ester ngồi lại đan.

Phòng giấy cũng nhỏ thôi, cái két bạc to tướng là thứ nổi lên rõ nhất. Virgílio ngồi xuống, và Maneca chọn một chiếc ghế bành: “Ghế này mới hợp với khổ người tôi.” Virgílio chờ đợi, tưởng rằng Horácio muốn hỏi ý kiến gã về một điểm nào về luật có dính dáng đến vụ kiện.

Viên đại tá tiếp tục vắn thuốc lá, bàn tay đầy chai chặm rãi cuộn thuốc, lấy dao díp nạo cái cọng rơm lúa mạch. Cuối cùng lão nói:

- Tôi ưa cái cách ông vừa giải thích câu chuyện cho Ester, - lão nói. - Nếu không thì nhà tôi sẽ bắn khoản bởi vì nhà tôi rất có cảm tình với ông, luật sư ạ. Nhà tôi gần như không có ai để nói chuyện, tội nghiệp, vì nhà tôi vốn có học thức hơn những phụ nữ khác trong vùng này nhiều. Nhà tôi thích nghe ông nói chuyện; ông và nhà tôi hai người đồng điệu với nhau.

Virgílio đưa mắt nhìn xuống, và Horácio nói tiếp, sau khi châm điếu thuốc lão vừa quán xong.

- Nhưng câu chuyện đêm vừa rồi là một việc tệ hại. Ông có biết Juca Badaró tung ra tin đồn thế nào không luật sư?

- Tôi không biết, và xin nói thật với ông là tôi không hề quan tâm đến chuyện ấy chút nào hết. Tôi rất hiểu anh em Badaró chẳng có lý do gì để ưa tôi. Tôi là luật sư của ngài, thừa ngài, và hơn nữa lại là luật sư của đảng. Lẽ dĩ nhiên là họ phải nói xấu tôi.

Horácio đặt chân lên một chiếc ghế; lão đứng ngay bên cạnh Virgílio.

- Đó là chuyện của ông, tất nhiên rồi, luật sư ạ. Tôi không thích đi vào đời tư người khác. Ngay cả khi người trong cuộc là

một người bạn thân của tôi như ông.

- Nhưng sao, có chuyện gì đấy ạ? - Virgílio hỏi.

- Luật sư này, thế ông không hiểu rằng, nếu ông không có được một hành động nào đó, thì không một ai ở đây, xin lỗi ông cho tôi được nhấn mạnh, thì không một ai ở đây còn coi ông ra gì nữa.

- Nhưng tại sao kia?

- Juca Badaró kể với bất kỳ ai muốn nghe nó rằng nó đã giằng được một phụ nữ ra khỏi tay ông, đã chửi ông mà ông chẳng làm gì hết. Nó lại nói thêm - xin lỗi ông cho tôi được nhắc lại - rằng ông là một thằng hèn, luật sư ạ.

Virgílio tái mặt đi, nhưng cố trấn tĩnh được.

- Tất cả những ai chứng kiến cái cảnh ấy, - gã nói - đều biết rằng không hề có chuyện như thế. Tôi nhảy xong và đang đợi chơi lại bài nhạc. Và ngay cả lúc hấn nắm lấy tay Margot, tôi đã định can thiệp, nhưng cô ta đã yêu cầu tôi không nên làm như vậy, và sau đó, khi hấn chửi, Maneca Dantas đã giữ tôi lại.

Bấy giờ Maneca mới xen vào nói câu đầu tiên:

- Cũng dễ hiểu thôi, luật sư ạ. Nếu tôi để ông giơ tay lên lúc đó, thì giờ đây chúng tôi đã phải dự đám tang ông rồi; vì Juca nó đã để tay vào khẩu súng và không ai ở đây muốn thấy ông bị giết cả, luật sư ạ.

- Ông luật sư này, - Horácio nói - tôi ở cái xứ này từ hồi còn nhỏ - và cũng đã lâu rồi đấy - tôi không hề thấy ai thông tỏ những thói tục ở cái đất Ilhéus này bằng tôi. Ông bạn chúng ta đây nói đúng: không ai muốn ông chết cả; nhất là tôi, vì tôi đang cần đến ông. Nhưng tôi lại cũng không muốn thấy ông bị

mất thanh danh ở xứ này và bị người ta coi là một thằng hèn. Đó là lý do tại sao tôi lại đường đột nói với ông như vậy.

Lão ngừng lại như vừa đọc xong một bài diễn văn dài. Lão quẹt một que diêm khác và giữ nó trong tay trong khi nhìn vào tận mắt viên thầy cò, đợi gã trả lời.

- Thế thì thưa ngài, tôi phải làm gì, theo ý ngài? - Virgílio hỏi.

Que diêm cháy đến ngón tay; Horácio vứt nó xuống mặt sàn; điều thuốc lá chưa cháy, lủng lẳng dính vào môi lão, trông nhỏ xíu so với cặp môi dày của lão.

- Ở đây tôi có một tên *cabra*, - lão nói - một người hoàn toàn tin cậy được. Thứ năm này, Juca Badaró sẽ lên đồn điền theo như lời người ta nói với tôi. Cho nó năm mươi *milreís*, luật sư ạ, nó sẽ đảm đương công việc.

- Thế nào kia? - Virgílio chưa hiểu rõ lắm.

- Năm mươi *milreís* thôi, - Maneca Dantas cắt nghĩa - nó sẽ làm việc kia. Ngày thứ năm nó sẽ đợi Juca ở dọc đường và có mà thánh cũng không cứu hẩn thoát được.

- Và ông sẽ không bị nguy hiểm chút nào hết, - Horácio nói thêm để khuyến khích - vì anh em nhà Badaró sẽ cho rằng chính tôi sai nó đi. Nếu như có truy tố gì thì sẽ là truy tố tôi thôi. Nhưng phải làm thế nào để chuyện đó không làm rầy đến ông.

Virgílio đứng lên:

- Nhưng thưa ngài đại tá, hẳn nhiên sai một tên *jagunco* đi giết một người, như vậy đâu phải là tỏ ra mình dũng cảm. Tôi không cho thế là dũng cảm. Chà, nếu là gặp Juca ngoài phố và

cho nó một quả đấm vào mặt thì lại là chuyện khác. Nhưng sai một tên *cabra* đi bắn nó, không, thế không phải là dũng cảm.

- Tuy nhiên sự việc lại đến chỗ phải như thế đây, luật sư ạ. Và nếu ông còn muốn làm nên sự nghiệp, thì hãy để tôi gọi tên ấy. Nếu không thì đừng có hi vọng gì hết. Cho dù ông có là luật sư giỏi nhất thế giới, cũng sẽ chẳng có ai cần đến ông nữa đâu.

- Kể cả đảng nữa, - Maneca Dantas nói.

Virgílio gieo mình xuống ghế, ngẫm nghĩ. Gã không ngờ chuyện lại xoay ra như thế. Nhưng gã hiểu rằng Horácio nói đúng, ở cái đất này, sai giết được ai là một hành động dũng cảm, và khiến ta trở thành người đáng kính trọng. Gã biết chắc chắn rằng không có chuyện lừa bịp nào hết; nếu như sau đó có xảy ra việc gì lôi thôi về pháp lý, thì tội vạ sẽ đổ lên đầu Horácio. Nhưng Virgílio vẫn thấy mình không có lý do gì để ám sát Juca Badaró cả.

- Cho phép tôi nói với ông một lời này, luật sư ạ, vì tôi là bạn thân của ông. - Horácio nói thêm - Dẫu sao đi nữa thì tôi cũng sẽ khử Juca Badaró. Tôi đã quyết định như vậy rồi. Nó đã giết chết bốn thủ hạ của tôi - lão cải chính - nghĩa là nó đã cho tay chân nó giết, nhưng, ở đây, thì cũng là vậy thôi. Nó đã đốt cháy đồn điền của Firmo, nó đã bao vây nhà của Braz. Và chưa hết đâu, tốt hơn cả là hạ thủ nó đi cho xong chuyện. Tuần sau, tôi sẽ bắt đầu khai phá rừng và thằng Juca Badaró sẽ không còn đây nữa để nhìn thấy tôi.

Lão ngừng lại, quẹt một que diêm khác, kéo một hơi thuốc lá. Lão nhìn Virgílio chăm chăm và lời lão nói trở nên đầy ý nghĩa: “Tôi chỉ tìm cách giúp ông thôi, luật sư ạ. Ông chỉ có

mỗi việc là ra lệnh cho thằng kia, và tất cả mọi người sẽ biết là chính ông đã sai nó đi giết Juca Badaró, cho dù tôi vẫn nhận hết tội vạ về phần mình. Sau đó, sẽ không ai kiểm chuyện làm phiền ông, kể cả ông lẫn bất cứ một người đàn bà nào của ông. Người ta sẽ kính trọng ông.”

Maneca Dantas vỗ vai Virgílio; đối với hắn thì chuyện đó thật giản dị nhất trần đời. “Ông chỉ phải nói bốn năm tiếng, thì phỏng có mất gì nào?” Và Horácio nói như để kết luận: “Luật sư ạ, ông biết là tôi yêu mến một người có học thức; nhưng ở cái đất này nếu chỉ có học thức thôi thì không nên công trạng gì đâu.”

Virgílio cúi đầu xuống. Viên đại tá muốn sai người đi giết Juca nhưng lão ta lại muốn chính gã phải ra lệnh cho thằng jagunco; bằng cách ấy, tên gã sẽ được đưa lên bảng danh dự của những người đại đởm ở Ilhéus. Gã nghĩ đến Ester ngồi đan ở phòng bên đang nát gan nát ruột vì ghen. Gã nghĩ tới chuyện ra đi với ả, rời bỏ cái xứ sở này đến một xứ văn minh, ra đi thật xa khỏi những cánh rừng này, những thành phố này, khỏi cái thị trấn dã man này, khỏi ngôi nhà có hai tên đại tá đang khuyên gã nên sai sát thủ đi giết người, vì lợi ích của gã - “vì lợi ích của gã!”

Ôi! Cùng Ester trốn đến một xứ mà mỗi buổi sáng đều khác nhau, mỗi buổi chiều đều đẹp hơn, còn như mỗi buổi tối những lời than van duy nhất chỉ là những tiếng thở dài dụi dàng của ái ân. Trên một mảnh đất khác, một mảnh đất khác xa xôi...

Tiếng nói của Horácio xuyên ngang gian phòng lọt vào tai gã:

- Ông quyết định đi, ông luật sư!

4

Suốt mùa đông dài dằng dặc này mưa như trút nước; nước mưa róc rách trên mái nhà, chạy dọc theo cửa kính. Gió thốc lên từ mặt biển, lay động những hàng cây trong vườn; lá và quả xanh rơi đầy mặt đất. Ester nhắm mắt lại chập chờn như thấy một chiếc lá đang xoáy lộn điên cuồng trong không trung; những giọt nước mưa nặng nề rơi vào chiếc lá, đè dần nó xuống đất. Ả rùng mình và định ngủ; ả thu mình nép sát bên tình nhân, chân quấn lấy chân gã, đầu đặt lên bộ ngực rộng của gã. Virgílio hôn lên mái tóc lộng lẫy và nhẹ nhàng đặt môi lên mi mắt nhắm chặt của ả. Ả rút tay ra và ôm lấy người gã.

Giấc ngủ đã đến, mi mắt ả mỗi lúc một nặng, người mệt nhoài vì cuộc yêu đương cuồng nhiệt vừa qua. Virgílio vẫn cứ nói tiếp, giọng hấp tấp, bứt rứt: gã muốn ả thức cùng với mình. Nửa đêm rồi; mưa không ngớt, mà càng mau hạt hơn lúc nào hết; cùng với cơn mưa, giấc ngủ đã đến làm Ester thấy thoải mái dễ chịu. Virgílio vẫn cứ nói, gã kể cho ả nghe những kỷ niệm xưa, hồi gã còn là sinh viên ở Bahia. Thậm chí gã còn nhắc đến cả những người đàn bà gã đã gặp trong đời, thử xem như thế có làm ả tỉnh ngủ được không, để ả phải chống lại giấc ngủ. Nhưng Ester chỉ trả lời dỏng một và cuối cùng ả quay hẳn người đi, úp mặt vào gối: “Anh cứ kể tiếp đi, anh yêu, kể cho em nghe...”

Gã thấy ả đã ngủ mất rồi; và lúc bảy giờ gã mới thấy hết sự trống rỗng của những lời mình nói, của mọi thứ chuyện gã kể

về cuộc đời sinh viên của mình. Những chữ hoàn toàn vô nghĩa hoặc vô bổ.

Những giọt nước mưa chảy ròng rọc theo những ô kính “như những giọt nước mắt”, Virgilio nghĩ vậy. Giá khóc được thì tốt quá, để cho nỗi đau khổ thoát ra khỏi đôi mắt và chảy xuống hai bên má.

Đôi với Ester thì như thế đấy, khi ả biết gã nhảy với Margot trong tiệm cà phê, ả đã để cho nước mắt chảy ra; sau đó ả đã nghe và đã tin những lời phân trần của Virgilio dễ dàng hơn. Có nhiều người cũng giống như ả khóc được thì cảm thấy như mình được an ủi. Nhưng Virgilio không biết khóc. Ngay như khi nghe thấy tin bố chết đột ngột ở mạn trong, gã cũng không khóc nổi. Gã yêu bố tha thiết; vì gã biết rằng việc học hành của gã đã làm cho người bố tốn kém biết bao nhiêu và gã biết bố gã rất hãnh diện vì con. Gã cứ đứng ngây ra giữa phố, cổ nghẹn lại, khi một người quen đưa gã một lá thư của bà dì báo tin buồn, cổ họng nghẹn lại, nhưng không có giọt nước mắt nào trong đôi mắt ráo hoảnh, ráo hoảnh đến thành nhưc nhối. Không có lấy một giọt nước mắt nào cả.

Những giọt nước-mắt-mưa rọc rọc trên mặt kính, giọt nọ tiếp giọt kia. Virgilio bèn nghĩ rằng đêm tối đang khóc những người đã chết của cái đất này.

Họ nhiều biết bao! Chỉ có một trận mưa rào lớn mới có thể rửa hết bấy nhiêu máu đổ! Gã làm gì ở đây, tại sao gã lại đến đây? Giờ thì đã muộn quá mất rồi, đã có Ester, con người duy nhất gã sẽ đem đi theo. Gã đến đây, lòng đầy tham vọng; gã đã mơ tưởng sẽ có vàng nhiều như suối chảy, một ghé ở Viện dân biểu, một tiền đồ chính trị, với cả cái vùng ca cao phi nhiều

này mà gã chỉ việc xòe tay ra là nắm được. Thoạt đầu, gã chỉ nghĩ đến bấy nhiêu thứ, và mọi chuyện đều trôi chảy cả, sự việc xảy ra đã thỏa mãn đầy đủ những khát vọng của gã: gã kiếm ra tiền, bọn đại tá tín nhiệm gã, gã đã thành đạt trong cương vị nhà luật học; về mặt chính trị mà nói, mọi chuyện cũng đều tốt đẹp. Cái hồ chia cách chính phủ bang và chính quyền Rio de Janeiro* ngày càng rộng ra, và người ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng chắc chắn sau kỳ đầu phiếu này, cái chính quyền hiện nay của bang sẽ bị đổ, thậm chí còn có triển vọng nó phải rút dài sớm hơn, vì ở Bahia, người ta đã nói tới một hành động can thiệp của liên bang. Những thủ lĩnh của phe đối lập ở Rio de Janeiro giờ đây đang đàm phán; tổng thống nước cộng hòa đã tiếp họ, tình hình ngày một sáng sủa dần ra. Cũng có cơ sang năm tới, Virgílio sẽ có chân trong Hạ nghị viện, và nếu như có một sự thay đổi chế độ, thì không còn nghi ngờ gì nữa, nhất định gã sẽ trúng cử.

Rio de Janeiro: thủ đô liên bang Brazil.

Ester xuất hiện; thế là gã chẳng còn biết gì nữa hết. Giờ đây chỉ còn thân hình nàng, cặp mắt, giọng nói, những dự vọng và tình yêu của nàng là đáng kể mà thôi. Nói cho cùng, Virgílio vẫn có thể xây dựng được một sự nghiệp ở Rio de Janeiro cũng như ở đây kia mà; thực ra, gã đã nghĩ tới chuyện đó ngay từ đầu khi đỗ bằng tiến sĩ luật. Nếu như gã có thể kiếm được việc làm với một luật sư có đông khách hàng, thì nhất định gã sẽ đi ngay. Thời gian sống ở Tabocas và Ilhéus sẽ không uổng chút nào cả. Trong một năm tám tháng gã đã học được nhiều hơn là năm năm ở nhà trường.

Người ta thường nói một viên thầy cò ở Ilhéus có thể hành nghề ở bất cứ nơi nào, và quả đúng như vậy ở đây, mọi ngón tinh vi nhà nghề đều được đem ra thử thách, ở đây, phải có một hiểu biết sâu sắc về luật và các mảnh khóe xoay trở nó thành chuyện khôi hài. Muốn đi đâu thì đi, Virgílio cũng vẫn có nhiều triển vọng thành công - không phải vô cơ mà trong giới luật sư ở Ilhéus, người ta nhận xét gã là một trong những thầy cò giỏi nhất thành phố. Tất nhiên, ở những nơi khác thì chẳng phải dễ dàng đến thế; gã sẽ không tiến nhanh được bằng ở cái thành phố này, nơi mà gã đã gây được tên tuổi và một tiền đồ chính trị. Dễ dàng, nhanh chóng - hai tiếng ấy như in vào đầu gã.

Ở đây, gã đã vươn lên nhanh chóng, nhưng không phải dễ dàng. Bắt buộc phải sai tay chân đi giết người khác để được vị nể, đó phải chăng là chuyện dễ dàng? Để gây uy tín với mọi người và rẽ lấy một lối đi trên trường chính trị? Không, chẳng dễ dàng tí nào đâu. Dù sao thì đối với gã cũng không dễ dàng gì; gã là người được nuôi dạy ở một vùng khác, có những tập quán khác, và những cách nhìn nhận sự việc theo lối khác. Đối với bọn đại tá ở xứ này, đối với các nhà luật học đã sống già đời ở đây - đối với Horácio, với Maneca Dantas, đối với lão luật sư Genaro hay lên mặt học rộng tài cao và nổi tiếng chay tịnh chỉ vì lý do không bao giờ đi chơi nhà thổ - đối với bọn họ thì là chuyện dễ dàng đấy. Bọn chúng sai tay chân đi giết người như sai chặt một cây gỗ, hay là tìm một bản trích lục khai sinh vậy. Phải, đối với bọn chúng thì khá dễ dàng đấy, và Virgílio ít nhiều đã từng nghĩ ngợi về tình trạng kỳ lạ này. Nhưng lúc này đây, gã nhìn nhận với một quan điểm khác về những con người

thô bạo ở đồn điền, những tay luật gia xảo quyệt ở thành phố và ở thị trấn, những kẻ hết sức bình thản sai bọn *cabra* đi phục sau một gốc cây đợi kẻ thù của chúng mà bắn vào đầu họ. Ước vọng đầu tiên của gã là đi trốn với Ester; thứ nữa là quên đi những tấn thảm kịch hằng ngày vẫn diễn ra ở trong vùng. Phải đến khi chính gã bắt buộc phải sai người đi giết một người khác, gã mới nhận ra cái xấu xa ghê tởm của tất cả những chuyện đó, mới hiểu rằng cái xứ sở này đã làm cho con người đê tiện đi đến thế nào.

Phu các đồn điền dính bết bùn ca cao; bùn ấy biến thành một lớp vỏ dày không thứ nước nào có thể cọ đi cho sạch được. Và tất cả - phu phen, *jagunco*, đại tá, luật sư, bác sĩ, nhà buôn, bọn làm nghề xuất khẩu - tất cả đều có cái chất bùn này dính chặt vào tâm hồn, trong tận đáy lòng, vào tim; không một thứ giáo dục nào có thể gột nó đi được. Vì ca cao là giàu có, ca cao là thế lực, ca cao là tất cả trên đời; không phải chỉ là một thứ được cắm xuống đất đen và tràn đầy nhựa, mà là một thứ đã trở thành thân thích của họ. Nó mọc lên trong lòng họ, nó chiếu một cái bóng hắc ám vào con tim họ, bóp chết mọi hoài bão cao xa. Virgílio không căm ghét gì Horácio, Maneca Dantas, càng không căm ghét người da đen tươi tỉnh mà gã đã ra lệnh đi giết Juca Badaró buổi tối thứ năm ấy, cái lệnh mà gã đã phải khó nhọc lắm mới thốt ra được. Không, nếu như gã có căm ghét cái gì thì đó là ca cao. Gã cảm thấy bị nó thống trị, và hết sức chua xót về nỗi đã không đủ nghị lực từ chối và để mặc Horácio một mình gánh lấy trách nhiệm về cái chết của Juca.

Thật ra, gã không ý thức được rằng cái đất này cùng những phong tục của nó, và tất cả những gì dính dáng đến ca cao, đã

xâm chiếm gã đến mức nào. Một hôm, ở Tabocas, gã đã tát Margot, và khi đó, lần đầu tiên, gã nhận ra rằng có một Virgílio khác, một Virgílio xa lạ với gã, khác hẳn với Virgílio ngồi ở ghế nhà trường, hiền lành và hòa nhã, đầy tham vọng nhưng vui vẻ, hay thương người, bao giờ cũng dễ xúc động trước đau khổ. Giờ đây, gã đã trở thành một con người thô bạo. Nào gã có khác gì Horácio? Thật vậy, gã giống hệt như lão; họ đều có những phản ứng như nhau. Khi gã biết Ester, gã những tưởng sẽ cứu nàng thoát khỏi tay một con quỷ, một con người hèn hạ, vô ích và nhu nhược. Nhưng rốt cuộc, nào có gì là khác? Cả hai đều là kẻ sát nhân; cả hai đều sai *capanga* đi giết người; cả hai đều sống bằng quả vàng của cây ca cao.

Lúc này đây, Virgílio nghĩ bụng, Juca chắc đã ăn đạn rồi và chỉ còn là một cái xác chết trên đường. Nhưng nó sẽ không phải chôn dưới một gốc cây như kẻ khác, với một cây thập tự thô kệch đánh dấu chỗ. Juca là một điền chủ giàu có, xác nó sẽ được mang về Ilhéus, nó sẽ được đưa đám trọng thể, và luật sư Genaro sẽ đọc một bài diễn văn tại nghĩa địa, so sánh người quá cố với những danh nhân lịch sử của dĩ vãng. Có thể cả Virgílio cũng sẽ đi đưa đám, vì ở đất này, kẻ giết người đi theo quan tài nạn nhân của mình không phải là chuyện lạ; nghe nói người ta còn thấy có tên giúp một tay khiêng linh cữu, hoặc buồn rầu và bận đồ đen nữa kia. Không, gã sẽ không đi đưa đám ma Juca; làm sao gã có thể nhìn thẳng vào mặt Dona Olga được? Juca vốn không phải là thằng chồng tốt, nó đã sống chung với nhiều đàn bà khác; nó đã từng cờ bạc ở quán cà phê; mặc dầu vậy, Olga sẽ khóc và thở dài. Làm sao gã có thể nhìn mặt mù những lúc ấy được? Gã chỉ còn mỗi một cách là ra đi,

đi xa, đi xa đủ để quên thành phố Ilhéus, quên chuyện ca cao và chuyện chết chóc trong đêm tối; đi xa để khỏi phải nhớ cái đêm ấy trong nhà Ester, khỏi phải nhớ cái cảnh ấy trong phòng giấy viên đại tá, nơi gã đã đồng ý gọi tên *cabra* tới.

Tại sao gã lại đồng ý thế, nếu như gã không bị cột chặt vào cái đất này không gỡ ra được? Và cái ước vọng tha thiết của gã: đi trốn với Ester, phải chăng đó là giấc mơ cứ lùi mãi về tương lai? Phải, Virgílio đã bị buộc chặt vào cái đất này; gã hi vọng chính mình sẽ trở thành điền chủ; trong thâm tâm, gã hi vọng Horácio một ngày kia sẽ bị giết chết trong một cuộc ẩu đả ở rừng Sequeiro Grande, để cuối cùng gã có thể lấy được Ester.

Phải nhận rằng chính gã đã ước mong như vậy, rằng ngày này qua ngày khác gã vẫn chờ đợi cái tin viên đại tá chết, cái tin báo rằng lão đã bị một viên đạn của anh em nhà Badaró hạ thủ. Kể cả lúc gã dự định kiếm một việc làm ở Rio de Janeiro, kể cả lúc gã cố gắng làm được nhiều tiền hơn nữa để có thể đi khỏi, bao giờ gã cũng tìm thấy những cơ để hoãn lại cuộc đi trốn với Ester; gã vẫn luôn luôn chờ đợi cái điều mà gã cho là không thể tránh khỏi: Horácio bị anh em nhà Badaró giết chết và vấn đề như vậy là được giải quyết. Đã có lần gã nảy ra ý nghĩ như vậy; gã cố xua đuổi nó đi khỏi đầu óc. Nhưng nếu chuyện Horácio bị giết chết xảy ra thực, gã nghĩ bụng, thì lúc đó gã sẽ khuyên Ester dàn hòa với anh em nhà Badaró, thỏa thuận với bọn chúng để cùng nhau chia lại khu rừng, đồng thời chấm dứt cuộc xung đột. Nhưng nghĩ đến đây, gã lại tự dối lòng bằng cách tự nhủ rằng đó chỉ là chuyện phỏng chừng thôi, rằng gã không có quyền trốn tránh nhiệm vụ làm thầy cò của gia đình Horácio.

Hôm nay, nằm trên giường này, nhìn mưa khóc trên cửa kính, gã thấy phải tự thú với mình một sự thật: gã cảm thấy mình không còn có tự do rời bỏ đất này nữa, mà trái lại gã đã bị gắn chặt vào đó bằng một cái xác chết, bằng Juca Badaró, bởi vì gã phải chịu trách nhiệm về vụ án mạng này. Vậy gã chỉ còn cách là chờ nữa, ngày này qua ngày khác, chờ tới bao giờ đến lượt Horácio chết, và người ta sẽ chôn viên đại tá. Lúc bấy giờ gã sẽ được Ester; sẽ được cái cơ nghiệp này và khu rừng Sequeiro Grande. Gã sẽ giàu có và được kính nể, gã sẽ là thủ lĩnh chính trị, là dân biểu, là nghị sĩ, là gì nữa chẳng được?

Người ta sẽ bàn tán về gã trong các phố phường ở Ilhéus, nhưng người ta sẽ phải chào gã một cách quy lụy, và người ta phải cúi rạp mình trước mặt gã. Không có lối thoát nào khác cả. Đừng có hoài công nghĩ đến chuyện đi trốn, đến chuyện rời khỏi đây để làm lại cuộc đời khác; muốn đi đâu thì đi, gã vẫn phải mang theo hình ảnh Juca Badaró ngã ngựa, tay ôm lấy vết thương, hình ảnh mà Virgílio thấy chập chờn phản chiếu trên mặt kính chan hòa nước mưa. Gã nhìn vào hắt với hai con mắt ráo hoảnh, không một giọt nước mắt, và gã chợt nhớ ra rằng tim gã cũng khô héo, cũng bị bóng cây cao màu đêm đen bóp nghẹt.

Phải, đừng có hoài công nghĩ đến chuyện đi trốn. Chân gã đã sa lầy trong lớp bùn của đất này rồi; bùn của ca cao, bùn của máu nữa. Không bao giờ gã có thể mơ tới một cuộc đời khác. Đêm thứ năm ấy, trên dọc đường về Ferradas, có một người đi hạ sát Juca Badaró. Virgílio quay người lại để ôm hôn Ester nằm bên gã. Còn ngái ngủ, ả mỉm cười:

- Không làm bây giờ đâu, anh yêu ạ.

Nỗi khắc khoải càng tăng lên, gã vội vã mặc quần áo. Phải để cho nước mưa ướt sũng người, làm ướt cái đầu nóng bỏng, gã muốn rửa hai bàn tay này đi, hai bàn tay vấy máu, và cả trái tim, cũng vấy cùng một thứ máu kia. Mãi nghĩ, gã quên bẵng không giữ gìn thận trọng như mọi lần khi lẻn ra vườn và đi lên con đường xe lửa. Gã bỏ mũ ra, cho nước mưa chảy ròn ròn trên mặt, như những giọt nước mắt mà tự gã không tài nào khóc ra cho được.

5

Tuy nhiên, chẳng có việc gì đáng để cho Virgílio phải bồn chồn, cũng như chẳng có gì khiến cho Horácio lạc quan, cái vẻ lạc quan mà bác sĩ Jessé tưởng như đọc được trên nét mặt lão trong cái đêm thứ năm ấy khi lão nghỉ lại nhà viên thầy thuốc ở Tabocas. Ngay từ khi bắt đầu nổ ra những cuộc xung đột về khu rừng Sequeiro Grande, Horácio thôi không dám đi đường ban đêm nữa, mặc dầu có bọn tay chân hộ vệ đi theo. Chiều hôm đó có về đồn điền cũng quá muộn mất rồi, lại mắc công việc ngoài tỉnh, nên lão bèn hoãn lại đến hôm sau mới đi, và giải trí bằng cách đến phòng khám của viên bác sĩ xem ông ta thăm bệnh. Thì giờ cũng chẳng mất đi đâu cả, vì các khách đến chữa bệnh đều là chỗ quen thuộc và phe cánh của lão. Lão nói với mỗi người một câu, hỏi thăm về công việc buôn bán hoặc chuyện riêng tư, chuyện gia đình. Lão biết cách tỏ ra rất hòa nhã khi lão muốn, và ngày hôm đó lão rất hồ hởi; thì giờ trôi qua, thái độ lão càng thêm thân mật.

Từ cửa sổ phòng khám bệnh, lão nhìn thấy Juca Badaró đi ủng có đinh thúc ngựa, ở cửa hàng sắt nhà Azevedo bước ra và đi dọc theo đường phố. Nét mặt viên đại tá nhoẻn một nụ cười mãn nguyện khi lão nhìn thấy kẻ thù bước đi một cách bực dọc. Lúc này đây, tên *cabra* lão đã cử đi, đang nấp trong một chỗ kín trên con đường về Ferradas. Virgílio phải vất vả lắm mới tự quyết định được. Horácio mền gã thầy kiện trẻ nọ; lão tin chắc là mình đã thực sự giúp đỡ gã, cho gã cái ưu thế là khử Juca mà không nguy hiểm chút nào. Lão điền chủ rời cửa sổ để

ra nói chuyện với một thiếu phụ vừa bước vào, đó là vợ Sílvio Măozinhas, người có một khu đất ở gần Palestine và là một trong những đồng đảng tin cậy nhất của viên đại tá ở vùng này. Chồng mụ sốt mê man và ngày hôm ấy mụ phải đưa hẳn ra tỉnh cho bác sĩ Jessé khám. Họ nghỉ trong ngôi nhà nhỏ của họ ở bên kia sông. Mụ vợ rất lo lắng. Phải cáng chồng mụ trong một cái võng, mụ nói, vì y không còn sức đi ngựa nữa.

Horácio đi theo bác sĩ Jessé đến nhà người ốm, rồi giúp một tay vực y lên giường cho bác sĩ khám. Lão hỏi người đàn bà xem mụ có cần tiền không, và mong được giúp đỡ mụ. Bác sĩ Jessé biết viên đại tá vốn hay tỏ ra khá sốt sắng với các bạn bè chính trị của hẳn, nhưng ông ta thấy sự sốt sắng của lão có điều hơi quá đáng, vì lão không chịu rời khỏi gian phòng khi ông ta khám bệnh; lão cứ nằn nì đòi giúp người đàn bà sửa lại cái bình đựng nước tiểu cho ngay ngắn, thay bộ quần áo ướt đầm mồ hôi cho Sílvio, cho y uống thuốc do phòng bào chế gửi đến.

Khi ra về, bác sĩ Jessé gọi riêng viên đại tá ra nói:

- Một ca tuyệt vọng.

- Có lẽ nào?

- Cái bệnh sốt này cướp người đi một cách phũ phàng. Hẳn không qua khỏi ngày hôm nay đâu. Tốt hơn là ông nên về đi tắm và lấy cồn rửa tay đi. Không nên đùa với cái trò này.

Nhưng Horácio phá ra cười. Lão ở đến bữa cơm chiều và hứa sẽ quay lại nữa.

Mãi đến khi ngồi vào bàn ăn, lão mới đi rửa tay, và vẫn cười mãi về nỗi lo lắng của Jessé. Bệnh sốt chẳng dám lại gần lão

đâu, lão nói. Bác sĩ Jessé cứ ngập vào những chuyện giải thích khoa học; bởi vì cái bệnh sốt chưa thể xếp loại được này là một trong những mối quan tâm chủ yếu của ông ta. Chỉ trong rất ít ngày thôi là chết; hoàn toàn không có một phương thuốc nào cứu chữa được cả. Tuy nhiên, không gì có thể làm giảm bớt cái nhiệt tình của Horácio tối hôm ấy. Lão cảm thấy mình quảng đại đến nỗi đã trở lại đóng vai y tá, chính lão đã chạy đi tìm bác sĩ Jessé khi người ốm sắp chết; lại cũng chính lão đi tìm linh mục. Khi họ đến thì Sílvio đã chết rồi; mẹ vợ ngồi khóc trong một góc buồng. Horácio lúc đó mới chợt nhớ ra rằng Juca Badaró cũng chỉ còn là một cái xác chết nằm sóng sượt trên đường, hai con mắt mở to và lơ lơ như mắt Sílvio. Lão nói với bà góa rằng lão sẽ rất sung sướng được trả mọi phí tổn về an táng, lại còn giúp mẹ thay quần áo cho chồng.

Tuy nhiên, thực ra không có lý do gì đáng để cho Horácio lạc quan và cho Virgílio chán chường cả. Bởi vì Juca Badaró, đôi tượng họ đang nghĩ tới, lúc này đang rong ruổi trên mình ngựa trở về đồn điền, bỏ lại đằng sau hấn, trên đường cái, xác của người được sai đi phục kích hấn. Cúi gập trên mình một con lừa do Viriato cầm cương dắt, là Antônio Vítor, lần thứ hai cứu chủ thoát chết và trở về với một vết thương. Đó là một sự ngẫu nhiên. Khi tên kia chuẩn bị súng, lắng nghe tiếng vó ngựa và mắt chăm chăm nhìn vào người cưỡi ngựa đi đầu mà hấn nhận ra đúng là Juca, thì cùng lúc đó Antônio Vítor nghe thấy một tiếng sột soạt khẽ ở ven đường. Tưởng đó là một con chuột bạch hay một con vật gì đó, gã liền thúc lừa rẽ vào rừng, tính mang về một con thú cho Don'Ana. Thoáng thấy tên *cabra* đang giơ súng lên, gã liền bắn ngay, nhưng trệch đích. Tên kia

bèn quay phắt lại, bắn Antônio bị thương vào chân. Sở dĩ Antônio không bị viên đạn bắn trúng ngực bởi vì đúng lúc đó gã đang nhảy xuống ngựa. Nghe thấy tiếng súng nổ, Juca và Viriato chạy tới và tên *cabra* không kịp bỏ trốn. Trước khi giết hẳn, và chưa kịp săn sóc gì đến Antônio Vítor, Juca hỏi:

- Mà y hãy nói cho chúng tao biết ai đã sai mà y đi, tao sẽ để cho mà y sống.

- Ông luật sư Virgílio, - người kia nói - nhưng ông đại tá Horácio...

Khi tên *cabra* bước đi, Viriato bèn giơ súng lên; một tia chớp rạch màn đêm, và tên kia ngã lao đầu xuống trước. Juca đang mãi buộc vết thương cho Antônio Vítor bằng một miếng vải xé ở chiếc sơ mi lụa của mình, nghe thấy tiếng nổ và đứng lên.

- Tao đã bảo tha cho nó kia mà? - Hẳn thét lên giận dữ.

Viriato tìm cách biện bạch:

- Bớt đi được một thằng, ông chủ ạ!

- Tao phải dạy cho mà y biết vâng lời tao mới được; đã nói sao là dứt khoát thế. Juca Badaró này không có nói hai lời.

Viriato cúi đầu xuống và lặng im. Rồi gã đi lại chỗ người kia, lúc đó đã chết. Juca nhăn mặt.

- Lại đây, giúp tao một tay, - hẳn nói với Viriato.

Chúng đặt Antônio Vítor lên lưng lừa, Viriato cầm lấy dây cương; chúng ra đi. Khi về đến đồn điền, đèn đóm đã đốt lên cả, chứng tỏ Sinhô đang lo cho em trai đáng lẽ phải về tới nhà sớm hơn. Mọi người đều ra cả ngoài bãi cỏ, một số *jagunco* và thợ thuyền đến đỡ Antônio Vítor xuống ngựa. Nhiều câu hỏi rào rào nổi lên khi đám người làm ở đồn điền xúm lại, tỏ ý

muốn được giúp đỡ kẻ bị thương. Sinhô Badaró đích thân ôm lấy vai gã khiêng vào trong nhà. Người ta đặt gã nằm trên một cái ghế dài; Don'Ana sai Raimunda đi tìm cồn và bông. Khi nghe thấy tên cô gái lai đen, Antônio Vítor bèn quay đầu lại. Chỉ có Don'Ana và gã nhận ra tay Raimunda run lên khi ả đưa cho cô chủ chai rượu cồn và gói bông.

Ả đứng sát vào để giúp Don'Ana rửa vết thương (viên đạn đã xé rách thịt nhưng không chạm vào xương); bàn tay thô và to của ả trở nên âu yếm và mềm mại, dịu dàng, đúng với tính chất của bàn tay phụ nữ; đối với Antônio Vítor, chúng lại càng dịu dàng hơn, dịu dàng và âu yếm hơn cả đôi bàn tay nhẹ nhàng, thanh tú của cô chủ là Don'Ana.

6

Vào một buổi sáng rực rỡ và êm dịu, cô gái lai đen Raimunda đi đến lán tiêu phu, đem bánh và sữa của Don'Ana gửi cho Antônio Vítor. Lán trống không, thợ thuyền đã đi rừng hái ca cao, và kẻ bị thương nằm trần trọc trên giường, giãy giụa trong một giấc ngủ mê man. Cô gái dừng lại bên giường và nhìn gã. Cái chân quấn băng thòi ra khỏi một cái chăn cũ may chần; ả nhìn thấy một lượt bùn ca cao dày cộp lên. Chiều nay, gã sẽ không đợi ả ngoài bờ sông, sẽ không giúp ả nhấc xô nước lên.

Thốt nhiên Raimunda đâm hoảng. Nếu gã chết thì sao? Sinhô Badaró nói vết thương của gã không sao cả, chỉ ba hoặc bốn ngày nữa, Antônio Vítor sẽ lại đứng dậy đi lại như thường, sẵn sàng nhận một vết thương khác. Mặc dù thế ả vẫn thấy sợ. Nếu như lão Jeremias da đen còn sống, ả sẽ đánh bạo xuyên rừng đi xin thuốc của lão thầy mo ấy. ả không tin những thứ thuốc do nhà bào chế bán ra, đặt ở chỗ kia bên cạnh giường, mà giờ này ả sẽ cho gã uống. ả biết một câu thần chú chống bệnh sốt, chữa rắn cắn, một câu chú mà mẹ ả đã dạy trong bếp. Thế là trước khi cho người bệnh uống thuốc, ả quỳ xuống đất và cầu khẩn:

- Cơn sốt chết bằm chết vằm kia, tao chôn vùi mày ba lần trong lòng đất. Lần thứ nhất, nhân danh Cha, lần thứ hai nhân danh Con, và lần thứ ba nhân danh Thánh Thần, với sự phù trợ của Đức mẹ Maria đồng trinh và tất cả các thánh. Tao van mày, cơn sốt chết bằm chết vằm kia, và tao ra lệnh cho mày phải quay về lòng đất, để cho...

Theo mục Risoleta da đen, khi đọc đoạn này, phải nói rõ quan hệ họ hàng gắn bó giữa bệnh nhân và người cầu khẩn là thế nào: “bố tao, chồng tao, anh tao, chú tao” và vân vân. Raimunda ngập ngừng mắt một lúc. Nếu như trường hợp không nặng đến thế này và nếu như Antônio Vítor không ngủ thì có lẽ ả đã không đọc hết câu thần chú:

“... để cho chồng tao khỏi bệnh, cầu sao được vậy.”

Antônio Vítor thức giấc, mặt Raimunda lại cứng rắn trở lại, cử chỉ cộc cằn. “Đến giờ uống nước rồi đây.” ả đưa cánh tay to tròn nâng đầu gã dậy, gã nuốt một thìa nhỏ thuốc nước rồi nhìn ả bằng con mắt hừng hực sốt. ả đến gần cái chỗ có lẽ là bếp: ba hòn đá với một ít than còn sót lại, những mẩu gỗ cháy dở, một cái siêu đặt trên những hòn đá. ả hắt nước đi đổ đầy sữa vào siêu, nhóm lửa. Antônio Vítor đưa mắt nhìn theo mỗi cử chỉ của ả. Gã không biết bắt đầu ra sao. Cô gái ngồi xồm cạnh bếp đợi cho sữa sôi.

- Raimunda! - Gã gọi. ả quay đầu lại và nhìn gã.

- Lại đây...

ả miễn cưỡng tiến lại, bước đi ngắn và chậm.

- Cô ngồi xuống đây, - gã nói và nhích ra để một chỗ cho ả ngồi lên giường.

- Không, - ả trả lời trống trớn.

Antônio Vítor nhìn ả chăm chăm rồi lấy hết can đảm hỏi:

- Cô muốn lấy tôi không?

ả còn có vẻ hơi phật ý, mặt vẫn không lộ vẻ gì, tay mân mê gấu váy, mắt chăm chăm xuống nền đất nện. ả không đáp mà

chạy đến chỗ siêu sữa đang bắt đầu sôi:

- Sữa sôi rồi, suýt nữa thì trào mất.

Antônio Vítor nằm vật xuống, mệt nhoài vì cố gắng vừa rồi. Lúc này, ả đang đun nước pha cà phê rồi rót vào một cái chén bằng thiếc, nhúng bánh vào đấy để gã đỡ phải mất công làm. Rồi ả rửa chén và tắt lửa.

- Đến bữa ăn sáng tôi sẽ trở lại.

Antônio Vítor không nói gì, chỉ nhìn ả. Trước khi đi, ả dừng lại một lần nữa bên giường gã, mắt nhìn xuống, tay vò váy, vẻ cau có và giọng nói hơi gắt gỏng.

- Nếu bố đỡ đầu cho phép thì tôi cũng thuận.

Nói rồi, ả bước qua cửa, và Antônio Vítor cảm thấy cơn sốt dâng lên.

7

Juca Badaró vừa mưu tính xong với Sinhô từng chi tiết nhỏ về việc khai phá khu rừng. Đến thứ hai sẽ bắt đầu. Số người đã được chỉ định: những ai hạ cây, đốt rừng, và những ai vác súng đi canh gác.

- Thế là nhất trí, thứ hai tôi bắt đầu.

Ngồi trong chiếc ghế kiểu Áo cao, Sinhô chờ đợi. Lão biết Juca còn có chuyện khác muốn nói: “Cái thằng Antônio Vítor là một *caboclo* khá đây.”

- Phải, một thanh niên tốt, - Sinhô công nhận.

- Mà nó cũng kỳ cục thật. - Juca vừa nói tiếp vừa cười - Tôi có xuống lều tiêu phu nói chuyện với nó. Đây là lần thứ hai nó cứu tôi, anh biết đấy. Lần thứ nhất ở Tabocas, anh còn nhớ không?

- Có, tôi nhớ.

- Cả tôi hôm qua nữa. Cho nên tôi đã xuống đây xem thử nó thích cái gì. Tôi định cho nó cái mảnh đất đã vỡ hoang và đốt trụi mà năm ngoái ta còn để chừa lại chừa trồng trọt gì. Đất ấy ở gần đồn điền giáp giới ven rừng. Đất màu mỡ và có thể trồng trọt tốt. Nhưng anh có biết nó trả lời tôi thế nào không?

- Không, thế nào?

- Nó nói - một lần nữa Juca lại cười - rằng nó chỉ ao ước có một điều thôi, là xin anh cho nó cưới con Raimunda làm vợ. Đây, nó muốn như thế đấy... Mỗi người mỗi sở thích. Mình

đến định cho nó một khu đất, mà nó lại chỉ nghĩ tới cái con phù thủy gớm ghiếc kia thôi! Tôi có hứa là anh sẽ bằng lòng.

Sinhô không phản đối gì:

- Tôi rất ưng để nó cưới con ấy, - lão nói - và ngoài ra, nó sẽ được thêm cả khu đất nữa. Chuyển đi Ilhéus sắp tới này, tôi sẽ bảo Genaro đăng ký quyền sở hữu cho nó. Với lại Raimunda cũng là một đứa con gái tốt đấy. Tôi đã hứa với bố nó sẽ trông nom cho nó khi đến tuổi lấy chồng. Tôi sẽ ưng thuận.

Lão định cất tiếng gọi Raimunda và Don'Ana để báo tin, nhưng thấy Juca đưa tay ra hiệu, lão dừng lại.

- Tôi còn một đám xin cưới nữa muốn hỏi ý anh.

- Một đám nữa? Chú định trở thành ông thánh Antônio của bọn phu phen trong đồn điền chẳng?

- Không phải chuyện một thằng phu đâu.

- Thế thì ai?

Juca tìm cách đi dần vào đề:

- Anh biết đấy, - hắn nói - Raimunda và Don'Ana, hai đứa cùng một tuổi; hai đứa cùng bú sữa của mẹ Risoleta da đen; chúng cùng lớn lên với nhau; giá đem gả chồng cho chúng cùng một lúc thì thật đẹp.

- Don'Ana ấy à? - Sinhô Badaró lim dim đôi mắt và đưa tay lên vuốt râu.

- Vấn đề này liên quan đến đại úy João Magalhães. Hắn ta đã nói chuyện ấy với tôi ở Ilhéus. Tôi xem hắn khá đấy.

Sinhô nhắm mắt rồi lại mở ra:

- Về mặt này, tôi đã thấy rõ sự tình ra thế nào rồi. - Lão nói - Tôi đã nhận thấy Don'Ana bối rối biết chừng nào mỗi khi có mặt viên đại úy - hôm ở đây, rồi hôm đi rước nữa.

- Vậy thì anh nghĩ thế nào?

- Chẳng ai thực sự biết rõ hẳn. - Sinhô nói giọng suy nghĩ - Hẳn kể những là hẳn thế này, những là hẳn thế kia, và còn nhiều chuyện khác nữa ở Rio de Janeiro, có trời mà biết được. Nhưng không ai thực sự biết tí gì về hẳn cả. Bản thân chú biết được gì?

- Tôi cũng không biết nó nhiều hơn anh đâu, nhưng tôi cho là việc ấy chẳng quan trọng gì. Chúng ta ở một xứ mới, anh Sinhô ạ; ở đây cái gì cũng mới cả, anh cũng biết điều đó như tôi. Lúc bắt đầu thì chẳng ai là vương tướng gì, người ta xét người chính là chỗ người đó đã làm nên gì. Trước khi đến đây, nó đã là chi chi đi nữa thì phỏng có gì quan trọng? Chỉ có tương lai nó là đáng kể mà thôi, và viên đại úy cho tôi cái cảm giác là người có thể thành đạt được; nó có bản lĩnh đấy.

- Có thể lắm.

- Nó cứ thẳng tiến, nó đã đo đạc khu rừng này, mặc dầu về mặt pháp lý mà nói, nó không có quyền. Tôi cũng biết nó làm thế vì hám lợi chứ không phải vì chỗ thân tình, nhưng việc nó muốn cưới Don'Ana thì không phải vì tiền đâu; nó yêu con bé. Tôi biết người biết của cũng như thông thạo đất vậy. Cho dù con bé không có lấy một cái bát mẻ và nó có phải xuất phát từ tay trắng, nó cũng vẫn cứ lấy, nó có bản lĩnh, đấy là cái chính; cái đó tốt hơn là cứ đi nói nhảm và than vãn.

Sinhô ngẫm nghĩ, hai con mắt lim dim, tay lùa vào bộ râu đen.

- Còn một điều này nữa tôi muốn nói thêm với anh. - Juca tiếp - Anh chỉ có một mụn con gái, tôi thì không có con cái gì và sẽ chẳng bao giờ có con vì bác sĩ có nói với tôi rằng chả nên hi vọng gì về Olga nữa. Một ngày nào đó, chúng nó sẽ hạ tôi bằng một phát súng, anh cũng hiểu rõ điều đó như tôi. Một tên trong bọn thù địch của tôi sẽ cho tôi đi đứt, tôi sẽ không còn ở trên đời nữa để xem chuyện này kết thúc thế nào. Và khi anh già rồi, người nào trong họ Badaró sẽ thu hoạch ca cao và lựa chọn thị trường Ilhéus? Ai nào, tôi hỏi anh thế thôi?

- João đúng là người chúng ta cần. - Juca tiếp - Cứ cho rằng nó là một thằng cờ bạc nhà nghề như tôi vẫn thường nghe nói, thế thì đã sao? Mà tất cả cái chuyện này cũng chẳng là một ván bạc đó sao? Chúng ta cần có một người như nó ở trong gia đình, một người sẽ thay chân tôi khi tôi bị chúng nó thủ tiêu.

Hắn bước những bước dài ngang qua căn phòng, tay cầm chiếc roi ngựa quất lên đôi ủng.

- Anh có thể gả cháu cho một thằng làm nghề tự do, bác sĩ hay là thầy kiện, nhưng anh có biết rồi sao nữa không? Thằng đó sẽ sống nhờ vào hoa lợi của ca cao mà chẳng bao giờ làm được một cái đồn điền, hoặc khai phá một khu rừng; nó chỉ biết mỗi việc tiêu vào lợi tức thôi. Nhưng viên đại úy này thì đã từng trải, hiện nay nó đã quyết định sẽ trở thành điền chủ. Chính vì vậy mà tôi nghĩ đám cưới này là một việc tốt.

Raimunda đi vào quét phòng, nhưng Sinhô ra hiệu cho ả hãy đi ra.

- Vậy nên tôi đã nói với nó thế này: Có một điều kiện đấy, ông đại úy ạ. Người nào muốn lấy Don'Ana thì phải mang họ nhà nó. Không phải tôi không biết làm như vậy là trái với tục lệ đâu, thường thường, người vợ phải lấy tên chồng. Nhưng trong trường hợp của Don'Ana thì chồng nó sẽ thành người họ Badaró.

- Thế nó nói sao?

- Thoạt tiên thì nó chẳng hài lòng chút nào. Họ nhà Magalhães, nó nói, là thế này thế nọ... nhưng khi nó thấy chẳng có cách giải quyết nào khác thì nó đồng ý.

Bấy giờ, Sinhô Badaró bèn gọi:

- Don'Ana, Raimunda đâu! Vào đây!

Cả hai ả bước vào. Don'Ana có vẻ đã ngỡ ngợ về nội dung câu chuyện của hai người đàn ông. Raimunda, tay cầm chổi, tưởng người ta gọi ả vào để quét dọn. Sinhô nói với cô gái lai đen trước.

- Antônio Vítor muốn cưới mày làm vợ. Tao đã ưng thuận rồi. Tao cũng sẽ cho mày cái khu đất ở đằng sau khu rừng biên giới làm của hồi môn. Mày có bằng lòng không?

Raimunda không còn biết nhìn đi đâu:

- Nếu cha đỡ đầu nghĩ rằng như thế là được...

- Tốt, vậy thì mày chuẩn bị cho ngày cưới đi. Đừng mất thì giờ. Mày có thể đi ra được rồi.

Raimunda đi khỏi, Sinhô gọi Don'Ana đến cạnh lão.

- Cũng có người hỏi con đấy, con ạ. Chú Juca thì rất ưng ý, nhưng cha chưa biết trả lời ra sao. Đó là anh chàng đại úy đã

tới chơi nhà ta. Con nghĩ thế nào?

Cũng như Raimunda lúc ở trước mặt Vítor, Don'Ana đưa mắt nhìn xuống sàn nhà, tay thu trong váy và chẳng tìm ra được câu gì khác mà hỏi.

- Đại úy João Magalhães phải không ạ?

- Chính nó đấy. Con có ưng lắm không?

- Có ạ, thưa cha. Con ưng anh ấy.

Sinhô Badaró chậm rãi vuốt râu:

- Lấy quyển Kinh Thánh ra đây. Ta xem thử sách nói thế nào?

Don'Ana bèn ngược mắt lên, rút tay ở trong váy ra; giọng ả trở nên rắn rỏi và cương quyết:

- Cho dù Kinh Thánh nói thế nào đi nữa, thưa cha, con cũng chỉ lấy có mỗi một người ở trên đời này, đó là anh đại úy. Cho dù cha không ban phước cho con nữa.

Và nói xong, ả ngã xuống chân bố, đưa tay ôm choàng đầu gối bố.

8

Bác sĩ Jessé phải bỏ đi giữa chừng vở kịch, để mặc những tài tử đoàn kịch ở Tabocas không có người đạo diễn, cũng không có người nhắc vở. Sự vắng mặt của ông ta làm hỏng cả vở kịch, vì có một số diễn viên chưa thuộc vai mình lắm và trông mong nhiều vào người nhắc vở. Tuy nhiên, điều đó cũng không có gì là quan trọng, bởi vì dân thành phố cũng không rảnh thì giờ để bình luận vở *Những kẻ hút máu xã hội*. Người đến tìm ông bác sĩ đã mang đến một cái tin giật gân: Horácio ốm, phải nằm liệt giường vì sốt. Cho nên ông bác sĩ phải bỏ cả ngày hội. Nhét một số thuốc vào túi thuốc, ông ta lên ngựa ngay lập tức và ra đi, theo sau là gã đưa tin. Tuy vậy, tin này cũng được truyền từ miệng người này sang miệng người kia suốt dọc các lối đi, ở trong phòng và mười một giờ ngày hôm sau, khi Ester ở trên xe lửa bước xuống và lấy ngựa đi ngay cùng bọn *cabra* bao quanh hộ tống, thì cả thành phố Tabocas đã biết là Horácio bị sốt vì đã chăm sóc cho Sílvio mới chết cách đây ba ngày.

Mụ vợ góa của Sílvio đã bắt đầu một cái lễ chín ngày cho Horácio, “một con người hoàn hảo làm sao”, như lời mụ nói. Chẳng thềm bận tâm gì đến những chuyện thị phi, Virgílio đi theo Ester đến tận Tabocas, nhưng hôm ấy gã không theo nàng về đồn điền. Nếu bệnh tình của viên đại tá trầm trọng hơn thì gã mới về.

Bây giờ, gã cũng đeo một khẩu súng lục, từ khi được tin Juca thoát khỏi cuộc mai phục. Trong thời gian này, thành phố sống trong sự chờ đợi những người đưa tin về tìm thuốc. Phòng

khám bệnh của bác sĩ Jessé đóng cửa, vợ ông ta nói với bệnh nhân rằng bao giờ ngài đại tá “qua khỏi giai đoạn cấp tính” thì ông bác sĩ mới trở về, điều đó, theo cách hiểu ở địa phương, có nghĩa là ông bác sĩ sẽ trở về cùng với xác Horácio, bởi vì không ai qua khỏi được cái bệnh sốt này cả. Người ta kể vô số trường hợp những công nhân, đại tá, người làm nghề tự do, nhà buôn, để chứng minh cho lời nói ấy. Và một lần nữa, trong các bà sùng đạo lại truyền đi câu chuyện con ma ở trong cái chai sắp đến tìm bắt linh hồn Horácio đem xuống địa ngục. Người ta nói rằng thầy tu Bento đã lên đường về đồn điền để làm tẩy lễ trước khi lâm chung, lễ xưng tội và xá tội cho lão.

Nhưng Horácio không chết. Một tuần sau, cơn sốt hạ xuống rồi dứt hẳn. Cái thể chất xương đồng da sắt của lão đã cứu lão hiệu nghiệm hơn thuốc của ông bác sĩ Jessé bởi vì lão vốn không có tật gì, cơ thể cũng chẳng có chỗ nào suy nhược, và các bộ phận trong người lão đều lành mạnh. Chữa khỏi hẳn, lão đã ra lệnh cho bọn tay chân đi khai phá khu rừng Sequeiro Grande. Virgílio được gọi về đồn điền, vì viên đại tá muốn hỏi gã một vài điều về pháp luật. Gã đã về đây một lần, nhưng khi ấy Horácio còn đang mê sảng, hết nói đến ca cao, đến rừng đã khai phá, lại đến đồn điền, mùa màng và thét lên ra lệnh cho tay chân. Ester, cái bóng nhỏ mảnh dẻ, không muốn rời khỏi giường người ốm và tỏ ra vô cùng tận tụy với chồng. Khi Virgílio đến thăm lần thứ nhất, nàng chỉ hỏi thăm tin tức con gái nàng ở Ilhéus thôi, và gã chỉ gặp riêng nàng được có một lúc. Khi gã gặp, và hôn nàng, thì chỉ được chốc lát, trong lúc nàng bưng một thau nước nóng từ bếp lên buồng. Họ chỉ trao đổi với nhau vài lời, và Virgílio từ biệt nàng, buồn như cảm

thấy bị phụ tình. Trong con mắt của viên thầy kiện còn có cả một vẻ ngượng ngập giấu kín, dường như gã tự thấy mình phải chịu trách nhiệm về sự ốm đau của Horácio và về cái chết của lão mà gã cho là không sao tránh khỏi và dường như lão đại tá mắc bệnh là để thỏa mãn những điều ước nguyện thầm kín của viên luật sư trẻ. Gã hiểu rằng Ester cũng cảm thấy như thế; mặc dầu vậy, thái độ của người thiếu phụ cũng làm cho gã bị xúc phạm như thể nàng đã không chung thủy với gã vậy.

Khi Horácio đã tai qua nạn khỏi, gọi gã đến, Virgílio cố làm ra mặt giận đối với Ester và nàng cũng có vẻ mỗi mệ, ủ rũ. Mình mặc chiếc áo ngủ, lão đại tá nằm trong những tấm khăn trải giường trắng; vợ lão ngồi trên giường, hai tay nắm chặt lấy tay chồng. Chưa bao giờ Horácio thấy sung sướng bằng trong mấy ngày qua, những ngày mà lão có dịp thử thách lòng yêu thương của Ester. Lão thấy mình đã hồi phục hoàn toàn và tràn đầy sinh lực, và lão bắt đầu ra lệnh không những cho đám công nhân mà cho cả Maneca Dantas và Braz khi hai gã này đến thăm lão. Virgílio bước vào phòng, cúi xuống hôn viên đại tá, bắt tay Ester, hôn Maneca và ngỏ lời khen ngợi bác sĩ Jessé “về cái phép lạ ông ta đã thực hiện”. Horácio liền cười: “Sau Chúa, - lão nói, - đây là người đã cứu tôi” và lão chỉ vào Ester. Rồi lão xin lỗi bác sĩ Jessé: “Tất nhiên rồi, ông bạn ạ, ông đã làm hết sức mình: thuốc men, điều trị, và đủ mọi thứ. Nhưng nếu không có vợ tôi, nàng không ngủ lấy một giây đồng hồ nào, thì tôi không hiểu là...”

Ester đứng dậy và rời khỏi phòng; Virgílio vô tình ngồi vào giường, đứng vào chỗ nàng vừa rời khỏi. Gã cảm thấy hơi ấm của tấm thân người yêu, và đột nhiên gã thấy cảm giận

Horácio. Horácio đáng lẽ phải chết. Trong chốc lát, Virgilio để cho ý nghĩ thâm kín nhất tự do xâm chiếm tâm hồn. Đáng lẽ lão phải chết đi. Chao! Nếu như Virgilio có thể sai một tên *cabra* đi giết lão, chính lão ta ấy!

Mê mải với những ý nghĩ riêng tư, gã không nghe mọi người trò chuyện trong một lúc. Nhưng một câu của Maneca: “Thế ông nghĩ thế nào về chuyện ấy, ông luật sư?” đưa gã trở về với những cái chung quanh.

Sau đó, gã gặp Ester ở chỗ máng gỗ. Nàng níu lấy gã nước nỡ:

- Anh cho là em không nên làm như vậy, có phải không? Em không thể làm thế nào khác được.

Gã vô cùng cảm động và luồn tay vào trong quần áo vuốt ve tấm thân yêu dấu. Gã hôn mắt, hôn mặt nàng rồi thốt nhiên kêu lên:

- Trời ơi, em bị sốt rồi!

Nàng quả quyết là không phải, nàng chỉ mệt thôi. Gã lại hôn nàng nhiều lần, nhiều lần nữa trong khi nàng van nài gã ở lại đồn điền đêm hôm ấy. Nàng có thể đến gặp gã trong khi đi lại trong nhà chăm nom người ốm. Gã hứa ở lại, xúc động vì những lời cầu khẩn của nàng, và vì thèm khát ái ân. Cho mãi tới khi nhìn thấy một đám thợ thuyền đi xuống đường, gã mới buông cho nàng đi khỏi.

Tuy nhiên, đến bữa tối, Ester không ăn được mà cũng không thể ngồi lại ở bàn được. Nàng kêu là bị rét, buồn nôn và rời khỏi phòng. Virgilio tái hấn người đi: “Bà ấy mắc bệnh sốt rồi!”, gã nói với bác sĩ Jessé, ông bác sĩ bèn đứng dậy đi tìm Ester đang ở trong phòng tắm đóng kín cửa. Virgilio cũng đứng

dậy, không để ý gì đến Maneca Dantas và Braz nữa. Gã đứng cùng với ông bác sĩ ở ngoài hành lang, đợi Ester mở cửa; khi nàng đi ra, mắt nàng rục lên một ánh kỳ lạ.

- Bà thấy khó chịu ạ? - Gã cầm lấy cánh tay nàng hỏi.

Nàng mỉm cười trêu mếu và khẽ nắm tay gã.

- Không, không sao hết. Có điều tôi không tài nào đứng vững được. Tôi đi nằm một lát, rồi sẽ quay lại.

Nàng sai bảo Felícia, rồi lên căn buồng Virgílio đã ngủ trong cái đêm tưởng như đã xa xôi lắm, khi gã đến thăm đồn điền lần đầu. Gã đứng trong gian phòng rộng và nhìn nàng nằm dài trên giường. Bác sĩ Jessé theo vào và xin lỗi rồi đóng cửa lại. Từ buồng phía trước, Horácio gọi người nhà và hỏi xem đã xảy ra chuyện gì. Virgílio bèn đi vào buồng viên đại tá.

- Bà ấy bị lây bệnh sốt, - gã nói, giọng run run. Gã muốn nói thêm điều gì nữa, nhưng không thốt lên lời và đứng im, mắt đăm đăm nhìn Horácio. Hai mắt Horácio mở to tướng, mồm lão cũng vậy; cả lão nữa cũng muốn nói điều gì, nhưng không thốt ra được tiếng nào. Lão giống như một người bị ném vào khoảng không, chẳng biết bầu vú vào đâu. Virgílio những muốn hôn lão, vì họ là hai kẻ khốn nạn đáng thương trong một niềm đau khổ chung.

9

Ý kiến chung của nhân dân Ilhéus đều cho rằng anh em nhà Badaró đã thắng thế trong cuộc đấu tranh để chiếm đoạt khu rừng Sequeiro Grande. Và không phải chỉ có những mục già mộ đạo ở kho đồ thánh là có ý kiến ấy; những người am hiểu tình hình trong các quán rượu cũng tán thành, và cả các quan tòa nữa. Ai nấy đều đồng ý rằng như vậy là anh em nhà Badaró đã thắng, một phần lớn nhờ trận ốm của Horácio. Ở tòa án, công việc đã đến chỗ bế tắc vì có lá đơn phản đối của luật sư Genaro mà quan tòa đã chấp thuận. Và Juca Badaró đã vào trong rừng, đang khai phá cái khoảnh đất sát với đồn điền của Sant'Ana; đồng thời hấn cũng bắt đầu cho đốt luôn.

Thực ra những trận đánh nhau vẫn tiếp diễn; Maneca Dantas, Jarde, Braz, Firmo, Zé da Ribeira và những điền chủ nhỏ khác đang làm hết sức mình để ngăn trở những cố gắng của bọn tay chân nhà Badaró. Maneca Dantas đã tổ chức một cuộc đánh úp những công nhân đi chặt cây ở một quãng nào đó trong rừng. Và Braz, một đêm nọ, đã cùng bọn tay chân xông vào nơi dựng trại của bọn kia khi Juca đi vắng. Mặc dầu vậy, công việc vẫn tiến triển và anh em nhà Badaró đã đặt chân được vào trong rừng.

Bây giờ những trận tấn công của đồ đảng phe Horácio lại càng ác liệt hơn bao giờ hết. Trong khi Juca đi theo và bảo vệ cho công nhân thì Teodoro das Baraúnas mở cuộc tấn công. Một đêm, hấn tới đồn điền của José da Ribeira và châm lửa đốt kho ca cao, làm thiệt hại tới hai trăm năm mươi tạ đã nhận

bán. Hấn đốt cả những đồn điền sẵn, và Zé da Ribeira phải khó khăn lắm mới dập tắt được ngọn lửa.

Ở Ilhéus, người ta kể rằng sau khi đốt phòng giấy của Venâncio, Teodoro das Baraúnas trở thành nghiện đốt nhà. Trên tờ *A Folha de Ilhéus*, bao giờ nói đến hấn, người ta cũng gọi là thằng đốt nhà. Thầy cò Rui viết cả một bài báo trứ danh đem so sánh Teodoro với Nero đã chơi vĩ cầm trong khi thành Roma bốc cháy; ông ta cũng đem so sánh José da Ribeira và đám công nhân của hấn với những con chiên đầu tiên, nạn nhân của sự điên cuồng tội lỗi của cái tên Nero khát máu hiện đại này, cái tên quý còn đáng sợ hơn cả gã hoàng đế đòi truy nọ. Trong số tất cả những bài báo đăng trong thời gian tranh chấp Sequeiro Grande, thì bài báo kia thành công nhất; nó được tờ báo phe đối lập ở Bahia đem in lại, dưới cái tiêu đề “*Những tội ác của đảng thuộc phe chính phủ ở Ilhéus*”. Teodoro đã bị truy tố.

Nhưng làn gió dư luận đã dứt khoát xoay chiều có lợi cho anh em nhà Badaró, kể từ dạo Horácio không thể bắt tay được vào việc khai phá cánh rừng ở phía bên cạnh đồn điền của lão, ngay cả sau khi đã khỏi bệnh. Người ta coi sự thiếu kiên quyết ấy là tại Ester ốm; tuy nhiên, có một thực tế là một đôi lần, bọn công nhân và jagunco do viên đại tá sai đi đã phải quay về, không thể bắt tay vào việc khai phá và đốt rừng được. Lần này Sinhô Badaró, trong hai đêm, đã thân chinh dẫn bọn tay chân đánh vào trại của Jarde và cuối cùng người của Horácio phải bỏ dở công việc; Braz, được một vài đồng đảng giúp sức, là kẻ duy nhất đốt được một khu rất nhỏ, nhưng không thể đem so sánh khu này với diện tích anh em nhà Badaró đã khai phá được.

Tuy nhiên, vẫn có người đánh cuộc là Horácio sẽ thắng. Ý kiến của họ chủ yếu căn cứ vào sự giàu có của viên đại tá, bởi vì lão có một số tiền lớn gửi nhà băng, và còn có thể tiếp tục chiến đấu lâu dài. Không những việc đồn cây, thiết lập đồn điền tốn kém rất nhiều, mà nhất là còn phải chi tiêu những món lớn để nuôi cả một đội quân kẻ cướp đánh thuê. Đã thế Sinhô Badaró lại đang chuẩn bị gả chồng cho con gái và muốn tổ chức một đám cưới linh đình. Lão gửi mua ở Rio de Janeiro về một lô các thứ và sửa lại hoàn toàn ngôi nhà của lão ở Ilhéus, xây thêm cả một cánh nữa cho đôi vợ chồng trẻ ở. Lão còn cho sơn lại cả nhà lớn ở đồn điền trong khi các cô khâu thuê và làm ren tíu tíu may quần áo, bởi vì đám cưới một cô gái con nhà đại tá là cả một sự kiện quan trọng. Cô dâu tương lai cần phải có quần áo, đủ mặc trong nhiều năm, sau này lại còn dùng cho con cái, cháu chắt nữa; nào chần may chân, khăn trải giường, đệm ủ chân, nào áo gối, khăn bàn, mọi thứ đều được thuê thùa lộng lẫy. Họ cử người về các làng mua những tấm đăng ten đẹp nhất. Sau hết, tính chung tất cả, nếu đem cộng số tiền thuê bọn *jagunco* để giết người với tiền trả công các cô khâu mướn, các người đóng giày và các người bán hàng khác, thì tiền bạc cứ không ngừng chảy ra như suối. Ở Ilhéus, người ta nói nhiều đến đám cưới này không kém gì những trận đánh nhau tranh giành rừng Sequeiro Grande. João Magalhães đã rời thành phố về ở đồn điền để giúp sức vào việc khai hoang; nhưng thỉnh thoảng y lại trở về Ilhéus chơi vài ván bài ở tiệm cà phê, cố xoay thêm một ít tiền ở bàn poker; sống ở nhà lớn, y không phải tiêu pha gì và tiết kiệm được khá tiền.

Tuy nhiên, có vài người biết rằng Sinhô Badaró đã tiêu hết các khoản lợi tức mùa màng năm ấy. Maximiliano còn nói với những người thân cận rằng Sinhô đã phải thương lượng bán trước cả hoa lợi năm sau nữa với một giá tương đối hạ, còn Horácio thì vẫn chưa phải đụng đến một nửa số ca cao thu hoạch trong năm.

Dù sao những người đánh cuộc là lão thảng vẫn không nhiều mấy. Đa số cuộc cho nhà Badaró. Họ không thấy là anh em nhà Badaró có thể thua được. Cho nên người ta đi may quần áo mới để ăn cưới Don'Ana. Những bà sùng đạo và những bà có chồng thường cứ xé chiều là đến tụ tập ở nhà Juca Badaró, xem Olga phô bày những đồ trang sức sang trọng vừa được gửi từ Rio de Janeiro về: quần áo lót bằng vải mịn có thêu, áo ngủ đẹp mê ly, nịt vú loại mới nhất, đăng ten vùng Ceará. Họ cứ há hốc mồm ra mà thốt lên những tiếng “Ồ!” thán phục; thành phố Ilhéus chưa từng được thấy những thứ sang trọng như thế bao giờ, và sự phô trương xa hoa này đủ tỏ rõ thanh thế của gia đình nhà Badaró.

Và mỗi khi Sinhô, nét mặt ủ ê đóng khung giữa bộ râu đen đi vào những đường phố hẹp của thị xã, bọn nhà buôn liền cúi rạp mình chào lão, và chỉ vào lão cho bọn khách thương ở Bahia hoặc ở Rio de Janeiro biết:

- Ông chúa vùng này, Sinhô Badaró đây!

10

Ester chết vào một buổi sáng đầy nắng, trong lúc tiếng chuông trong thành phố rộn rã kêu gọi các tín đồ tới châu lễ một ngày hội. Bệnh tật đã tàn phá gần hết sắc đẹp của nàng, tóc nàng rụng đi, thời gian gần đây nàng chỉ còn là cái bóng của người thiếu phụ ngày xưa, hai con mắt lồi ra ngoài, khuôn mặt hốc hác; nàng biết rõ là mình sẽ chết và thấy thèm sống biết bao nhiêu! Thoạt tiên, nàng mê sảng dữ dội, và mồ hôi đầm đìa, lấm bầm những lời vô nghĩa.

Có một lần nàng níu chặt lấy Horácio, thét lên rằng có một con rắn quấn lấy cổ và bóp nghẹt nàng. Maneca Dantas đến đồn điền vài ngày, và, vốn có nhiều nghi ngờ nghiêm trọng về quan hệ giữa Ester và Virgílio, đã gần như run lên khi nghĩ rằng nàng có thể gọi đến tên viên luật sư trong một cơn mê sảng; nhưng nàng như chỉ nhìn thấy rắn trong cái hồ của khu rừng, lặng lẽ và hiểm độc, sẵn sàng nhảy bổ vào chú ếch khờ khạo nào. Những khi ấy, nàng thét lên nỗi đau đớn của mình, nào ruột những ai đến gần, trong khi Felícia lai đen sục sịt khóc.

Khi thấy cơn sốt không hạ, bác sĩ Jessé bèn khuyên nên đưa Ester đi Ilhéus. Áo nã thay cái cảnh bọn phu khiêng vồng rời khỏi đồn điền.

- Thật cứ y như là đã đi đưa đám bà ấy vậy, tội nghiệp bà ấy,
- bác sĩ Jessé nói với Virgílio.

Horácio đi theo vợ, và cả ba im lặng bước đi, riêng Virgílio thì không nói được gì kể từ ngày nàng bị ốm. Gã chỉ còn biết

thơ thần trong nhà lớn, mỗi ngày lại kiếm một cơ mới để khỏi phải trở về Tabocas.

Tuy nhiên, không ai để ý đến gã, vì cả nhà đang hết sức bối rối, và bọn *cabra* lúc nào cũng bận chạy đi tìm thuốc. Các mụ da đen đun nước, và Horácio khi thì hạ lệnh cho đám tay chân đi vào rừng, khi thì hối hả bỏ đến giường, nơi Ester đang mê sảng.

Khi họ sắp đỡ nàng dậy để đặt vào võng, nàng tỉnh lại được một lát và nắm lấy tay Horácio, như thể lão là chủ nhân số phận của vũ trụ: “Đừng để em chết.”

Virgílio tuyệt vọng đi ra bãi cỏ. Cái nhìn trong cặp mắt Ester kia là dành cho gã; một cái nhìn van vãn, một khao khát điên cuồng muốn sống. Nó chỉ lâu chừng một giây đồng hồ, nhưng trong cái nhìn đó, gã đọc thấy giấc mơ của họ muốn được sống một cuộc đời khác trên một mảnh đất khác, cả hai đều được tự do yêu nhau. Giờ đây, gã không thấy căm thù ai hết ngoài cái đất này đã giết nàng, đã cướp nàng đi mãi mãi. Nhưng trong lòng gã còn có cái gì mạnh hơn cả sự căm thù. Không ai thoát khỏi cái đất này, nó bắt lấy tất cả những ai tìm cách bỏ trốn. Nó đã buộc chặt Ester vào với nó, bằng những sợi dây của cái chết, nó buộc cả gã vào nữa, và sẽ không để cho gã đi. Gã đi dưới những gốc cây cao, dạo quanh cho đến khi người ta gọi gã. Cái võng phủ một tấm chăn, đi đầu; người theo sau. Cuộc hành trình dài kinh khủng. Khi nghỉ tạm ở Ferradas, cơn sốt lại lên. Nàng kêu, kêu rằng nàng không muốn chết.

Ngay tối hôm ấy, họ tới Tabocas từ lúc còn sớm, và căn nhà của bác sĩ Jessé chả mấy chốc đã đầy những khách. Virgílio suốt đêm không ngủ, luôn luôn trở mình trong cái giường đơn

độc kia đã bao lâu rồi gã không nằm tới. Gã nhớ lại những đêm nằm cùng với Ester, những vuốt ve bất tận, hai tấm thân run rẩy ái ân, những đêm hoan lạc trong ngôi nhà ở Ilhéus. Ngày hôm sau, gã trông thấy nàng ra đi bằng toa xe riêng, trên một cái giường làm tạm bợ. Horácio ngồi một bên và bên kia là ông bác sĩ Jessé ngủ gà ngủ gật. Khuôn mặt người thầy thuốc mang những nét mệt mỏi; mắt ông ta trũng xuống trong khuôn mặt phệ ra. Ester nhìn Virgílio, và cái nhìn đó đối với gã như một lời vĩnh biệt. Những kẻ tò mò kéo ra ga từng đám đông. Khi tàu đi rồi, họ lùi lại cho gã đi qua, những lời bàn tán của họ đi theo gã ra tận phố.

Ngày hôm sau, gã không sao dần lòng nổi và đi Ilhéus. Rời khỏi nhà Horácio, sau một cuộc đến thăm kéo dài vô hạn độ, gã chẳng biết làm gì khác ngoài việc vào tửu điểm uống rượu, vì chẳng còn bụng dạ nào đến trình diện tòa án. Vừa ngái ngủ, vừa bực dọc, gã cảm thấy cô độc, không có lấy một người bạn. Gã thấy nhớ Maneca Dantas vì viên đại tá này đã thực sự yêu mến viên thầy cãi trẻ. Gã những muốn nói chuyện với một người nào cho khuây khỏa đôi chút, kể lại tất cả những điều đã xảy ra với gã, tất cả những điều gã mơ ước, cuộc đời cùng với người yêu chung sống trên một mảnh đất khác, chỉ có hai người với mối tình của họ, và cả cái phần buồn nữa, cái phần gã cầu mong cho Horácio chết vì một viên đạn của kẻ thù. Thỉnh thoảng gã vẫn còn nghĩ đến chuyện bỏ đi, nhưng gã cũng biết rằng chuyện ấy sẽ chẳng bao giờ tới, rằng gã đã bị cột chặt mãi mãi vào cái đất này.

Những chuyện về các trận đánh nhau ở rừng Sequeiro Grande là những sự kiện duy nhất có thể kéo gã ra khỏi tình

trạng thần thờ. Nó như càng buộc chặt gã hơn nữa vào với Ester, vì nhờ khu rừng nọ mà họ đã biết nhau và yêu nhau. Còn như Horácio, cho dù lão có buồn phiền đến đâu vì bệnh tật của Ester, lão vẫn không chểnh mảng công việc, mà còn cho gọi những điền chủ khác và các đốc công đến Ilhéus để bàn bạc cùng lão. Maneca Dantas, trong một chuyến đi, đem theo Dona Auricídia để trông nom đứa con. Trong thời gian này, Virgílio lao vào những cuộc tranh luận dài với các viên đại tá về chính trị, về cách thức tiến hành vụ kiện cáo, về những bài báo đăng trong tờ *A Folha de Ilhéus*. Horácio nói đến chuyện viên thầy cò ra tranh cử dân biểu như một chuyện đã thu xếp xong xuôi. Trong thời gian Ester ốm, Virgílio đã đi đến chỗ bắt đầu kính nể chồng nàng; gã cảm thấy mình gắn bó với viên đại tá, và sung sướng nhận thấy rằng, mặc dầu lão có vẻ như không có khả năng cảm xúc, đau khổ, Horácio vẫn đau đớn, và làm mọi điều có thể làm được để cứu Ester, cho gọi các thầy thuốc đến khám bệnh, hoặc cầu nguyện, hoặc tổ chức những buổi lễ.

Virgílio chỉ nói chuyện riêng với Ester được có một lần, nàng như chỉ chờ đợi có dịp ấy. Đó là cái đêm trước khi nàng chết. Horácio đi vắng; Dona Auricídia ngủ gà ngủ gật ở phòng khách nhỏ; gã lén vào phòng để thay bác sĩ Jessé, ông ta mệt đến nỗi không đứng vững nữa. Ester đang ngủ, khuôn mặt đầm mồ hôi. Virgílio đặt tay lên đầu nàng rồi rút khăn tay ra lau mồ hôi cho nàng. Nàng giãy giụa trên giường, rên rầm và cuối cùng thức giấc. Khi đã nhận ra và thấy có mình gã, nàng rút một bàn tay khẳng khiu ra khỏi chăn, và nắm lấy tay gã đặt lên ngực mình. Nàng gắng hết sức mỉm cười và nói:

- Phải chết thì tiếc biết bao.

- Em sẽ không chết đâu.

- Chết à, không đâu. - Nàng lại mỉm cười, nụ cười buồn nhất trên đời - Em muốn nhìn anh.

Virgílio quỳ xuống bên giường, đầu đặt lên đầu người yêu; gã hôn lên mặt, lên mắt, lên đôi môi nóng bỏng vì sốt của nàng. Rồi gã để cho nước mắt tràn ra ướt bàn tay Ester, những giọt nước mắt lạnh lạnh ròn ròn trên má gã. Hồi lâu, cả hai không ai nói một điều gì, bàn tay hăm hập sốt trong bàn tay lạnh giá, miệng Virgílio hôn lên trên khuôn mặt xấu đi vì bệnh tật.

Dona Auricidia cứ quậy làm động mạnh khiến gã phải đứng dậy, nhưng trước khi đó, gã hôn nàng cái hôn vĩnh biệt. Rồi gã bước ra, tìm một chỗ có thể đứng một mình mà khóc trộm.

Khi Dona Auricidia bước vào phòng, Ester có vẻ dễ chịu hơn nhiều.

- Đó là phút hồi dương trước khi chết, - ngày hôm sau Dona Auricidia nhận xét như vậy khi Ester chết. Chỉ riêng Virgílio biết rằng đó là sự vĩnh biệt của tình yêu.

Rất đông người đi đưa đám. Một chuyến tàu hỏa đặc biệt từ Tabocas đến, chở tới nhiều người nữa ở Ferradas, có cả Maneca Dantas và những điền chủ khác có dinh cơ ở ven khu rừng Sequeiro Grande. Có những bè bạn từ Banco da Vitória và cả Ilhéus tới tham gia tang lễ. Trong chiếc quan tài đen, khuôn mặt người quá cố hồi lại chút nhan sắc, và Virgílio ngắm nàng y như cái hôm trước khi nàng chết, cái hôm nàng tỏ ra tươi cười, sung sướng vì đã yêu và được yêu lại.

Bố Ester khóc. Horácio mặc đồ đen, nhận những lời chia buồn, còn Dona Auricidia thì đứng cạnh xác chết. Việc chôn cất tiến hành muộn vào lúc chiều tà, hoàng hôn buông xuống trước lúc làm lễ an táng tại nghĩa địa. Bác sĩ Jessé nói mấy lời ai điếu; thầy tu Freitas ban phước cho thi hài, còn những người đưa đám thì cố tìm ra những nét buồn trên khuôn mặt tái xanh của Virgílio.

Khi viên luật sư mời Maneca Dantas ăn tối với mình, viên đại tá từ chối; hẳn phải bầu bạn với Horácio trong cái đêm tang chế đầu tiên của lão. Virgílio bèn đi lang thang các phố. Rồi gã vào một tiệm rượu, và nhận ngay ra rằng ở đây người ta đều tò mò nhìn gã, gã bèn đi ra các bến tàu; đến nơi, gã đứng lại một lúc nhìn một chiếc tàu dỡ hàng. Gã bắt chuyện một lát với một người mặc áo nịt màu xanh lơ say rượu bí tỉ. Gã muốn tìm một ai đó có thể nói chuyện lâu, tìm một cái ngực để dựa lên mà khóc cho hết nước mắt dâng đầy tim gã. Cuối cùng gã đi về phía nhà Margot. Nàng đang ngủ và rất ngạc nhiên khi tiếp gã. Nhưng khi thấy gã buồn và khổ sở như vậy, nàng thấy đứt cả ruột, nàng kéo gã vào lòng và đùm bọc gã trong cái môi tình mẹ con như nàng đã ấp ủ gã một đêm xưa kia ở Bahia, khi gã được tin bố chết ở vùng quê miền trong.

Những trận mưa đông đã qua; những ngày nóng nực mùa hè đã tới. Thân và cành cây cao cao đã nảy lộc, dấu hiệu đầu tiên của mùa thu hoạch mới. Từng toán lớn phu công nhật, không có rừng để canh, cũng chẳng có ca cao để phơi khô, giờ đây được giao đi đốn cây cho anh em nhà Badaró và cho Horácio. Bởi vì sau khi Ester chết, lão này lại lao vào cuộc đấu tranh để chiếm đất rừng. Chính lão cũng vào rừng, đánh lui những trận tấn công của bọn cướp nhà Badaró, mở rừng, đốt nhiều khoảng đất rộng mênh mông. Từ hai phía rừng, người ta cùng tiến vào; sự thực, đây là một cuộc chạy đua xem ai đến trước. Những cuộc chiến đấu võ trang phần nào có dịu đi, nhưng những người thông hiểu điều cơ mật đều nói chắc rằng nó sẽ lại tiếp diễn khi Horácio và anh em Badaró gặp nhau bên bờ con sông chia đôi khu rừng.

Trong cả thời gian ấy, Horácio tìm thấy ở Virgílio một trong những người cộng tác đắc lực nhất. Chẳng những công việc ở tòa án có tiến bộ nhờ những tờ kiến nghị mà viên luật sư ngày nào cũng tới tập gửi đến quan tòa, mà tập hồ sơ gã đã thu thập được với tư cách là luật sư của Zé da Ribeira để chống lại Teodoro das Baraúnas, còn trở thành một kiệt tác thuộc loại này. Vì Virgílio đã nghiên cứu kỹ lưỡng cái chứng thư sở hữu do Sinhô Badaró đăng ký, và đã phát hiện ra những khuyết điểm lớn về hình thức và nội dung, nên chứng thư đâm ra vô giá trị. Thí dụ như về đo đạc không được đầy đủ; nó không ghi ranh giới thực sự của khu đất đang tranh chấp, mà lại rất mơ

hồ, không chính xác chút nào. Ở tòa án, Virgílio đã làm một bản trình bày dài về vấn đề này để bổ sung vào những tài liệu khác trong đơn kiện của Horácio.

Rồi đến lượt những ngày nóng nực cũng trôi qua; những trận mưa dài mùa đông lại trở về, làm rã quả ca cao, và làm vàng rục các khu rừng râm mát. Khi đã qua cái mùa nhàn rỗi, các con đường đi Tabocas, Ferradas, Palestine và Mutuns đầy ắp những thương khách. Cả những chuyến tàu biển từ Bahia đi Ilhéus cũng vậy. Những người di cư cũng tới, từng bầy, từng đoàn, đi hạng ba, trong những hầm tàu chật ních. Những người Syria đổ lên bộ, và đi ngay về phía rừng, tài sản đeo cả trên lưng. Nhiều thân cây cháy đã mọc lên những cành mới, và cánh rừng thưa rục rỡ màu sắc. Người ta dùng nhiều con đường mới, và trận mưa ngày hôm trước đã làm hoa nở quanh những cây thập tự cắm xuống đất từ mùa đông trước. Chỉ riêng trong năm ấy, rừng Sequeiro Grande đã thu hẹp lại đến non nửa. Giờ đây nó nằm giữa những cánh rừng thưa và những khoảng đất đốt rồi; nói tóm lại, nó đang sống mùa đông cuối cùng của nó. Vào những buổi sáng trời mưa, đám thợ thuyền đi qua, dao phát trên vai, hát lên những khúc hát buồn, những điệp khúc và âm điệu mát hút dần trong các ngả đường sâu thẳm, bí ẩn của khu rừng khổng lồ.

Ca cao là loại cây trồng tốt

Mùa thu hoạch mới đã báo hiệu rồi.

Đám cưới của Don'Ana Badaró và João Magalhães được tổ chức vào đầu mùa đông. Juca và Olga đứng ra làm chứng cho chú rể, luật sư Genaro và vợ bác sĩ Pedro Mata làm chứng cho cô dâu. Thầy tu Freitas làm lễ hôn phối đã tác thành luôn thể cho Antônio Vítor và Raimunda “đến bạc đầu”. Antônio đi một đôi ủng đen làm gã vương vীu vô cùng; Raimunda thì vẻ mặt vẫn quàu quạu như thường lệ. Don'Ana đã nói với cặp vợ chồng nọ rằng ngày hôm ấy họ không có việc gì phải làm cả, nhưng Raimunda vẫn nằn nì để được giúp việc nhà bếp, và Antônio Vítor vẫn mang đồ giải khát hầu khách khứa, chân đi tập tễnh vì giày chật.

Ngày hôm ấy trở thành ngày đáng ghi nhớ ở Ilhéus. Don'Ana rất xinh trong chiếc áo màu trắng, trùm khăn voan trắng, với những bông hoa cam và chiếc nhẫn cưới to tướng bằng vàng, còn João Magalhães mặc một chiếc áo đuôi tôm lịch sự đã thu hút được những tiếng trầm trồ của các cô gái đến tuổi lấy chồng. Sinhô Badaró vẻ hơi buồn, chủ tọa các cuộc vui, mắt nhìn theo con gái đơn đả tiếp khách. Tiếp đó, những người có mặt điếu qua phòng cô dâu chú rể, trước cái giường to xếp đầy đồ mừng. Có những bộ đồ pha trà, đồ bằng bạc, đồ trang sức, những đồ bày cảnh xinh xinh và những đồ trang trí nho nhỏ. Sau hết, một đồ mừng không kém giá trị là một khẩu súng lục cón 38, một kiệt tác, tặng phẩm của Teodoro das Baraúnas biểu đại úy João Magalhães. Teodoro uống rượu sâm banh, nói đùa với viên đại úy về những vết bẩn trên khăn trải giường, trong

lúc khách khứa đi sang phòng khiêu vũ, nơi một đội kèn mặc đồng phục đang chơi những điệu waltz, polka và thỉnh thoảng cả một điệu maxixe* nữa.

Maxixe: một điệu nhảy của Brazil, tiết điệu gần như tango.

Tảng sáng, khi đã đến lúc ra về, Juca kéo riêng đôi vợ chồng ra một chỗ:

- Nay, hãy nghĩ đến chuyện bắt đầu đúc một chú nhóc, hử? - Hắn vừa cười vừa nói với hai người - Một chú Badaró theo đúng pháp luật.

Tuần trăng mật ở đồn điền đột nhiên bị đứt quãng vì cái tin Juca bị ám sát ở Ilhéus. Sau ngày cưới, hắn cũng trở về đồn điền rồi cùng bè lũ đi vào rừng. Đến cuối tuần hắn trở về thành phố để gặp Margot.

Ngày chủ nhật, hắn ăn sáng với một thầy thuốc vừa tới Ilhéus, đem theo một lá thư của một người bạn của Juca ở Bahia giới thiệu ông ta với hắn. Viên thầy thuốc ở tại nhà trọ của một người Syria giữa thành phố. Phòng khách cũ đã đổi thành tiệm ăn; Juca và viên bác sĩ ngồi ở bàn đầu tiên chỗ ra vào; Juca quay lưng ra phố. Tên *cabra* thò súng lục qua cửa ra vào và bắn có một phát. Juca từ từ gục xuống bàn, trong khi viên thầy thuốc giơ tay ra đỡ hắn. Rồi hắn bỗng đứng phắt dậy, và một tay nắm lấy khuôn cửa, tay kia đưa súng lục lên. Tên sát nhân bỏ chạy theo dọc hành lang, nhưng ba phát súng nổ liên tiếp, ba phát đạn của Juca trúng hắn và hắn nặng nề ngã vật xuống đất. Bây giờ Juca mới ngã xuống chỗ gần cửa, khẩu súng lục rời khỏi tay rơi đánh xoảng xuống nền đá. Tất cả cảnh này diễn ra không quá một phút đồng hồ. Những khách trọ khác

đều chạy đến chỗ Juca, còn người qua đường thì quây lấy tên *cabra* ở ngoài phố.

Ba ngày sau, Juca Badaró chết ở giữa gia đình, lúc đầu hắn đã kiên cường chịu đựng một cuộc phẫu thuật của viên thầy thuốc cố gắng lấy viên đạn ra. Nhưng ở Ilhéus hoàn toàn thiếu phương tiện cần thiết cho một cuộc phẫu thuật như vậy; không có cả đến thuốc mê nữa; tuy nhiên, Juca vẫn mỉm cười chịu đựng trong lúc bác sĩ hết sức chữa chạy cho hắn.

- Hãy cứu sống em tôi, - Sinhô Badaró nói với ông này - và ông có thể đòi hỏi tôi mọi thứ ông muốn.

Nhưng vô ích; cả giới y học ở Ilhéus, cả bác sĩ Pedro từ Tabocas tới cũng không cứu được hắn. Trước khi chết, Juca gọi Sinhô đến bên cạnh, và nhờ lão chuyển cho Margot một số tiền. Và hắn nói với viên đại úy và Don'Ana, mặc dầu lúc ấy trong phòng đầy những người:

- Hãy nghĩ đến thằng “bé tí teo”, hãy? Đừng có quên một chú Badaró đấy! - Rồi hắn cầm lấy tay Don'Ana vuốt ve.

- Lấy tên chú mà đặt cho nó, - hắn nói.

Olga không còn tự kiểm chế nỗi nỗi đau đớn, nhưng Juca không hề để ý và chết khá bình thản. Điều luyện tiếc duy nhất mà hắn bộc lộ trong những lời nói cuối cùng, là trước khi chết không được nhìn thấy cánh rừng đã trồng ca cao.

Sau cái chết của Ester, ở Ilhéus chưa có đám đưa ma nào kèn trống ồn ã như thế. Chẳng những vậy, còn có cả một chuyến tàu hỏa đặc biệt từ Tabocas. Antônio Vítor trở về - đôi bốt dưới chân gõ cộp cộp theo mỗi bước hắn đi - khóc lóc như một đứa con nít. Manuel de Oliveira biên một bản cáo phó tràn ngập

những hình dung từ đẹp đẽ, còn luật sư Genaro thì đọc một bài diễn văn bên mộ Juca mà trong đó ông dùng những lời lẽ cay nghiệt nhất để hình dung về Horácio. Về phần lão, Teodoro das Baraúnas thề sẽ trả thù cho huynh đệ của mình. Khi quan tài của Juca Badaró được hạ xuống huyệt, Don'Ana ném xuống một bó hoa, rồi Sinhô đổ xuống xẻng đất đầu tiên.

Đêm ấy, Sinhô ở lại trong cái nhà có tang ấy, đi bách bộ trong phòng. Lão nghĩ đến chuyện trả thù. Lão biết có giết bọn đánh thuê của Horácio cũng không ăn thua gì. Những điền chủ khác, bọn cộng tác của lão cũng đồng ý với lão; điều duy nhất cần làm là thủ tiêu viên đại tá. Chỉ có một sinh mạng duy nhất có thể trả được sinh mạng của Juca: đó là sinh mạng của Horácio da Silveira. Vậy nên lão quyết định làm phứt cho xong đi, muốn ra sao thì ra. Lão hỏi ý kiến Teodoro và viên đại úy trước mặt Don'Ana. Luật sư Genaro và viên dân biểu đều cho rằng cần phải truy tố Horácio trước pháp luật, bởi vì kẻ giết Juca là một tên trong bọn *jagunco* của lão, đang làm việc trong đồn điền của lão, không ai không biết thế. Nhưng Sinhô gạt phăng ngay ý kiến đó. Như vậy không đủ lý do để truy tố. Thật khó mà buộc tội Horácio được, giờ đây kẻ giết người đã chết rồi; hơn nữa Sinhô Badaró cảm thấy nếu kẻ thù của mình chỉ bị truy tố như một tên tội phạm thì chưa thể coi là đã báo thù xong. Don'Ana tán thành ý kiến của lão, viên đại úy cũng đồng ý, mặc dầu đúng ra y cảm thấy hoảng sợ trước tất cả công việc này, vì y không hình dung được nó sẽ kết thúc ra sao. Hôm sau Teodoro das Baranúas còn trở lại để bàn bạc thêm nữa.

Nhưng giết Horácio không phải là chuyện dễ. Lão hiểu rất rõ rằng các ngã đường cái và phố xá trong thành phố đều nguy

hiểm, cho nên lão ít khi rời khỏi đồn điền. Khi phải đi Ferradas hay Tabocas, lão huy động một đội hộ tống mạnh, gồm toàn những xạ thủ xuất sắc bao quanh lão và Braz thì hầu như bao giờ cũng đi cạnh lão. Hàng mấy tháng trời, lão không trở về Ilhéus; Virgílio phải đi đi về về thông báo cho lão rõ tình hình.

Và sau một thời gian, luật sư Genaro đã thuyết phục được Sinhô tiến hành việc yêu cầu truy tố Horácio trước pháp luật. Sinhô đồng ý vì những lý do riêng của lão. Thế là viên đại diện cảnh sát ở Ilhéus bèn mở một cuộc điều tra, y về Tabocas để lấy cung một số nhân chứng; ai nấy đều xác nhận rằng kẻ giết Juca làm việc ở đồn điền Horácio. Có một gã làm việc ngoài bến tàu, đeo một chiếc nhẫn giả, đã nhắc lại hết sức quả quyết một cuộc trò chuyện giữa gã với kẻ giết người vào hôm trước khi xảy ra vụ án mạng, trong một tiệm rượu của một người Tây Ban Nha. Tên *cabra* đã say mèm và gã đeo nhẫn giả khêu cho nó nói chuyện. Nó chìa ra cho gã xem tờ giấy bạc một trăm *milreís* và thổ lộ rằng nó có một việc quan trọng phải làm cho đại tá Horácio. Ông biện lý đã chấp nhận lời khai đó, Sinhô làm áp lực với quan tòa, và Virgílio chỉ có thể làm cho Horácio khỏi bị giam giữ mà thôi. Quan tòa xin lỗi Sinhô bằng cách hỏi lão một câu: “Ai dám đi bắt Horácio ở chính tại đồn điền của hắn? Với tất cả lòng tôn trọng cần phải có đối với luật pháp tôn nghiêm, tốt hơn hết là đợi đến ngày Horácio ra tòa, ta sẽ bắt hắn. Và Virgílio đã hứa rằng khách hàng của hắn sẽ có mặt trong phiên tòa.”

Luật sư Genaro hi vọng có một đoàn bồi thẩm sẽ tuyên bố chống lại viên đại tá. Dù sao, anh em nhà Badaró vẫn là những tay tai to mặt lớn về chính trị, rất có thể các vị bồi thẩm sẽ ra

một bản phán quyết công nhận bị cáo phạm tội và đòi phải kết tội nặng nhất. Sinhô có những hi vọng khác: lão tính sẽ trừ khử được kẻ thù trước lúc những cuộc tranh cãi mở đầu; hoặc giả, cùng lắm (lão đã nói như vậy với João Magalhães) lão sẽ hạ thủ Horácio khi hắn ra trước tòa. Cho nên lão cứ để cho công việc tổ tụng đó tiếp tục.

Tuy nhiên, Horácio không hề nghĩ đến chuyện tổ tụng hình sự kia. Điều lão mong muốn trước hết là biết được những đơn của chính lão xin truy tố Sinhô và Teodoro về chuyện chứng thư sở hữu khu Sequeiro Grande đã tiến triển ra sao. Sau những cuộc tranh biện, kiện cáo trước tòa như vậy, bọn thầy cò trong thành phố lại giàu to, với các thứ hồ sơ, giấy tờ đòi ra hầu tòa, các bản kiến nghị và phản kiến nghị, trong khi họ tích cực chuẩn bị các diễn văn trước đoàn bồi thẩm.

Mặc dầu những khó khăn cản trở việc ám sát Horácio, lão đã hai lần suýt mất mạng. Lần thứ nhất là khi một tên tay chân của Teodoro tới được chỗ cây ổi ngay gần sát nhà lớn của lão. Nó đợi mấy tiếng đồng hồ; viên đại tá hiện ra ở ngoài hiên, và ngồi xuống một cái ghế dài, bắt đầu róc mía cho một con lừa rất dạn người. Viên đạn trúng vào con vật và Horácio đuổi theo tên *cabra* vừa nổ súng, nhưng không bắt được nó. Lần thứ hai là khi một ông già định giết lão. Ông già này thoát tiên đi đến đồn điền Badaró và nhận với Sinhô sẽ giết Horácio. Ông lão không cần được trả công, ông ta chỉ xin một khẩu súng, ông ta có chuyện phải thanh toán với Horácio, ông nói thế. Sinhô sai người đưa cho ông già một khẩu súng trường, và một đêm trăng ông ta đã tìm cách lén vào gần nhà lớn. Về sau có người

cho hay rằng đó là bố João Joaquim, xưa kia có một khu rừng bị Horácio chiếm đoạt mất.

Cho nên Horácio đã tăng cường đội hộ vệ của lão và họa hoằn lắm mới bước ra khỏi nhà; nhưng không phải vì thế mà người của lão không tiếp tục khai phá khu rừng Sequeiro Grande. Giờ đây, chẳng lâu la gì nữa, phu phen hai phe sẽ gặp nhau. Rừng rậm cứ ngày một thu hẹp dần, và kho chứa của mỗi bên đồn điền đầy những mầm ca cao để trồng thế vào chỗ những cây cối khổng lồ. Khi bọn *cabra* của Horácio và của nhà Badaró chạm trán nhau, chắc chắn là hai bên sẽ dàn quân ra đánh nhau, máu sẽ chảy ngập đường.

Nhưng đúng vào lúc người ta nghe thấy tiếng rìu chặt cây của đối phương vang lên ở phía bên kia sông thì một buổi sáng Ilhéus bừng tỉnh dậy đồng thời có một bức điện tới, đem lại một tin rất kích động. Chính phủ liên bang đã quyết định can thiệp vào bang Bahia, quân đội chính quy đã chiếm đóng thành phố, viên thống đốc đã xin từ chức, và thủ lĩnh phe đối lập từ Rio de Janeiro tới với tư cách là quan cai trị. Như vậy có nghĩa là Horácio giờ đây đã đứng về phe đảng của chính phủ; Sinhô Badaró thành ra đại diện cho phe đối lập. Còn có một bức điện khác gửi cho quan cai trị mới, triệt hồi thị trưởng Ilhéus và bổ nhiệm bác sĩ Jessé làm chức vụ ấy. Trong chuyến tàu thủy thứ nhất từ Bahia tới có một chánh án mới và một biện lý mới, đem theo giấy ủy nhiệm Braz làm sĩ quan cảnh sát của thành phố. Viên quan tòa cũ được cho về giữ nguyên chức vụ ở một thành phố nhỏ trong một vùng quê xa tít, nhưng ông ta từ chối, ưng về hưu hơn. Người ta nói rằng ông ta giàu rồi, không cần đến cái chức quan tòa mới sống được. Để chào mừng cái tin lớn ấy, tờ *A Folha de Ilhéus* ra một số báo với trang nhất in hai màu.

Bấy giờ, Horácio mới đến Ilhéus để đáp lại bức điện của quan cai trị mời lão về Bahia thương nghị. Bạn bè và phe đảng chính trị của lão hết lời chúc tụng và khen ngợi lão và một đám rất đông đi theo lão khi lão cùng Virgílio bước xuống bến tàu; vì viên thầy cò cũng đi với lão.

- Ông luật sư ạ, - Horácio nói khi họ lên tàu - ông có thể coi như ông đã là nghị sĩ của liên bang rồi.

Sinhô Badaró cũng về Ilhéus. Tối hôm ấy lão gặp thầy cò Genaro, quan tòa cũ và đại úy João Magalhães. Lão ra lệnh cho bọn tay chân trong thời gian ấy cứ tiếp tục khai phá khu rừng. Ngày hôm sau, khi quay về đồn điền của Sant'Ana, lão gặp Teodoro das Baraúnas đang đợi lão ở đấy.

Bức điện của Braz đã kéo Horácio ra khỏi những cuộc thương thuyết chính trị với viên quan cai trị, khỏi tay các ả trong các tiệm cà phê ở Bahia, khỏi các “tiệc rượu khai vị” với các nhà chính trị trong các tiệm khiêu vũ lịch sự của thành phố; hẳn đáp chuyến tàu thủy về Ilhéus.

Người của Badaró hình như đã ập tới chỗ phu phen của lão khi bọn này chặt cây, và chúng đã tiến hành một cuộc tàn sát thực sự. Và điều quan trọng hơn là chúng đã đốt một số lớn rừng ca cao. Cho tới nay, suốt trong cuộc tranh chấp, những vùng trồng ca cao đều được tôn trọng, theo một thỏa thuận ngầm với nhau. Ngọn lửa có thể thiêu hủy phòng giấy, những đồn điền kê và sắn, những kho chứa đầy ca cao khô; giết người, chuyện đó đã xảy ra mãi rồi; nhưng rừng cây ca cao thì chưa bao giờ bị đụng đến.

Tuy nhiên, Sinhô biết rằng lão đã chơi đến con bài cuối cùng. Tình hình chính trị thay đổi đã tước mất của lão con bài cuối cùng, về điểm này, lão đã thấy có chứng cứ: một sự bất ngờ khó chịu chờ đợi lão khi lão đem bán vụ thu hoạch mùa tới ở nhà anh em Zude và công ty. Họ nói thác là họ hết tiền, và cuối cùng đồng ý mua ca cao của lão nhưng chỉ với điều kiện là lão phải cam kết bán cho họ các vụ thu hoạch về sau. Sinhô nổi giận. Sao? Đòi lão phải đem cầm cố rừng của lão, rừng của Sinhô Badaró ư? Lão tức giận đến nỗi Maximiliano sợ là hẳn có thể bị hành hung; tuy nhiên, hẳn vẫn khẳng khẳng từ chối không mua, nếu không có những điều đảm bảo như hẳn đã yêu

cầu. “Chúng tôi được lệnh như vậy”, Sinhô chỉ có thể moi được ở hắn có thể thôi. Do đó, Sinhô phải bán ca cao cho một nhà xuất cảng Thụy Sĩ với một giá rẻ mạt. Việc đó dẫn lão đến chỗ ủy cho Teodoro toàn quyền hành động về vấn đề khu rừng. Những vụ đốt cháy rừng của Firmo và Jarde xảy ra sau đó, và cả mấy vạt rừng của Horácio nữa. Và đám lửa cứ theo chiều gió lan đi, kéo dài hàng mấy ngày liền, và rần rết rít lên chạy trốn.

Trên bến tàu ở Ilhéus, bạn bè của viên đại tá chờ đợi để bắt tay lão và bày tỏ lòng thông cảm với lão trước thái độ xấu xa của anh em nhà Badaró. Trong khi đó, Horácio không nói gì cả, chỉ tìm Braz ở trong đám đông và đi về đồn cảnh sát bàn bạc với nhau rất lâu. Lão đã hứa với viên quan cai trị là mọi sự sẽ diễn ra hợp pháp; và bọn jagunco, khi đó được lệnh tấn công đồn điền nhà Badaró và bao vây nhà lớn, trên các cột báo nghiêm nhiên được gọi là “những lực lượng cảnh sát” đi lùng bắt tên đốt nhà Teodoro das Baraúnas đang trốn ở đồn điền Sant’Ana như người ta đã biết.

Cuộc bao vây “nhà lớn nhà Badaró” này đánh dấu chấm hết cuộc tranh giành khu đất Sequeiro Grande. Teodoro muốn tự nộp mình và bằng cách đó, làm cho Horácio mất cái cơ về pháp lý. Nhưng Sinhô không đồng ý và bố trí cho hắn bí mật đi thoát và đưa hắn về Ilhéus, ở đây có các bạn bè đưa hắn lên tàu đi Rio de Janeiro. Sau này, người ta được biết hắn ngụ tại Vitória do Espírito Santo, làm việc cho một hãng buôn. Có thể Horácio cũng biết Teodoro đã bỏ trốn; nhưng lão không đả động gì đến việc ấy, và tiếp tục bao vây nhà lớn ở Sant’Ana cứ như là Teodoro vẫn còn trốn ở trong ấy. Rừng Sequeiro Grande đã khai phá xong; những khoảnh đất thiêu phát để trồng cây non

không khác gì những khu rừng bị phóng hỏa: không có một đường ranh giới phân biệt nào cả. Báo và khỉ đã bỏ trốn từ lâu rồi, cả ma quỷ nữa; và thợ thuyền đã tìm thấy hài cốt của lão Jeremias, họ đem đi chôn và cắm một cây thập tự để đánh dấu mộ.

Sinhô Badaró cùng bọn *cabra* đã cầm cự bốn ngày và bốn đêm; cuối cùng, khi Sinhô bị thương ngã xuống, và theo lệnh Don'Ana, người ta mang lão đi Ilhéus thì Horácio lần đầu tiên mới có thể lại gần được ngôi nhà. Buổi sáng, Sinhô đã được bọn chân tay mang đi; ngay chiều hôm ấy, đại úy João Magalhães cho Olga và Don'Ana lên ngựa đi theo lão. Raimunda cùng đi với hai người đàn bà; họ được năm tên *jagunco* hộ vệ. Họ phải nằm lại ở đồn điền Teodoro, và hôm sau đáp tàu hỏa đi Ilhéus.

Bảy giờ, João Magalhães và những người còn lại bèn cố thủ ở bờ sông. Bên cạnh y là Antônio Vítor thỉnh thoảng lại giơ súng lên bắn. Viên đại úy vốn mắt quen nhìn ánh đèn thành phố, cảm thấy bất lực không thể nhận ra được cái gì trong đêm không trăng. Thằng cha người lai đen kia bắn ai thế nhỉ? Tiếng súng bắn trả lại chứng tỏ Antônio Vítor đã nhìn đúng; mắt gã đã quen với bóng tối trong rừng, gã hoàn toàn có thể phân biệt được những bóng người đang tiến lại gần. Họ bị vây rồi; không còn cách nào khác là rút lui ra đường cái lớn. Dù có làm thế, đa số trong bọn họ vẫn có thể rơi vào tay bọn kẻ cướp của Horácio. Quân số giảm đi không ngừng, cho đến lúc chỉ còn lại có bốn người. Khi đó Antônio Vítor biến đi một lúc, rồi trở lại với một con ngựa mới được thắng yên cương.

- Ông phải lên ngựa và trốn đi thôi, đại úy ạ. Không còn làm gì ở đây được nữa đâu.

Đúng là như vậy. Bọn tay chân của Horacio do Braz dẫn đầu giờ đây đã ở trên bãi cỏ của nhà lớn.

- Thế còn các người, các người sẽ làm ăn ra sao? - João Magalhães nói.

- Chúng tôi sẽ cùng đi để bảo vệ ông.

Lúc bọn này bắt đầu lên đường thì Braz đã lên tới hiên ngôi nhà trông có vẻ vắng tanh. Một phút im lặng chết chóc trôi qua như để phù hợp với đen tối của đêm trường. Người của Horacio tụ tập trên bãi cỏ, sẵn sàng vào nhà. Một tên được lệnh xòe diêm đốt cây đèn lồng. Từ trong nhà một tiếng súng bắn ra làm tắt phụt đèn, nhưng kỳ lạ thay tên kia không chết. Bọn này bèn nằm rạp cả xuống đất và tìm cách bò vào trong nhà. Lại có tiếng súng nổ nhằm vào Horacio giữa bọn *capanga* của lão.

- Hãy còn một tên nữa đấy, - Braz nói với viên đại tá.

Họ vào trong nhà, tay lăm lăm vũ khí, mắt gườm gườm dò xét. Giờ đây lòng họ tràn đầy căm thù. Họ sẽ hành tội mấy tên cố thủ cuối cùng này ghê gớm hơn cả đối với những tên đã gục ở bên sông hay trên đường cái, những tên mà họ đã móc mắt, cắt tai và xẻo dái. Họ lục soát khắp nhà không tìm thấy ai. Tiếng súng nổ đã dứt.

- Chúng thiếu đạn, - Braz nói.

Hắn dẫn đầu cả đội, mỗi bên hắn có một người. Horacio theo sau. Chỉ còn phải khám căn phòng xép nữa thôi. Họ trèo lên cái cầu thang chật, và Braz đập tung cánh cửa ra. Don'Ana

nổ súng, một tên *cabra* gục xuống. Rồi khi thấy đã hết đạn, ả vứt khẩu súng lục xuống chân Horácio.

- Này, bảo chúng giết tao đi, đồ sát nhân, - và ả tiến lên một bước.

Lão chẳng vừa nhìn thấy ả cùng Olga và Raimunda với một nhóm người hộ vệ đi xuống con đường lớn đó sao? Lão đã để cho bọn họ đi ngang tầm súng mà không bắn. Quái quỷ thế nào mà ả lại lộn trở lại được? Don'Ana lại tiến thêm một bước nữa và đứng giữa khung cửa.

Horácio né sang một bên:

- Thừa bà, bà có thể đi được, tôi không giết đàn bà.

Don'Ana xuống cầu thang và đi qua phòng khách nhỏ; ả ngược mắt nhìn lên bức tranh màu khi đi ngang qua. Một viên đạn đã làm vỡ mặt kính, bắn thủng lồng ngực cô thiếu nữ chần chừ đang nhảy trong tranh. Don'Ana ra tới bãi cỏ. Đám đàn ông đứng im lặng.

- Khiếp, cái con mụ bé con này! Nó mới can trường làm sao! - Một tên trong bọn thì thầm.

Don'Ana lấy một con ngựa sẵn cả yên cương, ả trèo lên mình ngựa, đưa mắt nhìn tòa nhà lớn lần cuối cùng, thúc ngựa và biến vào đêm tối không trăng không sao. Mãi tới khi bóng ả khuất rồi, Horácio mới giơ tay lên, đồng thời cất tiếng hạ lệnh cho bọn tay chân đốt ngôi nhà của gia đình Badaró.

Luật sư Genaro, vốn ưa thích châm ngôn ngạn ngữ, nhiều năm về sau, khi đến ở hẳn Bahia cho con cái được giáo dục tốt hơn, thường hay nói rằng: “Cả tấn bi kịch này đã kết thúc thành hài kịch”, ông ta ám chỉ đến những trận đánh nhau để chiếm lấy khu rừng và vụ xử Horácio ở Ilhéus.

Trước ngày mở phiên tòa ít bữa, tòa án có ra một nghị định về việc Horácio thừa kiện để bảo vệ quyền sở hữu của lão đối với khu rừng Sequeiro Grande. Nghị định này công nhận đại tá Horacio da Silveira và những người cộng tác với ông ta là những chủ nhân hợp pháp, và ra lệnh cho viên công tố truy tố Teodoro das Baraúnas về tội đốt cháy phòng giấy của Venâncio ở Tabocas. Tòa cũng truy tố Sinhô Badaró và đại úy João Magalhães vì đã đăng ký một chứng thư sở hữu bất hợp pháp. Tuy nhiên, việc truy tố này bị bãi bỏ, vì Horácio, theo lời khuyên của Virgílio, không thúc đẩy thêm việc tố tụng. Xét về mặt tài chính thì gia đình nhà Badaró hiện đang lâm vào cảnh rất gay go; họ mắc nợ tất cả các nhà xuất khẩu; họ đã mất hai vụ mùa, và tài sản của họ không sinh sôi nảy nở được chút nào trong cái năm giao tranh này. Ngược lại, không những tòa nhà lớn, các sà lan và các lò sấy bị phá hủy mà cả những cây non trong các kho cũng bị đốt cháy, và một số đồn điền của họ bị thiệt hại rất nặng nề. Phải nhiều năm mới khôi phục lại tầm tạt một phần cái mà trước kia là một cơ nghiệp lớn. Như vậy là Horácio không còn địch thủ nào nữa.

Còn vụ án, thì đó chỉ là một sự minh oan cho viên đại tá. Trước ngày mở phiên tòa, lão tự nộp mình làm tù nhân, và gian phòng đẹp nhất của tòa thị sảnh thành phố, dùng luôn làm cả tòa án lẫn nhà tù, đã biến thành phòng ngủ. Braz đã cất đặt một số cảnh sát lập thành một đội bảo vệ và chính hẳn cũng ở cùng với Horácio. Bạn bè viên đại tá đến chật buồng, chuyện trò náo nhiệt, sai người đi tìm rượu whiskey và, nói chung, làm cho tòa nhà ngổ cửa đến tận sáng.

Ngày hôm sau, phiên tòa bắt đầu lúc chín giờ, và kéo dài đến tận ba giờ đêm hôm sau nữa. Họ nhà Badaró đã cho mời từ Bahia tới một luật sư rất nổi tiếng, một vị tiến sĩ luật khoa, tên là Fausto Aguiar, là người sẽ cùng với trạng sư Genaro cãi cho bên nguyên. Bởi lẽ mọi người đều biết rằng viên biện lý sẽ chỉ luận tội qua loa thôi vì ông ta cùng phe đảng chính trị với Horácio.

Quan tòa bước vào, mặc áo thụng đen, theo sau là những viên lục sự và mõ tòa; ông ta ngồi xuống một chiếc ghế bành có thành tựa cao, bên trên treo một tượng Chúa Jesus, máu đỏ thẫm từ chỗ vết thương chảy ra ròn ròn. Viên biện lý ngồi xuống cạnh quan tòa; những chiếc ghế tựa dành cho luật sư Genaro và luật sư Fausto, là những luật sư của bên nguyên. Virgílio và luật sư Rui nhận trách nhiệm bào chữa cho bên bị. Quan tòa nói vài lời theo thủ tục và tuyên bố phiên tòa bắt đầu. Phòng họp đầy ắp, đám đông tràn ra cả ngoài hành lang. Một chú bé, người mà nhiều năm sau sẽ viết những chuyện vặt của cái xứ này, được một viên mõ tòa gọi vào để rút thăm trong một hòm phiếu tên những công dân sẽ họp thành hội đồng bồi thẩm. Chú rút ra một tấm thẻ, quan tòa đọc tên lên, một người

đứng dậy, đi qua phòng và ngồi vào một trong những chiếc ghế tựa dành cho bảy vị bồi thẩm. Chú rút ra một tấm thẻ khác, và quan tòa đọc: “Maneca Dantas.” Đại tá Maneca Dantas đã đứng lên rồi thì có tiếng luật sư Genaro vang lên: “Tôi phản đối vị bồi thẩm này.”

- Bên nguyên khước từ! - Quan tòa tuyên bố.

Maneca ngồi xuống và chú nhỏ lại tiếp tục rút thăm. Thỉnh thoảng lại có một người bị bên nguyên hoặc bên bị khước từ; cuối cùng hội đồng bồi thẩm cũng được chọn xong.

Trong khi đó, cả phòng xì xào:

- Nhất trí tha bổng thôi.

- Tôi không chắc, có hai bồi thẩm đáng ngờ. - Và người ta thì thào nói tên ra.

- Có lẽ ba đấy, - một người khác nói. - José Faria chắc chắn không phải là bạn thân tình với Horácio đâu. Có thể hắn sẽ bỏ phiếu chống lại lão đại tá.

- Luật sư Rui hôm nay có đi gặp ông ta. Ông ta sẽ bỏ phiếu tha bổng.

- Họ sẽ chống án...

- Họ chả cần chống án đâu; toàn thể sẽ tán thành!

Người ta bèn đánh cuộc xem thử có hay không có khả năng xin chống án.

Tòa án tối cao vẫn còn đại diện cho cái chính phủ vừa bị lật đổ, và nếu như có chuyện chống án, Horácio có thể bị kết án là có tội, hay ít ra người ta cũng có thể quyết định xử lại. Tuy nhiên, số đông người dự đều tin rằng hội đồng bồi thẩm không

có lý do để chống án lên trên nữa. Giờ đây, tất cả các vị bồi thẩm đều thề “sẽ phán quyết theo đúng luật pháp, chứng cứ và lương tâm của mình”; họ ngồi xuống ghế dài. Chú nhỏ đã rút thăm xong bèn rời khỏi bục quan tòa và ngồi xuống đằng sau bên bị.

Ngồi đây, chú có thể theo dõi hết cả diễn biến của phiên tòa; tai vểnh ra và cặp mắt long lanh, chú không để sót một tí nào. Thậm chí, mãi đến tận buổi sáng sớm hôm sau khi một số người tham dự trong phòng đã ngồi ngủ gật trên các ghế dài, chú bé vẫn say sưa theo dõi cảnh này.

Tiếng xì xào thốt nhiên ngừng bật; mọi người im lặng vì quan tòa vừa ra lệnh đưa bị cáo vào. Braz bèn đi ra rồi quay trở lại, theo sau là đại tá Horácio da Silveira đi giữa hai tên cảnh sát. Viên đại tá mặc một cái áo đuôi tôm đen, tóc chải ngược ra phía sau; mặt lão có vẻ trang nghiêm, gần như hồi hận. Lão dừng lại trước quan tòa, giữa một không khí im lặng như tờ trong khi những người đi xem cúi cả về đằng trước.

- Tên ông là gì?
- Horácio da Silveira, đại tá dân vệ.
- Nghề nghiệp?
- Điền chủ.
- Bao nhiêu tuổi?
- Năm mươi hai.
- Trú quán?
- Ở đồn điền tên thánh Chúa Jesus, trên địa phận Ilhéus.
- Ông đã nghe lời buộc tội chưa?

Tiếng viên đại tá sang sảng, rành rọt và mạnh mẽ: “Rồi.”

- Ông có cần gì để bênh vực cho mình không?

- Những luật sư của tôi sẽ nói hộ tôi.

- Ông có luật sư à? Những ai vậy?

- Các luật sư Virgílio Cabral và Rui Fonseca.

Quan tòa chỉ cho lão chiếc ghế dài của bị can: “Ông có thể ngồi xuống.”

Nhưng Horácio vẫn đứng. Braz hiểu ý bèn nhắc chiếc ghế dài nhục nhã kia ra, thay vào một cái ghế tựa. Horácio vẫn từ chối không chịu ngồi, khiến trong phòng họp xôn xao. Luật sư Rui bèn xin phép quan tòa cho bị can được đứng, không phải ngồi vào cái ghế dài tượng trưng kia. Lời yêu cầu được chấp thuận; thế là từ khắp các góc phòng, người ta đều có thể nhìn thấy dáng người đồ sộ của viên đại tá đứng khoanh tay, mắt không rời khỏi chỗ ông quan tòa. Chú bé nọ đứng hẳn lên để nhìn lão cho rõ. Chú thấy lão oai vệ và uy phong lắm liệt không sao quên được.

Viên lục sự đọc bản cáo trạng. Việc đọc kéo dài ba giờ đồng hồ đằng đằng; tiếp theo là lời cung của các nhân chứng. Thỉnh thoảng các luật sư lại ghi chép; cạnh luật sư Genaro là một chồng sách luật nặng. Lục sự đọc xong vào lúc một giờ trưa. Quan tòa tạm cho nghỉ trong giờ ăn trưa. Những vị trong hội đồng bồi thẩm không được phép nói chuyện với bất cứ ai, phải ở lại trong phòng; khách sạn cho người đưa thức ăn đến cho họ, tiền do tòa thị chính trả. Trừ có Camilo Góis đau dạ dày, phải ăn theo chế độ đặc biệt, cơm của ông ta có người mang từ nhà tới.

Chú bé đã theo dõi các cuộc tranh cãi bèn rời khỏi phòng, đưa tay cho bố nắm, nhưng khi mõ tòa rung cái chuông lớn gọi các lục sự và luật sư trở lại thì chú lại quay về chỗ cửa. Horácio bước vào và vẫn đứng vào chỗ cũ trước mặt quan tòa. Ông biện lý lên tiếng, và đứng như người ta chờ đợi, bản luận tội của ông ta không có gì đáng kể. Ông ta nói trong nửa tiếng đồng hồ, để lộ vô khối khe hở thuận tiện cho việc bào chữa.

Tuy nhiên, theo thủ tục, ông kết luận bằng cách khép tội nặng nhất là ba mươi năm tù. Luật sư Genaro tiếp lời; ông ta nói trong hai giờ đồng hồ, trích dẫn sách luật, bằng tiếng Pháp hay tiếng La tinh lẫn lộn - và phân tích tỉ mỉ những bằng cứ mà, theo ông ta, đã chứng tỏ, không còn nghi ngờ gì hết, rằng kẻ sát nhân là một tên *cabra* ăn lương của Horácio. Ông ta đặc biệt quan tâm đến lời khai của gã đeo nhẫn giả đã nói chuyện với tên kẻ cướp trước hôm xảy ra vụ án mạng. Ông ta kể lại quá trình đấu tranh để chiếm khu rừng Sequeiro Grande và kết luận bằng cách tuyên bố rằng: “Nếu như bị can được tuyên bố vô tội thì công lý ở vùng Ilhéus này sẽ chỉ là một trò hề bi thảm nhất.” Rồi nói thêm mấy câu tiếng La tinh, ông ngồi xuống. Cử tọa hiểu được rất ít cái bài “hổ lớn” đầy những lời dẫn bằng các thứ tiếng ấy, nhưng sự thán phục của họ đối với luật sư Genaro cũng không vì thế mà giảm sút. Ông bảo vệ cho bên nào, điều ấy không quan trọng lắm; người ta coi viên thầy cãi này như một thứ gì quý giá thuộc về Ilhéus.

Bây giờ đến lượt trạng sư Fausto, và mọi người đều nghển cổ lên. Cái tiếng tăm là nhà hùng biện lớn đã bay đến đây trước ông ta, vì những bài cãi của ông ở Bahia rất nổi tiếng. Nói đúng ra người dân Ilhéus trong dịp này mong được nghe ông ta cãi

cho bên bị hơn nhiều; nhưng người ta biết rằng Sinhô Badaró đã đưa ông ta mười lăm conto để cãi cho lão. Ông ta không nói dài vì còn để dành đến lúc luận chiến với đối phương; nhưng bài diễn văn của ông ta kêu oang oang, giọng ông đầy xúc động. Ông ta nói tới người thiếu phụ mất chồng, người anh mất em; rồi ông ta ca ngợi Juca Badaró là “chàng hiệp sĩ lang thang của đất ca cao”. Giọng ông nhịp nhàng lên bổng xuống trầm, chất đầy oán thù khi nói tới Horácio, cái tên *jagunco* đã trở thành thủ lĩnh bọn *jagunco*. Ngược lại ông đã dùng giọng dịu dàng nhất khi nói tới Olga, “người đàn bà bất hạnh và người quả phụ không gì an ủi được”. Ông kết luận bằng cách kêu gọi những tình cảm cao quý về công lý của các vị trong hội đồng bồi thẩm; và phiên tòa một lần nữa lại tạm nghỉ để dùng bữa chiều.

Tối đến, đám đông lại càng dày đặc, và chú bé nọ vất vả lắm mới giữ được chỗ của mình. Nhân viên các hãng buôn buổi sáng không tới xem được, cả buổi chiều cũng vậy; bây giờ họ tranh nhau chỗ đứng cả trên mấy bậc cầu thang của tòa thị chính.

Diễn giả đầu tiên buổi tối là Virgílio, trả lời luật sư Genaro. Gã ra sức bác bỏ những chứng cứ buộc tội, vạch rõ tất cả những chỗ đuối lý của những bằng chứng chống lại Horácio; gã đã gây được kích động lớn khi nói về người đeo nhẫn giả mà lời khai được coi như cơ sở chính để kết tội, gã vạch ra đó là một tên ăn cắp tên gọi Fernando, tới Ilhéus cách đây vài năm, và đã trở thành một gã cầu bơ cầu bất không có phương tiện sinh sống rõ ràng: “nhân chứng bên nguyên quý trọng biết bao” kia, lúc này đây đang nằm trong xà lim ở Ilhéus, bị bắt vì tội du

đăng và tư cách bừa bãi. Vậy thì lời nói của một con người như vậy, một tên ăn cắp, lang thang, dối trá phồng còn có giá trị gì? Virgílio đọc tiếp đến lời khai của người Tây Ban Nha chủ tiệm rượu, nơi gã đeo nhẫn giả đã trò chuyện với tên sát nhân. Người Tây Ban Nha nọ tuyên bố rằng nhân chứng đó xưa nay vẫn nổi tiếng là một thằng nói dối, hay đặt điều và bịa chuyện, rằng chính ông - tức người Tây Ban Nha ấy - còn ngờ là hắn đã hai lần đánh cắp tiền trong ngăn kéo của ông ta. Những bằng chứng từ một nguồn như vậy thử hỏi còn có giá trị gì về mặt pháp lý? Còn ai có thể tin cậy vào một nhân chứng như thế? Nói tới đó, diễn giả trước hết nhìn ông chánh án rồi đến hội đồng bồi thẩm; cuối cùng, gã đảo mắt nhìn một vòng tất cả cử tọa. Rồi gã tiếp tục nói, trình bày cách giải thích riêng của mình về chuyện khu rừng Sequeiro Grande. Gã cũng nhắc lại đám cháy ở phòng trước bạ. Khi đã nói được hai tiếng đồng hồ, gã chấm dứt bằng cách yêu cầu khách hàng của gã phải được xử công minh.

Luật sư Rui trả lời luật sư Fausto. Giọng nói mạnh mẽ của ông ta, hơi ngắt quãng vì rượu, vang lên trong phòng, ông ta run lên, khóc, cảm kích, tung ra những lời buộc tội, bảo vệ cho khách hàng của mình; và các thính giả khi thì rơi nước mắt, khi lại bật cười; nhưng ông ta nói với trạng sư Fausto một cách hung hãn đặc biệt, tên thầy cãi đã dám dùng những lời lẽ hèn hạ làm ô uế cái thanh danh không chút gợn của “vị Bayard* của thành phố Ilhéus là đại tá Horácio da Silveira”. Ngoài các luật sư và chú bé kia ra, không ai biết Bayard là ai cả, nhưng tất cả đều cho sự so sánh đó là rất hay.

Bayard: hiệp sĩ Pháp thời Trung cổ.

Horácio vẫn khoanh tay đứng nguyên, không tỏ ra mỗi mọt chút nào. Thỉnh thoảng lão lại mỉm cười khi nghe một số lời châm chọc đặc biệt dữ dội hoặc độc địa của viên luật sư đả kích vào thầy cãi Fausto.

Tiếp đến là những bản sao lục, và tất cả lại lên tiếng lần nữa. Điều mới mẻ duy nhất là một lời khai do luật sư Genaro thu lượm được để bác bỏ lời khai của người Tây Ban Nha chủ tiệm rượu mà Virgilio đã ghi lại làm dẫn chứng.

Bằng chứng mới này do một người quen của gã đeo nhẫn giả, tức là người mặc áo dẹt xanh, khai ra, người này đồng thời cũng là khách hàng của tiệm rượu người Tây Ban Nha. Người này khẳng định rằng gã đeo nhẫn giả “là một người trung thực, mặc dù bề ngoài hắn không có vẻ như vậy”. Hắn ta có thể bịa ra nhiều chuyện, nhưng cũng có nhiều điều gã thuật lại đã xảy ra thực sự. Và luật sư Genaro tiếp tục lên tiếng hùng biện phản đối cái đội cảnh sát địa phương không xứng đáng kia đã bỏ tù một người chỉ vì lý do duy nhất: ngăn không cho người ấy làm chứng ở phiên tòa.

Trạng sư Fausto đứng dậy đọc bài diễn văn lớn của mình. Ông ta cố hết sức làm cho tiếng mình rung mạnh hơn luật sư Rui, và một số thính giả lại phải khóc một lần nữa. Như vậy là ông ta gắng trở hết tài năng. Virgilio lại nói thêm mười phút, chỉ đề cập đến vấn đề người đeo nhẫn.

Bài diễn văn cuối cùng là của luật sư Rui, ông so sánh thần công lý với Đức Chúa Jesus treo trên đầu ông chánh án. Ông ta kết thúc bằng một câu rất kêu đã chuẩn bị sẵn từ hai hôm nay:

- Tha bổng đại tá Horácio da Silveira, thừa các vị bồi thẩm, các vị sẽ chứng tỏ cho thế giới văn minh giờ đây đang đổ dồn con mắt vào tòa án này, biết rằng ở Ilhéus không phải chỉ có cao, có tiền, có đất màu mỡ; mà còn có cả công lý, mẹ đẻ của mọi đức tính mà mỗi dân tộc cần phải có.

Mặc dầu sự quá đáng của lời quyết đoán đó - rằng toàn thế giới đang đổ dồn con mắt vào cái tòa án này - và có lẽ cũng chính vì lý do đó - nó vẫn tạo ra những tràng vỗ tay nhiệt liệt mà ông chánh án phải rung chuông để duy trì lại trật tự.

Hội đồng bồi thẩm bèn rút vào trong để nghị án. Horácio cũng ra đứng ở ngoài hành lang để nói chuyện với các luật sư của mình. Mười lăm phút sau các vị bồi thẩm lại trở về chỗ ngồi, và Braz trở vào với viên đại tá.

Virgílio vừa nói nhỏ vào tai lão đại tá một tiếng: nhất trí.

Ông chánh án đọc bản phán quyết nhất trí tha bổng đại tá Horácio da Silveira. Đến đây, một số người bắt đầu rời khỏi phòng, còn một số khác đến ôm hôn Horácio và các luật sư của lão. Braz ra lệnh thả viên đại tá, và tên bị cáo hôm qua thế là ra đi với các bè bạn theo lão về đến tận nhà.

Bố chú bé thấy con mệt quá bèn đặt chú ngồi lên vai. Mắt chú bé còn nhìn theo Horácio khi lão rời khỏi tòa án.

- Con thích cái gì nhất? - Bố chú hỏi.

Chú bé khẽ mỉm cười rồi thú thật: “Con thích nhất, vâng, thích nhất tất cả, là người đeo nhẫn giả, ông ta thông tỏ bao nhiêu chuyện.”

Luật sư Rui đi ngang qua nghe thấy câu nói ấy bèn đặt tay lên đầu chú bé tóc vàng, rồi chạy một mạch xuống cầu thang để

đuổi kịp Horácio đang sắp bước ra khỏi cửa lớn tòa thị chính, trong cái buổi sáng rực rỡ và lạnh giá đang dâng lên từ mặt biển, trên cái thị trấn Ilhéus này.

TIẾN BỘ

1

Vài tháng sau, một buổi chiều còn sớm sủa, đại tá Horácio da Silveira bất thành lĩnh xuống ngựa trước cửa nhà Maneca Dantas. Dona Auricídia hiện ra, lắc lư tấm thân phì nộn và ân cần hỏi xem lão đã dùng cơm chưa. Lão trả lời ăn rồi. Lão đại tá có vẻ kênh kiệu, đôi mắt nhỏ tí; mồm lão mím lại thành một vạch khô khan và khắc nghiệt. Một người phu chạy đi tìm Maneca đi đồn điền vắng, và Dona Auricídia cố gắng làm cho ông khách khỏi sốt ruột. Mụ liền láu nói hết mọi chuyện. Horácio chỉ trả lời gọn một tiếng có hoặc không, mỗi khi mụ dừng lại để lấy hơi. Mụ kể chuyện con cái, ca ngợi trí thông minh của cậu cả tên là Rui. Cuối cùng, Maneca trở về, ôm hôn lão đại tá, và họ cùng nhau trò chuyện. Dona Auricídia rút lui để “kiếm cho các ông ấy tí chút cái ăn”.

Horácio đứng lên ngắm nhìn những cánh rừng qua cửa sổ. Maneca chờ đợi. Nhiều phút trôi qua lặng lẽ. Horácio vẫn dăm dăm nhìn con đường cái men theo tòa nhà lớn. Đột nhiên lão quay lại:

- Tôi đã thu dọn vài thứ để trong ngôi nhà ở Ilhéus, - lão nói
- đồ của Ester.

Maneca Dantas cảm thấy tim mình đập nhanh hơn. Horácio nhìn hẩn bằng cặp mắt tối sầm, gần như không lộ ra vẻ gì; nhưng mặt lão có một nét dữ tợn ở quanh miệng.

- Tôi tìm thấy một số thư, - lão nói thêm với giọng rầu rĩ - cô ta đã là tình nhân của Virgílio.

Vừa nói câu này, lão lại quay đi nhìn ra ngoài cửa sổ.

Maneca Dantas bèn đứng dậy và đặt tay lên vai lão:

- Gần đây tôi có biết chuyện ấy, - hẩn nói - nhưng tôi không muốn dính dáng vào. Chết đi như vậy là cô ta đã đền tội rồi, tội nghiệp cô bé.

Horácio rời khỏi cửa sổ, ngồi xuống một cái ghế đầu, mắt nhìn xuống. Lão như đang nhớ lại những chuyện đã xảy ra trước đây lâu rồi, trong những thời sung sướng; những kỷ niệm đẹp đẽ.

- Thật đáng tiếc. Thoạt tiên tôi tưởng là cô ấy không yêu tôi. Cô ta cứ ngồi khóc trong một xó. Cô ta nói là sợ rần. Cả đến lúc đi ngủ, cô ấy cũng có thói quen cứ cuộn tròn người lại mỗi khi tôi đụng đến cô ta. Điều ấy làm tôi phát cáu, nhưng tôi không nói gì cả; vì đó là lỗi tại tôi đã đi lấy một đứa con gái trẻ quá và học thức quá.

Lão lắc đầu và nhìn Maneca Dantas, Maneca im lặng nghe, hai tay ôm lấy mặt, không có một cử chỉ nào.

- Thế rồi, đập một cái, cô ta thay đổi hẩn, trở nên âu yếm và tôi đã tưởng cô ta yêu tôi. Trước kia, khi tôi tiến sâu thêm vào trong rừng hay là khi tôi nhúng tay vào một cuộc đánh nhau nào, tôi đều làm để kiếm tiền, một phần vì thằng con nhỏ của

tôi. Nhưng sau đó tất cả những gì tôi làm đều là vì cô ta, vì tôi tin chắc là cô ta yêu tôi.

- Anh không thể tưởng tượng nổi, anh bạn ạ, - lão nói tiếp, ngón tay chỉ về phía Maneca - là tôi đã cảm thấy những gì khi cô ấy chết. Tôi vẫn tiếp tục ra lệnh cho người nhà tôi nhưng tôi chỉ nghĩ đến chuyện tự tử. Và sợ dĩ tôi không tự bắn một viên đạn vào đầu, đó là vì còn thằng bé, con cô ta và con tôi. Đành rằng khi nó mới đẻ ra thì cô ấy không yêu tôi, nhưng đó là chuyện đã qua; cô ta trở nên âu yếm và rất tốt... Nếu không thế thì tôi đã tự tử rồi.

Lão cười, một cái cười ghê rợn.

- Thế mà tất cả những cái đó lại là vì một thằng khác. Vì cái thằng nhãi ranh kia. Nó tốt bụng và âu yếm là với thằng ấy! Còn thừa mới đến phần tôi.

Lúc đó, Dona Auricidia bước vào và mời họ sang phòng ăn. Mặt bàn đầy những đồ ngọt, pho mát và hoa quả. Trong khi họ ăn, mẹ chủ nhà huyền thuyên không ngớt khoe cậu con trai cả; mẹ bắt con phải trả lời những câu hỏi về sử, bắt đọc sách cho cha đỡ đầu nghe; bắt ngâm một bài thơ.

Sau đó, họ đi sang phòng nói chuyện. Horácio không còn gì để nói nữa, nhưng lão vẫn ngồi vào ghế, nghe chuyện mà không để tâm vào đấy chút nào. Maneca Dantas cố lấp lỗ hổng bằng cách nói về mùa màng, giá ca cao, về những cây non mới đem trồng trên mảnh đất ở khu Sequeiro Grande. Dona Auricidia rất lấy làm ân hận là ông bạn không thể ở lại đến bữa tối, vì mẹ vừa cho giết con gà giò để làm món xốt nâu là món do mẹ sáng chế ra, hoàn toàn độc nhất vô nhị.

- Tôi rất tiếc, thưa bà, nhưng tôi không thể ở lại được.

Cả buổi chiều trôi qua như vậy, Horácio cứ tiếp tục nhai đầu mẩu thuốc lá không châm và đen sì những nước bọt. Maneca vẫn nói. Hắn biết rằng hắn chả nói được chuyện nào hay ho cả, nhưng hắn không thể nghĩ ra cái gì; đầu hắn rỗng không. Hắn chỉ biết có một điều là Horácio không muốn ngồi một mình. Có một hôm khác đã xa lắm rồi, Virgílio cũng đã cần có hắn bầu bạn. Maneca im bật khi ý nghĩ này đến với hắn.

Hoàng hôn xuống, phu phen đi rừng đã về. Horácio đứng dậy, nhìn lại một lần nữa con đường lớn lúc này đã mờ đi trong cảnh tranh tối tranh sáng ảm đạm.

Rồi lão đi về phía bên kia nhà và từ biệt Dona Auricídia; lão cho đứa con đỡ đầu một đồng tiền. Maneca tiễn lão ra chỗ con ngựa đang đợi lão. Khi đặt chân lên bàn đạp, Horácio quay lại và nói với bạn:

- Tôi sẽ khử nó.

2

Maneca Dantas những muốn rút tóc mình: “Cái thằng thầy cãi nhãi ranh ấy mới cứng đầu cứng cổ làm sao!” Hấn đã cạn hết lý lẽ để thuyết phục gã không nên đi Ferradas tối hôm ấy, Virgílio vẫn cứ khăng khăng nhất định ra đi. Gã cố chấp hơn cả một con la, con vật bướng bỉnh nhất. Thế mà ai nấy ở Ilhéus cũng đều nhất trí rằng luật sư Virgílio thông minh.

Maneca không thể nói tại sao hấn lại có cảm tình đặc biệt với gã thầy kiện trẻ này như thế. Ngay cả khi biết chắc chắn rằng Virgílio đang cảm sừng lên đầu Horácio, hấn vẫn rất coi trọng gã, mặc dầu hấn quý mến viên đại tá gần như một thần tượng vì phần lớn tài sản của hấn là nhờ lão mà có. Khi hấn gặp khó khăn, Horácio đã chìa tay ra đỡ hấn và đã giúp cho hấn mọc mũi sủi tăm. Vậy mà ngay cả sau khi phát hiện ra chuyện Virgílio ăn nằm với Ester, Maneca Dantas vẫn không có bụng dạ nào mà từ gã. Sau khi Ester chết, nỗi buồn phiền của hấn cũng dịu đi đôi chút vì hấn cảm thấy có phần nào nhẹ nhõm. Tất nhiên là buồn thật, nhưng nếu Horácio biết mọi chuyện và Ester phải chết một cách bi thảm hơn thì lại càng đáng buồn gấp bội. Chết như thế nào, hấn không thể biết được; nhưng dù thiếu đầu óc tưởng tượng, hấn vẫn hình dung được nhiều điều khủng khiếp: chẳng hạn, Ester bị nhốt trong một căn phòng đầy rắn, như trong câu chuyện có lần hấn đã đọc được trên một tờ báo.

Cho nên, sau khi bệnh sốt đến cướp đời nàng đi, Maneca cảm thấy ái ngại, nhưng đồng thời cũng thở dài nhẹ nhõm: vẫn

đề đã giải quyết xong. Tại sao, bao nhiêu tháng trời qua đi rồi, nay Horácio bỗng nhiên lại khám phá ra những thư tình nọ, khiến lão muốn giết Virgílio (mà điều này thật cũng dễ hiểu thôi)? Thực tình, Maneca không sao hiểu nổi tại sao những kẻ chơi cái trò nguy hiểm đi lừa gạt những người chồng, lại còn vẽ chuyện viết những lá thư như vậy. Thật hoàn toàn ngu ngốc. Bản thân hắn đây thỉnh thoảng cũng có một cô nhân tình, không phải một ả đã có chồng, tất nhiên rồi, mà là một con bé gái điếm xinh xinh được hắn ưa và bao, cho ở hắn một nhà riêng. Hắn đến thăm ả, ngủ lại đấy, uống rượu ở đấy, nhưng, còn viết thư ư? Không bao giờ. Thỉnh thoảng, hắn cũng nhận được đôi ba chữ của cô này cô khác, thường chỉ là khẩn cấp kêu gọi cứu trợ, pha trộn cả xin tiền lẫn những cái hôn và những lời âu yếm.

Nhưng đại tá Maneca Dantas bao giờ cũng xé phăng những thư ấy trước khi mục Dona Auricidia thính hơi kịp phát hiện ra cái mùi nước hoa rẻ tiền, khó ngửi thấm trong thư. Thư xin tiền, có thể thôi.

Trong khi Virgílio chuẩn bị đồ giải khát ở phòng bên thì Maneca nghĩ tới những lá thư kia. Hắn đã hủy hết đi chưa nhỉ? Thực ra hắn vẫn còn giữ lại một bức, để lẫn với giấy tờ trong ví. Như thế là có thể xảy ra nguy hiểm hằng ngày, nếu như Dona Auricidia bất chợt tìm ra, mục sẽ tru tréo lên đến rung chuyển cửa nhà. Mặc dầu chỉ có một mình ở trong phòng, Maneca vẫn đưa mắt nhìn quanh cho yên trí là không ai nhìn thấy mình, rồi hắn mở ví, và rút từ trong mớ hóa đơn ca cao ra một lá thư viết bằng một bàn tay vụng về, đầy những vết bẩn và lỗi chính tả. Đó là thư của Doralice, một cô bé hắn vợ được ở

Bahia hỏi hắn về thủ đô hai tháng để chữa mắt. Hắn gặp ả ở tiệm cà phê; họ sống chung với nhau hai tháng ấy; và trong số tất cả đàn bà hắn từng biết, chỉ có ả là người duy nhất viết thư cho hắn mà không hề nã tiền. Chính vì vậy mà hắn đã giữ lại bức thư đó; và mặc dầu Doralice giờ đây chỉ còn là một kỷ niệm mơ hồ chìm vào quá khứ, dù sao ả vẫn là một kỷ niệm êm đềm. Nghe thấy Virgílio đi vào, hắn bèn xếp thư vào tập giấy tờ; viên thầy kiện bước vào bưng một cái khay trên có một chai rượu và cốc.

Maneca uống rum và trở lại câu chuyện mà đối với hắn là một sự cố gắng vận dụng sức tưởng tượng đến mức tối đa để làm cho Virgílio tin rằng hắn đã “nghe thấy nói là tối nay Sinhô dự định cho mai phục giết Virgílio, trên con đường về Ferradas, để báo thù cái chết của Juca”.

- Nhưng anh Maneca, - Virgílio nói - thật là ngốc, hoàn toàn ngu ngốc. Đường đi Ferradas chạy ngang qua địa phận của đại tá Horácio. Nếu như có một con đường an toàn thì tất phải là con đường ấy. Và tôi cũng không thể để cho khách hàng của tôi phải chờ mốt người, hơn nữa đó lại là một cử tri của tôi.

Chính cái ý nghĩ rằng bọn Badaró định làm một cuộc mai phục trong những điều kiện như vậy, khiến gã thấy tức cười. Trên đường đi Ferradas ngay trước mũi Horácio ư?

Maneca đứng dậy.

- Vậy là, anh bạn thân mến, bất chấp mọi thứ, anh vẫn quyết định đi à?

- Phải, chắc chắn rồi.

- Vậy thì giả thử như, - Maneca nói - chính ông bạn của chúng ta định...

- Đại tá Horácio ấy à?

- Ông ta biết hết rồi. - Maneca quay mắt nhìn đi chỗ khác, hẳn không thể nhìn thẳng vào mặt viên thầy kiện.

- Ông ta biết cái gì?

- Chuyện giữa anh và vợ ông ta. Cái thói quen viết những lá thư tình ấy thật là rò dại... Ông ta tìm thấy trong đồng đồ đạc.

Một lần nữa hẳn lại quay mắt nhìn đi và cúi đầu xuống như thể mọi chuyện ấy là lỗi tại hẳn, hẳn không chịu đựng nổi cái nhìn của Virgílio.

Tuy nhiên, Virgílio không tỏ ra bối rối chút nào. Gã bắt Maneca Dantas ngồi xuống cạnh và kể cho gã nghe hết đầu đuôi. Thư à? Có, gã có viết thư, gã cũng có nhận được thư đáp lại. Đó là cách của hai người để được gần gũi nhau, trong những ngày họ không được sum họp trong tình yêu. Gã kể lại tất cả: hạnh phúc của họ - những dự định đi trốn - những đêm ái ân. Bằng những lời nóng bỏng yêu đương, gã nói về cái chết của Ester. Gã hiểu nỗi thất vọng của Horácio, thông cảm với lão ngày nàng chết; vì lẽ đó gã đã không bỏ đi, mà ở lại bầu bạn cùng viên đại tá.

- Đó là một cách để ở lại bên nàng. Anh có hiểu không?

Maneca không chắc là mình đã hiểu, nhưng đó quả là ý nghĩ của kẻ si tình.

Virgílio nói tiếp, không ngừng lại. Tại sao gã không bỏ đi? Tại sao gã muốn ở lại bên cạnh Horácio và tiếp tục giúp lão trong công việc? Bởi vì mọi thứ trong nhà lão đều nhắc nhở tới

Ester mà cái chết đã vĩnh viễn làm cho gã xa lìa. Bao kẻ khác đã rơi vào cái bẫy của ca cao hoặc khuất phục trước lòng ham muốn giàu sang. Gã cũng đã bị ca cao giữ chân lại, nhưng không phải vì mong kiếm chác đồng tiền. Chính kỷ niệm của Ester đã giữ gã lại: thi thể nàng trong nghĩa địa gần kia, sự có mặt của nàng ở khắp mọi nơi trong ngôi nhà ở Ilhéus, ở nhà bác sĩ Jessé, ở Tabocas, ở đồn điền, và trong con người của Horácio, nhất là, nhất là ở ngay trong con người của Horácio. Virgílio không có một tham vọng nào hết; gã đã tiêu tiền một cách đại dột, tiêu hết số tiền kiếm ra được; gã chẳng ao ước mua rừng; gã chỉ muốn một điều là được gần nàng và nàng vẫn ở đây, trong mấy thành phố nhỏ này và trong những đồn điền này. Mỗi khi có tiếng ếch kêu trong miệng rắn, gã vẫn ôm ghì nàng trong tay, như lần đầu tiên ấy, tại tòa nhà lớn của đồn điền.

- Anh có hiểu không, Maneca?

Gã cười, buồn bã. Không, Maneca không hiểu nổi gã đâu, gã chắc chắn như vậy. Muốn hiểu, phải là người đã có một tình yêu điên cuồng, một lần trong đời; chỉ có vậy mới hiểu nổi. Lúc này, Maneca không thể nghĩ ra điều gì hơn là chìa cho Virgílio xem lá thư của Doralice. Đó là cách hấn tỏ ra rằng có một sợi dây gắn bó hai người.

Virgílio cầm lấy thư và đọc; mắt Maneca nhòa đi.

“Anh Maneca thân yêu của em. Em mong rằng mấy dòng chữ viết xấu xí này sẽ đến tay anh trong khi anh rất khỏe mạnh. Maneca, anh là anh hư lắm, anh không viết gì cho Doralice của anh, anh đã quên nó rồi nhưng mà nó vẫn đợi chờ anh. Maneca, em viết thư này để hỏi xem bao giờ anh về để em gia bên tàu đón anh. Maneca*

ơi, đêm nào đi ngủ em cũng nằm mơ thấy anh. Mơ thấy những buổi đi chơi, anh và em và Danda và Editi nữa, chúng nó hát bài hát gọi là ‘Anh đã dâng em trái tim anh’. Maneca ơi, em không muốn anh đi chơi nhà thổ đâu vì cứ là em không muốn anh mất bệnh. Bao giờ anh về, em muốn chúng ta sống những phút đẹp đẽ với nhau. Anh yêu bé bỏng xinh đẹp của em, bao giờ thì chúng ta mới lại được sống bên nhau nữa! Lúc nào em cũng nghĩ đến anh. Maneca viết thư cho em nhé, dù chỉ là mấy dòng thôi. Anh bỏ qua những lời trong thư em. Maneca với nhiều cái hôn của con bé da đen Doralice của anh. Thế thôi. Anh thái địa chỉ đây: 98b phố tháng bảy. Lời chào từ biệt Doralice của anh đã bị bỏ quên.”

Trong bức thư này nhiều chỗ Doralice viết sai chính tả.

- Cô ta có xinh không? - Virgílio hỏi, khi đã đọc xong.

- Một con búp bê chính cống!

Giọng Maneca run run. Họ không biết nói với nhau gì nữa trong khi Virgílio nhìn bạn để lại lá thư vào giữa những giấy tờ trong ví. Như vậy là ngay một viên đại tá ở Ilhéus cũng có một chuyện tình để kể lại. Virgílio rót một cốc rum nữa.

Maneca Dantas khẳng khẳng trở lại vấn đề họ vừa nói tới.

- Tôi mến anh, luật sư ạ, - hẳn nói - và tôi xin anh đừng đi. Anh hãy đáp tàu biển đi Bahia đi. Anh còn trẻ, thông minh, anh có thể làm nên sự nghiệp bất cứ ở đâu.

Nhưng Virgílio từ chối. Gã không muốn bỏ ý định đi Ferradas tối hôm ấy. Cái chết chẳng quan trọng gì đối với gã; điều đáng sợ là phải sống không có Ester. Viên đại tá có hiểu thế không? Đối với gã, cuộc đời không còn nghĩa lý gì nữa. Gã cảm thấy ô uế ngập đến cổ trong cái bùn cao bầy nhầy này. Khi

Ester còn sống, gã đã hi vọng đem nàng ra đi. Giờ đây, gã đứng đưng với tất cả mọi thứ.

Maneca Dantas bèn đưa ra đề nghị cuối cùng, hẳn chỉ có thể giúp bạn được đến thế là hết. “Nếu là chuyện đàn bà, luật sư ạ, - hẳn nói - tôi sẽ cho anh địa chỉ mới của Doralice nếu anh muốn. Cô ấy rất đẹp, rồi anh sẽ quên.”

Virgílio cảm ơn bạn: “Anh thật là một người bạn tốt, Maneca Dantas ạ. Có điều lạ lùng, là các anh có thể làm được những điều các anh vẫn thường làm và mặc dù vậy, vẫn là những người rất trung hậu.” Rồi gã bắt thần kết luận:

- Tối nay, tôi sẽ đi Ferradas. Và nếu như có được thì giờ, tôi sẽ chết theo tinh thần của quy luật, quy luật của ca cao, bằng cách kéo theo người kia cùng chết với tôi. Đúng thế chứ?

Thế là tối hôm ấy, Maneca Dantas tiễn gã luật sư trẻ một mình một ngựa đi về phía Ferradas, với một nụ cười buồn bã.

- Nó còn trẻ quá, tội nghiệp thằng cha, - Maneca nói một mình.

Suốt dọc đường cái, Virgílio nghe thấy một tiếng người hát, và bài hát nói đến những trận đánh nhau ở rừng Sequeiro Grande:

Tôi sẽ kể các bạn cùng nghe

Một câu chuyện rừng mình sơn gáy.

Một câu chuyện rừng mình sơn gáy, một câu chuyện về cái đất này, một chuyện tình. Một con ếch trong miệng một con rắn. Đêm nọ, Virgílio nằm mơ, một giấc mơ hoang đường: một đêm kia, gã cười một con ngựa đen hiện ra trên hiên nhà lớn; trên trời một vầng trăng to tướng, ngựa trên những rặng ca cao

và cả cánh rừng. Ester đợi gã, rụt rè và sợ sệt. Tuy nhiên, gã đã làm dịu những nỗi lo sợ của nàng, ôm lấy người nàng, bế nàng ngồi lên mông ngựa, rồi, trên con ngựa đen như trời đêm, họ ra đi qua những rừng cao cao và những con đường, qua những thành phố nhỏ và những thị trấn và cả trên mặt biển nữa, giữa những tàu chở hàng và những tàu chở khách; họ ra đi theo nhịp ngựa phi nước đại, đến tận những miền đất xa lạ. Rắn phun, con ếch sợ hãi kêu. Nhưng Ester nằm trong vòng tay gã, bình yên vô sự. Một câu chuyện rừng mình sơn gáy! Họ sẽ đi tới cùng trời cuối đất, họ đã rút được chân ra khỏi chất bùn nhầy nhụa của cao cao từng giữ họ lại đất này. Con ngựa có cánh, họ sẽ đi xa bầy rắn, xa lũ ếch bị cắn chết, xa, rất xa những vườn cao cao, những xác chết trên đường, những cây thập tự lập lờ ánh nến trong những đêm nhớ nhung dằng dặc. Con ngựa đen rẽ không trung, bay cao bên trên những rừng cao cao, trên những cánh rừng, trên những rừng đã đốt trụi và những rừng thưa. Ester cùng đi với gã, họ rủ rỉ những lời yêu đương êm ái trong cái đêm ngập ánh trăng này. Gã buông lỏng dây cương và vó ngựa cuốn họ đi xuyên qua khoảng mệnh mông vô tận. Ánh trăng bao phủ trời đêm, từ những khoảng xa vời vẳng đến tai họ một giọng đàn ông hát rằng:

Thế đấy, tôi vừa kể xong

Một câu chuyện rừng mình sơn gáy.

Thật y như một điệu hát buổi tân hôn. Nào ai có thể tưởng tượng được rằng cái đoạn cuối bài hát của họ lại được viết vào đúng tối hôm đó, trên đường đi Ferradas?

Sá chi, nào có sá chi cái chết - một viên đạn trúng ngực, một cây thập tự bên đường, một ngọn nến do Maneca Dantas thắp

lên - bởi vì đã có Ester cùng đi với gã theo nhịp phi nước đại của con ngựa đen này, đưa họ đi tới những miền đất khác?

Bài hát theo gã như một bài hát cưới. Một câu chuyện rùng mình sờn gáy.

3

Thành phố Ilhéus thức dậy trong một sự kích động xôn xao đến cao độ. Các đường phố la liệt trải đầy hoa, cờ treo trên các cửa sổ, chuông kêu inh ỏi reo vui trong buổi sáng ngày hội. Một đám rất đông đi xuống phía biển; bên tàu đen đặc những người. Học sinh các trường đi cùng với nhau: các cô thiếu nữ ở ký túc xá trường Đức bà Thắng lợi, nhà dòng (ngôi nhà vừa xây xong trên đỉnh một ngọn đồi nhìn xuống thành phố), nam nữ học sinh các trường tư; và cuối cùng là con cái nhà nghèo học trường công. Các em đều mặc quần áo ngày hội, và nữ sinh trường xơ mỗi em đeo một cái băng xanh lơ tượng trưng cho hội tín đồ tôn giáo của mình. Có cả một đội kèn đồng mặc đồng phục rực rỡ vừa đỏ vừa đen đang cử một bài lời cuốn, phù hợp với cái ngày náo nhiệt và ồn ào vui vẻ này. Braz chỉ huy lực lượng cảnh sát đeo súng trường trên vai, và giữa đám đông nghìn nghịt tràn ngập bên cảng, có mặt những công dân quan trọng nhất của thành phố, mặc áo đuôi tôm trong dịp này. Bác sĩ Jessé, hiện là thị trưởng Ilhéus, toát mồ hôi trong chiếc áo cổ cồn đang cố nhớ lại những lời trong bài diễn văn mà ông ta sắp phải đọc và đã phải bỏ ra đúng hai ngày để tô điểm cho hay. Sinhô Badaró cũng đã có mặt cùng với con gái và con rể; viên đại tá chân bên phải đi hơi khập khiễng một chút, cái chân bị thương trong trận đánh vào tòa nhà lớn. Những đảng viên của đảng chính phủ và đảng đối lập đứng lẫn lộn trên bến, cũng như các thầy tu và các nữ tu sĩ. Cả cha Bento cũng từ Ferradas tới và đang nói chuyện với các nữ tu sĩ bằng cái giọng lơ lơ của

ông. Các hiệu buôn đóng cửa cả ngày, vì tất cả mọi người đều đi đón tàu.

Tiệm rượu của lão Tây Ban Nha, ở gần kho ngoài bến, đầy ứ những khách. Gã đeo nhẫn giả đã rộng lượng tha thứ cho gã Tây Ban Nha cái tội báo cảnh sát, đang nói chuyện với người mặc áo dẹt màu xanh.

- Và bây giờ, - gã nói - thì đến một vị giám mục, giám mục là cái gì mà người ta làm rùm beng thế nhỉ? Chính tớ đang nói chuyện với cậu đây, ngày xưa tớ có biết một vị tổng giám mục ở miền Nam. Và cậu có biết ông ta giống cái gì không? Ông ta trông giống như một con tôm hùm nướng ấy, đúng như thế.

Người mặc áo dẹt xanh không cãi lại. Có thể là đúng như vậy chẳng? Có điều chắc chắn là vị giám mục đầu tiên của Ilhéus sáng hôm nay sẽ tới đây. Vì có một sắc lệnh mới đây của Đức Giáo hoàng nâng cái thị trấn vốn là xứ đạo bình thường này lên hàng giáo khu, và một thầy dòng ở Paraíba vừa được phong làm giám mục. Theo tất cả các báo ở Bahia, thì đây là một người rất đức độ và trí thức uyên thâm, nhưng với dân Ilhéus, thì đó là Đức giám mục của họ, tiêu biểu cho tầm quan trọng gán cho thành phố họ và chứng tỏ sự tiến bộ của nó. Mặc dầu thành phố vốn thiếu lòng mộ đạo, cái thiếu sót rất đặc biệt của vùng này, theo lời thầy tu Freitas, nó vẫn tự hào với vinh dự Giáo hội đã ban cho, nó vẫn sẵn sàng đón tiếp vị tân giám mục một cách trọng thể nhất.

Giờ đây, người ta đang chạy trên bãi cát. Người ta đã trông thấy con tàu ở gần núi đá Rapa. Trong khi ấy, một đám đàn ông và đàn bà vẫn tiếp tục đi xuôi đường phố hồi hải ra phía bến tàu. Các cụ già mộ đạo, đầu chít khăn “san” đen, cảm động

đến nổi, lần đầu tiên, líu lười không nói được gì. Các cô thiếu nữ cùng với nhân tình lợi dụng dịp tốt để liếc nhau, và cả những ả gái điếm cũng lộ mặt. Tuy nhiên, các ả đứng hơi tách ra một chút để nhìn cảnh tượng này, và họp thành một nhóm vui nhộn đằng sau những lều bán cá. Người ta nhìn thấy trong đám đông rất nhiều linh mục, và dân chúng không thể không tự hỏi là họ ở đâu ra lắm thế. Họ từ các tỉnh miền trong đến, những cha cố ở Itapira và ở Barra do Rio de Contas đã làm một cuộc hành trình dài và mệt nhọc để chào vị giám mục mới.

Tám thảm trên cầu thang lớn của tòa thị chính được đem ra trải trên bến tàu để đón giám mục.

Con tàu trang hoàng cờ xí giờ đây đã vượt qua con bờn và người ta nghe thấy nó kéo còi. Từ đảo Pontal, pháo hiệu bay vút lên, cảnh binh cưỡi ngựa bắn súng chào. Các cha cố, viên thị trưởng, các đại tá, nữ tu sĩ và nhà buôn giàu có, tất cả tiến lên thành một đoàn, và trong lúc con tàu tiến sát vào đập chắn sóng, bầu trời trên thành phố đầy những pháo hoa nổ vang; chuông kêu rống rả trong lúc Đức giám mục, một người bé nhỏ, lùn và béo mập bước xuống thang; và bác sĩ Jessé bắt đầu đọc diễn văn chào mừng.

Đám đông theo ông thị trưởng đến nhà thầy tu Freitas, ở đó người ta chiêu đãi một vài vị khách quý ăn sáng, rồi đến xế chiều có một buổi lễ cầu phúc trọng thể trong nhà thờ Thánh Jorge. Maneca Dantas dẫn lũ con đến và cậu cả Rui đọc mấy câu thơ chào mừng “cha tinh thần”. Đức giám mục khen ngợi đầu óc thông minh sớm sủa của cậu bé. Sinhô Badaró cũng tới để xin ban phước lành cho đứa cháu sắp ra đời.

Đêm hôm đó, còn đốt nhiều pháo hoa khác trong lúc ở tòa thị chính người ta mở tiệc, đó là lễ thần phục của thị trấn Ilhéus dâng lên vị giám mục đầu tiên. Ông biện lý mới thay mặt nhân dân lên tiếng, và vị khách danh dự nói mấy câu đáp từ, tỏ nỗi vui mừng được đến với các *grapiúnas*. Sau bữa tiệc, Đức giám mục rút lui vì ngài đã mệt, nhưng đêm hội còn tiếp tục đến khuya và khi trạng sư Rui say mềm, chân nam đá chân chiêu bước ra ngoài phố thì đã hai giờ sáng. Không tìm thấy ai để nói chuyện, ông ta đi xuống bờ biển, và gặp gã đeo nhẫn giả, ông bèn trình bày quan điểm của mình vì không còn thính giả nào khác:

- Ở cái đất này, con ạ, rừng ca cao có thể đẻ ra được cả ông giám mục. Nó đẻ ra đường tàu hỏa, kẻ sát nhân, chuyện tiếm đoạt, nhà cửa ở thành phố, tiệm cà phê, trường học, rạp hát và thậm chí cả một ông giám mục nữa. Phải, đất này không những sản sinh ra ca cao, nó đẻ ra đủ mọi thứ.

Điều này hoàn toàn trùng hợp với một bài báo của luật sư Rui đăng trên tờ *A Folha de Ilhéus* cùng ngày hôm đó. Đây là lần duy nhất, có một không hai, tờ này và tờ *O Comércio* đồng ý với nhau. Cả hai đều ca ngợi thành phố và tòa thị chính về tiến bộ đã đạt được, cả hai đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc một giám mục đã tới và cả hai đều tiên đoán rằng thành phố sẽ có một lương lai xán lạn.

“Thành phố được nâng lên hàng giáo khu, - Manuel de Oliveira viết - đó chỉ là sự công nhận của quốc gia đối với sự tiến bộ kỳ diệu đã đạt được ở Ilhéus, tiến bộ do công sức của những con người vĩ đại đã hy sinh tất cả vì lợi ích của đất nước.

Ilhéus là cái nôi của bao người con cần cù, chăm chỉ, của biết bao người kiên cường và thông minh đã làm rạng rỡ đường đi của văn minh trên vùng đất cao cao đen kịt và ẩm ướt.”

Trong khi ấy luật sư Rui cố hết sức đứng cho vững, gào vào tai gã đeo nhẫn:

- Ca cao, con ạ, chứa đựng đủ mọi thứ. Người ta lượm được cả một ông giám mục dưới gốc cây ca cao, cả một ông giám mục nữa kia.

Đối với gã đeo nhẫn thì trên đời này chẳng có gì là không làm được.

- Có thể lắm chứ, - gã nói - biết đâu đấy?

4

Tiếp theo sau cuộc bầu cử đã đưa bác sĩ Jessé Freitas vào hạ nghị viện liên bang với tư cách là nghị sĩ của chính phủ (thằng con lừa này thì làm gì được ở đây nhỉ? Luật sư Rui hỏi bạn bè như vậy) và đồng thời biến viên cai trị lâm thời thành thống đốc của bang Bahia theo đúng hiến pháp. Một sắc lệnh đã được ban bố, lập ra tòa thị chính Itabuna, do đó tách rời nó ra khỏi Ilhéus. Trụ sở của tòa thị chính mới sẽ ở ngoại ô của thành phố Tabocas, giờ đây đã trở thành thị trấn Itabuna. Trong thời gian ấy, người ta đã xây một cái cầu nối liền hai phần thành phố ở hai bên bờ sông.

Sau khi chọn Maneca Dantas để thế chân bác sĩ Jessé giữ chức thị trưởng Ilhéus, giờ đây Horácio lại chọn đưa vào cương vị tương đương ở Itabuna chính cái gã bán đồ sắt Azevedo trước đây, là người trung thành với phe phái nhà Badaró và đã sạt nghiệp vì chúng. Vì Azevedo không chịu lép vế trên đường chính trị, cho nên hắn đã thỏa hiệp với Horácio. Cử tri của hắn đã bầu cho bác sĩ Jessé trúng cử nghị sĩ, và để bù lại, hắn được nhận chức thị trưởng mới.

Ngày đặt bộ máy cai trị mới ở Itabuna, một cổng chào tốt bằng sành ca cao đang nở hoa được dựng lên tại quảng trường nhà thờ. Trong một thời gian ngắn chưa từng thấy, người ta đã xây dựng một tòa nhà tối tân cho ông thị trưởng ở, và một chuyến tàu đặc biệt giờ đây đang chở Horácio, vị giám mục, Maneca Dantas, ông chánh án, ông biện lý, các điền chủ và thương gia, các bà có chồng và các cô thiếu nữ từ Ilhéus đến.

Tại nhà ga, nhân dân Itabuna xúm quanh Horácio để được bắt tay lão.

Buổi lễ khai mạc rất cảm động. Azevedo, sau khi tuyên thệ, đọc một bài diễn văn trong đó hấn lại thề sẽ đời đời trung thành với chính phủ của bang và đại tá Horácio, “vị ân nhân của vùng cao cao này”. Horácio đang giương cặp mắt nhỏ và xé ra nhìn thì bỗng có người dự lễ đứng bên cạnh đưa một nhận xét có ý ám chỉ cái tính hay lật lọng của Azevedo: “Thưa đại tá, kẻ nào không hiểu ngài, hấn sẽ nói rằng ngài đã mua phải một con ngựa già cà khố.”

- Nếu ghì cương cho chặt, nó đi cũng khá đấy, - Horácio đáp.

Buổi trưa có một cuộc bán đồ lấy tiền làm phúc và những đồ biếu được đem bán đấu giá tại nơi công cộng; tối đến, một buổi khiêu vũ được tổ chức tại phòng khách lớn của tòa thị chính. Đức giám mục xét rằng sự có mặt của ngài ở buổi dạ hội không thích hợp, nhưng người ta đã mời ngài rút vào một căn phòng khác, có bày một bữa ăn, một bữa ăn đệm nhẹ gồm các món ăn ngon lành đủ loại, dưới sự bảo trợ của các bà xơ Pereiras, “những nghệ sĩ thực thụ”, theo lời Maneca Dantas là người vốn sành sỏi về vấn đề này. Ở đây cũng có đủ các thứ giải khát, từ sâm banh cho đến rum.

Một vòng người xúm quanh Đức giám mục, Horácio, Maneca, Azevedo, ông chánh án, Braz và nhiều vị khác. Những chiếc cốc tinh xảo nhất dùng để uống các thứ rượu tinh chế nhất được rót đầy một thứ rượu vang ngon nhất. Có người nâng cốc chúc mừng Đức giám mục; rồi ông biện lý Ilhéus, để tạ ơn ngài đại tá, cũng đề nghị nâng cốc chúc mừng Horácio. Trong khi phát biểu, ông ta lợi dụng cơ hội một cách khá hồn

nhiên để tỏ ý tiếc rằng “trong cái ngày vinh quang này của thị trấn, đại tá Horácio da Silveira lại không có ở bên mình bà vợ tận tình, đời đời không thể quên, Dona Ester, vị thánh tử vì đạo đã hy sinh cho tình yêu chung thủy của một người vợ đối với chồng, và một vị công dân khác của chúng ta mà kỷ niệm còn sống mãi, người đã từng góp biết bao công sức cho tiến bộ của cái thị trấn mới Itabuna, luật sư Virgílio Cabral, đã chết vì bàn tay những kẻ thù chính trị hèn nhát của ông”.

- Nhưng mà những ngày đó, - diễn giả nói tiếp - tuy còn hoàn toàn mới mẻ, giờ đây đã đi vào quá khứ; nó thuộc về một thời đại mà nền văn minh chưa thâm nhập đến vùng này, thời đại mà Itabuna vẫn còn là Tabocas.

- Ngày nay, - ông ta nói để kết luận - tất cả mọi chuyện ấy chỉ còn là một kỷ niệm đau thương.

Ông biện lý nâng cốc lên. Horácio chạm cốc với ông ta; họ cùng nhau uống để tưởng nhớ tới Ester và Virgílio.

Khi thành cốc của họ chạm vào nhau, người ta nghe thấy những tiếng lanh tanh nhỏ, nhẹ và trong.

- Pha lê Baccarat đấy, - Horácio nói với đức giám mục ngồi bên cạnh lão.

Lão cười bình thản và mãn nguyện.

5

Thường thì phải mất năm năm cây ca cao mới ra lứa quả đầu tiên, nhưng ca cao trồng trên đất Sequeiro Grande đã bắt đầu nảy lộc từ cuối năm thứ ba và đến năm sau nữa thì đã ra quả. Ngay đến những nhà chuyên môn về nông học đã từng nghiên cứu trong các trường chuyên nghiệp, ngay những điền chủ già biết rõ cây ca cao hơn ai hết trên đời này, ai nấy đều kinh ngạc về cái độ lớn mấy của trái ca cao do những rừng này sản sinh ra một cách sớm sủa như vậy. Trái to tướng và cây nào cũng trĩu quả ở những cành cao nhất. Xưa nay người ta chưa từng thấy thế bao giờ. Bởi vì đất này là thứ đất tốt nhất trên đời để trồng ca cao: mảnh đất đã được máu người bón cho màu mỡ.

HẾT

Table of Contents

Lời giới thiệu

CON TÀU

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

RỪNG

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

CÁC THÀNH PHỐ RA ĐỜI

1

2

3

4

5

6
7
8
9
10

ĐỐI MẶT VỚI BIÊN CẢ

1
2
3
4
5
6
7
8
9

GIAO CHIẾN

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15

TIỀN BỘ

1
2
3
4
5